

ISSN 0868 - 2534

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

---

**CÔNG BÁO**  
**SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP**

TẬP B

**QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH;  
THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN**

11 - 2020

392

---

HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

---

CÔNG BÁO  
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP  
TẬP B

QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH;  
THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN

11-2020

---

392

---

HÀ NỘI

## MỤC LỤC

	Trang
<u>PHẦN I:</u> Sáng chế được cấp Bằng độc quyền	7
<u>PHẦN II:</u> Giải pháp hữu ích được cấp Bằng độc quyền	427
<u>PHẦN III:</u> Sửa đổi, duy trì, cấp lại, chấm dứt, huỷ bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ, quyết định giải quyết khiếu nại	491
<u>PHẦN IV:</u> Chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp	617
<u>PHẦN V:</u> Thông tin về dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp	622
<u>PHẦN VI:</u> Đính chính	662

## CONTENTS

<u>PART I:</u> Invention Patents	7
<u>PART II:</u> Utility Solution Patents	427
<u>PART III:</u> Amendment, Maintenance, Duplication, Termination, Cancellation of Protection Titles	491
<u>PART IV:</u> Transfer of Industrial Property Rights	617
<u>PART V:</u> Information on the industrial property representation service	622
<u>PART VI:</u> Correction	662

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 1 (11.2020)**

**MÃ SỐ HAI CHỮ CÁI THỂ HIỆN TÊN NƯỚC VÀ CÁC THỰC THỂ KHÁC TRONG CÁC TƯ LIỆU SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP THEO TIÊU CHUẨN ST3 CỦA WIPO**

AE	United Arab Emirates	CN	China	HK	Hong Kong
AF	Afganistan	CO	Colombia	HN	Honduras
AG	Antihua and Barbuda	CR	Costa Rica	HR	Croatia
AI	Anguilla	CU	Cuba	HT	Haiti
AL	Albania	CV	Cape Verde	HU	Hungary
AN	Netherlands Antilles	CY	Cyprus	ID	Indonesia
AO	Angola	CZ	Czech Republic	IE	Ireland
AR	Argentina	DE	Germany	IL	Israel
AT	Austria	DJ	Djibouti	IN	India
AU	Australia	DK	Denmark	IQ	Iraq
AW	Aruba	DM	Dominica	IR	Iran (Islamic Republic of)
BB	Barbados	DO	Dominican Republic	IS	Iceland
BD	Bangladesh	DZ	Algeria	IT	Italy
BE	Belgium	EC	Ecuador	JM	Jamaica
BF	Burkina Faso	EE	Estonia	JO	Jordan
BG	Bulgaria	EG	Egypt	JP	Japan
BH	Bahrain	ES	Spain	KE	Kenya
BI	Burundi	ET	Ethiopia	KH	Cambodia
BJ	Benin	FI	Finland	KI	Kiribati
BM	Bermuda	FJ	Fiji	KM	Comoros
BN	Brunei Darussalam	FK	Falkand Islands (Malvinas)	KN	Saint Kitts and Nevis
BO	Bolivia	FR	France	KP	Democratic People's Republic of Korea
BR	Brazil	GA	Gabon	KR	Republic of Korea
BS	Bahamas	GB	United Kingdom	KW	Kuwait
BT	Bhutan	GD	Grenada	KY	Cayman Islands
BW	Botswana	GE	Georgia	KZ	Kazakhstan
BY	Belarus	GH	Ghana	LA	Laos
BZ	Belize	GI	Gibraltar	LB	Lebanon
CA	Canada	GM	Gambia	LC	Saint Lucia
CF	Central African Republic	GN	Guinea	LI	Liechtenstein
CG	Congo	GQ	Equatorial Guinea	LK	SriLanka
CH	Switzerland	GR	Greece	LR	Liberia
CI	Côte d'Ivoire	GT	Guatemala	LS	Lesotho
CL	Chile	GW	Guinea-Bissau	LT	Lithuania
CM	Cameroon	GY	Guyana	TC	Turk and Caicos Islands
LU	Luxembourg	PA	Panama	TD	Chad
LV	Latvia	PE	Peru	TG	Togo
LY	Lybya	PG	Papua New Guinea	TH	Thailand
MA	Morocco	PH	Philippines	TN	Tunisia
MC	Monaco	PK	Pakistan	TO	Tonga
MD	Republic of Moldova	PL	Poland	TR	Turkey

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 1 (11.2020)**

MG	Madagascar	PT	Portugal	TT	Trinidad and Tobago
ML	Mali	PY	Paraguay	TV	Tuvalu
MM	Myanmar	QA	Qatar	TW	Taiwan, Province of China
MN	Mongolia	RO	Rumania	TZ	United Republic of Tanzania
MO	Macau	RU	Russian Federation	UA	Ukraine
MR	Mauritania	RW	Rwanda	UG	Uganda
MS	Montserrat	SA	Saudi Arabia	US	United States of America
MT	Malta	SB	Solomon Islands	UY	Uruguay
MU	Mauritius	SC	Seychelles	UZ	Uzbekistan
MV	Maldives	SD	Sudan	VA	Holy see
MW	Malawi	SE	Sweden	VC	Saint Vincent and the Grenadines
MX	Mexico	SG	Singapore	VE	Venezuela
MY	Malaysia	SH	Saint Helena	VG	Virgin Islands (British)
MZ	Mozambique	SL	Slovenia	VN	Vietnam
NA	Namibia	SK	Slovakia	VU	Vanuatu
NE	Niger	SL	Sierra Leone	WS	Samoa
NG	Nigeria	SM	San Marino	YE	Yemen
NJ	Nicaragua	SN	Senegal	YU	Yugoslavia
NL	Netherlands	SO	Somalia	ZA	South Africa
NO	Norway	SR	Suriname	ZM	Zambia
NP	Nepal	ST	Sao Tome and Principe	ZR	Zaire
NR	Nauru	SV	El Sanvador	ZW	Zimbabwe
NZ	New Zealand	SY	Syria		
OM	Oman	SZ	Swaziland		

**CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ**

AO	African Intellectual Property Organization (OAPI)
AP	African Regional Industrial Property Organization (ARIPO)
BX	Benelux Trademark Office and Benelux Designs Office
EP	European Patent Office (EPO)
IB, WO	International Bureau of the World Intellectual Property Organization (WIPO)

**NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST9 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN VÀ VĂN BẰNG BẢO HỘ SÁNG CHẾ, GIẢI PHÁP HỮU ÍCH**

- (11) Số bằng / Số công bố đơn
- (15) Ngày cấp
- (21) Số đơn
- (22) Ngày nộp đơn
- (30) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
- (43) Ngày công bố đơn
- (45) Ngày công bố Bằng độc quyền sáng chế / Bằng độc quyền giải pháp hữu ích
- (51) Phân loại sáng chế quốc tế
- (54) Tên sáng chế
- (57) Tóm tắt sáng chế
- (62) Số và ngày nộp đơn sớm hơn mà từ đó tài liệu SC/GPHI này được tách
- (67) Số đơn và ngày nộp đơn sáng chế mà đơn đó được chuyển thành đơn GPHI
- (71) Tên và địa chỉ của người nộp đơn
- (72) Tên của tác giả
- (73) Tên, địa chỉ của chủ bằng độc quyền Sáng chế / Bằng độc quyền GPHI
- (74) Tên của người đại diện SHCN
- (75) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn
- (76) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn và người được cấp văn bằng bảo hộ
- (86) Ngày nộp đơn PCT, số đơn
- (87) Ngày công bố đơn PCT, số công bố

PHẦN I

**SÁNG CHẾ ĐƯỢC CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN**

- (11) **1-0026105 B** (15) 25/09/2020  
(45) 25/11/2020 392B (43) 27/02/2017 347A  
(21) 1-2016-04631 (85) 29/11/2016  
(22) 30/04/2014 (86) PCT/CN2014/076563 30/04/2014  
(87) WO2015/165057 05/11/2015

(51) *GIIC 11/34; GIIC 7/10*

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

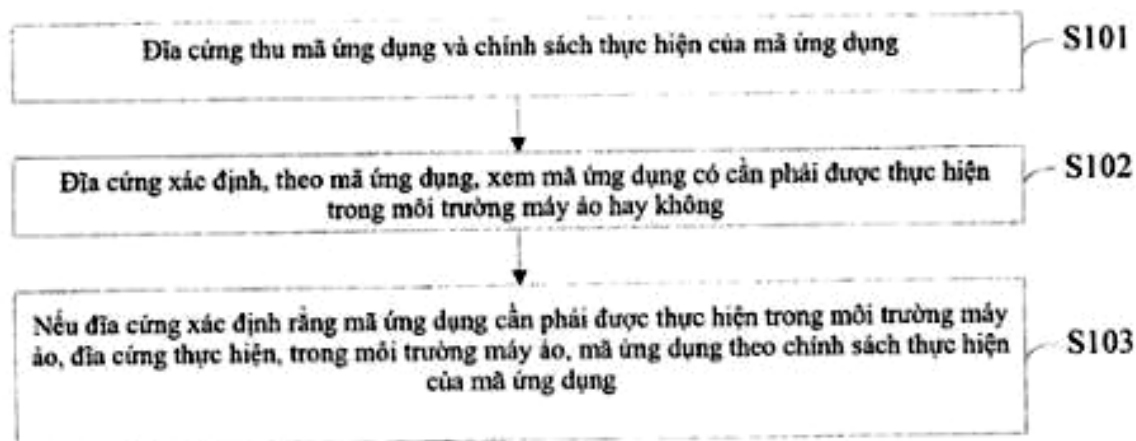
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LEI, Xiaosong (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ THỰC HIỆN MÃ ỨNG DỤNG DỰA TRÊN CÁCH TRUY CẬP ĐĨA CỨNG VÀ ĐĨA CỨNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để thực hiện mã ứng dụng và đĩa cứng, và đề cập đến lĩnh vực thuộc các công nghệ lưu trữ dữ liệu, sao cho đĩa cứng có thể hỗ trợ cách truy cập đĩa cứng dựa vào mã ứng dụng mà là từ bên ngoài của đĩa cứng, do đó nâng cao hiệu suất của đĩa cứng, và nâng cao khả năng của máy khách để tương tác với đĩa cứng. Phương pháp bao gồm các bước: thu, bằng đĩa cứng, mã ứng dụng và chính sách thực hiện của mã ứng dụng; xác định, bằng đĩa cứng theo mã ứng dụng, xem mã ứng dụng có cần phải được thực hiện trong môi trường máy ảo hay không; và nếu có, thực hiện, bằng đĩa cứng trong môi trường máy ảo, mã ứng dụng theo chính sách thực hiện của mã ứng dụng.



- (11) **1-0026106 B** (15) 25/09/2020  
(45) 25/11/2020 392B (43) 25/06/2020 387A  
(21) 1-2019-06851  
(22) 05/12/2019  
(30) 2018-233078 13/12/2018 JP  
(51) **D06M 13/244; D06M 13/256**  
(73) **TAKEMOTO YUSHI KABUSHIKI KAISHA (JP)**  
2-5, Minato-machi, Gamagori-shi, Aichi-ken 443-8611 Japan  
(72) Gakuto KATO (JP); Chihiro SUZUKI (JP); Takuya FUKUOKA (JP)  
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
(54) **CHẾ PHẨM XỬ LÝ SỢI TỔNG HỢP VÀ SỢI TỔNG HỢP**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm xử lý sợi tổng hợp mà chứa hợp chất este chứa lưu huỳnh là hợp chất este tạo thành từ rượu C<sub>6-22</sub> Guerbet và ít nhất một hợp chất được chọn từ nhóm gồm có axit hữu cơ có nguyên tố lưu huỳnh trong phân tử của nó và chất dẫn xuất tạo este của axit hữu cơ có nguyên tố lưu huỳnh trong phân tử của nó. Chế phẩm xử lý sợi tổng hợp chứa hợp chất este chứa lưu huỳnh dưới dạng chất làm trơn, chất hoạt động bề mặt không ion, và chất hoạt động bề mặt dạng anion. Chất hoạt động bề mặt dạng anion chứa sulfonat hữu cơ. Trường hợp tổng hàm lượng của chất làm trơn, chất hoạt động bề mặt không ion, và chất hoạt động bề mặt dạng anion được lấy là 100% khối lượng, tỷ lệ của hợp chất este chứa lưu huỳnh nằm trong khoảng từ 0,01 đến 50% khối lượng, và tỷ lệ của sulfonat hữu cơ nằm trong khoảng từ 0,5 đến 5% khối lượng.



- (11) **1-0026107 B** (15) 25/09/2020  
(45) 25/11/2020 392B (43) 26/06/2017 351A  
(21) 1-2017-01019 (85) 22/03/2017  
(22) 26/08/2015 (86) PCT/KR2015/008907 26/08/2015  
(30) 10-2014-0129230 26/09/2014 KR (87) WO2016/047928 31/03/2016  
(51) **D01F 1/10; D06M 11/47; D06M 11/48; D06M 11/46**  
(73) **HYOSUNG TNC CORPORATION (KR)**  
119 Mapo-daero, Mapo-gu, Seoul 04144, Republic of Korea  
(72) OH Sung Jin (KR); LEE Min Suk (KR)  
(74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)  
(54) **SỢI POLYESTE CÁCH NHIỆT VÀ TRỮ NHIỆT, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÀ SẢN PHẨM VẢI SỬ DỤNG SỢI POLYESTE NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất sợi polyeste, phương pháp này bao gồm các bước: trộn từ 5 đến 50% trọng lượng các hạt oxit kim loại hỗn hợp, bao gồm vonfram oxit, xesi oxit, antimon oxit, indi oxit, và thiếc oxit, với 40 đến 90% trọng lượng của một hoặc hai loại dung môi hữu cơ được chọn từ rượu, keton, và axetat, 0,4 đến 20% trọng lượng của polyvinyl butyral, ví dụ, polyme, và 2 đến 30% trọng lượng của canxi stearat hoặc magie stearat để tạo hỗn hợp, khuấy và nghiền hỗn hợp này để thu được chất lỏng phân tán; làm khô chất lỏng phân tán này để tạo ra chất phụ gia bột; trộn 1 đến 30% trọng lượng của chất phụ gia này với các hạt polyeste để thu được hỗn hợp và làm nóng chảy hỗn hợp này để sản xuất các hạt nhựa màu; và trộn 1 đến 10% trọng lượng của các hạt nhựa này với các hạt polyeste thông thường để tạo ra hỗn hợp, và làm nóng chảy và kéo sợi hỗn hợp này. Sáng chế còn đề cập đến sợi polyeste và sản phẩm vải sử dụng sợi polyeste này.

(11) <b>1-0026108 B</b>		(15) 25/09/2020	
(45) 25/11/2020	392B	(43) 27/03/2017	348A
(21) 1-2015-04573		(85) 30/11/2015	
(22) 13/04/2015		(86) PCT/KR2015/003655	13/04/2015
(30) 10-2014-0051604	29/04/2014	KR (87) WO2015/167142	05/11/2015

(51) **H01L 21/301**

(73) **HYOSUNG ADVANCED MATERIALS CORPORATION (KR)**

119, Mapo-daero, Mapo-gu Seoul, 04144, Republic of Korea

(72) CHOI, Yong Je (KR)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

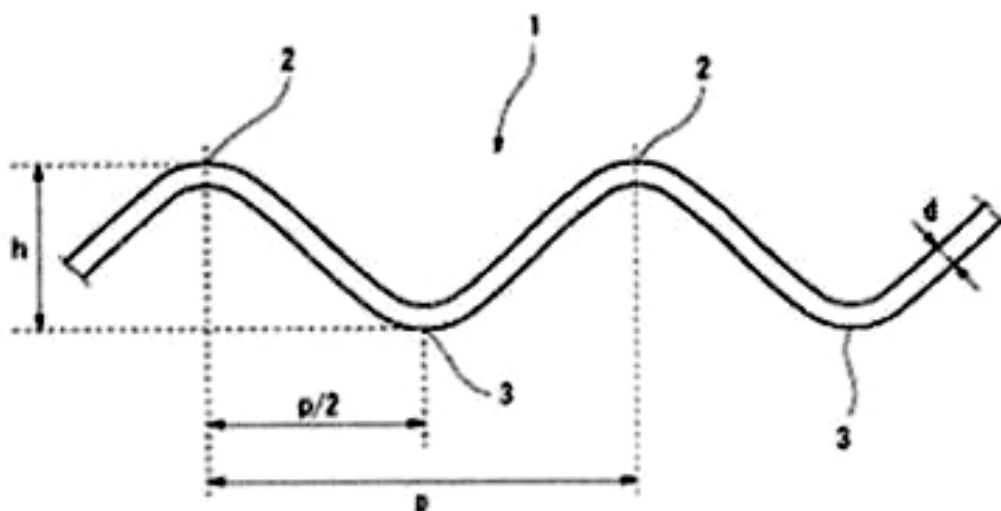
(54) **DÂY KIM LOẠI ĐƠN DẠNG SÓNG DÙNG ĐỂ CẮT**

(57) Sáng chế đề cập đến dây kim loại đơn dạng sóng dùng để cắt. Dây kim loại đơn dạng sóng bao gồm dây kim loại đơn được tạo thành bằng cách mạ thép carbon với đồng thau và có đường kính  $d$ . Một số các dạng sóng được đưa vào các dây kim loại đơn theo hướng dọc của chúng. Các dạng sóng được bố trí trong một hoặc nhiều mặt phẳng. Đường kính  $d$  và độ giãn dài  $\epsilon$  của dây kim loại đơn, mà dạng sóng được đưa vào, và chiều cao  $h$  và thời gian  $p$  của các dạng sóng được cấu hình để đáp ứng điều kiện dưới đây:

$$0,1 \text{ (mm)} \leq \epsilon \times P \text{ (mm)} \leq 15 \text{ (mm)}$$

$$0,15 \times h \text{ (mm)} \leq \epsilon \times d \text{ (mm)} \leq 0,75 \times h \text{ (mm)}$$

trong đó  $\epsilon$  (độ giãn dài) là độ giãn/độ giãn tại điểm gãy dưới một tải trong một phạm vi từ 5 đến 30N.



- (11) **1-0026109 B** (15) 25/09/2020  
(45) 25/11/2020 392B (43) 25/09/2014 318A  
(21) 1-2013-04025 (85) 20/12/2013  
(22) 12/10/2012 (86) PCT/NL2012/050715 12/10/2012  
(30) 11185307.3 14/10/2011 EP (87) WO2013/055219 A1 18/04/2013  
(51) **C07C 273/16; B01J 2/22; C07C 273/02**  
(73) **STAMICARBON B.V. (NL)**  
Mercator 3, NL-6135 KW Sittard, The Netherlands  
(72) MENNEN, Johannes Henricus (NL)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT HẠT URÊ**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất hạt urê. Dung dịch urê được kết tinh và khác với các quy trình đã biết, các tinh thể urê được tạo hình bằng cách tác động lực cơ học lên các tinh thể urê này. Do vậy, các bước hoàn thiện việc tạo hạt trong hoặc kết hạt đã biết có thể tránh được, và tương tự như vậy là việc phát xạ amoniac và/hoặc bụi. Sự kết tinh bao gồm việc kết tinh nhanh.

- |                         |      |                        |            |
|-------------------------|------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026110 B</b> |      | (15) 25/09/2020        |            |
| (45) 25/11/2020         | 392B | (43) 25/01/2017        | 346A       |
| (21) 1-2016-04376       |      | (85) 14/11/2016        |            |
| (22) 16/04/2014         |      | (86) PCT/CN2014/075529 | 16/04/2014 |
|                         |      | (87) WO2015/157949 A1  | 22/10/2015 |

(51) **H04W 48/08**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

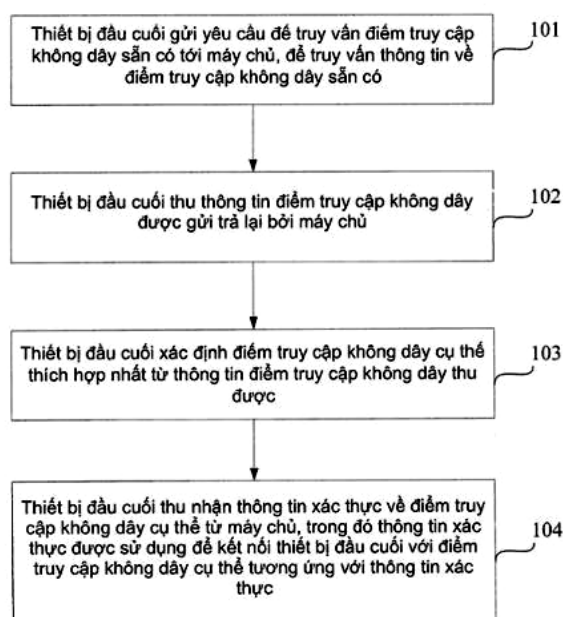
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) RONG, Guoqiang (CN); FENG, Jingtao (CN); LI, Zijun (CN); ZHANG, Wenhui (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUY NHẬP MẠNG VÙNG CỤC BỘ KHÔNG DÂY (WLAN), THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ MÁY CHỦ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truy nhập mạng vùng cục bộ không dây (WLAN), thiết bị đầu cuối, và máy chủ, liên quan đến lĩnh vực truyền thông, và được tạo ra để thực hiện một cách linh hoạt và đơn giản hóa thao tác cho người dùng. Phương pháp bao gồm các bước: gửi, bởi thiết bị đầu cuối, yêu cầu truy vấn điểm truy nhập không dây sẵn có tới máy chủ; gửi, bởi máy chủ theo yêu cầu truy vấn, thông tin thu được về điểm truy nhập không dây sẵn có; sau đó, thu, bởi thiết bị đầu cuối, thông tin điểm truy nhập không dây được gửi trả lại bởi máy chủ, và xác định điểm truy nhập không dây cụ thể từ thông tin điểm truy nhập không dây thu được; sau đó, gửi, bởi thiết bị đầu cuối, yêu cầu thông tin xác thực của điểm truy nhập không dây cụ thể tới máy chủ; và khi thu yêu cầu, gửi, bởi máy chủ, thông tin xác thực tương ứng với điểm truy nhập không dây cụ thể tới thiết bị đầu cuối, ở đó thông tin xác thực được sử dụng để kết nối thiết bị đầu cuối tới điểm truy nhập không dây cụ thể. Sáng chế có thể được áp dụng cho công nghệ mạng.



(11) **1-0026111 B** (15) 25/09/2020  
 (45) 25/11/2020 392B (43) 25/01/2017 346A  
 (21) 1-2016-02729 (85) 22/07/2016  
 (22) 25/03/2014 (86) PCT/JP2014/058180 25/03/2014  
 (87) WO2015/145559A1 01/10/2015

(51) **G05B 23/02**; G09G 5/00; G06F 3/048

(73) **MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)**

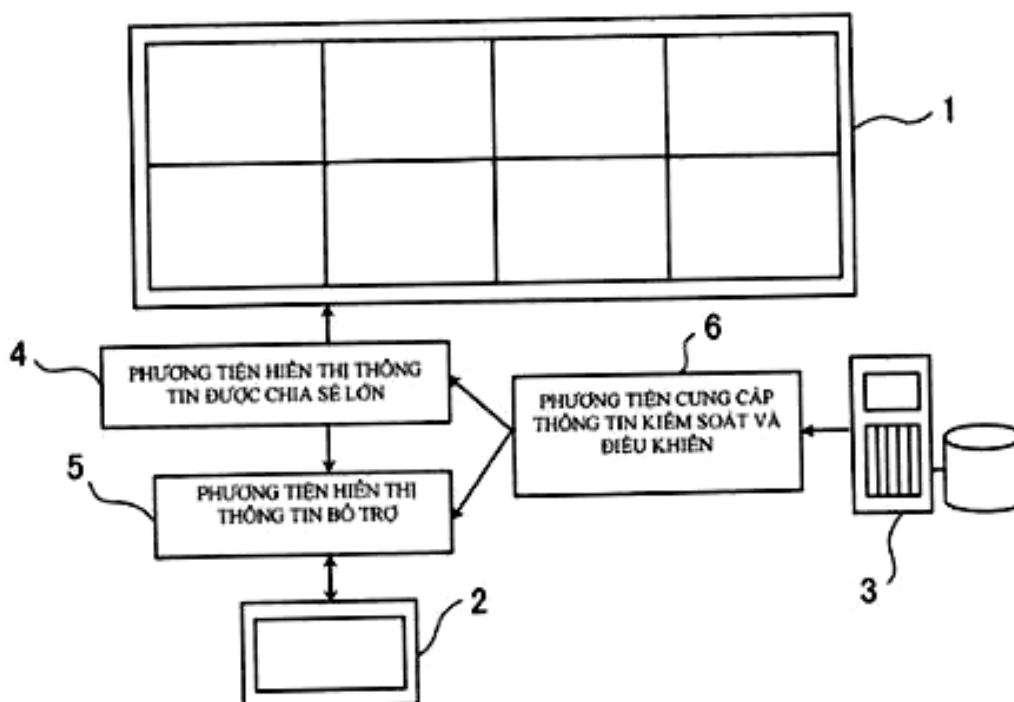
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310 Japan

(72) **TAKAHASHI Koichi (JP); HOMIZU Kanako (JP)**

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG KIỂM SOÁT VÀ ĐIỀU KHIỂN NHÀ MÁY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống kiểm soát và điều khiển nhà máy bao gồm màn hiển thị lớn (1) để hiển thị các mục thông tin kiểm soát và điều khiển nhà máy, và thiết bị đầu cuối hiển thị thông tin bổ trợ (2) mà thao tác nhập bằng cách chạm có thể được thực hiện bởi thiết bị này, toàn bộ màn hình của màn hiển thị lớn (1) được hiển thị trên thiết bị đầu cuối hiển thị thông tin bổ trợ (2), và màn hình của màn hiển thị lớn (1) được mở rộng và được hiển thị trên thiết bị đầu cuối hiển thị thông tin bổ trợ (2) trong trạng thái mà màn hình của màn hiển thị lớn (1), mà được hiển thị trên thiết bị đầu cuối hiển thị thông tin bổ trợ (2), là điểm cơ sở, và các mục thông tin chi tiết của các thiết bị, mà được hiển thị trong màn hình của thiết bị đầu cuối hiển thị thông tin bổ trợ (2), được hiển thị.



- (11) **1-0026112 B** (15) 25/09/2020  
(45) 25/11/2020 392B (43) 25/07/2019 376A  
(21) 1-2017-03933 (85) 05/10/2017  
(22) 05/08/2016 (86) PCT/SG2016/050379 05/08/2016  
(87) WO2018/026320 A1 08/02/2018

(51) **B66C 1/42**

(73) **CS CONSTRUCTION & GEOTECHNIC PTE. LTD (SG)**

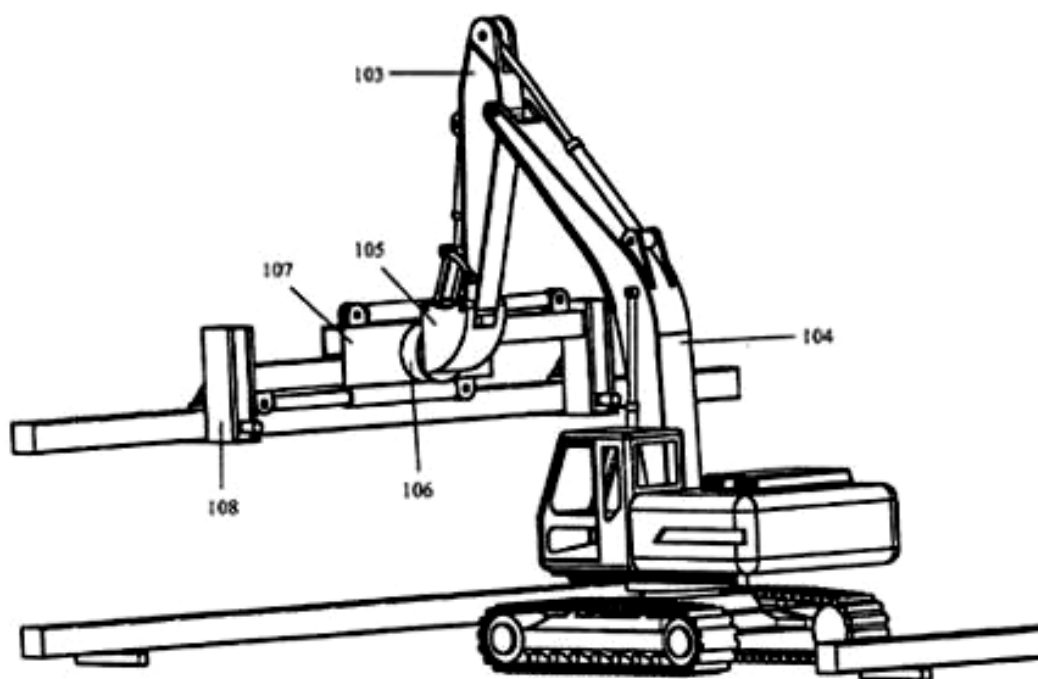
No. 2 Tanjong Penjuru Crescent, Singapore 608968

(72) LIM, Yong Keng Danny (SG); LOH, Boon Chong (SG); CHONG, Kwong Hsen, Kevin (SG); WAN, Bao Yuan (SG)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP KẸP, DI CHUYỂN, QUAY VÀ ĐẶT ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC KÉO DÀI**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp kẹp chặt, di chuyển, quay và đặt đối tượng được kéo dài như cọc bê tông được gia cố (RC) một cách an toàn và hiệu quả. Hệ thống này bao gồm khung, bộ dẫn động dẫn động bằng động cơ kiểu bánh răng thủy lực và chi tiết nối. Khung bao gồm cặp chi tiết kẹp, mỗi cặp chi tiết này bao gồm lưng ghê tựa tải, cơ cấu kẹp trên và một hoặc nhiều chĩa kiểu chạc dưới. Khoảng cách giữa chi tiết kẹp có thể được điều chỉnh để tính cho các đối tượng có chiều dài khác nhau. Bộ dẫn động dẫn động bằng động cơ kiểu bánh răng thủy lực có thể quay khung và đối tượng được kéo dài từ chiều ngang sang chiều dọc. Sáng chế đặc biệt hữu dụng trong việc kẹp và di chuyển cọc đến vị trí mong muốn, sau đó quay nó theo hướng thẳng đứng và đặt nó xuống mặt đất.

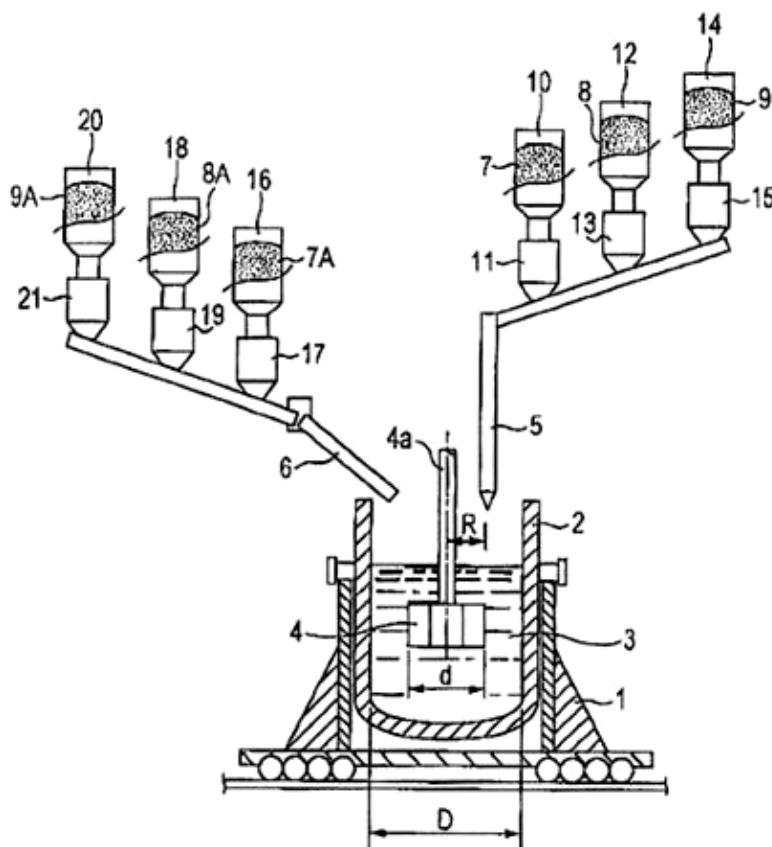


- (11) **1-0026113 B** (15) 25/09/2020  
 (45) 25/11/2020 392B (43) 25/06/2014 315A  
 (21) 1-2012-03589  
 (22) 30/11/2012  
 (51) **C21C 1/02**  
 (73) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**  
 2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan  
 (72) NAKAI, Yoshie (JP); KIKUCHI, Naoki (JP); SUMI, Ikuhiro (JP); UCHIDA, Yuichi (JP); MIKI, Yuji (JP); KISHIMOTO, Yasuo (JP); KOIZUMI, Masaki (JP); YAMAUCHI, Takashi (JP); SHIOTSUKI, Kenji (JP)  
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP KHỬ LƯU HUỖNH KIM LOẠI NÓNG CHẢY**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp khử lưu huỳnh kim loại nóng chảy bằng cách sử dụng thiết bị khuấy cơ học, kim loại nóng chảy được khử lưu huỳnh một cách hữu hiệu bằng cách bổ sung một cách hữu hiệu chất khử lưu huỳnh trên cơ sở CaO dạng hạt mịn có hoạt tính cao vào kim loại nóng chảy.

Quá trình xử lý khử lưu huỳnh được tiến hành bằng cách thổi chất khử lưu huỳnh trên cơ sở CaO qua vòi phun cùng với khí mang ở vị trí mà ở đó mối tương quan được biểu thị bằng biểu thức (2) dưới đây được đáp ứng:

$$d/3 \leq R \leq (D + d/2)/3 \dots (2).$$



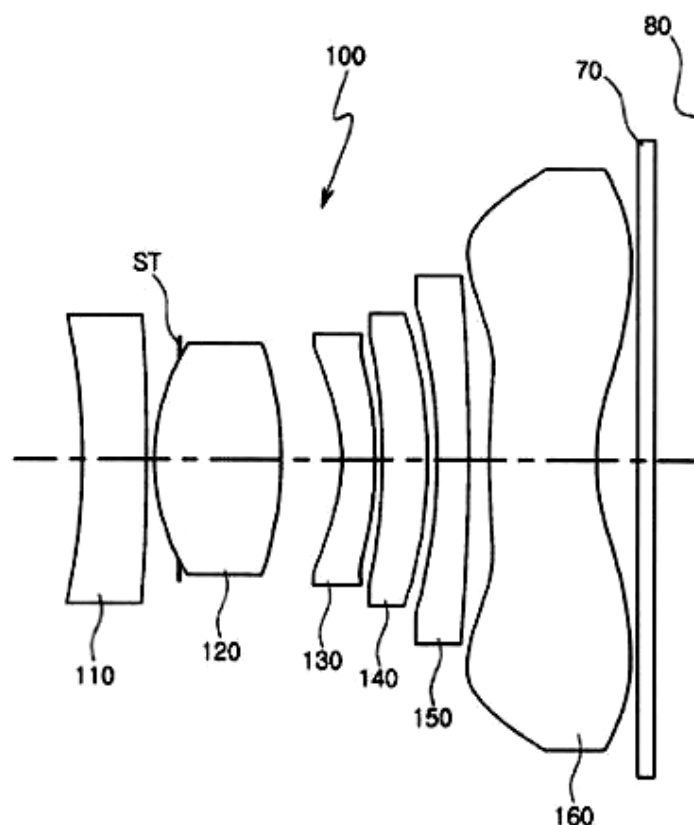
- (11) **1-0026114 B** (15) 25/09/2020  
(45) 25/11/2020 392B (43) 25/11/2015 332A  
(21) 1-2015-03226 (85) 01/09/2015  
(22) 05/02/2013 (86) PCT/JP2013/052606 05/02/2013  
(87) WO2014/122726 A1 14/08/2014
- (51) **C25D 21/18; C02F 1/64; C02F 1/72**  
(73) **FUJI SHOJI CO., LTD. (JP)**  
60, Hirakata 13-chome, Fukujucho, Hashima-shi, Gifu, 5016257 Japan  
(72) KANAZAWA Nobuhiro (JP); GOTO Katsuhiko (JP); BANNO Tatsuya (JP)  
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP TÁI SINH DUNG DỊCH MẠ**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tái sinh dung dịch mạ thải làm dung dịch mạ. Phương pháp này tái sinh dung dịch mạ thải có tính axit chứa các ion Fe và ít nhất một nguyên tố kim loại mạ được chọn từ nhóm bao gồm Cu, Ni, Zn, Co, và Mn bằng cách loại bỏ Fe ra khỏi dung dịch này, khác biệt ở chỗ, phương pháp này bao gồm các bước: cho thêm axit phytic vào dung dịch mạ thải để tạo ra dung dịch chứa axit phytic trong đó các ion Fe bị kết tủa, và loại bỏ chất kết tủa ra khỏi dung dịch chứa axit phytic để thu được dung dịch mạ đã được tái sinh.



- (11) **1-0026115 B** (15) 25/09/2020
- (45) 25/11/2020 392B (43) 26/09/2016 342A
- (21) 1-2016-02113 (85) 09/06/2016
- (22) 02/12/2014 (86) PCT/JP2014/081903 02/12/2014
- (30) 2013-249270 02/12/2013 JP (87) WO2015/083714 11/06/2015  
 2013-265176 24/12/2013 JP  
 2014-228508 11/11/2014 JP
- (51) *C08G 59/20; C08L 63/00; C08J 5/04*
- (73) **MITSUBISHI CHEMICAL CORPORATION (JP)**  
 1-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan
- (72) ISHIMOTO Tomoko (JP); KANEKO Manabu (JP); ATSUMI Tetsuya (JP);  
 WATANABE Kenichi (JP)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM NHỰA EPOXY, MÀNG, VẬT LIỆU TẮM TRƯỚC VÀ CHẤT ĐEO CÓ SỢI GIA CƯỜNG CÓ SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa epoxy bao gồm nhựa epoxy chứa vòng oxazolidon, không phải là nhựa epoxy kiểu glyxidylamin và có mặt với hàm lượng nằm trong khoảng từ 30 phần khối lượng đến 70 phần khối lượng, là thành phần (A); nhựa epoxy kiểu glyxidylamin không có vòng oxazolidon, có mặt với hàm lượng nằm trong khoảng từ 1 phần khối lượng đến 30 phần khối lượng, là thành phần (B-1); nhựa epoxy hai chức kiểu bisphenol có phân tử lượng trung bình số bằng 600 hoặc lớn hơn, không có vòng oxazolidon, không phải là nhựa epoxy kiểu glyxidylamin, và có mặt với hàm lượng nằm trong khoảng từ 5 phần khối lượng đến 30 phần khối lượng, là thành phần (C); nhựa phenoxy, có mặt với hàm lượng nằm trong khoảng từ 1 phần khối lượng đến 15 phần khối lượng hoặc nhỏ hơn, là thành phần (D); chất hóa rắn, có mặt với hàm lượng nằm trong khoảng từ 1 phần khối lượng đến 25 phần khối lượng hoặc nhỏ hơn, là thành phần (E); và nhựa epoxy có độ nhớt thấp, không chứa vòng oxazolidon, không phải là nhựa epoxy kiểu diglyxidylamin hay glyxidylphtalimit, có độ nhớt bằng 1000 Pa•s hoặc thấp hơn ở 30°C, và có mặt với hàm lượng bằng 50 phần khối lượng, là thành phần (G), trong đó thành phần (C) và thành phần (G) là các nhựa khác nhau, và mỗi trong số các hàm lượng của thành phần (A), (B-1), (C), (D), (E) và (G) là so với 100 phần khối lượng của tổng hàm lượng nhựa epoxy chứa trong chế phẩm nhựa epoxy. Sáng chế còn đề cập đến màng, vật liệu tẩm trước và chất dẻo có sợi gia cường có sử dụng chế phẩm nhựa epoxy này.

- (11) **1-0026116 B** (15) 25/09/2020  
 (45) 25/11/2020 392B (43) 27/06/2016 339A  
 (21) 1-2015-04109  
 (22) 26/10/2015  
 (30) 10-2014-0168381 28/11/2014 KR  
 (51) **G02B 7/02**  
 (73) **SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD.** (KR)  
 Maeyoung-Ro 150 (Maetan-Dong), Youngtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-Do,  
 Republic of Korea, zipcode: 443-743  
 (72) BAIK Jae Hyun (KR); JO Yong Joo (KR)  
 (74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS  
 HANOI)  
 (54) **MÔĐUN THẤU KÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến môđun thấu kính. Môđun thấu kính bao gồm thấu kính thứ nhất, bề mặt phía đối tượng của nó lõm, thấu kính thứ hai, bề mặt phía đối tượng của nó lồi, và bề mặt phía ảnh của nó lồi, thấu kính thứ ba, bề mặt phía đối tượng của nó lõm, thấu kính thứ tư có năng suất khúc xạ, thấu kính thứ năm có năng suất khúc xạ, và thấu kính thứ sáu có một hoặc nhiều điểm uốn trên bề mặt phía ảnh của nó, trong đó các thấu kính từ thứ nhất tới thứ sáu được bố trí một cách liên tục theo thứ tự số từ thấu kính thứ nhất tới thấu kính thứ sáu bắt đầu từ phía đối tượng của môđun thấu kính.



(11) 1-0026117 B	(15) 25/09/2020		
(45) 25/11/2020	392B	(43) 25/11/2015	332A
(21) 1-2015-03190	(85) 28/08/2015		
(22) 18/02/2014	(86) PCT/JP2014/053767		18/02/2014
	(87) WO2015/125211 A1		27/08/2015

(51) **A44B 19/42**

(73) **YKK CORPORATION (JP)**

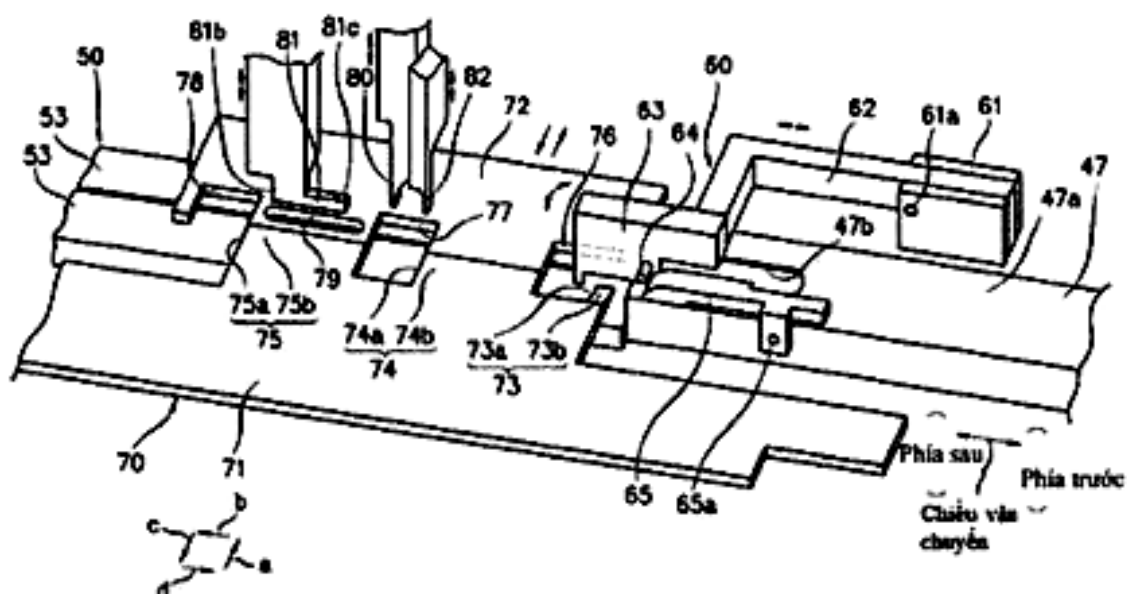
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan

(72) MIYAMOTO, Yoshihiro (JP)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ CẮT ĐỀ CẮT THÂN CỦA CHI TIẾT TRƯỢT DÙNG CHO KHÓA KÉO TRƯỢT**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cắt có khả năng cắt lỗ dẫn chi tiết và lỗ móc gài của thân của chi tiết trượt dùng cho khóa kéo trượt. Thiết bị cắt này bao gồm mỏ kẹp cắt kiểu calip (50) đi xuyên qua đường dẫn chi tiết (13) của thân (1), chi tiết thứ nhất (71) vận chuyển thân (1) không liên tục dọc theo mỏ kẹp cắt kiểu calip (50), chi tiết thứ hai (72) định vị thân (1) theo chiều vận chuyển, mũi đột cắt lỗ móc gài (80) được lồng vào trong lỗ móc gài (15) của thân (1) được định vị bởi chi tiết thứ hai (72) để cắt lỗ móc gài (15), và mỏ kẹp cắt lỗ móc gài (81) được lồng vào trong đường dẫn chi tiết (13) của thân (1) được định vị bởi chi tiết thứ hai (72) để loại bỏ các bavaria trên vành miệng của lỗ móc gài (15).

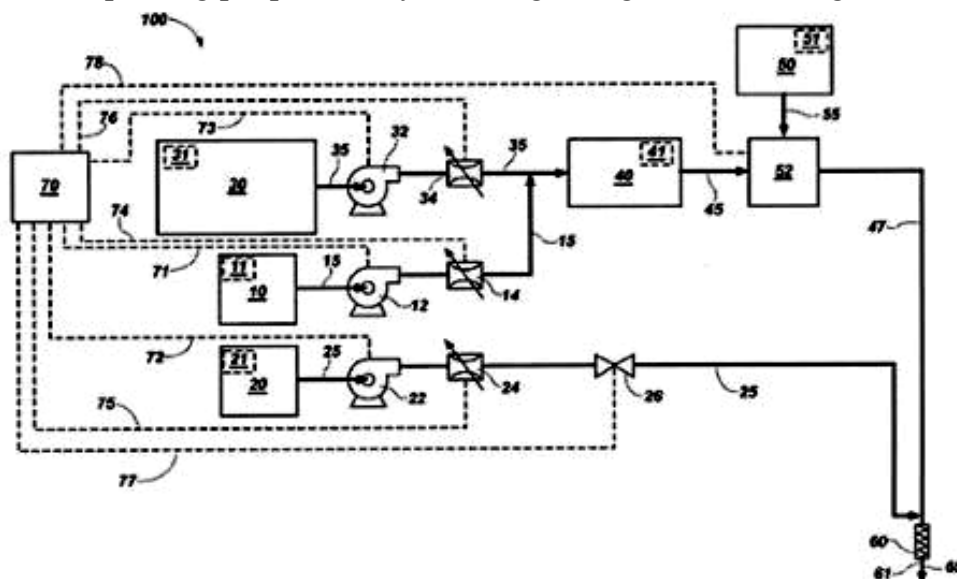


- (11) **1-0026118 B** (15) 25/09/2020
- (45) 25/11/2020 392B (43) 25/03/2015 324A
- (21) 1-2014-04384 (85) 29/12/2014
- (22) 12/06/2013 (86) PCT/US2013/045333 12/06/2013
- (30) 61/666,814 30/06/2012 US (87) WO2014/004086 03/01/2014
- (51) **A01N 43/40**
- (73) **DOW AGROSCIENCES LLC (US)**  
9330 Zionsville Road, Indianapolis, Indiana 46268-1054, United States of America
- (72) BLAND, Douglas, C. (US); ROSS, Ronald Jr. (US); JOHNSON, Peter, L. (US);  
JOHNSON, Timothy, C. (US)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **HỢP CHẤT TRỪ DỊCH HẠI SULFILIMIN ĐƯỢC THỂ Ở NITƠ VÀ SULFOXIMIN PYRIDIN N-OXIT ĐƯỢC THỂ Ở NITƠ, CHẾ PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT DỊCH HẠI**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất sulfilimin được thể ở Nitơ và sulfoximin pyridin N-oxit được thể ở Nitơ dùng để kiểm soát dịch hại và các động vật không xương sống gây hại khác, chế phẩm kiểm soát dịch hại chứa hợp chất này và phương pháp kiểm soát dịch hại bằng hợp chất này.

- (11) **1-0026119 B** (15) 25/09/2020  
 (45) 25/11/2020 392B (43) 25/02/2016 335A  
 (21) 1-2015-02789 (85) 30/07/2015  
 (22) 04/06/2013 (86) PCT/US2013/044082 04/06/2013  
 (30) 61/762,149 07/02/2013 US (87) WO2014/123562 14/08/2014  
 (51) **F42D 1/10; F42D 5/06; F42D 3/04**  
 (73) **DYNO NOBEL INC. (US)**  
 2795 East Cottonwood Parkway, Suite 500, Salt Lake City, Utah 84121, United States of America  
 (72) HALANDER, John B. (US); KOME, Cornelis L. (US); NELSON, Casey L. (US); BRUNER, Jon (US)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP LÀM THAY ĐỔI NĂNG LƯỢNG NỔ CỦA THUỐC NỔ TRONG HỐ NỔ, HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THUỐC NỔ**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống truyền thuốc nổ với các mật độ khác nhau và có thể bao gồm: bể chứa thứ nhất được cấu hình để đựng chất tạo khí thứ nhất; bể chứa thứ hai được cấu hình để đựng chất tạo khí thứ hai; bể chứa thứ ba được cấu hình để đựng chất nền nhũ tương; thiết bị đồng nhất để trộn chất nền nhũ tương và chất tạo khí thứ nhất thành sản phẩm đồng nhất, thiết bị đồng nhất kết nối được với bể chứa thứ nhất và bể chứa thứ ba; đường ống vận chuyển kết nối được với thiết bị đồng nhất, trong đó đường ống vận chuyển được cấu hình để truyền sản phẩm đồng nhất, trong đó đường ống vận chuyển được cấu hình để vào được hố nổ, và trong đó bể chứa thứ hai kết nối được với đường ống vận chuyển ở đầu ra của đường ống; và máy trộn được đặt tại đầu ra của đường ống vận chuyển, trong đó máy trộn được cấu hình để trộn sản phẩm đồng nhất với ít nhất chất tạo khí thứ hai để tạo sản phẩm nhạy hóa.

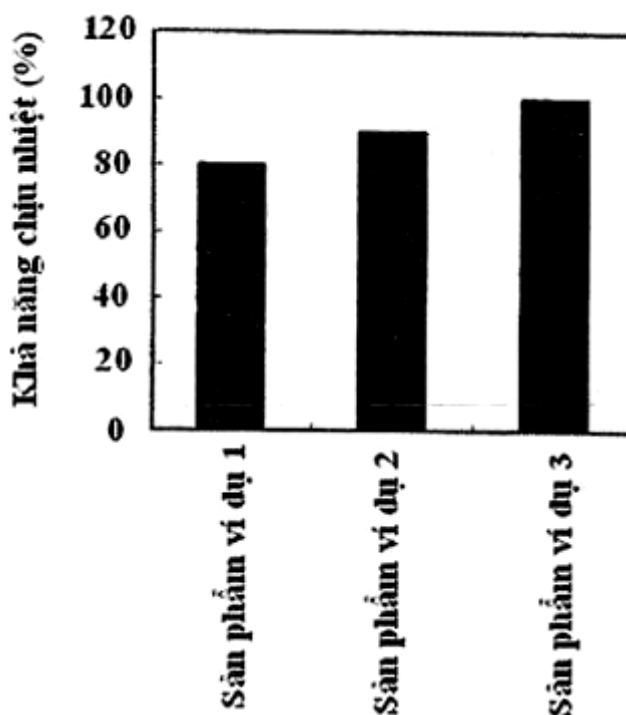
Sáng chế còn đề cập đến các phương pháp truyền thuốc nổ với các mật độ khác nhau và các phương pháp làm thay đổi năng lượng thuốc nổ trong hố nổ.



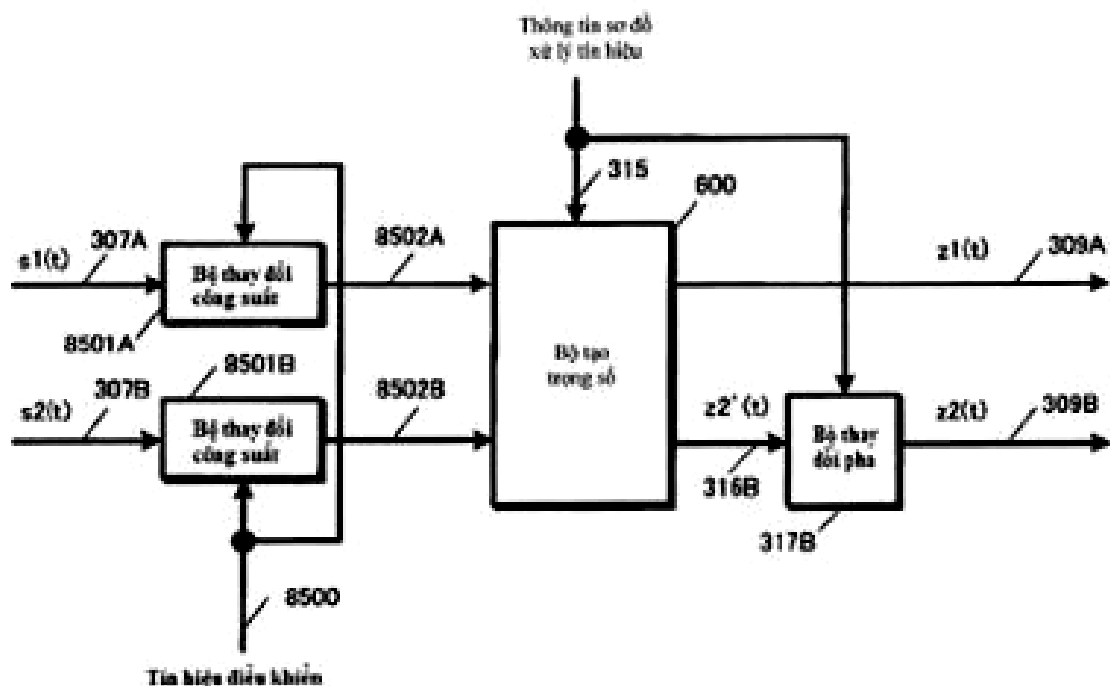
- (11) **1-0026120 B** (15) 25/09/2020
- (45) 25/11/2020 392B (43) 25/02/2014 311A
- (21) 1-2013-03204 (85) 11/10/2013
- (22) 04/04/2012 (86) PCT/US2012/032086 04/04/2012
- (30) 61/471,848 05/04/2011 US (87) WO2012/138703 11/10/2012
- (51) *C12N 15/82; A01H 5/00; C07K 14/325*
- (73) **ATHENIX CORP (US)**  
3500 Paramount Parkway, Morrisville, NC 27560, United States of America
- (72) LEHTINEN, Duane (US); DESAI, Nalini, Manoj (US); HEINRICHS, Volker (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC TÁI TỔ HỢP CÓ HOẠT TÍNH DIỆT SINH VẬT GÂY HẠI, THỰC VẬT CHUYÊN GEN VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO VỆ THỰC VẬT KHỎI SINH VẬT GÂY HẠI**
- (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm và phương pháp sản xuất hoạt tính diệt sinh vật gây hại đối với vi khuẩn, thực vật, tế bào thực vật, mô và hạt. Trình tự mã hóa độc tố có thể được sử dụng trong cấu trúc ADN hoặc catxet biểu hiện để biểu hiện ở thực vật và vi khuẩn. Chế phẩm cũng bao gồm vi khuẩn, thực vật, tế bào thực vật, mô và hạt được biến nạp. Cụ thể là, sáng chế cũng đề xuất trình tự polynucleotit và protein độc tố được mã hóa. Sáng chế cũng đề xuất kháng thể gắn kết đặc hiệu với các trình tự axit amin này. Cụ thể là, sáng chế bao gồm trình tự nucleotit mã hóa protein dung hợp, cũng như các biến thể có hoạt tính sinh học và các mảnh của chúng, trong đó protein dung hợp chứa phần đầu C của trình tự nêu trong SEQ ID NO:43. Protein dung hợp cũng có thể chứa phần đầu N của trình tự nêu trong SEQ ID NO:45. Sáng chế cũng bao gồm trình tự nucleotit nêu trong SEQ ID NO:47 và từ 1 đến 14 hoặc trình tự nucleotit mã hóa trình tự axit amin nêu trong SEQ ID NO:48 và từ 15 đến 31, gồm cả các biến thể có hoạt tính sinh học và các mảnh của chúng.

- (11) **1-0026121 B** (15) 25/09/2020  
 (45) 25/11/2020 392B (43) 27/04/2015 325A  
 (21) 1-2015-00530 (85) 12/02/2015  
 (22) 22/07/2013 (86) PCT/JP2013/069751 22/07/2013  
 (30) 2012-163924 24/07/2012 JP (87) WO2014/017424 30/01/2014  
 2012-163916 24/07/2012 JP  
 (51) **A23C 19/082; C01B 25/24**  
 (73) **MEGMILK SNOW BRAND CO., LTD.** (JP)  
 1-1, Naebocho 6-chome, Higashi-ku, Sapporo-shi, Hokkaido 0650043, Japan  
 (72) KISHIDA Tetsuaki (JP); GOTA Masayuki (JP); KUBOUCHI Hiroaki (JP); KOU  
 Tarou (JP); KAWASAKI Yoshihiro (JP); FUSA Kazunao (JP); TODA Hiroaki (JP);  
 YANAGISAWA Yuuya (JP)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **PHO MÁT CHẾ BIẾN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PHO MÁT NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất pho mát chế biến có khả năng chịu nhiệt, phương pháp sản xuất nó; pho mát chế biến có độ dính thấp, độ tan chảy trong miệng cao và phương pháp sản xuất nó. Khả năng chịu nhiệt cao của pho mát chế biến này được tạo ra nhờ chỉ cần bổ sung phosphat ngưng tụ dưới dạng dung dịch nước nồng độ 1,0% được điều chỉnh đến pH = 6,0 và có độ đục bằng 2,0 hoặc cao hơn. Sáng chế cũng đề xuất pho mát chế biến có độ dính thấp; độ tan chảy trong miệng cao chứa ít nhất một muối nhũ hóa được chọn từ polyphosphat, diphosphat, monophosphat, xitrat tan trong nước, hoặc pho mát tự nhiên có độ chín bằng 30% hoặc cao hơn ngoài phosphat ngưng tụ và phương pháp cải thiện độ tan chảy trong miệng của pho mát chế biến.

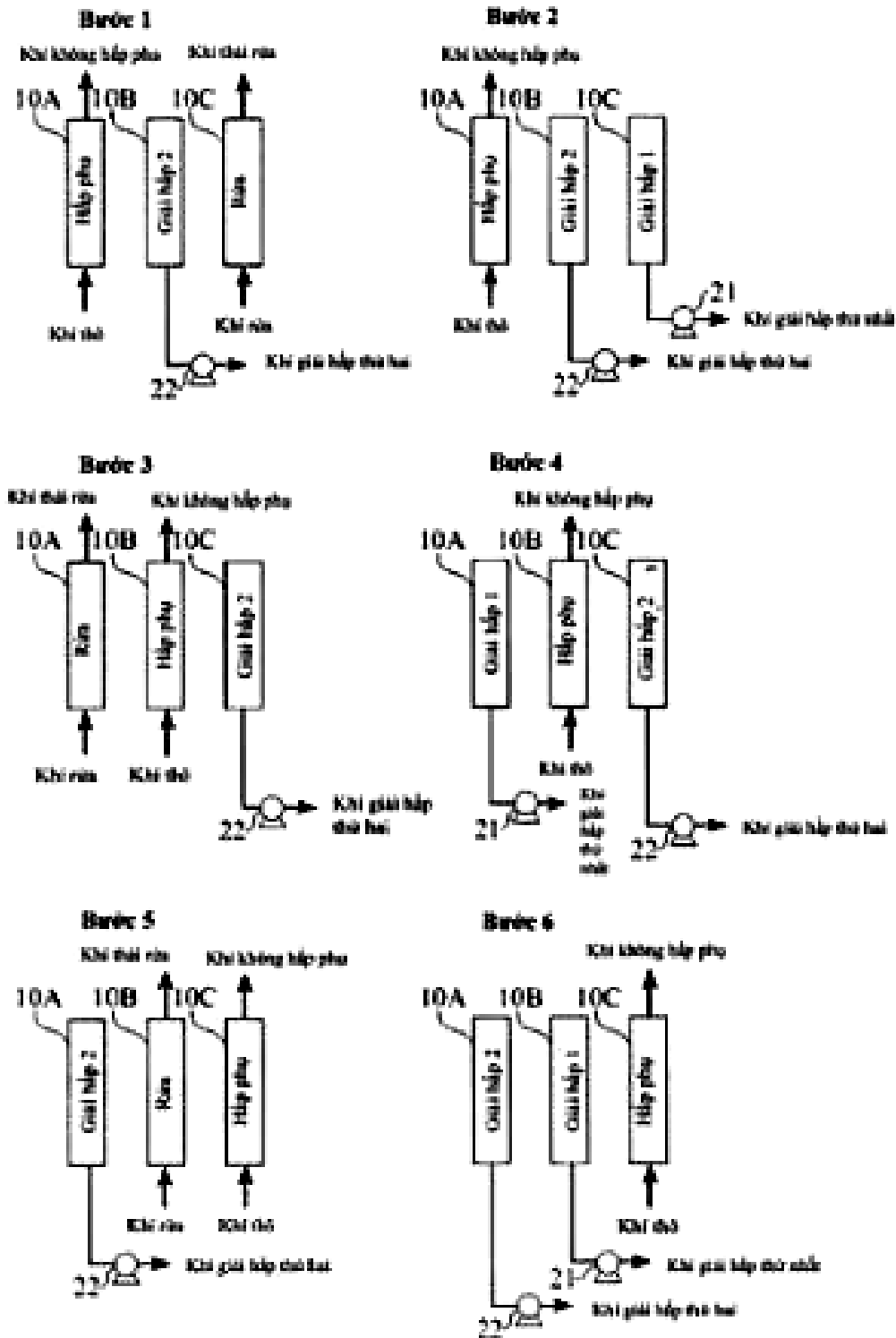


- (11) **1-0026122 B** (15) 25/09/2020  
 (45) 25/11/2020 392B (43) 26/02/2018 359A  
 (21) 1-2017-04646 (85) 31/01/2013  
 (22) 20/01/2012 (86) PCT/JP2012/000352 20/01/2012  
 (30) 2011-033771 18/02/2011 JP (87) WO2012/111256 A1 23/08/2012  
 2011-051842 09/03/2011 JP  
 2011-093544 19/04/2011 JP  
 2011-102101 28/04/2011 JP
- (51) **H04J 99/00; H04B 7/04; H04J 11/00**  
 (62) 1-2013-00345  
 (73) **SUN PATENT TRUST (US)**  
 450 Lexington Avenue, 38th Floor, New York, NY 10017 USA  
 (72) MURAKAMI, Yutaka (JP); KIMURA, Tomohiro (JP); OUCHI, Mikihiro (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO TÍN HIỆU, THIẾT BỊ TẠO TÍN HIỆU, PHƯƠNG PHÁP GIẢI ĐIỀU BIẾN TÍN HIỆU VÀ THIẾT BỊ GIẢI ĐIỀU BIẾN TÍN HIỆU**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền để truyền tín hiệu đã được điều biến thứ nhất và tín hiệu đã được điều biến thứ hai một cách đồng thời tại tần số chung, thực hiện mã hóa trước đối với cả hai tín hiệu bằng cách sử dụng ma trận mã hóa trước cố định và thay đổi điều độ pha của ít nhất một trong số các tín hiệu, nhờ đó, tăng chất lượng tín hiệu dữ liệu đã thu được cho thiết bị thu.





- (11) **1-0026123 B** (15) 25/09/2020  
(45) 25/11/2020 392B (43) 25/03/2014 312A  
(21) 1-2014-00044 (85) 06/01/2014  
(22) 22/05/2012 (86) PCT/JP2012/062973 22/05/2012  
(30) 2011-126897 07/06/2011 JP (87) WO2012/169338 13/12/2012  
(51) **B01D 53/04; C01B 31/20; C01B 31/18**  
(73) 1. **SUMITOMO SEIKA CHEMICALS CO., LTD.** (JP)  
346-1, Miyanishi, Harima-cho, Kako-gun, Hyogo 6750145, Japan  
2. **JFE STEEL CORPORATION** (JP)  
2-3, 2-chome, Uchisaiwai-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan  
(72) TAKATA Yoshinori (JP); MIYAKE Masanori (JP); TAKENAKA Kunio (JP);  
MOGI Yasuhiro (JP); FUJIBAYASHI Akio (JP); SAIMA Hitoshi (JP); HARAOKA  
Takashi (JP)  
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP TÁCH KHÍ MONG MUỐN VÀ THIẾT BỊ TÁCH KHÍ  
MONG MUỐN**  
  
(57) Phương pháp tách khí mong muốn từ hỗn hợp khí được tiến hành bằng cách dùng ít nhất ba cột hấp phụ chứa chất hấp phụ. Theo phương pháp này, ở mỗi cột hấp phụ, chu trình được lặp lại bao gồm bước hấp phụ đưa hỗn hợp khí vào cột hấp phụ để hấp phụ khí mong muốn trong hỗn hợp khí với chất hấp phụ trong khi giải phóng khí không được hấp phụ ra khỏi cột hấp phụ, bước rửa đưa khí rửa vào cột hấp phụ để giải phóng khí thải rửa ra khỏi cột hấp phụ, và bước giải hấp làm giảm áp suất bên trong cột hấp phụ để giải hấp khí mong muốn từ chất hấp phụ và giải phóng khí giải hấp ra khỏi cột hấp phụ. Bước hấp phụ được tiến hành ổn định trong cột bất kỳ trong số các cột hấp phụ trong suốt chu trình. Thời gian giải hấp để thực hiện bước giải hấp là dài hơn thời gian hấp phụ để thực hiện bước hấp phụ. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị tách khí mong muốn.



- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026124 B</b> |               | (15) 25/09/2020        |            |
| (45) 25/11/2020         | 392B          | (43) 26/12/2016        | 345A       |
| (21) 1-2016-03641       |               | (85) 28/09/2016        |            |
| (22) 20/01/2015         |               | (86) PCT/JP2015/051379 | 20/01/2015 |
| (30) 2014-066020        | 27/03/2014 JP | (87) WO2015/146245 A1  | 01/10/2015 |

(51) **A61F 13/496**

(73) **UNICHARM CORPORATION (JP)**

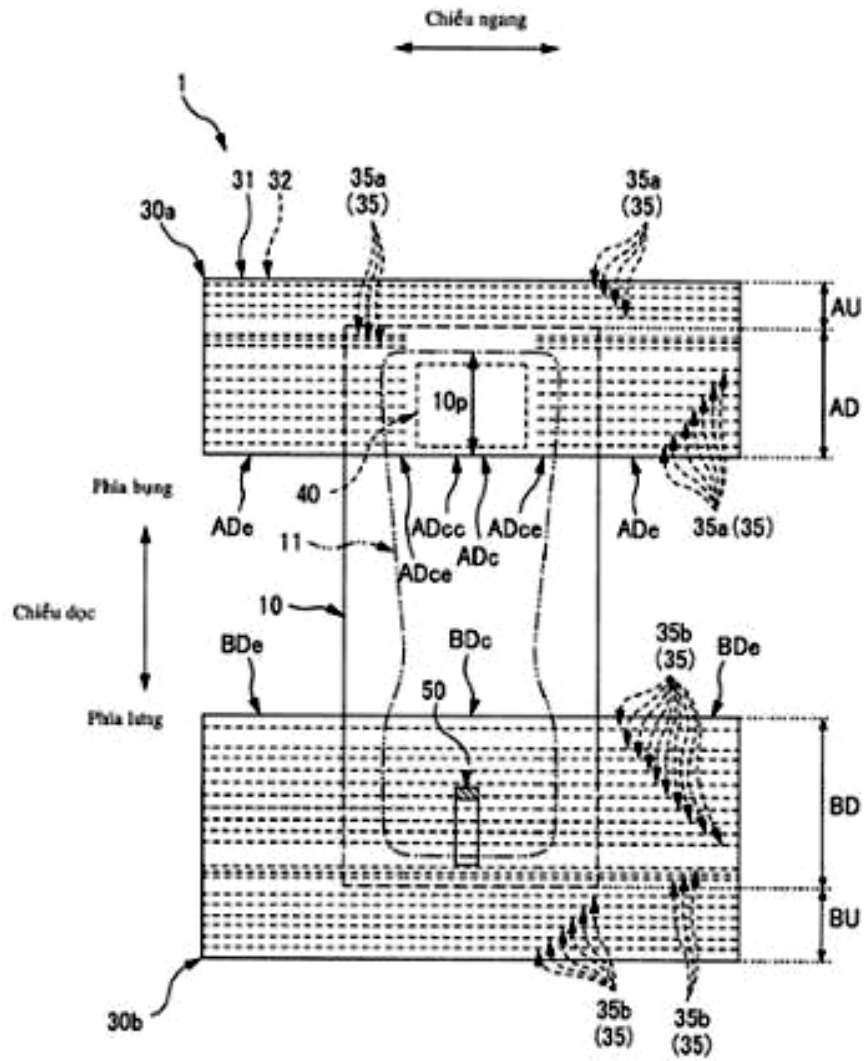
182, Kinseichoshimobun, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, JAPAN

(72) FUKASAWA, Jun (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút (1) có hướng thẳng đứng và hướng ngang giao với hướng thẳng đứng, vật dụng thẩm hút (1) này bao gồm: thân chính thẩm hút (10) được tạo ra dọc theo hướng thẳng đứng, thân chính thẩm hút (10) được tạo kết cấu để thẩm hút chất bài tiết; chi tiết dải phía bụng (30a) được tạo ra dọc theo hướng ngang, chi tiết dải phía bụng (30a) có phần giữa theo hướng ngang được cố định với một phần đầu theo hướng thẳng đứng của thân chính thẩm hút (10), trong khi che một phần đầu từ phía không tiếp xúc với da của thân chính thẩm hút (10); và chi tiết dải phía lưng (30b) được tạo ra dọc theo hướng ngang làm chi tiết khác với chi tiết dải phía bụng (30a), chi tiết dải phía lưng (30b) có phần giữa theo hướng ngang được cố định với phần đầu còn lại theo hướng thẳng đứng của thân chính thẩm hút (10), trong khi che phần đầu còn lại từ phía không tiếp xúc với da của thân chính thẩm hút (10), chi tiết dải phía lưng (30b) có độ dài theo hướng thẳng đứng dài hơn độ dài theo hướng thẳng đứng của chi tiết dải phía bụng (30a), mỗi trong số chi tiết dải phía bụng (30a) và chi tiết dải phía lưng (30b) có chi tiết đàn hồi (35) được bố trí trên đó dọc theo hướng ngang, chi tiết đàn hồi (35) được tạo kết cấu để giãn ra và co lại dọc theo hướng ngang, chi tiết dải phía bụng (30a) và thân chính thẩm hút (10) xếp chồng lên nhau tại phần xếp chồng, phần xếp chồng bao gồm ít nhất một phần mà ở đó chi tiết đàn hồi (35) không được nối.



- |                         |                 |                        |            |
|-------------------------|-----------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026125 B</b> | (15) 25/09/2020 |                        |            |
| (45) 25/11/2020         | 392B            | (43) 25/08/2014        | 317A       |
| (21) 1-2014-01182       |                 | (85) 11/04/2014        |            |
| (22) 30/08/2012         |                 | (86) PCT/JP2012/072008 | 30/08/2012 |
| (30) 2011-198407        | 12/09/2011      | JP (87) WO2013/038917  | 21/03/2013 |

(51) **F01B 31/12; G01B 7/14; F15B 15/28**

(73) **SMC CORPORATION (JP)**

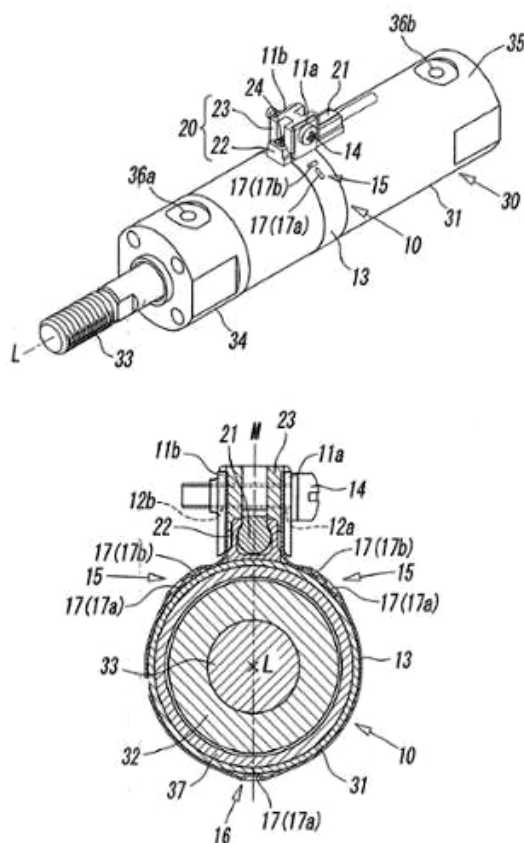
14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1010021, Japan

(72) Mitsuru MACHIJIMA (JP); Kunihiko SUZUKI (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **ĐAI GIỮ BỘ PHẬN CẢM BIẾN VỊ TRÍ**

- (57) Sáng chế đề cập tới đai giữ bộ phận cảm biến vị trí được tạo kết cấu để giữ bộ phận cảm biến vị trí ở chu vi bên ngoài của ống hình trụ bao gồm đai bản mỏng, đai bản mỏng có một hoặc nhiều phần nhô lên từ bề mặt chu vi bên trong của đai bản mỏng được bố trí ít nhất tại các vị trí cuối trong các vị trí cuối được định vị trong vùng lân cận với một đầu và đầu còn lại của đai bản mỏng theo hướng chiều dài và vị trí trung gian, và một hoặc nhiều phần nhô này được bố trí tại các vị trí hoàn toàn nằm trong chiều rộng của đai bản mỏng và một cách tương ứng tại các vị trí cách xa hoàn toàn khỏi cả hai mép bên của đai bản mỏng ở cả hai phía theo hướng chiều rộng, và một hoặc nhiều phần nhô này được bố trí đối xứng qua trung tâm theo hướng chiều dài của đai bản mỏng.



- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026126 B</b> |               | (15) 25/09/2020        |            |
| (45) 25/11/2020         | 392B          | (43) 25/01/2018        | 358A       |
| (21) 1-2017-04286       |               | (85) 27/10/2017        |            |
| (22) 24/12/2015         |               | (86) PCT/JP2015/086004 | 24/12/2015 |
| (30) 2015-070645        | 31/03/2015 JP | (87) WO2016/157653 A1  | 06/10/2016 |

(51) **A61F 13/15; A61F 13/534**

(73) **UNICHARM CORPORATION (JP)**

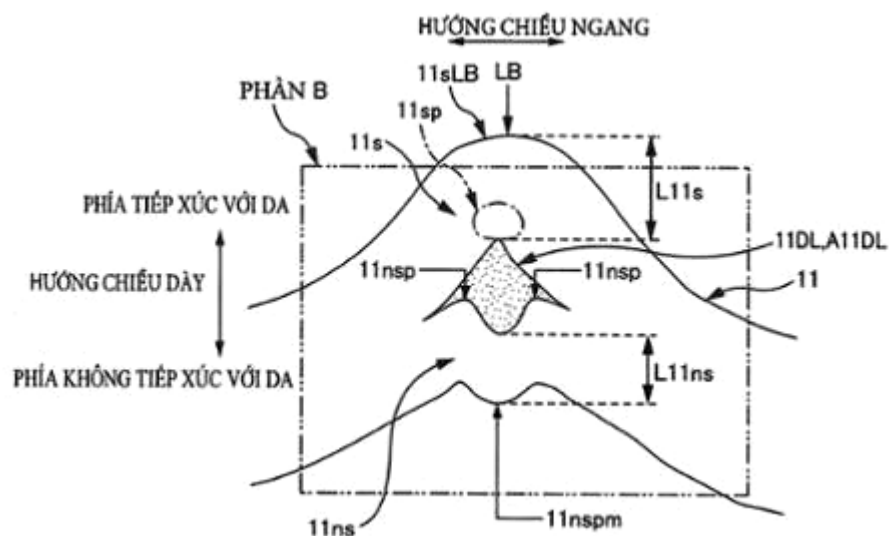
182 Kinseichoshimobun, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, JAPAN

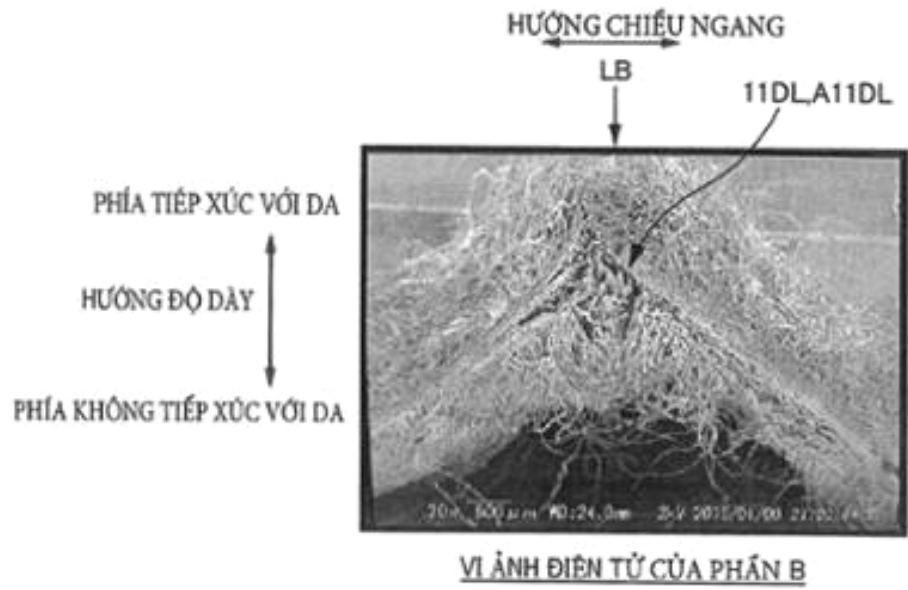
(72) KUDO, Jun (JP); KITAGAWA, Masashi (JP); TANIGUCHI, Kenta (JP); AKIYAMA, Saeko (JP); TERASOMA, Nozomi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT**

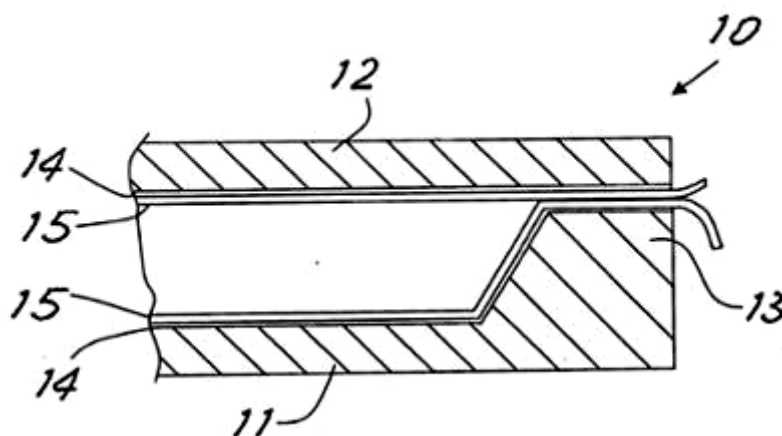
(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút (1) có hướng chiều dọc, hướng chiều ngang và hướng chiều dày vuông góc với các hướng khác. Vật dụng thẩm hút (1) bao gồm thân thẩm hút (10) bao gồm lõi thẩm hút (11) mà bao gồm sợi thẩm hút chất lỏng. Thân thẩm hút (10) được bố trí có đường cong (LB) dọc theo hướng chiều dọc để làm cho thân thẩm hút (10) cong và nhô về phía tiếp xúc với da theo hướng chiều dày. Lõi thẩm hút (11) bao gồm phần có mật độ thấp (11DL) mà được tạo ra ở vị trí có đường cong theo hướng chiều ngang và là phần mà mật độ phân bố của sợi thẩm hút chất lỏng thấp hơn mật độ phân bố của phần xung quanh; lớp ở phía tiếp xúc với da (11s) được đặt trên phía tiếp xúc với da theo hướng chiều dày so với phần có mật độ thấp (11DL); và lớp ở phía không tiếp xúc với da (11ns) được đặt trên phía không tiếp xúc với da theo hướng chiều dày so với phần có mật độ thấp (11DL). Sợi thẩm hút chất lỏng có ở phần có mật độ thấp (11DL). Lớp ở phía tiếp xúc với da có một phần tương ứng với đường cong (LB), việc uốn phần này để nhô về phía tiếp xúc với da theo hướng chiều dày.





- (11) **1-0026127 B** (15) 28/09/2020  
 (45) 25/11/2020 392B (43) 25/04/2019 373A  
 (21) 1-2019-00352 (85) 21/01/2019  
 (22) 14/07/2017 (86) PCT/IB2017/054265 14/07/2017  
 (30) 102016000076298 20/07/2016 IT (87) WO2018/015854 A1 25/01/2018  
 (51) **B29C 67/24; B29C 37/00; B29C 43/56**  
 (76) **TONCELLI, LUCA (IT)**  
 Viale Asiago 34, 36061 Bassano del Grappa (Vicenza), Italy  
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PHIÊN VẬT LIỆU, HỆ THỐNG ĐỂ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY VÀ KHUÔN ĐỂ TẠO RA PHIÊN VẬT LIỆU**

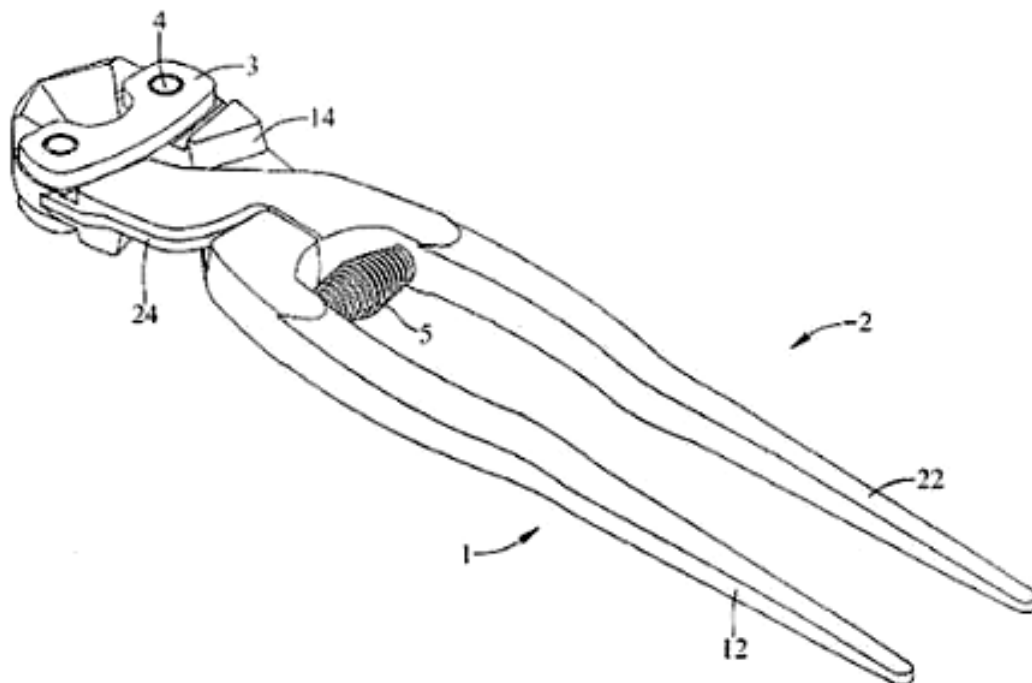
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất phiên vật liệu từ hỗn hợp vật liệu kết tụ, phương pháp này bao gồm các bước: chuẩn bị khuôn (10) dùng để tạo ra phiên vật liệu từ hỗn hợp vật liệu kết tụ, phủ lên trên các bề mặt của khuôn ít nhất một tấm (15) làm từ chất dẻo trên cơ sở rượu polyvinyllic (PVA) để tạo ra với nó một bề mặt để sau đó tiếp xúc với hỗn hợp vật liệu mà sẽ được đưa vào khuôn, và đưa một lớp chất lỏng (14) chứa PVA dạng dung dịch xen giữa tấm (15) và ít nhất một số vùng của các bề mặt khuôn. Sáng chế cũng đề cập đến hệ thống bao gồm dây chuyền để thực hiện phương pháp nêu trên và khuôn để tạo ra phiên vật liệu.





- (11) **1-0026128 B** (15) 28/09/2020  
(45) 25/11/2020 392B (43) 25/01/2016 334A  
(21) 1-2015-01914  
(22) 29/05/2015  
(30) 103121825 25/06/2014 TW  
(51) *B25B 7/00; B25B 7/22; B25B 7/12*  
(73) **MYTOOLS ENTERPRISE CO., LTD.** (TW)  
No.200, Chengkung Rd., Taiping Dist., Taichung City 41166, Taiwan  
(72) Cheng-Chang TSAI (TW)  
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)  
(54) **KÌM CẮT**

- (57) Sáng chế đề cập đến kim cắt bao gồm hai tay cầm, hai họng kẹp, hai thanh mỏng và hai chốt. Trong đó, họng kẹp thứ nhất mở rộng từ tay cầm thứ nhất theo kiểu đồng phẳng và bao gồm một vấu lồi và lưỡi cắt có cạnh cắt. Họng kẹp thứ hai mở rộng từ tay cầm thứ hai theo kiểu đồng phẳng và bao gồm rãnh để vấu lồi tiếp nhận có thể dịch chuyển và lưỡi cắt với cạnh cắt. Thanh mỏng kẹp giữa họng kẹp thứ nhất và thứ hai. Mỗi chốt được chèn vào thanh mỏng và tương ứng với một trong hai họng kẹp thứ nhất và thứ hai theo hướng vuông góc. Góc nhọn được xác định giữa đường cách đều nhau của cạnh cắt và đường cách đều nhau của trục của chốt.



- |                         |            |            |                        |            |
|-------------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026129 B</b> |            |            | (15) 28/09/2020        |            |
| (45) 25/11/2020         | 392B       |            | (43) 25/01/2017        | 346A       |
| (21) 1-2016-04418       |            |            | (85) 16/11/2016        |            |
| (22) 24/04/2015         |            |            | (86) PCT/US2015/027582 | 24/04/2015 |
| (30) 61/984,386         | 25/04/2014 | US         | (87) WO2015/164783     | 29/10/2015 |
|                         | 61/987,086 | 01/05/2014 |                        | US         |

(51) **A61M 5/31; F16J 15/52; A61M 5/178**

(73) **BAYER HEALTHCARE LLC (US)**

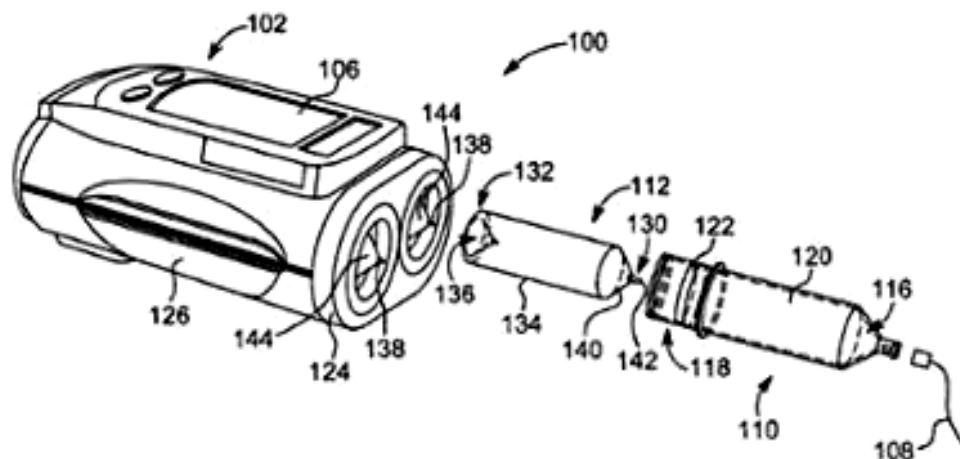
100 Bayer Boulevard, Whippany, NJ 07981-1544, United States of America

(72) BERRY, Dave (US); TUCKER, Barry, L. (US); RHINEHART, Edward, J. (US); TROCKI, Mark (US); CALLAN, Gerald, W. (US); UBER, Arthur, E., III (US); URAM, Martin, J. (US); CALLEN, Dave (US); COWAN, Kevin, P. (US); HOFFMAN, Raymond, C. (US); KRUPP, Benjamin, T. (US); GIBLER, Martin, J. (US); MCGEE, Matthew (US); SPOHN, Michael, A. (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **MÀNG CHẴN CUỘN, ỐNG TIÊM DÙNG CHO HỆ THỐNG CHUYỂN DỊCH LỒNG BAO GỒM MÀNG CHẴN CUỘN NÀY VÀ HỆ THỐNG CHUYỂN DỊCH LỒNG**

(57) Sáng chế đề cập đến ống tiêm dùng cho hệ thống chuyển dịch lồng bao gồm vỏ chịu áp có đầu xa, đầu gần, và lỗ thông ở giữa chúng. Ống tiêm này còn bao gồm màng chắn cuộn có đầu gần có thành đầu để ăn khớp với trụ trượt, đầu xa được tiếp nhận ở trong lỗ thông của vỏ chịu áp. Thành bên kéo dài giữa đầu gần và đầu xa của màng chắn cuộn dọc theo trục dọc. Ít nhất một phần của một trong số thành bên và thành đầu có độ dày không đồng đều. Ít nhất một phần của thành bên linh hoạt và cuộn trên chính nó khi bị tác động bởi trụ trượt sao cho bề mặt ngoài của thành bên ở vùng gấp nếp được gấp nếp theo hướng vào phía trong theo bán kính khi trụ trượt tiến từ đầu gần đến đầu xa của màng chắn cuộn. Sáng chế cũng đề cập đến màng chắn cuộn nêu trên và hệ thống chuyển dịch lồng.



- |                         |                        |                 |            |
|-------------------------|------------------------|-----------------|------------|
| (11) <b>1-0026130 B</b> | (15) 28/09/2020        |                 |            |
| (45) 25/11/2020         | 392B                   | (43) 26/10/2015 | 331A       |
| (21) 1-2015-03050       | (85) 20/08/2015        |                 |            |
| (22) 14/01/2014         | (86) PCT/JP2014/050485 |                 | 14/01/2014 |
|                         | (87) WO2015/107621 A1  |                 | 23/07/2015 |

(51) **B29C 45/14; B29C 45/17; B29C 31/08**

(73) **YKK CORPORATION (JP)**

1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan

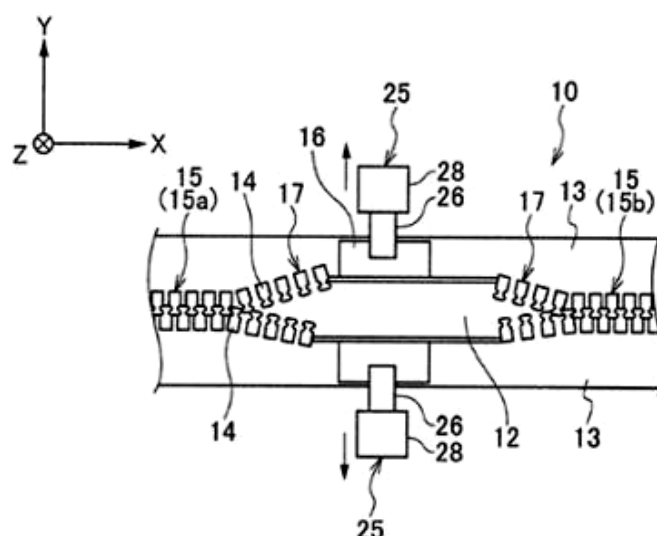
(72) IWASHITA, Keisuke (JP); TAKI, Katsuaki (JP); KANAMOTO, Yoichiro (JP); MAEDA, Hideji (JP); ASAO, Shinji (JP)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ TẠO CHỐT CHẶN KHÓA KÉO**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị tạo chốt chặn khóa kéo để tạo nhiều loại chốt chặn khóa kéo bằng cách đúc áp lực trong một thiết bị tạo chốt chặn khóa kéo duy nhất.

Thiết bị tạo chốt chặn khóa kéo (1) bao gồm phương tiện vận chuyển dải khóa (3) và phương tiện đúc áp lực chốt chặn khóa kéo (20). Phương tiện vận chuyển dải khóa (3) vận chuyển dải khóa (10) mà lần lượt có dãy chi tiết khóa (15) và phần khoảng trống (12), trong đó dãy chi tiết khóa (15) bao gồm chi tiết khóa được bố trí liên tục dọc theo các phần viên dải khóa (13a) đối diện nhau của cặp các dải khóa (13), và phần khoảng trống (12) được tạo ra bằng cách di chuyển dãy chi tiết khóa (15) ở các khoảng cách được xác định trước. Phương tiện đúc áp lực chốt chặn khóa kéo (20) kẹp khuôn để tạo chốt chặn khóa kéo (30), (40), (50) bằng cách đúc áp lực trong phần khoảng trống (12) của dải khóa (10). Thiết bị tạo chốt chặn khóa kéo (1) còn bao gồm phương tiện kẹp thứ nhất (25) có cặp kẹp thứ nhất (26) và phương tiện dẫn động kẹp thứ nhất (28), trong đó kẹp thứ nhất (26) lần lượt kẹp các cặp dải khóa (13), và phương tiện dẫn động kẹp thứ nhất (28) có khả năng di chuyển dải khóa (13) đến vị trí kẹp chặt khuôn để kẹp chặt khuôn trong khi đúc áp lực và tạo chốt chặn khóa kéo (30), (40), (50) trong phần khoảng trống (12) bằng cách đúc áp lực bằng cách di chuyển cặp kẹp thứ nhất (26).



- |                         |            |                        |            |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026131 B</b> |            | (15) 28/09/2020        |            |
| (45) 25/11/2020         | 392B       | (43) 26/04/2018        | 361A       |
| (21) 1-2017-00827       |            | (85) 07/03/2017        |            |
| (22) 03/03/2016         |            | (86) PCT/CN2016/075419 | 03/03/2016 |
| (30) 201510392295.6     | 06/07/2015 | CN (87) WO2017/004997  | 12/01/2017 |

(51) **D06B 23/04; D06B 23/20**

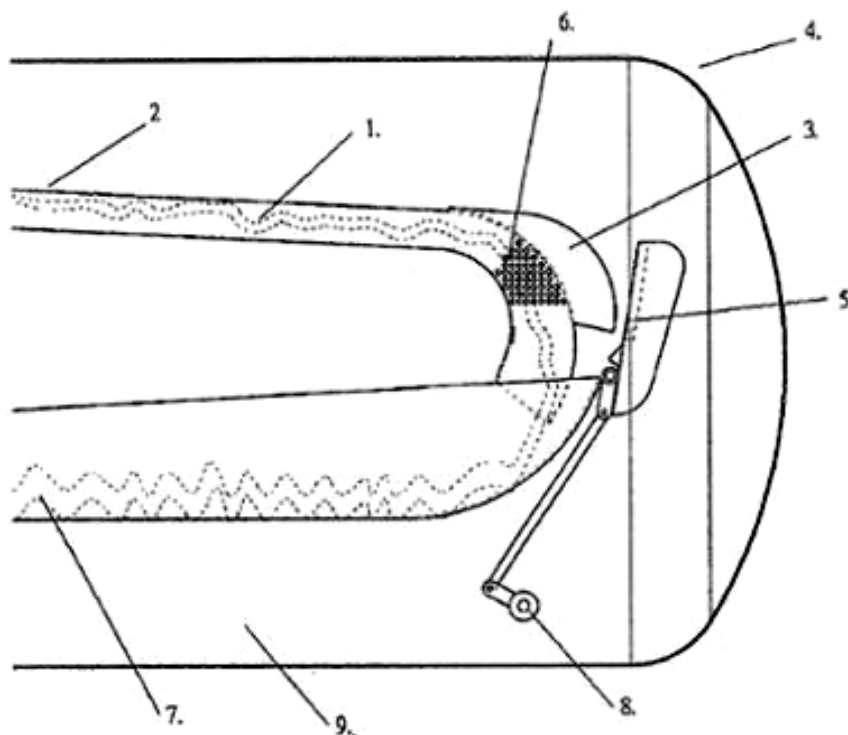
(73) **FONG'S NATIONAL ENGINEERING (SHENZHEN) CO., LTD.** (CN)  
 17-19 Lixin Road, Danzhutou Industrial Zone, Nanwan Sub-District Longgang  
 District Shenzhen, Guangdong 518000 (CN)

(72) TSUI, Tak Ming William (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

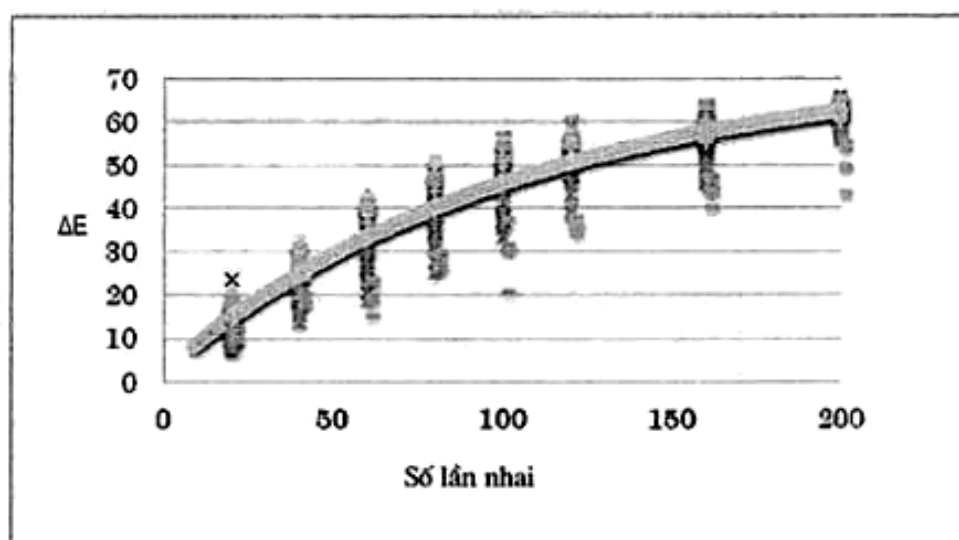
**(54) THIẾT BỊ ĐIỀU CHỈNH SỰ CUNG CẤP NƯỚC TRONG THÙNG NHUỘM**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị có thể điều chỉnh sự cung cấp nước trong thùng nhuộm. Thiết bị này gồm kênh cung cấp nước cho vải, đoạn cuối kênh cung cấp nước cho vải được uốn cong, với lỗ khoan trên thành của đoạn cuối của kênh cung cấp nước cho vải. Đoạn cuối của kênh cung cấp nước có tấm chắn điều chỉnh được, giữ chất lỏng từ các lỗ khoan bên trong tấm và hướng chất lỏng đi ra từ đầu ra của tấm này. Thiết bị nêu trên có thể điều chỉnh một cách hữu hiệu tốc độ chảy của vải từ kênh cung cấp nước cho vải đến máng chứa vải. Nhờ thiết bị điều chỉnh dòng trong thùng nhuộm vải và phương pháp liên quan, sự xếp chồng vải không bằng phẳng trong máng chứa có thể được cải thiện mà không làm ảnh hưởng đến sự vận hành của thiết bị.



- (11) **1-0026132 B** (15) 28/09/2020  
 (45) 25/11/2020 392B (43) 25/08/2014 317A  
 (21) 1-2014-01477 (85) 07/05/2014  
 (22) 24/10/2012 (86) PCT/JP2012/006801 24/10/2012  
 (30) 2011-235058 26/10/2011 JP (87) WO2013/061583 02/05/2013  
 (51) **A61C 19/04; A23G 4/00**  
 (73) **LOTTE CO., LTD.** (JP)  
 20-1, Nishi-shinjuku 3-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1600023, JAPAN  
 (72) SATO Makoto (JP); TOKUMOTO Takumi (JP); HIRAOKA Yasutaka (JP); SASAKI Ryota (JP); SUGITA Daigo (JP); MINAKUCHI Shunsuke (JP); UCHIDA Tatsuro (JP); KANAZAWA Manabu (JP); HAMA Yohei (JP)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA THANG ĐỘ MÀU VÀ THANG ĐỘ MÀU ĐỂ ĐÁNH GIÁ LỰC NHAI KẸO CAO SU XYLITOL**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra thang độ màu mà có thể được sử dụng làm tiêu chí đánh giá khách quan hơn để đánh giá lực nhai bằng kẹo cao su đổi màu bằng cách phân tích các đặc tính đổi màu ở kẹo cao su cùng với tiến trình nhai ở người có hàm răng. Phương pháp tạo ra thang độ màu này bao gồm các bước cho nhiều người có hàm răng nhai kẹo cao su đổi màu, tạo ra phương trình hồi quy đối với màu sắc được thể hiện bởi việc nhai kẹo cao su và mức chênh lệch màu của kẹo cao su giữa trước và sau khi nhai kẹo cao su, và ngoài ra, tạo ra phương trình hồi quy đối với số lần nhai và mức chênh lệch màu của kẹo cao su giữa trước và sau khi nhai kẹo cao su, nhờ đó thu được số lần nhai được thực hiện bởi người có hàm răng và mức chênh lệch màu về màu sắc được thể hiện bởi việc nhai kẹo cao su này. Phương pháp đánh giá khả năng nhai cũng được đề xuất.



- (11) **1-0026133 B** (15) 28/09/2020  
(45) 25/11/2020 392B (43) 25/01/2018 358A  
(21) 1-2017-04178 (85) 20/10/2017  
(22) 25/03/2015 (86) PCT/JP2015/059081 25/03/2015  
(87) WO2016/151788 29/09/2016

(51) **B62K 19/24; B62K 3/02**

(73) **HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)**

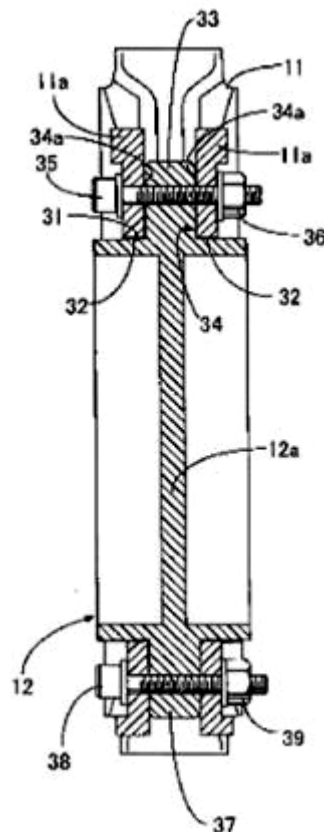
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan

(72) IKEDA Hideki (JP); MINAMI Hiroki (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KHUNG THÂN DÙNG CHO XE MÁY HAI BÁNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến khung thân dùng cho xe máy hai bánh, trong đó khung thân này bao gồm ống đầu mà đỡ theo cách lái được tay lái và khung chính mà được tạo ra dưới dạng một chi tiết riêng biệt với ống đầu trong khi theo cách liền khối có phần khung nghiêng xuống nối với ống đầu để kéo dài xuống dưới về phía sau từ ống đầu, trong đó phần khung nghiêng xuống (12a) được trang bị mặt lắp (31) mà hướng lên trên và kéo dài theo hướng bên trái-bên phải, là hướng chiều rộng xe, và cho phép ống đầu (11) cần được định vị và đặt trên đó ở trạng thái không nối. Việc này cho phép khung chính và ống đầu có bộ phận lắp trên đó để dễ dàng được nối và định vị tại thời điểm nối, do đó tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình vận hành nối.



- |                         |            |                        |            |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026134 B</b> |            | (15) 28/09/2020        |            |
| (45) 25/11/2020         | 392B       | (43) 26/12/2016        | 345A       |
| (21) 1-2016-03409       |            | (85) 13/09/2016        |            |
| (22) 04/03/2015         |            | (86) PCT/EP2015/054486 | 04/03/2015 |
| (30) EP14160774         | 19/03/2014 | EP (87) WO2015/139956  | 24/09/2015 |
| 14167003.4              | 05/05/2014 | EP                     |            |
| 14178761.4              | 28/07/2014 | EP                     |            |

(51) **GI0L 19/06**

(73) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**

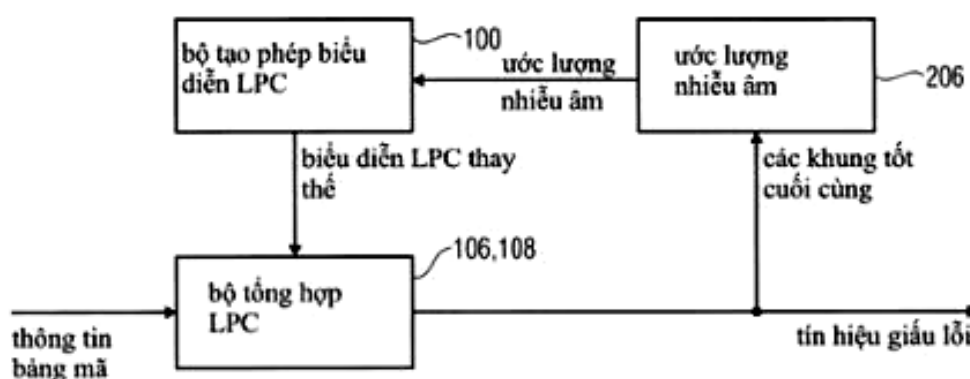
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany (DE)

(72) SCHNABEL, Michael (DE); LECOMTE, Jérémie (FR); SPERSCHNEIDER, Ralph (DE); JANDER, Manuel (DE)

(74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**

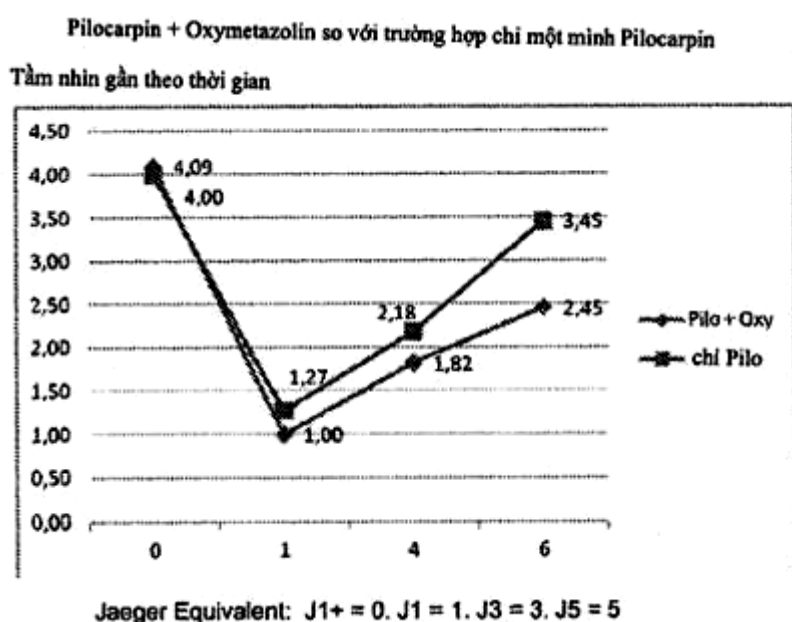
(54) **BỘ GIẢI MÃ ÂM THANH VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ÂM THANH ĐỂ TẠO RA TÍN HIỆU ÂM THANH GIẤU LỖI**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ giải mã âm thanh và phương pháp giải mã âm thanh để tạo ra tín hiệu âm thanh giấu lỗi. Bộ giải mã âm thanh tạo ra tín hiệu giấu lỗi, bao gồm: bộ tạo phép biểu diễn mã hóa dự báo tuyến tính (linear prediction coding-LPC) để tạo ra phép biểu diễn LPC thay thế; bộ tổng hợp LPC để lọc thông tin bảng mã sử dụng phép biểu diễn LPC thay thế; và bộ ước lượng nhiễu âm để ước lượng ước lượng nhiễu âm trong quá trình tiếp nhận các khung âm thanh tốt, trong đó ước lượng nhiễu âm phụ thuộc vào các khung âm thanh tốt, bộ tạo phép biểu diễn được tạo cấu hình để sử dụng ước lượng nhiễu âm được ước lượng bởi bộ ước lượng nhiễu âm trong việc tạo ra phép biểu diễn LPC thay thế.



- (11) **1-0026135 B** (15) 28/09/2020  
 (45) 25/11/2020 392B (43) 27/10/2014 319A  
 (21) 1-2014-01249 (85) 17/04/2014  
 (22) 19/09/2012 (86) PCT/IB2012/002335 19/09/2012  
 (30) 61/536,921 20/09/2011 US (87) WO2013/041967 28/03/2013  
 (51) **A61K 31/27; A61K 31/4174; A61K 31/4178; A61P 27/10; A61K 45/06; A61P 27/02; A61P 27/06; A61K 31/4164; A61K 31/5415**  
 (73) **ALLERGAN, INC. (US)**  
 2525 Dupont Drive, T2-H7, Irvine, California 92612, United States of America  
 (72) ABAD, Jaun, Carlos (CO)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **CHẾ PHẨM ĐƯỢC DÙNG TRONG ĐIỀU TRỊ LÃO THỊ, VIỄN THỊ NHẸ VÀ LOẠN THỊ KHÔNG ĐỀU**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm được dùng để điều trị các bệnh về mắt, bao gồm lão thị, viễn thị nhẹ, loạn thị không đều, chứng lác trong khi điều tiết do viễn thị và chứng tăng nhãn áp. Các chế phẩm này cũng có thể được sử dụng để hiệp đồng hoặc tăng cường cho các biện pháp can thiệp có tác dụng làm chậm, khôi phục, hoặc cải biến quá trình lão hóa của thủy tinh thể và các mô xung quanh nó. Các chế phẩm này chứa chất cholinergic, như chất chủ vận thụ thể muscarinic axetylcholin M3, và chất chủ vận alpha có nhóm imidazolin hoặc chất chống viêm không steroid (NSAID) có tính chọn lọc COX-2. Đã phát hiện được rằng chất chủ vận alpha có nhóm imidazolin hoặc chất chống viêm không steroid (NSAID) có tính chọn lọc COX-2 kết hợp với chất cholinergic, như pilocarpin, tác dụng hiệp đồng để cải thiện khả năng điều tiết và khả năng tập trung của mắt trong khi giảm thiểu các tác dụng phụ của mỗi hợp chất.





- |                         |            |                        |            |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026136 B</b> |            | (15) 28/09/2020        |            |
| (45) 25/11/2020         | 392B       | (43) 25/12/2015        | 333A       |
| (21) 1-2015-02897       |            | (85) 07/08/2015        |            |
| (22) 28/01/2014         |            | (86) PCT/EP2014/051630 | 28/01/2014 |
| (30) 61/758,209         | 29/01/2013 | US (87) WO2014/118175  | 07/08/2014 |

(51) **G10L 19/028**

(73) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**

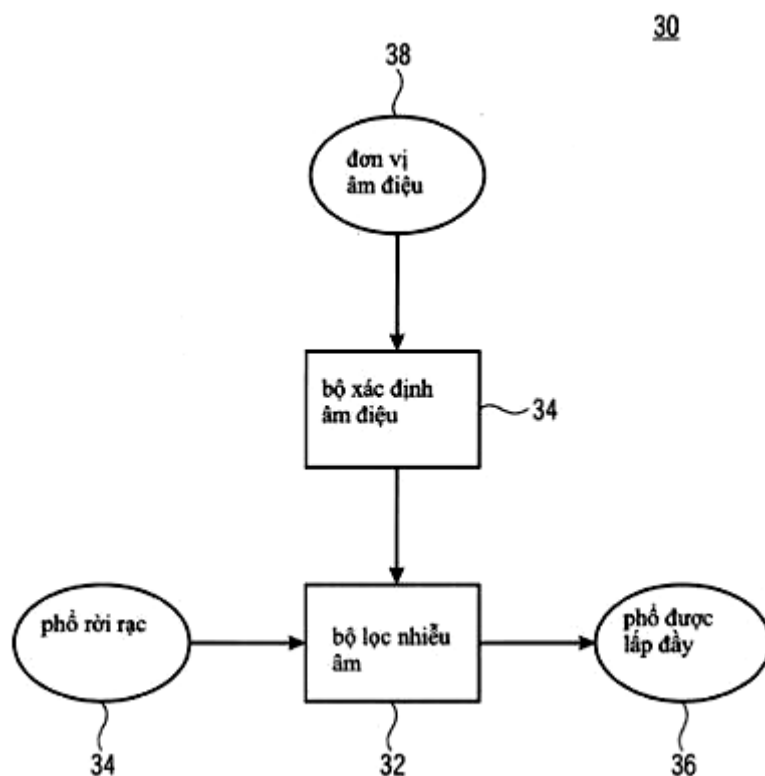
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) DISCH, Sascha (DE); GAYER, Marc (DE); HELMRICH, Christian (DE); MARKOVIC, Goran (RS); LUIS VALERO, Maria (ES)

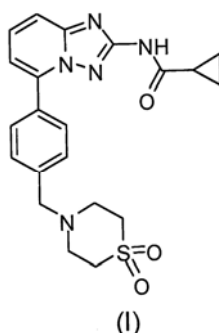
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **THIẾT BỊ, PHƯƠNG PHÁP, BỘ MÃ HÓA VÀ BỘ GIẢI MÃ ÂM THANH ĐỂ THỰC HIỆN LẤP ĐẦY NHIỀU ÂM**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị, phương pháp, bộ giải mã và bộ mã hóa âm thanh để thực hiện lấp đầy nhiều âm trên phổ của tín hiệu âm thanh theo cách phụ thuộc vào âm điệu của tín hiệu âm thanh. Việc lấp đầy nhiều âm của phổ của tín hiệu âm thanh được cải thiện chất lượng đối với phổ đã lấp đầy nhiều âm sao cho việc tái tạo tín hiệu âm thanh được lấp đầy nhiều âm ít gây khó chịu, bằng cách thực hiện việc lấp đầy nhiều âm theo cách phụ thuộc vào âm điệu của tín hiệu âm thanh.



- (11) **1-0026137 B** (15) 28/09/2020  
(45) 25/11/2020 392B (43) 25/04/2013 301A  
(21) 1-2012-00218 (85) 20/01/2012  
(22) 25/06/2010 (86) PCT/EP2010/059064 25/06/2010  
(30) 61/220,688 26/06/2009 US (87) WO2010/149769 29/12/2010  
(51) **C07D 471/04; A61K 31/437; A61P 19/02**  
(73) **GALAPAGOS NV** (BE)  
Generaal De Wittelaan L11/A3, B-2800 Mechelen, Belgium  
(72) MENET, Christel Jeanne Marie (FR); SMITS, Koen Kurt (BE)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **HỢP CHẤT 5-PHENYL-[1,2,4]TRIAZOLO[1,5-A]PYRIDIN-2-YL  
CARBOXAMIT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất ức chế JAK, hợp chất này có thể được bào chế dưới dạng dược phẩm, và có thể được sử dụng để ngăn ngừa và điều trị nhiều tình trạng bệnh lý ở động vật có vú kể cả người, bao gồm, nhưng không giới hạn ở, tình trạng bệnh lý viêm, bệnh tự miễn, bệnh tăng sinh, bệnh thải ghép, bệnh liên quan đến sự suy giảm khả năng tái tạo sụn, dị tật sụn bẩm sinh, và/hoặc bệnh liên quan đến việc tăng tiết IL6.



- (11) **1-0026138 B** (15) 28/09/2020
- (45) 25/11/2020 392B (43) 25/01/2016 334A
- (21) 1-2015-03137 (85) 27/08/2015
- (22) 24/03/2014 (86) PCT/JP2014/057984 24/03/2014
- (30) 2013-061790 25/03/2013 JP (87) WO2014/157035 A1 02/10/2014
- (51) **A23L 1/16; A23L 1/48**
- (73) **NISSHIN FOODS INC. (JP)**  
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8441 Japan
- (72) YAMAGUCHI, Hitomi (JP); SUGA, Youhei (JP); WATANABE, Takenori (JP);  
MIYA, Youichiro (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GRATIN ĐÔNG LẠNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất gratin đông lạnh bao gồm các bước: tạo ra mì tươi bằng cách ép bột nhào chứa bột lúa mì cứng ở áp suất từ 9,807 đến 19,614MPa (100 đến 200kgf/cm<sup>2</sup>); luộc và nấu mì tươi; và sau đó làm đông lạnh mì tươi đã luộc và nấu cùng với nước xốt. Đối với bột nhào nêu trên, bột nhào chứa 2 đến 6 phần khối lượng protein thực vật cho 100 phần khối lượng bột lúa mì cứng thích hợp được sử dụng. Mì tươi cũng thích hợp để luộc và nấu để sản lượng sau luộc của mì tươi là nằm trong khoảng từ 190% đến 250%.

- (11) **1-0026139 B** (15) 28/09/2020
- (45) 25/11/2020 392B (43) 25/12/2015 333A
- (21) 1-2015-03590 (85) 30/09/2015
- (22) 05/03/2014 (86) PCT/KR2014/001818 05/03/2014
- (30) 10-2013-0023602 05/03/2013 KR (87) WO2014/137161 12/09/2014
- (51) **C07K 14/62; C07K 19/00; C07K 16/00**
- (73) **HANMI PHARM. CO., LTD.** (KR)  
214, Muha-ro, Paltan-myeon, Hwaseong-si, Gyeonggi-do 445-958, Republic of Korea
- (72) JANG Myung Hyun (KR); KIM Min Young (KR); KIM Dae Jin (KR); JUNG Sung Youb (KR); KWON Se Chang (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ THỂ TIẾP HỢP POLYPEPTIT CÓ HOẠT TÍNH SINH LÝ**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế thể tiếp hợp bằng cách liên kết polypeptit có hoạt tính sinh lý, cầu nối polyme không phải peptit, và vùng hằng định globulin miễn dịch bằng liên kết cộng hóa trị. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế một cách hiệu quả thể tiếp hợp polypeptit có hoạt tính sinh lý, trong đó muối được sử dụng trong phản ứng ngẫu hợp để cải thiện hiệu suất thấp của quá trình điều chế thể tiếp hợp polypeptit có hoạt tính sinh lý. Thể tiếp hợp chứa polypeptit có hoạt tính sinh lý - polyme không phải peptit - vùng hằng định globulin miễn dịch có thể được điều chế với độ tinh khiết và hiệu suất cao bằng phương pháp điều chế theo sáng chế. Phương pháp điều chế thể tiếp hợp polypeptit có hoạt tính sinh lý theo sáng chế có thể làm giảm chi phí. Vì vậy, phương pháp này có thể được sử dụng để phát triển chế phẩm có tác dụng kéo dài chứa polypeptit có hoạt tính sinh lý, có khả năng áp dụng công nghiệp và cải thiện được sự tuân thủ dùng thuốc.

- |                         |            |                        |                    |
|-------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) <b>1-0026140 B</b> |            | (15) 28/09/2020        |                    |
| (45) 25/11/2020         | 392B       | (43) 25/04/2017        | 349A               |
| (21) 1-2016-05122       |            | (85) 28/12/2016        |                    |
| (22) 10/07/2015         |            | (86) PCT/EP2015/065913 | 10/07/2015         |
| (30) 14176826.7         | 11/07/2014 | EP                     | (87) WO2016/005602 |
|                         |            |                        | 14/01/2016         |

(51) **A24F 47/00**

(73) **PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)**

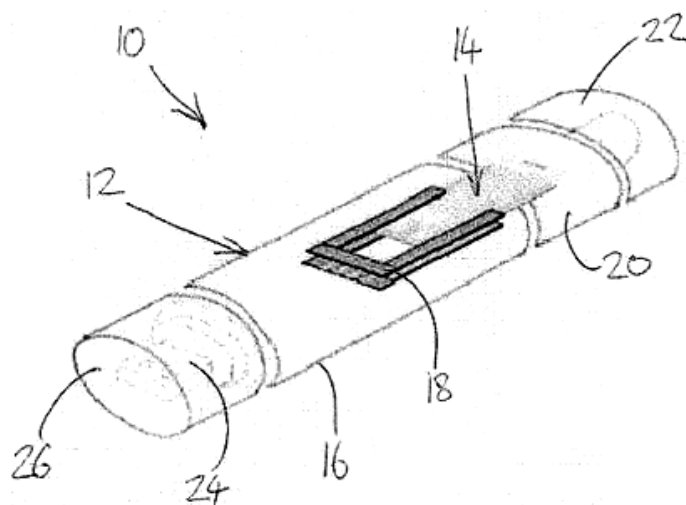
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland

(72) BATISTA, Rui Nuno (PT)

(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

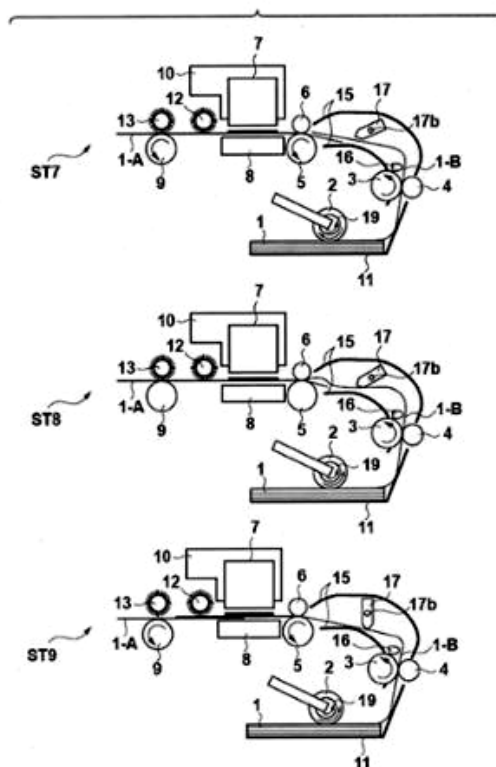
(54) **HỆ THỐNG TẠO SOL KHÍ HOẠT ĐỘNG BẰNG ĐIỆN BAO GỒM THIẾT BỊ TẠO SOL KHÍ VÀ CÁC HỘP CHỨA TẠO SOL KHÍ THẢO ĐƯỢC THỨ NHẤT VÀ THỨ HAI**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tạo sol khí hoạt động bằng điện (10) bao gồm thiết bị tạo sol khí (12), và các hộp chứa tạo sol khí tháo được thứ nhất và thứ hai (40, 60) với mỗi hộp chứa có bộ phận làm nóng bằng điện trở. Hộp chứa tạo sol khí tháo được thứ nhất (40) bao gồm nền tạo sol khí thứ nhất cần profin làm nóng thứ nhất và hộp chứa tạo sol khí tháo được thứ hai (60) bao gồm nền tạo sol khí thứ hai cần profin làm nóng thứ hai. Thiết bị tạo sol khí (12) bao gồm thân chính (16) định ra khoang và ít nhất một lỗ để tiếp nhận theo kiểu tháo được một trong các hộp chứa tạo sol khí thứ nhất và thứ hai (40, 60) trong khoang. Thiết bị tạo sol khí (12) còn bao gồm bộ nguồn điện và bộ điều khiển để điều khiển việc cấp dòng điện từ bộ nguồn điện đến bộ phận làm nóng bằng điện. Bộ điều khiển được bố trí để phát hiện xem hộp chứa tạo sol khí thứ nhất hoặc thứ hai (40, 60) đã được nhận vào bên trong khoang hay không dựa trên tải điện trở của bộ phận làm nóng bằng điện trở tương ứng. Bộ điều khiển còn được bố trí để điều khiển việc cấp dòng điện đến ít nhất một bộ phận làm nóng bằng điện theo profin làm nóng thứ nhất hoặc profin làm nóng thứ hai tùy theo theo hộp chứa tạo sol khí được phát hiện.



- (11) **1-0026141 B** (15) 28/09/2020  
 (45) 25/11/2020 392B (43) 25/09/2015 330A  
 (21) 1-2015-00766  
 (22) 09/03/2015  
 (30) 2014-046763 10/03/2014 JP  
 (51) **B41J 11/00**  
 (73) **CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)**  
 30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, Japan  
 (72) Tomofumi Nishida (JP); Noriyuki Sugiyama (JP); Yasuyuki Asai (JP); Motoyuki Taguchi (JP); Tetsuya Saito (JP); Yoshiaki Suzuki (JP); Syunichi Kunihiro (JP)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **THIẾT BỊ IN, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ, VÀ VẬT LƯU TRỮ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị in gồm con lăn cấp được tạo kết cấu để cấp tấm in được xếp chồng cụm xếp chồng, con lăn vận chuyển được tạo kết cấu để vận chuyển tấm in được cấp bởi con lăn cấp, cụm in được tạo kết cấu để in tấm in được dẫn động bởi con lăn vận chuyển, khối điều khiển vận chuyển được cấu hình để điều khiển vận chuyển các tấm in sao cho mép sau của tấm trước đó dưới dạng tấm in được cấp trước từ cụm xếp chồng và mép trước của tấm kế tiếp dưới dạng tấm in được cấp sau từ cụm xếp chồng để xếp chồng lẫn nhau, và cụm xác định được cấu hình để xác định xem liệu có vận chuyển tấm kế tiếp sang vị trí đối diện cụm in hay không trong khi duy trì trạng thái xếp chồng giữa tấm trước đó và tấm kế tiếp. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp điều khiển thiết bị và vật lưu trữ.



(11) **1-0026142 B** (15) 28/09/2020  
 (45) 25/11/2020 392B (43) 25/09/2015 330A  
 (21) 1-2015-00767  
 (22) 09/03/2015  
 (30) 2014-046762 10/03/2014 JP

(51) **B41J 11/00**

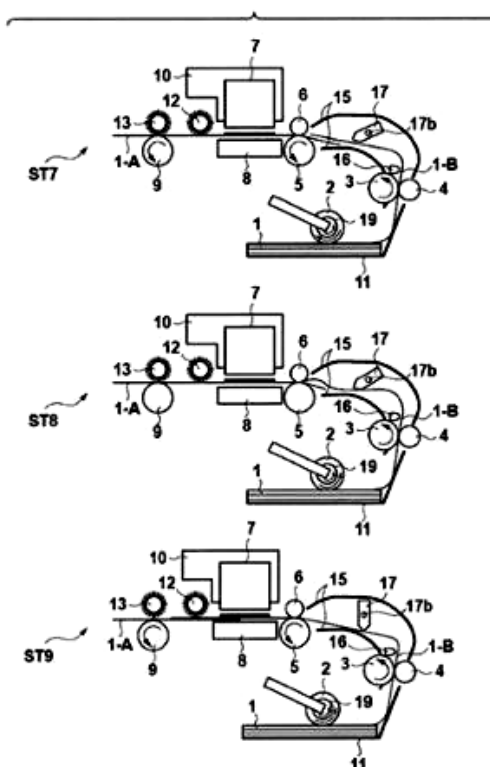
(73) **CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)**  
 30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, Japan

(72) Yoshiaki Suzuki (JP); Tetsuya Saito (JP); Noriyuki Sugiyama (JP); Yasuyuki Asai (JP); Motoyuki Taguchi (JP); Tomofumi Nishida (JP); Syunichi Kunihiro (JP)

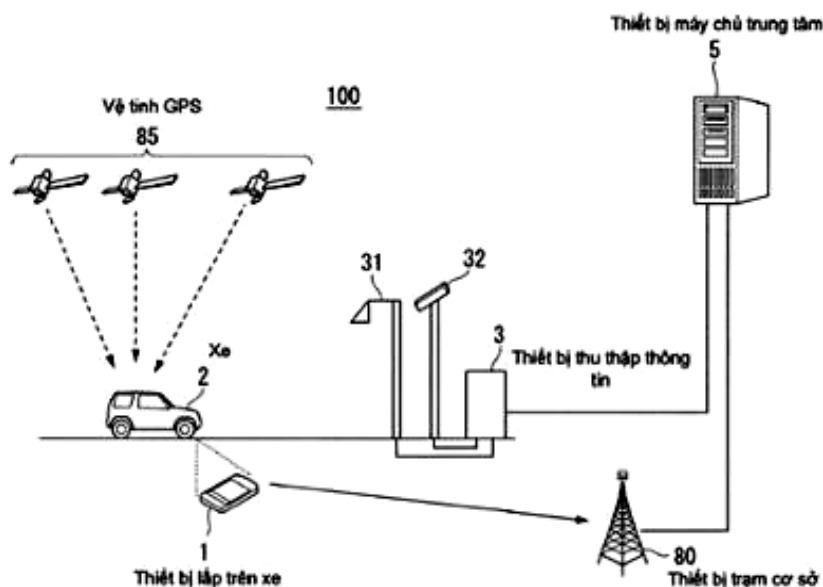
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ IN, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ IN, VÀ VẬT LƯU TRỮ CHƯƠNG TRÌNH MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị in gồm con lăn cấp thứ nhất, động cơ cấp được tạo kết cấu để dẫn động con lăn cấp thứ nhất, con lăn vận chuyển, động cơ vận chuyển được tạo kết cấu để dẫn động con lăn vận chuyển, cụm in được tạo kết cấu để in tấm in, bộ cảm biến dò được tạo kết cấu để dò mép trước của tấm in, và khối điều khiển được tạo kết cấu để, khi cụm in thực hiện in trên tấm trước đó, dẫn động động cơ cấp đồng bộ với động cơ vận chuyển trước khi bộ cảm biến dò thấy mép trước của tấm kế tiếp, và dẫn động liên tiếp động cơ cấp sao cho tốc độ vận chuyển của tấm kế tiếp bởi động cơ cấp trở nên cao hơn tốc độ của tấm trước đó sau khi bộ cảm biến dò thấy mép trước của tấm kế tiếp. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp điều khiển thiết bị in và vật lưu trữ.



- (11) **1-0026143 B** (15) 28/09/2020
- (45) 25/11/2020 392B (43) 25/08/2015 329A
- (21) 1-2015-01782 (85) 20/05/2015
- (22) 21/11/2013 (86) PCT/JP2013/081382 21/11/2013
- (30) 2012-256519 22/11/2012 JP (87) WO2014/080978 30/05/2014
- (51) **G08G 1/01; G08G 1/13; G08G 1/04; G01C 21/26**
- (73) **MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES MACHINERY SYSTEMS, LTD.** (JP)  
1-1, Wadasaki-cho 1-chome, Hyogo-ku, Kobe-shi, Hyogo 652-8585 Japan
- (72) KORENAGA Takeshi (JP); TAKEUCHI Hisaji (JP); HIURA Ryota (JP); MURATA Tomohiro (JP); NAGATA Takeshi (JP); NAKAMOTO Hiromichi (JP); KATO Seiki (JP)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ THÔNG TIN LƯU LƯỢNG XE, THIẾT BỊ MÁY CHỦ VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÔNG TIN LƯU LƯỢNG XE**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xử lý thông tin lưu lượng. Hệ thống này bao gồm thiết bị lắp trên xe được tạo cấu hình để lắp đặt được trên xe, bộ phát hiện số lượng xe trang bị thiết bị lắp trên xe được tạo cấu hình để phát hiện số lượng xe trang bị thiết bị lắp trên xe đi vào vùng lấy mẫu là một phần của các khu vực được chia từ một địa điểm ở đó các xe trang bị thiết bị lắp trên xe và các xe không trang bị thiết bị lắp trên xe đi qua, dựa vào thông tin nhận được từ thiết bị lắp trên xe, bộ phát hiện tổng số xe được tạo cấu hình để phát hiện số lượng tất cả các xe đi vào vùng lấy mẫu, bộ tính tỷ lệ xe được tạo cấu hình để tính giá trị liên quan đến tỷ lệ dựa vào số lượng xe trang bị thiết bị lắp trên xe được phát hiện bởi bộ phát hiện số lượng xe trang bị thiết bị lắp trên xe và số lượng tất cả các xe được phát hiện bởi bộ phát hiện tổng số xe, và bộ tính ước lượng tổng số xe được tạo cấu hình để tính tổng số xe trong khu vực nêu trên dựa vào số lượng xe trang bị thiết bị lắp trên xe đi vào khu vực và giá trị liên quan đến tỷ lệ được tính bởi bộ tính tỷ lệ xe.

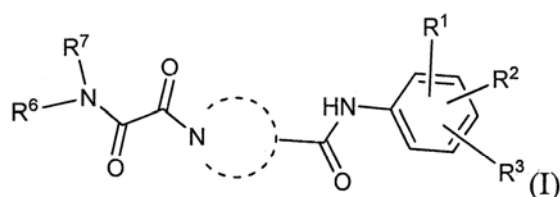




- (11) **1-0026144 B** (15) 28/09/2020  
(45) 25/11/2020 392B (43) 26/08/2013 305A  
(21) 1-2013-01616 (85) 27/05/2013  
(22) 25/10/2011 (86) PCT/EP2011/068583 25/10/2011  
(30) 201010544373.7 01/11/2010 CN (87) WO2012/059358 10/05/2012  
(51) **B65D 81/34; A23L 1/10; A23L 1/182**  
(73) **SOCIÉTÉ DES PRODUITS NESTLÉ S.A. (CH)**  
Entre-deux-Villes, 1800 Vevey, Switzerland  
(72) LIAN HWEE PENG, Rebecca (SG)  
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP CHUẨN BỊ BỮA ĂN VÀ KIT NẤU DÙNG CHO PHƯƠNG  
PHÁP NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp chuẩn bị bữa ăn bằng cách nấu thực phẩm với gạo, trong đó thực phẩm này được ướp gia vị hoặc hương liệu bằng cách cho thực phẩm và thành phần gia vị hoặc thành phần hương liệu vào bên trong túi nấu, gắn kín túi nấu này, đặt túi nấu này vào dụng cụ nấu, và trong đó gạo được cho vào dụng cụ nấu trước hoặc sau khi túi nấu được đặt vào dụng cụ nấu này, và thực phẩm và gạo được nấu cùng nhau. Sáng chế cũng đề xuất kit nấu để sử dụng trong phương pháp này bao gồm túi nấu được tạo ra cùng với túi nhỏ chứa thành phần gia vị hoặc thành phần hương liệu.

- (11) **1-0026145 B** (15) 28/09/2020  
 (45) 25/11/2020 392B (43) 26/09/2016 342A  
 (21) 1-2016-01770 (85) 17/05/2016  
 (22) 22/10/2014 (86) PCT/EP2014/072690 22/10/2014  
 (30) 13189880.1 23/10/2013 EP (87) WO2015/059212 30/04/2015  
 (51) **C07D 207/16; A61K 31/445; C07D 405/12; C07D 209/16; A61K 31/40; A61P 31/20**  
 (73) **JANSSEN SCIENCES IRELAND UC (IE)**  
 Eastgate Village, Eastgate, Little Island, Co Cork, Ireland  
 (72) VANDYCK, Koen (BE); HACHÉ, Geerwin Yvonne Paul (BE); KESTELEYN, Bart  
 Rudolf Romanie (BE); RABOISSON, Pierre Jean-Marie Bernard (FR)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **HỢP CHẤT CARBOXAMIT, DƯỢC PHẨM VÀ TỔ HỢP CHỨA NÓ ĐỂ  
 ĐIỀU TRỊ BỆNH VIÊM GAN B**

- (57) Sáng chế đề cập đến chất ức chế quá trình sao chép của HBV có công thức (I):



bao gồm các dạng đồng phân lập thể, và muối, hydrat, solvat của nó, trong đó R<sup>1</sup> đến R<sup>7</sup> có nghĩa như được xác định trong bản mô tả này. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa nó, riêng rẽ hoặc kết hợp với chất ức chế HBV khác, để điều trị bệnh HBV.

- |                         |            |                          |            |
|-------------------------|------------|--------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026146 B</b> |            | (15) 28/09/2020          |            |
| (45) 25/11/2020         | 392B       | (43) 25/11/2016          | 344A       |
| (21) 1-2016-02844       |            | (85) 01/08/2016          |            |
| (22) 05/01/2015         |            | (86) PCT/EP2015/050043   | 05/01/2015 |
| (30) 14150362.3         | 07/01/2014 | EP (87) WO2015/104237 A1 | 16/07/2015 |

(51) **H04S 3/02; H04S 7/00**

(73) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**

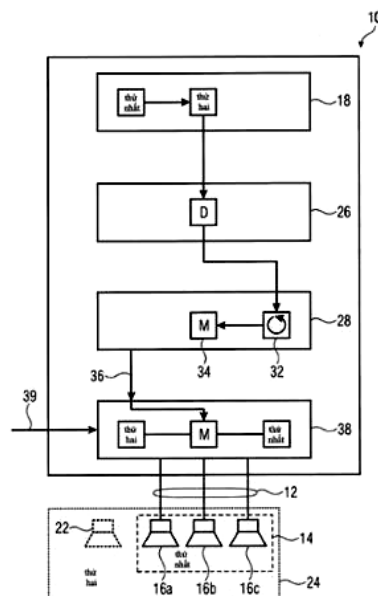
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) BORSS, Christian (DE); ERTEL, Christian (DE); HILPERT, Johannes (DE); KUNTZ, Achim (DE); FISCHER, Michael (DE); SCHUH, Florian (DE); GRILL, Bernhard (DE)

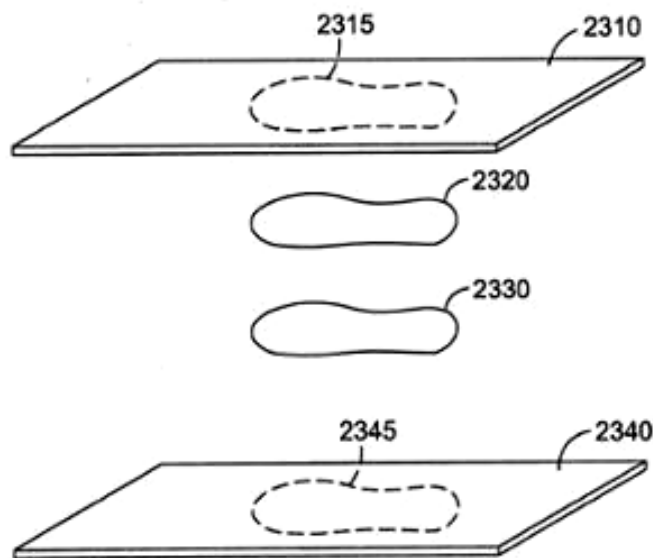
(74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO NHIỀU KÊNH ÂM THANH VÀ HỆ THỐNG ÂM THANH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp tạo nhiều kênh âm thanh và hệ thống âm thanh. Thiết bị tạo nhiều kênh âm thanh cho thiết lập loa thứ nhất được đặc trưng bởi bộ xác định loa tưởng tượng, bộ tính toán phân bố năng lượng, bộ xử lý và bộ kết xuất. Bộ xác định loa tưởng tượng được tạo cấu hình để xác định vị trí của loa tưởng tượng không được chứa trong thiết lập loa thứ nhất để thu được thiết lập loa thứ hai chứa loa tưởng tượng. Bộ tính toán phân bố năng lượng được tạo cấu hình để tính toán sự phân bố năng lượng từ loa tưởng tượng đến các loa khác trong thiết lập loa thứ hai. Bộ xử lý được tạo cấu hình để lặp lại sự phân bố năng lượng để thu được thông tin trộn giảm cho sự trộn giảm từ thiết lập loa thứ hai tới thiết lập loa thứ nhất. Bộ kết xuất được tạo cấu hình để tạo ra nhiều kênh âm thanh sử dụng thông tin trộn giảm.



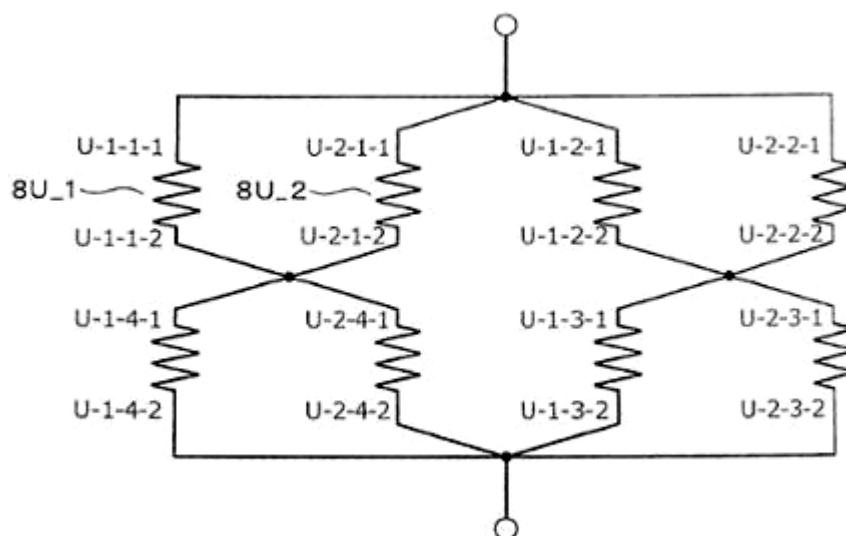
- (11) **1-0026147 B** (15) 28/09/2020
- (45) 25/11/2020 392B (43) 25/12/2015 333A
- (21) 1-2015-03406 (85) 15/09/2015
- (22) 12/03/2014 (86) PCT/US2014/024372 12/03/2014
- (30) 13/841,585 15/03/2013 US (87) WO2014/150839 25/09/2014
- (51) **A43D 25/20; A43D 35/00; B29C 35/08; B29C 65/14; H05B 6/80; B29D 35/12; B29K 21/00; B29K 23/00; C08J 5/12; H05B 6/70; A43D 25/00; B29D 35/00**
- (73) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**  
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America
- (72) HEINECK, David (US); FATHI, Zakaryae (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP GẮN CHI TIẾT ETYLEN VINYL AXETAT (EVA) LÊN CHI TIẾT BẰNG CAO SU**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp gắn chi tiết etylen vinyl axetat (EVA) lên chi tiết bằng cao su để tùy biến sự phân bố của năng lượng vi sóng bên trong khoang để phù hợp với các đặc trưng phôi khác nhau. Các phương án của sáng chế liên quan đến các kết cấu được tùy biến của các cửa, bộ làm lệch bộ phận dẫn sóng, cần dẫn nhiệt và các khe để tạo hình và phân bố năng lượng nhờ sự phân bố năng lượng vi sóng bên trong khoang này.



- (11) **1-0026148 B** (15) 28/09/2020  
(45) 25/11/2020 392B (43) 25/03/2016 336A  
(21) 1-2015-04380 (85) 13/11/2015  
(22) 07/05/2014 (86) PCT/EP2014/059312 07/05/2014  
(30) 1354200 07/05/2013 FR (87) WO2014/180887 13/11/2014  
(51) **A23L 1/0524; A23L 1/29; A61P 1/04; A23L 1/0526**  
(73) **UNITED PHARMACEUTICALS (FR)**  
55, avenue Hoche, F-75008 Paris, France  
(72) MARGOSSIAN, Jonathan Albert (FR); PRADEAU, Nicolas (FR)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **CHẾ PHẨM DINH DƯỠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dinh dưỡng để ngăn ngừa hoặc điều trị sự nôn trớ ở trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ mà không làm thay đổi, hoặc thậm chí cải thiện nhu động ruột của trẻ và/hoặc để ngăn ngừa và/hoặc điều trị các rối loạn trong ruột ở trẻ sơ sinh hoặc ở trẻ nhỏ. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất chế phẩm này.

- (11) **1-0026149 B** (15) 28/09/2020  
 (45) 25/11/2020 392B (43) 25/04/2017 349A  
 (21) 1-2016-03650  
 (22) 28/09/2016  
 (30) 2015-193656 30/09/2015 JP  
 (51) **H02K 3/48; H02K 29/00**  
 (73) **TOSHIBA INDUSTRIAL PRODUCTS AND SYSTEMS CORPORATION (JP)**  
 580, Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa, JAPAN  
 (72) Takahiro TOI (JP); Minoru AWAZU (JP); Nobutaka AKIURA (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **MÁY ĐIỆN QUAY**

- (57) Sáng chế đề cập đến máy điện quay bao gồm stato có lõi stato có các dây quấn quanh từng cực của từng pha được quấn ghép chồng vào cực này; và rôto được bố trí theo cách quay được với stato. Lõi stato có các khe, từng khe có hai hoặc nhiều hơn hai dây quấn được nối song song với nhau có số lượng vòng quấn bằng nhau được chèn bên trong.



- |                         |            |                        |            |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026150 B</b> |            | (15) 29/09/2020        |            |
| (45) 25/11/2020         | 392B       | (43) 25/09/2014        | 318A       |
| (21) 1-2014-02105       |            | (85) 27/06/2014        |            |
| (22) 14/12/2012         |            | (86) PCT/US2012/069627 | 14/12/2012 |
| (30) 61/576,652         | 16/12/2011 | US (87) WO2013/090659  | 20/06/2013 |

(51) **B65D 75/36**

(73) **COLGATE-PALMOLIVE COMPANY (US)**

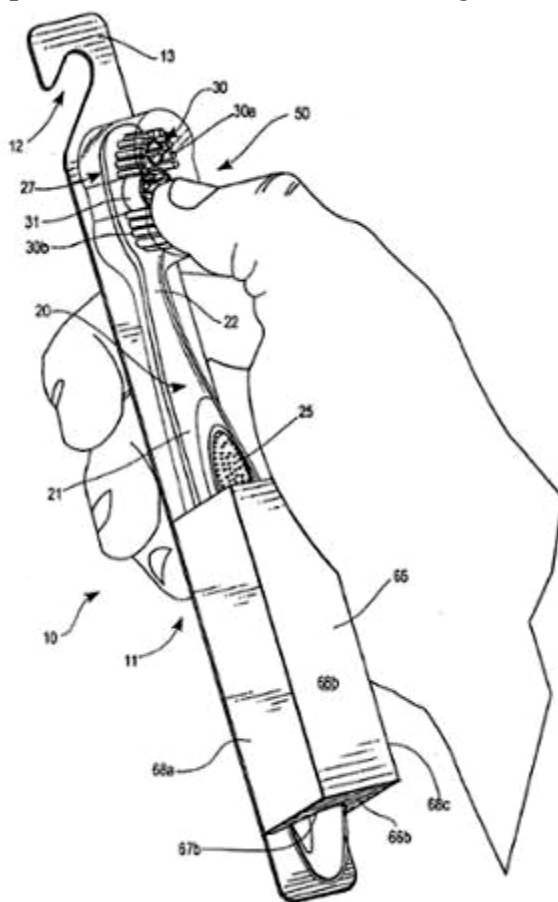
300 Park Avenue, New York, New York 10022, United States of America

(72) MOSKOVICH, Robert (US); HERNANDEZ, Marisela (US); CARSE, Paul Donald (US); KOLB, Matthew Lee (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **BAO GÓI DỤNG CỤ CHĂM SÓC RĂNG MIỆNG**

(57) Sáng chế đề xuất bao gói và dụng cụ chăm sóc răng miệng được bao gói bao gồm vỏ trước và vỏ sau, ít nhất phần thứ nhất của vỏ trước hoặc vỏ sau được làm bằng vật liệu thứ nhất, và một trong vỏ trước và vỏ sau được làm bằng vật liệu thứ hai, vật liệu thứ hai cứng hơn vật liệu thứ nhất. Phần thứ nhất được tạo từ vật liệu thứ nhất có thể được ấn lõm mà không làm biến dạng lâu dài bao gói trưng bày. Dụng cụ chăm sóc răng miệng có thể được chứa bên trong bao gói và theo một số phương án thực hiện sáng chế, phần thứ nhất là liền kề đầu dụng cụ.



- (11) **1-0026151 B** (15) 29/09/2020  
(45) 25/11/2020 392B (43) 26/05/2014 314A  
(21) 1-2014-00070 (85) 08/01/2014  
(22) 01/05/2012 (86) PCT/JP2012/061548 01/05/2012  
(30) 2011-128583 08/06/2011 JP (87) WO2012/169298 13/12/2012  
(51) **H01B 13/14; C08K 5/14; C08K 5/54; C08L 23/04; H01B 7/295; H01B 3/00; H01B 3/44; H01B 7/02; C08K 3/22**  
(73) **RIKEN TECHNOS CORPORATION (JP)**  
11-5, Nihonbashi-Honcho 3-Chome, Chuo-Ku, Tokyo-To, Japan  
(72) KISHIMOTO Shinichi (JP); SHINICHI SAITO (JP); HIDEO OHSAWA (JP)  
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)  
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT THÂN DÂY ĐIỆN ĐƯỢC ĐÚC VÀ THÂN DÂY ĐIỆN ĐƯỢC ĐÚC**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất thân dây điện được đúc bao gồm: bước I để nấu chảy và trộn nhựa nền polyetylen (a), nhựa nền polypropylen (b), copolyme khối (c) của hợp chất trên cơ sở vinyl thơm và hợp chất trên cơ sở dien liên hợp và tương tự, và chất liên kết silan (g), và các thành phần khác, để sản xuất polyolefin chống cháy được liên kết ngang silan (A); bước II để nấu chảy và trộn polyme được chọn từ các thành phần (a) đến (c) và chất xúc tác ngưng tụ silanol (i), để sản xuất chế phẩm nhựa xúc tác silanol (B); và bước III để trộn các thành phần (A) và (B), đúc nóng chảy hỗn hợp trên vật dẫn điện và sau đó liên kết ngang thân được đúc với sự có mặt của nước.



- (11) **1-0026152 B** (15) 29/09/2020
- (45) 25/11/2020 392B (43) 25/09/2015 330A
- (21) 1-2015-01705 (85) 15/05/2015
- (22) 19/09/2013 (86) PCT/JP2013/075248 19/09/2013
- (30) 2012-232307 19/10/2012 JP (87) WO2014/061392 A1 24/04/2014  
2013-119193 05/06/2013 JP
- (51) **C08J 5/18; H05K 3/28; B32B 27/36**
- (73) **MITSUI CHEMICALS TOHCELLO, INC.** (JP)  
7, Kandamitoshiro-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018485 Japan
- (72) MISHIRO, Yusuke (JP); SHIMA, Kenji (JP); SHIMIZU, Masaru (JP); TAGUCHI, Eiichi (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **MÀNG TÁCH VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BẢNG MẠCH IN SỬ DỤNG MÀNG TÁCH NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến màng tách lý tưởng về khả năng tách, cụ thể là khả năng tách khỏi các chất kết dính gốc nhựa epoxy và có độ bền nhiệt và không cần phủ bằng cách sử dụng, chẳng hạn, các chất tách gốc silicon. Màng tách bao gồm polybutyren terephthalat (A) trong đó lượng oligome chứa trong màng tách là 2500 ppm hoặc nhỏ hơn. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất bảng mạch in sử dụng màng tách nêu trên.

- (11) **1-0026153 B** (15) 29/09/2020  
 (45) 25/11/2020 392B (43) 25/11/2019 380A  
 (21) 1-2019-04450 (85) 13/08/2019  
 (22) 25/01/2018 (86) PCT/JP2018/002187 25/01/2018  
 (30) 2017-033244 24/02/2017 JP (87) WO2018/155056 A1 30/08/2018  
 (51) *F24F 110/10; F24F 11/86*

**(73) DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)**

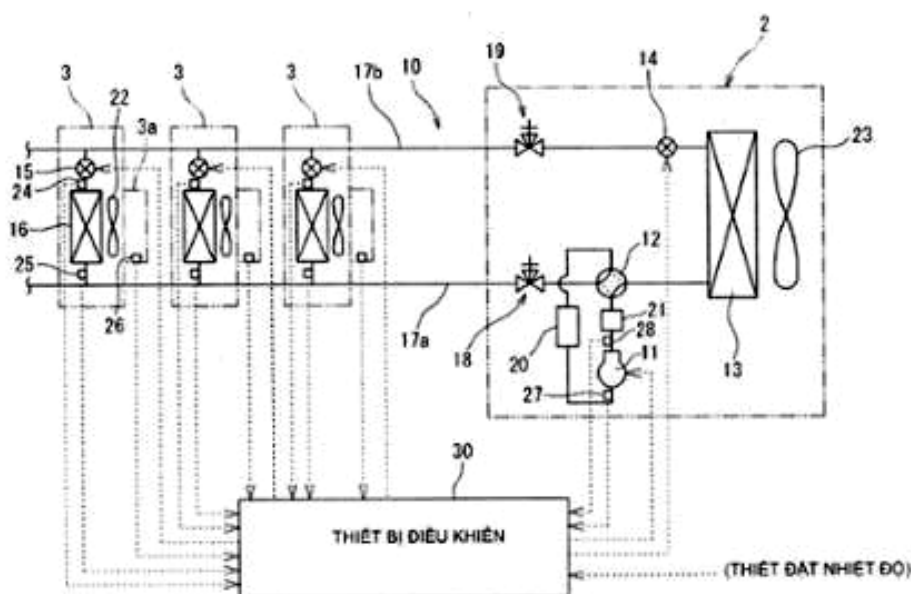
Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308323, Japan

(72) SHIMIZU, Katsutoshi (JP); YAMAMOTO, Akiyoshi (JP); TSUJI, Kenshi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

**(54) ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến điều hòa không khí có khả năng đạt được cả sự bảo toàn năng lượng và tiện lợi. Điều hòa không khí (1) bao gồm bộ cảm biến phát hiện (26) phát hiện trạng thái không khí liên quan đến các khả năng được yêu cầu của các bộ phận sử dụng (3), và thiết bị điều khiển (30) thu nhận các khả năng được yêu cầu của các bộ phận sử dụng (3) dựa trên kết quả phát hiện của bộ cảm biến phát hiện (26), thiết đặt các giá trị mục tiêu (Tem, SHm) của mỗi trong số nhiệt độ bay hơi (Te) trong bộ trao đổi nhiệt phía sử dụng (16) được điều chỉnh bởi máy nén (11) và trạng thái môi chất lạnh định trước (SH) được điều chỉnh bởi thiết bị giải nén (15) phù hợp với khả năng được yêu cầu cao nhất và, khi nhiệt độ làm mát (Tf) trở nên thấp hơn so với nhiệt độ làm mát mục tiêu (Tfm) một giá trị định trước ( $\Delta t$ ) hoặc lớn hơn trong một trong các bộ phận sử dụng (3) khác với bộ phận sử dụng (3) có khả năng được yêu cầu cao nhất, thay đổi giá trị mục tiêu (SHm) của trạng thái môi chất lạnh (SH) sao cho khả năng làm mát của bộ phận sử dụng (3) khác được hạ thấp xuống.



(11) <b>1-0026154 B</b>		(15) 29/09/2020	
(45) 25/11/2020	392B	(43) 25/07/2016	340A
(21) 1-2016-01845		(85) 20/05/2016	
(22) 08/05/2015		(86) PCT/KR2015/004591	08/05/2015
(30) 20-2014-0003612	09/05/2014 KR	(87) WO2015/170910 A1	12/11/2015

(51) **A45D 40/02; A45D 40/12**

(73) **AMOREPACIFIC CORPORATION (KR)**

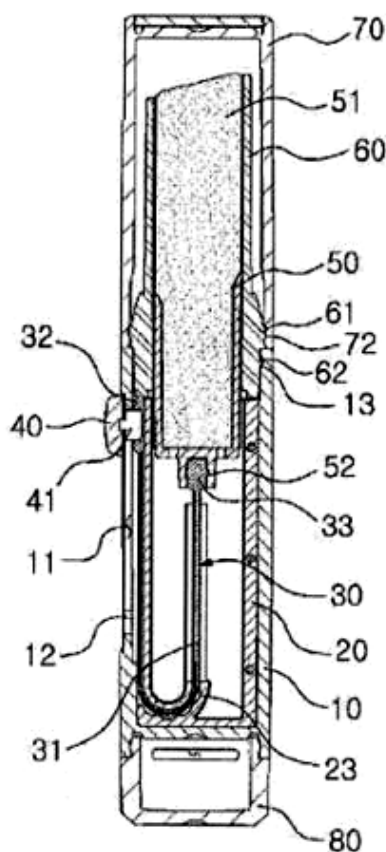
100, Cheonggyecheon-ro, Jung-gu, Seoul, 100-230 Republic of Korea

(72) OH JU WON (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

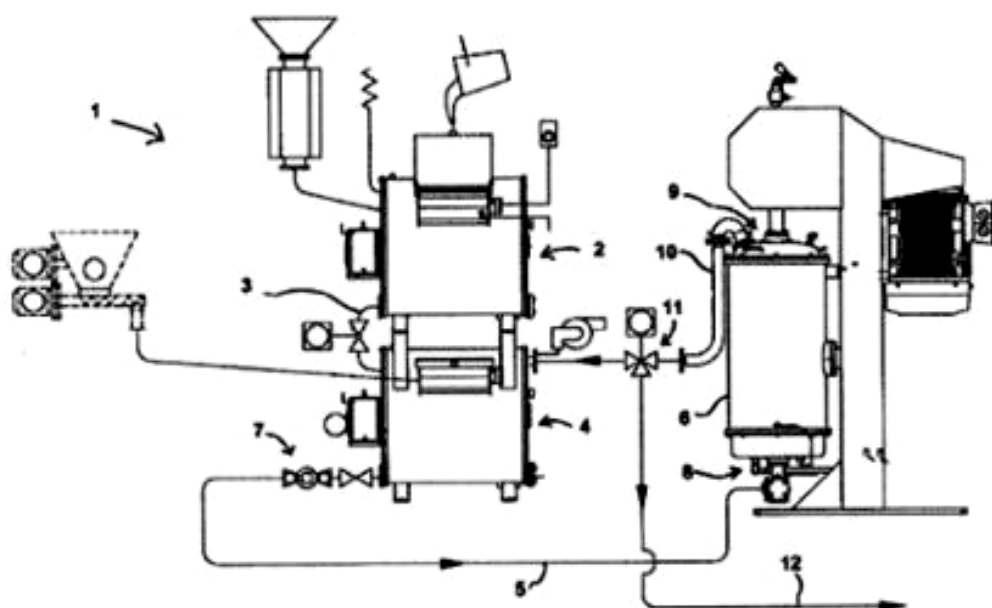
(54) **VỎ SON MÔI LOẠI TRƯỢT**

(57) Sáng chế đề cập đến vỏ son môi loại trượt, trong đó nút bấm và khe dẫn nút bấm, mà nút bấm được lắp vào đó, được tạo ra trong bề mặt chu vi bên ngoài của vỏ bên ngoài, bộ phận trượt, mà di chuyển son môi lên và xuống, được ghép với gờ của nút bấm và đầu dưới của phần giữ son môi, các chốt được tạo ra ở các phần trên và dưới của khe dẫn nút bấm, và mấu lồi ma sát được tạo ra trên gờ của nút bấm sao cho mấu lồi ma sát tạo ma sát với khe dẫn nút bấm để điều khiển sự di chuyển theo chiều thẳng đứng của nút bấm, nhờ đó ngăn son môi khỏi bị đẩy xuống khi vỏ son môi được sử dụng và cho phép vỏ son môi vận hành nhẹ nhàng khi vỏ son môi hoạt động.



- (11) **1-0026155 B** (15) 29/09/2020  
 (45) 25/11/2020 392B (43) 25/10/2016 343A  
 (21) 1-2016-02356 (85) 28/06/2016  
 (22) 30/12/2014 (86) PCT/NL2014/050921 30/12/2014  
 (30) 2012088 15/01/2014 NL (87) WO2015/108412 A1 23/07/2015  
 (51) **A23G 1/00; A23G 1/10**  
 (73) **CAOTECH BEHEER B.V. (NL)**  
 Handelsweg 3, NL-1521 NH Wormerveer, Netherlands  
 (72) HAMMINK, Jan (NL)  
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ KHỐI CHẤT NHỚT VÀ HỆ THỐNG NGHIÊN**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý khối chất nhớt bao gồm các thành phần chất rắn trong hệ thống nghiền, cụ thể là khối chất béo với các thành phần chất rắn, hệ thống nghiền bao gồm máy trộn (4) và thiết bị nghiền (6). Phương pháp này bao gồm các bước: cấp khối chất cần xử lý vào máy trộn (4); liên tục tuần hoàn khối chất bằng thiết bị dịch chuyển từ máy trộn thông qua đường ống cấp (5) tới thiết bị nghiền (6) và thông qua đường ống hồi lưu (10) để quay trở về máy trộn nhằm giảm kích cỡ các thành phần chất rắn trong thiết bị nghiền; lấy từ hệ thống ít nhất một phần khối chất đã xử lý thông qua đường ống nhánh (11) được lắp ở đường hồi lưu khi độ mịn đạt yêu cầu; cấp vào máy trộn khối chất mới cần xử lý và dịch chuyển ít nhất một phần khối chất mới trong thiết bị nghiền thông qua thiết bị dịch chuyển (7); và cuối cùng lấy ra được ít nhất một phần khác khối chất đã xử lý từ hệ thống nghiền. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến hệ thống nghiền.



- (11) **1-0026156 B** (15) 29/09/2020  
(45) 25/11/2020 392B (43) 25/09/2014 318A  
(21) 1-2014-02169  
(22) 02/07/2014  
(51) *C12N 1/00; C12N 9/00*  
(73) **VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC – VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**  
18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội  
(72) Đặng Thị Cẩm Hà (VN); Đào Thị Ngọc Ánh (VN); Mai Diệu Quỳnh (VN); Nguyễn Hoàng Tùng (VN); Đặng Trần Quang (VN)  
(54) **CHỦNG NẤM CERRENA SP. FBV41 THUẦN KHIẾT VỀ MẶT SINH HỌC VÀ CHẾ PHẨM VI SINH ĐỂ XỬ LÝ MÔI TRƯỜNG CHỨA DỊCH NUÔI CÂY CHỦNG NẤM NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến chủng nấm *Cerrena* sp. FBV41 thuần khiết về mặt sinh học. Chủng *Cerrena* sp. FBV41 là chủng nấm đảm trắng có khả năng sinh tổng hợp enzym tham gia vào quá hình phân huỷ lignin trong tự nhiên là laccaza (Lac) có nhiều ứng dụng trong thực tế. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm vi sinh để xử lý môi trường chứa dịch nuôi cấy chủng nấm nêu trên.

- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026157 B</b> |               | (15) 29/09/2020        |            |
| (45) 25/11/2020         | 392B          | (43) 25/05/2016        | 338A       |
| (21) 1-2016-00935       |               | (85) 15/03/2016        |            |
| (22) 25/02/2014         |               | (86) PCT/CN2014/072516 | 25/02/2014 |
| (30) 201310058832.4     | 25/02/2013 CN | (87) WO2014/127751     | 28/08/2014 |

(51) **H04W 12/08; H04L 9/32**

(73) **HUAWEI DEVICE CO., LTD. (CN)**

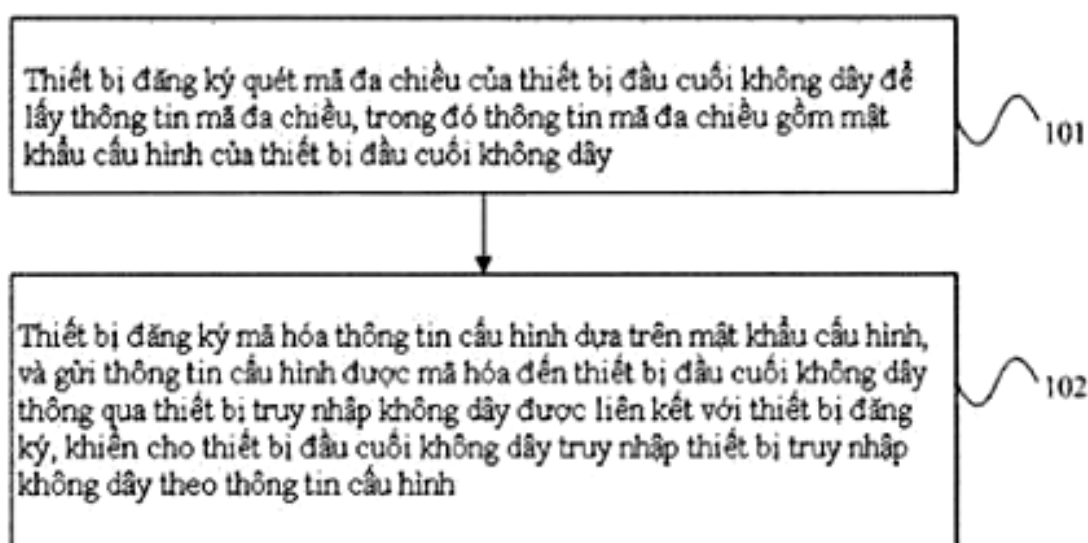
B2-5 of Nanfang Factory, No. 2 of Xincheng Road, Shongshan Lake Science and Technology Industrial Zone, Dongguan, Guangdong, PRC, 523808

(72) LI, Xiaoxian (CN); DING, Zhiming (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CẤU HÌNH THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ ĐĂNG KÝ VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị để cấu hình thiết bị đầu cuối không dây, và thiết bị đầu cuối không dây. Phương pháp cấu hình thiết bị đầu cuối không dây theo sáng chế gồm: quét, bằng cách thiết bị đăng ký, mã đa chiều của thiết bị đầu cuối không dây để lấy thông tin mã đa chiều, trong đó thông tin mã đa chiều gồm mật khẩu cấu hình của thiết bị đầu cuối không dây; và mật mã hóa, bởi thiết bị đăng ký, thông tin cấu hình dựa trên mật khẩu cấu hình, và gửi thông tin cấu hình được mật mã hóa đến thiết bị đầu cuối không dây thông qua bộ phận truy nhập không dây được liên kết với thiết bị đăng ký, khiến cho thiết bị đầu cuối không dây truy nhập bộ phận truy nhập không dây theo thông tin cấu hình. Phương pháp cấu hình thiết bị đầu cuối không dây và thiết bị theo sáng chế có thể đơn giản hóa quá trình cấu hình của thiết bị đầu cuối không dây.



- |                         |            |                        |            |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026158 B</b> |            | (15) 29/09/2020        |            |
| (45) 25/11/2020         | 392B       | (43) 25/12/2017        | 357A       |
| (21) 1-2017-03454       |            | (85) 06/09/2017        |            |
| (22) 23/03/2016         |            | (86) PCT/EP2016/056343 | 23/03/2016 |
| (30) 15382153.3         | 30/03/2015 | EP (87) WO2016/156140  | 06/10/2016 |

(51) **B60T 8/26; B62L 3/08**

(73) **J.JUAN, S.A. (ES)**

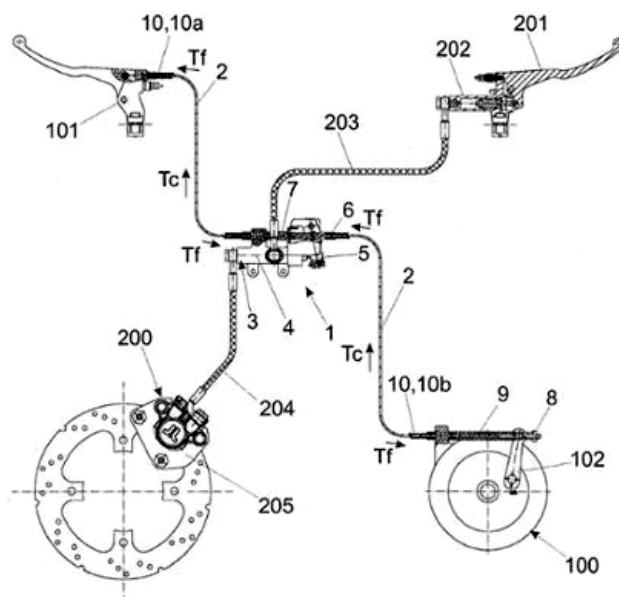
Pol. Camí Ral, C/. Miguel Servet, 21-23 08850 Gavá, Spain

(72) MONER SALVADOR, Enric (ES)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

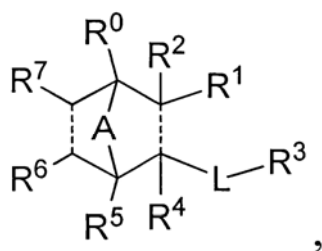
(54) **THIẾT BỊ PHANH KẾT HỢP CHO CÁC PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị phanh kết hợp cho các phương tiện giao thông, thiết bị này bao gồm cáp (2) được tạo kết cấu để kích hoạt phanh cơ học (100) bằng lực kéo cáp ( $T_c$ ) gây ra bởi bộ phận kích hoạt thứ nhất (101) và cơ cấu phân phối (3). Tiếp đó, cơ cấu (3) này bao gồm bơm phanh (4) được tạo kết cấu để kích hoạt phanh thủy lực (200) và cam kích hoạt (5) được tạo kết cấu để tác động lên bơm phanh (4) thông qua sự hoạt động của bộ phận kích hoạt thứ nhất (101). Tương tự, cáp (2) được bố trí với vỏ bọc (10) được liên kết với cam kích hoạt (5), trong đó lực kéo cáp ( $T_c$ ) tạo ra lực kéo phản lực ( $T_f$ ) của vỏ bọc (10) có khả năng gây ra sự di chuyển của cam kích hoạt (5) được tạo kết cấu để kích hoạt bơm phanh (4), và cơ cấu phân phối (3) bao gồm chi tiết truyền (6) được tạo kết cấu để truyền lực kéo phản lực ( $T_f$ ) của vỏ bọc (10) lên cam kích hoạt (5). Theo sáng chế, chi tiết truyền (6) được ghép với cam kích hoạt (5) bằng bản lề quay (61), mà cho phép sự quay của cam kích hoạt (5) này, và có đầu nối (62) được tạo kết cấu để giữ vỏ bọc (10) trong khi đồng thời cho cáp (2) đi qua chi tiết truyền (6). Hơn nữa, bơm phanh (4) và cam kích hoạt (5) được ghép thông qua trục quay (31), mà cho phép sự di chuyển quay tương đối giữa bơm phanh (4) và cam kích hoạt (5).



- (11) **1-0026159 B** (15) 29/09/2020  
 (45) 25/11/2020 392B (43) 25/05/2017 350A  
 (21) 1-2016-04663 (85) 30/11/2016  
 (22) 12/05/2015 (86) PCT/US2015/030303 12/05/2015  
 (30) 61/992,815 13/05/2014 US (87) WO2015/175487 19/11/2015  
 (51) **C07D 491/18; A61K 31/415; A61K 31/4245; C07D 493/08; A61K 31/506; A61P 19/02; A61K 31/352; A61K 31/44**  
 (73) **NOVARTIS AG (CH)**  
 Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland  
 (72) CHOI, Ha-Soon (KR); LAJINESS, James Paul (US); NATALA, Srinivasa Reddy (US); NGUYEN, Bao (US); PETRASSI, Hank Michael James (US); WANG, Zhicheng (CN)  
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)  
 (54) **HỢP CHẤT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY ĐỂ GÂY CẢM ỨNG QUÁ TRÌNH TẠO SỤN**

(57) Sáng chế đề xuất hợp chất có công thức I:



hoặc muối dược dụng, chất hỗ biến, hoặc chất đồng phân lập thể của chúng, trong đó các thông số là như được định nghĩa ở đây. Sáng chế còn đề xuất dược phẩm chứa các hợp chất này cho việc điều trị tổn thương khớp hoặc chấn thương khớp ở động vật có vú, và để cảm ứng sự biệt hóa của tế bào gốc trung mô thành tế bào sụn.



- |                         |             |                        |                       |
|-------------------------|-------------|------------------------|-----------------------|
| (11) <b>1-0026160 B</b> |             | (15) 29/09/2020        |                       |
| (45) 25/11/2020         | 392B        | (43) 26/12/2016        | 345A                  |
| (21) 1-2016-03547       |             | (85) 22/09/2016        |                       |
| (22) 23/03/2015         |             | (86) PCT/JP2015/001601 | 23/03/2015            |
| (30) 61/972,722         | 31/03/2014  | US                     | (87) WO2015/151451 A1 |
|                         | 2014-153832 | 29/07/2014             | JP                    |

(51) **G10L 19/02; H03M 7/30**

(73) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FÖRDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**

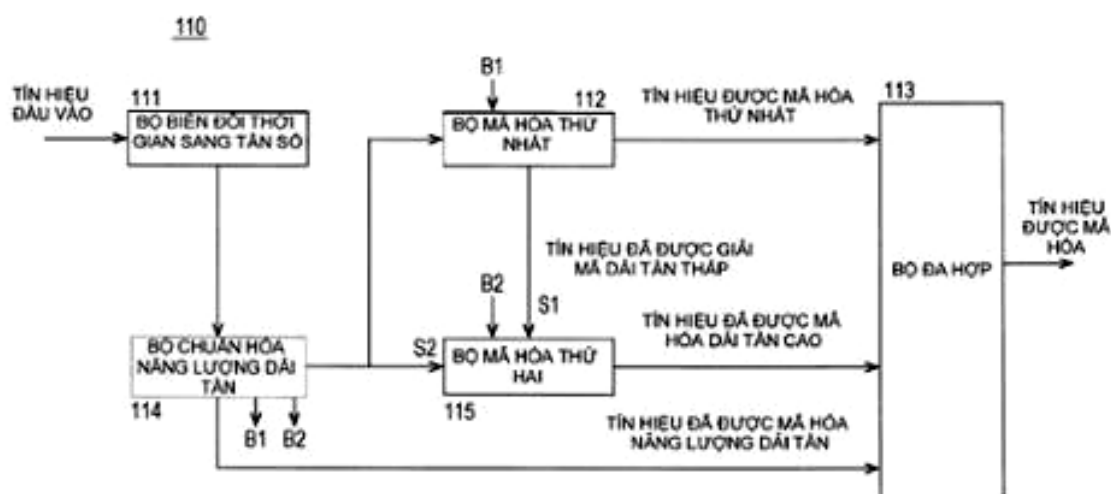
Hansastraße 27c, 80686 München, Germany

(72) NAGISETTY, Srikanth (IN); LIU, Zong Xian (SG); EHARA, Hiroyuki (JP)

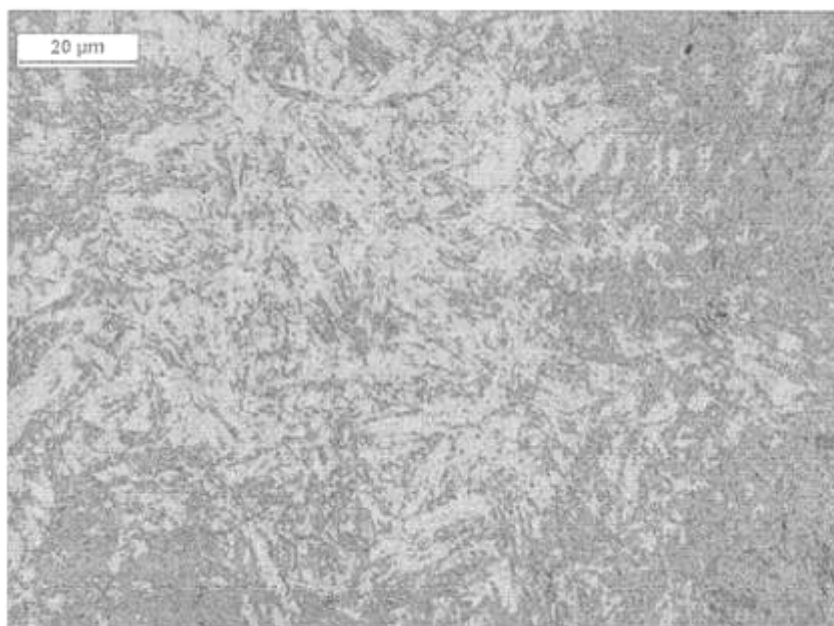
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ MÃ HÓA, THIẾT BỊ GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ VẬT GHI BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị mã hóa gồm bộ mã hóa thứ nhất để tạo ra tín hiệu được mã hóa thứ nhất trong đó tín hiệu dải tần thấp có tần số thấp hơn hoặc bằng với tần số định trước từ tín hiệu đầu vào tiếng nói hoặc audio được mã hóa, và tín hiệu được giải mã dải tần thấp; bộ mã hóa thứ hai để mã hóa tín hiệu dải tần cao có dải tần cao hơn so với dải tần của tín hiệu dải tần thấp để tạo ra tín hiệu được mã hóa dải tần cao trên cơ sở tín hiệu được giải mã dải tần thấp; và bộ đa hợp thứ nhất để đa hợp tín hiệu được mã hóa thứ nhất và tín hiệu được mã hóa dải tần cao để tạo ra và đưa ra tín hiệu được mã hóa. Bộ mã hóa thứ hai tính toán tỷ lệ năng lượng giữa thành phần nhiều âm dải tần cao, mà là thành phần nhiều âm của tín hiệu dải tần cao, và thành phần không có thanh điệu dải tần cao của tín hiệu được giải mã dải tần cao được tạo ra từ tín hiệu được giải mã dải tần thấp và đưa ra tín hiệu đã được tính toán như là tín hiệu được mã hóa dải tần cao.



- (11) **1-0026161 B** (15) 29/09/2020  
(45) 25/11/2020 392B (43) 25/09/2015 330A  
(21) 1-2015-02526 (85) 10/07/2015  
(22) 26/03/2014 (86) PCT/CN2014/074100 26/03/2014  
(30) 201310105169.9 28/03/2013 CN (87) WO2014/154140 A1 02/10/2014  
(51) **C22C 38/00; C22C 38/58; C21D 8/02**  
(73) **BAOSHAN IRON & STEEL CO., LTD. (CN)**  
No.885, Fujin Road, Baoshan District, Shanghai 201900, P.R.China  
(72) LI, Hongbin (CN); YAO, Liandeng (CN); WANG, Xiaobo (CN)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **TẤM THÉP HỢP KIM THẤP CHỐNG MÀI MÒN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép hợp kim thấp chống mài mòn, có tính năng cao và phương pháp sản xuất tấm thép này, tấm thép theo sáng chế chứa các thành phần hóa học sau, tính theo % khối lượng: C: 0,21-0,32; Si: 0,1-0,5; Mn: 0,6-1,6; B: 0,0005-0,004; Cr:  $\leq 1,5$ ; Mo:  $\leq 0,8$ ; Ni:  $\leq 1,5$ ; Nb:  $\leq 0,08$ ; V:  $\leq 0,08$ ; Ti:  $\leq 0,06$ ; Al: 0,01-0,08; Ca: 0,001-0,008; N:  $\leq 0,008$ ; O:  $\leq 0,008$ ; H:  $\leq 0,0004$ ; P:  $\leq 0,015$ ; S:  $\leq 0,01$  và (Cr/5+Mn/6+50B): 0,2-0,55; (Mo/3+Ni/5+2Nb): 0,02-0,45; (Al+Ti): 0,01-0,13, phần còn lại là Fe và các tạp chất không thể tránh khỏi. Tấm thép chống mài mòn theo sáng chế thu được chứa các thành phần nêu trên và được sản xuất bằng quy trình kiểm soát cơ nhiệt (TMCP - Thermo-Mechanical Control Process), có độ bền cao, độ cứng cao, độ dai tốt, tính năng chống mài mòn rất tốt và có thể ứng dụng làm các bộ phận mài mòn trong các thiết bị cơ khí khác nhau.



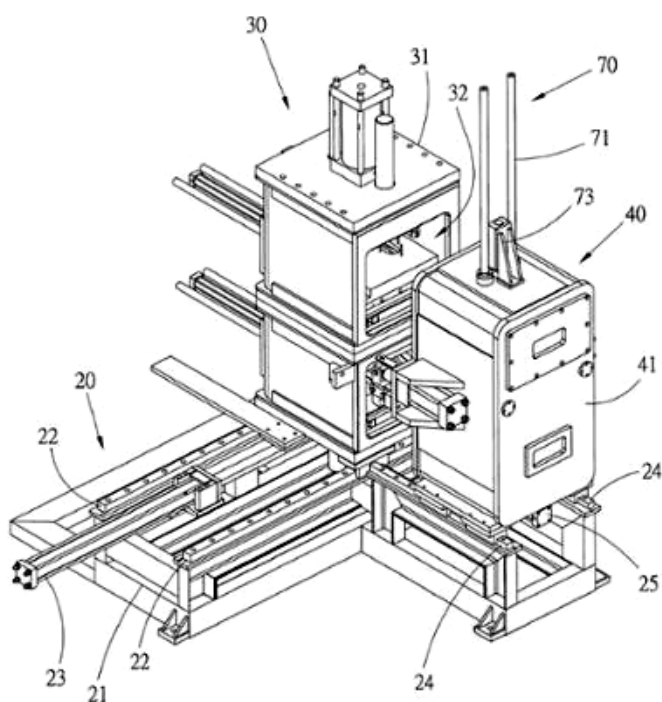
- (11) **1-0026162 B** (15) 29/09/2020  
(45) 25/11/2020 392B (43) 25/11/2015 332A  
(21) 1-2015-03014 (85) 18/08/2015  
(22) 13/02/2014 (86) PCT/NL2014/050089 13/02/2014  
(30) 2010301 14/02/2013 NL (87) WO2014/126466 21/08/2014  
(51) **A01K 41/06**  
(73) **HATCHTECH GROUP B.V. (NL)**  
Gildetrom 25, NL-3905 TB Veenendaal, The Netherlands  
(72) METER, Tjitze (NL)  
(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)  
(54) **KHAY ĐỂ CHỨA MỘT SỐ QUẢ TRỨNG TRONG BUỒNG ÁP, CỤM KẾT CẤU CHỨA KHAY NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP ÁP TRỨNG**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến khay (1) chứa một số quả trứng (2) trong buồng áp, khay này có một số chỗ đặt trứng (3) trong đó đặt trứng để có thể áp trứng, và ít nhất một lối đi (4) cho gà con, nhờ lối đi này gà con mới nở từ trứng nói trên có thể đi qua khay và đi vào chỗ ở dành cho gà con nằm phía dưới khay.

- (11) **1-0026163 B** (15) 29/09/2020
- (45) 25/11/2020 392B (43) 25/03/2016 336A
- (21) 1-2015-04139 (85) 28/10/2015
- (22) 03/05/2013 (86) PCT/CN2013/075131 03/05/2013
- (87) WO2014/176783 A1 06/11/2014
- (51) **A23D 9/00; A23L 1/221**
- (73) **SOCIÉTÉ DES PRODUITS NESTLÉ S.A. (CH)**  
Entre-deux-Villes, 1800 Vevey, Switzerland
- (72) LUO, Hongliang (CN); ZHOU, Yin (CN); HAN, Chan (CN); MAO, Huiying (CN)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) **CHẾ PHẨM DẦU TẠO HƯƠNG VỊ CHỨA HẠT TIÊU XANH TỨ XUYÊN VÀ PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN HƯƠNG VỊ VÀ MÙI THƠM CỦA HẠT TIÊU XANH TỨ XUYÊN**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dầu tạo hương vị dùng ngay chứa chiết xuất dầu hạt tiêu xanh Tứ Xuyên, oleoresin, và dầu thực vật, tốt hơn là được chọn từ dầu đậu nành, dầu cọ, dầu ngô hoặc dầu hướng dương. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp cải thiện hương vị và mùi thơm của hạt tiêu xanh Tứ Xuyên của sản phẩm thực phẩm khi được nấu, phương pháp này bao gồm bước dùng cho sản phẩm thực phẩm này chế phẩm dầu tạo hương vị theo sáng chế.

- (11) **1-0026164 B** (15) 29/09/2020  
(45) 25/11/2020 392B (43) 25/09/2013 306A  
(21) 1-2013-00392 (85) 05/02/2013  
(22) 31/07/2011 (86) PCT/IL2011/000620 31/07/2011  
(30) 61/370,911 05/08/2010 US (87) WO2012/017428 09/02/2012  
(51) *A01N 47/34; A01N 53/00; A01P 13/00; A01N 51/00*  
(73) **MAKHTESHIM CHEMICAL WORKS LTD. (IL)**  
P.O.Box 60, 84100 Beer-Sheva, Israel  
(72) DOTAN, Assaf (IL); LEVI-RUSO, Ganit (IL)  
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)  
(54) **CHẾ PHẨM DIỆT CÔN TRÙNG BA THÀNH PHẦN VÀ PHƯƠNG PHÁP  
KIỂM SOÁT CÔN TRÙNG**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm diệt côn trùng ba thành phần bao gồm hỗn hợp chứa  
a) hợp chất pyrethroid, b) hợp chất neonicotinoit và c) hợp chất benzoylphenylurea,  
chế phẩm này có hoạt tính hiệp đồng tăng lên, và phương pháp kiểm soát côn trùng  
gây hại bằng cách sử dụng chế phẩm này.

- (11) **1-0026165 B** (15) 29/09/2020  
 (45) 25/11/2020 392B (43) 27/01/2014 310A  
 (21) 1-2012-02585  
 (22) 30/08/2012  
 (30) 101212488 28/06/2012 TW  
 101123293 28/06/2012 TW  
 (51) **B29C 67/20; B29C 44/00; B29C 44/08; B29D 35/12; B29D 35/00; B29C 33/00; B29C 44/10**  
 (73) **KING STEEL MACHINERY CO., LTD. (TW)**  
 No. 22, 7th rd., Industrial park Taichung, Taichung city 407, Taiwan  
 (72) HSU, SHENG-TZU (TW)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐÚC BỌT CÓ KIỂM SOÁT ÁP SUẤT**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị đúc bột có kiểm soát áp suất. Thiết bị này bao gồm khuôn thứ nhất và khuôn thứ hai được bố trí trên các mức khác nhau. Khuôn thứ nhất đúc vật liệu polyme thành phôi và được mở trong môi trường áp suất cao để giới hạn mức độ tạo bọt của phôi. Phôi đã tạo bọt được nén để có thể tích xấp xỉ bằng hoặc nhỏ hơn so với thể tích của lòng khuôn thứ hai của khuôn thứ hai. Sau đó, phôi đã tạo bọt được di chuyển từ hốc khuôn thứ nhất của khuôn thứ nhất vào trong hốc khuôn thứ hai của khuôn thứ hai dọc theo trục di chuyển song song với phương trọng lực. Trước khi chuyển, với mặt phẳng chiếu là mặt phẳng trên đó miệng hở của hốc khuôn thứ hai được bố trí, hình dạng và vị trí của miệng hở của hốc khuôn thứ hai tương ứng với hình chiếu thẳng đứng và vị trí của phôi.



- (11) **1-0026166 B** (15) 29/09/2020  
(45) 25/11/2020 392B (43) 25/11/2014 320A  
(21) 1-2014-02962 (85) 04/09/2014  
(22) 06/02/2013 (86) PCT/JP2013/052667 06/02/2013  
(30) 2012-023550 06/02/2012 JP (87) WO2013/118741 A1 15/08/2013  
(51) **A23L 1/22**  
(73) **AJINOMOTO CO., INC.** (JP)  
15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8315 Japan  
(72) ASO, Yuihaku (JP)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **CHẾ PHẨM TRUYỀN MÙI THƠM VÀ/HOẶC HƯƠNG VỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THỰC PHẨM HOẶC ĐỒ UỐNG**

- (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm có thể truyền, cho thực phẩm hoặc đồ uống, mùi thơm và/hoặc hương vị ưa thích mà thực phẩm được ủ hoặc được lên men hoặc sản phẩm chiết xuất từ hải sản có, thực phẩm hoặc đồ uống có mùi thơm và/hoặc hương vị ưa thích mà thực phẩm được ủ hoặc được lên men hoặc sản phẩm chiết xuất từ hải sản có, và phương pháp sản xuất thực phẩm hoặc đồ uống.

Phương pháp sản xuất thực phẩm hoặc đồ uống này bao gồm bước bổ sung 1-octen-3-ol và/hoặc 1-octen-3-on, axit béo mạch ngắn, và methional vào thực phẩm hoặc đồ uống sao cho nồng độ của 1-octen-3-ol và/hoặc 1-octen-3-on được bổ sung là không nhỏ hơn 0,00006 ppm tính theo trọng lượng và không lớn hơn 0,065 ppm tính theo trọng lượng, nồng độ của axit béo mạch ngắn được bổ sung là không nhỏ hơn 0,0006 ppm tính theo trọng lượng và không lớn hơn 0,7 ppm tính theo trọng lượng, và nồng độ của methional được bổ sung là không nhỏ hơn 0,2 ppm tính theo trọng lượng và không lớn hơn 230 ppm tính theo trọng lượng.

- (11) **1-0026167 B** (15) 29/09/2020  
 (45) 25/11/2020 392B (43) 25/08/2015 329A  
 (21) 1-2015-01535 (85) 27/04/2015  
 (22) 31/07/2013 (86) PCT/EP2013/066074 31/07/2013  
 (30) 61/710,137 05/10/2012 US (87) WO2014/053261 10/04/2014

(51) **G10L 19/107**

(73) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**

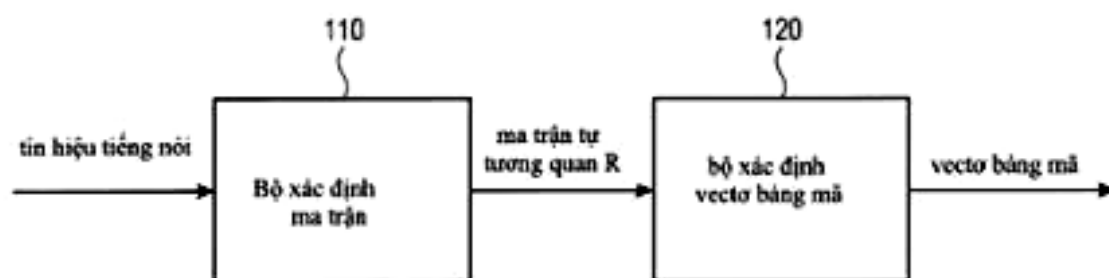
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) BAECKSTROEM, Tom (FI); MULTRUS, Markus (DE); FUCHS, Guillaume (FR); HELMRICH, Christian (DE); DIETZ, Martin (DE)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA TÍN HIỆU TIẾNG NÓI, HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ TÍN HIỆU TIẾNG NÓI**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp mã hóa tín hiệu tiếng nói, hệ thống và phương pháp mã hóa và giải mã tín hiệu tiếng nói. Thiết bị bao gồm bộ xác định ma trận (110) để xác định ma trận tự tương quan R và bộ xác định vectơ bảng mã (120) để xác định vectơ bảng mã phụ thuộc vào ma trận tự tương quan R. Bộ xác định ma trận (110) được tạo cấu hình để xác định ma trận tự tương quan R bằng cách xác định các hệ số vectơ của vectơ r, trong đó ma trận tự tương quan R gồm có nhiều hàng và nhiều cột, trong đó vectơ r chỉ ra một trong số các cột hoặc một trong số các hàng của ma trận tự tương quan R, trong đó  $R(i, j) = r(|i - j|)$ , trong đó R(i, j) chỉ các hệ số của ma trận tự tương quan R, trong đó i là chỉ số thứ nhất chỉ ra một trong số nhiều hàng của ma trận tự tương quan R, và trong đó j là chỉ số thứ hai chỉ ra một trong số nhiều cột của ma trận tự tương quan R.





- (11) **1-0026168 B** (15) 29/09/2020  
(45) 25/11/2020 392B (43) 27/03/2017 348A  
(21) 1-2016-05102 (85) 28/12/2016  
(22) 07/07/2015 (86) PCT/US2015/039411 07/07/2015  
(30) 62/021,868 08/07/2014 US (87) WO2016/007532 14/01/2016  
(51) **C07D 213/803; C07D 307/54**  
(73) **DOW AGROSCIENCES LLC (US)**  
9330 Zionsville Road, Indianapolis, Indiana 46268, United States of America  
(72) RENG James M. (US)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ AXIT 3-HYDROXYPICOLINIC**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất este 4,6-đibromo-3-hydroxypicolinat được điều chế từ furan-2-yl aminoaxetat ở một bước phản ứng hóa học bằng cách sử dụng phản ứng brom hóa chuyển vị.

- (11) **1-0026169 B** (15) 29/09/2020  
(45) 25/11/2020 392B (43) 25/11/2014 320A  
(21) 1-2014-02968 (85) 05/09/2014  
(22) 06/02/2013 (86) PCT/JP2013/052668 06/02/2013  
(30) 2012-023551 06/02/2012 JP (87) WO2013/118742 A1 15/08/2013  
(51) **A23L 1/22**  
(73) **AJINOMOTO CO., INC.** (JP)  
15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8315 Japan  
(72) ASO, Yuihaku (JP); NAGASAKI, Hiroaki (JP); JO, Shuichi (JP)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **CHẾ PHẨM TRUYỀN VỊ KOKUMI CHO THỰC PHẨM VÀ ĐỒ UỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THỰC PHẨM HOẶC ĐỒ UỐNG**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm có thể truyền vị kokumi đậm đà và liên tục vào thực phẩm hoặc đồ uống, mà không che mất mùi thơm và/hoặc hương vị đầu của thực phẩm hoặc đồ uống, và không làm mất mùi thơm và/hoặc hương vị cuối.  
Chế phẩm này chứa chất truyền vị kokumi và 1-octen-3-ol và/hoặc 1-octen-3-on, để truyền vị kokumi cho thực phẩm hoặc đồ uống. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất thực phẩm hoặc đồ uống, và thực phẩm hoặc đồ uống được sản xuất bằng phương pháp này.

- (11) **1-0026170 B** (15) 29/09/2020  
(45) 25/11/2020 392B (43) 26/11/2018 368A  
(21) 1-2018-03160 (85) 04/01/2016  
(22) 14/04/2015 (86) PCT/KR2015/003624 14/04/2015  
(30) 10-2014-0116309 02/09/2014 KR (87) WO2016/035961 A1 10/03/2016  
10-2014-0161064 18/11/2014 KR

(51) **A46B 9/04; A61C 17/02; A61C 15/00**

(62) 1-2016-00017

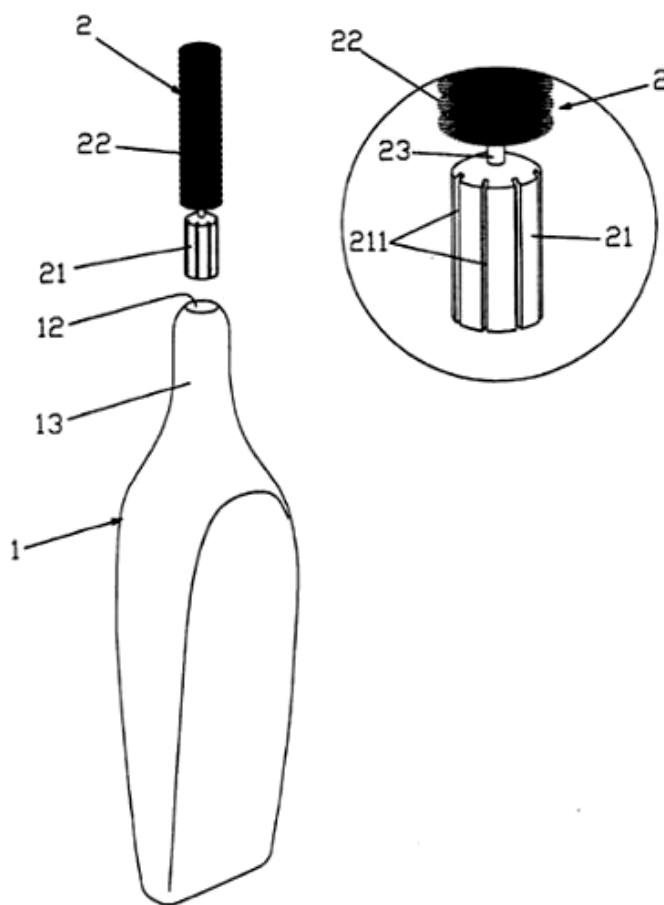
(76) **LEE, SANG GEUN (KR)**

112-47, Hoedeok-gil, Gwangju-si, Gyeonggi-do, 12766, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **BÀN CHẢI ĐÁNH KẼ RĂNG CÀM TAY**

(57) Sáng chế đề cập đến bàn chải đánh kẽ răng cầm tay (A) có cấu trúc đơn giản, có khả năng sản xuất hàng loạt với chi phí thấp, nhờ đó cho phép khách hàng sử dụng sản phẩm với giá thành thấp và giúp duy trì sức khỏe răng miệng cho người sử dụng.



- (11) **1-0026171 B** (15) 29/09/2020
- (45) 25/11/2020 392B (43) 25/12/2015 333A
- (21) 1-2015-02918 (85) 04/02/2010
- (22) 05/03/2004 (86) PCT/US2004/006656 05/03/2004
- (30) 60/452,360 05/03/2003 US (87) WO2004/078140 A2 16/09/2004
- (51) **C12N 9/26**
- (62) 1-2010-00297
- (73) **HALOZYME, INC. (US)**  
11388 Sorrento Valley Road San Diego, CA 92121, United States of America
- (72) BOOKBINDER, Luis, H. (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC MÃ HÓA POLYPEPTIT HYALURONIDAZA ĐƯỢC CẮT CỤT Ở ĐẦU TẬN CÙNG C, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT, VECTƠ VÀ TẾ BÀO PHÂN LẬP ĐƯỢC CHỨA PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến polypeptit hyaluronidaza (sHASEGP) gần như tinh khiết, hoà tan, có hoạt tính trung hoà. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất hợp chất này để sử dụng làm giảm các tình trạng bệnh lý liên quan đến glycosaminoglycan. Sáng chế cũng đề cập đến các dược phẩm thích hợp chứa polypeptit sHASEGP tái tổ hợp gần như tinh khiết thu được từ các tế bào nhân chuẩn có khả năng tạo ra quá trình glycosyl hoá thích hợp cần thiết cho hoạt tính tối ưu của nó. Sáng chế còn đề cập đến phân tử axit nucleic mã hóa polypeptit hyaluronidaza được cắt cụt ở đầu tận cùng C, trong đó polypeptit được mã hóa này chứa trình tự axit amin có tỷ lệ tương đồng trình tự ít nhất 98% với trình tự axit amin được chỉ ra là các axit amin 1-448 của SEQ ID NO:4. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến vectơ và tế bào được phân lập chứa phân tử axit nucleic này.

- |                         |            |                        |            |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026172 B</b> |            | (15) 29/09/2020        |            |
| (45) 25/11/2020         | 392B       | (43) 25/10/2016        | 343A       |
| (21) 1-2016-02180       |            | (85) 14/06/2016        |            |
| (22) 29/12/2014         |            | (86) PCT/EP2014/079364 | 29/12/2014 |
| (30) 13199811.4         | 30/12/2013 | EP (87) WO2015/101595  | 09/07/2015 |

(51) **A24F 47/00; A24B 15/16**

(73) **PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)**

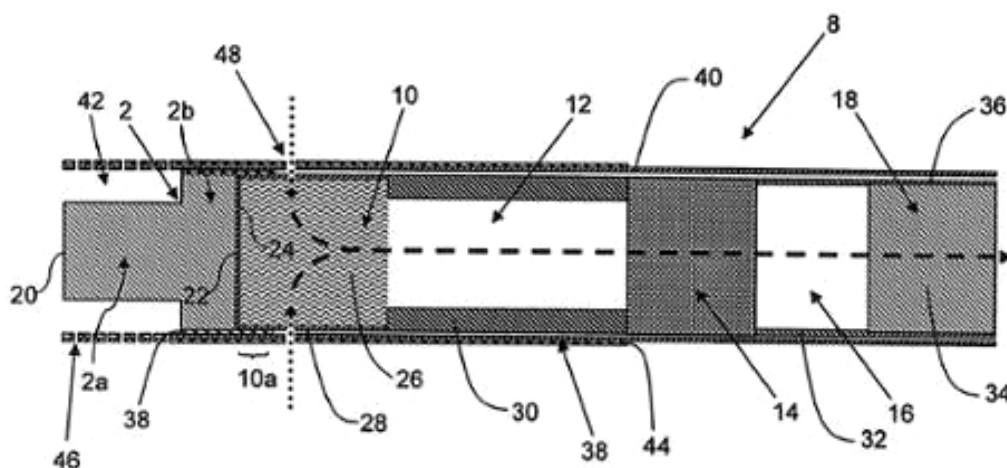
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland

(72) LAVANCHY, Frédéric (CH); BORGES DE COURAÇA, Ana Carolina (CH)

(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(54) **VẬT DỤNG HÚT THUỐC BAO GỒM NGUỒN NHIỆT DỄ CHÁY ĐƯỢC CÁCH NHIỆT**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật dụng hút thuốc (8) bao gồm: nguồn nhiệt dễ cháy (2) có phần trước (2a) và phần sau (2b); nền tạo sol khí (10) ở phía dòng ra của phần sau (2b) của nguồn nhiệt dễ cháy (2); và vỏ bọc (40) bao quanh phần trước (2a) và phần sau (2b) của nguồn nhiệt dễ cháy (2). Vỏ bọc (40) tiếp xúc với phần sau (2b) của nguồn nhiệt dễ cháy (2). Toàn bộ hoặc một phần của phần trước (2a) của nguồn nhiệt dễ cháy (2) có đường kính giảm so với phần sau (2b) của nguồn nhiệt dễ cháy (2) sao cho vỏ bọc (40) được đặt cách theo hướng tỏa tròn với toàn bộ hoặc một phần của phần trước (2a) của nguồn nhiệt dễ cháy (2) bởi khe khí (42) ít nhất khoảng 0,5mm.



- |                         |                        |                 |            |
|-------------------------|------------------------|-----------------|------------|
| (11) <b>1-0026173 B</b> | (15) 29/09/2020        |                 |            |
| (45) 25/11/2020         | 392B                   | (43) 25/02/2016 | 335A       |
| (21) 1-2015-03543       | (85) 25/09/2015        |                 |            |
| (22) 28/03/2013         | (86) PCT/TH2013/000011 |                 | 28/03/2013 |
|                         | (87) WO2014/158100     |                 | 02/10/2014 |

(51) **B62J 9/00; B62J 99/00**

(73) **HONDA MOTOR COMPANY LIMITED (JP)**

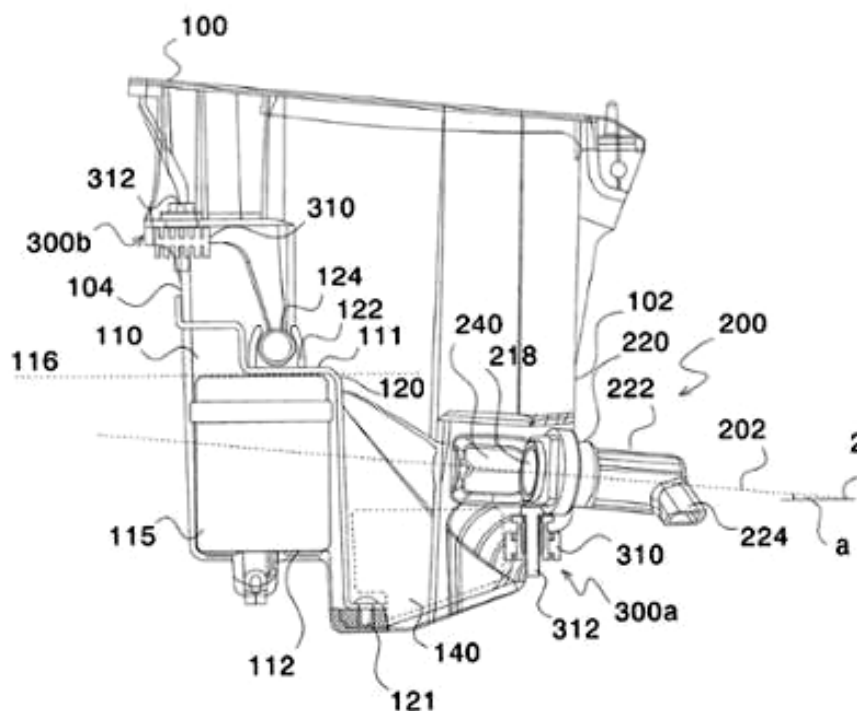
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

(72) YADOUNG, Tawatchai (TH); POONSAWAT, Puntawee (TH); BOONSUK, Ekkawit (TH)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **XE MÁY LOẠI NHỎ**

(57) Trong xe máy loại nhỏ có động cơ được lắp phía trước và bên dưới yên xe, và hộp chứa đồ được lắp dưới yên xe, kết cấu lắp ráp ổ cắm phụ kiện điện tử bao gồm ổ cắm phụ kiện điện tử được lắp vào phần bên hình vòng cung của mặt trước của hộp chứa đồ bằng lỗ lắp ráp tròn bên trong hộp chứa đồ. Ổ cắm phụ kiện điện tử kéo dài từ hộp chứa đồ theo hướng phía trước và vào bên trong khoảng trống một cách hiệu quả mà tránh ảnh hưởng đến biên dạng của các tấm che thân xe máy. Ổ cắm phụ kiện điện tử còn được bố trí ở góc hướng lên phía trên tương đối với mặt đất, khiến cho lỗ tiếp hợp của ổ cắm phụ kiện điện tử được định hướng lên trên về phía yên xe máy.



- (11) **1-0026174 B** (15) 29/09/2020  
(45) 25/11/2020 392B (43) 25/08/2015 329A  
(21) 1-2015-02085 (85) 12/06/2015  
(22) 14/11/2013 (86) PCT/JP2013/080744 14/11/2013  
(30) 2012-251108 15/11/2012 JP (87) WO2014/077300 22/05/2014  
(51) **A01N 59/06**; A01N 25/30; A61L 2/16; A01P 1/00; A01P 3/00; A23L 1/00; A01N 25/02; A01N 59/16  
(73) **IIDA CO., LTD. (JP)**  
1-6-4, Nihonbashi Bakuro-cho, Chuo-ku, Tokyo 103-0002, Japan  
(72) IIDA, Hiroaki (JP); MIZUNO, Masatomo (JP)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **CHẾ PHẨM KHÁNG KHUẨN DẠNG LÔNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm kháng khuẩn dạng lỏng có độ an toàn cao và đặc tính kháng khuẩn có thể có tác dụng kháng khuẩn ổn định hơn bằng cách làm tăng hơn nữa độ phân tán của thành phần kháng khuẩn.  
Độ phân tán của thành phần kháng khuẩn trong chế phẩm kháng khuẩn dạng lỏng có độ an toàn cao và đặc tính kháng khuẩn còn được làm tăng hơn nữa nhờ việc chế phẩm này chứa muối kim loại không tan trong nước được tạo ra bằng phản ứng giữa ion kim loại có đặc tính kháng khuẩn và chất diện hoạt, ít nhất một loại chất phân tán được chọn từ nhóm gồm polyglyxerol este của axit béo, dầu thầu dầu (hóa rắn) polyoxyetylen và polyoxyetylen polyoxypropylen glycol và rượu làm thành phần của chế phẩm kháng khuẩn dạng lỏng.

- (11) **1-0026175 B** (15) 29/09/2020  
(45) 25/11/2020 392B (43) 25/10/2017 355A  
(21) 1-2017-02982 (85) 02/08/2017  
(22) 13/01/2016 (86) PCT/US2016/013128 13/01/2016  
(30) 14/604,421 23/01/2015 US (87) WO2016/118372 28/07/2016

(51) **B26F 1/02; B26F 1/40**

(73) **UNITED STATES GYPSUM COMPANY (US)**

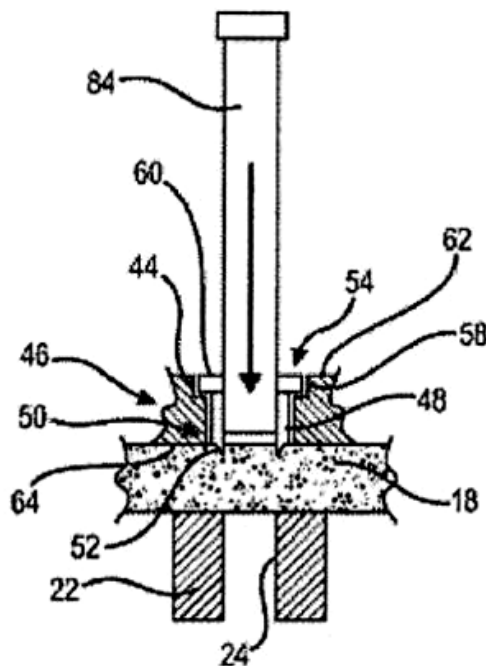
550 West Adams Street, Chicago, Illinois 60661-3676, UNITED STATES OF AMERICA

(72) James J. LEHANE (US); Peder John GULBRANDSEN (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CƠ CẤU ĐỘT LỖ ĐỂ TẠO RA CÁC LỖ SẠCH MÉP TRÊN TẤM ỐP TƯỜNG**

- (57) Sáng chế đề cập tới cơ cấu đột lỗ để tạo ra các lỗ sạch mép trên tấm ốp tường có ít nhất một bề mặt với lớp giấy mặt. Cơ cấu đột lỗ theo sáng chế bao gồm khung có cụm lắp ráp dưới được làm thích ứng để đỡ tấm ốp tường, tấm trên cụm khung trên có thể di chuyển qua lại so với ít nhất một bề mặt của tấm ốp tường, ít nhất một ống lót cắt khía được nối với tấm, trong đó ít nhất một ống lót cắt khía có lỗ và mép sắc, và ít nhất một mũi đột được làm thích ứng để di chuyển qua lỗ trên ít nhất một ống lót cắt khía. Khi hoạt động, tấm được di chuyển tỷ lên ít nhất một bề mặt của tấm ốp tường sao cho mép sắc của ít nhất một ống lót cắt khía tiếp xúc với lớp giấy mặt và cắt ít nhất một phần lớp giấy mặt trước khi ít nhất một mũi đột di chuyển qua tấm ốp tường để tạo ra ít nhất một lỗ sạch mép trên tấm ốp tường.





- (11) **1-0026176 B** (15) 30/09/2020  
(45) 25/11/2020 392B (43) 25/04/2016 337A  
(21) 1-2016-00481 (85) 04/02/2016  
(22) 25/06/2014 (86) PCT/JP2014/066799 25/06/2014  
(30) 2013-141347 05/07/2013 JP (87) WO2015/002043 A1 08/01/2015  
(51) **A61K 35/74**; *A61P 43/00*; *A61P 29/00*; *A61K 35/20*; *A61K 35/744*  
(73) **KABUSHIKI KAISHA YAKULT HONSHA (JP)**  
1-19, Higashi-Shinbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8660, Japan  
(72) IZAWA Naoki (JP); NIWA Daisuke (JP); SONE Toshiro (JP)  
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)  
(54) **CHẾ PHẨM ỨC CHẾ SỰ SẢN SINH PENTOSIDIN**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm ức chế sự sản sinh pentosidin chứa sản phẩm lên men bằng vi khuẩn axit lactic làm thành phần hoạt tính. Chế phẩm này có tác dụng mạnh và độ an toàn cao nhờ có thành phần có tác dụng ức chế sự sản sinh pentosidin.

- |                         |            |            |                        |            |
|-------------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026177 B</b> |            |            | (15) 30/09/2020        |            |
| (45) 25/11/2020         | 392B       |            | (43) 25/01/2018        | 358A       |
| (21) 1-2017-04042       |            |            | (85) 12/10/2017        |            |
| (22) 14/03/2016         |            |            | (86) PCT/US2016/022296 | 14/03/2016 |
| (30) 62/147,479         | 14/04/2015 | US         | (87) WO2016/167908     | 20/10/2016 |
|                         | 15/009,733 | 28/01/2016 |                        | US         |

(51) **H04L 1/00**

(73) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

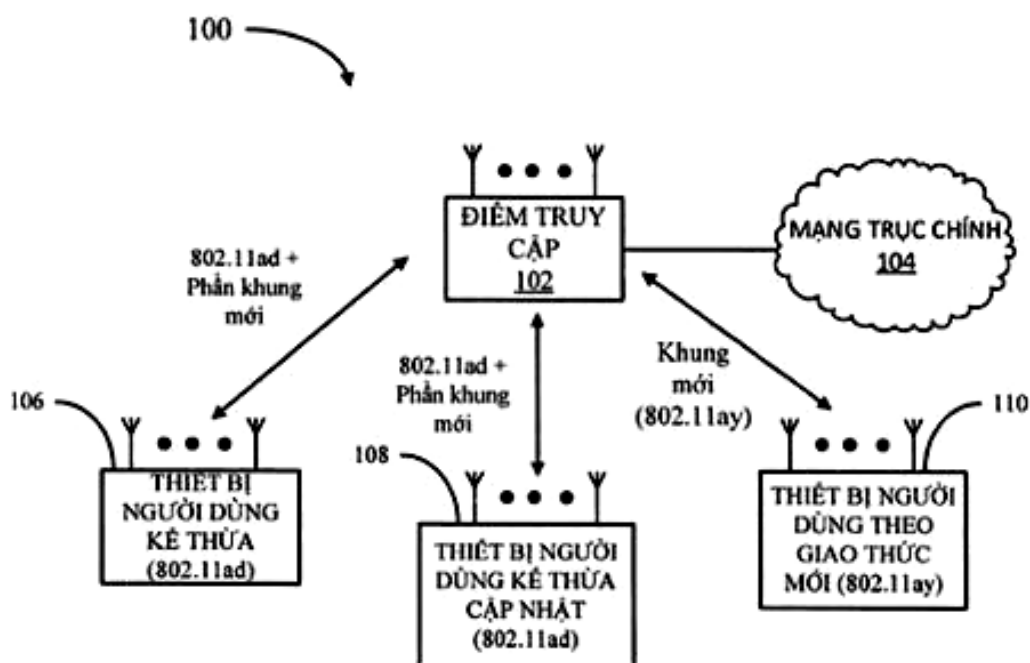
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) EITAN, Alesander (IL); SANDEROVICH, Amichai (IL); BASSON, Gal (IL)

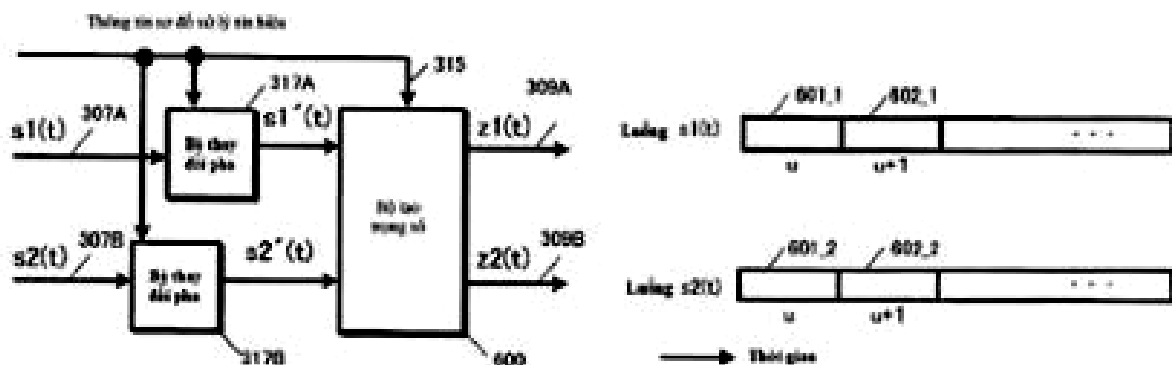
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ NÚT KHÔNG DÂY**

(57) Theo một số khía cạnh nhất định, sáng chế đề xuất thiết bị truyền thông không dây. Thiết bị này bao gồm hệ thống xử lý được tạo cấu hình để tạo khung gồm phần mở đầu, đoạn đầu thứ nhất, và đoạn đầu thứ hai, trong đó phần mở đầu và đoạn đầu thứ nhất được tạo cấu hình để được giải mã bởi thiết bị thứ nhất hoạt động theo giao thức thứ nhất, đoạn đầu thứ hai không được tạo cấu hình để giải mã bởi thiết bị thứ nhất, và trong đó phần mở đầu, đoạn đầu thứ nhất, và đoạn đầu thứ hai được tạo cấu hình để được giải mã bởi thiết bị thứ hai hoạt động theo giao thức thứ hai và giao diện được tạo cấu hình để xuất khung để truyền. Ngoài ra, sáng chế cũng đề xuất phương pháp truyền thông không dây và nút không dây.



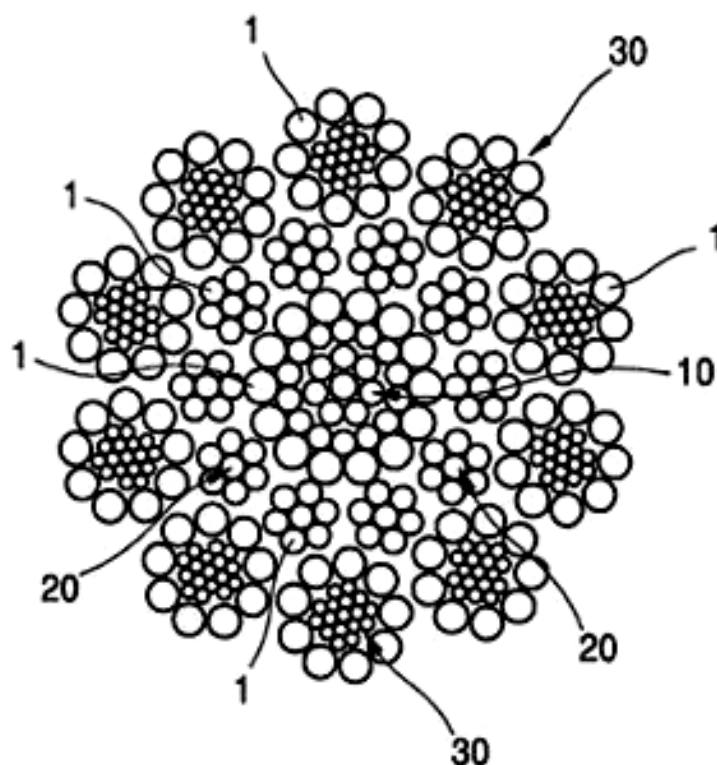
- (11) **1-0026178 B** (15) 30/09/2020  
 (45) 25/11/2020 392B (43) 27/02/2017 347A  
 (21) 1-2016-03155 (85) 01/02/2013  
 (22) 29/11/2011 (86) PCT/JP2011/006665 29/11/2011  
 (30) 2010-276448 10/12/2010 JP (87) WO2012/077299 A1 14/06/2012  
 2011-026422 09/02/2011 JP  
 2011-033770 18/02/2011 JP  
 2011-051841 09/03/2011 JP
- (51) **H04J 99/00; H04B 7/04**  
 (62) 1-2013-00366  
 (73) **SUN PATENT TRUST (US)**  
 450 Lexington Avenue, 38th Floor, New York, NY 10017 USA  
 (72) MURAKAMI, Yutaka (JP); KIMURA, Tomohiro (JP); OUCHI, Mikihiro (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG TẠO TÍN HIỆU GHÉP KÊNH PHÂN CHIA THEO TẦN SỐ TRỰC GIAO, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TẠO DỮ LIỆU THU**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền để truyền tín hiệu được điều biến thứ nhất và tín hiệu được điều biến thứ hai một cách đồng thời tại tần số chung, thực hiện mã hóa trước đối với cả hai tín hiệu bằng cách sử dụng ma trận mã hóa trước cố định và thay đổi đều đặn pha của ít nhất một trong số các tín hiệu, do đó, cải thiện chất lượng tín hiệu dữ liệu đã thu được cho thiết bị thu.



Các thay đổi mẫu của công thức thay đổi pha $\varphi(t) = \varphi_0$ được sử dụng bởi các bộ thay đổi pha				
đến thời gian $u$	đến thời gian $u+1$	đến thời gian $u+2$	đến thời gian $u+3$	đến thời gian $u+k$
$\varphi_1(u) = e^{j\varphi_0}$	$\varphi_1(u+1) = e^{j\frac{\varphi_0}{2}}$	$\varphi_1(u+2) = e^{j\frac{\varphi_0}{4}}$	$\varphi_1(u+3) = e^{j\frac{3\varphi_0}{4}}$	$\dots \varphi_1(u+k) = e^{j\frac{k\varphi_0}{2}}$
$\varphi_2(u) = e^{-j\frac{\varphi_0}{2}}$	$\varphi_2(u+1) = e^{-j\frac{3\varphi_0}{4}}$	$\varphi_2(u+2) = e^{-j\varphi_0}$	$\varphi_2(u+3) = e^{-j\frac{5\varphi_0}{4}}$	$\dots \varphi_2(u+k) = e^{-j\left(\frac{k\varphi_0}{2} - \frac{\varphi_0}{2}\right)}$

- |   |   |                        |            |
|---|---|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026179 B</b>   |   | (15) 30/09/2020        |            |
| (45) 25/11/2020   | 392B  | (43) 27/02/2017        | 347A       |
| (21) 1-2016-04774   |   | (85) 06/12/2016        |            |
| (22) 18/06/2015   |   | (86) PCT/KR2015/006212 | 18/06/2015 |
| (30) 10-2014-0075058  | 19/06/2014 KR   | (87) WO2015/194893     | 23/12/2015 |
| (51) <b>B66B 7/06; D07B 1/06</b>                                      |   |                        |            |
| (73) <b>KISWIRE LTD. (KR)</b>   |   |                        |            |
|   | 20, Gurak-ro 123beon-gil Suyeong-gu, Busan 613-701, Republic of Korea |                        |            |
| (72) HONG, Sung Hee (KR); BAE, Yeon Hwan (KR)                         |   |                        |            |
| (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.) |   |                        |            |
| (54) <b>CẤP THANG MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CẤP NÀY</b>             |   |                        |            |

- (57) Sáng chế đề cập đến cấp thang máy. Cấp thang máy này bao gồm tao dây trung tâm được tạo ra bằng cách xoắn nhiều sợi thép; các tao dây trong được tạo ra bằng cách xoắn nhiều sợi thép và được bố trí, dọc theo chu vi ngoài của tao dây trung tâm; và các tao dây ngoài được tạo ra bằng cách xoắn nhiều sợi thép và được bố trí, dọc theo chu vi ngoài của các tao dây trong, trong đó mười tao dây trong và mười tao dây ngoài được chuẩn bị, đường kính của tao dây trung tâm, đường kính của tao dây trong và đường kính của tao dây ngoài lần lượt lớn gấp từ 0,33 đến 0,35 lần, từ 0,13 đến 0,15 lần và từ 0,22 đến 0,24 lần đường kính của vòng tròn tương tự thứ nhất bao quanh các tao dây ngoài và hệ số điền đầy nằm trong khoảng từ 64 đến 67%.



- |                         |            |    |                        |            |
|-------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026180 B</b> |            |    | (15) 30/09/2020        |            |
| (45) 25/11/2020         | 392B       |    | (43) 25/05/2016        | 338A       |
| (21) 1-2016-00549       |            |    | (85) 16/02/2016        |            |
| (22) 16/07/2014         |            |    | (86) PCT/KR2014/006455 | 16/07/2014 |
| (30) 61/846,634         | 16/07/2013 | US | (87) WO2015/009063 A1  | 22/01/2015 |
| 61/886,680              | 04/10/2013 | US |                        |            |
| 61/947,430              | 04/03/2014 | US |                        |            |
| 61/950,825              | 10/03/2014 | US |                        |            |
| 61/952,848              | 13/03/2014 | US |                        |            |
| 61/954,576              | 17/03/2014 | US |                        |            |
| 61/969,809              | 24/03/2014 | US |                        |            |

(51) **H04W 48/08; H04W 48/02**

(73) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

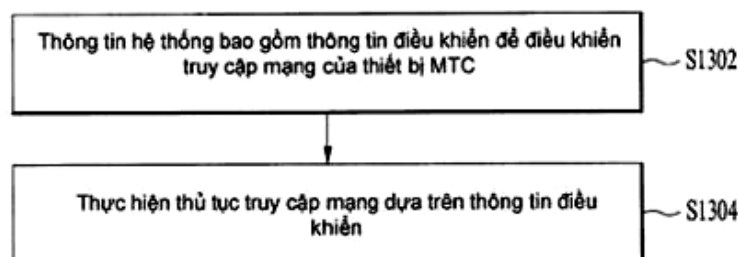
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 150-721 Republic of Korea

(72) YANG, Suckchel (KR); YI, Yunjung (KR); YOU, Hyangsun (KR); AHN, Joonkui (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN TRUY CẬP MẠNG TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

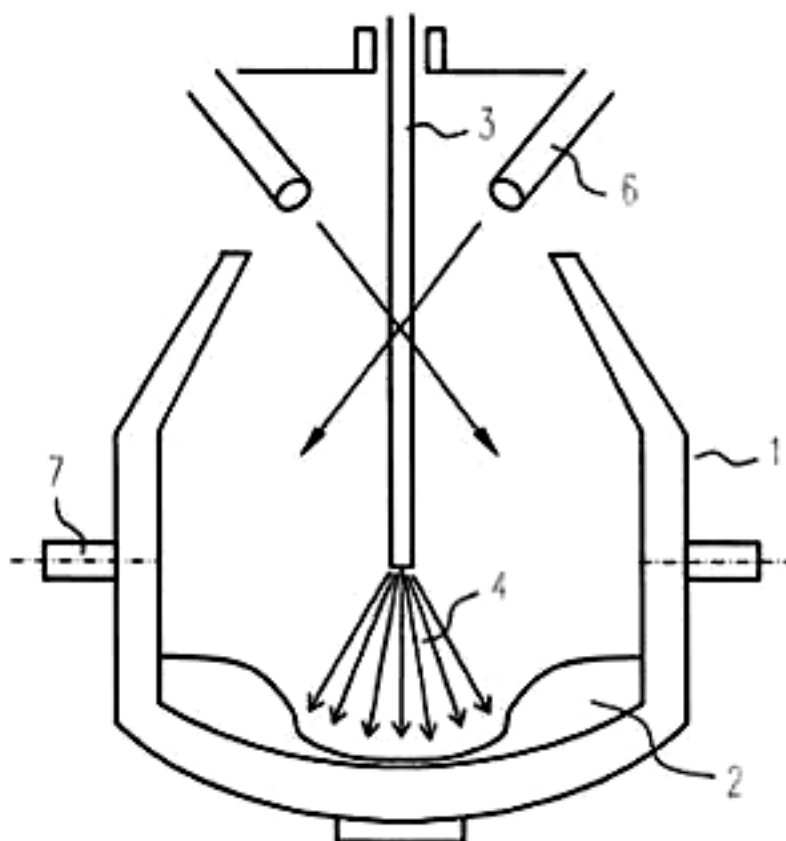
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống truyền thông không dây. Cụ thể, sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị điều khiển kết nối mạng của thiết bị đầu cuối trong hệ thống truyền thông không dây, sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển mạng để kết nối mạng, trong đó phương pháp này bao gồm các bước: thu thông tin hệ thống bao gồm thông tin điều khiển để điều chỉnh việc kết nối mạng để kết nối trên trạm gốc, dựa trên thông tin điều khiển, trong đó, khi thông tin điều khiển cho phép kết nối mạng hoặc khi thiết bị đầu cuối là thiết bị người dùng (User Equipment - UE) kiểu không phải khả năng thấp (LC- Low Capability), xử lý kết nối ngẫu nhiên được thực hiện trong xử lý để kết nối mạng, và khi thông tin điều khiển không cho phép kết nối mạng và thiết bị đầu cuối là thiết bị người dùng (UE) kiểu khả năng thấp (LC), xử lý kết nối ngẫu nhiên được bỏ qua trong xử lý để kết nối mạng.



\*Nếu thông tin điều khiển cho phép truy cập mạng hoặc UE là UE kiểu không phải MTC, thủ tục truy cập ngẫu nhiên để truy cập mạng có thể được thực hiện.  
 \*Nếu thông tin điều khiển không cho phép truy cập mạng và UE là UE kiểu MTC, thủ tục truy cập ngẫu nhiên để truy cập mạng được bỏ qua hoặc được trì hoãn trong khoảng thời gian định trước

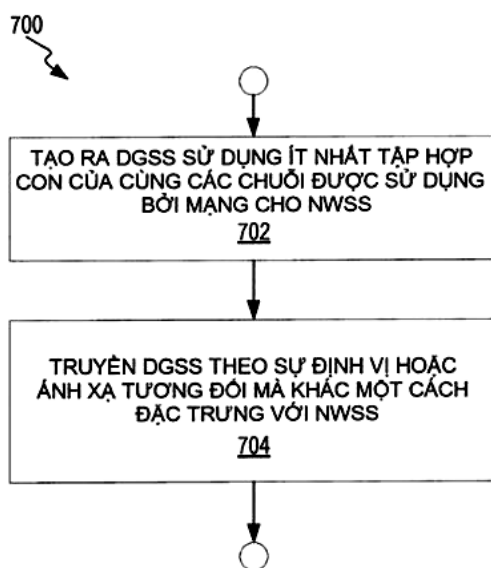
- (11) **1-0026181 B** (15) 30/09/2020  
(45) 25/11/2020 392B (43) 25/11/2013 308A  
(21) 1-2012-01442  
(22) 24/05/2012  
(51) **C21C 5/44**  
(73) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**  
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan  
(72) Daisuke TAKAHASHI (JP); Noritaka NISHIGUCHI (JP)  
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP SỬA CHỮA GẠCH CHỊU LỬA TRONG Lò THỎI**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sửa chữa gạch chịu lửa phía trong lò thổi bằng cách thổi khí qua vòi phun khí phía trên vào xỉ nằm lại trong lò thổi sau khi thép nóng chảy được cho ra lò từ lò thổi để phủ lên đáy và thành bên của lò thổi bằng xỉ, trong đó góc nâng của hướng xả khí từ đỉnh vòi phun khí trên mặt phẳng theo phương nằm ngang là nằm trong phạm vi  $\pm 20^\circ$  so với trục quay trong lò thổi.



- (11) **1-0026182 B** (15) 30/09/2020
- (45) 25/11/2020 392B (43) 25/11/2016 344A
- (21) 1-2016-03011 (85) 16/08/2016
- (22) 28/01/2015 (86) PCT/SE2015/050087 28/01/2015
- (30) 61/934,028 31/01/2014 US (87) WO2015/115977 06/08/2015
- (51) **H04W 92/18; H04W 56/00**
- (73) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**  
SE-164 83 Stockholm, Sweden
- (72) SORRENTINO, Stefano (IT)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN CÁC TÍN HIỆU ĐỒNG BỘ HÓA ĐƯỢC TẠO RA BỞI THIẾT BỊ TỬ THIẾT BỊ KHÔNG DÂY VÀ THIẾT BỊ KHÔNG DÂY NÀY**

(57) Theo một khía cạnh, sáng chế đề xuất bộ truyền mà truyền các tín hiệu đồng bộ hóa theo một hoặc nhiều đặc trưng truyền được định nghĩa mà cho phép bộ nhận phân biệt loại bộ truyền và/hoặc loại sóng mang được sử dụng để vận chuyển các tín hiệu đồng bộ hóa. Các loại bộ truyền khác nhau tái sử dụng ít nhất một số trong các thuật toán tạo ra và chuỗi tín hiệu đồng bộ hóa giống nhau, nhưng sử dụng các thông số truyền khác nhau để truyền đạt một hoặc nhiều đặc trưng có thể nhận biết cho các tín hiệu đồng bộ hóa được truyền. Sau đó, bộ nhận được tạo cấu hình thích hợp “biết” các đặc trưng nào được kết hợp với các loại bộ truyền và/hoặc loại sóng mang nào. Ví dụ, các thiết bị không dây hoạt động trong mạng truyền thông không dây truyền các tín hiệu đồng bộ hóa được tạo ra bởi thiết bị mà tái sử dụng ít nhất một số trong các chuỗi giống nhau được sử dụng bởi các trạm cơ sở mạng cho việc truyền các tín hiệu đồng bộ hóa mạng. Tuy nhiên, các tín hiệu đồng bộ hóa được tạo ra bởi thiết bị được truyền sử dụng sự định vị hoặc ánh xạ tương đối mà khác một cách đặc trưng với sự định vị hoặc ánh xạ tương đối được sử dụng cho các tín hiệu đồng bộ hóa mạng.



- (11) **1-0026183 B** (15) 30/09/2020  
(45) 25/11/2020 392B (43) 26/11/2012 296A  
(21) 1-2012-02288 (85) 01/08/2012  
(22) 14/01/2011 (86) PCT/FR2011/050069 14/01/2011  
(30) 1050663 01/02/2010 FR (87) WO2011/092413 04/08/2011  
(51) **A61K 39/39; A61K 39/012**  
(73) **SOCIÉTÉ D'EXPLOITATION DE PRODUITS POUR LES INDUSTRIES CHIMIQUES SEPPIC (FR)**  
75 Quai d'Orsay F-75007 Paris (FR)  
(72) DUPUIS, Laurent (FR); BERTRAND, François (FR); DEVILLE, Sébastien (FR)  
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
(54) **TÁ DƯỢC VACXIN VÀ VACXIN CHỨA TÁ DƯỢC NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến tá dược vacxin mà, trên cơ sở 100% khối lượng của nó, bao gồm từ 10% đến 95% dầu khoáng chứa: từ 0,05% khối lượng và 10% khối lượng chuỗi hydrocarbon có ít hơn 16 nguyên tử carbon, và từ 0,05% khối lượng đến 5% khối lượng chuỗi hydrocarbon có nhiều hơn 28 nguyên tử carbon. Ngoài ra, tá dược đã nêu có tỷ lệ P/N, tương ứng với tỷ lệ của số lượng khối lượng của chuỗi hydrocarbon parafin với số lượng khối lượng của chuỗi hydrocarbon naphten, là từ 2,5 đến 3, tá dược đã nêu thích hợp dùng cho việc sản xuất chế phẩm vacxin để phòng ngừa bệnh trùng cầu.



- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026184 B</b> |               | (15) 30/09/2020        |            |
| (45) 25/11/2020         | 392B          | (43) 26/02/2018        | 359A       |
| (21) 1-2017-02835       |               | (85) 24/07/2017        |            |
| (22) 01/05/2015         |               | (86) PCT/JP2015/063147 | 01/05/2015 |
| (30) 2015-094345        | 01/05/2015 JP | (87) WO2016/178284 A1  | 10/11/2016 |

(51) **A61F 13/551; A61F 13/84**

(73) **UNICHARM CORPORATION (JP)**

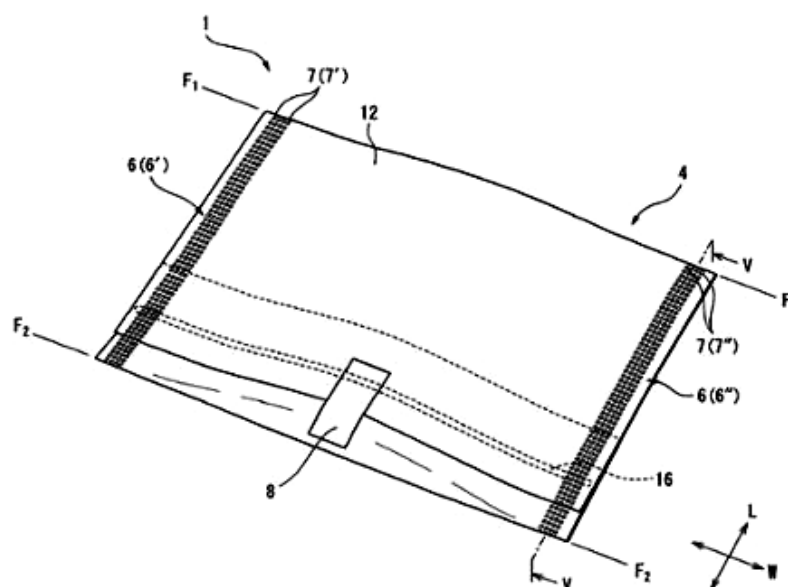
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

(72) HAYASHI, Toshihisa (JP); UEDA, Takahiro (JP); MORIOKA, Ayumi (JP); NITTONO, Taro (JP); SU, Beibei (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **BAO GÓI RIÊNG CỦA VẬT DỤNG THẨM HÚT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BAO GÓI NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến bao gói riêng của vật dụng thẩm hút mà giảm thiểu sự bay hơi của các thành phần dễ bay hơi và có thể mở dễ dàng. Bao gói riêng của vật dụng thẩm hút theo sáng chế có kết cấu như sau. Bao gói riêng của vật dụng thẩm hút (1) mà bao gồm vật dụng thẩm hút (2) có hướng chiều dọc (L) và hướng chiều rộng (W) và được gấp theo hướng chiều dọc (L), và bao gói (4) chứa vật dụng thẩm hút (2) trong không gian chứa (3), trong đó bao gói (4) tạo ra không gian chứa (3) bằng cách gấp tấm bao gói (5), cùng với vật dụng thẩm hút (2), ở một hoặc nhiều trục gấp làm mốc, và có cặp các vùng được hàn kín (6) được tạo ra bằng cách hàn kín tấm bao gói đã được gấp (5) theo hướng chiều dọc (L) ở cả hai phần bên theo hướng chiều dọc (L), mỗi vùng trong số cặp các vùng được hàn kín (6) bao gồm nhiều phần được hàn kín (7) được bố trí không liên tục theo hướng chiều dọc (L), tấm bao gói (5) có khả năng thấm được oxy định trước, và bao gói (4) bao gồm dung dịch hóa chất mà bao gồm thành phần dễ bay hơi và dung môi chứa thành phần dễ bay hơi ở trong không gian chứa (3). Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất bao gói riêng này.



- |                         |            |                        |                       |
|-------------------------|------------|------------------------|-----------------------|
| (11) <b>1-0026185 B</b> |            | (15) 30/09/2020        |                       |
| (45) 25/11/2020         | 392B       | (43) 25/01/2016        | 334A                  |
| (21) 1-2015-04341       |            | (85) 11/11/2015        |                       |
| (22) 07/04/2014         |            | (86) PCT/EP2014/056917 | 07/04/2014            |
| (30) 13163621.9         | 12/04/2013 | EP                     | (87) WO2014/166863 A1 |
|                         |            |                        | 16/10/2014            |
|                         | 13182103.5 | 28/08/2013             | EP                    |

(51) **H04S 7/00; H04S 3/00**

(73) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**

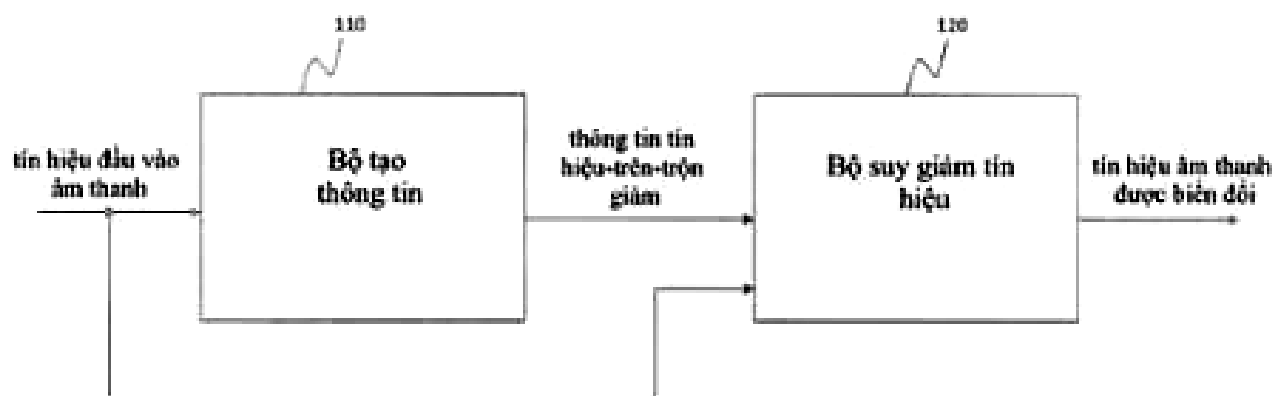
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany (DE)

(72) UHLE, Christian (DE); PROKEIN, Peter (DE); HELLMUTH, Oliver (DE); SCHARRER, Sebastian (DE); HABETS, Emanuel (NL)

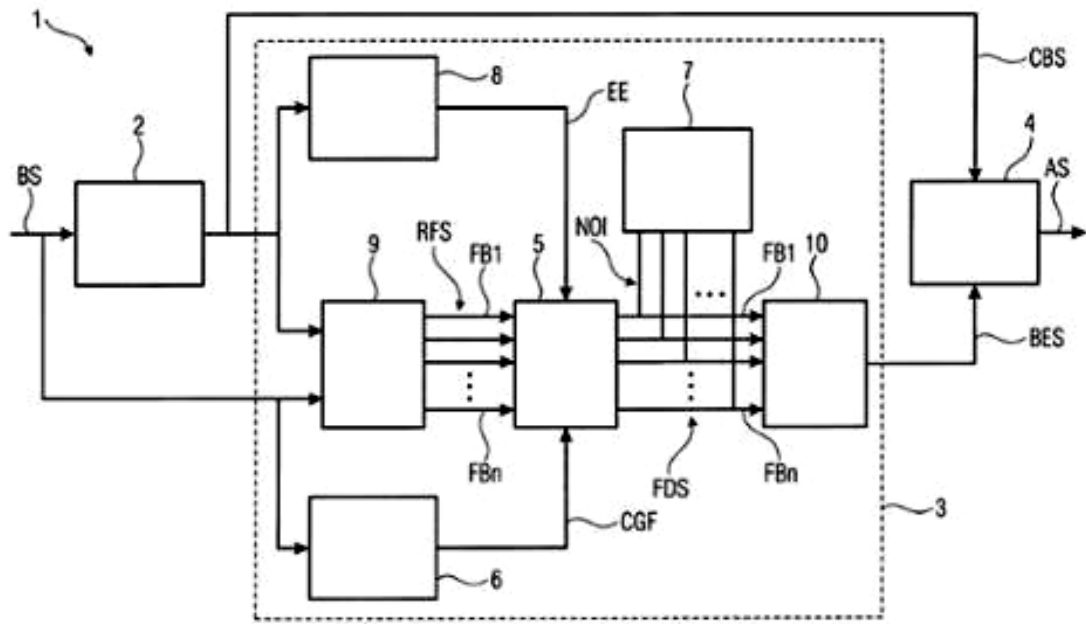
(74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**

(54) **THIẾT BỊ, HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA TÍN HIỆU ÂM THANH ĐƯỢC BIẾN ĐỔI**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị, hệ thống và phương pháp tạo ra tín hiệu âm thanh được biến đổi. Thiết bị tạo ra tín hiệu âm thanh được biến đổi bao gồm hai hoặc nhiều hơn hai kênh âm thanh được biến đổi từ tín hiệu đầu vào âm thanh bao gồm hai hoặc nhiều hơn hai kênh đầu vào âm thanh được cung cấp. Thiết bị bao gồm bộ tạo thông tin (110) để tạo ra thông tin tín hiệu trên trộn giảm. Bộ tạo thông tin (110) được làm thích ứng để tạo ra thông tin tín hiệu bằng cách tổ hợp giá trị phổ của mỗi kênh đầu vào âm thanh trong số hai hoặc nhiều hơn hai kênh đầu vào âm thanh theo cách thứ nhất. Hơn nữa, bộ tạo thông tin (110) được làm thích ứng để tạo ra thông tin trộn giảm bằng cách tổ hợp giá trị phổ của mỗi kênh đầu vào âm thanh trong số hai hoặc nhiều hơn hai kênh đầu vào âm thanh theo cách thứ hai khác cách thứ nhất. Hơn nữa, bộ tạo thông tin (110) được làm thích ứng để kết hợp thông tin tín hiệu và thông tin trộn giảm để thu được thông tin tín hiệu trên trộn giảm. Hơn nữa, thiết bị bao gồm bộ suy giảm tín hiệu (120) để làm suy giảm hai hoặc nhiều hơn hai kênh đầu vào âm thanh phụ thuộc vào thông tin tín hiệu trên trộn giảm để thu được hai hoặc nhiều hơn hai kênh âm thanh được biến đổi.



- (11) **1-0026186 B** (15) 30/09/2020
- (45) 25/11/2020 392B (43) 25/05/2016 338A
- (21) 1-2016-00269 (85) 20/01/2016
- (22) 18/06/2014 (86) PCT/EP2014/062902 18/06/2014
- (30) 13173152.3 21/06/2013 EP (87) WO2014/202701 A1 24/12/2014  
 14167050.5 05/05/2014 EP
- (51) **G10L 19/005; G10L 21/038; G10L 19/24**
- (73) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**  
 Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany
- (72) LECOMTE, Jérémie (FR); BAUER, Fabian (DE); SPERSCHNEIDER, Ralph (DE); TRITTHART, Arthur (AT)
- (74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**
- (54) **BỘ GIẢI MÃ ÂM THANH ĐƯỢC TẠO CẤU HÌNH ĐỂ TẠO RA TÍN HIỆU ÂM THANH TỪ DÒNG BIT VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA TÍN HIỆU ÂM THANH TỪ DÒNG BIT**
- (57) Sáng chế đề cập đến bộ giải mã âm thanh được tạo cấu hình để tạo ra tín hiệu âm thanh từ dòng bit và phương pháp tạo ra tín hiệu âm thanh từ dòng bit. Bộ giải mã âm thanh bao gồm: môđun giải mã băng lõi được tạo cấu hình để suy ra tín hiệu âm thanh băng lõi được giải mã trực tiếp từ dòng bit; môđun mở rộng băng thông được tạo cấu hình để suy ra tín hiệu âm thanh mở rộng băng thông được giải mã theo tham số từ tín hiệu âm thanh băng lõi và từ dòng bit, trong đó tín hiệu âm thanh mở rộng băng thông dựa trên tín hiệu miền tần số có ít nhất một dải tần; và bộ tổ hợp được tạo cấu hình để tổ hợp tín hiệu âm thanh băng lõi với tín hiệu âm thanh mở rộng băng thông để tạo ra tín hiệu âm thanh; trong đó môđun mở rộng băng thông bao gồm môđun điều chỉnh năng lượng được tạo cấu hình theo cách mà trong khung âm thanh hiện thời trong đó sự mất mát khung âm thanh xảy ra, năng lượng tín hiệu được điều chỉnh cho khung âm thanh hiện thời cho ít nhất một dải tần được thiết lập dựa trên hệ số khuếch đại hiện thời cho khung âm thanh hiện thời, trong đó hệ số khuếch đại hiện thời được suy ra từ hệ số khuếch đại từ khung âm thanh có trước hoặc từ dòng bit, và dựa trên năng lượng tín hiệu được ước lượng cho ít nhất một dải tần, trong đó năng lượng tín hiệu được ước lượng được suy ra từ phổ của khung âm thanh hiện thời của tín hiệu âm thanh băng lõi.



- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026187 B</b> |               | (15) 30/09/2020        |            |
| (45) 25/11/2020         | 392B          | (43) 25/05/2016        | 338A       |
| (21) 1-2016-00353       |               | (85) 27/01/2016        |            |
| (22) 18/07/2014         |               | (86) PCT/EP2014/065533 | 18/07/2014 |
| (30) 13177379.8         | 22/07/2013 EP | (87) WO2015/011054 A1  | 29/01/2015 |

(51) **GIOL 19/008**

(73) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**

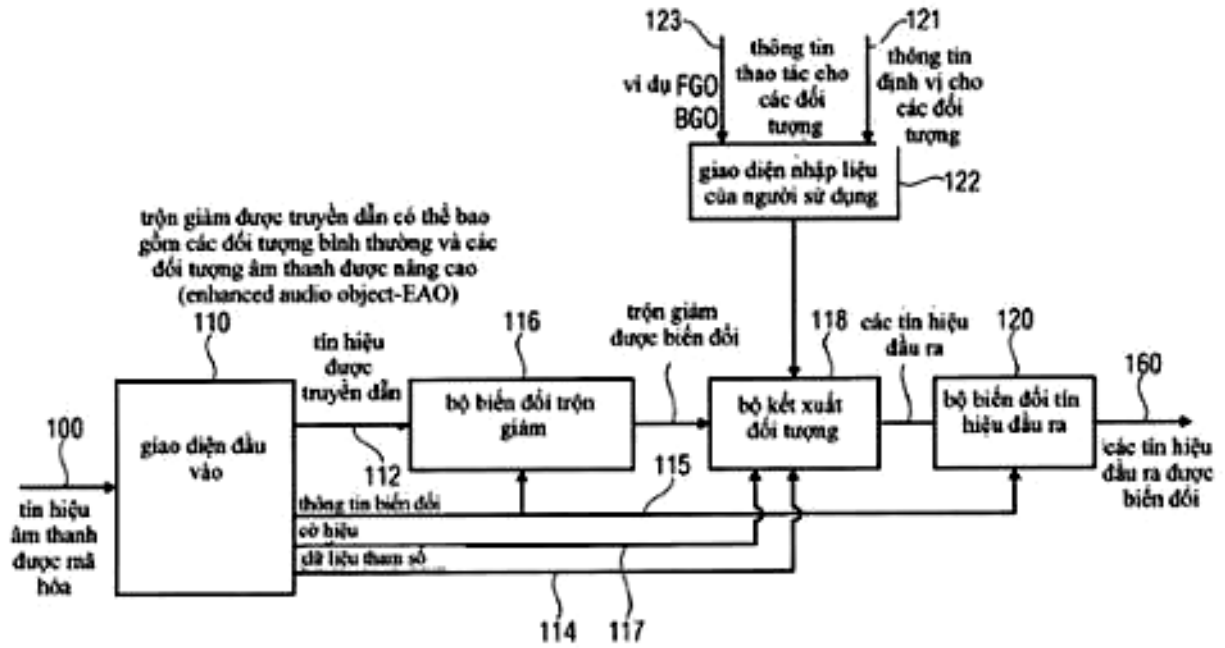
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) PAULUS, Jouni (FI); TERENTIV, Leon (DE); FUCHS, Harald (DE); HELLMUTH, Oliver (DE); MURTAZA, Adrian (RO); RIDDERBUSCH, Falko (DE)

(74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ TÍN HIỆU ÂM THANH ĐƯỢC MÃ HÓA ĐỂ THU ĐƯỢC CÁC TÍN HIỆU ĐẦU RA ĐƯỢC BIẾN ĐỔI**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp giải mã tín hiệu âm thanh được mã hóa để thu được các tín hiệu đầu ra được biến đổi. Thiết bị giải mã tín hiệu âm thanh được mã hóa (100) để thu được các tín hiệu đầu ra được biến đổi (160), bao gồm giao diện đầu vào (110) để nhận tín hiệu trộn giảm được truyền (112) và dữ liệu tham số (114) liên quan đến các đối tượng âm thanh được chứa trong tín hiệu trộn giảm được truyền (112), tín hiệu trộn giảm khác với tín hiệu trộn giảm của bộ mã hóa mà dữ liệu tham số có liên quan, bộ biến đổi trộn giảm (116) để biến đổi tín hiệu trộn giảm được truyền bằng cách sử dụng hàm biến đổi trộn giảm, trong đó việc biến đổi trộn giảm được thực hiện theo cách mà tín hiệu trộn giảm được biến đổi là đồng nhất với tín hiệu trộn giảm của bộ mã hóa hoặc là tương đồng hơn với tín hiệu trộn giảm của bộ mã hóa khi so sánh với tín hiệu trộn giảm được truyền (112); bộ kết xuất đối tượng (118) để kết xuất các đối tượng âm thanh bằng cách sử dụng tín hiệu trộn giảm được biến đổi và dữ liệu tham số để thu được các tín hiệu đầu ra, bộ biến đổi tín hiệu đầu ra (120) để biến đổi các tín hiệu đầu ra bằng cách sử dụng hàm biến đổi tín hiệu đầu ra, trong đó hàm biến đổi tín hiệu đầu ra là để hoạt động thao tác được áp dụng cho tín hiệu trộn giảm được mã hóa để thu được tín hiệu trộn giảm được truyền (112) được áp dụng ít nhất một phần cho các tín hiệu đầu ra để thu được các tín hiệu đầu ra được biến đổi (160).



- |                         |            |                        |                    |
|-------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) <b>1-0026188 B</b> |            | (15) 01/10/2020        |                    |
| (45) 25/11/2020         | 392B       | (43) 25/09/2017        | 354A               |
| (21) 1-2016-03220       |            | (85) 30/08/2016        |                    |
| (22) 18/02/2016         |            | (86) PCT/US2016/018421 | 18/02/2016         |
| (30) 62/118,719         | 20/02/2015 | US                     | (87) WO2016/134117 |
|                         | 15/046,819 | 18/02/2016             | US                 |
|                         |            |                        | 25/08/2016         |

(51) **G06Q 20/36**

(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**

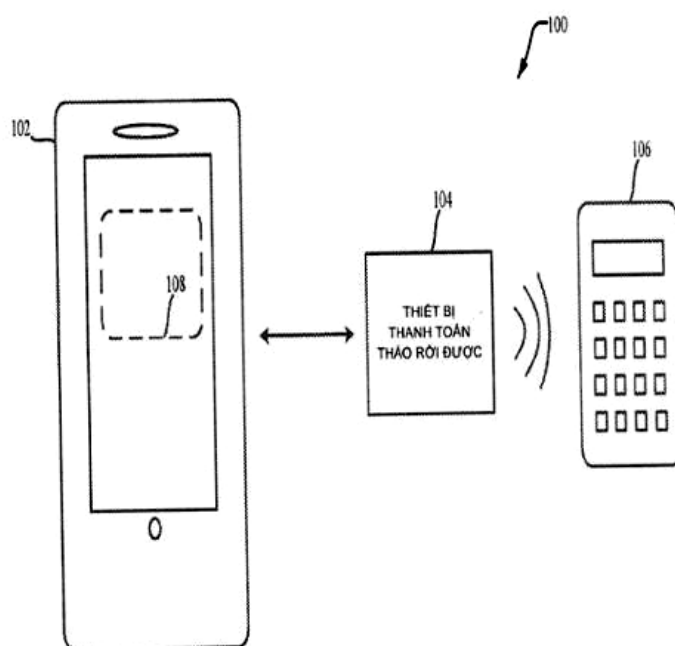
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

(72) WALLNER, George (US)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG THANH TOÁN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thanh toán tháo rời được có khả năng thực hiện các giao dịch thanh toán được kết hợp với ví di động trên thiết bị di động. Thiết bị thanh toán này có thể được sử dụng với nhiều hình dạng và kích thước khác nhau như hình dạng của thẻ thanh toán thông thường hoặc bút cảm ứng/điện tử. Để truyền thông với thiết bị di động, ví di động trên thiết bị di động, và thiết bị đầu cuối điểm bán hàng (Point-Of-Sale, POS), thiết bị thanh toán tháo rời được có thể sử dụng các chế độ truyền không tiếp xúc tầm gần. Khi ở chế độ lắp vào, thiết bị thanh toán có thể thu dữ liệu thẻ thanh toán từ ví di động trên thiết bị di động. Ngoài ra, khi được lắp vào, thiết bị thanh toán có thể truyền dữ liệu thẻ thanh toán đến bộ thu của thiết bị đầu cuối POS, nhờ đó thiết bị thanh toán này đóng vai trò là bộ phận thanh toán di động tích hợp với thiết bị di động. Khi ở chế độ tháo ra, thiết bị thanh toán có thể hoàn thành các giao dịch thanh toán không tiếp xúc mà không cần có sự hỗ trợ từ thiết bị di động.



- (11) **1-0026189 B** (15) 01/10/2020  
 (45) 25/11/2020 392B (43) 25/03/2010 264A  
 (21) 1-2009-00849 (85) 28/04/2009  
 (22) 26/09/2007 (86) PCT/JP2007/068616 26/09/2007  
 (30) 2006-263652 28/09/2006 JP (87) WO2008/038643A1 03/04/2008  
 (51) **B01J 35/02; B32B 9/00; C09D 7/12; C09D 5/14; C09D 5/16; B01J 23/89; C09D 201/00**  
 (73) **TOTO LTD.** (JP)  
 1-1, Nakashima 2-Chome, Kokura-Kita-Ku, Kita-Kyusyu-Shi, Fukuoka-Ken, Japan  
 (72) Taketoshi KURODA (JP); Hiroyuki IZUTSU (JP); Isamu YAMAGUCHI (JP);  
 Yoshiyuki NAKANISHI (JP)  
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)  
 (54) **SOL TITAN OXIT QUANG XÚC TÁC VÀ CHẾ PHẨM BAO NGOÀI**  
 (57) Mục đích của sáng chế là đề xuất sol titan oxit quang xúc tác mà thể hiện đặc tính kháng vi khuẩn ở nơi bóng tối và, cụ thể là, đề cập đến sol titan oxit quang xúc tác ổn định và không gây biến màu bởi ánh sáng mặc dù chứa bạc, và đề cập đến chế phẩm bao ngoài và thành phần sử dụng chúng. Sol titan oxit quang xúc tác theo sáng chế được đặc trưng bằng cách bao gồm bạc, đồng và amoni bậc bốn hydroxit. Chế phẩm bao ngoài quang xúc tác có sol titan oxit quang xúc tác được phân tán trong chất gắn kết. Hơn nữa, thành phần này bao gồm bao ngoài bề mặt của nền bằng chế phẩm bao ngoài quang xúc tác. Sol titan oxit quang xúc tác theo sáng chế có thể chứa bạc kháng vi khuẩn ở mức độ cao bằng cách sử dụng một cách có kỹ năng đồng và amoni bậc bốn hydroxit, và do đó có thể thể hiện hiệu quả kháng vi khuẩn không chỉ ở bóng tối một cách dễ dàng do có bạc, mà cũng có hiệu quả kháng vi khuẩn ở mức độ cao hơn trong cách áp dụng thông thường sự tiệt trùng bằng tia tử ngoại bằng cách sử dụng đồng thời sol titan oxit quang xúc tác theo sáng chế và thiết bị tiệt trùng bằng tia tử ngoại.



- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026190 B</b> |               | (15) 01/10/2020        |            |
| (45) 25/11/2020         | 392B          | (43) 26/05/2014        | 314A       |
| (21) 1-2014-00300       |               | (85) 24/01/2014        |            |
| (22) 20/06/2012         |               | (86) PCT/JP2012/065750 | 20/06/2012 |
| (30) 2011-142473        | 28/06/2011 JP | (87) WO2013/002094     | 03/01/2013 |

(51) **E03F 3/04; F16L 9/06; E21D 11/20; E03B 7/00**

(73) **NIPPON STEEL & SUMIKIN METAL PRODUCTS CO., LTD. (JP)**

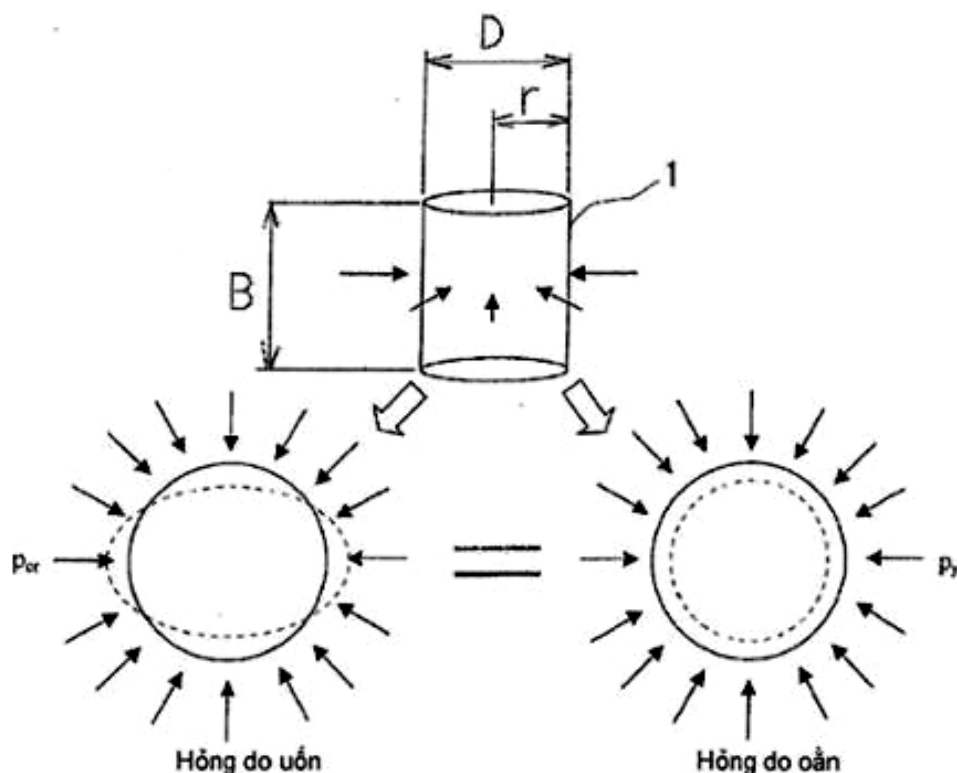
17-12, Kiba 2-chome, Koto-ku, Tokyo 135-0042, Japan

(72) Takeo HARADA (JP); Noriyuki KAWABATA (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ TẤM THÉP SÓNG VÀ ỐNG LÀM TỪ TẤM THÉP SÓNG**

- (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp thiết kế tấm thép sóng, phương pháp này khác biệt ở chỗ, khi thiết kế dạng sóng của tấm thép sóng có chiều cao sóng  $H$  tạo thành ống làm từ tấm thép sóng có đường kính ống  $D$ , thì chiều cao sóng  $H$  so với đường kính ống  $D$  được thiết đặt sao cho áp suất tương đương uốn tròn  $P_{cr}$  ở thời điểm khi ống làm từ tấm thép sóng uốn cong và áp suất tương đương cong oằn  $p_y$  ở thời điểm cong oằn của nó bằng nhau với giả thiết là ống làm từ tấm thép sóng chịu áp suất ngoài đồng đều trên mặt ngoài của nó.



- (11) **1-0026191 B** (15) 01/10/2020  
(45) 25/11/2020 392B (43) 25/11/2014 320A  
(21) 1-2014-03027 (85) 11/09/2014  
(22) 25/02/2013 (86) PCT/US2013/027580 25/02/2013  
(30) 61/603,622 27/02/2012 US (87) WO2013/130381 06/09/2013  
(51) **C07K 16/28**  
(73) **BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)**  
Binger Strasse 173, 55216 Ingelheim am Rhein, Germany  
(72) SINGH, Sanjaya (US); WATERMAN, Alisa K. (US); DEPLA, Erik (BE);  
LAEREMANS, Toon (BE); VAN HOORICK, Diane (BE); VERVERKEN, Cedric  
Jozef Néotère (BE)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **POLYPEPTIT CHỨA VÙNG BIẾN ĐỔI ĐƠN GLOBULIN MIỄN DỊCH  
KHÁNG CX3CR1 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA POLYPEPTIT NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến polypeptit liên kết CX3CR1, cụ thể là polypeptit bao gồm các  
vùng globulin miễn dịch đặc hiệu. Sáng chế cũng đề cập đến axit nucleic mã hóa  
polypeptit này; phương pháp sản xuất polypeptit này; tế bào chủ biểu hiện hoặc có  
khả năng biểu hiện polypeptit này; dược phẩm chứa các polypeptit này để phòng  
ngừa, điều trị và chẩn đoán.

- (11) **1-0026192 B** (15) 01/10/2020
- (45) 25/11/2020 392B (43) 25/04/2014 313A
- (21) 1-2013-03794 (85) 02/12/2013
- (22) 02/05/2012 (86) PCT/US2012/036072 02/05/2012
- (30) 61/481,533 02/05/2011 US (87) WO2012/151248 08/11/2012
- 61/550,545 24/10/2011 US
- 61/585,859 12/01/2012 US
- (51) **A61P 1/00; C07K 16/28; A61K 39/395**
- (73) **MILLENNIUM PHARMACEUTICALS, INC. (US)**  
40 Landsdowne Street, Cambridge, MA 02139, United States of America
- (72) DILUZIO, Willow (US); TRUONG, Nobel T. (US); VARGA, Csanad M. (US);  
PALANIAPPAN, Vaithianathan (US); BROWN, Jason (US); FOX, Irving H. (US);  
SCHOLZ, Catherine (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **DƯỢC PHẨM VÀ CHẾ PHẨM KHÁNG THỂ KHÁNG A4B7**
- (57) Sáng chế đề xuất dược phẩm và chế phẩm kháng thể chứa hỗn hợp gồm đường không khử, kháng thể kháng  $\alpha 4\beta 7$  và ít nhất một axit amin. Chế phẩm theo sáng chế có độ ổn định cải thiện, mức hình thành kết tụ giảm, và có thể làm chậm quá trình thoái hóa của kháng thể kháng  $\alpha 4\beta 7$  trong đó hoặc kết hợp chúng theo cách bất kỳ. Sáng chế còn mô tả phác đồ liều an toàn của các chế phẩm kháng thể này, phác đồ liều này dễ tuân theo, và tạo ra lượng hữu hiệu có tác dụng trị liệu của kháng thể kháng  $\alpha 4\beta 7$  in vivo.

- (11) **1-0026193 B** (15) 01/10/2020  
 (45) 25/11/2020 392B (43) 25/06/2013 303A  
 (21) 1-2013-00813 (85) 15/03/2013  
 (22) 16/09/2011 (86) PCT/US2011/052053 16/09/2011  
 (30) 61/384,209 17/09/2010 US (87) WO2012/037534 22/03/2012  
 (51) **A61K 38/00**; A61K 39/395; A61K 9/00; A61K 47/12; A61K 47/18; A61K 38/48; A61K 47/02

(73) 1. **BAXALTA INCORPORATED (US)**  
 1200 Lakeside Drive, Bannockburn, IL 60015, United States of America

2. **BAXALTA GMBH (CH)**

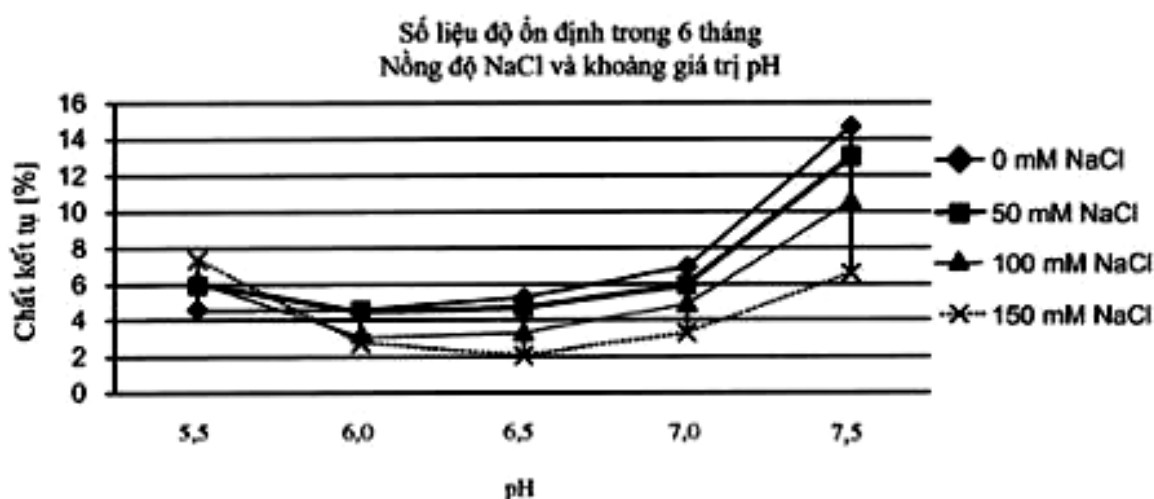
Thurgauerstrasse 130, CH-8152 Glattpark, Opfikon, Switzerland

(72) BUTTERWECK, Harald, Arno (AT); KOELBL, Bernhard (AT); HOFBAUER, Lucia (AT); TESCHNER, Wolfgang (DE); SCHWARZ, Hans-Peter (AT)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

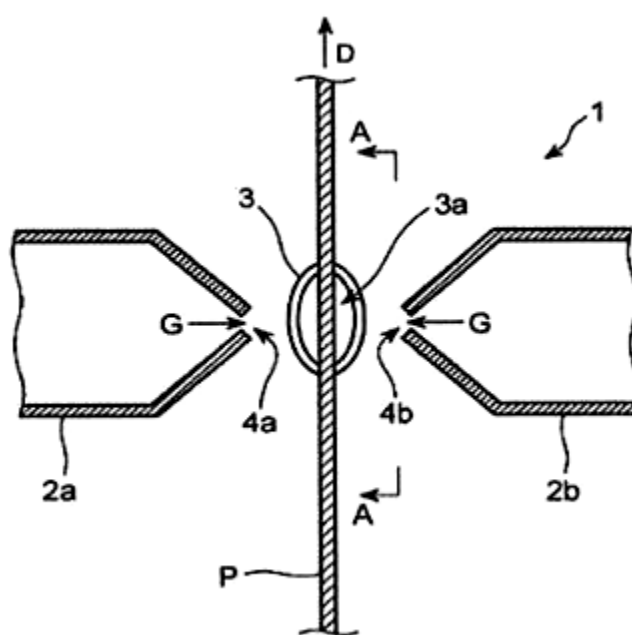
(54) **CHẾ PHẨM GLOBULIN MIỄN DỊCH CHỨA NƯỚC, ỔN ĐỊNH TRONG BẢO QUẢN VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM ỔN ĐỊNH CHẾ PHẨM GLOBULIN MIỄN DỊCH NÀY**

- (57) Sáng chế đề xuất, trong số các khía cạnh khác, các chế phẩm globulin miễn dịch chứa nước, ổn định trong bảo quản với histidin ở độ pH từ axit yếu đến trung tính. Sáng chế cũng đề xuất các phương pháp làm ổn định các chế phẩm globulin miễn dịch bằng cách bào chế với histidin ở độ pH từ axit yếu đến trung tính. Ưu điểm là các phương pháp và chế phẩm được đề xuất ở đây giúp cho các chế phẩm globulin miễn dịch chứa nước ổn định ở độ pH từ axit yếu đến trung tính hữu ích cho việc dùng ngoài đường tiêu hóa.



- (11) **1-0026194 B** (15) 01/10/2020  
 (45) 25/11/2020 392B (43) 26/05/2014 314A  
 (21) 1-2014-00633 (85) 26/02/2014  
 (22) 21/09/2012 (86) PCT/JP2012/074264 21/09/2012  
 (30) 2011-208118 22/09/2011 JP (87) WO2013/042774 A1 28/03/2013  
 (51) **C23C 2/20; C23C 2/18; C23C 2/14; C23C 2/16**  
 (73) 1. **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**  
 6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan  
 2. **NIPPON STEEL & SUMIKIN COATED SHEET CORPORATION (JP)**  
 1-5-6, Nihombashi-homchou, Chuou-ku, Tokyo 103-0023 Japan  
 (72) IMAI Takeshi (JP); TAMURA Takeshi (JP); SUGIYAMA Seiji (JP); MIYAMOTO Kazuhiro (JP); NISHIMATA Mitsuo (JP); YAMANE Yasushi (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **THIẾT BỊ LÀM SẠCH VÀ THIẾT BỊ PHỦ NHÚNG NÓNG SỬ DỤNG THIẾT BỊ LÀM SẠCH NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị làm sạch mà thổi khí làm sạch về phía tấm thép từ cặp vòi phun làm sạch được bố trí trên cả hai mặt của tấm thép để hướng về phía các bề mặt tấm của tấm thép, trong đó tấm thép này được đặt giữa cặp vòi phun làm sạch và được kéo ra khỏi bể phủ nhúng nóng. Thiết bị theo sáng chế bao gồm ống hút, trong đó: ống hút này được bố trí ở cả hai mặt theo chiều rộng của mặt cắt của tấm thép, mặt cắt này được bố trí ở giữa cặp vòi phun làm sạch sao cho ống hút song song với tấm thép; ống hút này có cửa hút để hút không khí; cửa hút được bố trí để hướng về bề mặt đầu bên của tấm thép; hình dạng tiết diện của ống hút có kích thước lớn nhất của nó dọc theo chiều kéo của tấm thép.



(11) **1-0026195 B** (15) 01/10/2020  
 (45) 25/11/2020 392B (43) 26/10/2015 331A  
 (21) 1-2015-01394  
 (22) 20/04/2015  
 (30) 2014-088596 22/04/2014 JP

(51) **G02B 6/00**

(73) **1. FUJIKURA LTD. (JP)**

5-1, Kiba 1-chome, Koto-ku, Tokyo, Japan

**2. NIPPON TELEGRAPH AND TELEPHONE CORPORATION (JP)**

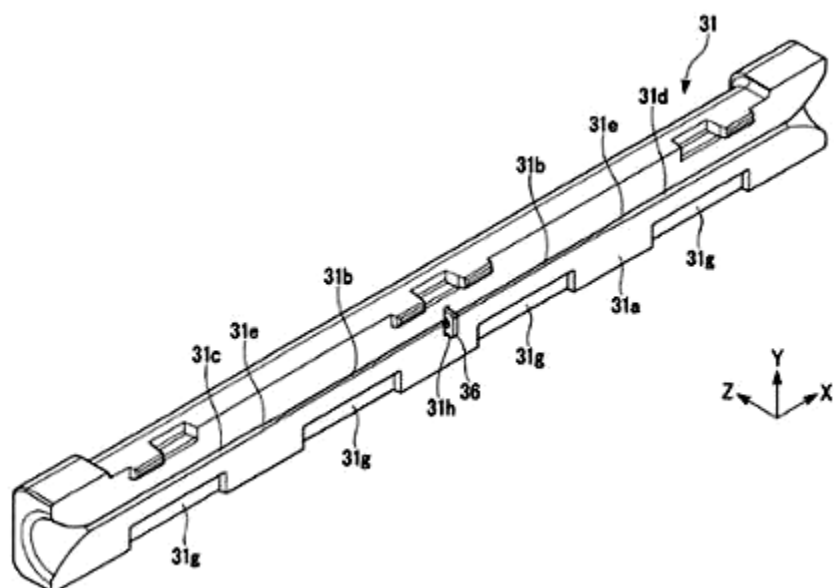
5-1, Otemachi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

(72) Takashi YAMAGUCHI (JP); Takaharu MATSUDA (JP); Kazuhiro TAKIZAWA (JP); Kazutoshi TAKAMIZAWA (JP); Yuuji AOYAGI (JP); Katsushi NAKAYACHI (JP); Keisuke YONEDA (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BỘ NỐI SỢI QUANG, MỐI GHÉP NỐI CƠ HỌC VÀ PHƯƠNG PHÁP NỐI SỢI QUANG**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ nối sợi quang theo sáng chế bao gồm: mối ghép nối cơ học bao gồm một cặp các thành phần, mỗi thành phần này có mặt đối diện, ít nhất một trong số các mặt đối diện có rãnh căn thẳng được tạo ra trên đó; bộ phận cấp được tạo kết cấu để cấp các sợi quang qua cả hai đầu của nó vào trong mối ghép nối cơ học và cho phép các sợi quang được nối ghép với nhau trong rãnh căn thẳng; và thành phần thích ứng chỉ số khúc xạ chất rắn biến dạng đàn hồi được tạo ra trong rãnh, rãnh nêu trên được tạo ra trên một trong số các thành phần có rãnh căn thẳng, rãnh nêu trên chia tách rãnh căn thẳng kéo dài theo hướng chiều dài của nó. Từng sợi quang được cấp vào mối ghép nối cơ học bằng bộ phận cấp, các sợi quang được nối ghép với nhau trên rãnh căn thẳng được dịch chuyển từ rãnh nêu trên, thành phần thích ứng chỉ số khúc xạ được xen vào giữa các sợi quang và thành phần thích ứng chỉ số khúc xạ được ép và được kéo dài ra bởi đầu của một trong số các sợi quang.



- |                         |            |                        |                    |
|-------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) <b>1-0026196 B</b> |            | (15) 01/10/2020        |                    |
| (45) 25/11/2020         | 392B       | (43) 25/03/2013        | 300A               |
| (21) 1-2012-01807       |            | (85) 22/06/2012        |                    |
| (22) 23/11/2010         |            | (86) PCT/US2010/057886 | 23/11/2010         |
| (30) 09014565.7         | 23/11/2009 | EP                     | (87) WO2011/063413 |
|                         | 61/263,707 | 23/11/2009             | US                 |
|                         | 61/367,251 | 23/07/2010             | US                 |

(51) **A01H 5/00; C12Q 1/68**

(73) 1. **BAYER CROPSCIENCE N.V.** (BE)

J.E. Mommaertslaan 14, B-1831 Diegem, Belgium

2. **MS TECHNOLOGIES LLC** (US)

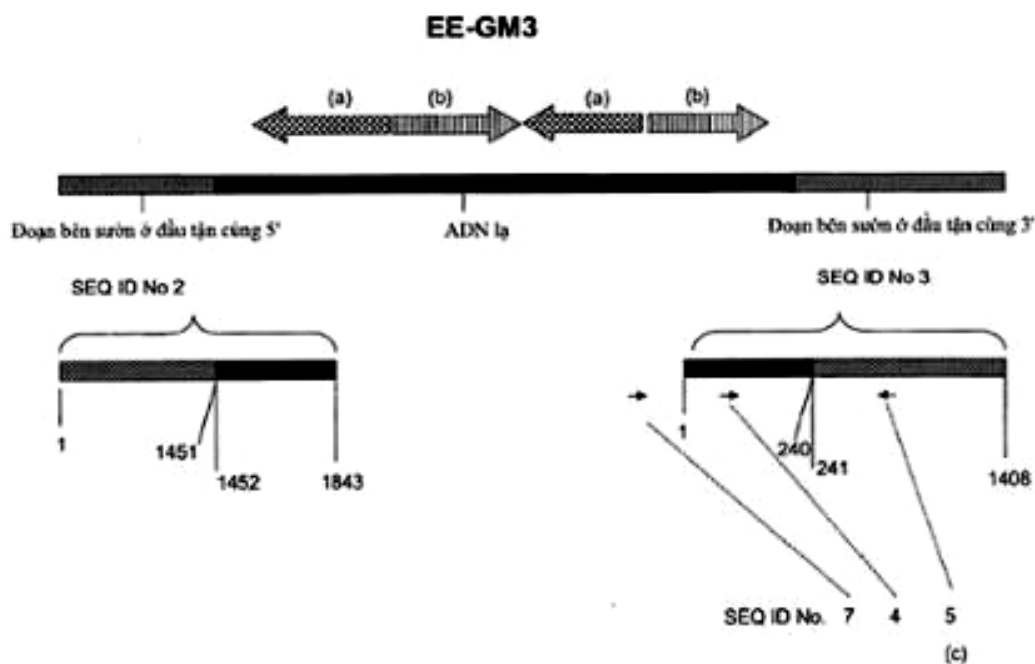
103 Avenue D, West Point, Iowa 52656, United States of America

(72) MASON, Justin, Thomas (US); LETTOW, Leslie, James (US); EBY, Mark, Alan (US); EBY, William, H. (US); WELZ, Guenter (DE); VERHAEGHE, Steven (BE); DE BEUCKELEER, Marc (BE); HABEX, Veerle (BE); FERULLO, Jean-Marc (FR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CÂY ĐỔ TƯƠNG MANG SỰ KIỆN EE-GM3 VÀ EE-GM2 CHỊU ĐƯỢC THUỐC DIỆT CỎ VÀ PHƯƠNG PHÁP NHẬN DẠNG SỰ CÓ MẶT ĐỒNG THỜI CỦA SỰ KIỆN NÀY TRONG MẪU SINH PHẨM**

(57) Sáng chế đề cập đến cây đổ tương chuyển gen, nguyên liệu cây và hạt đổ tương chuyển gen đặc hiệu, khác biệt ở chỗ, các sản phẩm này mang cụm gồm các sự kiện biến nạp đặc hiệu ở các vị trí đặc hiệu trong hệ gen của đổ tương. Sáng chế còn đề cập đến các công cụ cho phép nhận dạng nhanh và rõ ràng các sự kiện này trong các mẫu sinh phẩm.



- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026197 B</b> |               | (15) 01/10/2020        |            |
| (45) 25/11/2020         | 392B          | (43) 27/06/2016        | 339A       |
| (21) 1-2015-00906       |               | (85) 19/03/2015        |            |
| (22) 09/09/2014         |               | (86) PCT/JP2014/073801 | 09/09/2014 |
| (30) 2013-189125        | 12/09/2013 JP | (87) WO2015/037581 A1  | 19/03/2015 |

(51) **H01M 4/04**; H01M 4/21; H01M 4/20; F26B 15/00

(73) **HITACHI CHEMICAL COMPANY, LTD.** (JP)

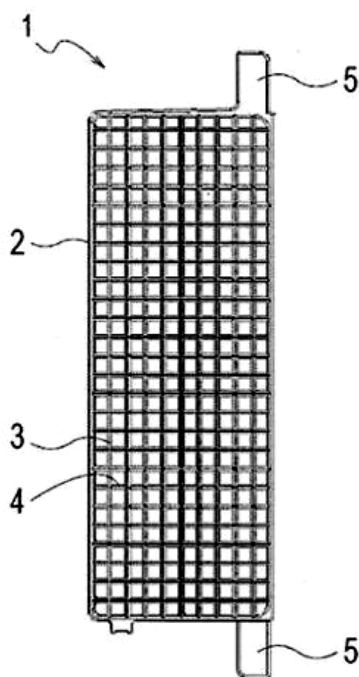
9-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6606, Japan

(72) ITOH, Yoshiaki (JP); NOMURA, Akifumi (JP); FUKUHARA, Keisuke (JP); TAKEUCHI, Hisaki (JP); SANO, Shinichi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO ĐIỆN CỰC LOẠI DÁN CỦA ẮC QUY CHÌ-AXIT CHÌ VÀ THIẾT BỊ LÀM SẠCH ĐIỆN CỰC LOẠI DÁN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chế tạo điện cực có thể vận hành để cho phép giảm sự đoản mạch bằng cách loại bỏ chất hoạt tính dư kết dính vào bề mặt điện cực mà không gây cào xước bề mặt điện cực. Sau khi các nền dạng lưới (1) được làm từ chì hoặc hợp kim chì được dán vào chất hoạt tính dạng bột nhão, các nền dạng lưới đã được dán được ép để tạo ra các điện cực loại dán. Các điện cực loại dán này được sấy khô ban đầu. Luồng không khí xoắn (8) được thổi trên các bề mặt điện cực của các điện cực loại dán (10) để loại bỏ chất hoạt tính dư kết dính vào các bề mặt điện cực. Ngoài ra, chất hoạt tính trên hai bề mặt đầu của khung ngoài của mỗi điện cực loại dán (10) theo chiều dày của khung ngoài (2) được loại bỏ bằng cách chải cả hai bề mặt đầu. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị làm sạch điện cực để sử dụng với phương pháp này.





- (11) **1-0026198 B** (15) 01/10/2020  
(45) 25/11/2020 392B (43) 25/07/2013 304A  
(21) 1-2013-00898 (85) 22/03/2013  
(22) 02/09/2011 (86) PCT/CN2011/079289 02/09/2011  
(30) 201010273607.9 02/09/2010 CN (87) WO2012/028112 08/03/2012  
(51) **A23K 1/10; A23K 1/18**  
(73) **PETPAL PET NUTRITION TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)  
No.2 Chongle Road, Shuitou Industrial Park, Pingyang County, Zhejiang Province,  
China  
(72) CHEN Zhenbiao (CN); CHEN Zhenlu (CN); DING Zhiwen (CN)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **DA SỐNG TÁI CẤU TRÚC, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DA SỐNG TÁI  
CẤU TRÚC VÀ ĐỒ NHAI GẶM CỦA VẬT NUÔI ĐƯỢC LÀM TỪ DA SỐNG  
TÁI CẤU TRÚC NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến da sống tái cấu trúc chứa sợi collagen hữu ích để sản xuất đồ  
nhai gặm của vật nuôi, và phương pháp chế biến chúng. Nguyên liệu ban đầu bao  
gồm da động vật còn lông, lớp dưới của bộ da đã nhổ lông ngâm nước vôi và phân  
thừa cắt ra từ quá trình sản xuất đồ nhai gặm của vật nuôi từ da sống. Nguyên liệu  
này được xử lý sơ bộ, nghiền, xử lý bằng axit để làm phồng và tách sợi collagen chứa  
da sống động vật, nghiền tiếp thành bột nhão, lọc bằng chân không, trộn với chất  
khử nước làm xẹp lại bằng hóa học các sợi đã nở, rút nước, định hình và làm khô  
thành tấm và cuối cùng được cho tiếp xúc với chất tạo liên kết ngang để làm tăng độ  
bền kết dính của thành phẩm. Các chất ăn được, bao gồm thịt, có thể được bổ sung  
vào dung dịch trước khi rút nước để làm tăng giá trị dinh dưỡng và độ thơm ngon  
của thành phẩm, và tấm da sống tái cấu trúc có thể được tẩy màu để thu được vẻ bề  
ngoài mong muốn. Phương pháp tạo ra đồ nhai gặm của vật nuôi từ da sống theo  
sáng chế có chi phí thấp hơn và có tính đa dạng và hữu dụng cao hơn so với các  
phương pháp sản xuất hiện nay.

- |                         |            |      |                        |            |
|-------------------------|------------|------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026199 B</b> |            |      | (15) 01/10/2020        |            |
| (45) 25/11/2020         |            | 392B | (43) 25/05/2016        | 338A       |
| (21) 1-2016-00503       |            |      | (85) 05/02/2016        |            |
| (22) 15/08/2014         |            |      | (86) PCT/AU2014/000814 | 15/08/2014 |
| (30) 2013903127         | 19/08/2013 | AU   | (87) WO2015/024046     | 26/02/2015 |
| 2013904275              | 05/11/2013 | AU   |                        |            |
| 2013904952              | 18/12/2013 | AU   |                        |            |
| 2014901915              | 22/05/2014 | AU   |                        |            |
| 2014901916              | 22/05/2014 | AU   |                        |            |

(51) **H01L 31/042; E02B 3/00; G02B 6/00**

(73) **TROPIGLAS TECHNOLOGIES LTD. (AU)**

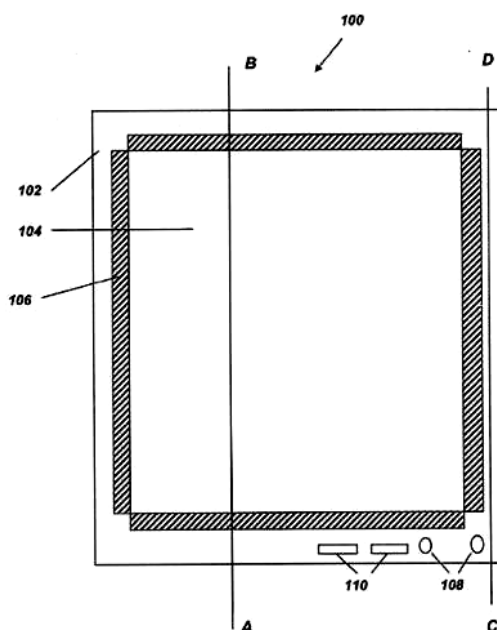
27 Dryden Street, Yokine, Western Australia 6060, Australia

(72) VASILIEV, Mikhail (AU); ALAMEH, Kamal (AU); ROSENBERG, Victor (AU)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG PHÁT ĐIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO THIẾT BỊ PHÁT ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và hệ thống phát điện. Thiết bị này bao gồm panen có thể truyền ít nhất một phần ánh sáng nhìn thấy. Panen này có bề mặt tiếp nhận để tiếp nhận ánh sáng tới và được bố trí sao cho một phần của ánh sáng tới này được đổi hướng về phía các vùng ở các mép hoặc các phần cạnh của panen. Thiết bị này còn bao gồm các phần tử quang điện được định vị tại hoặc trong vùng lân cận với các mép hoặc các phần cạnh của panen. Mỗi trong số các phần tử quang điện này được nối điện song song với một phần tử quang điện khác trong số các phần tử quang điện và thiết bị này được bố trí để phát điện từ ít nhất một phần của ánh sáng tới được đổi hướng. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp chế tạo thiết bị phát điện.



- |                         |            |                        |            |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026200 B</b> |            | (15) 01/10/2020        |            |
| (45) 25/11/2020         | 392B       | (43) 26/09/2016        | 342A       |
| (21) 1-2016-01161       |            | (85) 31/03/2016        |            |
| (22) 24/11/2014         |            | (86) PCT/CN2014/092015 | 24/11/2014 |
| (30) 201310724154.0     | 24/12/2013 | CN (87) WO2015/096573  | 02/07/2015 |

(51) **B65H 3/06**

(73) **GRG BANKING EQUIPMENT CO., LTD. (CN)**

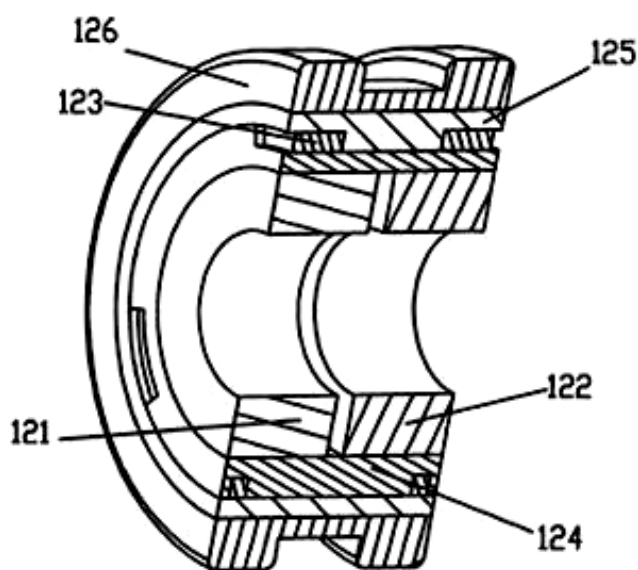
9 Kelin Road, Science City, Luogang District, Guangzhou, Guangdong 510663, China

(72) DENG, Xiaohua (CN); LI, Zhe (CN); XU, Huan (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) **CƠ CẤU TÁCH CHẤT LIỆU DẠNG TỜ VÀ THIẾT BỊ TỰ PHỤC VỤ TRONG NGÀNH TÀI CHÍNH CÓ CƠ CẤU NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập tới cơ cấu tách chất liệu dạng tờ có thể sử dụng trong thiết bị tự phục vụ trong ngành tài chính để tách tin cậy từng tờ một toàn bộ cụm xếp chồng các tờ tiền. Cơ cấu này bao gồm: cụm con lăn tiếp nhận (2); cụm con lăn ngược chiều (1); và cụm con lăn tách (3), trong đó cụm con lăn ngược chiều bao gồm con lăn ngược chiều (12), con lăn ngược chiều được lắp lên trục con lăn ngược chiều (13) nhờ ổ đỡ một chiều (122), con lăn ngược chiều có ống nổi trong (124) được cố định với ổ đỡ một chiều và ống nổi con lăn ngược chiều được lắp quanh ống nổi trong và có thể di chuyển theo trục và đàn hồi. Cơ cấu tách cho phép điều chỉnh tự động khe phối hợp giữa con lăn ngược chiều và con lăn tách dựa trên độ dày của chất liệu dạng tờ cần được tách, nhờ đó giải quyết hữu hiệu vấn đề chất liệu dạng tờ bị kẹt hoặc bị rách. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập tới thiết bị tự phục vụ trong ngành tài chính có cơ cấu nêu trên.



- |                         |            |                        |            |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026201 B</b> |            | (15) 01/10/2020        |            |
| (45) 25/11/2020         | 392B       | (43) 25/12/2015        | 333A       |
| (21) 1-2015-03144       |            | (85) 27/08/2015        |            |
| (22) 26/02/2014         |            | (86) PCT/US2014/018545 | 26/02/2014 |
| (30) 61/789,669         | 15/03/2013 | US (87) WO2014/149455  | 25/09/2014 |

(51) **C09C 1/46**

(73) **CABOT CORPORATION (US)**

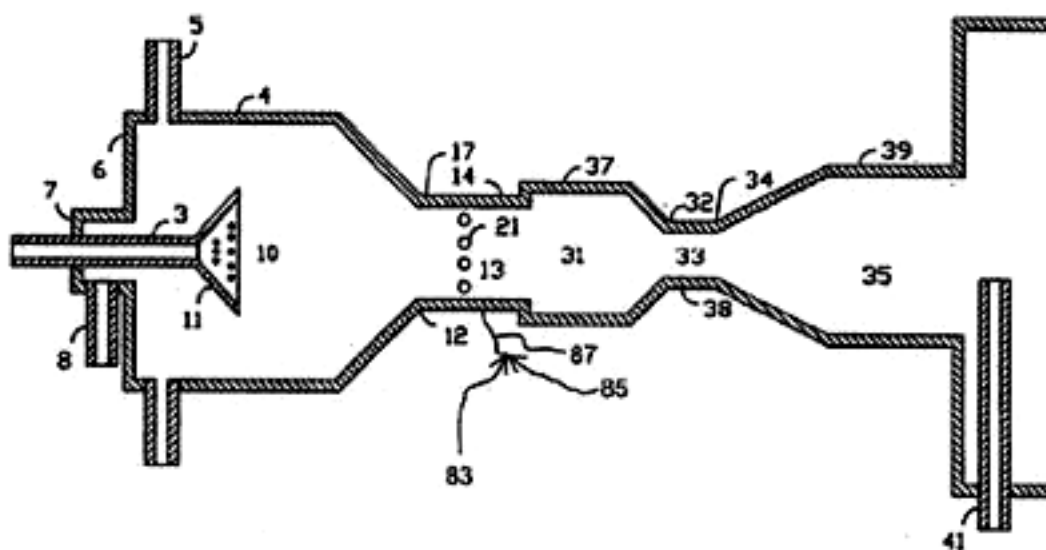
Two Seaport Lane, Suite 1300, Boston, MA 01220, United States of America

(72) UNRAU Chad J. (US); HUNT David O. (US); MATHEU David M. (US); NESTER Serguei (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MUỘI THAN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHỈNH ÍT NHẤT MỘT ĐẶC TÍNH HẠT CỦA MUỘI THAN**

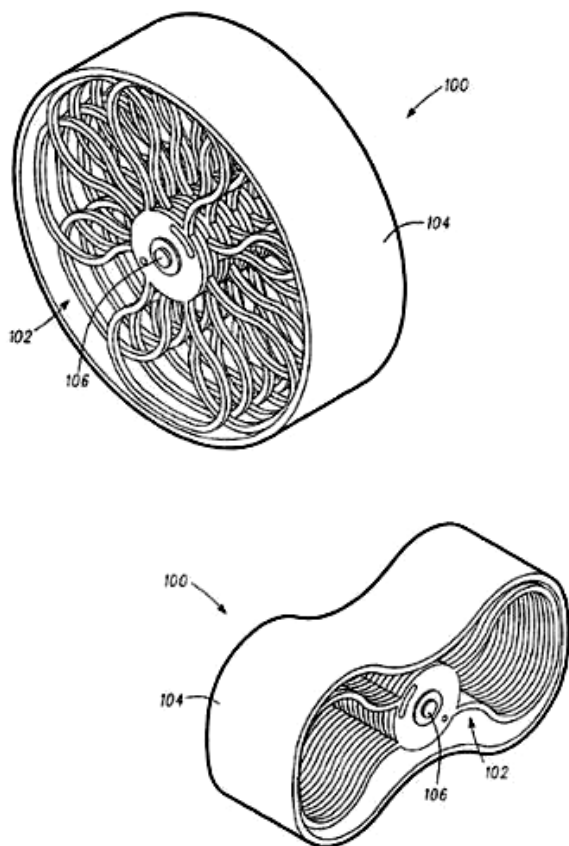
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất muội than bằng cách sử dụng (các) thể lưu giãn nở cũng như phương pháp điều chỉnh một hoặc nhiều đặc tính hạt của muội than nhờ sử dụng các thể lưu giãn nở và các kỹ thuật khác.



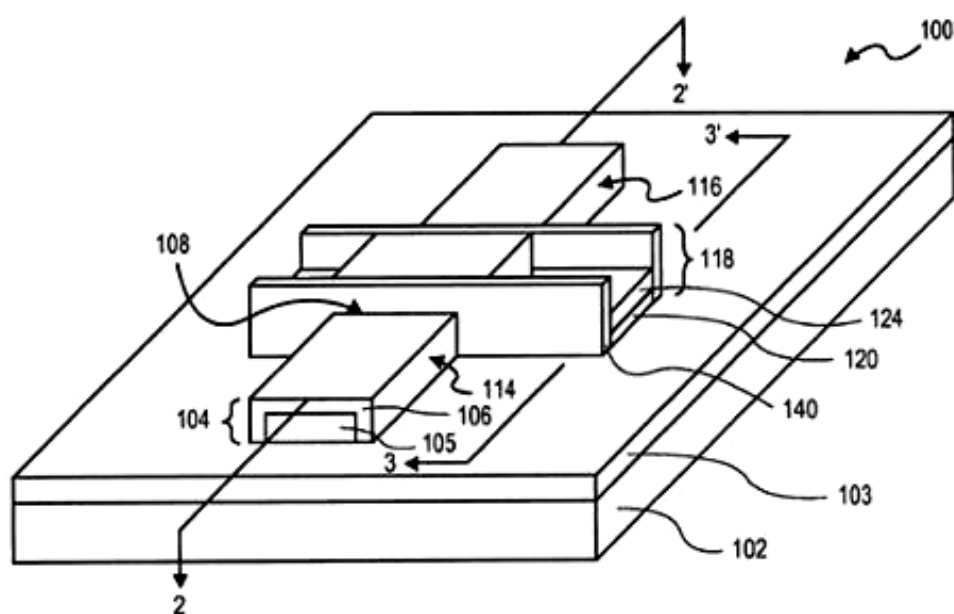
- (11) **1-0026202 B** (15) 01/10/2020  
(45) 25/11/2020 392B (43) 27/08/2018 365A  
(21) 1-2018-01747  
(22) 24/04/2018  
(51) **A23L 17/00**; *A23B 4/023*; *A23B 4/22*  
(73) **VIỆN NGHIÊN CỨU HẢI SẢN (VN)**  
224 Lê Lai, Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng  
(72) Phạm Thị Điềm (VN); Bùi Thị Thu Hiền (VN); Nguyễn Khắc Bát (VN); Vũ Thị  
Quyên (VN); Lê Văn Chung (VN)  
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CÁ TRA ĐÓNG HỘP KHÔNG THANH TRÙNG**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất cá tra đóng hộp không thanh trùng bao gồm các bước: chuẩn bị nguyên liệu; muối chín cá; nhả mặn và thái miếng, và trộn gia vị và đóng hộp, trong đó, quy trình theo sáng chế sử dụng chế phẩm vi khuẩn lactic và enzym proteaza trong môi trường nước muối ở điều kiện nhiệt độ lạnh để làm chín sinh học cá tra trước khi đóng hộp.

- (11) **1-0026203 B** (15) 01/10/2020  
 (45) 25/11/2020 392B (43) 25/01/2016 334A  
 (21) 1-2015-04111 (85) 25/05/2015  
 (22) 25/10/2013 (86) PCT/US2013/066843 25/10/2013  
 (30) 61/719,634 29/10/2012 US (87) WO2014/070609 A1 08/05/2014  
 (51) **B60B 25/00**; B60B 9/26; B60B 25/02; B60B 19/04  
 (62) 1-2015-01840  
 (73) **KARSTEN MANUFACTURING CORPORATION (US)**  
 2201 West Desert Cove, Phoenix, Arizona 85029, United States of America  
 (72) SOLHEIM, John A. (US); COLE, Eric V. (US)  
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)  
 (54) **BÁNH XE VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BÁNH XE**

- (57) Sáng chế đề cập tới bánh xe có thể xếp gọn vào và phương pháp sản xuất bánh xe có thể xếp gọn vào. Bánh xe theo sáng chế bao gồm các phần bánh xe, từng phần bánh xe này bao gồm: phần vành; phần may ơ xác định trục tâm quay; hai nan hoa kéo dài từ may ơ tới phần vành và được gắn chặt với phần vành; trong đó các phần bánh xe có thể quay được tương đối với nhau quanh trục tâm quay từ trạng thái xếp gọn vào trong đó các phần vành của các phần bánh xe xác định một đoạn cung tròn sang trạng thái mở rộng ra trong đó các phần vành của các phần bánh xe xác định một vòng tròn kín.



- (11) **1-0026204 B** (15) 01/10/2020
- (45) 25/11/2020 392B (43) 26/12/2016 345A
- (21) 1-2016-00570 (85) 17/02/2016
- (22) 27/09/2013 (86) PCT/US2013/062468 27/09/2013
- (87) WO2015/047349 02/04/2015
- (51) **H01L 29/78; H01L 21/336; H01L 29/20**
- (73) **INTEL CORPORATION (US)**  
2200 Mission College Boulevard, Santa Clara, California 95054, United States of America
- (72) RACHMADY, Willy (ID); LE, Van H. (US); PILLARISSETTY, Ravi (US); RADOSAVLJEVIC, Marko (US); DEWEY, Gilbert (US); MUKHERJEE, Niloy (IN); KAVALIEROS, Jack T. (US); CHAU, Robert S. (US); CHU-KUNG, Benjamin (US); KOTLYAR, Roza (US)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ TRANZITO VỚI KÍCH THƯỚC BỌC/LỖI THAY ĐỔI ĐƯỢC ĐỂ ĐIỀU BIẾN KHE VÙNG VÀ ỨNG SUẤT**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị bao gồm cấu trúc dị thể được bố trí trên tấm nền và xác định vùng kênh, cấu trúc dị thể bao gồm vật liệu thứ nhất có khe vùng thứ nhất nhỏ hơn khe vùng của vật liệu của tấm nền và vật liệu thứ hai có khe vùng thứ hai lớn hơn khe vùng thứ nhất; và ngăn xếp cực cổng trên vùng kênh, trong đó vật liệu thứ hai được bố trí giữa vật liệu thứ nhất và ngăn xếp cực cổng. Phương pháp bao gồm bước tạo ra vật liệu thứ nhất có khe vùng thứ nhất trên tấm nền; tạo ra vật liệu thứ hai có khe vùng thứ hai lớn hơn khe vùng thứ nhất trên vật liệu thứ nhất và tạo ra ngăn xếp cực cổng trên vật liệu thứ hai.



- |                         |            |                 |      |
|-------------------------|------------|-----------------|------|
| (11) <b>1-0026205 B</b> |            | (15) 01/10/2020 |      |
| (45) 25/11/2020         | 392B       | (43) 25/08/2016 | 341A |
| (21) 1-2016-00499       |            |                 |      |
| (22) 05/02/2016         |            |                 |      |
| (30) 2015-022207        | 06/02/2015 | JP              |      |

(51) **G21C 15/18**

(73) **HITACHI-GE NUCLEAR ENERGY, LTD. (JP)**

1-1, Saiwai-cho 3-chome, Hitachi-shi, Ibaraki 317-0073, Japan

(72) Yasunori NAGATA (JP); Tomohiro NAKAMURA (JP); Masayoshi MATSUURA (JP); Kazuaki KITO (JP); Yoshihiko ISHII (JP)

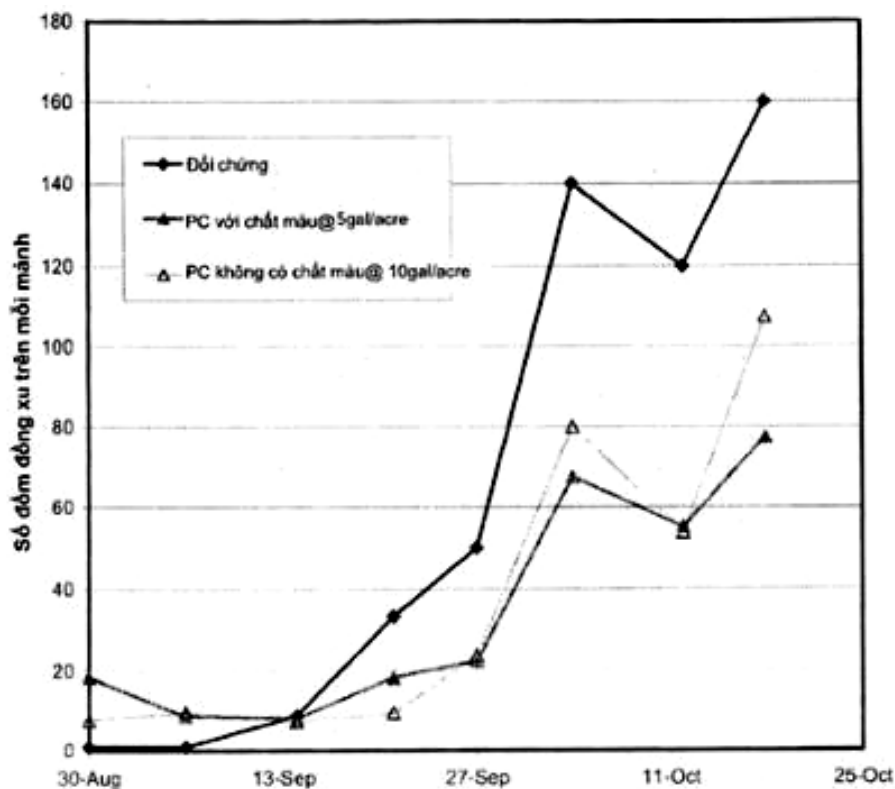
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG LÀM MÁT PHẦN LỖI KHẨN CẤP CỦA NHÀ MÁY ĐIỆN HẠT NHÂN**

(57) Sáng chế đề cập đến lò phản ứng có thể đạt được trạng thái ngừng hoạt động nguội ở lõi lò phản ứng bởi mỗi hệ thống đơn lẻ trong kết cấu của hệ thống làm mát phần lõi khẩn cấp (ECCS) bao gồm hệ thống làm mát cách ly phần lõi lò phản ứng (RCIC). Trong hệ thống làm mát phần lõi khẩn cấp (ECCS) của nhà máy điện hạt nhân bao gồm các hệ thống làm mát phần lõi khẩn cấp (ECCS) được chia thành ít nhất ba khu vực, trong đó khu vực thứ nhất trong các hệ thống làm mát phần lõi khẩn cấp (ECCS) có hệ thống làm mát cách ly phần lõi lò phản ứng (RCIC) có bơm để bơm áp suất cao được dẫn động bởi tuabin, hệ thống chảy tràn áp suất thấp (LPFL) có bơm để bơm áp suất thấp được dẫn động bởi mô tơ và nguồn điện khẩn cấp, nước được cấp vào bình áp suất lò phản ứng (RPV) qua ống thứ nhất và ống cấp nước thứ nhất nhờ hệ thống làm mát cách ly phần lõi lò phản ứng (RCIC), và nước được cấp vào bình áp suất lò phản ứng (RPV) qua ống thứ hai và ống cấp nước thứ hai nhờ hệ thống chảy tràn áp suất thấp (LPFL), và hệ thống giảm áp tự động (ADS) được sử dụng chung bởi các hệ thống làm mát phần lõi khẩn cấp (ECCS) được chia thành ba khu vực, hệ thống làm mát phần lõi khẩn cấp (ECCS) bao gồm bộ phát hiện vết nứt phát hiện vết nứt trong ống cấp nước thứ nhất hoặc ống cấp nước thứ hai, và van thứ nhất được bố trí ở ống thứ hai của hệ thống chảy tràn áp suất thấp (LPFL) và đường nối ống thứ nhất và ống thứ hai qua van thứ hai ở phần trên của van thứ nhất, trong đó bộ phát hiện vết nứt phát hiện vết nứt của ống cấp nước thứ hai và vận hành van thứ nhất và van thứ hai để cung cấp nước vào bình áp suất lò phản ứng (RPV) từ hệ thống chảy tràn áp suất thấp (LPFL) qua đường nối và ống cấp nước thứ nhất.



- (11) **1-0026206 B** (15) 01/10/2020
- (45) 25/11/2020 392B (43) 25/04/2011 277A
- (21) 1-2011-00239 (85) 25/01/2011
- (22) 26/06/2009 (86) PCT/CA2009/000862 26/06/2009
- (30) 61/075,821 26/06/2008 US (87) WO2009/155693 30/12/2009  
 61/147,523 27/01/2009 US
- (51) *A01N 43/90; A01N 25/30; A01N 27/00; A01N 43/653; C09B 47/04; A01N 47/34; A01N 47/38; A61P 3/00; A01N 25/04*
- (73) **SUNCOR ENERGY INC. (CA)**  
 P.O. Box 2844, 150-6th Avenue S.W., Calgary, Alberta T2P 3E3, Canada
- (72) FEFER, Michael (CA); LIU, Jun (CA); RUO, Tomoki (CA); HEVIA, Sonia Edith (CA)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **CHẾ PHẨM TRỪ DỊCH HẠI VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO CHẾ CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến dầu trong nước có đặc tính chống nấm được sử dụng cho cỏ và cụ thể, đề cập đến nhũ tương dầu trong nước có hệ phân tán chứa chất màu ổn định để cải thiện tác dụng chống nấm và để tạo màu cho cỏ khi phun lên cỏ.



- |                         |            |                        |            |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026207 B</b> |            | (15) 01/10/2020        |            |
| (45) 25/11/2020         | 392B       | (43) 25/08/2014        | 317A       |
| (21) 1-2014-00783       |            | (85) 12/03/2014        |            |
| (22) 13/08/2012         |            | (86) PCT/US2012/050608 | 13/08/2012 |
| (30) 61/523,148         | 12/08/2011 | US (87) WO2013/025621  | 21/02/2013 |

(51) **A23G 1/00; A23G 1/02**

(73) **MARS, INCORPORATED (US)**

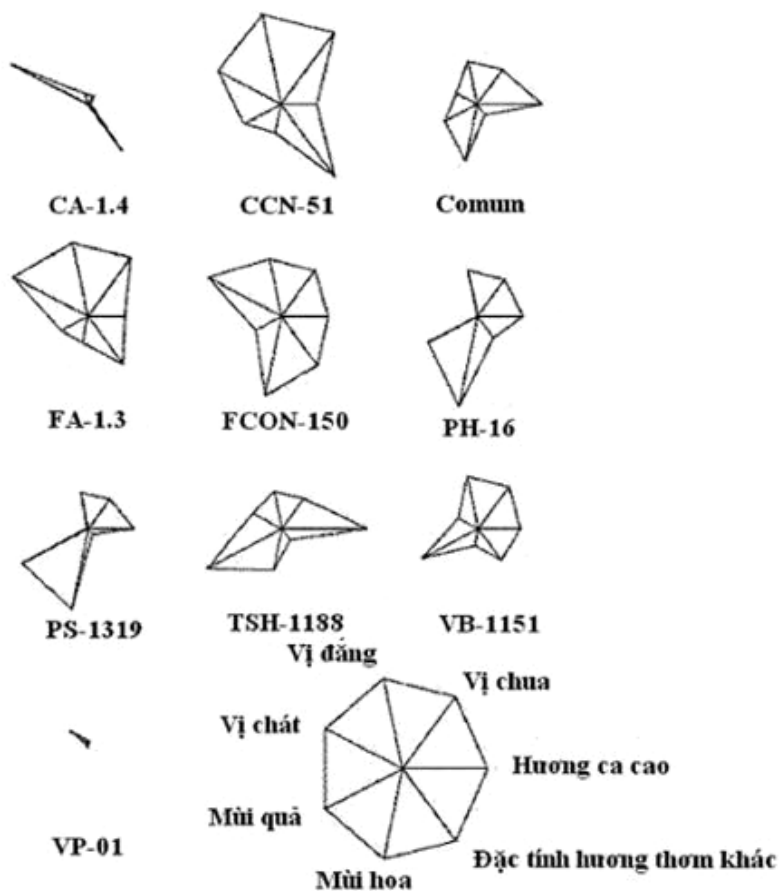
6885 Elm Street, McLean, VA 22101, United States of America

(72) SEGUINE, Edward (US); MILLS, David (US); MARELLI, Jean-Philippe (FR);  
MOTAMAYOR-ARIAS, Juan Carlos (VE); DA SILVA COELHO, Irene (BR)

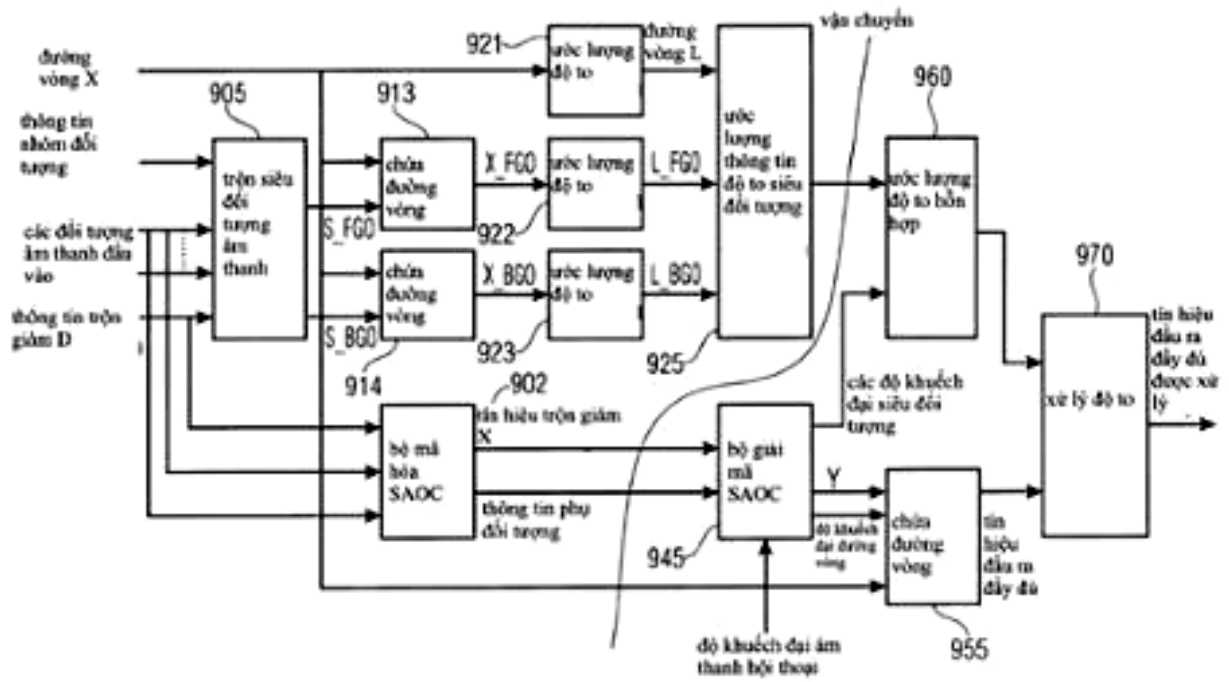
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LÊN MEN HẠT CA CAO**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp lên men hạt ca cao ở quy mô nhỏ, bao gồm các bước: a) lấy hạt ca cao từ ba quả hoặc ít hơn của một cây ca cao, và nạp các hạt ca cao thu được vào đồ chứa kín khí; b) loại không khí ra khỏi đồ chứa và đóng kín đồ chứa kín khí này; c) lên men hạt ca cao ở nhiệt độ có kiểm soát trong điều kiện kỵ khí trong khoảng thời gian định trước thứ nhất ít nhất là 36 giờ; d) phân tách dịch nhầy ra khỏi hạt ca cao ở một hoặc nhiều khoảng thời gian định trước thứ hai; và e) làm khô hạt ca cao đến độ ẩm nằm trong khoảng từ 5% đến 10%.



- (11) **1-0026208 B** (15) 01/10/2020
- (45) 25/11/2020 392B (43) 25/02/2016 335A
- (21) 1-2015-04398 (85) 16/11/2015
- (22) 27/11/2014 (86) PCT/EP2014/075801 27/11/2014
- (30) 13194664.2 27/11/2013 EP (87) WO2015/078964 04/06/2015
- (51) **GI0L 19/008**
- (73) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**  
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany
- (72) PAULUS, Jouni (FI); DISCH, Sascha (DE); FUCHS, Harald (DE); GRILL, Bernhard (DE); HELLMUTH, Oliver (DE); MURTAZA, Adrian (RO); RIDDERBUSCH, Falko (DE); TERENTIV, Leon (DE)
- (74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**
- (54) **BỘ GIẢI MÃ TẠO RA TÍN HIỆU ĐẦU RA ÂM THANH, BỘ MÃ HÓA, HỆ THỐNG VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ TẠO RA TÍN HIỆU ĐẦU RA ÂM THANH**
- (57) Sáng chế đề cập đến bộ giải mã tạo ra tín hiệu đầu ra âm thanh, bộ mã hóa, hệ thống và phương pháp mã hóa và tạo ra tín hiệu đầu ra âm thanh. Bộ giải mã tạo ra tín hiệu đầu ra âm thanh bao gồm một hoặc nhiều kênh đầu ra âm thanh được đề xuất. Bộ giải mã bao gồm giao diện nhận (110) để nhận tín hiệu đầu vào âm thanh bao gồm nhiều tín hiệu đối tượng âm thanh, để nhận thông tin độ to về các tín hiệu đối tượng âm thanh, và để nhận thông tin kết xuất cho biết một hoặc nhiều tín hiệu đối tượng âm thanh hoặc sẽ được khuếch đại hoặc bị giảm dần. Hơn nữa, bộ giải mã bao gồm bộ xử lý tín hiệu (120) để tạo ra một hoặc nhiều kênh đầu ra âm thanh của tín hiệu đầu ra âm thanh. Bộ xử lý tín hiệu (120) được tạo cấu hình để xác định giá trị bù độ to phụ thuộc vào thông tin độ to và phụ thuộc vào thông tin kết xuất. Ngoài ra, bộ xử lý tín hiệu (120) được tạo cấu hình để tạo ra một hoặc nhiều kênh đầu ra âm thanh của tín hiệu đầu ra âm thanh từ tín hiệu đầu vào âm thanh phụ thuộc vào thông tin kết xuất và phụ thuộc vào giá trị bù độ to. Một hoặc nhiều tín hiệu đối tượng âm thanh đường vòng được sử dụng để tạo ra tín hiệu đầu ra âm thanh. Ngoài ra bộ mã hóa được đề xuất.



- |                         |            |                          |            |
|-------------------------|------------|--------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026209 B</b> |            | (15) 01/10/2020          |            |
| (45) 25/11/2020         | 392B       | (43) 25/05/2016          | 338A       |
| (21) 1-2016-00694       |            | (85) 25/02/2016          |            |
| (22) 28/07/2014         |            | (86) PCT/CN2014/083156   | 28/07/2014 |
| (30) 201310321264.2     | 26/07/2013 | CN (87) WO2015/010662 A1 | 29/01/2015 |

(51) **H01Q 3/00; H01Q 21/00**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

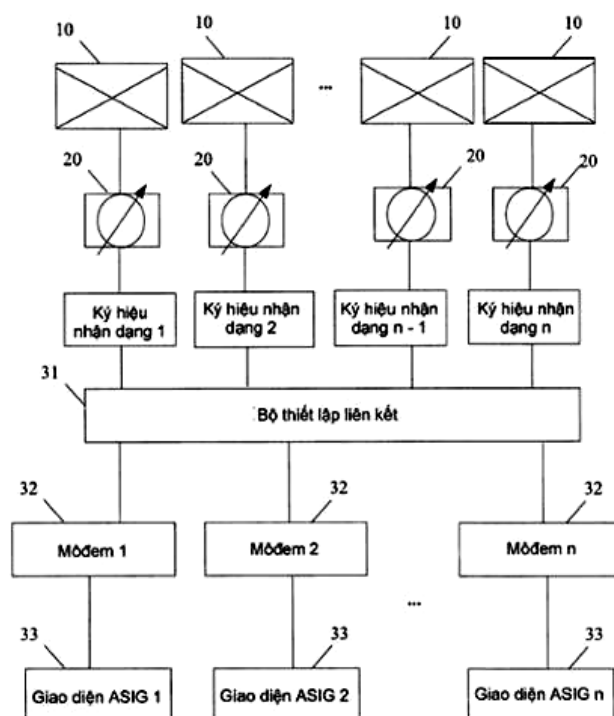
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) XU, Xiangning (CN); WU, Lichang (CN); LIU, Xiangyang (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN GIÀN ANTEN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống, phương pháp, thiết bị điều khiển giàn anten. Thiết bị này bao gồm bộ thiết lập liên kết, các môđem, và các giao diện theo nhóm các tiêu chuẩn giao diện anten (AISG), mà mỗi giao diện AISG được kết nối với một môđem và là tương ứng một-một với môđem, và các giao diện AISG được tạo cấu hình để nhận tín hiệu cấu hình giàn anten; các môđem được kết nối với bộ thiết lập liên kết, và các môđem được tạo cấu hình để giải mã tín hiệu cấu hình giàn anten để thu được chỉ dẫn cấu hình giàn anten; và bộ thiết lập liên kết được kết nối với các động cơ điện và được tạo cấu hình để thiết lập liên kết truyền thông giữa mỗi động cơ điện và một môđem theo chỉ dẫn cấu hình giàn anten. Các giao diện AISG được sử dụng trong thiết bị này như là các công điều khiển, và liên kết truyền thông giữa giàn anten và các giao diện AISG có thể được kết nối theo nhiều cách thức, sao cho các giàn anten có thể được điều khiển linh hoạt hơn.



- |                         |                        |                 |
|-------------------------|------------------------|-----------------|
| (11) <b>1-0026210 B</b> | (15) 01/10/2020        |                 |
| (45) 25/11/2020         | 392B                   | (43) 25/04/2016 |
|                         |                        | 337A            |
| (21) 1-2016-00581       | (85) 18/02/2016        |                 |
| (22) 26/07/2013         | (86) PCT/CN2013/080225 | 26/07/2013      |
|                         | (87) WO2015/010335     | 29/01/2015      |

(51) **G06K 7/00**

(73) **HUAWEI DEVICE CO., LTD. (CN)**

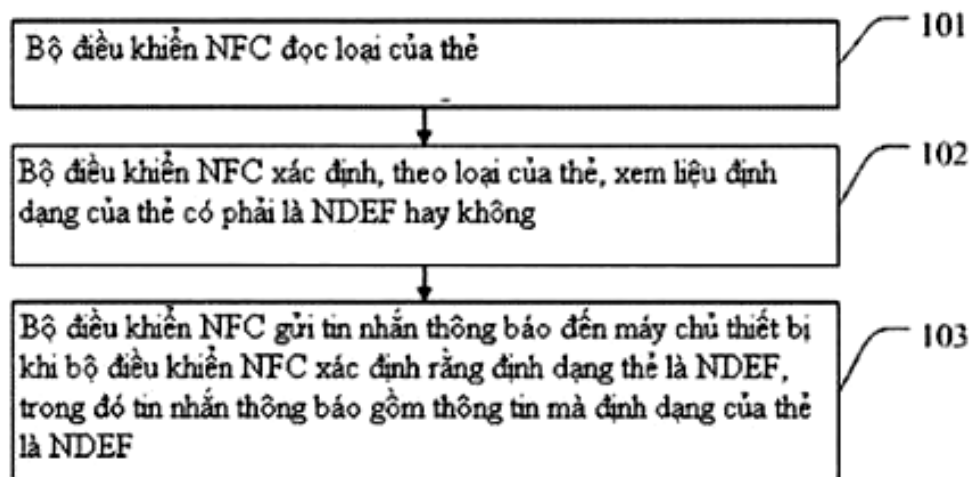
B2-5 of Nanfang Factory, No. 2 of Xincheng Road, Shongshan Lake Science and Technology Industrial Zone, Dongguan, Guangdong, PRC, 523808

(72) JIN, Zhihao (CN); CHANG, Xinmiao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

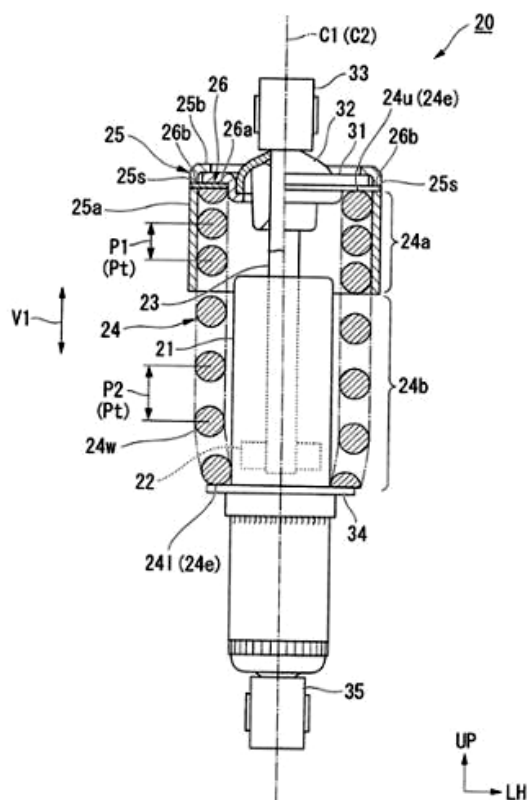
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ NHẬN ĐIỆN THẺ**

(57) Sáng chế bộc lộ phương pháp và thiết bị nhận điện thẻ, liên quan đến lĩnh vực công nghệ mạng truyền thông, có thể triển khai một số bước xác định định dạng của thẻ bởi máy chủ thiết bị trong thiết bị đầu cuối truyền thông trường gần (Near Field Communication - NFC), sao cho thẻ có thể được xử lý nhanh chóng. Theo các phương án thực hiện sáng chế, bộ điều khiển NFC đọc loại thẻ; bộ điều khiển NFC xác định xem liệu định dạng của thẻ có phải là định dạng trao đổi dữ liệu NFC (NFC data exchange format - NDEF) theo loại của thẻ hay không; và bộ điều khiển NFC gửi tin nhắn thông báo đến máy chủ thiết bị khi bộ điều khiển NFC xác định rằng định dạng của thẻ là NDEF, trong đó tin nhắn thông báo gồm định dạng của thẻ là NDEF. Các giải pháp theo các phương án thực hiện sáng chế có thể áp dụng nhận điện thẻ.



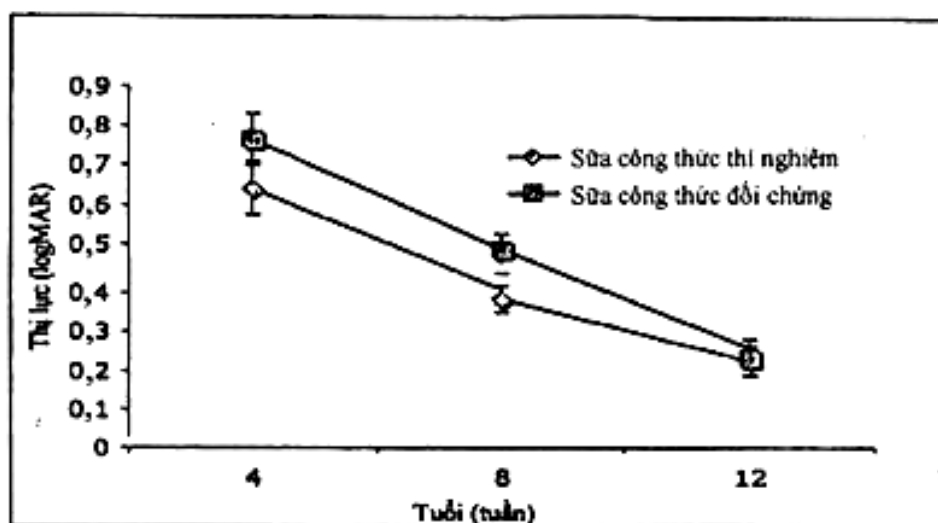
- (11) **1-0026211 B** (15) 01/10/2020  
 (45) 25/11/2020 392B (43) 25/08/2017 353A  
 (21) 1-2017-02213 (85) 13/06/2017  
 (22) 25/11/2015 (86) PCT/JP2015/083012 25/11/2015  
 (30) 2014-251949 12/12/2014 JP (87) WO2016/093058 16/06/2016  
 (51) **F16F 9/32; F16F 1/12; B62K 25/20; F16F 1/06**  
 (73) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)  
 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan  
 (72) YANAI Hideo (JP)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **BỘ GIẢM XÓC**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ giảm xóc, trong đó bộ giảm xóc này bao gồm xi lanh (21), pit tông (22), cần pit tông (23) được lồng qua xi lanh (21), và lò xo cuộn (24) được tạo kết cấu để dịch chuyển cần pit tông theo hướng mà trong đó cần pit tông (23) kéo dài, lò xo cuộn (24) có phần cuộn dày đặc dây (24a) và phần cuộn thưa dây (24b), mà được tạo ra bởi dây (24w), phần cuộn dày đặc dây (24a) và phần cuộn thưa dây (24b) được tạo ra sao cho khoảng cách Pt của dây (24w) trong phần cuộn dày đặc dây (24a) tương đối nhỏ hơn so với khoảng cách Pt của dây (24w) trong phần cuộn thưa dây (24b), chi tiết đàn hồi (25) được tạo kết cấu để che phần cuộn dày đặc dây (24a) được lắp đặt ít nhất trên phần theo chu vi ngoài của ít nhất phần cuộn dày đặc dây (24a), và ít nhất một phần của phần cuộn thưa dây (24b) được để lộ ra phía bên ngoài từ chi tiết đàn hồi (25).



- (11) **1-0026212 B** (15) 01/10/2020  
 (45) 25/11/2020 392B (43) 25/01/2013 298A  
 (21) 1-2012-02128 (85) 26/05/2008  
 (22) 23/10/2006 (86) PCT/US2006/041303 23/10/2006  
 (30) 60/730,283 26/10/2005 US (87) WO2007/050521 03/05/2007  
 (51) **A23L 1/29**  
 (62) 1-2008-01257  
 (73) **ABBOTT LABORATORIES (US)**  
 Dept. 377/AP6A-1, 100 Abbott Park Road, Abbott Park, Illinois 60064, United States of America  
 (72) BARRETT-REIS, Bridget (US); PRICE, Pamela, T. (US); MACKAY, Amy (US)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **SỮA CÔNG THỨC DÙNG CHO TRẺ EM CHỨA AXIT DOCOSAHEXAENOIC VÀ LUTEIN**

- (57) Sáng chế đề xuất sữa công thức dùng cho trẻ em, chứa axit docosahexaenoic và lutein và các phương pháp sử dụng chúng tương ứng để tăng cường sức khoẻ võng mạc và sự phát triển thị lực ở trẻ em. Sữa công thức này, không chứa phospholipit của trứng và chứa chất béo, protein, cacbohydrat, các vitamin, và khoáng chất, bao gồm cả axit docosahexaenoic và, trên cơ sở sẵn sàng để dùng, ít nhất khoảng lutein 50µg/lit, trong đó tỷ lệ trọng lượng của lutein với axit docosahexanoic là từ khoảng 1:2 đến 10:1. Sữa công thức này được tin là đặc biệt hữu ích trong việc làm giảm nguy cơ bệnh màng lưới ở trẻ sinh non, ở trẻ sinh trước 37 tuần thai.





- |                         |            |    |                        |            |
|-------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026213 B</b> |            |    | (15) 02/10/2020        |            |
| (45) 25/11/2020         | 392B       |    | (43) 25/03/2016        | 336A       |
| (21) 1-2015-04779       |            |    | (85) 15/12/2015        |            |
| (22) 16/03/2015         |            |    | (86) PCT/JP2015/058643 | 16/03/2015 |
| (30) 2014-053806        | 17/03/2014 | JP | (87) WO2015/141861 A1  | 24/09/2015 |
| 2014-120636             | 11/06/2014 | JP |                        |            |
| 2014-144148             | 14/07/2014 | JP |                        |            |

(51) **G03G 15/08**

(73) **RICOH COMPANY, LIMITED (JP)**

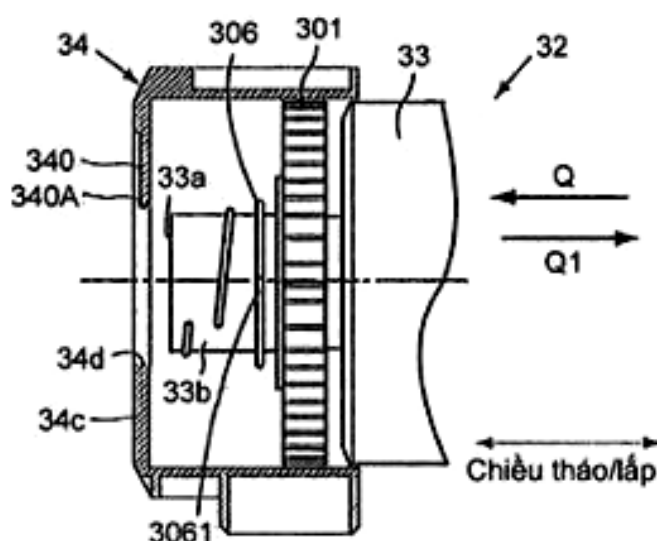
3-6, Nakamagome 1-chome, Ohta-ku, Tokyo 143-8555, Japan

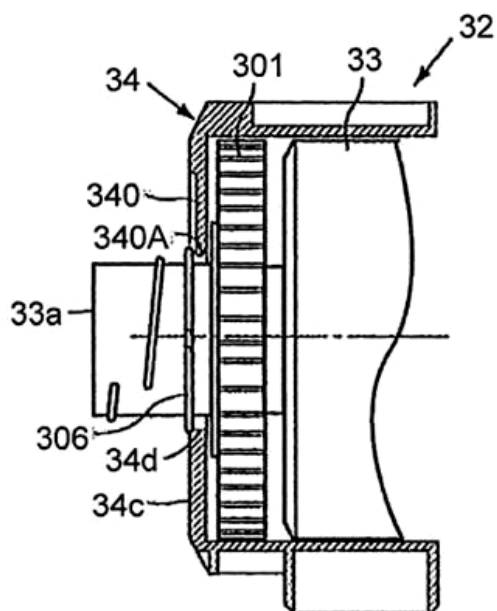
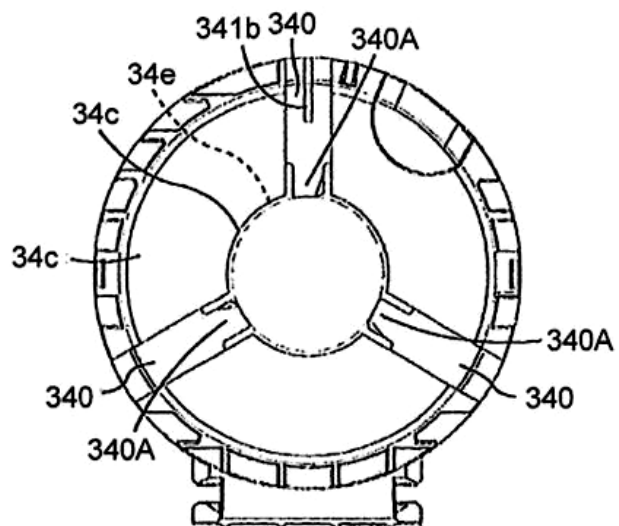
(72) YAMABE, Junji (JP); YANO, Keichi (JP); SUZUKI, Michiharu (JP); KIMURA, Hideki (JP); ZEMBA, Hideki (JP); IKUMA, Takahiro (JP); TERAZAWA, Seiji (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

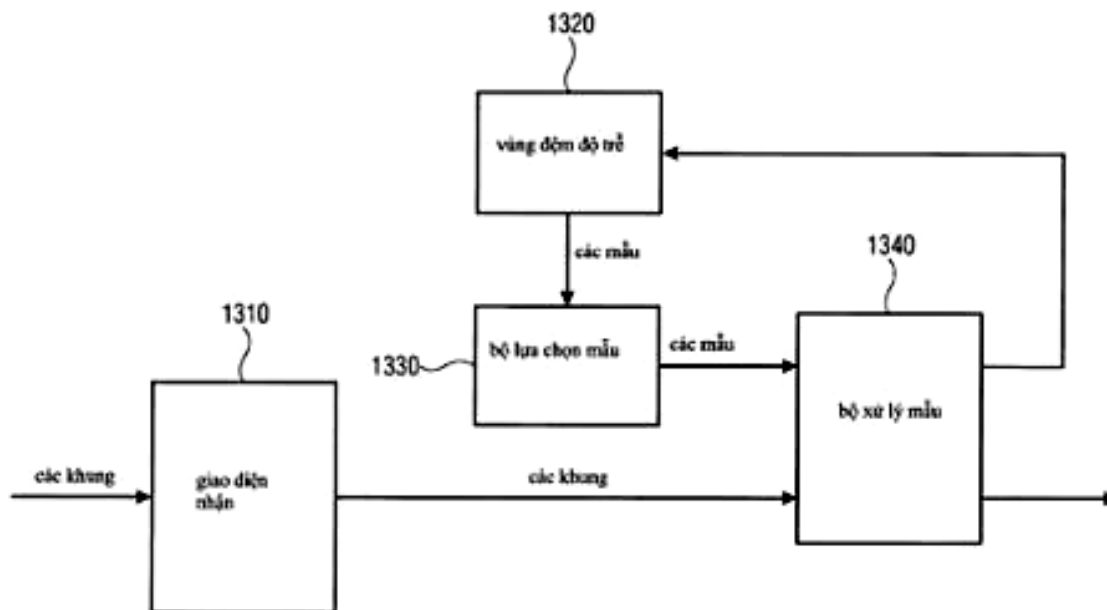
(54) **BỘ PHẬN TIẾP NHẬN ỐNG PHUN, HỘP BỘT MỰC VÀ THIẾT BỊ TẠO ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận tiếp nhận ống phun được bố trí ở hộp bột mực được sử dụng trong thiết bị tạo ảnh. Bộ phận tiếp nhận ống phun bao gồm miệng tiếp nhận ống phun, trong đó ống phun vận chuyển để vận chuyển bột mực được cấp từ hộp bột mực được đưa vào thiết bị tạo ảnh; chi tiết đóng/mở để mở và đóng miệng tiếp nhận ống phun; và bộ phận đỡ để đỡ chi tiết đóng/mở. Chi tiết đóng/mở bao gồm phần bịt kín để bịt kín miệng lắp ống phun. Bộ phận đỡ bao gồm phần bề mặt đầu vuông góc với chiều di chuyển của chi tiết đóng/mở. Vùng chiếu của phần bề mặt đầu theo chiều di chuyển của chi tiết đóng/mở là nhỏ hơn so với vùng chiếu của phần bịt kín theo chiều di chuyển của chi tiết đóng/mở.

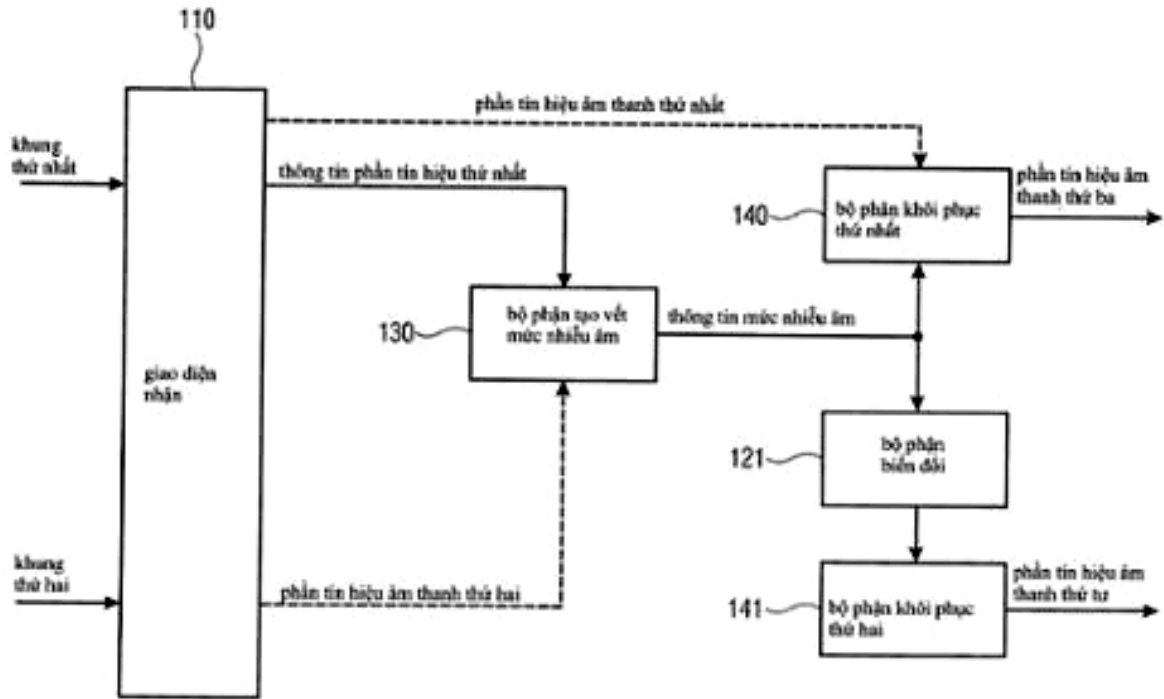




- (11) **1-0026214 B** (15) 02/10/2020
- (45) 25/11/2020 392B (43) 25/04/2016 337A
- (21) 1-2016-00232 (85) 18/01/2016
- (22) 23/06/2014 (86) PCT/EP2014/063176 23/06/2014
- (30) 13 173 154.9 21/06/2013 EP (87) WO2014/202789 A1 24/12/2014  
 14 166 998.6 05/05/2014 EP
- (51) **G10L 19/09; G10L 25/90; G10L 19/005**
- (73) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**  
 Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany
- (72) SCHNABEL, Michael (DE); MARKOVIC, Goran (RS); SPERSCHNEIDER, Ralph (DE); LECOMTE, Jérémie (FR); HELMRICH, Christian (DE)
- (74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**
- (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ TÍN HIỆU ÂM THANH ĐƯỢC MÃ HÓA ĐỂ THU ĐƯỢC TÍN HIỆU ÂM THANH ĐƯỢC KHÔI PHỤC**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp giải mã tín hiệu âm thanh được mã hóa để thu được tín hiệu âm thanh được khôi phục. Thiết bị bao gồm giao diện nhận (1310) để nhận nhiều khung, vùng đệm trễ (1020; 1320) để lưu trữ các mẫu tín hiệu âm thanh của tín hiệu âm thanh được giải mã, bộ lựa chọn mẫu (1030; 1330) để lựa chọn nhiều mẫu tín hiệu âm thanh được lựa chọn từ các mẫu tín hiệu âm thanh được lưu trữ trong vùng đệm trễ (1020; 1320), và bộ xử lý mẫu (1040; 1340) để xử lý các mẫu tín hiệu âm thanh được lựa chọn để thu được các mẫu tín hiệu âm thanh được khôi phục của tín hiệu âm thanh được khôi phục. Bộ lựa chọn mẫu (1030; 1330) được tạo cấu hình để lựa chọn, nếu khung hiện thời được nhận bởi giao diện nhận (1310) và nếu khung hiện thời được nhận bởi giao diện nhận (1310) không bị sai lệch, nhiều mẫu tín hiệu âm thanh được lựa chọn từ các mẫu tín hiệu âm thanh được lưu trữ trong vùng đệm trễ (1020; 1320) phụ thuộc vào thông tin độ trễ bước được bao gồm bởi khung hiện thời. Ngoài ra, bộ lựa chọn mẫu (1030; 1330) được tạo cấu hình để lựa chọn, nếu khung hiện thời không được nhận bởi giao diện nhận (1310) hoặc nếu khung hiện thời được nhận bởi giao diện nhận (1310) bị sai lệch, nhiều mẫu tín hiệu âm thanh được lựa chọn từ các mẫu tín hiệu âm thanh được lưu trữ trong vùng đệm trễ (1020; 1320) phụ thuộc vào thông tin độ trễ bước được bao gồm bởi khung khác được nhận trước đó bởi giao diện nhận (1310).



- (11) **1-0026215 B** (15) 02/10/2020
- (45) 25/11/2020 392B (43) 25/04/2016 337A
- (21) 1-2016-00231 (85) 18/01/2016
- (22) 23/06/2014 (86) PCT/EP2014/063177 23/06/2014
- (30) 13 173 154.9 21/06/2013 EP (87) WO2014/202790 A1 24/12/2014  
 14 166 998.6 05/05/2014 EP
- (51) **G10L 19/005; G10L 25/90; G10L 19/09**
- (73) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**  
 Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany
- (72) SCHNABEL, Michael (DE); MARKOVIC, Goran (RS); SPERSCHNEIDER, Ralph (DE); LECOMTE, Jérémie (FR); HELMRICH, Christian (DE)
- (74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**
- (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ TÍN HIỆU ÂM THANH**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp giải mã tín hiệu âm thanh. Thiết bị giải mã tín hiệu âm thanh bao gồm giao diện nhận (110), trong đó giao diện nhận (110) được tạo cấu hình để nhận khung thứ nhất bao gồm phần tín hiệu âm thanh thứ nhất của tín hiệu âm thanh, và trong đó giao diện nhận (110) được tạo cấu hình để nhận khung thứ hai bao gồm tín hiệu âm thanh thứ hai của tín hiệu âm thanh. Ngoài ra, thiết bị bao gồm bộ phận tạo vết mức nhiễu âm (130), trong đó bộ phận tạo vết mức nhiễu âm (130) được tạo cấu hình để xác định thông tin mức nhiễu âm phụ thuộc vào ít nhất một phần tín hiệu âm thanh thứ nhất và phần tín hiệu âm thanh thứ hai, trong đó thông tin mức nhiễu âm được biểu diễn trong miền tạo vết. Ngoài ra, thiết bị còn bao gồm bộ phận khôi phục thứ nhất (140) cho việc khôi phục, trong miền khôi phục thứ nhất, phần tín hiệu âm thanh thứ ba của tín hiệu âm thanh phụ thuộc vào thông tin mức nhiễu âm, nếu khung thứ ba trong số nhiều khung không được nhận bằng giao diện nhận (110) hoặc nếu khung thứ ba đã nêu không được nhận bằng giao diện nhận (110) nhưng bị sai lệch, trong đó miền khôi phục thứ nhất khác hoặc bằng miền tạo vết. Ngoài ra, thiết bị còn bao gồm bộ phận biến đổi (121) để biến đổi thông tin mức nhiễu âm từ miền tạo vết tới miền khôi phục thứ hai, nếu khung thứ tư trong số nhiều khung không được nhận bằng giao diện nhận (110) hoặc nếu khung thứ tư đã nêu được nhận bằng giao diện nhận (110) nhưng bị sai lệch, trong đó miền khôi phục thứ hai khác với miền tạo vết, và trong đó miền khôi phục thứ hai khác với miền khôi phục thứ nhất. Ngoài ra, thiết bị bao gồm bộ phận khôi phục thứ hai (141) cho việc khôi phục, trong miền khôi phục thứ hai, phần tín hiệu âm thanh thứ tư của tín hiệu âm thanh phụ thuộc vào thông tin mức nhiễu âm được thể hiện trong miền khôi phục thứ hai, nếu khung thứ tư đã nêu trong số nhiều khung không được nhận bằng giao diện nhận (110) hoặc nếu khung thứ tư được nhận bằng giao diện nhận (110) nhưng bị sai lệch.



- |                         |            |    |                        |            |
|-------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026216 B</b> |            |    | (15) 02/10/2020        |            |
| (45) 25/11/2020         | 392B       |    | (43) 25/05/2016        | 338A       |
| (21) 1-2016-00385       |            |    | (85) 29/01/2016        |            |
| (22) 15/07/2014         |            |    | (86) PCT/EP2014/065106 | 15/07/2014 |
| (30) 13177346           | 22/07/2013 | EP | (87) WO2015/010947 A1  | 29/01/2015 |
| 13177348                | 22/07/2013 | EP |                        |            |
| 13177350                | 22/07/2013 | EP |                        |            |
| 13177353                | 22/07/2013 | EP |                        |            |
| 13189366                | 18/10/2013 | EP |                        |            |

(51) **G10L 19/008; G10L 19/18; G10L 21/038; G10L 19/02**

(73) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**

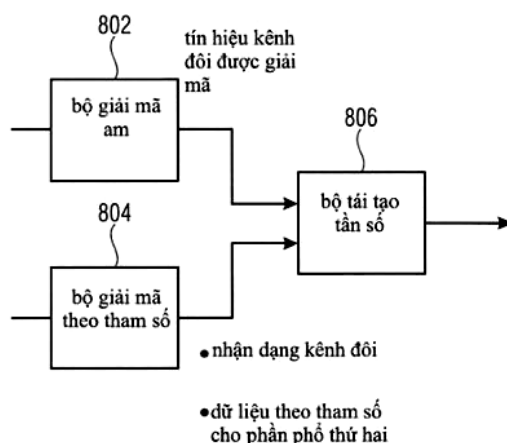
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) DISCH, Sascha (DE); NAGEL, Frederik (DE); GEIGER, Ralf (DE); THOSKAHNA, Balaji Nagendran (IN); SCHMIDT, Konstantin (DE); BAYER, Stefan (AT); NEUKAM, Christian (DE); EDLER, Bernd (DE); HELMRICH, Christian (DE)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO TÍN HIỆU KÊNH ĐÔI ĐƯỢC GIẢI MÃ, BỘ MÃ HÓA ÂM THANH VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA TÍN HIỆU ÂM THANH KÊNH ĐÔI**

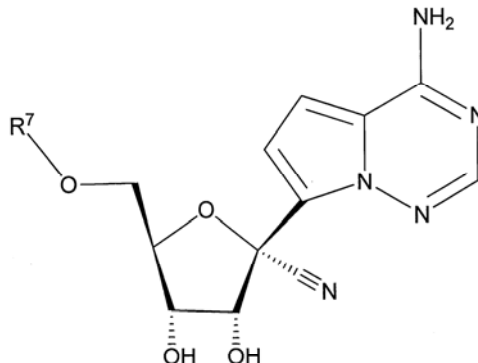
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp tạo tín hiệu kênh đôi được giải mã, bộ mã hóa âm thanh và phương pháp mã hóa tín hiệu âm thanh kênh đôi. Thiết bị tạo tín hiệu kênh đôi được giải mã, bao gồm: bộ xử lý âm thanh (802) để giải mã tín hiệu kênh đôi được mã hóa để thu được tập hợp thứ nhất của các phân phổ thứ nhất; bộ giải mã theo tham số (804) để cung cấp dữ liệu theo tham số cho tập hợp thứ hai của các phân phổ thứ hai và sự nhận dạng kênh đôi hoặc nhận dạng phép biểu diễn kênh đôi khác nhau thứ nhất hoặc thứ hai cho các phân phổ thứ hai; và bộ tái tạo tần số (806) để tái tạo phân phổ thứ hai phụ thuộc vào phân phổ thứ nhất của tập hợp thứ nhất của các phân phổ thứ nhất, dữ liệu theo tham số cho phân phổ thứ hai và sự nhận dạng kênh đôi cho phân phổ thứ hai.



- (11) **1-0026217 B** (15) 02/10/2020
- (45) 25/11/2020 392B (43) 25/02/2015 323A
- (21) 1-2014-02879 (85) 27/08/2014
- (22) 25/01/2013 (86) PCT/US2013/023277 25/01/2013
- (30) 61/591,324 27/01/2012 US (87) WO2013/112922 01/08/2013
- (51) **C07K 16/28**; *A61K 39/395*; *A61K 49/00*; *A61K 51/10*; *G01N 33/68*; *C07K 16/18*; *C07K 16/22*; *A61K 39/00*; *C07B 59/00*
- (73) 1. **ABBVIE DEUTSCHLAND GMBH & CO. KG (DE)**  
Mainzer Str. 81, 65189 Wiesbaden, Germany  
2. **ABBVIE INC. (US)**  
1 North Waukegan Road, North Chicago, Illinois 60064, USA
- (72) MUELLER, Bernhard (DE); HUANG, Lili (US); BARDWELL, Philip D. (US); KUTSKOVA, Yuliya (US); MEMMOTT, John (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **KHÁNG THỂ KHÁNG PHÂN TỬ DẪN HƯỚNG ĐẨY A (RGMA) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất kháng thể kháng phân tử dẫn hướng đẩy a (Repulsive Guidance Molecule a - “RGMa”) đơn dòng phân lập được hữu ích để điều trị và chẩn đoán các bệnh và các rối loạn thoái hóa thần kinh. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa kháng thể này.



- (11) **1-0026218 B** (15) 02/10/2020
- (45) 25/11/2020 392B (43) 25/07/2017 352A
- (21) 1-2017-01640 (85) 28/04/2017
- (22) 29/10/2015 (86) PCT/US2015/057933 29/10/2015
- (30) 62/072,331 29/10/2014 US (87) WO2016/069826 06/05/2016  
 62/105,619 20/01/2015 US
- (51) **A61K 31/00; A61K 31/675; A61K 31/685; A61P 31/14; C07H 15/18; C07D 519/00; C07H 1/00; C07H 1/02; C07H 11/00; A61K 31/53; C07D 487/04**
- (73) **GILEAD SCIENCES, INC. (US)**  
 333 Lakeside Drive, Foster City, CA 94404, United States of America
- (72) CHUN, Byoung, Kwon (KR); CLARKE, Michael, O'Neil Hanrahan (US); DOERFFLER, Edward (US); HUI, Hon, Chung (US); JORDAN, Robert (US); MACKMAN, Richard, L. (GB); PARRISH, Jay, P. (US); RAY, Adrian, S. (US); SIEGEL, Dustin (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỢP CHẤT DỪNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH NHIỄM VIRUT FILOVIRIDAE VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất hợp chất dùng để điều trị bệnh nhiễm virus *Filoviridae* bằng cách dùng các ribosit, ribosit phosphat và tiền chất của nó, có Công thức IV:



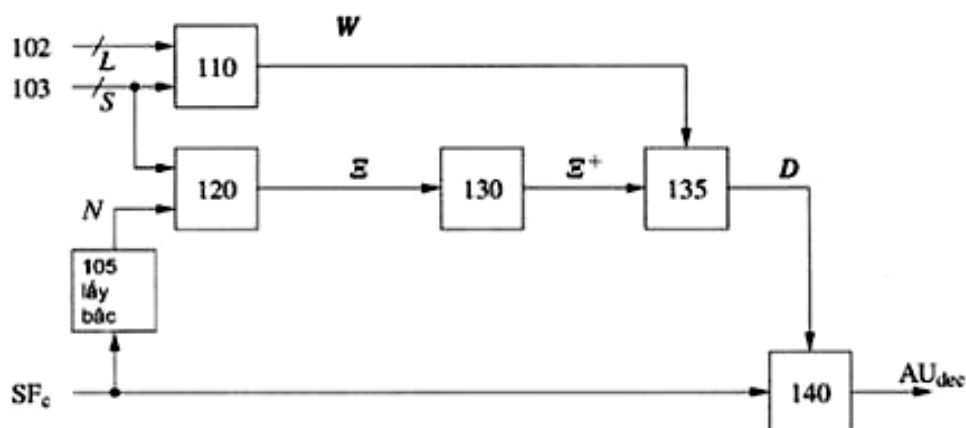
Công thức IV.

và dược phẩm chứa hợp chất này.

Hợp chất và dược phẩm được đề xuất cụ thể để điều trị hiệu quả bệnh nhiễm virus Marburg, virus Ebola và virus Cueva.

- (11) **1-0026219 B** (15) 02/10/2020  
 (45) 25/11/2020 392B (43) 26/12/2016 345A  
 (21) 1-2016-03926 (85) 25/10/2012  
 (22) 25/03/2011 (86) PCT/EP2011/054644 25/03/2011  
 (30) 10305316.1 26/03/2010 EP (87) WO2011/117399 29/09/2011  
 (51) **H04S 3/02; G10L 19/00**  
 (62) 1-2012-03174  
 (73) **DOLBY INTERNATIONAL AB (SE)**  
 Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost,  
 Netherlands  
 (72) BATKE, Johann-Markus (DE); KEILER, Florian (DE); BOEHM, Johannes (DE)  
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ BIỂU DIỄN TRƯỜNG ÂM THANH  
 ĐỂ PHÁT LẠI ÂM THANH**

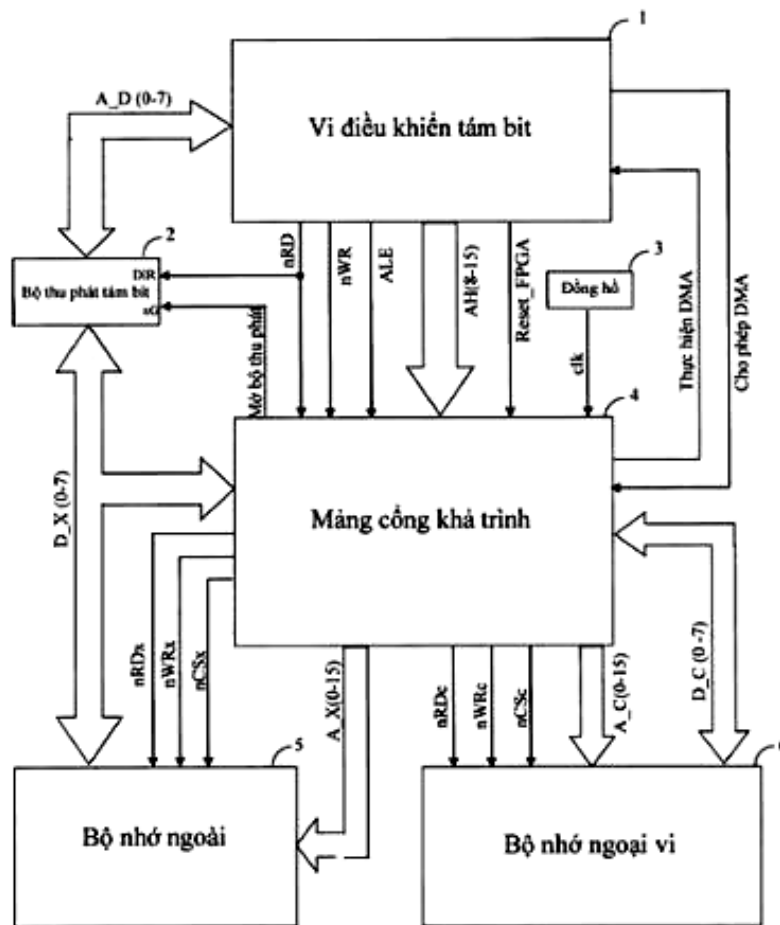
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị giải mã biểu diễn trường âm thanh để phát lại âm thanh. Tín hiệu trường âm thanh như, ví dụ, Ambisonics mang biểu diễn của trường âm thanh mong muốn. Định dạng Ambisonics dựa vào sự phân tích hàm điều hòa cầu của trường âm thanh, và Ambisonics bậc cao hơn (Higher Order Ambisonics - HOA) sử dụng hàm điều hòa cầu ít nhất bậc 2. Tuy nhiên, cài đặt loa thường được sử dụng không theo quy tắc và dẫn đến những vấn đề về thiết kế của bộ giải mã. Phương pháp cho sự giải mã cải thiện biểu diễn trường âm thanh để phát lại âm thanh bao gồm tính (110) hàm quét ( $W$ ) bằng cách sử dụng phương pháp hình học dựa vào vị trí của nhiều loa và nhiều hướng nguồn, tính (120) ma trận chế độ ( $\Xi$ ) từ vị trí của loa, tính (130) ma trận giả nghịch đảo ( $\Xi^+$ ) và giải mã (140) biểu diễn trường âm thanh. Sự giải mã dựa vào ma trận giải mã ( $D$ ) mà thu được từ hàm quét ( $W$ ) và ma trận chế độ giả nghịch đảo ( $\Xi^+$ ).



- (11) **1-0026220 B** (15) 02/10/2020
- (45) 25/11/2020 392B (43) 25/03/2016 336A
- (21) 1-2015-03570 (85) 28/09/2015
- (22) 14/03/2014 (86) PCT/US2014/029111 14/03/2014
- (30) 61/784,669 14/03/2013 US (87) WO2014/153111 25/09/2014
- (51) **C07K 14/55; A61K 38/20**
- (73) **AMGEN INC. (US)**  
One Amgen Center Drive, Thousand Oaks, California 91320-1799, United States of America
- (72) GAVIN, Marc A. (US); KANNAN, Gunasekaran (US); LI, Li (CN); PEARSON, Joshua T. (US); KAROW, Margaret (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PROTEIN DUNG HỢP, AXIT NUCLEIC, VẬT TRUYỀN BIỂU HIỆN VÀ TẾ BÀO VẬT CHỦ CHỨA AXIT NUCLEIC NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất phân tử IL-2 mutein và phân tử dung hợp IL-2 mutein Fc ưu tiên phát triển và hoạt hóa các tế bào T điều biến và được sản xuất dễ dàng trên quy mô lớn. Sáng chế còn đề xuất các phân tử biến thể Fc của IgG1 của người thiếu chức năng cảm ứng hoặc có chức năng cảm ứng giảm mạnh và độ ổn định cao mặc dù không được glycosyl hóa ở N297. Ngoài ra, sáng chế đề xuất các peptit liên kết mà được glycosyl hóa khi được biểu hiện ở tế bào của động vật có vú.

- (11) **1-0026221 B** (15) 02/10/2020  
(45) 25/11/2020 392B (43) 25/10/2018 367A  
(21) 1-2018-03436  
(22) 06/08/2018  
(51) *C07C 209/00; C07C 211/38; C07C 209/08*  
(73) **TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG SẢN XUẤT THUỐC – HỌC VIỆN QUÂN Y (VN)**  
158A, đường Phùng Hưng, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội  
(72) Phan Đình Châu (VN); Vũ Bình Dương (VN); Trần Thị Hằng (VN)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP TỔNG HỢP 1-ADAMANTYLAMIN HYDROCLORUA**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp tổng hợp 1-adamantylamin hydroclorua (**I**) đơn giản, giảm số bước của quá trình phản ứng, rút ngắn thời gian, tiết kiệm nguyên liệu, hiệu suất cao.
- Theo sáng chế, phương pháp tổng hợp 1-adamantylamin hydroclorua (**I**) từ 1-bromo-adamantan với ba phản ứng được thực hiện trong hai bước hoặc tiến hành ngay trong một bình phản ứng: trước hết là cho 1-bromo-amanadin (**II**) tác dụng với formamit (**III**) (vừa là tác nhân vừa là dung môi) để được N-(1-adamantyl)formamit (**IV**), bước tiếp theo là deformtyl hóa và tạo muối trong hỗn hợp axit clohydric đặc - etanol với tỷ lệ khối lượng giữa hợp chất **IV**: dung dịch axit clohydric đặc: dung môi phân cực rượu là 1 : 3 : 2 để tạo ra 1-adamantylamin hydroclorua (**I**), hiệu suất của cả quy trình khoảng 86,55%.

- (11) **1-0026222 B** (15) 02/10/2020  
 (45) 25/11/2020 392B (43) 25/12/2018 369A  
 (21) 1-2017-02183  
 (22) 09/06/2017  
 (51) **G06F 13/00**  
 (73) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA – ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**  
 268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh  
 (72) NGUYỄN QUỐC TUẤN (VN)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN ĐỌC, GHI TRỰC TIẾP BỘ NHỚ NGOÀI CỦA VI ĐIỀU KHIỂN TÁM BIT BẰNG MẢNG CÔNG KHẢ TRÌNH**  
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển đọc, ghi trực tiếp bộ nhớ ngoài của vi điều khiển tám bit bằng mảng công khả trình, trong đó vi điều khiển tám bit cho phép mảng công khả trình có thể đọc bộ nhớ ngoài, ghi vào bộ nhớ ngoài vi hay ghi vào bộ nhớ ngoài từ bộ nhớ ngoài vi bằng cách chiếm tuyến địa chỉ tuyến dữ liệu và các tín hiệu điều khiển bộ nhớ ngoài để đọc sáu mươi bốn Kbyte bộ nhớ ngoài, ghi vào bộ nhớ ngoài vi hay ghi sáu mươi bốn Kbyte bộ nhớ ngoài từ bộ nhớ ngoài vi.



- (11) **1-0026223 B** (15) 05/10/2020  
 (45) 25/11/2020 392B (43) 25/05/2015 326A  
 (21) 1-2014-03846 (85) 19/11/2014  
 (22) 16/04/2013 (86) PCT/JP2013/061254 16/04/2013  
 (30) 2012-125209 31/05/2012 JP (87) WO2013/179791 A1 05/12/2013

(51) **G06F 9/445**

(73) **SONY CORPORATION (JP)**

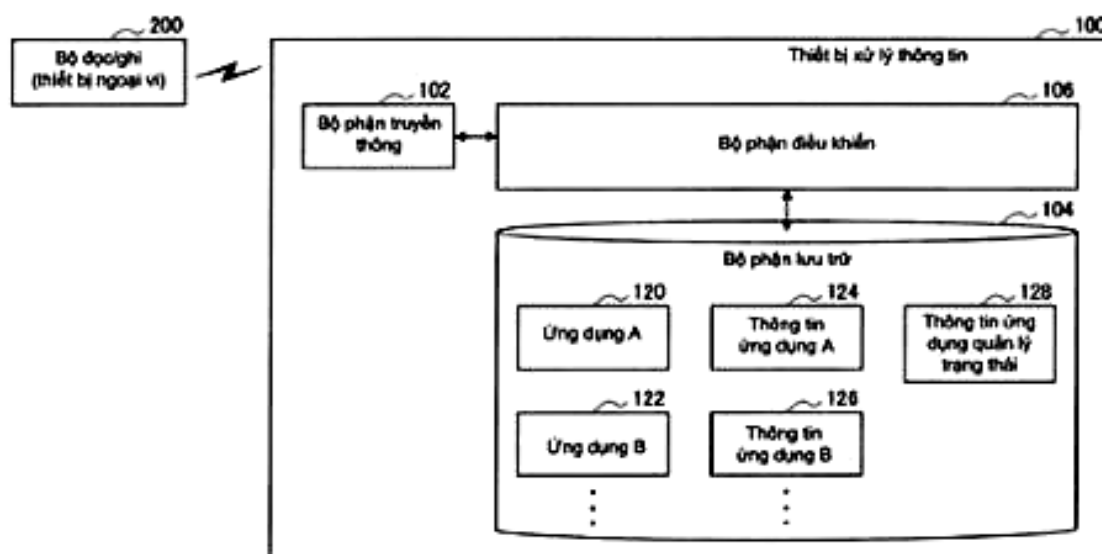
1-7-1 Konan Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan

(72) TAKEUCHI, Yasuo (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ THÔNG TIN VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÔNG TIN**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý thông tin bao gồm bộ phận lưu trữ được tạo cấu hình để lưu trữ các ứng dụng, thông tin ứng dụng tương ứng với mỗi trong số các ứng dụng, và thông tin quản lý trạng thái trong đó thông tin ứng dụng được lưu trữ kết hợp với mức ưu tiên, và bộ phận điều khiển được tạo cấu hình để điều khiển trạng thái hợp lệ và trạng thái không hợp lệ của ứng dụng bằng cách quản lý thông tin ứng dụng được lưu trữ trong thông tin quản lý trạng thái dựa vào lệnh xử lý.



- |                         |            |                        |            |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026224 B</b> |            | (15) 05/10/2020        |            |
| (45) 25/11/2020         | 392B       | (43) 27/03/2017        | 348A       |
| (21) 1-2016-04720       |            | (85) 02/12/2016        |            |
| (22) 01/06/2015         |            | (86) PCT/JP2015/065758 | 01/06/2015 |
| (30) 2014-114952        | 03/06/2014 | JP (87) WO2015/186658  | 10/12/2015 |

(51) **F21S 2/00; F21V 29/65; F21V 29/76; F21V 29/503**

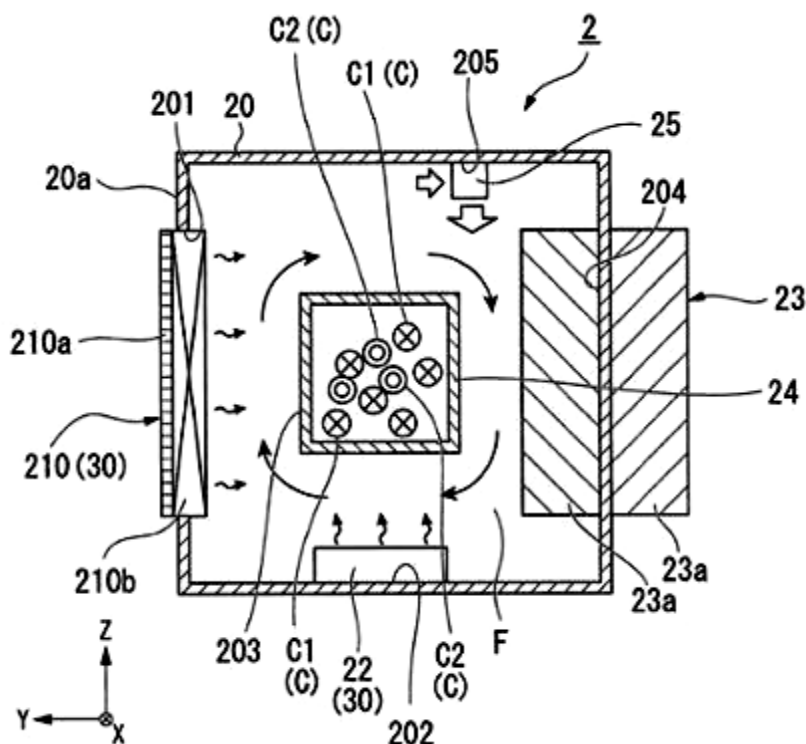
(73) **MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES MACHINERY SYSTEMS, LTD. (JP)**  
1-1, Wadasaki-cho 1-chome, Hyogo-ku, Kobe-shi, Hyogo 652-8585 Japan

(72) KOJIMA Yohei (JP); NAKAO Kenta (JP); NAKAYAMA Hiroyuki (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG, HỆ THỐNG CHỤP ẢNH XE CÓ THIẾT BỊ NÀY VÀ VỎ**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chiếu sáng (2) bao gồm vỏ (20), bộ phận nguồn nhiệt (30) được bố trí bên trong vỏ (20) và bao gồm bộ phận nguồn sáng (210) sinh nhiệt, bộ trao đổi nhiệt (23) được tạo cấu hình để thực hiện trao đổi nhiệt giữa bên trong và bên ngoài của vỏ (20), và máng kỹ thuật (24) được bố trí bên trong vỏ (20) và trong đó hệ dây (C) được chứa bên trong máng kỹ thuật. Kênh dòng (F) đối diện bộ phận nguồn nhiệt (30) và bộ trao đổi nhiệt (23) và được tạo cấu hình để lưu thông chất lưu theo chiều chu vi của máng kỹ thuật (24) được tạo ra bên trong vỏ (20).



- (11) **1-0026225 B** (15) 05/10/2020  
(45) 25/11/2020 392B (43) 27/10/2008 247A  
(21) 1-2008-01916 (85) 29/07/2008  
(22) 08/12/2006 (86) PCT/US2006/047061 08/12/2006  
(30) 11/323,881 30/12/2005 US (87) WO2007/078630 12/07/2007  
(51) **A61Q 11/00**  
(73) **J.M. HUBER CORPORATION (US)**  
333 Thornall Street, Edison, NJ 08837, United States of America  
(72) PHILLIPS Nolan Lee (US); DUEN-WU Hua (US); FULTZ William C. (US);  
McGILL Patrick, Donald (US)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **THUỐC ĐÁNH RĂNG CHỨA NGUYÊN LIỆU SILIC OXIT CÓ NGUỒN  
GỐC SINH HỌC**  
  
(57) Sáng chế đề xuất thuốc đánh răng chứa chất mài mòn là các nguyên liệu silic oxit có nguồn gốc sinh học. Các hỗn hợp của chất này có các đặc tính mài mòn tốt kể cả khi sử dụng một mình, hoặc kết hợp với các loại chất mài mòn khác. Trong các hỗn hợp này (ví dụ, hỗn hợp chứa silic oxit ở dạng kết tủa), có thể đồng thời thu được tính năng làm sạch mảng bám cao và các mức mài mòn răng vừa phải sao cho người sử dụng thuốc đánh răng có thể làm sạch bề mặt răng một cách hiệu quả mà không làm mài mòn một cách bất lợi cho các bề mặt răng này, ngay cả với các mức thấp của chất phụ gia silic oxit có nguồn gốc sinh học nói trên. Các hạt silic oxit có nguồn gốc sinh học này tạo ra các tính chất có lợi cho hỗn hợp thuốc đánh răng một cách đáng ngạc nhiên. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sử dụng các sản phẩm silic oxit có nguồn gốc sinh học này trong các thuốc đánh răng hoặc là làm hợp chất mài mòn chính, hoặc ở dạng kết hợp với bất kỳ loại chất liệu mài mòn thường được sử dụng khác.



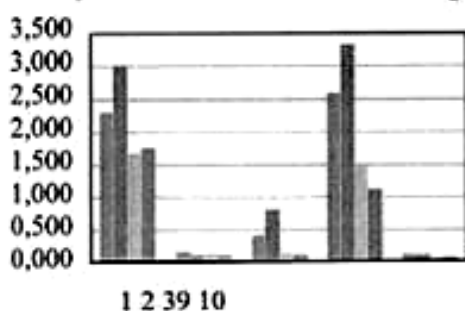
- (11) **1-0026226 B** (15) 05/10/2020  
 (45) 25/11/2020 392B (43) 25/09/2014 318A  
 (21) 1-2014-01770 (85) 30/05/2014  
 (22) 03/12/2012 (86) PCT/KR2012/010380 03/12/2012  
 (30) 10-2011-0127885 01/12/2011 KR (87) WO2013/081436 A1 06/06/2013  
 (51) *C12N 5/02; C12N 5/0775; C12N 1/38*  
 (73) **K-STEMCELL CO., LTD. (KR)**  
 10, Gukhoe-daero 76-gil, Yeongdeungpo-gu, Seoul, 150-870, Republic of Korea  
 (72) KANG, Sung Keun (KR); RA, Jeong Chan (KR); PARK, Hyeong Geun (KR); LEE, Hang Young (KR)  
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP LÀM TRẺ HÓA TẾ BÀO GỐC TRUNG MÔ TỪ NGƯỜI GIÀ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp làm trẻ hóa tế bào gốc, phương pháp này bao gồm việc nuôi cấy tế bào gốc từ người già trong chế phẩm môi trường để biến đổi tế bào gốc từ người già thành tế bào gốc của người trẻ. Trong đó, chế phẩm môi trường này được sử dụng để làm trẻ hóa tế bào gốc từ người già sao cho có các đặc tính tương tự với các đặc tính của tế bào gốc của người trẻ. Theo sáng chế, thậm chí tế bào gốc trung mô được thu nhận từ người bệnh trên 60 tuổi có thể được biến đổi thành tế bào gốc trung mô của người trẻ có khả năng biệt hóa cao, hoạt tính telomeraza cao, và khả năng biểu hiện các dấu chuẩn tế bào gốc cao. Do đó, sáng chế có thể làm tăng đáng kể hiệu quả của liệu pháp điều trị bằng tế bào sử dụng tế bào gốc trung mô.

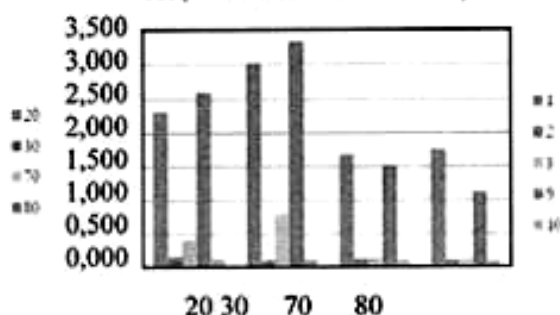
**Thử nghiệm hoạt tính telomeraza**

Độ tuổi	Môi trường				
	1	2	3	9	10
20	2,254	0,158	0,410	2,591	0,112
30	3,016	0,099	0,805	3,329	0,102
70	1,672	0,121	0,124	1,520	0,084
80	2,342	0,099	0,105	1,120	0,070

**Hoạt tính telomeraza theo môi trường**



**Hoạt tính telomeraza theo độ tuổi**



- (11) **1-0026227 B** (15) 05/10/2020  
 (45) 25/11/2020 392B (43) 25/12/2014 321A  
 (21) 1-2014-02613 (85) 01/08/2014  
 (22) 07/01/2013 (86) PCT/KR2013/000072 07/01/2013  
 (30) 10-2012-0001819 06/01/2012 KR (87) WO2013/103268 11/07/2013

(51) *C12N 1/21; C12P 13/22; C12N 15/70*

(73) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**

CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 100-400, Republic of Korea

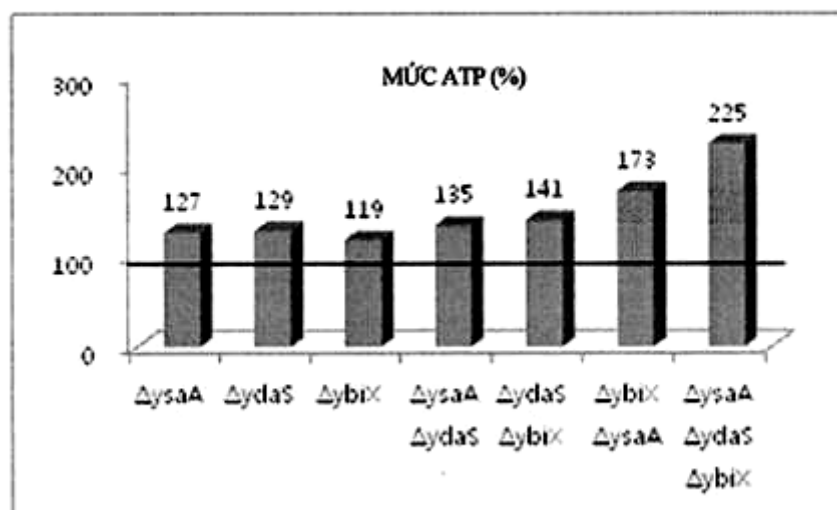
(72) CHEONG, Ki Yong (KR); LEE, Seok Myung (KR); HWANG, Young Bin (KR);  
 LEE, Keun Cheol (KR); LEE, Kwang Ho (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CHỨNG ESCHERICHIA COLI TÁI TỔ HỢP SẢN XUẤT L-THREONIN HOẶC L-TRYPTOPHAN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT L-THREONIN HOẶC L-TRYPTOPHAN SỬ DỤNG CHỨNG VI SINH VẬT NÀY**

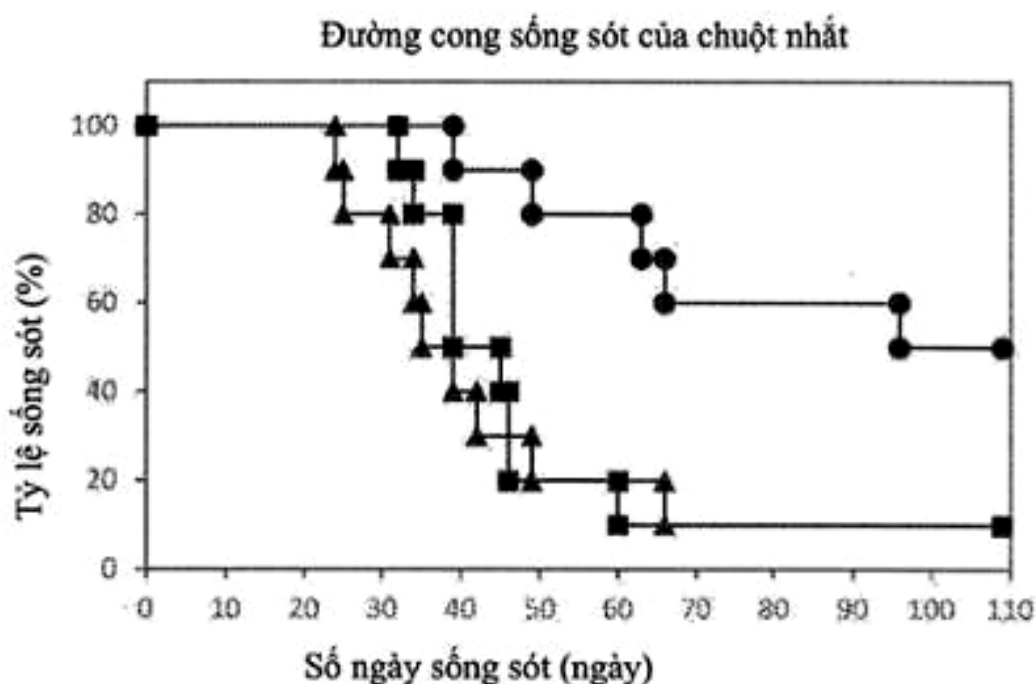
- (57) Sáng chế đề cập đến vi sinh vật có khả năng sản xuất L-threonin hoặc L-tryptophan, và phương pháp sản xuất L-threonin hoặc L-tryptophan sử dụng vi sinh vật này. Cụ thể hơn là, sáng chế đề cập đến: *Escherichia coli* tái tổ hợp có hiệu quả hơn trong việc sản xuất L-threonin hoặc L-tryptophan bằng cách tăng khả năng sản xuất ATP được sử dụng làm nguồn năng lượng phong phú nhất trong tế bào khi sản xuất L-threonin hoặc L-tryptophan; và phương pháp sản xuất L-threonin hoặc L-tryptophan nhờ sử dụng vi sinh vật này.

CHỨNG SẢN XUẤT L-THREONIN



- (11) **1-0026228 B** (15) 05/10/2020  
 (45) 25/11/2020 392B (43) 25/12/2018 369A  
 (21) 1-2018-04472 (85) 10/10/2018  
 (22) 15/03/2017 (86) PCT/JP2017/010437 15/03/2017  
 (30) 2016-053913 17/03/2016 JP (87) WO2017/159736 21/09/2017  
 (51) *C12N 15/09; A61P 35/00; C12N 5/10; A61K 35/17; A61P 35/02*  
 (73) **YAMAGUCHI UNIVERSITY (JP)**  
 1677-1 Yoshida, Yamaguchi-shi, Yamaguchi 7538511, Japan  
 (72) TAMADA, Koji (JP); SAKODA, Yukimi (JP); ADACHI, Keishi (JP)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **TẾ BÀO CÓ KHẢ NĂNG MIỄN DỊCH VÀ VECTƠ BIỂU HIỆN ĐỂ TẠO RA  
 TẾ BÀO CÓ KHẢ NĂNG MIỄN DỊCH NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến tế bào có khả năng miễn dịch mà biểu hiện các yếu tố điều hòa của chức năng miễn dịch tế bào có khả năng miễn dịch và có tất cả khả năng tăng sinh, khả năng sống được, và khả năng tích tụ tế bào T, và vectơ biểu hiện của các yếu tố điều hòa của chức năng miễn dịch để tạo ra tế bào có khả năng miễn dịch. Tế bào có khả năng miễn dịch biểu hiện phân tử bề mặt tế bào nhận diện đặc hiệu kháng nguyên ung thư, interleukin 7 (IL-7), và CCL19 được tạo ra. Tốt hơn là, phân tử bề mặt tế bào nhận diện đặc hiệu kháng nguyên ung thư là thụ thể tế bào T nhận diện đặc hiệu kháng nguyên ung thư, và tế bào có khả năng miễn dịch là tế bào T.



- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026229 B</b> |               | (15) 05/10/2020        |            |
| (45) 25/11/2020         | 392B          | (43) 25/09/2015        | 330A       |
| (21) 1-2015-01742       |               | (85) 18/05/2015        |            |
| (22) 26/09/2013         |               | (86) PCT/JP2013/076095 | 26/09/2013 |
| (30) 2012-259690        | 28/11/2012 JP | (87) WO2014/083927 A1  | 05/06/2014 |

(51) **H04J 99/00**; H04B 7/04; H04J 11/00

(73) **SONY CORPORATION (JP)**

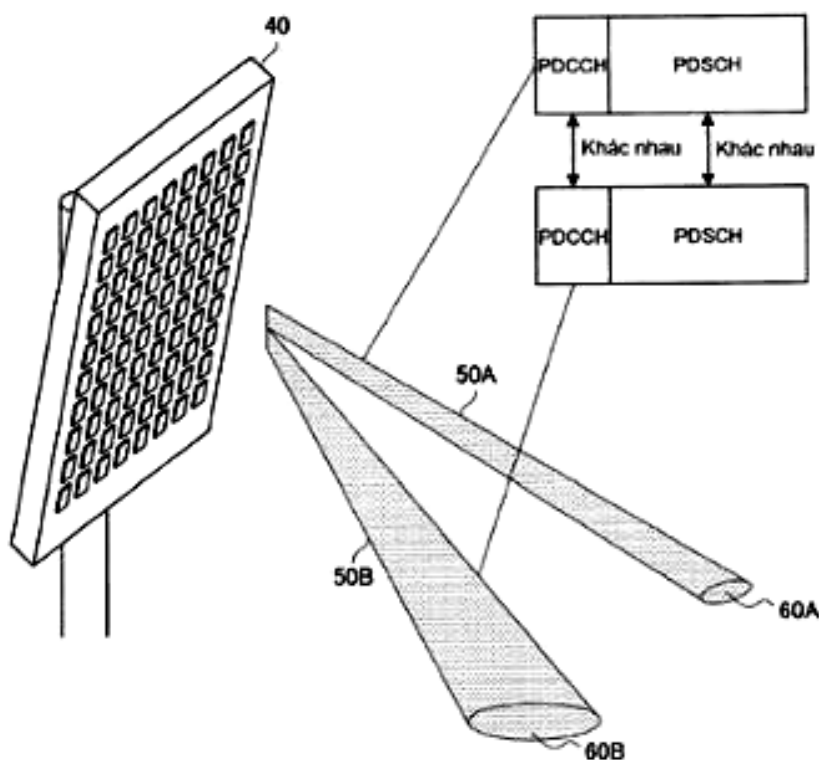
1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan

(72) TAKANO, Hiroaki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN THÔNG VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị điều khiển truyền thông bao gồm bộ điều khiển được tạo cấu hình để coi mỗi vùng truyền thông tương ứng với các chùm riêng biệt được tạo nên bởi anten có hướng có thể tạo nên các chùm theo các hướng ba chiều như là ô ảo và thực hiện việc điều khiển truyền thông khi nhiều chùm được tạo nên theo các hướng ba chiều khác nhau bởi anten có hướng.



- (11) **1-0026230 B** (15) 05/10/2020  
(45) 25/11/2020 392B (43) 25/10/2017 355A  
(21) 1-2017-02632 (85) 10/07/2017  
(22) 15/12/2015 (86) PCT/EP2015/079706 15/12/2015  
(30) 15150558.3 09/01/2015 EP (87) WO2016/110378 A1 14/07/2016  
(51) **C11D 3/40; C09B 19/00; C11D 11/00**  
(73) **UNILEVER N.V. (NL)**  
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, the Netherlands  
(72) **BATCHELOR Stephen Norman (GB); BURNHAM Neil Stephen (GB)**  
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)  
(54) **CHẾ PHẨM XỬ LÝ ĐỒ GIẶT CHỨA THUỐC NHUỘM VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ ĐỒ GIẶT BẰNG CHẾ PHẨM NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm có tác dụng làm trắng và làm sáng đồ giặt chứa chất hoạt động bề mặt và thuốc nhuộm phenoxazin màu xanh hoặc màu tím, và phương pháp xử lý đồ giặt trong gia đình bằng chế phẩm này.

- |                         |            |            |                        |            |
|-------------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026231 B</b> |            |            | (15) 05/10/2020        |            |
| (45) 25/11/2020         |            | 392B       | (43) 25/09/2017        | 354A       |
| (21) 1-2017-02623       |            |            | (85) 10/07/2017        |            |
| (22) 04/12/2015         |            |            | (86) PCT/EP2015/078620 | 04/12/2015 |
| (30) 14197744.7         | 12/12/2014 | EP         | (87) WO2016/091735     | 16/06/2016 |
|                         | 15160121.8 | 20/03/2015 | EP                     |            |
|                         | 15161284.3 | 27/03/2015 | EP                     |            |

(51) **F28F 19/00; F01P 3/20; F28D 1/047; B63B 59/04; F28D 1/02**

(73) **KONINKLIJKE PHILIPS N.V. (NL)**

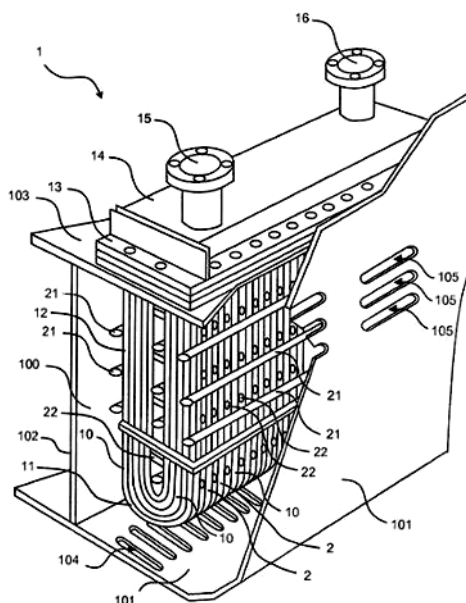
High Tech Campus 5, 5656 AE Eindhoven, Netherlands

(72) **SALTERS, Bart, Andre (NL); KROEZE, Johannes, Antonius (NL); HIETBRINK, Roelant, Boudewijn (NL)**

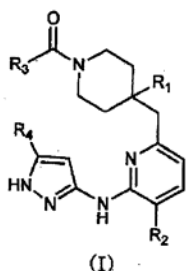
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **THIẾT BỊ LÀM MÁT ĐỂ LÀM MÁT CHẤT LƯU BẰNG NƯỚC BỀ MẶT VÀ TÀU THỦY BAO GỒM THIẾT BỊ LÀM MÁT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị làm mát (1) để làm mát chất lưu bằng nước bề mặt và tàu thủy bao gồm thiết bị này, thiết bị làm mát này bao gồm các ống (10) để chứa và vận chuyển chất lưu cần được làm mát trong vùng bên trong của chúng, dự định các ống (10) ít nhất được cho tiếp xúc một phần với nước bề mặt trong khi diễn ra hoạt động của thiết bị làm mát (1). Ngoài ra, thiết bị làm mát (1) bao gồm các nguồn ánh sáng (21,22) để tạo ra ánh sáng cản trở sự bám bẩn của phần bên ngoài của các ống (10), các nguồn ánh sáng (21, 22) được định kích thước và định vị tương đối với các ống (10) sao cho chiếu ánh sáng chống bám bẩn lên phần bên ngoài của các ống (10), trong đó các nguồn ánh sáng (21,22) có hình dạng gần như được kéo dài, và trong đó các nguồn ánh sáng (21, 22) được sắp xếp theo ít nhất hai hướng khác nhau trong thiết bị làm mát (1).



- (11) **1-0026232 B** (15) 05/10/2020
- (45) 25/11/2020 392B (43) 25/12/2014 321A
- (21) 1-2014-03116 (85) 18/09/2014
- (22) 27/02/2013 (86) PCT/JP2013/055064 27/02/2013
- (30) 2012-043303 29/02/2012 JP (87) WO2013/129443 06/09/2013  
 2012-186534 27/08/2012 JP
- (51) **C07D 401/14; C07D 413/14; A61P 1/04; A61P 1/16; A61P 1/18; A61P 11/00; A61P 13/08; A61P 13/10; A61P 13/12; A61P 15/00; A61P 17/00; A61P 19/00; A61P 21/00; A61P 25/00; A61P 35/00; A61P 35/02; A61P 43/00; A61K 31/337; A61K 31/4545**
- (73) **TAIHO PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (JP)  
 1-27, Kandanishiki-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8444, Japan
- (72) SUGIMOTO, Tetsuya (JP); TAKAHASHI, Hidekazu (JP); MITSUYA, Morihito (JP); MASUKO, Norio (JP); SOOTOME, Hiroshi (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HỢP CHẤT PIPERIDIN HOẶC MUỐI CỦA CHÚNG, DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG, THUỐC CHỐNG KHỐI U CHỨA CHÚNG VÀ THUỐC TĂNG CƯỜNG TÁC DỤNG CHỐNG KHỐI U CỦA CHẤT CHỦ VẬN VI CẤU TRÚC HÌNH ống CHỨA CHÚNG**
- (57) Sáng chế đề xuất hợp chất có tác dụng ức chế chọn lọc aurora A tốt và có thể dùng làm thuốc chống ung thư có thể dùng qua đường miệng. Ngoài ra, sáng chế cũng đề xuất thuốc để tăng cường tác dụng chống khối u của chất chủ vận vi cấu trúc hình ống, bao gồm thuốc chống ung thư có nguồn gốc taxan. Sáng chế đề xuất hợp chất piperidin được biểu thị bởi công thức chung (I) hoặc muối của nó:



trong đó:

R<sub>1</sub> là nhóm carboxyl, -C(=O)NR<sub>5</sub>R<sub>6</sub>, hoặc nhóm oxadiazolyl tùy ý chứa nhóm C<sub>1</sub>-C<sub>6</sub> alkyl hoặc nhóm triflometyl làm phần tử thế;

R<sub>2</sub> là nguyên tử halogen hoặc nhóm C<sub>1</sub>-C<sub>6</sub> alkoxy;

R<sub>3</sub> là nhóm phenyl tùy ý chứa từ 1 đến 3 nhóm giống nhau hoặc khác nhau được chọn từ nguyên tử halogen, nhóm C<sub>1</sub>-C<sub>6</sub> alkyl, nhóm C<sub>1</sub>-C<sub>6</sub> alkoxy, và nhóm triflometyl làm phần tử thế;

R<sub>4</sub> là nguyên tử hydro hoặc nhóm C<sub>1</sub>-C<sub>6</sub> alkyl; và

R<sub>5</sub> và R<sub>6</sub> là giống nhau hoặc khác nhau và mỗi nhóm là nguyên tử hydro, nhóm C<sub>1</sub>-C<sub>6</sub> alkyl, hoặc nhóm C<sub>3</sub>-C<sub>6</sub> xycloalkyl, hoặc R<sub>5</sub> và R<sub>6</sub> tùy ý cùng với nguyên tử nitơ mà R<sub>5</sub> và R<sub>6</sub> gắn vào tạo thành nhóm dị vòng bão hòa chứa nitơ có từ 3 đến 6 cạnh.

- |                         |                        |                 |
|-------------------------|------------------------|-----------------|
| (11) <b>1-0026233 B</b> | (15) 05/10/2020        |                 |
| (45) 25/11/2020         | 392B                   | (43) 25/08/2017 |
|                         |                        | 353A            |
| (21) 1-2017-01893       | (85) 22/05/2017        |                 |
| (22) 23/10/2014         | (86) PCT/CN2014/089310 | 23/10/2014      |
|                         | (87) WO2016/061791     | 28/04/2016      |

(51) **H04W 76/02**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

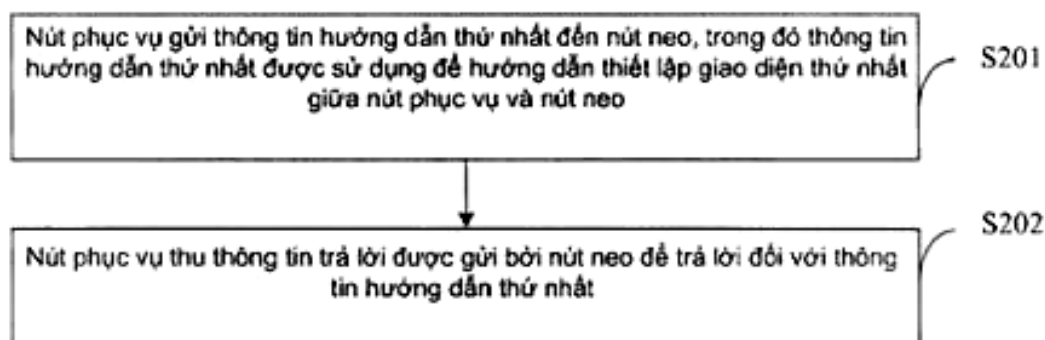
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LIN, Bo (CN); REININGER, Philippe (FR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THIẾT LẬP GIAO DIỆN VÀ NÚT PHỤC VỤ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thiết lập giao diện. Phương pháp này bao gồm các bước: gửi, bởi nút phục vụ, thông tin hướng dẫn thứ nhất đến nút neo, trong đó thông tin hướng dẫn thứ nhất được sử dụng để hướng dẫn việc thiết lập giao diện thứ nhất giữa nút phục vụ và nút neo (S201); và thu, bởi nút phục vụ, thông tin trả lời được gửi bởi nút neo để trả lời đối với thông tin hướng dẫn thứ nhất (S202); hoặc thu, bởi nút phục vụ, thông tin hướng dẫn thứ nhất được gửi bởi nút neo, trong đó thông tin hướng dẫn thứ nhất được sử dụng để hướng dẫn việc thiết lập giao diện thứ nhất; và gửi, bởi nút phục vụ, thông tin trả lời đến nút neo để trả lời đối với thông tin hướng dẫn thứ nhất. Theo sáng chế, quá trình kết nối sóng vô tuyến giữa thiết bị đầu cuối và nút phục vụ có thể kết thúc ở nút neo. Khi thiết bị đầu cuối làm thay đổi nút phục vụ của cùng một nút neo, giao diện của thiết bị đầu cuối không cần phải được thay đổi, nhờ đó làm giảm tải truyền tín hiệu của mạng lõi do quá trình bàn giao gây ra.

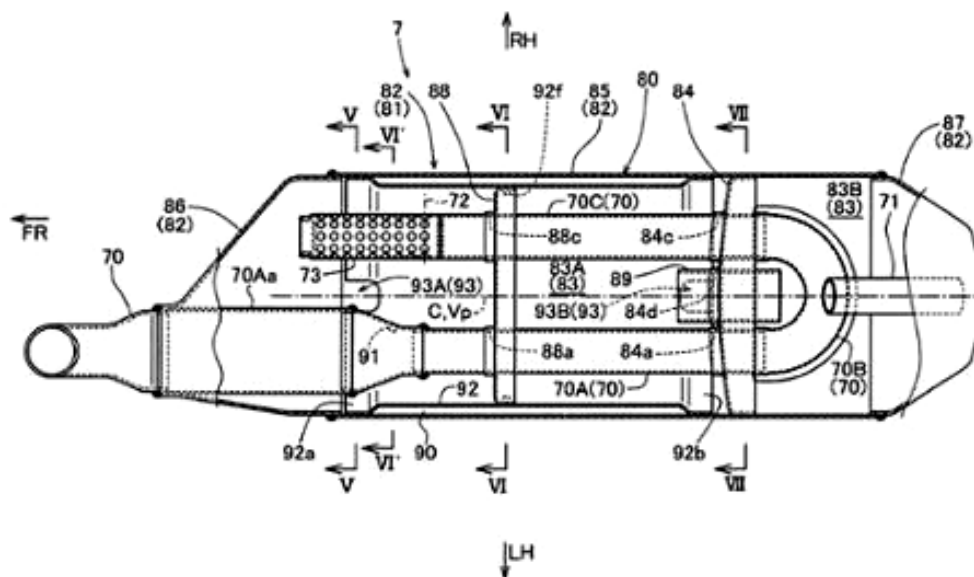




- (11) **1-0026234 B** (15) 05/10/2020  
(45) 25/11/2020 392B (43) 25/04/2016 337A  
(21) 1-2016-00736 (85) 29/02/2016  
(22) 24/12/2013 (86) PCT/CL2013/000096 24/12/2013  
(30) 2188-2013 30/07/2013 CL (87) WO2015/013834 05/02/2015  
(51) **C05G 3/08; C05C 1/00; C05F 11/00; C05B 17/00; C05C 9/00**  
(73) **TIVAR HELICOPTEROS, ASESORIAS E INVERSIONES LIMITADA (CL)**  
Arauco 420 B, Quillota, Chile  
(72) TIRONI GALLARDO, Nicolás Iván (CL)  
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CHẾ PHẨM DẠNG LỎNG ĐỂ CẢI THIỆN HIỆU QUẢ CỦA PHÂN BÓN CHỨA NITƠ AMONI HOẶC AMONIAC CÓ MẶT TRONG ĐẤT VÀ NỀN CHO CÂY TRỒNG**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra chế phẩm dạng lỏng dùng để cải thiện hiệu quả sử dụng phân bón chứa nitơ amoni cần thiết cho cây trồng và amoniac có mặt trong đất. Chế phẩm này là hỗn hợp chủ yếu bao gồm hợp chất 3,5 DMPP (3,5 dimetil-pyrazol) làm chất ức chế sự nitro hóa, phospho có chức năng chính là tham gia tất cả các quá trình và phản ứng giải phóng năng lượng của cây trồng, và các axit amin được tổng hợp bởi cây trồng trong các phản ứng lên men diễn ra nhờ quá trình amin hóa mà khi đó các muối amoni và axit hữu cơ hấp thụ được tạo ra.

- (11) **1-0026235 B** (15) 05/10/2020  
 (45) 25/11/2020 392B (43) 25/08/2017 353A  
 (21) 1-2017-00508  
 (22) 15/02/2017  
 (30) 2016-028501 18/02/2016 JP  
 2016-224787 18/11/2016 JP  
 (51) **F01N 13/08; F01N 13/00**  
 (73) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)  
 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan  
 (72) KURASAWA Yuji (JP); MURAKI Yuhei (JP)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **THIẾT BỊ XẢ DỪNG CHO XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xả dùm cho xe kiểu ngồi để chân hai bên trong đó đầu hở sau của ống xả được bố trí trong khoang giãn nở thứ nhất, khoang này được bố trí ở vị trí thấp nhất trong bộ giảm âm, và ngay cả khi khoang giãn nở thứ nhất và lỗ thoát nước được giữ nối thông chất lỏng với nhau, lỗ thoát nước có thể thực hiện chức năng của nó và việc lọt các âm thanh ra khỏi lỗ thoát nước được giảm. Thiết bị xả dùm cho xe kiểu ngồi để chân hai bên bao gồm bộ giảm âm (80) và ống xả (70) nối với động cơ đốt trong (2). Bộ giảm âm có vỏ ngoài (82) hoặc (182) dùm làm vỏ che ngoài (81) hoặc (181) và bộ phận ngăn cách (84) tạo ra các khoang giãn nở (83). Ống xả có đầu hở sau (72) được bố trí trong khoang giãn nở thứ nhất (83A), khoang này là một khoang trong số các khoang giãn nở ở vị trí thấp nhất. Bộ giảm âm có lỗ thoát nước (91) hoặc (191), lỗ này tạo ra sự nối thông chất lỏng giữa khoang giãn nở thứ nhất và bên ngoài bộ giảm âm. Bộ giảm âm có bộ phận dạng ống (85) hoặc (185) có kết cấu hai vách mà trong đó vỏ trong được bố trí trong vỏ ngoài, và nắp che (92) hoặc (197) được bố trí trong khoang giãn nở thứ nhất theo mỗi quan hệ che lỗ thoát nước.



- (11) **1-0026236 B** (15) 05/10/2020  
(45) 25/11/2020 392B (43) 25/09/2015 330A  
(21) 1-2015-02423 (85) 03/07/2015  
(22) 04/12/2013 (86) PCT/JP2013/007134 04/12/2013  
(30) 2012-265883 05/12/2012 JP (87) WO2014/087651 A1 12/06/2014  
(51) **C22C 38/00**; C22C 38/58  
(73) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**  
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan  
(72) KISHI, Keiichiro (JP); YAZAWA, Yoshihiro (JP); TACHIBANA, Shunichi (JP);  
KURONUMA, Yota (JP); SUEYOSHI, Hitoshi (JP)  
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
(54) **TẤM THÉP MẠ KHÔNG GỈ CÓ KHẢ NĂNG CHỐNG ẪN MÒN BỞI NƯỚC BIỂN**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép mạ không gỉ có khả năng chống ăn mòn bởi nước biển thỏa mãn cả hai khả năng chống ăn mòn và các đặc tính cơ học. Tấm thép mạ không gỉ có khả năng chống ăn mòn bởi nước biển này bao gồm kim loại mạ chứa, theo % khối lượng, C: không lớn hơn 0,030%, Si: 0,02 đến 1,50%, Mn: 0,02 đến 2,0%, P: không lớn hơn 0,040%, S: không lớn hơn 0,030%, Ni: 22,0 đến 25,0%, Cr: 22,0 đến 26,0%, Mo: 3,5 đến 5,0% và N: 0,10 đến 0,25%, phần còn lại là Fe và các tạp chất là không tránh được, kim loại mạ thỏa mãn hệ thức (1) dưới đây, kim loại mạ sao cho có các lượng crom và molybden có mặt như các chất kết tủa trong thép lần lượt không lớn hơn 0,3 % khối lượng và không lớn hơn 0,2 % khối lượng,  
$$Cr + 3,3Mo + 16N \geq 40 \quad (1)$$
trong đó: các ký hiệu hóa học chỉ ra các lượng theo % khối lượng của các nguyên tố tương ứng.

- (11) **1-0026237 B** (15) 05/10/2020  
 (45) 25/11/2020 392B (43) 25/12/2014 321A  
 (21) 1-2014-01712  
 (22) 27/05/2014  
 (30) 10-2013-0064661 05/06/2013 KR

(51) **B01D 53/34**

(73) **KYUNGPOOK NATIONAL UNIVERSITY INDUSTRY-ACADEMIC COOPERATION FOUNDATION (SANGYEOK-DONG, KYUNGPOOK NATIONAL UNIVERSITY) (KR)**

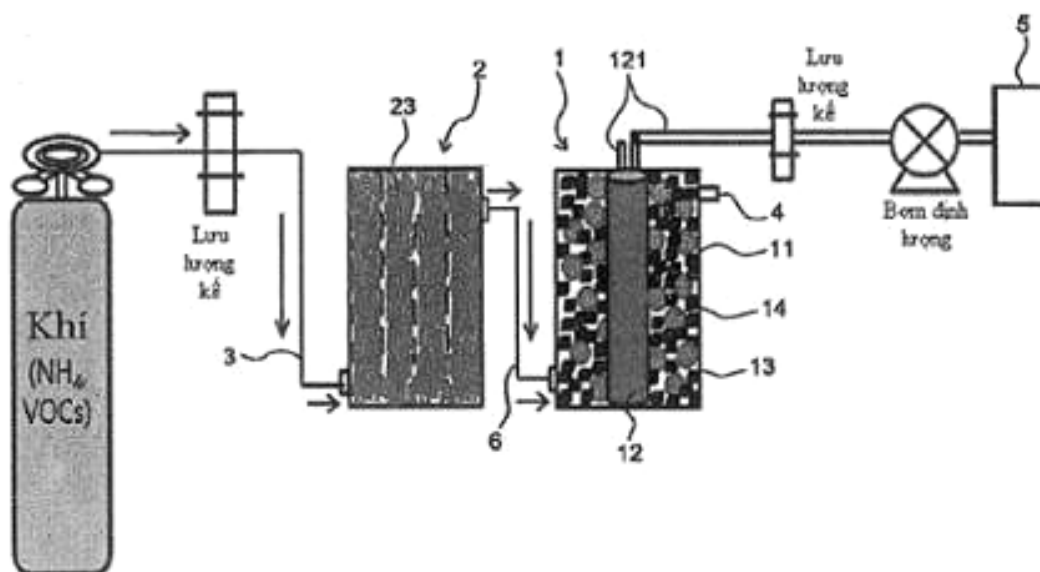
80, Daehak-ro, Buk-gu, Daegu 702-701, Republic of Korea

(72) SHIN, Won Sik (KR); PARK, Hye Ok (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BỘ LỌC SINH HỌC, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP LOẠI BỎ CÁC CHẤT CÓ MÙI HÔI VÀ CÁC HỢP CHẤT HỮU CƠ DỄ BAY HƠI**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ lọc sinh học để loại bỏ chất có mùi hôi và hợp chất hữu cơ dễ bay hơi. Bộ lọc này bao gồm ống xốp có khả năng cấp một hoặc nhiều nguồn cacbon và oxy làm nguồn chất dinh dưỡng và môi trường thích hợp cho sự sinh trưởng của vi sinh vật. Bộ lọc này còn bao gồm lồng được xếp chặt giá thể bọt polyuretan, làm tăng lượng vi sinh vật bám vào giá thể này và ngăn ngừa sự nén của giá thể, từ đó cải thiện hiệu suất loại bỏ mùi hôi và độ bền của bộ lọc. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị bao gồm tổ hợp của bộ lọc sinh học và bộ lọc hữu cơ tự nhiên, và phương pháp để loại bỏ chất có mùi hôi và hợp chất hữu cơ dễ bay hơi, có hiệu suất loại bỏ mùi hôi cải thiện.

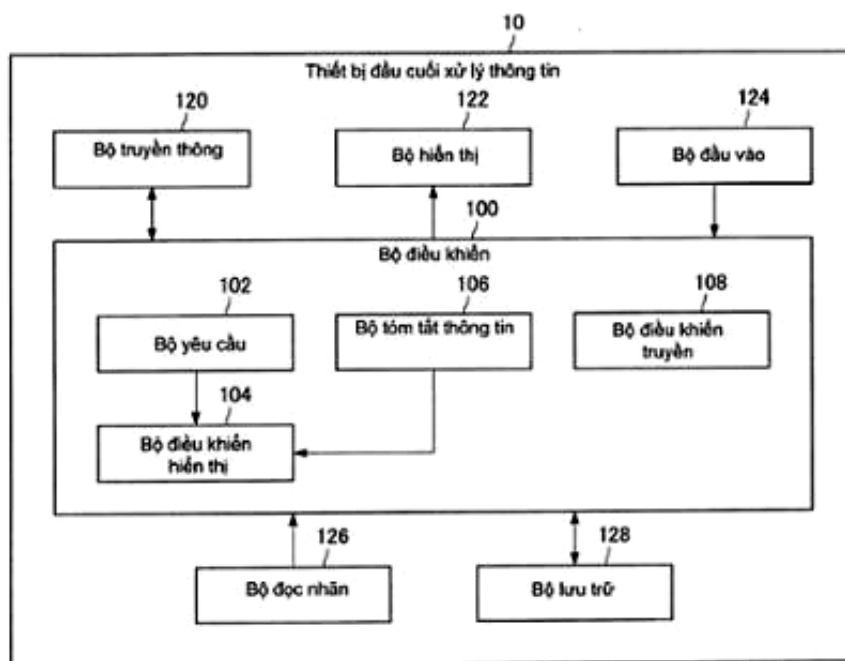


- (11) **1-0026238 B** (15) 05/10/2020  
(45) 25/11/2020 392B (43) 27/07/2015 328A  
(21) 1-2015-01644 (85) 12/05/2015  
(22) 11/10/2013 (86) PCT/JP2013/077729 11/10/2013  
(30) 2012-226983 12/10/2012 JP (87) WO2014/058046 A1 17/04/2014  
(51) **A61K 47/38**; A61P 9/12; A61K 31/4184; A61K 31/4422; A61K 31/496; A61K 45/00;  
A61K 47/02; A61K 47/32; A61K 47/36; A61K 9/16; A61K 9/20; A61K 9/48; A61P  
43/00; A61K 31/41; A61K 31/4178  
(73) **EA PHARMA CO., LTD.** (JP)  
2-1-1, Irifune, Chuo-ku, Tokyo 104-0042 Japan  
(72) TANAKA Yukiko (JP); HARA Ichirou (JP); HIGUCHI Hiroyuki (JP); ONOSHITA  
Tomoya (JP); TERAMOTO Akiko (JP)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **ĐƯỢC PHẨM CHỨA CHẤT CHẸN KÊNH CANXI VÀ CHẤT CHẸN THỤ  
THỂ ANGIOTENSIN II**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa chất chẹn kênh canxi và chất chẹn thụ thể  
angiotensin II làm các thành phần hoạt tính, và 5% khối lượng chất gây rã hoặc  
nhiều hơn, ít nhất chất chẹn kênh canxi là ở dạng thể phân tán dạng rắn. Dược phẩm  
này có thể làm gia tăng tính ổn định bảo quản của chất chẹn thụ thể angiotensin II.  
Hơn nữa, dược phẩm này có thể thể hiện profin hòa tan mà giống như profin hòa tan  
của chế phẩm chất chẹn kênh canxi và chất chẹn thụ thể angiotensin II có bán sẵn  
trên thị trường.

- (11) **1-0026239 B** (15) 05/10/2020  
(45) 25/11/2020 392B (43) 25/09/2011 282A  
(21) 1-2011-01203 (85) 09/05/2011  
(22) 28/09/2009 (86) PCT/EP2009/062550 28/09/2009  
(30) 08168601.6 07/11/2008 EP (87) WO2010/052073 A1 14/05/2010  
(51) **A61K 8/02; A61Q 5/02; A61K 8/73; A61K 8/892; A61K 8/20; A61K 8/46**  
(73) **UNILEVER N.V. (NL)**  
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands  
(72) Timothy John MADDEN (GB)  
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)  
(54) **CHẾ PHẨM DẦU GỘI ĐẬM ĐẶC**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dầu gội đậm đặc chứa C10-C14 ete sulfat dưới dạng chất hoạt động bề mặt làm sạch với lượng từ 25% đến 38% trọng lượng, muối với lượng từ 0,5% đến 5% trọng lượng và trong đó độ nhớt nghỉ của chế phẩm này là từ 2 đến 2000 Pa.s và chế phẩm này chứa 90% hoặc nhiều hơn chế phẩm ở pha nematic dạng đĩa.

- (11) **1-0026240 B** (15) 05/10/2020  
 (45) 25/11/2020 392B (43) 25/08/2016 341A  
 (21) 1-2016-00592 (85) 18/02/2016  
 (22) 31/07/2014 (86) PCT/JP2014/070267 31/07/2014  
 (30) 2013-182341 03/09/2013 JP (87) WO2015/033711 A1 12/03/2015  
 (51) **G06F 13/00; G06F 3/0482; G06F 17/30**  
 (73) **FELICA NETWORKS, INC. (JP)**  
 1-11-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo 1410032, Japan  
 (72) KINOSHITA, Keiji (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI XỬ LÝ THÔNG TIN VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÔNG TIN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối xử lý thông tin và phương pháp xử lý thông tin có khả năng cấp tới người dùng thông tin hữu ích để lựa chọn thông tin liên kết. Thiết bị đầu cuối xử lý thông tin này bao gồm: bộ yêu cầu được tạo cấu hình để yêu cầu thiết bị xử lý thông tin cấp thông tin thiết kế bao gồm các đoạn thông tin liên kết chỉ báo các đích liên kết và được kết hợp với thông tin liên quan đến đối tượng dựa trên việc thu nhận thông tin liên quan đến đối tượng từ đối tượng; và bộ điều khiển hiển thị được tạo cấu hình để tạo ra ảnh danh sách liên kết dựa trên thông tin thiết kế thu được từ thiết bị xử lý thông tin và hiển thị ảnh danh sách liên kết được tạo ra trên màn hiển thị. Bộ điều khiển hiển thị thu được thông tin từ đích liên kết tương ứng với mỗi trong số các đoạn thông tin liên kết được chứa trong thông tin thiết kế và điều khiển dạng hiển thị của ảnh danh sách liên kết được hiển thị trên màn hiển thị dựa trên thông tin thu được.



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 1 (11.2020)**

---

- (11) **1-0026241 B** (15) 05/10/2020  
(45) 25/11/2020 392B (43) 25/11/2016 344A  
(21) 1-2016-02202 (85) 15/06/2016  
(22) 16/12/2014 (86) PCT/EP2014/077928 16/12/2014  
(30) 13198649.9 19/12/2013 EP (87) WO2015/091457 A1 25/06/2015  
(51) **C11D 3/48; C11D 1/04; C11D 3/20**  
(73) **UNILEVER N.V. (NL)**  
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, the Netherlands  
(72) DIAZ DE RIENZO Mayri Alejandra (IT); JAMIESON Andrew Stephen (GB);  
STEVENSON Paul Simon (GB)  
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)  
(54) **CHẾ PHẨM DIỆT KHUẨN**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm diệt khuẩn chứa rhamnolipit và chất gây rối loạn tạo màng tế bào.



- (11) **1-0026242 B** (15) 05/10/2020  
(45) 25/11/2020 392B (43) 25/07/2017 352A  
(21) 1-2017-00947 (85) 16/03/2017  
(22) 28/07/2015 (86) PCT/EP2015/067274 28/07/2015  
(30) 14185265.7 18/09/2014 EP (87) WO2016/041676 A1 24/03/2016  
(51) ***C11D 1/37; C11D 1/14; C11D 1/22; C11D 1/29; C11D 1/34; C11D 1/06; C11D 1/83; C11D 11/00; C11D 3/00; C11D 3/37; C11D 3/50***  
(73) **UNILEVER N.V. (NL)**  
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, the Netherlands  
(72) **BATCHELOR Stephen Norman (GB)**  
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)  
(54) **CHẾ PHẨM TẨY GIẶT VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ VẢI Ở QUY MÔ GIA ĐÌNH**  
  
(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm tẩy giặt chứa:  
(i) từ 4 đến 50% trọng lượng chất hoạt động bề mặt tích điện,  
(ii) từ 0,1 đến 20% trọng lượng polyaryphenol được alkoxy hóa tích điện âm;  
và,  
(iii) từ 0,001 đến 3% trọng lượng hương liệu.  
Sáng chế cũng đề xuất phương pháp xử lý vải ở quy mô gia đình.

- (11) **1-0026243 B** (15) 05/10/2020
- (45) 25/11/2020 392B (43) 25/08/2017 353A
- (21) 1-2017-01827 (85) 17/05/2017
- (22) 06/11/2015 (86) PCT/EP2015/075996 06/11/2015
- (30) 14193487.7 17/11/2014 EP (87) WO2016/078942 A1 26/05/2016
- (51) **C11D 3/00; C11D 3/37; C11D 3/22**
- (73) **UNILEVER N.V. (NL)**  
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, the Netherlands
- (72) BURGESS Karl (GB); CROSSMAN Martin Charles (GB); GRAHAM Peter (GB);  
OSLER Jonathan (GB); RIELEY Hugh (GB); WALSH Shaun Charles (GB)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **CHẾ PHẨM XỬ LÝ VẢI**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm xử lý vải chứa: a) polyetylen glycol với lượng nằm trong khoảng từ 60% đến 99% trọng lượng; b) polyme cation với lượng nằm trong khoảng từ 0,1 đến 5% trọng lượng; và, c) Silicon với lượng nằm trong khoảng từ 0,1 đến 10% trọng lượng.

- |                         |            |                          |            |
|-------------------------|------------|--------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026244 B</b> |            | (15) 06/10/2020          |            |
| (45) 25/11/2020         | 392B       | (43) 25/01/2016          | 334A       |
| (21) 1-2015-04368       |            | (85) 12/11/2015          |            |
| (22) 09/05/2014         |            | (86) PCT/EP2014/059570   | 09/05/2014 |
| (30) 13167484.8         | 13/05/2013 | EP (87) WO2014/184115 A1 | 20/11/2014 |

(51) **G10L 19/008; G10L 25/18; G10L 19/20**

(73) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**

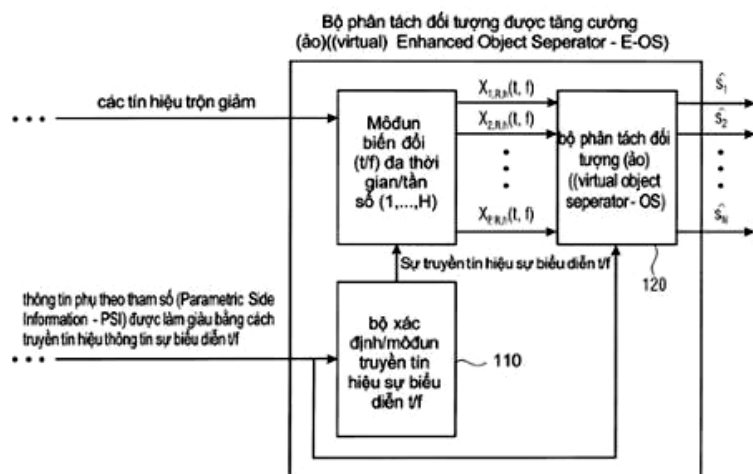
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) DISCH, Sascha (DE); PAULUS, Jouni (DE); KASTNER, Thorsten (DE)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **BỘ GIẢI MÃ ÂM THANH VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ TÍN HIỆU ÂM THANH ĐA ĐỐI TƯỢNG, BỘ MÃ HÓA ÂM THANH VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA NHIỀU ĐỐI TƯỢNG ÂM THANH**

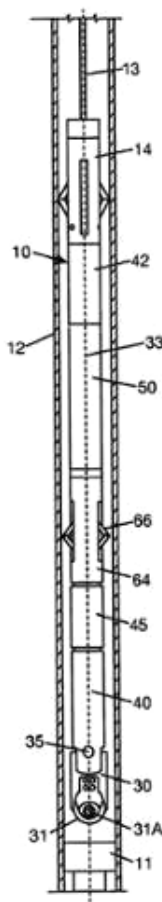
(57) Sáng chế đề cập đến bộ giải mã âm thanh và phương pháp giải mã tín hiệu âm thanh đa đối tượng, bộ mã hóa âm thanh và phương pháp mã hóa nhiều đối tượng âm thanh. Bộ giải mã âm thanh được đề xuất để giải mã tín hiệu âm thanh đa đối tượng chứa tín hiệu trộn giảm ( $X$ ) và thông tin phụ (PSI). Thông tin phụ bao gồm thông tin phụ chỉ rõ đối tượng ( $PSI_i$ ) cho đối tượng âm thanh ( $s_i$ ) trong vùng thời gian/tần số ( $R(t_R, f_R)$ ), và thông tin độ phân giải thời gian/tần số chỉ rõ đối tượng ( $TFRI_i$ ) biểu thị độ phân giải thời gian/tần số chỉ rõ đối tượng ( $TFR_h$ ) của thông tin phụ chỉ rõ đối tượng cho đối tượng âm thanh ( $s_i$ ) trong vùng thời gian/tần số ( $R(t_R, f_R)$ ). Bộ giải mã âm thanh bao gồm bộ xác định độ phân giải thời gian/tần số (110) được tạo cấu hình để xác định thông tin độ phân giải thời gian/tần số chỉ rõ đối tượng ( $TFRI_i$ ) từ thông tin phụ (PSI) cho đối tượng âm thanh ( $s_i$ ). Bộ giải mã âm thanh còn bao gồm bộ phân tách đối tượng (120) được tạo cấu hình để phân tách đối tượng âm thanh ( $s_i$ ) từ tín hiệu trộn giảm ( $X$ ) sử dụng thông tin phụ chỉ rõ đối tượng tương ứng với độ phân giải thời gian/tần số chỉ rõ đối tượng ( $TFRI_i$ ). Bộ mã hóa tương ứng và phương pháp tương ứng cho giải mã và mã hóa cũng được mô tả.



- (11) **1-0026245 B** (15) 06/10/2020  
(45) 25/11/2020 392B (43) 27/07/2015 328A  
(21) 1-2014-03221 (85) 25/09/2014  
(22) 28/02/2013 (86) PCT/EP2013/054114 28/02/2013  
(30) 10 2012 101 680.1 29/02/2012 DE (87) WO2013/127970 06/09/2013  
(51) **A61K 9/08; A61K 47/18; C07D 417/12; A61K 9/00; A61K 31/00; A61K 47/40**  
(73) **AICURIS ANTI-INFECTIVE CURES GMBH (DE)**  
Friedrich-Ebert-Str. 475, 42117 Wuppertal, Germany  
(72) PAULUS, Kerstin (DE); SCHWAB, Wilfried (DE); GRUNDER, Dominique (CH);  
VAN HOOGEVEST, Peter (DE)  
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK  
CO., LTD.)  
(54) **DƯỢC PHẨM CHỨA DẪN XUẤT DIHYDROQUINAZOLIN VÀ PHƯƠNG  
PHÁP SẢN XUẤT DƯỢC PHẨM NÀY**  
(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm dùng qua đường tĩnh mạch chứa axit {8-flo-2-[4-(3-  
metoxyphenyl)piperazin-1-yl]-3-[2-metoxi-5-(triflometyl)phenyl]-3,4-  
dihydroquinazolin-4-yl} axetic kết hợp với ít nhất một trong số các tá dược  
cyclodex-trin, lysin và arginin; và phương pháp sản xuất dược phẩm này. Dược  
phẩm này là hữu hiệu để điều trị và/hoặc phòng bệnh, cụ thể là kháng virus, tốt hơn  
là kháng virus cụ bào.

- (11) **1-0026246 B** (15) 06/10/2020  
 (45) 25/11/2020 392B (43) 25/04/2017 349A  
 (21) 1-2017-00280 (85) 23/01/2017  
 (22) 14/07/2015 (86) PCT/US2015/040455 14/07/2015  
 (30) 62/024,074 14/07/2014 US (87) WO2016/011085 21/01/2016  
 (51) **E21B 29/00; E21B 17/10; E21B 37/02; E21B 17/00; E21B 23/01**  
 (73) **AARBAKKE INNOVATION A.S. (NO)**  
 Forum Jaeren P.O. Box 13, N-4349 Bryne, Norway  
 (72) HANSEN, Henning (NO); GUDMESTAD, Tarald (NO)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **DỤNG CỤ CÁN THIỆP GIẾNG KHOAN DÙNG ĐỂ XUYÊN QUA VẬT CẢN TRONG GIẾNG KHOAN VÀ PHƯƠNG PHÁP XUYÊN QUA VẬT CẢN TRONG GIẾNG KHOAN**

- (57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ cán thiệp giếng khoan dùng để xuyên qua vật cản trong giếng khoan bao gồm dụng cụ cắt có ít nhất một bộ phận cắt kiểu quay để xuyên qua vật cản. Cơ cấu dịch chuyển được ghép với dụng cụ cắt để thiết đặt và điều chỉnh vị trí cắt của dụng cụ cắt này so với trục của dụng cụ. Chối cơ khí được ghép với cơ cấu dịch chuyển sẽ làm lệch cơ cấu dịch chuyển quanh trục của dụng cụ, và dụng cụ cắt được làm lệch với cơ cấu dịch chuyển.



- |                         |             |            |                        |            |
|-------------------------|-------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026247 B</b> |             |            | (15) 06/10/2020        |            |
| (45) 25/11/2020         | 392B        |            | (43) 25/02/2014        | 311A       |
| (21) 1-2013-03859       |             |            | (85) 06/12/2013        |            |
| (22) 07/05/2012         |             |            | (86) PCT/JP2012/061644 | 07/05/2012 |
| (30) 2011-104089        | 09/05/2011  | JP         | (87) WO2012/153702 A1  | 15/11/2012 |
|                         | 2012-054183 | 12/03/2012 | JP                     |            |

(51) **C23C 2/20; C23C 2/40**

(73) **1. NIPPON STEEL & SUMIKIN ENGINEERING CO., LTD. (JP)**

Osaki Center Building, 5-1, Osaki 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-8604, Japan

**2. NS PLANT DESIGNING CORPORATION (JP)**

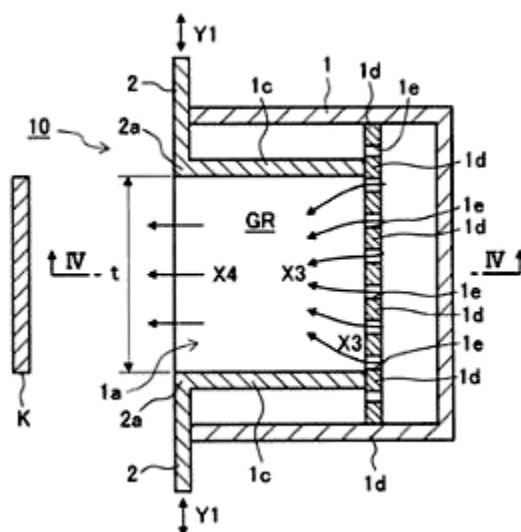
46-59, Oaza Nakabaru, Tobata-ku, Kitakyushu-shi, Fukuoka 804-0002, Japan

(72) Hisamoto WAKABAYASHI (JP); Makoto KATSUBE (JP); Hiroshi NISHIKAWA (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

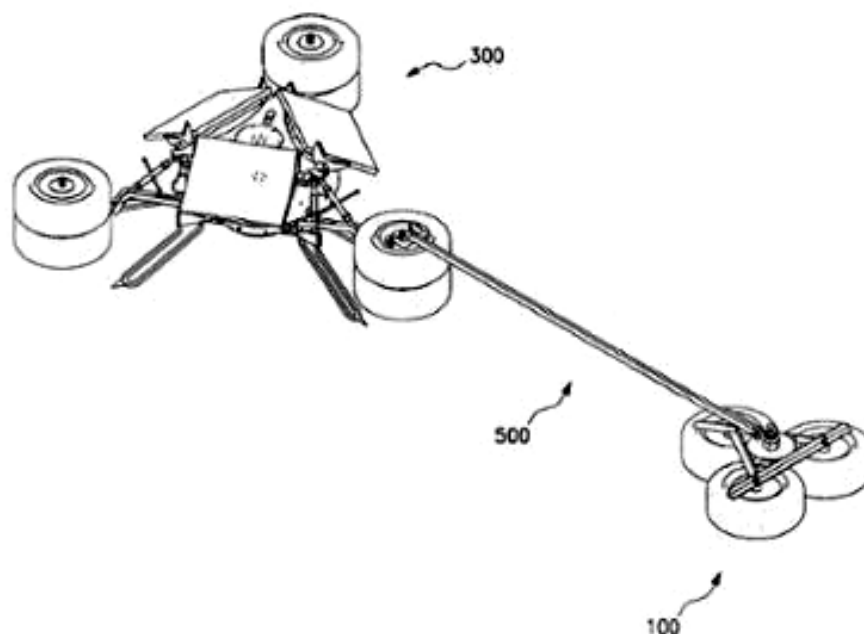
(54) **CƠ CẤU GẠT BẰNG KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu gạt bằng khí có đầu phun gạt bằng khí để điều chỉnh lượng kim loại nóng chảy dùng để mạ đã bám dính vào bề mặt của dải thép, bằng cách phun khí lên bề mặt, cơ cấu gạt bằng khí có hiệu quả cao trong việc giảm sự phủ hoặc sự bắn tóe ở các mép theo hướng chiều rộng của dải thép. Đầu phun gạt bằng khí (1) có: khe hở (1a') kéo dài dọc theo hướng chiều rộng của dải thép (K) để thổi khí ra khỏi phần rỗng; và các lỗ nạp khí (1e) để đưa khí vào trong phần rỗng. Khe hở (1a') có các chi tiết chặn bên trái và bên phải (2, 2) có thể trượt để chặn các vùng bên trái và bên phải của khe hở, với cửa xả khí (1a) được tạo ra giữa các chi tiết chặn (2, 2). Trong phần rỗng, các phần chỉnh lưu bên trái và bên phải (1c, 1c) được bố trí, kéo dài từ các đầu phía cửa xả khí (2a, 2a) của các chi tiết chặn bên trái và bên phải (2, 2) tương ứng về phía vách ngăn (1d). Giữa các phần chỉnh lưu bên trái và bên phải (1c, 1c), đường dẫn dòng khí (GR) được tạo ra. Cửa xả khí (1a) và đường dẫn dòng khí (GR) có cùng chiều rộng.



- (11) **1-0026248 B** (15) 06/10/2020  
(45) 25/11/2020 392B (43) 25/12/2018 369A  
(21) 1-2018-01711  
(22) 20/04/2018  
(30) 10-2017-0065503 26/05/2017 KR  
(51) **C02F 7/00; C02F 1/40**  
(73) **C&C SOLUTION (KR)**  
102, Sinhosandan 3-ro, Gangseo-gu, Busan 46759 Republic of Korea  
(72) HONG, Sung Hee (KR); HONG, Soo Jung (KR); HONG, Sung Min (KR); LEE, Ju Eun (KR)  
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **THIẾT BỊ TUẦN HOÀN NƯỚC KIỂU XOAY VÒNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tuần hoàn nước kiểu xoay vòng. Thiết bị tuần hoàn nước kiểu xoay vòng có khả năng tuần hoàn nước trong khi vẫn xoay vòng xung quanh khoảng rộng bằng cách sử dụng bộ xoay vòng, và cụ thể, có khả năng ngăn ngừa xích không bị xoắn trong nước do lực quay của thiết bị gây ra bởi việc tuần hoàn nước, bằng cách dẫn động các thành phần một cách riêng rẽ. Ngoài ra, thiết bị tuần hoàn nước kiểu xoay vòng có khả năng bảo vệ bộ xoay vòng, vì bộ xoay vòng này chứa các thành phần chính và các bộ phận điện tử và bộ giá đỡ được nối với neo được bố trí riêng rẽ để bộ xoay vòng không thể bị ngập ngay cả khi bộ giá đỡ bị ngập.

10



- (11) **1-0026249 B** (15) 06/10/2020  
 (45) 25/11/2020 392B (43) 25/12/2015 333A  
 (21) 1-2015-03133 (85) 26/08/2015  
 (22) 28/02/2014 (86) PCT/NL2014/050123 28/02/2014  
 (30) 2010379 01/03/2013 NL (87) WO2014/133390 A1 04/09/2014

(51) **H01L 21/52; B29C 45/37; H01L 23/31; H01L 21/56; H01L 21/78; B29C 45/14**

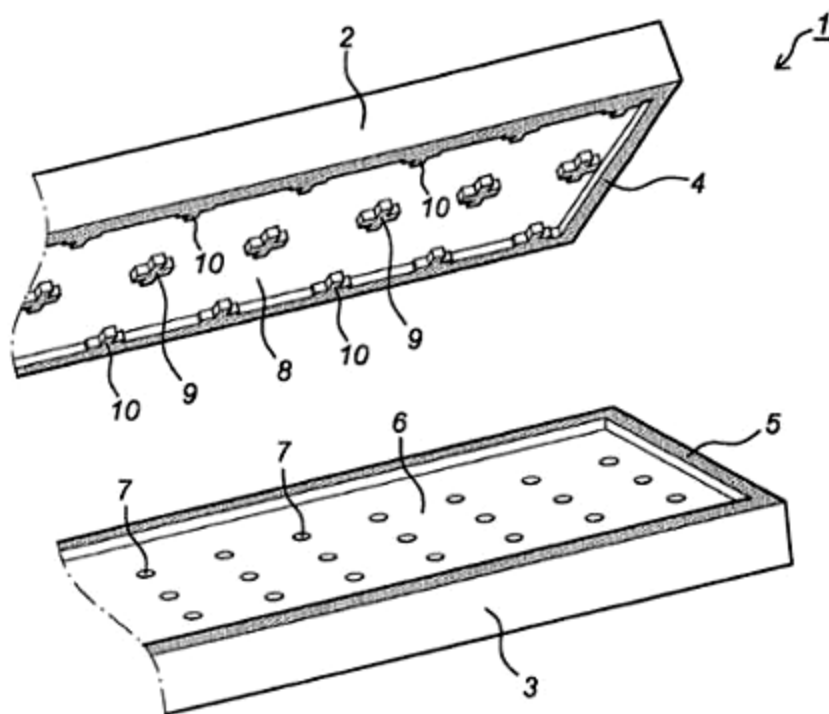
(73) **BESI NETHERLANDS B.V. (NL)**  
 Ratio 6, 6921 RW Duiven, Netherlands

(72) Michel Hendrikus Lambertus TEUNISSEN (NL)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **BỘ KHUÔN DÙNG ĐỂ TẠO VỎ BỌC CHO CÁC LINH KIỆN ĐIỆN TỬ ĐƯỢC GẮN TRÊN GIÁ MANG ĐƯỢC PHÂN CHIA**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ khuôn (1) dùng để tạo ra vỏ bọc (30) cho các linh kiện điện tử (21) được gắn trên giá mang (20), bộ khuôn này bao gồm ít nhất hai nửa khuôn có thể di chuyển tương đối với nhau để lắp khớp với nhau tạo ra lòng khuôn bao quanh các linh kiện điện tử (21), và ít nhất một ống nạp vật liệu tạo vỏ bọc được tạo chìm bên trong các nửa khuôn và liên kết với lòng khuôn. Sáng chế còn đề cập đến giá mang (20) chứa các linh kiện điện tử (21) được tạo vỏ bọc (30). Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp tạo vỏ bọc cho các linh kiện điện tử và các linh kiện điện tử được phân tách được tạo vỏ bọc theo phương pháp nêu trên.





- (11) **1-0026250 B** (15) 06/10/2020  
 (45) 25/11/2020 392B (43) 25/09/2015 330A  
 (21) 1-2015-02444 (85) 06/07/2015  
 (22) 04/12/2013 (86) PCT/KR2013/011182 04/12/2013  
 (30) 61/732,939 04/12/2012 US (87) WO2014/088328 12/06/2014  
 61/732,938 04/12/2012 US

(51) **H04S 5/00; H04S 7/00**

(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

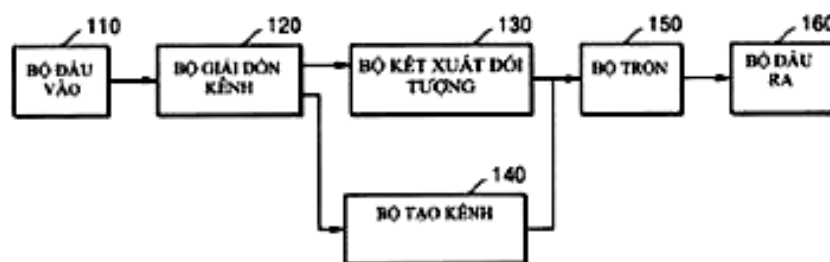
(72) CHON, Sang-Bae (KR); KIM, Sun-min (KR); PARK, Jae-ha (KR); SON, Sang-mo (KR); JO, Hyun (KR); CHUNG, Hyun-joo (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ TẠO RA ÂM THANH VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA ÂM THANH**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị và phương pháp tạo ra âm thanh. Thiết bị tạo ra âm thanh bao gồm: bộ kết xuất đối tượng kết xuất tín hiệu âm thanh đối tượng sử dụng thông tin hình học liên quan đến tín hiệu âm thanh đối tượng; bộ kết xuất kênh kết xuất tín hiệu âm thanh có số lượng kênh thứ nhất thành tín hiệu âm thanh có số lượng kênh thứ hai, và bộ trộn trộn tín hiệu âm thanh đối tượng được kết xuất với tín hiệu âm thanh có số lượng kênh thứ hai.

100



- |                         |               |                          |            |
|-------------------------|---------------|--------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026251 B</b> |               | (15) 06/10/2020          |            |
| (45) 25/11/2020         | 392B          | (43) 26/09/2016          | 342A       |
| (21) 1-2016-02574       |               | (85) 13/07/2016          |            |
| (22) 12/12/2014         |               | (86) PCT/IB2014/066854   | 12/12/2014 |
| (30) TV2013A000208      | 13/12/2013    | IT (87) WO2015/087294 A1 | 18/06/2015 |
|                         | TV2014A000021 | 31/01/2014               | IT         |

(51) **B24B 7/22; B24B 41/047; B24B 7/24; B24B 7/06; B24B 27/00; B24B 7/00**

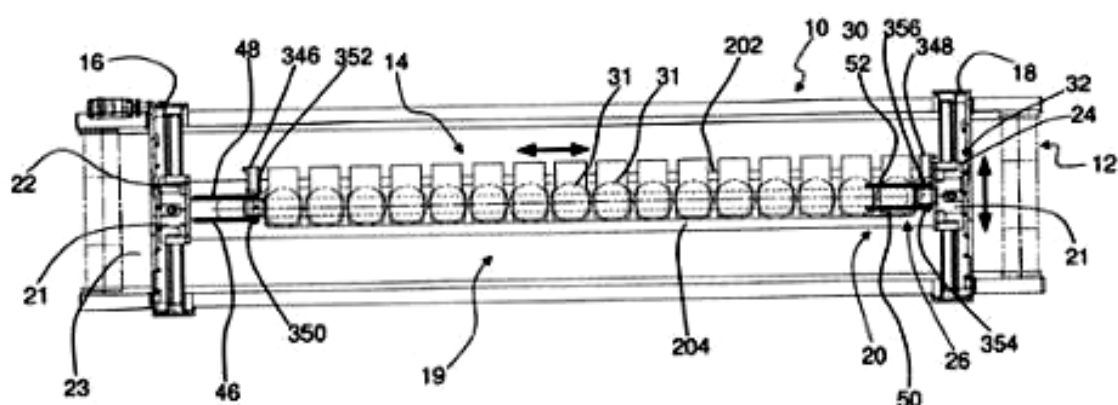
(76) **TONCELLI, LUCA (IT)**

Viale Asiago 34, 36061 Bassano Del Grappa (Vicenza), Italy

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP MÀI VÀ/HOẶC ĐÁNH BÓNG CÁC TÂM PHÔI LÀM BẰNG CHẤT LIỆU ĐÁ, GỐM HOẶC THỦY TINH**

- (57) Sáng chế đề cập tới máy và phương pháp mài và/hoặc đánh bóng các tâm phôi làm bằng chất liệu đá, gốm hoặc thủy tinh. Máy theo sáng chế bao gồm: bàn đỡ (12) dùng cho các tâm phôi cần gia công. Ít nhất một trạm gia công (14) được bố trí bên trên bàn đỡ (12), trạm này có ít nhất một cặp kết cấu đỡ dạng cầu (16, 18) nằm đối nhau và được bố trí theo chiều ngang ở hai phía của bàn đỡ (12). Phương tiện thứ nhất (19) được làm thích ứng để thực hiện di chuyển tương đối theo chiều dọc của trạm gia công (14) và tâm phôi trên bàn đỡ (12). Máy còn có ít nhất một dầm (20), hai đầu (22, 24) của dầm này được đỡ nhờ các kết cấu đỡ cầu (16, 18), và ít nhất một trục đứng quay (26) có trục tâm thẳng đứng trượt được gá lắp trên ít nhất một dầm (20). Dầm (20) có thể di chuyển theo chiều ngang trên các kết cấu đỡ cầu (16, 18). Đầu dưới của trục đứng (26) có ít nhất một bộ phận đỡ giá kẹp dụng cụ (28) quay quanh trục quay của trục đứng (26). Máy còn có phương tiện di chuyển tương đối thứ hai (32) để thực hiện di chuyển tương đối theo chiều dọc của ít nhất một trục đứng (26) so với bàn đỡ (12).



- |                         |            |            |                        |            |
|-------------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026252 B</b> |            |            | (15) 06/10/2020        |            |
| (45) 25/11/2020         | 392B       |            | (43) 25/08/2015        | 329A       |
| (21) 1-2015-01351       |            |            | (85) 17/04/2015        |            |
| (22) 18/09/2013         |            |            | (86) PCT/US2013/060326 | 18/09/2013 |
| (30) 61/703,149         | 19/09/2012 | US         | (87) WO2014/047130 A1  | 27/03/2014 |
|                         | 13/797,772 | 12/03/2013 |                        | US         |

(51) **A63B 53/04; A63B 59/12; A63B 49/06**

(73) **KARSTEN MANUFACTURING CORPORATION (US)**

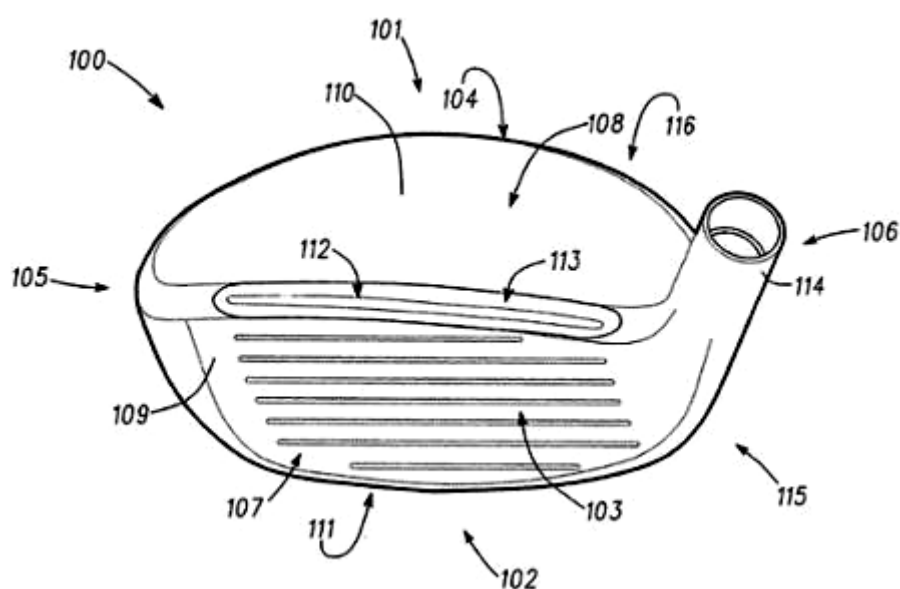
2201 West Desert Cove, Phoenix, Arizona 85029, United States of America

(72) FOSSUM, Brandon L. (US); NICOLETTE, Michael R. (US); SCHWEIGERT, Bradley D. (US)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **ĐẦU GẬY CHƠI GÔN, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐẦU GẬY CHƠI GÔN VÀ GẬY CHƠI GÔN**

(57) Sáng chế đề cập đến đầu gậy chơi gôn, phương pháp sản xuất đầu gậy chơi gôn và gậy chơi gôn. Đầu gậy chơi gôn có cơ cấu đổi hướng nằm ở mặt phân cách của phần trước và phần thân. Cơ cấu đổi hướng được tạo kết cấu sao cho mặt trước có thể đổi hướng về phía phần thân ở đầu trên và quanh đầu dưới của đầu gậy chơi gôn. Cơ cấu đổi hướng có một rãnh nằm giữa mặt trước và mặt dạng vòng. Cơ cấu đổi hướng có ít nhất một chi tiết đổi hướng được bố trí trong rãnh, ít nhất một chi tiết đổi hướng này có phần bậc và phần thành đứng. Phần bậc có phía thứ nhất của phần bậc và phía thứ hai của phần bậc nằm đối diện với phía thứ nhất của phần bậc. Phần thành đứng có phía thứ nhất của phần thành đứng và phía thứ hai của phần thành đứng nằm đối diện với phía thứ nhất của phần thành đứng.



- |                         |            |                        |            |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026253 B</b> |            | (15) 06/10/2020        |            |
| (45) 25/11/2020         | 392B       | (43) 26/12/2016        | 345A       |
| (21) 1-2016-03410       |            | (85) 13/09/2016        |            |
| (22) 04/03/2015         |            | (86) PCT/EP2015/054488 | 04/03/2015 |
| (30) 14160774.7         | 19/03/2014 | EP (87) WO2015/139957  | 24/09/2015 |
| 14167007.5              | 05/05/2014 | EP                     |            |
| 14178765.5              | 28/07/2014 | EP                     |            |

(51) **G10L 19/005; G10L 19/06**

(73) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**

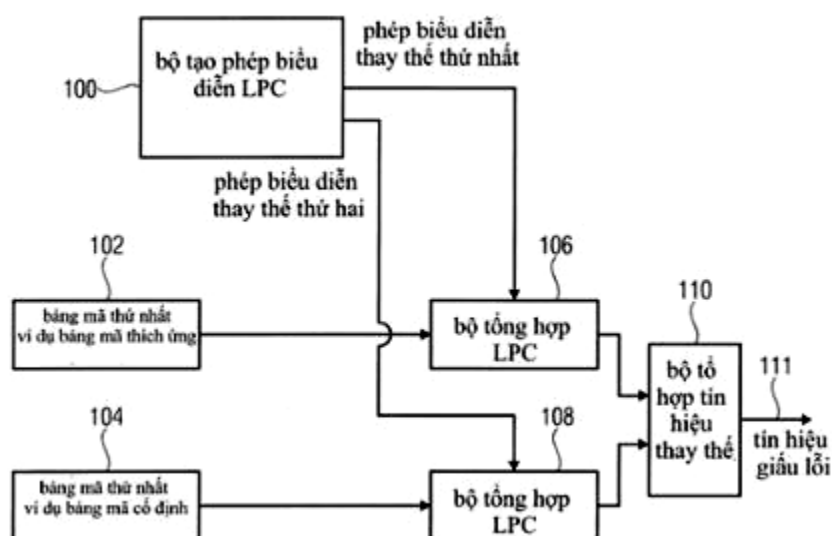
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) SCHNABEL, Michael (DE); LECOMTE, Jérémie (FR); SPERSCHNEIDER, Ralph (DE); JANDER, Manuel (DE)

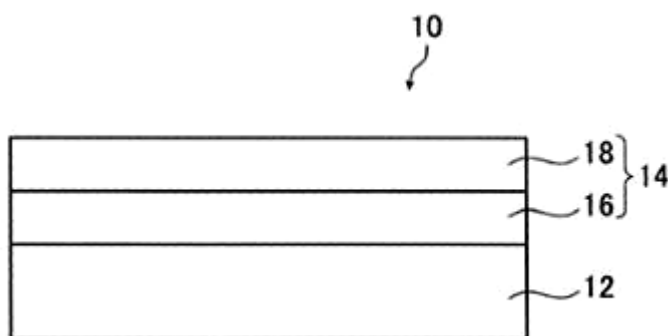
(74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO TÍN HIỆU GIẤU LỖI SỬ DỤNG CÁC PHÉP BIỂU DIỄN MÃ HÓA DỰ BÁO TUYẾN TÍNH THAY THẾ RIÊNG LẺ CHO THÔNG TIN BẢNG MÃ RIÊNG LẺ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp tạo tín hiệu giấu lỗi sử dụng các phép biểu diễn mã hóa dự báo tuyến tính (linear prediction coding-LPC) cho thông tin bảng mã riêng lẻ. Thiết bị tạo ra tín hiệu giấu lỗi, bao gồm: bộ tạo phép biểu diễn LPC (100) để tạo ra phép biểu diễn LPC thay thế thứ nhất và phép biểu diễn LPC thay thế thứ hai khác; bộ tổng hợp LPC (106) để lọc thông tin bảng mã thứ nhất sử dụng phép biểu diễn thay thế thứ nhất để thu được tín hiệu thay thế thứ nhất và để lọc thông tin bảng mã thứ hai khác sử dụng phép biểu diễn LPC thay thế thứ hai để thu được tín hiệu thay thế thứ hai; và bộ tổ hợp tín hiệu thay thế (110) để tổ hợp tín hiệu thay thế thứ nhất và tín hiệu thay thế thứ hai để thu được tín hiệu giấu lỗi (111).

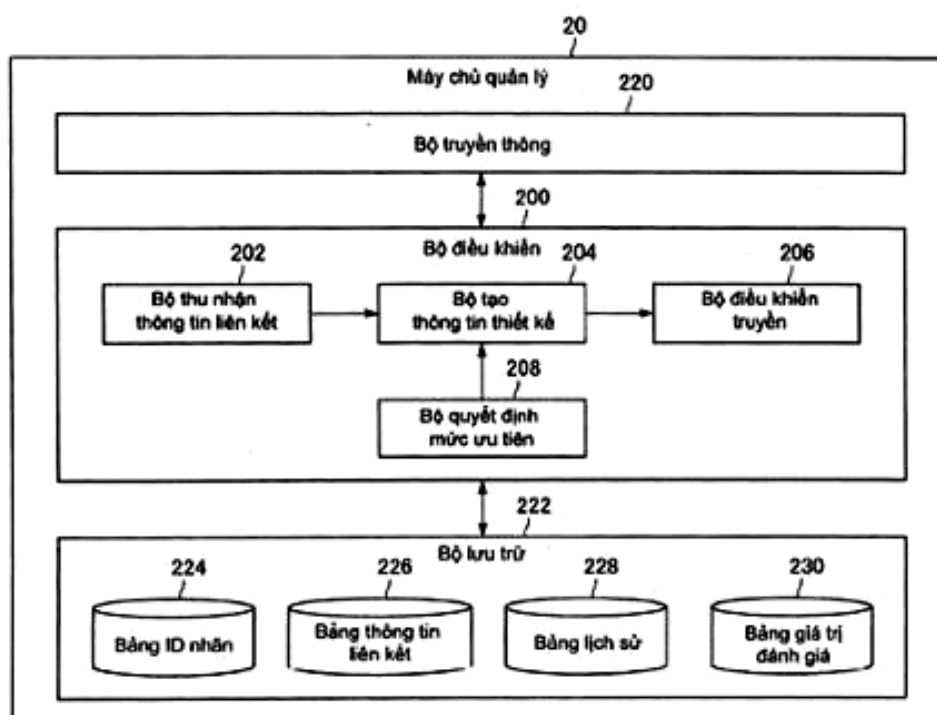


- (11) **1-0026254 B** (15) 06/10/2020
- (45) 25/11/2020 392B (43) 26/10/2015 331A
- (21) 1-2015-02302 (85) 26/06/2015
- (22) 27/12/2012 (86) PCT/JP2012/083951 27/12/2012
- (87) WO2014/102982 03/07/2014
- (51) **C23C 26/00; C09D 135/00; C09D 135/06; C23C 28/00; C09D 7/12; B32B 15/08; C09D 171/02**
- (73) **NIHON PARKERIZING CO., LTD.** (JP)  
1-15-1, Nihonbashi, Chuo-ku, Tokyo 1030027, Japan
- (72) Atsushi SERITA (JP); Yoshikazu NAMAI (JP); Ryosuke KAWAGOSHI (JP)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)
- (54) **TẤM THÉP CÓ MÀNG BÔI TRƠN CÓ KHẢ NĂNG HÒA TAN CHẤT KIỀM, CHẾ PHẨM TẠO MÀNG BÔI TRƠN TRÊN TẤM THÉP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép có màng bôi trơn có khả năng hòa tan chất kiềm trên bề mặt, và khác biệt ở chỗ: màng bôi trơn có lớp thứ nhất chứa polyetylen oxit (A) có trọng lượng phân tử trung bình nằm trong khoảng từ 50.000 đến 500.000 và copolyme (B) của hợp chất hydrocacbon trên cơ sở styren hoặc hợp chất hydrocacbon trên cơ sở olefin (X) có 3 hoặc nhiều hơn 3 nguyên tử cacbon và (Y) là một trong hai hoặc cả hai trong số hợp chất chưa bão hoà có khả năng polyme hoá có nhóm anhydrit carboxylic và hợp chất chưa bão hoà có khả năng polyme hoá có nhóm carboxy, hợp chất này có khả năng đồng trùng hợp với hợp chất (X), trong đó một hoặc tất cả các nhóm anhydrit carboxylic và nhóm carboxy được chứa trong copolyme có thể được cải biến bằng amoniac, được imit hoá hoặc bị chặn bởi rượu, với tỷ lệ trọng lượng của thành phần (B) so với tổng của thành phần (A) và thành phần (B) là lớn hơn 5% trọng lượng nhưng nhỏ hơn 50% trọng lượng, và lớp thứ hai mà được phủ lên trên lớp thứ nhất và được tạo thành từ lớp dầu mà chứa thành phần dầu có độ nhớt động học nằm trong khoảng từ 3 đến 32mm<sup>2</sup>/giây (ở nhiệt độ 40°C); tổng lượng chất kết dính của thành phần (A) và thành phần (B) nằm trong khoảng từ 0,1 đến 1,0g/m<sup>2</sup>; và lượng chất kết dính của lớp dầu nằm trong khoảng từ 0,1 đến 3,0g/m<sup>2</sup>.



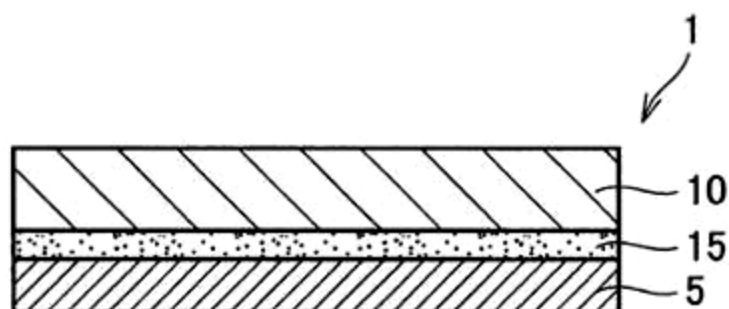
- (11) **1-0026255 B** (15) 06/10/2020  
 (45) 25/11/2020 392B (43) 25/08/2016 341A  
 (21) 1-2016-00609 (85) 19/02/2016  
 (22) 31/07/2014 (86) PCT/JP2014/070269 31/07/2014  
 (30) 2013-182342 03/09/2013 JP (87) WO2015/033712 A1 12/03/2015  
 (51) **G06F 13/00**  
 (73) **FELICA NETWORKS, INC. (JP)**  
 1-11-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo 1410032, Japan  
 (72) KINOSHITA, Keiji (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ THÔNG TIN VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÔNG TIN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý thông tin và phương pháp xử lý thông tin có khả năng trình diễn các đoạn thông tin liên kết tới người dùng của thiết bị đầu cuối xử lý thông tin một cách thuận tiện cao. Thiết bị xử lý thông tin này bao gồm: bộ thu nhận thông tin liên kết được tạo cấu hình để thu được các đoạn thông tin liên kết được kết hợp với thông tin nhận dạng đối tượng dựa trên việc thu thông tin nhận dạng đối tượng để nhận dạng đối tượng từ thiết bị đầu cuối xử lý thông tin; bộ tạo thông tin thiết kế được tạo cấu hình để tạo ra thông tin thiết kế bao gồm các đoạn thông tin liên kết thu được và được sử dụng để tạo ra ảnh danh sách liên kết trong đó thông tin thu được từ đích liên kết được chỉ báo bởi mỗi trong số các đoạn thông tin liên kết được hiển thị; và bộ điều khiển truyền được tạo cấu hình để khiến thông tin thiết kế được tạo ra được truyền tới thiết bị đầu cuối xử lý thông tin.



- (11) **1-0026256 B** (15) 06/10/2020  
(45) 25/11/2020 392B (43) 25/10/2016 343A  
(21) 1-2016-02723 (85) 22/07/2016  
(22) 19/12/2014 (86) PCT/JP2014/083672 19/12/2014  
(30) 2013-269552 26/12/2013 JP (87) WO2015/098734 A1 02/07/2015  
(51) **G02B 5/30; B32B 7/02**  
(73) **SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)**  
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260, Japan  
(72) KUNAI, Yuichiro (JP)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **TẤM PHÂN CỰC, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM PHÂN CỰC, MÀNG ÉP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÀNG ÉP**

- (57) Sáng chế đề cập đến lớp phân cực có hệ số hấp thụ lớn nhất ở các bước sóng từ 280 đến 320 nm là nhỏ hơn hoặc bằng 0,70. Tấm phân cực bao gồm lớp phân cực và màng bảo vệ được bố trí trên lớp phân cực với lớp chất kết dính là sản phẩm được hóa cứng của chất kết dính truyền sáng được bố trí ở giữa. Màng ép phân cực bao gồm màng nền và lớp phân cực được bố trí trên mỗi mặt đối diện của màng nền.



(11) 1-0026257 B		(15) 06/10/2020	
(45) 25/11/2020	392B	(43) 25/10/2012	295A
(21) 1-2012-01634		(85) 11/06/2012	
(22) 16/06/2010		(86) PCT/JP2010/004013	16/06/2010
(30) 2009-257988	11/11/2009 JP	(87) WO2011/058678	19/05/2011

(51) **F25D 23/06**

(73) **TOSHIBA LIFESTYLE PRODUCTS & SERVICES CORPORATION (JP)**

2-9, Suehiro-Cho, Ome-shi, Tokyo 1988710, Japan

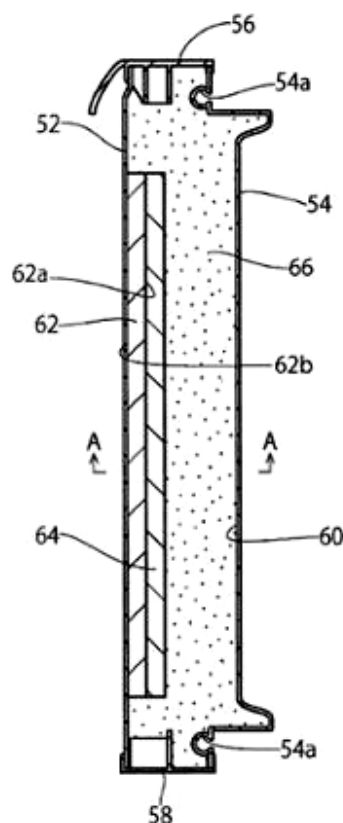
(72) TSUKAMOTO, Kenichi (JP)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO.,LTD)

(54) **TỦ LẠNH**

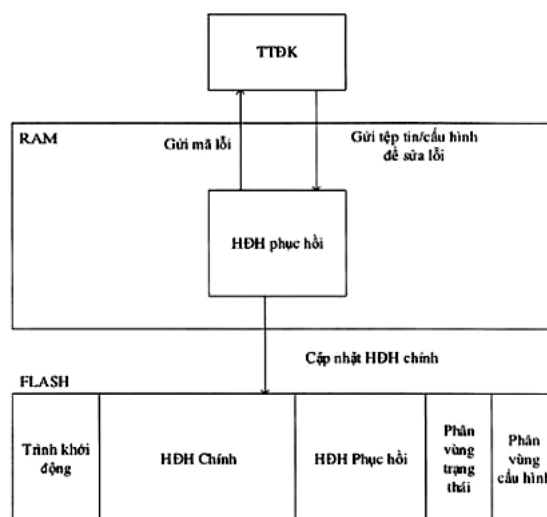
(57) Sáng chế đề cập đến tủ lạnh (10) bao gồm thân chính của tủ lạnh (11) hở ở phía trước và có khoang chứa (36) ở phần trong của nó, và cửa (37) chắn phần hở phía trước của thân chính của tủ lạnh (11), trong đó cửa (37) bao gồm tấm vật liệu bề mặt cửa (52) được đặt bên ngoài tủ lạnh; tấm trong cửa (54) được đặt bên trong tủ lạnh; và phần cách nhiệt (60) nằm giữa tấm vật liệu bề mặt cửa (52) và tấm trong cửa (54) và trên đó có bố trí panen cách nhiệt chân không (64) và vật liệu cách nhiệt dạng bột (66), và tấm gia cường (62), tiếp xúc với tấm vật liệu bề mặt cửa (52), được bố trí giữa tấm vật liệu bề mặt cửa (52) và panen cách nhiệt chân không (64).

37





- (11) **1-0026258 B** (15) 07/10/2020
- (45) 25/11/2020 392B (43) 25/10/2018 367A
- (21) 1-2018-03599
- (22) 15/08/2018
- (51) **H04W 24/02; G06F 11/00**
- (73) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VIETTEL) (VN)**  
Số 1 Trần Hữu Dực, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội
- (72) Tạ Quốc Việt (VN); Nguyễn Chí Linh (VN); Phùng Lê Lâm (VN); Lâm Thị Diễm (VN); Cán Văn Quyền (VN); Nguyễn Quốc Tuấn (VN); Tăng Thiên Vũ (VN); Hà Văn Hương (VN); Trần Quang Trung (VN); Lê Trường Giang (VN); Vũ Tuấn Đức (VN); Phan Thanh Trung (VN)
- (74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SỬA LỖI HỆ ĐIỀU HÀNH CHÍNH CỦA TRẠM THU PHÁT GỐC TRONG MẠNG THÔNG TIN DI ĐỘNG**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp sửa lỗi của hệ điều hành chính của trạm thu phát gốc (Base Transceiver Station - BTS), phương pháp này bao gồm các bước: i) cấu hình bộ nhớ chương trình (Flash) của BTS này để lưu thêm hệ điều hành phục hồi có khả năng kết nối với trung tâm điều khiển để thực hiện các bước sửa lỗi cho hệ điều hành chính này; ii) bố trí phần mềm, tập tin thực thi và cấu hình dự phòng cho trung tâm điều khiển này để có thể xử lý các lỗi của hệ điều hành chính này, bao gồm lỗi nhân hệ điều hành chính, lỗi phần mềm hệ thống và lỗi phần mềm ứng dụng; iii) tải hệ điều hành phục hồi này từ Flash lên bộ nhớ truy cập ngẫu nhiên (Random Access Memory - RAM) bởi trình khởi động trong trường hợp trình khởi động này phát hiện phân vùng trạng thái có mã lỗi trong hệ điều hành chính này; iv) kết nối hệ điều hành phục hồi này đến trung tâm điều khiển này để thông báo và đọc mã lỗi được lưu trong phân vùng trạng thái cho trung tâm điều khiển này; v) ghi nhận mã lỗi của hệ điều hành chính này được gửi đến bởi hệ điều hành phục hồi này; vi) tải các tệp tin dự phòng xuống RAM của hệ điều hành phục hồi này; vii) nhận tệp tin dự phòng của trung tâm điều khiển này và thực hiện cập nhật vào Flash của hệ điều hành chính này; và viii) thực hiện xóa mã lỗi đang được lưu trong phân vùng trạng thái sau khi cập nhật xong phân vùng hệ điều hành chính, và tiến hành khởi động lại.



- (11) **1-0026259 B** (15) 07/10/2020  
 (45) 25/11/2020 392B (43) 27/02/2017 347A  
 (21) 1-2016-04653 (85) 30/11/2016  
 (22) 08/05/2014 (86) PCT/CN2014/077074 08/05/2014  
 (51) **H04L 9/32** (87) WO2015/168913 12/11/2015

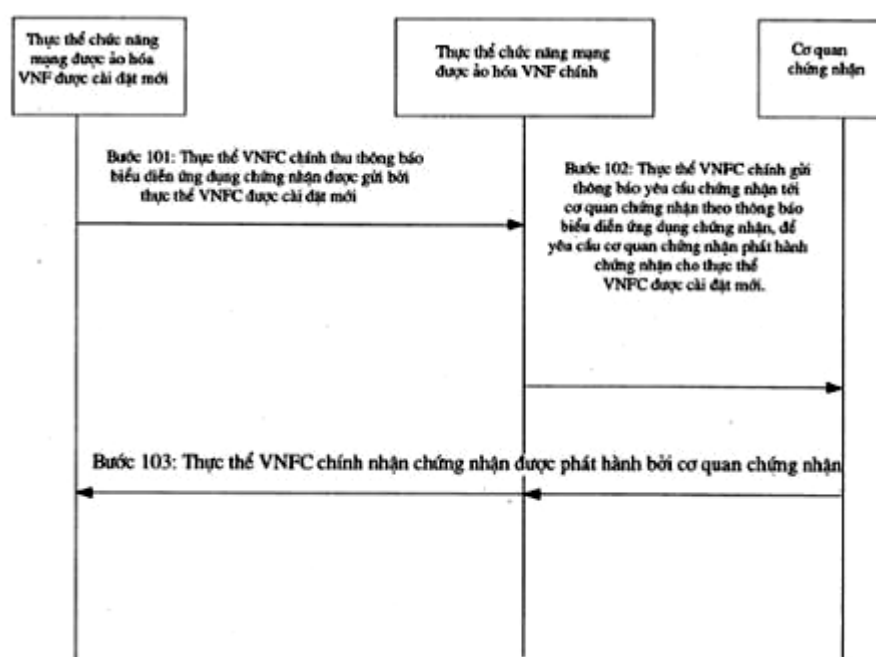
(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**  
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) FENG, Chengyan (CN); WANG, Jiangsheng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ NHẬN CHỨNG NHẬN**

(57) Sáng chế bộc lộ phương pháp và thiết bị nhận chứng nhận. Phương pháp này bao gồm các bước: thu thông báo biểu thị ứng dụng chứng nhận được gửi bởi thực thể hợp phần chức năng mạng được ảo hóa (VNFC- Virtualized Network Function Component) được cài đặt mới; gửi thông báo yêu cầu chứng nhận tới cơ quan chứng nhận; và nhận chứng nhận được phát hành bởi cơ quan chứng nhận. Theo cách này, thực thể VNFC được cài đặt mới không cần phải sử dụng cách thức hiện có để chức năng mạng được ảo hóa (VNF-Virtualized Network Function) nhận được chứng nhận, điều này tránh được một cách có hiệu quả vấn đề là phát sinh quy trình rắc rối và phức tạp hơn khi thực thể VNFC được cài đặt mới nhận chứng nhận; nhờ thực thể VNFC khác ở trên cùng một nền hạ tầng ảo hóa chức năng mạng và đã được nhận chứng nhận, mà kênh tin cậy, được thiết lập giữa thực thể VNFC khác đó và cơ quan chứng nhận bởi thực thể VNFC khác đó, được sử dụng để thay thế thực thể VNFC được cài đặt mới để yêu cầu cấp chứng nhận, sao cho không chỉ chứng nhận có thể được nhận một cách an toàn, mà quy trình này cũng được đơn giản hóa một cách có hiệu quả, tốc độ phản ứng của hệ thống được tăng lên, và hiệu quả hoạt động của hệ thống này được nâng cao.



- |                         |            |            |                        |            |
|-------------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026260 B</b> |            |            | (15) 07/10/2020        |            |
| (45) 25/11/2020         | 392B       |            | (43) 27/02/2017        | 347A       |
| (21) 1-2016-04506       |            |            | (85) 22/11/2016        |            |
| (22) 29/04/2015         |            |            | (86) PCT/CN2015/077813 | 29/04/2015 |
| (30) 61/994,592         | 16/05/2014 | US         | (87) WO2015/172658 A1  | 19/11/2015 |
|                         | 14/662,017 | 18/03/2015 | US                     |            |

(51) **H04L 1/00**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

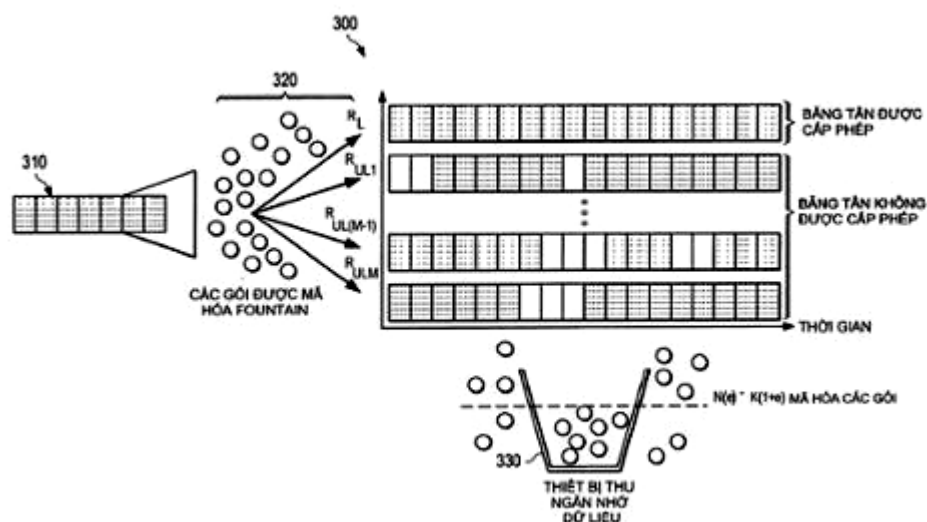
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) MAAREF, Amine (CA); MA, Jianglei (CA)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ TRUYỀN VÀ THIẾT BỊ THU ĐA BĂNG TẦN KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP THU ĐƯỜNG TRUYỀN KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp truyền thông không dây, trong đó bước truyền nhóm các gói được mã hóa khác nhau được tạo ra từ cùng luồng lưu lượng qua băng tần được cấp phép và không được cấp phép tương ứng có thể tạo ra các hiệu quả sử dụng dải thông ngoài cho phép tạo dòng dữ liệu mạnh hơn. Cụ thể hơn, điểm truyền có thể mã hóa luồng lưu lượng sử dụng mã Fountain để thu được các gói được mã hóa, và sau đó truyền các tập hợp con khác nhau của các gói được mã hóa qua băng tần được cấp phép và không được cấp phép tương ứng. Mã Fountain có thể được ứng dụng ở lớp vật lý, lớp điều khiển truy nhập phương tiện (MAC), lớp điều khiển liên kết radio (RLC), hoặc lớp ứng dụng. Các tập hợp con của các gói tương ứng có thể được truyền qua các băng tần được cấp phép và không được cấp phép ở các tốc độ khác nhau. Các tốc độ mã hóa khác nhau có thể được sử dụng qua các băng tần tương ứng.



- |                         |            |    |                        |            |
|-------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026261 B</b> |            |    | (15) 07/10/2020        |            |
| (45) 25/11/2020         | 392B       |    | (43) 27/02/2017        | 347A       |
| (21) 1-2016-04744       |            |    | (85) 05/12/2016        |            |
| (22) 06/05/2015         |            |    | (86) PCT/CN2015/078381 | 06/05/2015 |
| (30) 61/990,510         | 08/05/2014 | US | (87) WO2015/169222 A2  | 12/11/2015 |
| 14/704,382              | 05/05/2015 | US |                        |            |

(51) **H04W 52/04**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) BAGHERI, Hossein (IR); SARTORI, Philippe (US); AL-SHALASH, Mazin (US); SOONG, Anthony C.K. (US)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ THỰC HIỆN LỆNH ĐIỀU KHIỂN CÔNG SUẤT DÙNG CHO CÁC TRUYỀN THÔNG THIẾT BỊ ĐẾN THIẾT BỊ TRONG MẠNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, TRẠM GỐC VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG THỨ NHẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp để thực hiện lệnh điều khiển công suất dùng cho các việc truyền từ thiết bị đến thiết bị (D2D). Quy tắc điều khiển công suất truyền dùng cho các việc truyền từ thiết bị đến thiết bị (D2D) có thể là không cần thiết trong suốt các khoảng thời gian trong đó không có các việc truyền đường lên được lập lịch để được thu bởi trạm gốc nút B cải tiến (eNB) (900, 1000). Khi các việc truyền đường lên không được lập lịch để được thu bởi eNB (900, 1000), eNB (900, 1000) có thể gửi lệnh điều khiển công suất truyền (TPC) đến thiết bị người dùng có khả năng D2D (D2D UE) để lệnh cho D2D UE thực hiện việc truyền D2D ở mức công suất truyền được xác định trước (ví dụ, mức công suất truyền lớn nhất). Khi các việc truyền đường lên được lập lịch để được thu bởi eNB (900, 1000), eNB (900, 1000) có thể gửi lệnh TPC đến D2D UE để lệnh cho D2D UE thực hiện việc truyền D2D ở mức công suất truyền được xác định bởi quy tắc điều khiển công suất.



- |                         |            |                        |            |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026262 B</b> |            | (15) 07/10/2020        |            |
| (45) 25/11/2020         | 392B       | (43) 26/09/2016        | 342A       |
| (21) 1-2016-02631       |            | (85) 18/07/2016        |            |
| (22) 07/01/2015         |            | (86) PCT/US2015/010438 | 07/01/2015 |
| (30) 14/150,539         | 08/01/2014 | US (87) WO2015/105846  | 16/07/2015 |

(51) **H04W 4/00**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

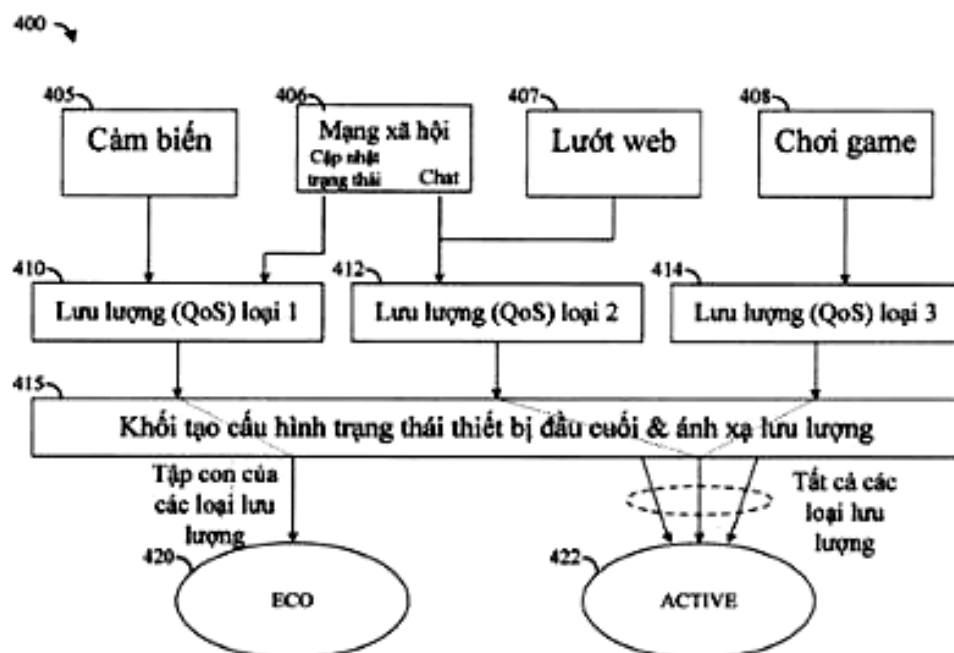
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) AU, Kelvin Kar Kin (CA); ZHANG, Liqing (CA); MA, Jianglei (CA)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

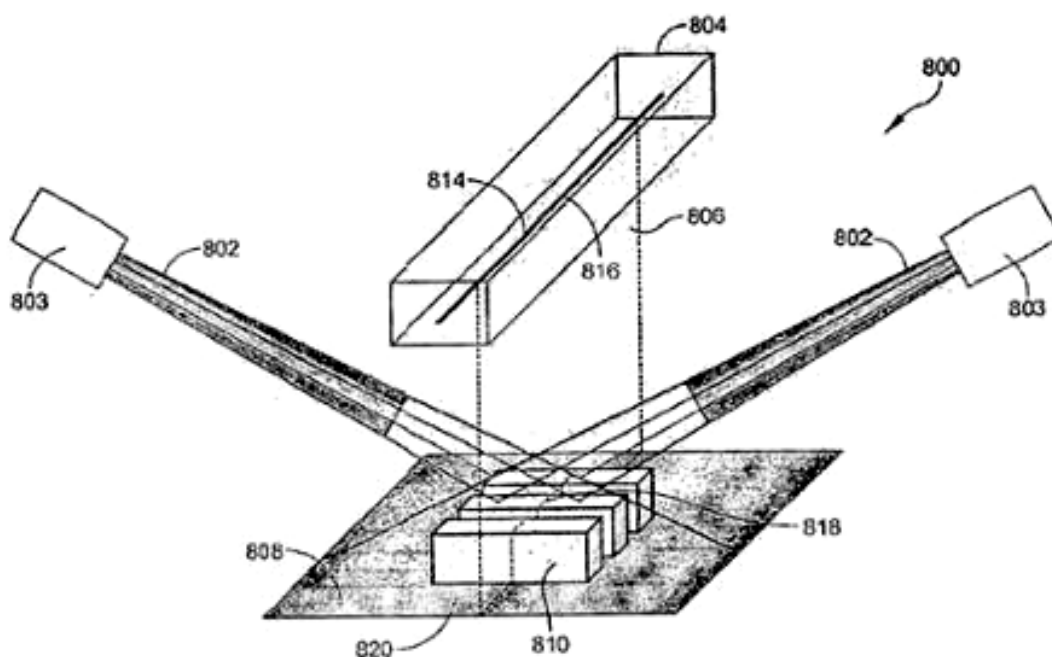
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp vận hành thiết bị người dùng (User Equipment - UE), trong đó phương pháp này bao gồm bước xác định trạng thái hoạt động thứ nhất theo lưu lượng thông điệp thứ nhất được tạo ra bởi ứng dụng không dựa trên phiên đang chạy trong UE (bước 705), thiết đặt bộ máy trạng thái trong UE sang trạng thái hoạt động thứ nhất (bước 709), và truyền đi thông điệp thứ nhất theo bộ máy trạng thái này.



- (11) **1-0026263 B** (15) 07/10/2020  
(45) 25/11/2020 392B (43) 25/08/2014 317A  
(21) 1-2014-01086 (85) 03/04/2014  
(22) 12/09/2012 (86) PCT/JP2012/073265 12/09/2012  
(30) 2011-207032 22/09/2011 JP (87) WO2013/042586 28/03/2013  
(51) **C04B 7/52; C04B 103/52; C04B 24/12; B02C 19/18; C04B 24/02**  
(73) **KAO CORPORATION (JP)**  
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210, Japan  
(72) SHIMODA Masaaki (JP); SAGAWA Keiichiro (JP); NAGASAWA Koji (JP);  
HAMAI Toshimasa (JP); KAWAKAMI Hiroyuki (JP)  
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)  
(54) **BỘT THỦY LỰC, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘT THỦY LỰC VÀ CHẤT  
PHỤ GIA NGHIÊN DỪNG CHO HỢP CHẤT THỦY LỰC**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất bột thủy lực, trong đó bao gồm việc  
nghiên hợp chất thủy lực với sự có mặt của muối axit của hợp chất cụ thể, như ure,  
và chất trợ nghiền, trong đó lượng muối axit của hợp chất là 0,0001 đến 0,05 phần  
trọng lượng tương ứng với 100 phần trọng lượng của hợp chất thủy lực và tỷ lệ trọng  
lượng của muối axit của hợp chất với chất trợ nghiền (muối axit của hợp chất/chất  
trợ nghiền) là từ 40/60 đến 1/99.

- (11) **1-0026264 B** (15) 07/10/2020  
 (45) 25/11/2020 392B (43) 25/01/2016 334A  
 (21) 1-2015-03005 (85) 18/08/2015  
 (22) 19/02/2014 (86) PCT/US2014/017225 19/02/2014  
 (30) 13/796,512 12/03/2013 US (87) WO2014/158483 02/10/2014  
 (51) **B05C 17/04; H05K 3/22; H05K 13/04; H05K 13/08; B41L 13/18; G01B 11/25**  
 (73) **ILLINOIS TOOL WORKS INC. (US)**  
 155 Harlem Avenue, Glenview, Illinois 60025, US  
 (72) PRINCE, David P. (US)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **THIẾT BỊ PHUN CHẤT LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phun chất liệu gồm hệ thống tạo ảnh được tạo kết cấu để thu thập dữ liệu ảnh ba chiều của nền điện tử nhằm kiểm tra, căn thẳng hàng và các vận hành thiết bị. Hệ thống tạo ảnh gồm một hoặc nhiều cụm chiếu sáng được tạo kết cấu để chiếu phổ ánh sáng dọc theo trục thứ nhất ở góc tới bề mặt của nền điện tử. Hệ thống tạo ảnh còn gồm cụm bộ cảm biến ảnh được tạo kết cấu để dò thấy phổ ánh sáng được phản xạ từ bề mặt nền điện tử, với cụm bộ cảm biến ảnh gồm mặt phẳng quan sát. Thiết bị phun chất liệu còn có bộ điều khiển được ghép nối với hệ thống tạo ảnh. Bộ điều khiển được tạo kết cấu để điều khiển di chuyển của hệ thống tạo ảnh và để nối thông với cụm bộ cảm biến ảnh để tạo ảnh ba chiều của dạng hình học của nền điện tử. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp tạo ảnh chất liệu trên nền.



- (11) **1-0026265 B** (15) 07/10/2020  
(45) 25/11/2020 392B (43) 25/06/2015 327A  
(21) 1-2015-01151 (85) 03/04/2015  
(22) 13/08/2013 (86) PCT/US2013/054638 13/08/2013  
(30) 13/605,577 06/09/2012 US (87) WO2014/039218 13/03/2014  
(51) *C08J 11/06; B29B 17/00; C08L 23/08; C08J 9/00; C08J 9/06; A43B 13/04*  
(73) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**  
One Bowerman Dr, Beaverton, OR 97005, United States of America  
(72) YU, Sui-Chieh, J. (US)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP TÁI CHẾ ETYLEN VINYL AXETAT VÀ CHẾ PHẨM TẠO BỌT XÓP**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tái chế bột xốp etylen-vinyl axetat (EVA) vụn, phương pháp này bao gồm bước tạo bột xốp và tạo liên kết ngang hỗn hợp chứa nhựa EVA nguyên khai và bột xốp EVA vụn, cũng như chất liên kết ngang và chất tạo khí dùng cho nhựa EVA. Hỗn hợp còn chứa chất tương hợp, mà là nhựa dầu mỡ được hydro hóa.



- |                         |                   |                        |               |
|-------------------------|-------------------|------------------------|---------------|
| (11) <b>1-0026266 B</b> |                   | (15) 07/10/2020        |               |
| (45) 25/11/2020         | 392B              | (43) 25/11/2016        | 344A          |
| (21) 1-2016-03563       |                   | (85) 23/09/2016        |               |
| (22) 15/12/2014         |                   | (86) PCT/CN2014/093869 | 15/12/2014    |
| (30) PCT/CN2014/072617  | 27/02/2014 CN     | (87) WO2015/127810     | 03/09/2015    |
|                         | PCT/CN2014/092960 |                        | 03/12/2014 CN |

(51) **H04W 72/12; H04L 27/26**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

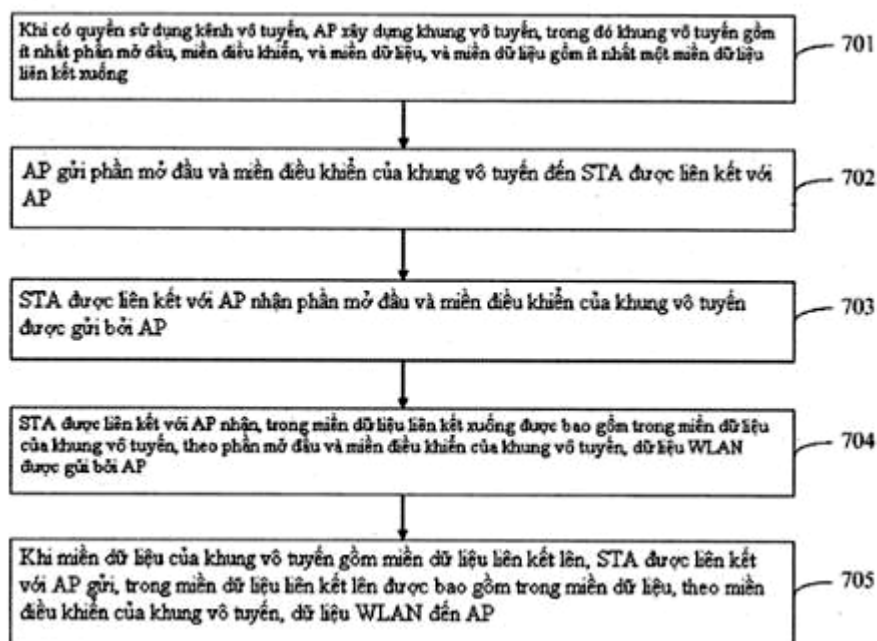
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ZHANG, Jiayin (CN); ZHU, Jun (CN); LIN, Yingpei (CN); YANG, Xun (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU MẠNG CỤC BỘ KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị để truyền dữ liệu mạng cục bộ không dây (wireless local area network, WLAN), và liên quan đến lĩnh vực truyền thông. Phương pháp gồm: khi có quyền sử dụng kênh vô tuyến, xây dựng, bởi điểm truy nhập (access point, AP), khung vô tuyến, trong đó khung vô tuyến gồm ít nhất phần mở đầu, miền điều khiển, và miền dữ liệu, và miền dữ liệu gồm ít nhất một miền dữ liệu liên kết xuống; gửi, bởi AP, phần mở đầu và miền điều khiển đến trạm (station, STA) được liên kết với AP; và gửi, bởi AP, trong miền dữ liệu liên kết xuống của khung vô tuyến, dữ liệu WLAN đến STA được liên kết với AP. Thiết bị gồm: môđun xây dựng, môđun gửi thứ nhất, và môđun gửi thứ hai. Nhờ sử dụng sáng chế, dữ liệu WLAN có thể được truyền giữa AP và STA trong mối quan hệ một đến nhiều hoặc giữa STA và AP trong mối quan hệ nhiều-một, cải thiện việc tận dụng phổ và hiệu suất sử dụng mạng.



- |                         |            |                          |            |
|-------------------------|------------|--------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026267 B</b> |            | (15) 07/10/2020          |            |
| (45) 25/11/2020         | 392B       | (43) 25/03/2015          | 324A       |
| (21) 1-2014-04398       |            | (85) 29/12/2014          |            |
| (22) 03/06/2013         |            | (86) PCT/JP2013/065400   | 03/06/2013 |
| (30) 2012-136349        | 15/06/2012 | JP (87) WO2013/187279 A1 | 19/12/2013 |

(51) **A62B 18/08**; A62B 27/00; A62B 18/02

(73) **KOKEN LTD.** (JP)

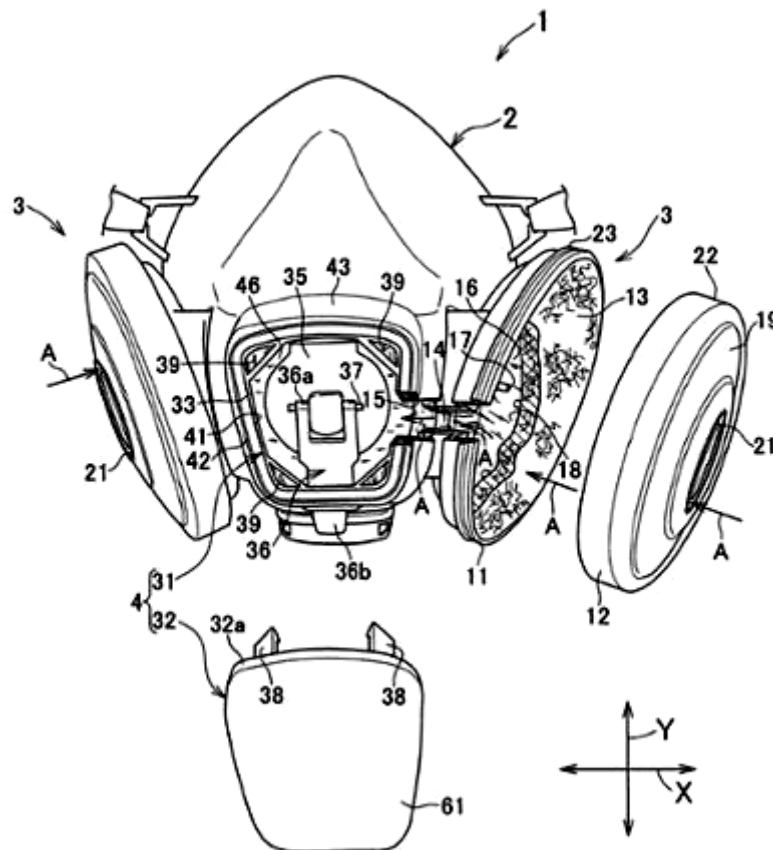
7, Yonban-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1028459 Japan

(72) MASHIKO, Yoshimitsu (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THIẾT BỊ LỌC HƠI ĐỘC**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lọc hơi độc được lắp nhiều bộ lọc. Thiết bị lọc hơi độc (1) bao gồm nhiều bộ lọc (3). Các đường chuyển động không khí (14) mà kéo dài đến mặt nạ phòng hơi độc được tạo ra trong các bộ lọc tương ứng (3). Lỗ hít dẫn trong mặt nạ phòng hơi độc được tạo ra tại phần mà các đường chuyển động không khí (14) hợp nhất. Lỗ hít có thể tạm thời đóng bằng cách sử dụng van kiểm tra (35) bao gồm trong bộ kiểm tra độ thích hợp.



- |                         |            |    |                        |            |
|-------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026268 B</b> |            |    | (15) 07/10/2020        |            |
| (45) 25/11/2020         | 392B       |    | (43) 25/04/2017        | 349A       |
| (21) 1-2017-00610       |            |    | (85) 22/02/2017        |            |
| (22) 29/07/2015         |            |    | (86) PCT/CN2015/085443 | 29/07/2015 |
| (30) 62/031,656         | 31/07/2014 | US | (87) WO2016/015648     | 04/02/2016 |
| 14/808,844              | 24/07/2015 | US |                        |            |

(51) **H04W 28/04**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

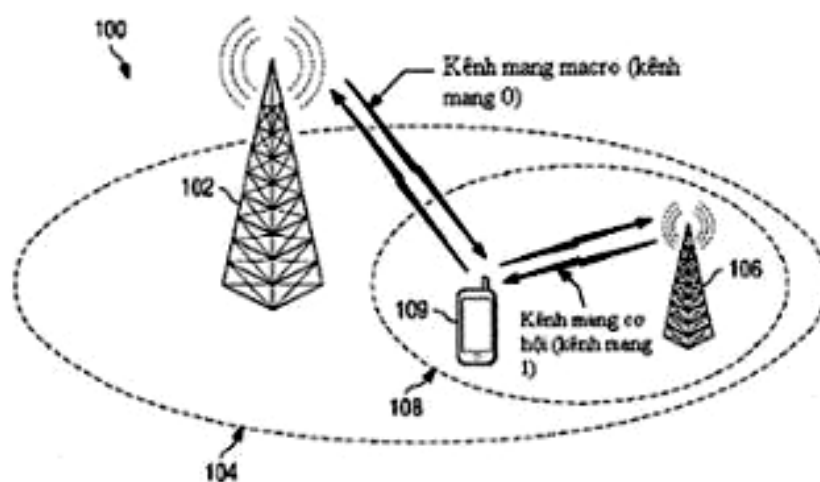
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) KRZYMIEN Lukasz (PL); DESAI Vipul (US); XIAO Weimin (CN); LIU Jialing (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN ĐA KÊNH, BỘ ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp gồm truyền, bởi bộ điều khiển truyền thông đến thiết bị người dùng (user equipment, UE), khối dữ liệu thứ nhất trên kênh mang thứ nhất và truyền, bởi bộ điều khiển truyền thông đến UE, DCI thứ nhất (downlink control information, thông tin điều khiển liên kết xuống) để khởi tạo quá trình HARQ (hybrid automatic repeat request, yêu cầu lặp lại tự động lai) được liên kết với khối dữ liệu thứ nhất. Phương pháp còn gồm truyền lại, bởi bộ điều khiển truyền thông đến UE, khối dữ liệu thứ nhất và truyền, bởi bộ điều khiển truyền thông đến UE, DCI thứ hai, trong đó DCI thứ hai gồm bộ chỉ báo truyền thứ nhất và bộ chỉ báo của kênh mang thứ nhất, và trong đó DCI thứ hai tiếp tục quá trình HARQ.



- |                         |      |                        |            |
|-------------------------|------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026269 B</b> |      | (15) 07/10/2020        |            |
| (45) 25/11/2020         | 392B | (43) 26/12/2016        | 345A       |
| (21) 1-2016-03837       |      | (85) 12/10/2016        |            |
| (22) 19/03/2014         |      | (86) PCT/CN2014/073703 | 19/03/2014 |
|                         |      | (87) WO2015/139236     | 24/09/2015 |

(51) **H04W 74/08; H04W 84/12**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LI, Yunbo (CN); LUO, Yi (CN); LOC, Peter (AU)

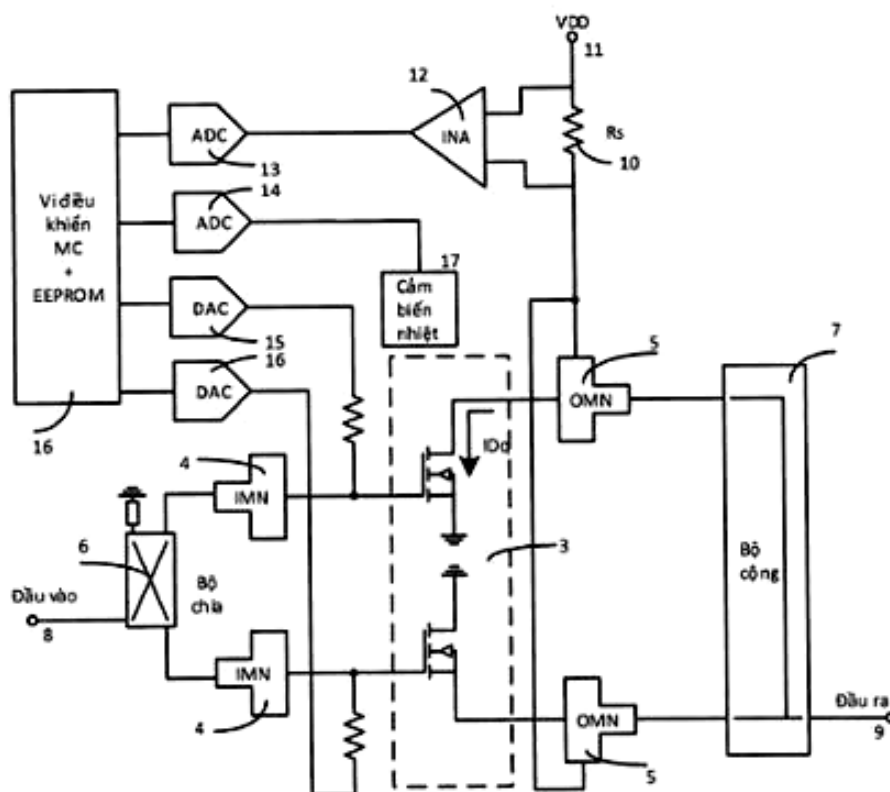
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUY NHẬP ĐA KÊNH**

(57) Sáng chế liên quan đến phương pháp và thiết bị truy nhập đa kênh. Thiết bị thứ nhất thực hiện truyền dữ liệu với thiết bị thứ hai trên kênh dành riêng thứ nhất, và phương pháp gồm: nhận diện, bởi thiết bị thứ nhất, liệu kênh không dành riêng ngoại trừ kênh dành riêng thứ nhất ở trạng thái không hoạt động; khởi tạo, bởi thiết bị thứ nhất, thủ tục chờ nếu kênh không dành riêng ở trạng thái không hoạt động; gửi, bởi thiết bị thứ nhất, khung dành riêng kênh trên kênh không dành riêng sau khi thủ tục chờ kết thúc, trong đó khung dành riêng kênh được sử dụng để cho phép thiết bị thứ nhất sử dụng kênh không dành riêng làm kênh dành riêng thứ hai; và thực hiện, bởi thiết bị thứ nhất, truyền dữ liệu với thiết bị thứ hai trên kênh dành riêng thứ nhất và kênh dành riêng thứ hai.

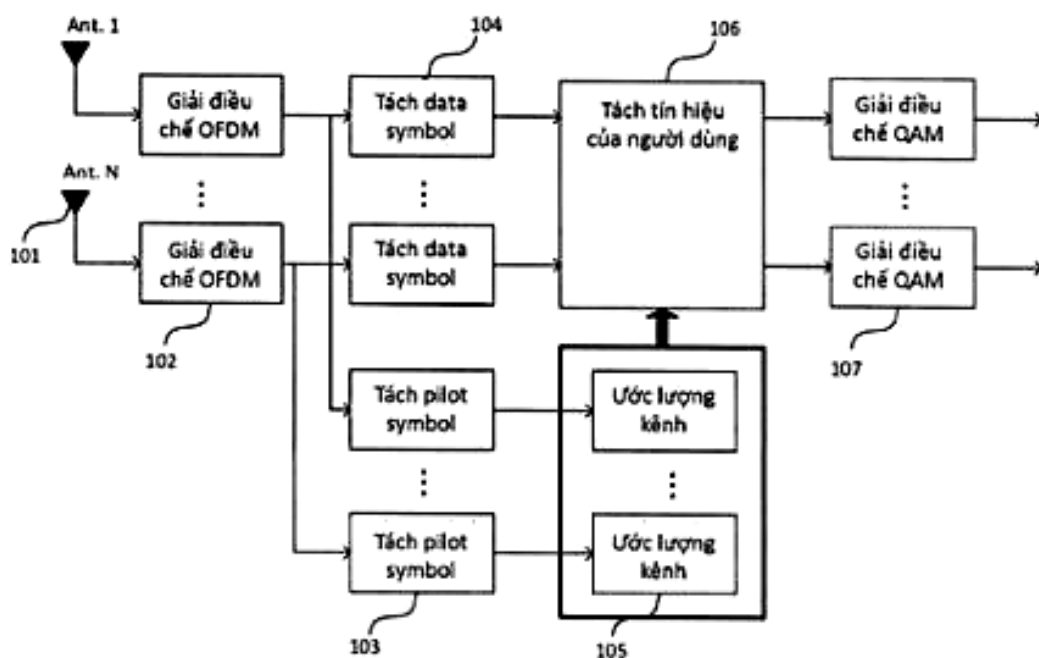


- (11) **1-0026270 B** (15) 07/10/2020  
 (45) 25/11/2020 392B (43) 25/12/2018 369A  
 (21) 1-2018-04539  
 (22) 12/10/2018  
 (51) *H03F 1/00; H03F 3/00*  
 (73) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VIETTEL) (VN)**  
 Số 1 Trần Hữu Dực, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội  
 (72) Hoàng Mạnh Cường (VN); Nguyễn Đức Nhật (VN); Lê Đình An (VN); Cao Quang Hoàng (VN); Nguyễn Quốc Tuấn (VN); Hoàng Đình Hải Truyền (VN); Phan Thanh Trung (VN); Nguyễn Việt Anh (VN)  
 (74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP PHÂN CỰC VÒNG KÍN VÀ BÙ NHIỆT SỐ GIÚP ỔN ĐỊNH CHẤT LƯỢNG TÍN HIỆU CỦA BỘ KHUẾCH ĐẠI CÔNG SUẤT TRONG TRẠM THU PHÁT GỐC THỂ HỆ THỨ TƯ**  
 (57) Sáng chế đề xuất phương pháp phân cực vòng kín và bù nhiệt số giúp ổn định chất lượng tín hiệu của bộ khuếch đại công suất trong trạm thu phát gốc thể hệ thứ tư dựa trên việc sử dụng bộ chuyển đổi số - tương tự (Digital to Analog Converter - DAC), cảm biến nhiệt độ, cảm biến dòng điện và thuật toán điều khiển để xác định đặc tính trôi nhiệt của bóng bán dẫn, từ đó đưa ra phương án bù trôi nhiệt tương ứng nhằm duy trì ổn định dòng phân cực tĩnh (quiescent drain current -  $IDq$ ) của bộ khuếch đại cao tần cho trạm thu phát gốc, đảm bảo chất lượng tín hiệu đầu ra của bộ khuếch đại.

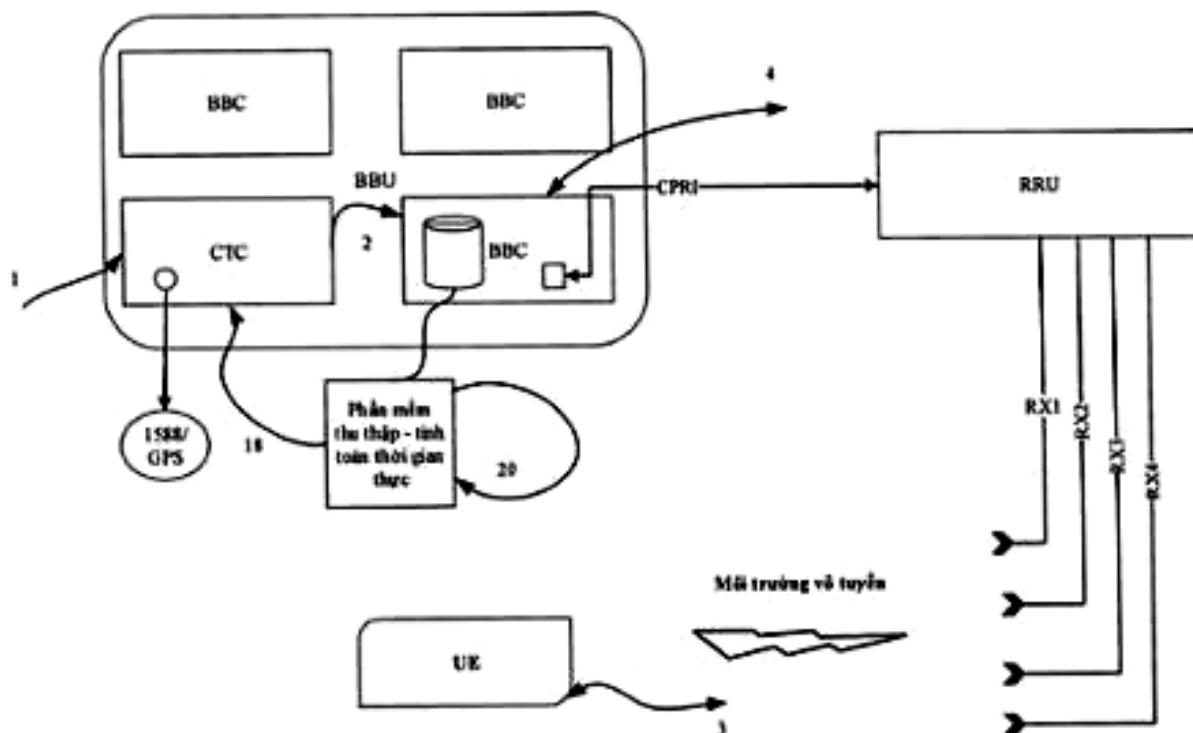


- (11) **1-0026271 B** (15) 07/10/2020  
 (45) 25/11/2020 392B (43) 27/08/2018 365A  
 (21) 1-2018-02582  
 (22) 14/06/2018  
 (51) **H04L 25/0204; H04B 7/0452**  
 (73) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VIETTEL) (VN)**  
 Số 1 Trần Hữu Dực, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội  
 (72) Trần Minh Hải (VN); Ngô Hoàng Anh (VN); Vũ Đức Chính (VN)  
 (74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP ƯỚC LƯỢNG KÊNH ĐƯỜNG LÊN CỦA HỆ THỐNG MIMO ĐA NGƯỜI DÙNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp ước lượng kênh đường lên của hệ thống MIMO đa người dùng bao gồm các bước sau: i) tính hàm truyền tổng của tất cả các người dùng; ii) dịch pha hàm truyền tổng này với các lượng dịch pha khác nhau tương ứng với mỗi người dùng; iii) sử dụng bộ lọc thông thấp để tách lấy hàm truyền của mỗi người dùng; khác biệt ở chỗ phương pháp này không sử dụng phép biến đổi Fourier nhanh (Fast Fourier Transform - FFT) và phép biến đổi Fourier nhanh nghịch đảo (Inverse Fast Fourier Transform - IFFT) để chuyển hàm truyền sang đáp ứng xung, do đó không cần sử dụng các cửa sổ để tách đáp ứng xung của mỗi người dùng; và phương pháp này thực hiện việc ước lượng hàm truyền của mỗi người dùng trên miền số sử dụng bộ lọc.

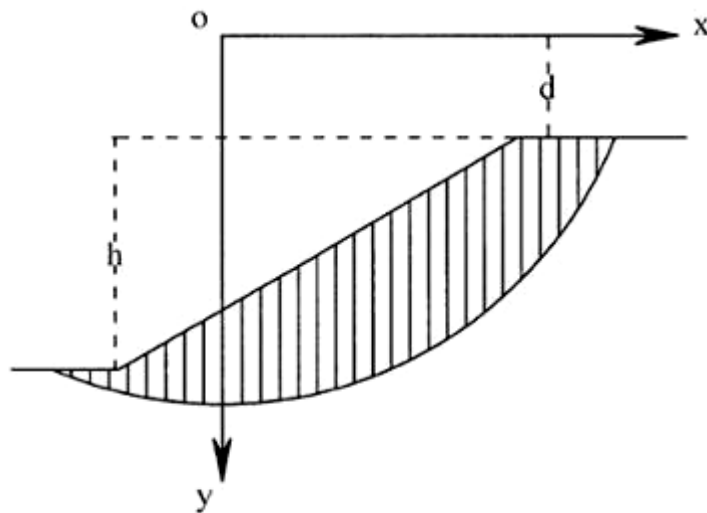


- (11) **1-0026272 B** (15) 07/10/2020  
 (45) 25/11/2020 392B (43) 26/11/2018 368A  
 (21) 1-2018-04218  
 (22) 24/09/2018  
 (51) **H04W 52/143; H04W 72/00; H04W 52/241; H04B 1/00; H04W 52/146**  
 (73) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VIETTEL) (VN)**  
 Số 1 Trần Hữu Dực, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội  
 (72) Nguyễn Trung Tiến (VN); Hồ Thị Xuân Hòa (VN); Lương Xuân Hào (VN); Lê Trường Giang (VN); Vũ Tuấn Đức (VN)  
 (74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP HIỆU CHỈNH VÀ ĐIỀU KHIỂN CÔNG SUẤT TUYẾN THU THÍCH ỨNG THEO MÔI TRƯỜNG TRUYỀN DẪN TRONG HỆ THỐNG TRẠM THU PHÁT GỐC VÔ TUYẾN**  
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp hiệu chỉnh và điều khiển công suất tuyến thu thích ứng theo môi trường truyền dẫn trong hệ thống trạm thu phát gốc vô tuyến (E-UTRAN Node B - eNodeB) tiến hóa dài hạn (Long term evolution - LTE), bao gồm: a) thiết lập tham số khởi tạo và thu thập dữ liệu đầu vào của hệ thống; b) chuẩn hóa, đánh giá dữ liệu và phân hóa môi trường đặc trưng; và c) tính toán, hiệu chỉnh và ứng dụng điều khiển thích ứng môi trường theo thời gian.

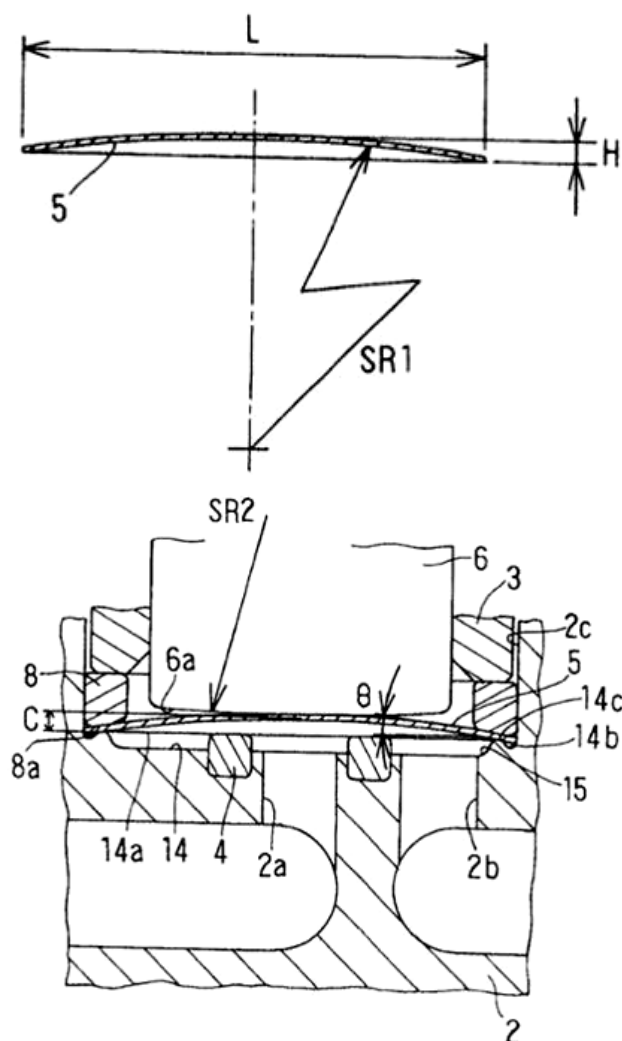


- (11) **1-0026273 B** (15) 07/10/2020  
 (45) 25/11/2020 392B (43) 25/03/2019 372A  
 (21) 1-2018-05419  
 (22) 03/12/2018  
 (51) **E02D 1/00; E02D 17/20**  
 (76) 1. **PHẠM PHÚ VINH (VN)**  
 A11, lô 20, khu đô thị Định Công, quận Hoàng Mai, Hà Nội  
 2. **PHẠM HỮU SY (VN)**  
 A11, lô 20, khu đô thị Định Công, quận Hoàng Mai, Hà Nội  
 3. **VŨ LÊ MINH (VN)**  
 A11, lô 20, khu đô thị Định Công, quận Hoàng Mai, Hà Nội  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP TÍNH LỰC TƯƠNG TÁC GIỮA CÁC THỎI TRONG PHÂN TÍCH ỔN ĐỊNH MÁI DỐC**  
 (57) Sáng chế đề xuất phương pháp tính lực tương tác giữa các thỏi theo một cách tiếp cận khác với các phương pháp đã có. Đó là dựa trên cơ sở lý thuyết Vật lý và Địa kỹ thuật tiến hành phân tích để thiết lập phương trình đặc tính của lực tương tác (phương trình tính lực tương tác giữa các thỏi dựa trên bản chất vật lý của lực). Mấu chốt của vấn đề là phân tích ứng suất trong nền đất. Đất trong quá trình hình thành và tồn tại dưới tác dụng của lực trọng trường sẽ tự nén chặt hình thành ứng suất pháp theo phương đứng  $\sigma_y$ . Khi các hạt dịch chuyển theo phương đứng để tự nén chặt chúng phải dồn đẩy các hạt cản đường sang hai bên hình thành ứng suất thứ phát theo phương ngang  $\sigma_x$ ,  $\sigma_x = \zeta \sigma_y$ , trong đó  $\zeta$ , là hệ số áp lực hông. Đồng thời trong quá trình đó sẽ hình thành ứng suất tiếp  $\tau$  theo cả ba phương khi có ứng suất cắt tác dụng. Trong Địa kỹ thuật đã mô phỏng các ứng suất này tác dụng lên một phân tử đất trong nền. Ứng suất là lực tác dụng tại một điểm và ngược lại, lực là tổng ứng suất tác dụng lên một bề mặt có diện tích nhất định. Xét trường hợp cho một thỏi đất, tích phân các ứng suất này trên diện tích mặt bên của thỏi chính là lực tương tác. Bằng cách này sẽ có phương trình đặc tính để tính được lực tương tác giữa các thỏi. Sau đó mới đưa chúng vào phương trình tính hệ số ổn định. Phương trình tính hệ số ổn định được thiết lập bằng cách đồng nhất phương trình cân bằng lực và cân bằng momen. Phương trình cân bằng lực có được bằng cách chiếu các lực lên cả hai phương vuông góc và song song với đáy thỏi kết hợp phương trình Morh - Coulomb; phương trình cân bằng momen có được bằng cách lập phương trình tương quan giữa tổng momen chống trượt và gây trượt tương đối với tâm trượt. Sau khi thay phương trình đặc tính vào và đồng nhất phương trình cân bằng lực và cân bằng momen, sử dụng phương pháp thử dần để xác định lực kháng cắt huy động  $\tau$ , từ đó tính được hệ số ổn định. Như vậy, phương pháp của sáng chế thỏa mãn đồng thời cả cân bằng lực và cân bằng momen. Bằng cách này bài toán hoàn toàn xác định, vì thế hệ số ổn định tính được là chính xác, chấm dứt tình trạng đưa thêm giả thiết và mày mò giải như trước đây. Không những thế lực tương tác tính được của sáng chế giải thích được nguồn gốc hình thành của chúng, phản ánh đúng bản chất của sự tương tác giữa các thỏi và thể hiện mối liên quan chặt chẽ giữa thành phần, tính chất và trạng thái của đất với cường độ của lực tương tác.





- (11) **1-0026274 B** (15) 07/10/2020  
 (45) 25/11/2020 392B (43) 25/04/2017 349A  
 (21) 1-2017-00230 (85) 20/01/2017  
 (22) 17/06/2015 (86) PCT/JP2015/067432 17/06/2015  
 (30) 2014-134976 30/06/2014 JP (87) WO2016/002514 A1 07/01/2016  
 (51) **F16K 7/12; H01L 21/3065; H01L 21/205; F16K 7/16; F16K 7/17**  
 (73) **FUJIKIN INCORPORATED (JP)**  
 3-2, Itachibori 2-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka 550-0012 Japan  
 (72) WATANABE, Kazunari (JP); SHIKATA, Izuru (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **VAN MÀNG, DỤNG CỤ ĐIỀU KHIỂN CHẤT LỎNG, THIẾT BỊ SẢN XUẤT CHẤT BÁN DẪN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẤT BÁN DẪN**  
 (57) Sáng chế đề cập đến van màng có bán kính cong (SR2) của bề mặt của máy ép màng chắn (6), mà bề mặt này tiếp xúc với màng chắn (5), ít nhất là 30mm. Góc nhọn ( $\theta$ ) đối với bề mặt phía dưới của bộ chuyển đổi áp lực (8) không lớn hơn  $10^\circ$  so với phần mặt phẳng (14b) của mặt đáy (14) của chỗ lõm (2c) của thân (2).



- |                         |                |            |                        |            |
|-------------------------|----------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026275 B</b> |                |            | (15) 07/10/2020        |            |
| (45) 25/11/2020         |                | 392B       | (43) 26/06/2017        | 351A       |
| (21) 1-2017-01056       |                |            | (85) 22/03/2017        |            |
| (22) 10/11/2014         |                |            | (86) PCT/CN2014/090748 | 10/11/2014 |
| (30) 201420493110.1     | 28/08/2014     | CN         | (87) WO2016/029553 A1  | 03/03/2016 |
|                         | 201410433180.2 | 28/08/2014 | CN                     |            |

(51) **D06F 39/08**

(73) **WUXI LITTLE SWAN ELECTRIC CO., LTD. (CN)**

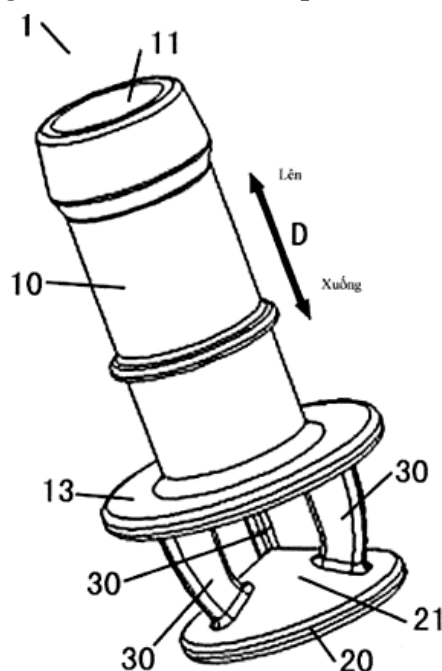
No.18, South Changjiang Road, New District, Wuxi, Jiangsu 214028, China

(72) ZUO, Meng (CN); HU, Wei (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ PHUN DÙNG CHO MÁY GIẶT VÀ MÁY GIẶT CỬA TRƯỚC CÓ THIẾT BỊ NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phun 1 dùng cho máy giặt và máy giặt cửa trước có thiết bị này. Thiết bị phun 1 bao gồm: bộ phận lưu thông nước 10, được tạo rãnh xuyên qua lưu thông nước bên trong, trong đó mặt đầu trên của bộ phận lưu thông nước được lắp cửa nước vào 11 thông với rãnh xuyên qua lưu thông nước, và mặt đầu dưới của nó được lắp cửa xả nước 12 thông với rãnh xuyên qua lưu thông nước; bộ phận dẫn nước 20, được bố trí dưới bộ phận lưu thông nước 10, và có bề mặt dẫn nước hình nón 21 đối diện cửa xả nước 12; và nhiều chi tiết phân dòng 30, trong đó các đầu dưới của nhiều chi tiết phân dòng 30 được nối với bề mặt dẫn nước hình nón 21 cách đều nhau dọc theo hướng chu vi của bề mặt dẫn nước hình nón 21 và được đặt ở giữa đỉnh và chu vi bên ngoài của bề mặt dẫn nước hình nón 21; đầu trên của nhiều chi tiết phân dòng 30 được nối với bộ phận lưu thông nước 10 tương ứng.



- |                         |            |                        |            |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026276 B</b> |            | (15) 07/10/2020        |            |
| (45) 25/11/2020         | 392B       | (43) 27/02/2017        | 347A       |
| (21) 1-2016-03196       |            | (85) 29/08/2016        |            |
| (22) 12/05/2015         |            | (86) PCT/US2015/030426 | 12/05/2015 |
| (30) 61/992,063         | 12/05/2014 | US (87) WO2015/175567  | 19/11/2015 |

(51) **H04L 12/721**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

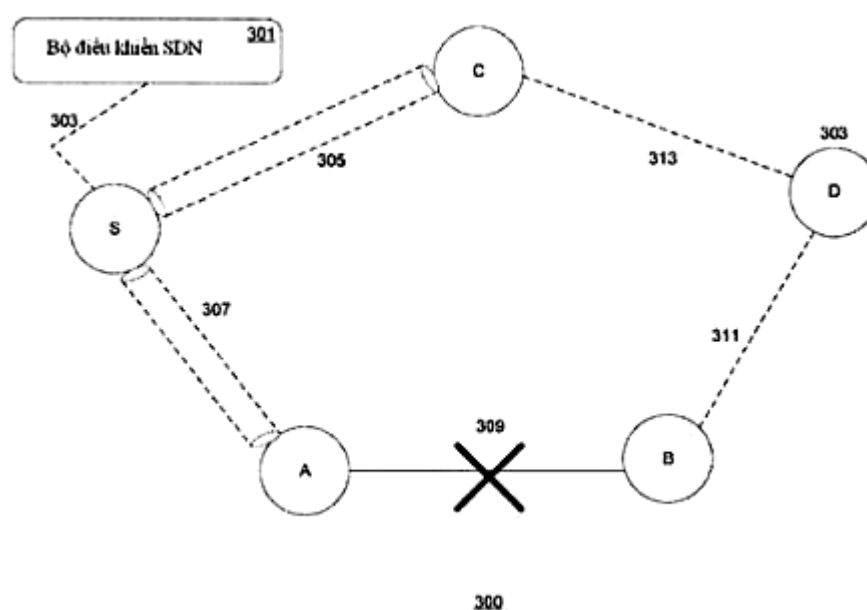
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LUO, Min (US); CHU, Cing-Yu (TW); XI, Kang (US); CHAO, Hung-Hsiang Jonathan (US); CHOU, Wu (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ MẠNG, PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH TUYẾN LẠI DỮ LIỆU VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị mạng và phương pháp định tuyến lại dữ liệu do sự cố liên kết trong mạng lai, trong đó cấu trúc mạng lai là mạng IP (Internet Protocol- giao thức Internet) được tích hợp một phần vào và tăng cường bằng số lượng tương đối nhỏ các thiết bị mạng được có chức năng SDN-OF (Software - Defined Networking - Open Flow, Kết nối mạng được phần mềm định nghĩa - Luồng mở) để tạo mạng có thể nhanh chóng phục hồi sau sự cố mạng và đạt cân bằng tải hậu phục hồi trong khi giảm tối đa chi phí và độ phức tạp. Nhờ kết hợp các bộ chuyên mạch có chức năng SDN-OF với các nút IP đã biết như các bộ định tuyến, kiến trúc mạng mới và các phương pháp được mô tả ở đây cho phép phục hồi sự cố mạng dữ liệu nhận biết cân bằng tải và siêu nhanh.



- (11) **1-0026277 B** (15) 07/10/2020  
(45) 25/11/2020 392B (43) 25/09/2015 330A  
(21) 1-2015-02111 (85) 15/06/2015  
(22) 26/11/2013 (86) PCT/JP2013/006940 26/11/2013  
(30) 2012-258408 27/11/2012 JP (87) WO2014/083838 05/06/2014  
(51) **A23L 1/216; A23L 1/217**  
(73) **NISSIN FOODS HOLDINGS CO., LTD. (JP)**  
1-1, Nishinakajima 4-chome, Yodogawa-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan  
(72) ONISHI, Atsushi (JP); MIYAZAKI, Yoshifumi (JP); TANAKA, Mitsuru (JP)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHOAI TÂY LÁT MỎNG KHÔNG CHIÊN**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất khoai tây lát mỏng không chiên bao gồm các bước sau: bước gia nhiệt thứ nhất, trong đó các miếng khoai tây được gia nhiệt bằng cách thổi vào chúng dòng không khí có nhiệt độ và vận tốc cao ở nhiệt độ nằm trong khoảng 120°C đến 160°C và tốc độ không khí bằng 40 m/giây hoặc cao hơn trong thời gian từ 15 giây đến 120 giây đồng thời bổ sung ẩm vào; và bước gia nhiệt thứ hai sau bước gia nhiệt thứ nhất, trong đó các miếng khoai tây được gia nhiệt bằng cách thổi vào chúng dòng không khí có nhiệt độ và vận tốc cao ở nhiệt độ nằm trong khoảng 150°C đến 250°C và tốc độ không khí bằng 40 m/giây hoặc cao hơn trong thời gian từ 60 giây đến 5 phút đồng thời không bổ sung ẩm vào.

- (11) **1-0026278 B** (15) 07/10/2020  
(45) 25/11/2020 392B (43) 25/09/2015 330A  
(21) 1-2015-02110 (85) 15/06/2015  
(22) 26/11/2013 (86) PCT/JP2013/006939 26/11/2013  
(30) 2012-258352 27/11/2012 JP (87) WO2014/083837 05/06/2014  
(51) **A23L 1/217**  
(73) **NISSIN FOODS HOLDINGS CO., LTD. (JP)**  
1-1, Nishinakajima 4-chome, Yodogawa-ku, Osaka-shi, Osaka 5328524, Japan  
(72) ONISHI, Atsushi (JP); MIYAZAKI, Yoshifumi (JP); TANAKA, Mitsuru (JP)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHOAI TÂY LÁT MỎNG KHÔNG CHIÊN**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất khoai tây lát mỏng không chiên bao gồm các bước sau: bước A là bước xử lý nhiệt các miếng khoai tây bằng hơi nước quá nhiệt ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 120°C đến 300°C trong thời gian từ 10 giây đến 2 phút; sau bước A, bước B là bước xử lý nhiệt các miếng khoai tây này bằng dòng không khí ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 150°C đến 250°C và tốc độ không khí bằng 40 m/giây hoặc cao hơn; trước bước B, bước C là bước tẩm dầu vào các miếng khoai tây; và sau bước B, bước D là bước sấy các miếng khoai tây bằng không khí nóng ở nhiệt độ 100°C hoặc nhỏ hơn cho đến khi hàm lượng ẩm cuối cùng của chúng được giảm đến khoảng 3% hoặc nhỏ hơn.

- |                         |            |                        |            |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026279 B</b> |            | (15) 07/10/2020        |            |
| (45) 25/11/2020         | 392B       | (43) 27/11/2017        | 356A       |
| (21) 1-2017-03622       |            | (85) 18/09/2017        |            |
| (22) 18/02/2016         |            | (86) PCT/JP2016/054652 | 18/02/2016 |
| (30) 2015-035205        | 25/02/2015 | JP (87) WO2016/136570  | 01/09/2016 |

(51) **B65H 75/24; B65H 67/04; B65H 75/22; B65H 54/58; B65H 75/14**

(73) **1. TOKYO ROPE MANUFACTURING CO., LTD. (JP)**

6-2, Nihonbashi 3-chome, chuo-ku, Tokyo 103-8306, Japan

**2. GOHDA INDUSTRIAL CO., LTD. (JP)**

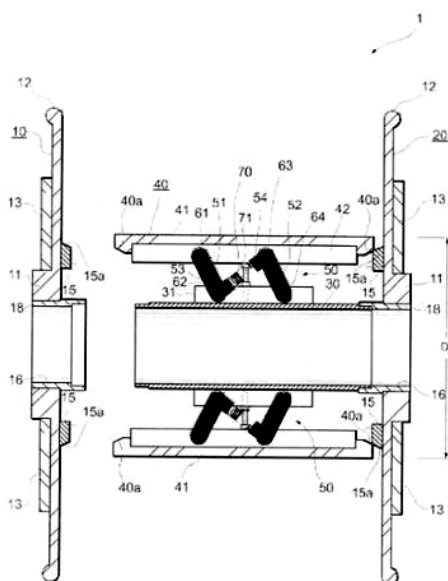
6-38, Wakaehigashi-machi 2-chome, Higashi-osaka-city, Osaka 578-0935, Japan

(72) GOHDA Mitsugu (JP); TANAKA Toru (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **LỖ QUẢN VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN CHUYỂN THÂN THẲNG KHÔNG DÙNG LỖ QUẢN**

(57) Sáng chế đề xuất cách thức để thân thẳng có thể được loại bỏ khỏi lõi quản một cách trơn tru. Sáng chế đề cập tới lõi quản (1) bao gồm ống dẫn hướng (30), cặp các gờ (10, 20) được tạo ra trên các đầu tương ứng của cả hai đầu cuối của ống dẫn hướng, và trống cuộn (40), được kẹp giữa các gờ (10, 20), được tạo ra trên biên bên ngoài của ống dẫn hướng (30). Gờ (10) được gắn theo cách tháo bỏ được vào một đầu cuối của ống dẫn hướng (30) và gờ khác (20) được cố định chặt vào đầu cuối khác của ống dẫn hướng nêu trên (30). Trống cuộn (40) chứa nhiều đĩa trống chia tách (41) được tách biệt bởi nhiều khe hở rộng theo hướng kết nối cặp các gờ (10, 20). Cơ cấu định thiên (50) để định thiên từng đĩa trống chia tách (41) về phía bên trong được tạo ra trong không gian giữa từng đĩa trống chia tách (41) và ống dẫn hướng (30). Khi gờ tách rời được (10) được gỡ, các đĩa trống chia tách (41) được đỡ tại cả hai đầu cuối từ phía bên trong của chúng bởi các phần nhô ra đỡ (15) trên bề mặt bên trong của từng gờ trong các gờ (10, 20). Khi gờ tách rời được (10) được tháo bỏ, các đĩa trống chia tách (41) di chuyển về phía bên trong do các cơ cấu định thiên (50) tương ứng.

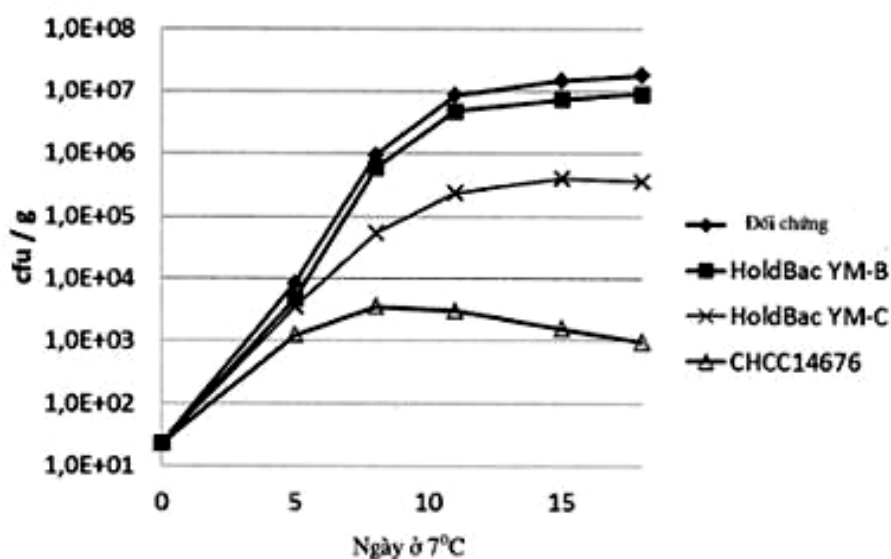


- (11) **1-0026280 B** (15) 07/10/2020  
(45) 25/11/2020 392B (43) 25/12/2014 321A  
(21) 1-2014-01793 (85) 02/06/2014  
(22) 31/10/2012 (86) PCT/JP2012/078126 31/10/2012  
(30) 2011-240145 01/11/2011 JP (87) WO2013/065719 10/05/2013  
(51) **A61K 9/08; A61K 33/30; A61P 27/02; A61K 47/10; A61K 31/045; A61K 47/02**  
(73) **ROHTO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)**  
8-1, Tatsuminishi 1-chome, Ikuno-ku, Osaka-shi, Osaka 5448666, Japan  
(72) MATSUMURA, Yasuko (JP); FURUMIYA, Chinatsu (JP); ITOH, Masashi (JP)  
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)  
(54) **CHẾ PHẨM CHỮA MẮT DẠNG NƯỚC**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chữa mắt dạng nước có pH là 7 hoặc lớn hơn, chứa tecpenoit và kẽm clorua. Sáng chế còn mô tả phương pháp ức chế sự hút bám của tecpenoit trong chế phẩm chữa mắt dạng nước với vật chứa, do đó, làm cho chế phẩm chữa mắt dạng nước có thể ức chế việc giảm lượng tecpenoit trong thời gian dài, phương pháp tăng cường tác dụng ức chế sự giải phóng histamin của chế phẩm chữa mắt dạng nước và phương pháp mang lại tác dụng ức chế các dung dịch tiết ra từ mắt tới chế phẩm chữa mắt dạng nước.



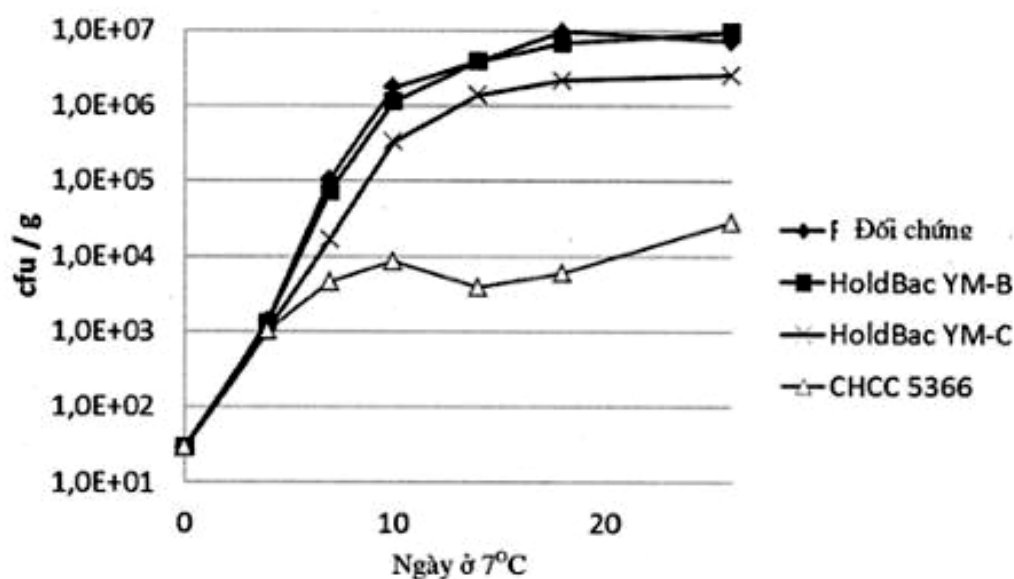
- (11) **1-0026281 B** (15) 07/10/2020  
 (45) 25/11/2020 392B (43) 25/05/2015 326A  
 (21) 1-2014-03739 (85) 10/11/2014  
 (22) 09/04/2013 (86) PCT/EP2013/057400 09/04/2013  
 (30) 12163509.8 09/04/2012 EP (87) WO2013/153070 17/10/2013  
 PCT/EP2012/056384 09/04/2012 EP  
 12168971.5 22/05/2012 EP  
 (51) *C12N 1/20; A23C 9/123; A23C 9/158; C12R 1/225; A23L 3/3571; A61K 35/74; A01N 63/00; A23L 1/30*  
 (73) **CHR. HANSEN A/S (DK)**  
 Bøge Allé 10-12, DK-2970 Hørsholm, Denmark  
 (72) HORNBAEK, Tina (DK); LISBERG, Maike (DK); DIEMER, Silja Kej (DK)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **CHŨNG LACTOBACILLUS PARACASEI, CHẾ PHẨM CHỐNG NẤM CHỨA CHŨNG NÀY, SẢN PHẨM THỰC PHẨM, THỨC ĂN GIA SÚC, DƯỢC PHẨM, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT**

- (57) Sáng chế thuộc lĩnh vực bảo vệ bằng biện pháp sinh học, đặc biệt là đề cập đến chủng *Lactobacillus paracasei* CHCC14676 có số hiệu lưu giữ DSM25612. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến chế phẩm chống nấm chứa chủng này, chế phẩm chống nấm chứa chủng này và ít nhất một chủng *Lactobacillus rhamnosus*, các sản phẩm thực phẩm, thức ăn gia súc và dược phẩm chứa chế phẩm chống nấm như vậy, phương pháp sản xuất sản phẩm thực phẩm, thức ăn gia súc và dược phẩm như vậy, phương pháp làm giảm hàm lượng của nấm men và nấm mốc của sản phẩm thực phẩm, thức ăn gia súc và dược phẩm như vậy và các ứng dụng của chế phẩm chống nấm này.



- (11) **1-0026282 B** (15) 07/10/2020  
 (45) 25/11/2020 392B (43) 25/05/2015 326A  
 (21) 1-2014-03740 (85) 10/11/2014  
 (22) 09/04/2013 (86) PCT/EP2013/057410 09/04/2013  
 (30) 12163508.0 09/04/2012 EP (87) WO2013/153074 17/10/2013  
 PCT/EP2012/056384 09/04/2012 EP  
 12168977.2 22/05/2012 EP  
 13154591.5 08/02/2013 EP
- (51) *C12N 1/20; A23C 9/123; A23C 9/158; C12R 1/225; A23L 3/3571; A61K 35/74; A01N 63/00; A23L 1/30*
- (73) **CHR. HANSEN A/S (DK)**  
 Bøge Allé 10-12, DK-2970 Hørsholm, Denmark
- (72) HORNBAEK, Tina (DK); LISBERG, Maike (DK); DIEMER, Silja, Kej (DK)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **CHŨNG LACTOBACILLUS RHAMNOSUS, CHẾ PHẨM CHỐNG NẤM CHỨA CHŨNG NÀY, SẢN PHẨM THỰC PHẨM, THỨC ĂN GIA SÚC, DƯỢC PHẨM, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT**

- (57) Sáng chế thuộc lĩnh vực bảo vệ bằng biện pháp sinh học, cụ thể là đề cập đến chủng *Lactobacillus rhamnosus* CHCC5366 có số hiệu lưu giữ DSM23035. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến chế phẩm chống nấm chứa chủng này, chế phẩm chống nấm chứa chủng này và ít nhất một chủng *Lactobacillus paracasei*, các sản phẩm thực phẩm, thức ăn gia súc và dược phẩm chứa chế phẩm chống nấm như vậy, phương pháp sản xuất sản phẩm thực phẩm, thức ăn gia súc và dược phẩm như vậy, phương pháp làm giảm hàm lượng của nấm men và nấm mốc của sản phẩm thực phẩm, thức ăn gia súc và dược phẩm như vậy và ứng dụng của chế phẩm chống nấm này.



- |                         |            |                        |                       |            |
|-------------------------|------------|------------------------|-----------------------|------------|
| (11) <b>1-0026283 B</b> |            | (15) 07/10/2020        |                       |            |
| (45) 25/11/2020         | 392B       | (43) 25/05/2016        |                       | 338A       |
| (21) 1-2015-04682       |            | (85) 08/12/2015        |                       |            |
| (22) 13/06/2014         |            | (86) PCT/JP2014/065798 |                       | 13/06/2014 |
| (30) 2013-125055        | 13/06/2013 | JP                     | (87) WO2014/200098 A1 | 18/12/2014 |
| 2013-245407             | 27/11/2013 | JP                     |                       |            |
| 2013-245408             | 27/11/2013 | JP                     |                       |            |
| 2014-121887             | 12/06/2014 | JP                     |                       |            |

(51) **B65D 17/32**

(73) **SHOWA ALUMINUM CAN CORPORATION (JP)**

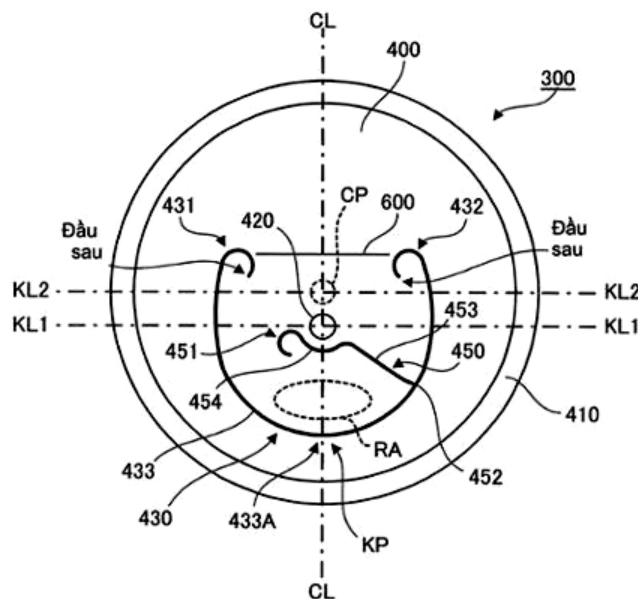
30-2, Nishigotanda 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo, 1410031, Japan

(72) TASHIRO, Yasushi (JP); OKADA, Hiroyuki (JP); OJIMA, Shinichi (JP); IKEDA, Kazunori (JP); KASHIWAZAKI, Tetsuo (JP); SUWA, Asumi (JP)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

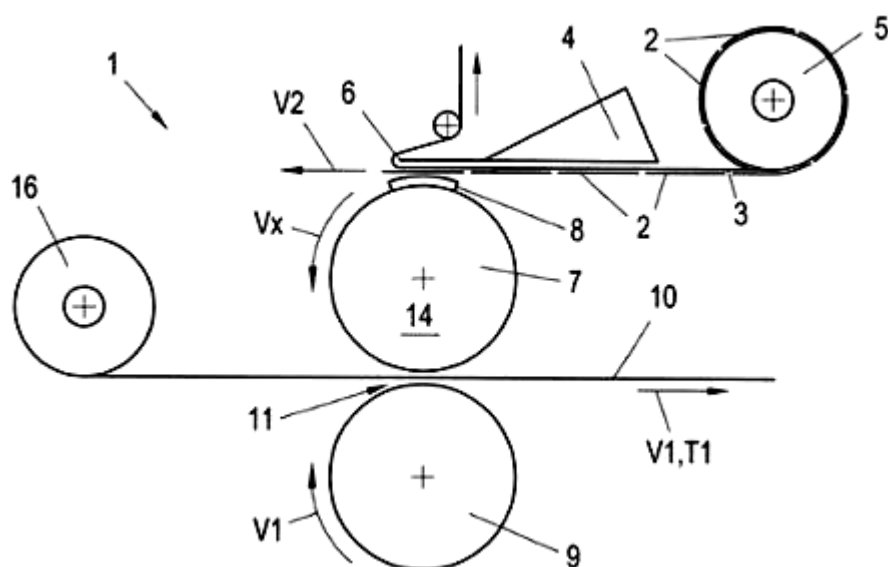
(54) **NẮP LON VÀ LON CHỨA ĐỒ UỐNG CÓ NẮP LON NÀY**

(57) Sáng chế đề cập tới nắp lon và lon chứa đồ uống có nắp lon này. Trên nắp lon theo sáng chế, đường rạch khía thứ nhất (430) được làm cong vào trong ở phần đầu thứ nhất (431) và phần đầu thứ hai (432) của đường rạch khía thứ nhất (430) để đi vào vùng được bao quanh bởi đường rạch khía thứ nhất (430), và đường rạch khía thứ nhất (430) tiến đến đường tâm (CL) của tai mở khi đi tới các đầu sau của nó. Ngoài ra, độ cong của đường rạch khía thứ nhất (430) khi tiến gần hơn tới phía phần đầu thứ hai (432) được tạo ra ở phần đầu thứ nhất (431) của đường rạch khía thứ nhất (430), và độ cong của đường rạch khía thứ nhất (430) khi tiến gần hơn tới phía phần đầu thứ nhất (431) cũng được tạo ra ở phần đầu thứ hai (432) của đường rạch khía thứ nhất (430).



- (11) **1-0026284 B** (15) 08/10/2020  
 (45) 25/11/2020 392B (43) 27/06/2016 339A  
 (21) 1-2016-01207 (85) 05/04/2016  
 (22) 01/10/2014 (86) PCT/EP2014/071078 01/10/2014  
 (30) 13187653.4 08/10/2013 EP (87) WO2015/052058 16/04/2015  
 (51) **B65C 9/18**  
 (73) **STARLINGER & CO GESELLSCHAFT M.B.H. (AT)**  
 Sonnenuhrgasse 4, A-1060 Wien, Austria  
 (72) SKOPEK, Peter (AT); NEUMÜLLER, Norbert (AT)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **THIẾT BỊ DÁN NHÃN**

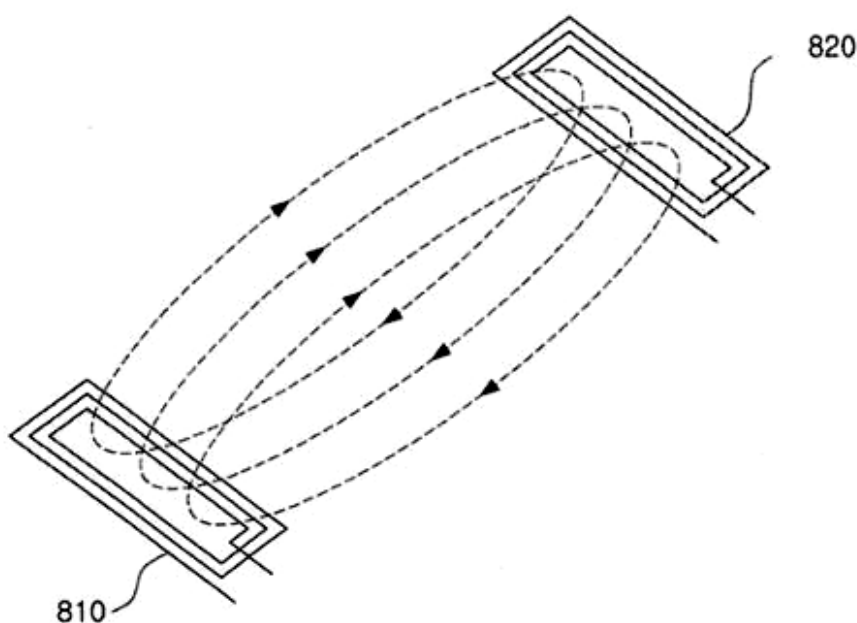
(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị dán nhãn (1) để dán các nhãn (2) lên trên dải vật liệu (10), mà được di chuyển theo hướng chuyển (T1) ở tốc độ dải (V1), bao gồm bộ phận phân phối nhãn (4) và chi tiết chuyển (7), mà chuyển các nhãn (2) từ bộ phận phân phối nhãn (4) nhờ phương tiện giữ (8), di chuyển các nhãn (2) về phía dải vật liệu (10) và dán các nhãn (2) lên trên dải vật liệu (10) ở vị trí chuyển (11). Phương tiện giữ (8) của chi tiết chuyển (7) có thể được di chuyển theo hướng chuyển (T1) và đối diện với hướng chuyển theo lộ trình tuần hoàn ở tốc độ tuần hoàn thay đổi được (Vx), phương tiện giữ (8) di chuyển theo hướng chuyển (T1) ở tốc độ dải (V1) khi phương tiện giữ được định vị ở vị trí chuyển (11).



- (11) **1-0026285 B** (15) 08/10/2020
- (45) 25/11/2020 392B (43) 25/02/2016 335A
- (21) 1-2015-03478 (85) 21/09/2015
- (22) 19/03/2014 (86) PCT/JP2014/057453 19/03/2014
- (30) 2013-059900 22/03/2013 JP (87) WO2014/148522 25/09/2014
- (51) **C04B 7/52; C04B 24/16; C04B 103/52; C04B 24/02**
- (73) **KAO CORPORATION (JP)**  
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210, Japan
- (72) SHIMODA Masaaki (JP); SAGAWA Keiichiro (JP); NAGASAWA Koji (JP);  
NAKAMURA Keisuke (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘT HÓA CỨNG TRONG NƯỚC, CHẤT PHỤ GIA ĐỂ NGHIÊN HỢP CHẤT HÓA CỨNG TRONG NƯỚC VÀ PHƯƠNG PHÁP TĂNG CƯỜNG ĐỘ BỀN CỦA SẢN PHẨM HÓA CỨNG CỦA BỘT HÓA CỨNG TRONG NƯỚC**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất bột hóa cứng trong nước, phương pháp này bao gồm bước nghiền hợp chất hóa cứng trong nước với sự có mặt của glycerin và hydroxymetan sulfonat hoặc muối của nó. Sáng chế còn đề cập đến chất phụ gia để nghiền hợp chất hóa cứng trong nước và phương pháp tăng cường độ bền của sản phẩm này.

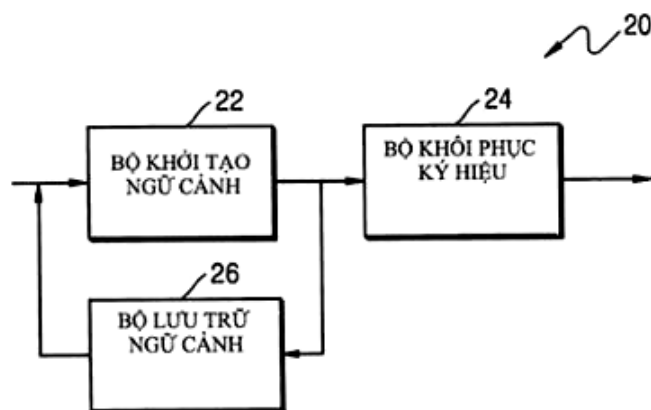
- (11) **1-0026286 B** (15) 08/10/2020  
 (45) 25/11/2020 392B (43) 26/06/2017 351A  
 (21) 1-2016-04921  
 (22) 15/12/2016  
 (30) 10-2015-0181284 17/12/2015 KR  
 10-2016-0013922 04/02/2016 KR  
 10-2016-0065046 26/05/2016 KR  
 (51) **H01Q 007/00**  
 (73) **WITS CO., LTD.** (KR)  
 35, Hyeongje-ro, Namsa-myeon, Cheoin-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea  
 (72) KIM, Hee Seung (KR); CHANG, Ki Won (KR); WON, Jae Sun (KR)  
 (74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)  
 (54) **CUỘN DÂY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI DI ĐỘNG**  
 (57) Sáng chế đề cập đến cuộn dây truyền thông không dây và thiết bị đầu cuối di động. Cuộn dây truyền dẫn không dây bằng vật liệu hỗn hợp, môđun cuộn dây và thiết bị đầu cuối di động sử dụng môđun cuộn dây này. Cuộn dây truyền dẫn không dây bằng vật liệu hỗn hợp, gồm có cuộn dây thứ nhất; và cuộn dây thứ hai được đặt cách khỏi cuộn dây thứ nhất, trong đó cuộn dây thứ nhất và cuộn dây thứ hai tạo ra từ trường thứ nhất, và đường sức từ của từ trường thứ nhất có dạng vòng kín mà đi qua vùng của cuộn dây thứ nhất và vùng của cuộn dây thứ hai.

800



- (11) **1-0026287 B** (15) 08/10/2020  
 (45) 25/11/2020 392B (43) 25/12/2015 333A  
 (21) 1-2015-03160 (85) 04/08/2015  
 (22) 06/01/2014 (86) PCT/KR2014/000093 06/01/2014  
 (30) 61/748,964 04/01/2013 US (87) WO2014/107065 10/07/2014  
 (51) **H04N 19/13; H04N 19/91**  
 (62) 1-2015-02837  
 (73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**  
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea  
 (72) LEE, Tammy (KR); CHOI, Byeong-doo (KR)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến việc giải mã entropy để giải mã video. Phương pháp giải mã video bao gồm các bước: thu được, từ luồng bit, thông tin thứ nhất chỉ ra liệu đoạn lát phụ thuộc có được phép bao gồm trong hình ảnh hay không; xác định ít nhất một đơn vị mã hóa tối đa chứa trong đoạn lát thứ nhất, dựa trên kích thước đơn vị mã hóa tối đa, được xác định bằng cách sử dụng thông tin về kích thước tối đa; thu được, từ luồng bit, thông tin thứ hai chỉ ra liệu đơn vị mã hóa tối đa hiện tại có phải là phần cuối của đoạn lát thứ nhất hay không; xác định số lượng điểm vào của các tập con, chứa trong đoạn lát, dựa trên thông tin thứ ba thu được từ phần đầu đoạn lát của luồng bit; và xác định các vị trí của các điểm vào bằng cách sử dụng khoảng dịch lớn hơn số lượng chỉ ra bởi thông tin thứ tư 1 đơn vị; lưu trữ biến số ngữ cảnh của đoạn lát thứ nhất nếu thông tin thứ nhất chỉ ra rằng đoạn lát phụ thuộc được phép bao gồm trong hình ảnh và thông tin thứ hai chỉ ra rằng đơn vị mã hóa tối đa hiện tại là phần cuối của đoạn lát thứ nhất; và giải mã đoạn lát phụ thuộc được bố trí bên cạnh đoạn lát thứ nhất trong hình ảnh bằng cách sử dụng biến số ngữ cảnh được lưu trữ, trong đó số lượng và các vị trí của điểm vào được xác định nếu mảnh (tile) có thể chứa trong đoạn lát của hình ảnh hoặc bước đồng bộ hóa có thể được thực hiện đối với các biến số ngữ cảnh của đơn vị mã hóa tối đa hiện tại được chứa trong hình ảnh.

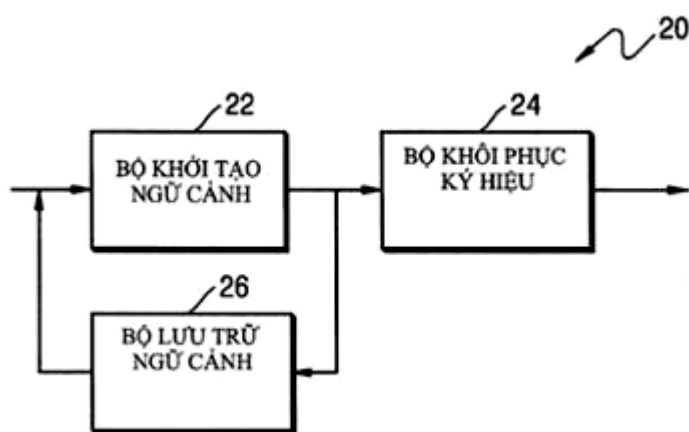


- (11) **1-0026288 B** (15) 08/10/2020
- (45) 25/11/2020 392B (43) 26/09/2016 342A
- (21) 1-2016-02375 (85) 30/06/2016
- (22) 08/12/2014 (86) PCT/RU2014/000915 08/12/2014
- (30) 2013154531 10/12/2013 RU (87) WO2015/088389 18/06/2015
- (51) *C23C 22/00; G21C 17/022; G21C 13/087; C23C 22/73; C23F 11/00*
- (73) **JOINT STOCK COMPANY "AKME-ENGINEERING" (RU)**  
Ul. Pyatnitskaya, 13, str. 1 Moscow, 115035, Russia
- (72) MARTYNOV, Petr Nikiforovich (RU); ASKHADULLIN, Radomir Shamilievich (RU); STOROZHENKO, Aleksey Nikolaevich (RU); IVANOV, Konstantin Dmitrievich (RU); LEGKIH, Aleksandr Urievich (RU); SHARIKPULOV, Said Mirfais ovich (RU); FILIN, Aleksandr Ivanovich (RU); BULAVKIN, Sergey Viktorovich (RU)
- (74) Công ty Luật TNHH ANT (ANT LAWYERS COMPANY LIMITED)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP OXY HÓA CHỐNG GI Ờ ĐƯỜNG VI ỜN B ỜN TRONG C ỜA B Ờ M ỜT TH ỜP C ỜA L Ờ PH ỜN ỜNG H ỜT NH ỜN**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp oxy hóa chống gi ờ đường vi ờn b ờn trong của b ờ mặt th ờp của l ờ ph ờn ờng h ờt nh ờn bao gồm bước đổ đầy đường vi ờn thứ nhất của l ờ ph ờn ờng h ờt nh ờn với chất làm mát kim loại lỏng, đưa chất phản ứng vào chất làm mát kim loại lỏng, chất phản ứng này tương tác với vật liệu của các thành phần của đường vi ờn thứ nhất tạo ra màng bảo vệ, và làm nóng chất làm mát kim loại lỏng, mà có chất phản ứng được đưa vào trong đó, đến nhiệt độ cho phép đáp ứng các điều kiện tạo ra màng bảo vệ. Chất làm mát kim loại lỏng có chất phản ứng được đưa vào trong đó được giữ ở nhiệt độ nêu trên cho đến khi màng bảo vệ tiếp tục được tạo ra trên b ờ mặt của vật liệu của các thành phần của đường vi ờn thứ nhất. Chất làm mát kim loại lỏng có chất phản ứng được đưa vào trong đó được làm nóng bằng cách ma sát với cánh quạt xoay của bơm cánh quạt, được chìm trong chất làm mát kim loại lỏng. Vì vậy sáng chế đề xuất quy trình oxy hóa chống gi ờ đơn giản hơn, phương thức oxy hóa chống gi ờ đáng tin cậy hơn, tăng độ an toàn và điều khiển quy trình oxy hóa chống gi ờ b ờ mặt th ờp đơn giản hơn.



- (11) **1-0026289 B** (15) 08/10/2020  
 (45) 25/11/2020 392B (43) 25/12/2015 333A  
 (21) 1-2015-02837 (85) 04/08/2015  
 (22) 06/01/2014 (86) PCT/KR2014/000093 06/01/2014  
 (30) 61/748,964 04/01/2013 US (87) WO2014/107065 10/07/2014  
 (51) **H04N 19/13; H04N 19/91**  
 (73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)  
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea  
 (72) LEE, Tammy (KR); CHOI, Byeong-doo (KR)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã entropy để giải mã video. Phương pháp giải mã video bao gồm: thu được, từ luồng bit, thông tin về kích cỡ tối đa của đơn vị mã hóa; thu được, từ luồng bit, thông tin thứ nhất chỉ báo xem liệu đoạn lát phụ thuộc có được phép chứa trong một hình ảnh hay không; xác định một hoặc nhiều đơn vị mã hóa tối đa chứa trong đoạn lát thứ nhất, dựa vào kích cỡ của đơn vị mã hóa tối đa, được xác định bằng cách sử dụng thông tin về kích cỡ tối đa; thu được, từ luồng bit, thông tin thứ hai chỉ báo xem liệu đơn vị mã hóa tối đa hiện tại có phải là phần cuối của đoạn lát thứ nhất hay không; xác định số lượng điểm vào của các tập hợp con, chứa trong đoạn lát, dựa vào thông tin thứ ba thu được từ phần đầu đoạn lát của luồng bit; và xác định các vị trí của các điểm vào bằng cách sử dụng khoảng dịch lớn hơn số lượng mà thông tin thứ tư chỉ báo 1 đơn vị và lưu trữ các biến số ngữ cảnh của đoạn lát thứ nhất nếu thông tin thứ nhất chỉ báo rằng đoạn lát phụ thuộc được phép chứa trong hình ảnh và thông tin thứ hai chỉ báo rằng đơn vị mã hóa tối đa hiện tại là phần cuối của đoạn lát thứ nhất, trong đó số lượng và các vị trí của điểm vào được xác định nếu một mảnh (tile) có thể được chứa trong một đoạn lát (slide segment) của hình ảnh hoặc bước đồng bộ hóa có thể được thực hiện đối với các biến số ngữ cảnh của đơn vị mã hóa tối đa hiện tại được chứa trong hình ảnh.



- |                         |            |                        |            |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026290 B</b> |            | (15) 08/10/2020        |            |
| (45) 25/11/2020         | 392B       | (43) 26/12/2016        | 345A       |
| (21) 1-2016-03470       |            | (85) 16/09/2016        |            |
| (22) 30/01/2015         |            | (86) PCT/US2015/013804 | 30/01/2015 |
| (30) 61/955,601         | 19/03/2014 | US (87) WO2015/142430  | 24/09/2015 |
|                         | 14/609,003 | 29/01/2015             | US         |

(51) **H04L 29/06; H04W 12/10**

(73) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

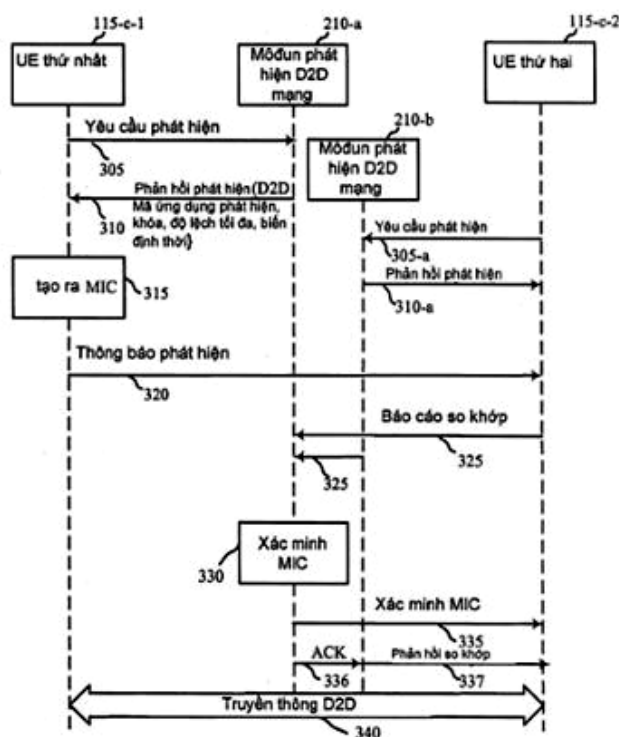
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) CHENG, Hong (SG); BAGHEL, Sudhir, Kumar (IN); ESCOTT, Adrian, Edward (GB)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

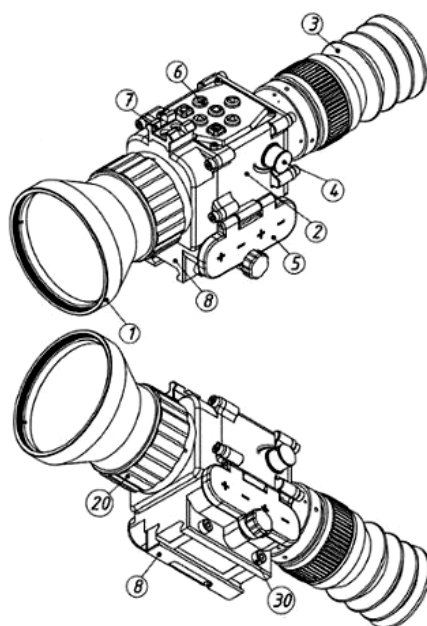
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, hệ thống, và thiết bị để truyền thông không dây từ thiết bị đến thiết bị (D2D - device-to-device). Thiết bị có thể nhận biến định thời từ mạng trong khi thiết bị này ở chế độ kết nối. Sau đó thiết bị này có thể sử dụng biến định thời để xác thực thông báo phát hiện D2D. Thiết bị có thể so sánh biến định thời với biến định thời cục bộ để xác định xem hiệu số giữa hai biến có nằm trong độ lệch dung sai lớn nhất hay không. Thiết bị có thể thông báo thông tin phát hiện D2D cho thiết bị khác khi hiệu số nằm trong độ lệch dung sai lớn nhất.



300

- (11) **1-0026291 B** (15) 08/10/2020  
 (45) 25/11/2020 392B (43) 26/04/2018 361A  
 (21) 1-2018-00482  
 (22) 01/02/2018  
 (51) **G02B 13/14**  
 (73) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**  
 Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội  
 (72) **TRẦN TIẾN HẢI (VN); QUẾ ĐẠI CƯỜNG (VN); PHAN ANH HOÀNG (VN)**  
 (74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)  
 (54) **KÍNH NGẮM ẢNH NHIỆT CÙNG CƠ CẤU LẤY NÉT VÀ QUY TRÌNH HIỆU CHỈNH CHẾ ĐỘ ĐẠN ĐẠO**  
 (57) Kính ngắm ảnh nhiệt cùng cơ cấu lấy nét được đề cập đến trong sáng chế bao gồm: ống kính hồng ngoại, vỏ cơ khí chứa cảm biến không làm lạnh và vi mạch điện tử, thị kính quan sát, nắp giắc cắm giao diện với thiết bị ngoại vi, nắm hộp pin nguồn, cụm nút phím điều khiển, ngàm cơ khí chuẩn picatinny, ngàm kết nối với súng theo chuẩn picatinny, thân ống kính, thấu kính Ge thứ nhất, thấu kính ZnSe thứ nhất, thấu kính Ge thứ hai, thấu kính ZnSe thứ hai, vòng ren thứ nhất, vòng ren thứ hai, vòng cách, vòng ren thứ ba, vòng đỡ, vòng dẫn hướng, tay đệm cao su, vít đồng chuyển động, nắp trước vỏ cơ khí, cảm biến không làm lạnh, vi xử lý điều khiển, tổ hợp bàn phím, giắc cắm, pin nguồn, gioăng cao su, ốc vặn, nắp trên, màn hình OLED, vòng chỉnh đióp, đỉnh vít cố định; quy trình hiệu chỉnh chế độ đạn đạo sử dụng kính ngắm ảnh nhiệt này được đề xuất trong sáng chế bao gồm các bước: bước 1: đánh dấu vị trí ngắm bắn bằng nguồn nhiệt môi; bước 2: ngắm bằng kính ngắm ảnh nhiệt vào vị trí đã đánh dấu; bước 3: nắn phát đạn hiệu chỉnh; bước 4: đánh dấu vị trí đạn ăn bằng nguồn nhiệt môi; bước 5: hiệu chỉnh hồng tâm của kính ngắm ảnh nhiệt từ vị trí ngắm đến vị trí đạn ăn bằng Bảng chọn của kính ngắm ảnh nhiệt; bước 6: ghi nhớ và thoát chế độ hiệu chỉnh.



- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026292 B</b> |               | (15) 08/10/2020        |            |
| (45) 25/11/2020         | 392B          | (43) 25/09/2015        | 330A       |
| (21) 1-2015-01739       |               | (85) 18/05/2015        |            |
| (22) 10/12/2013         |               | (86) PCT/JP2013/007261 | 10/12/2013 |
| (30) 2012-273201        | 14/12/2012 JP | (87) WO2014/091748     | 19/06/2014 |

(51) **B23C 5/28; B24D 7/10; B23Q 11/10**

(73) **KANEFUSA KABUSHIKI KAISHA (JP)**

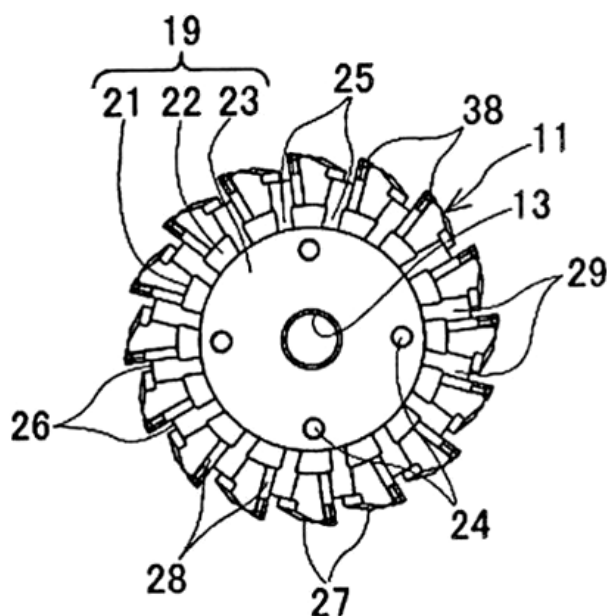
1-1, Nakaoguchi, Ohguchi-cho, Niwa-gun, Aichi 480-0192, Japan

(72) Naoya HONDA (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **DỤNG CỤ CẮT QUAY**

- (57) Sáng chế đề cập đến dao phay (10) cấu tạo gồm có thân dụng cụ hình trụ (11) có lỗ phân phối (13) cho lỗ chứa dung dịch kéo dài theo hướng trục tại tâm trục của nó, và đầu cắt (38) được lắp trong một số đế lắp ráp (28) bố trí dọc theo hướng vòng tròn trên ít nhất mặt trước đầu mút của phần bao ngoài thân dụng cụ (11). Dao phay (10) có thêm phần rãnh phân phối (19) được tiện rãnh đồng trục trên mặt đầu mút của thân dụng cụ (11) và nối với lỗ phân phối (13), và phần tử nắp (31) được đặt và cố định với phần rãnh phân phối (19). Dao phay (10) có một số lỗ phân phối (25a) giữa phần rãnh phân phối (19) và phần tử nắp (31) nhằm tạo sự liên kết giữa lỗ phân phối (13) và vùng xung quanh một số đầu cắt (38) trên phần bao ngoài của thân dụng cụ (11).



- |                         |             |                        |            |
|-------------------------|-------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026293 B</b> |             | (15) 08/10/2020        |            |
| (45) 25/11/2020         | 392B        | (43) 26/03/2018        | 360A       |
| (21) 1-2017-02171       |             | (85) 08/06/2017        |            |
| (22) 03/06/2016         |             | (86) PCT/JP2016/066611 | 03/06/2016 |
| (30) 2015-129047        | 26/06/2015  | JP (87) WO2016/208363  | 29/12/2016 |
|                         | 2016-071907 | 31/03/2016             | JP         |

(51) **B31B 50/25; B65D 5/42**

(73) **RENGO CO., LTD.** (JP)

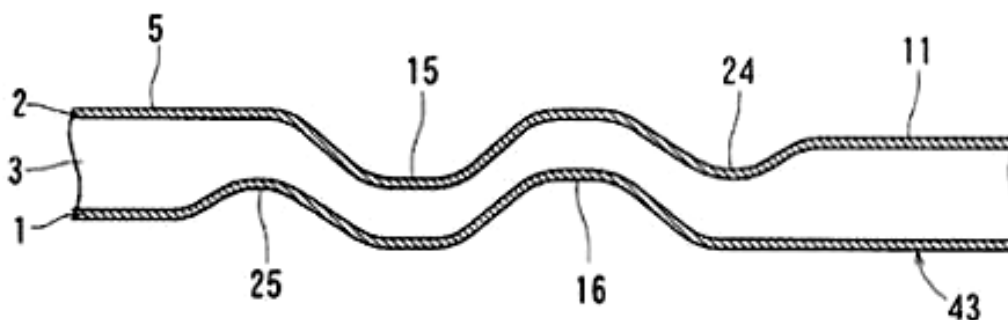
1-186, Ohiraki 4-chome, Fukushima-ku, Osaka-shi, Osaka 5530007, Japan

(72) FURUTA Taku (JP); IKEDA Hiromu (JP); YAMAHARA Eiji (JP); KAJIZUKA Takashi (JP); TONOOKA Hidetoshi (JP); YAMADA Taishi (JP); NAKAO Yoshikazu (JP)

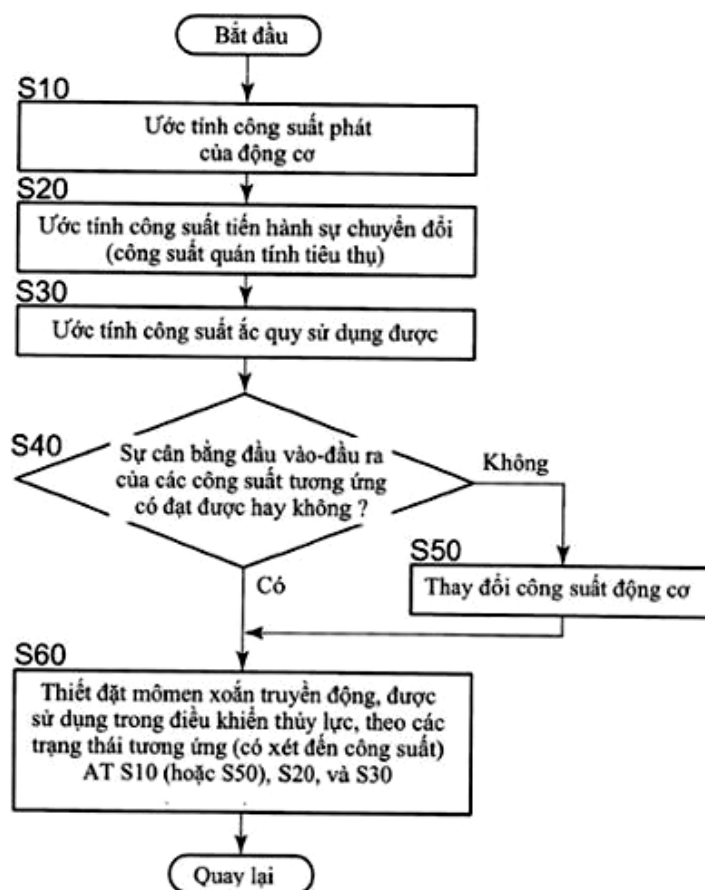
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỘP BÌA CỨNG GẤP NẾP, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA ĐƯỜNG RẠCH, VÀ THIẾT BỊ TẠO RA ĐƯỜNG RẠCH**

(57) Hộp bì cứng gấp nếp được tạo ra trong đó các sản phẩm có thể được đóng gói một cách dễ dàng, và trong đó các vành có thể được đưa một cách chính xác vào tiếp giáp với nhau. Hộp bì cứng gấp nếp bao gồm vách ngoại vi (31), vành đỉnh (11), và đường rạch thông thường được tạo dạng rãnh (15) được tạo ra giữa vách ngoại vi (31) và vành đỉnh (11), và được khoét lõm ở phía tấm lót bên trong (2) sao cho vành đỉnh (11) có thể được gấp dọc theo đường rạch thông thường (15) về phía bề mặt trong của vách ngoại vi (31). Hộp bì cứng gấp nếp còn bao gồm đường rạch ngược được tạo dạng rãnh (16) được tạo ra ở vị trí được đặt cách một khoảng từ đường rạch thông thường (15) về phía vành đỉnh (11) để kéo dài song song với đường rạch thông thường (15), và được khoét lõm ở phía tấm lót bên ngoài (1) sao cho vành đỉnh (11) có thể được gấp dọc theo đường rạch ngược (16) về phía bề mặt ngoài của vách ngoại vi (31), và đường rạch nông (24) kéo dài song song với đường rạch ngược (16) ở phía đối diện của đường rạch ngược (16) từ đường rạch thông thường (15), và được khoét lõm ở phía tấm lót bên trong (2).



- (11) **1-0026294 B** (15) 08/10/2020  
 (45) 25/11/2020 392B (43) 25/06/2018 363A  
 (21) 1-2017-04456  
 (22) 08/11/2017  
 (30) 2016-231853 29/11/2016 JP  
 (51) **B60W 10/10; B60K 6/547; B60W 10/08; B60K 6/445; B60W 10/06**  
 (73) **TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (JP)**  
 1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, 471-8571 Japan  
 (72) Nobufusa KOHAYASHI (JP); Masato YOSHIKAWA (JP); Kenta KUMAZAKI (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN DỪNG CHO XE LAI**  
**LAI**  
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều khiển và phương pháp điều khiển dừng cho xe lai. Mômen xoắn truyền động ( $T_{cb}$ ) của thiết bị khớp nối phía tiến hành chuyển đổi được thiết đặt dựa trên công suất động cơ ( $P_e$ ), công suất tiến hành sự chuyển đổi ( $P_{ina}$ ), và công suất ắc quy ( $P_{bat}$ ) sao cho mômen xoắn MG1 ( $T_g$ ) và mômen xoắn MG2 ( $T_m$ ) bị giới hạn do sự giới hạn của công suất ắc quy ( $P_{bat}$ ) khi chuyển đổi hệ truyền động theo bậc (20) được ngăn chặn. Hệ truyền động theo bậc (20) được chuyển đổi với mômen xoắn truyền động ( $T_{cb}$ ) mà có xét đến sự cân bằng đầu vào-đầu ra của các công suất tương ứng.



- (11) **1-0026295 B** (15) 08/10/2020  
 (45) 25/11/2020 392B (43) 26/09/2016 342A  
 (21) 1-2016-01567 (85) 29/04/2016  
 (22) 25/11/2013 (86) PCT/CN2013/087766 25/11/2013  
 (51) **H04W 60/00** (87) WO2015/074269 28/05/2015

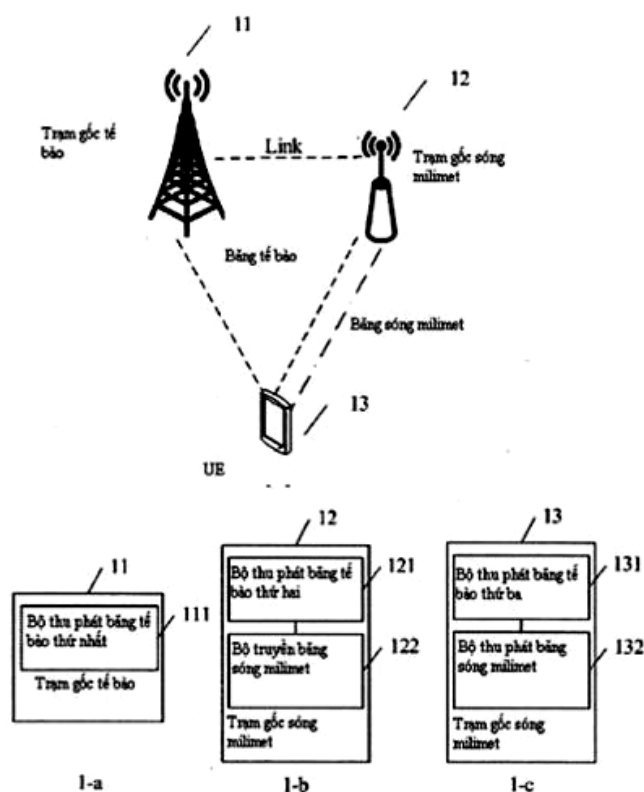
(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)  
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) HUANG, Lei (CN); LIANG, Yongming (CN); LI, Peng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

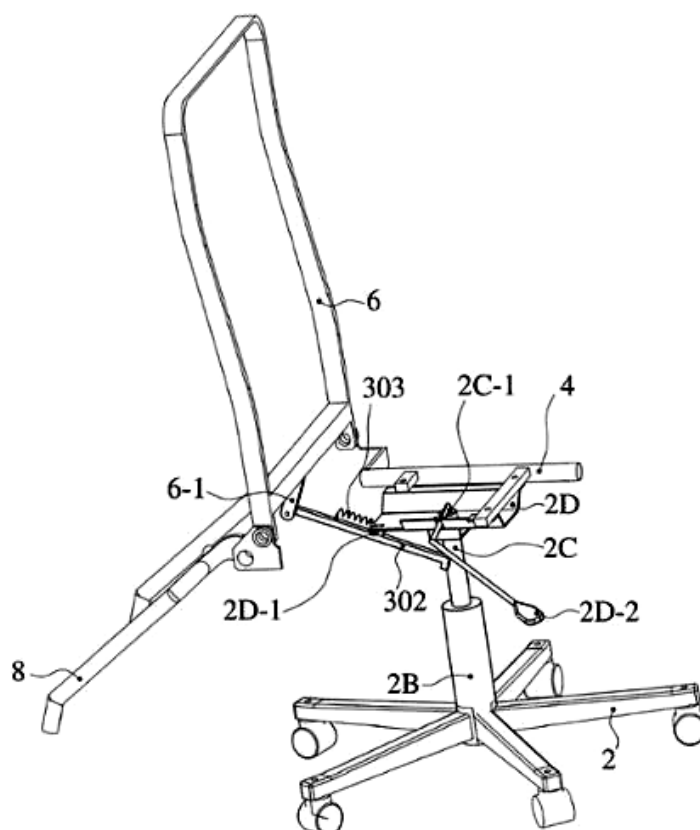
(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM GỐC SÓNG MILIMET**

(57) Sáng chế bộc lộ hệ thống truyền thông, gồm: trạm gốc tế bào, trạm gốc sóng milimet, và UE (user equipment - thiết bị người dùng), trong đó trạm gốc tế bào gồm bộ thu phát băng tế bào thứ nhất; trạm gốc sóng milimet gồm bộ thu phát băng tế bào thứ hai và bộ truyền băng sóng milimet; và UE gồm bộ thu phát băng tế bào thứ ba và bộ thu nhận băng sóng milimet, trong đó bộ thu phát băng tế bào thứ ba được tạo cấu hình để thu nhận thông tin dữ liệu mặt phẳng điều khiển được gửi bởi bộ thu phát băng tế bào thứ nhất hoặc bộ thu phát băng tế bào thứ hai bằng cách sử dụng băng tế bào, và bộ thu nhận băng sóng milimet được tạo cấu hình để thu nhận thông tin dữ liệu mặt phẳng người dùng được gửi bởi bộ truyền băng sóng milimet bằng cách sử dụng băng sóng milimet. Các phương án thực hiện sáng chế có thể giảm chi phí của UE.



- (11) **1-0026296 B** (15) 08/10/2020  
(45) 25/11/2020 392B (43) 25/05/2015 326A  
(21) 1-2015-00354  
(22) 30/01/2015  
(51) *A47C 1/00; A47C 7/00; A47C 3/00; A47C 1/031; A47C 15/00*  
(76) **NGUYỄN TUẤN ANH (VN)**  
Số 51 đường 30/4, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai  
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
(54) **GHẾ ĐA NĂNG CÓ CƠ CẤU KHÓA AN TOÀN**

- (57) Sáng chế đề cập đến ghế đa năng có cơ cấu khóa an toàn bao gồm ít nhất một cơ cấu khóa an toàn thứ nhất. Cơ cấu khóa an toàn thứ nhất bao gồm: thanh chặn (302) được lắp với tấm đế (2D) thông qua khớp bản lề (2D-1); chi tiết giữ (303) để giữ cho đầu bên trái của thanh chặn (302) luôn ở trạng thái chặn hướng di chuyển của thanh đẩy (6-1) khi không có lực tác động vào đầu bên phải của thanh chặn (302); thanh đẩy (6-1) được lắp cố định với khung lưng ghế (6). Ghế đa năng theo sáng chế còn bao gồm ít nhất một cơ cấu khóa an toàn thứ hai.

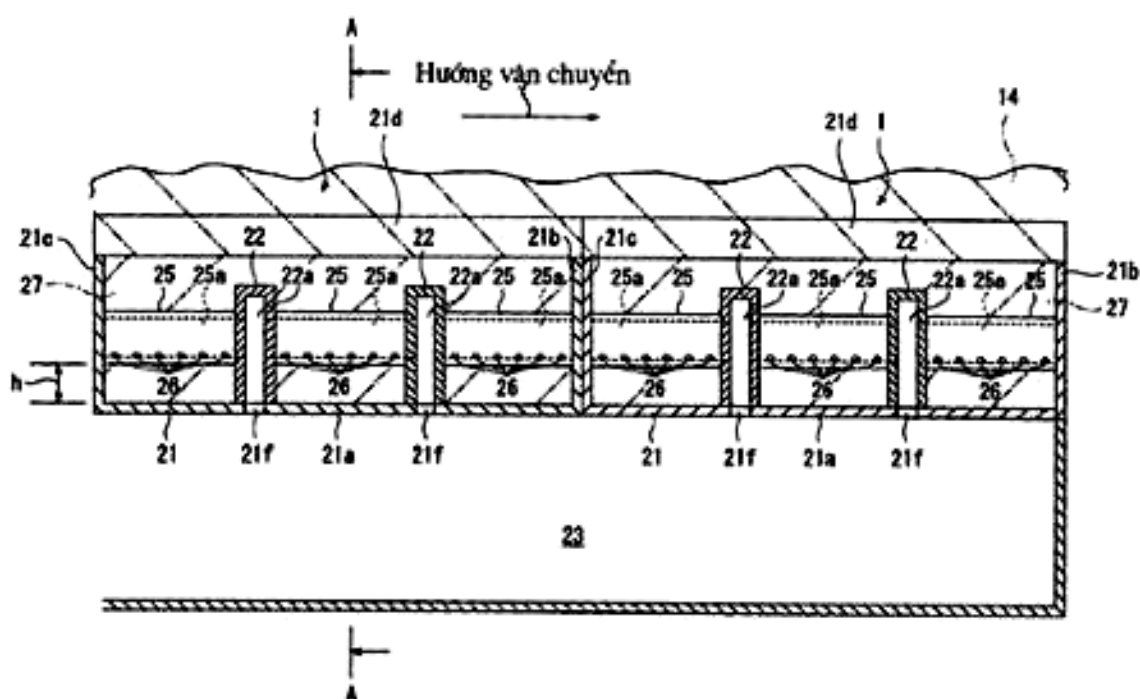




- (11) **1-0026297 B** (15) 08/10/2020  
(45) 25/11/2020 392B (43) 25/02/2016 335A  
(21) 1-2015-03479 (85) 21/09/2015  
(22) 19/03/2014 (86) PCT/JP2014/057454 19/03/2014  
(30) 2013-064187 26/03/2013 JP (87) WO2014/156858 02/10/2014  
(51) **C04B 24/02**; C04B 24/12; C07C 43/317; C04B 28/02; C04B 7/52; C07C 41/50;  
C04B 103/52; C04B 24/16  
(73) **KAO CORPORATION (JP)**  
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210, Japan  
(72) SAGAWA Keiichiro (JP); SHIMODA Masaaki (JP); NAGASAWA Koji (JP)  
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘT HÓA CỨNG TRONG NƯỚC VÀ CHẾ  
PHẨM PHỤ GIA ĐỂ NGHIÊN HỢP CHẤT HÓA CỨNG TRONG NƯỚC**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm gia tăng cường độ cho bột hóa cứng trong nước, trong đó chứa sản phẩm phản ứng thu được bằng phản ứng của (a1) là ít nhất một hợp chất được chọn từ các rượu polyhydric có hóa trị là 2 hoặc lớn hơn và 5 hoặc nhỏ hơn và (a2) là hợp chất aldehyt hoặc hợp chất keton. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp cải thiện cường độ của sản phẩm hóa cứng của chế phẩm hóa cứng trong nước, trong đó bao gồm bước bổ sung chế phẩm gia tăng cường độ cho chế phẩm hóa cứng trong nước, phương pháp sản xuất bột hóa cứng trong nước và chế phẩm phụ gia để nghiên hợp chất hóa cứng trong nước.

- (11) **1-0026298 B** (15) 08/10/2020  
 (45) 25/11/2020 392B (43) 25/11/2014 320A  
 (21) 1-2014-02483 (85) 25/07/2014  
 (22) 26/12/2012 (86) PCT/JP2012/008292 26/12/2012  
 (30) 2011-283408 26/12/2011 JP (87) WO2013/099231 04/07/2013  
 (51) **C04B 7/47; F27D 9/00**  
 (73) **KAWASAKI JUKOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)**  
 1-1, Higashikawasaki-cho 3-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 6508670, Japan  
 (72) BANDO Hiroshi (JP); ICHITANI Noboru (JP); HAYASHI Isao (JP); HONDA, Tsunetoshi (JP); YOSHINAGA Akihiro (JP)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **CỤM LÀM MÁT VÀ THIẾT BỊ LÀM MÁT CÓ CỤM NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập tới cụm làm mát (1) được chứa trong thiết bị làm mát có kết cấu để làm mát các hạt clinke xi măng có nhiệt độ cao trong khi vận chuyển các hạt clinke xi măng. Cụm làm mát (1) bao gồm vỏ (21) có tấm đáy (21a). Các clinke xi măng có nhiệt độ thấp hơn các clinke xi măng nêu trên được đong trong vỏ (21) để tạo thành lớp không hoạt động 27. Các clinke xi măng được đặt trên lớp không hoạt động (27), và các ống khuếch tán (25) nằm chìm trong lớp không hoạt động (27). Các ống khuếch tán (25) xả không khí làm mát vào lớp không hoạt động.



- |                         |            |                        |                    |
|-------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) <b>1-0026299 B</b> |            | (15) 08/10/2020        |                    |
| (45) 25/11/2020         | 392B       | (43) 25/11/2015        | 332A               |
| (21) 1-2015-01464       |            | (85) 24/04/2015        |                    |
| (22) 23/09/2013         |            | (86) PCT/US2013/061220 | 23/09/2013         |
| (30) 61/705,119         | 24/09/2012 | US                     | (87) WO2014/047580 |
|                         | 61/708,475 | 01/10/2012             | US                 |
|                         | 14/033,191 | 20/09/2013             | US                 |

(51) **H04N 7/26**

(73) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

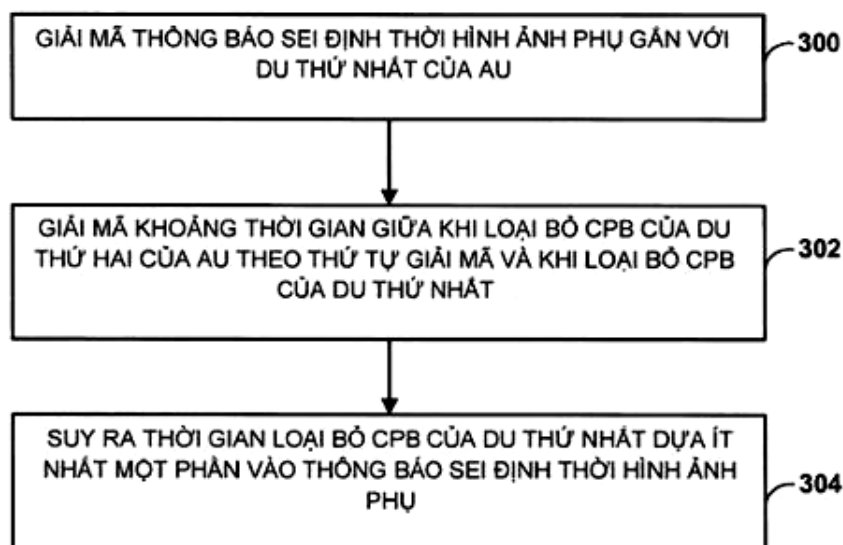
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

(72) WANG, Ye-Kui (CN)

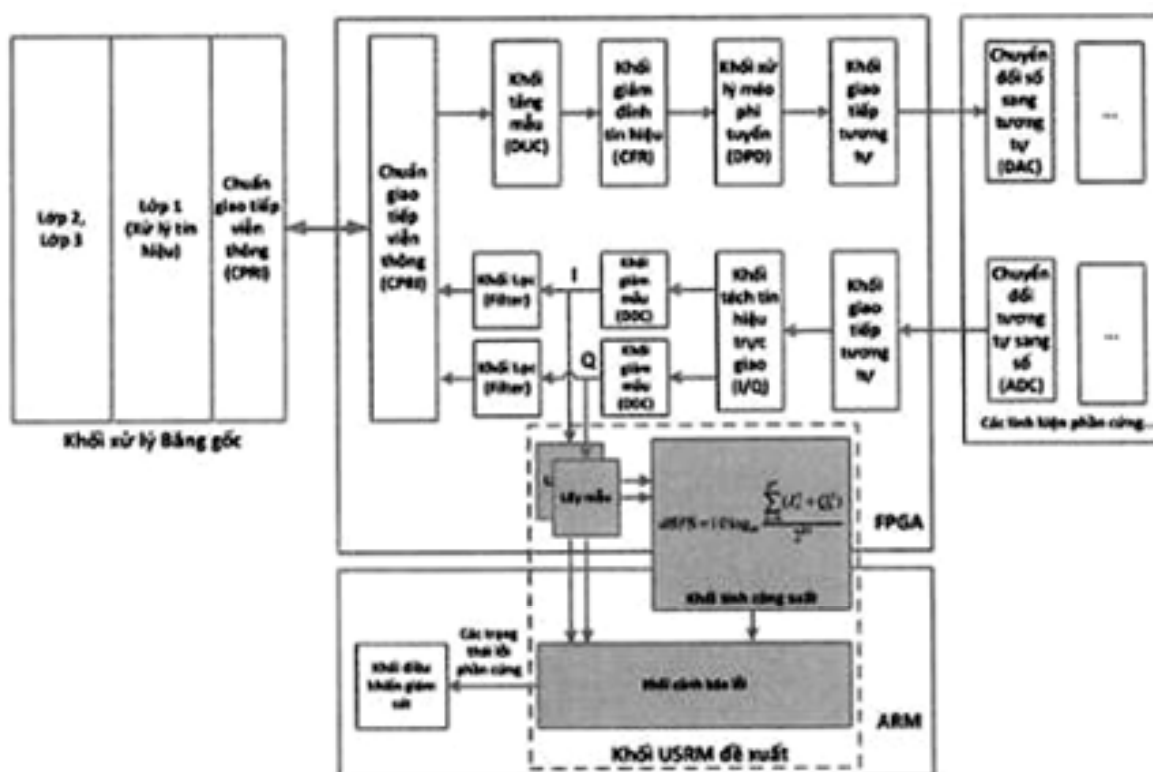
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO VÀ VẬT GHI BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

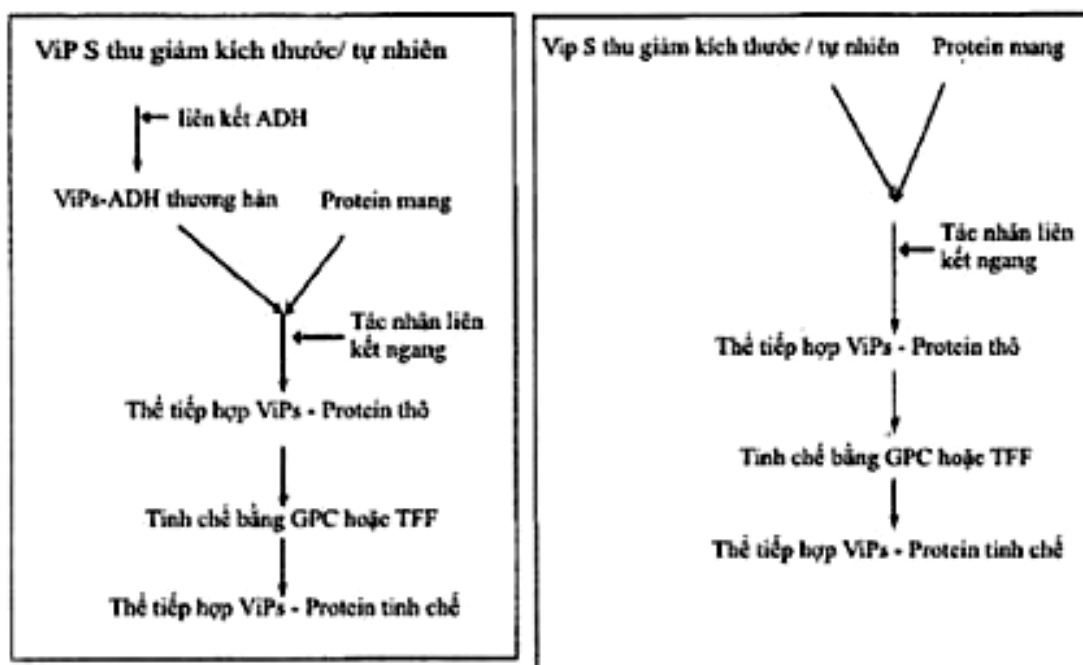
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị mã hóa và giải mã dữ liệu video và vật ghi bất biến đọc được bằng máy tính. Cụ thể là, thiết bị mã hóa video, chẳng hạn như bộ mã hóa video hoặc bộ giải mã video, có thể được tạo cấu hình để mã hóa thông báo thông tin tăng cường bổ sung (SEI - supplemental enhancement information) định thời hình ảnh phụ gắn với đơn vị giải mã (DU - Decoding Unit) thứ nhất của đơn vị truy cập (AU - Access Unit). Thiết bị mã hóa video còn có thể mã hóa khoảng thời gian giữa thời gian loại bỏ bộ đệm hình ảnh mã hóa (CPB - Coded Picture Buffer) của DU thứ hai của AU theo thứ tự giải mã và thời gian loại bỏ CPB của DU thứ nhất trong thông báo SEI định thời hình ảnh. Thiết bị mã hóa này cũng có thể suy ra thời gian loại bỏ CPB của DU thứ nhất dựa ít nhất một phần vào thông báo SEI định thời hình ảnh phụ.



- (11) **1-0026300 B** (15) 08/10/2020  
 (45) 25/11/2020 392B (43) 27/11/2017 356A  
 (21) 1-2017-03487  
 (22) 08/09/2017  
 (51) *H04W 24/00; H04L 1/00*  
 (73) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP – VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VIETTEL) (VN)**  
 Số 1 Trần Hữu Dực, Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội  
 (72) Nguyễn Tiến Sáng (VN); Lê Ngọc Quý (VN); Tăng Thiên Vũ (VN); Từ Tuấn Linh (VN); Huelam Hoang (US)  
 (74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ KHỐI GIÁM SÁT CHẤT LƯỢNG TÍN HIỆU TUYẾN THU TRÊN CÁC THIẾT BỊ THU PHÁT VÔ TUYẾN**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp giám sát chất lượng tín hiệu tuyến thu trên các thiết bị thu phát vô tuyến bao gồm bước lấy mẫu, bước tính toán công suất và bước cảnh báo lỗi. Đồng thời, sáng chế cũng đề xuất khối giám sát chất lượng tín hiệu của tuyến thu trên các thiết bị thu phát vô tuyến, cũng như mô tả phương án triển khai cụ thể trên bộ thu phát sóng cao tần (Radio Remote Head - RRH) của thiết bị viễn thông do VTTEK sản xuất.



- (11) **1-0026301 B** (15) 08/10/2020  
 (45) 25/11/2020 392B (43) 25/05/2016 338A  
 (21) 1-2016-01038 (85) 23/03/2016  
 (22) 19/08/2014 (86) PCT/IN2014/000530 19/08/2014  
 (30) 3750/CHE/2013 24/08/2013 IN (87) WO2015/029056 A1 05/03/2015  
 (51) **A61K 39/112; C12N 7/00; A61K 39/385; C12N 1/20; A61K 39/00; A61K 39/165**  
 (73) **BHARAT BIOTECH INTERNATIONAL LIMITED (IN)**  
 Genome Valley, Turkapally, Shameerpet Hyderabad 500078, India  
 (72) ELLA, Krishna Murthy (IN); RAMASAMY, Venkatesan (IN); NAIDU, Mandalapu Gangadhara (IN)  
 (74) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)  
 (54) **CHẾ PHẨM VACXIN ĐỂ PHÒNG NGỪA BỆNH SỐT THƯƠNG HÀN**  
 (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm vaccin tiếp hợp ổn định để bảo vệ chống lại *Salmonella typhi* và phương pháp tiếp hợp giữa Vi-polysaccharit của vi khuẩn *S.typhi* với giải độc tố uốn ván làm protein mang, chịu trách nhiệm tạo ra đáp ứng miễn dịch phụ thuộc T tốt hơn chống lại bệnh sốt thương hàn do *Salmonella typhi* gây ra. Chế phẩm này có khả năng kích thích miễn dịch chống lại bệnh sốt thương hàn bao gồm cả ở trẻ em dưới 2 tuổi.



- (11) **1-0026302 B** (15) 08/10/2020
- (45) 25/11/2020 392B (43) 27/04/2020 385A
- (21) 1-2007-02099 (85) 12/10/2007
- (22) 14/03/2006 (86) PCT/US2006/009618 14/03/2006
- (30) 60/661,352 14/03/2005 US (87) WO2006/099561 21/09/2006  
 11/374,350 13/03/2006 US
- (51) **A61K 39/295; A61K 39/00; A61K 48/00; A01N 63/00; A61K 39/116**
- (73) **BOEHRINGER INGELHEIM ANIMAL HEALTH USA INC. (US)**  
 3239 Satellite Blvd., Duluth, Georgia 30096, United States of America
- (72) KROLL, Jeremy, J. (US); ROOF, Mike (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyên (INVENCO.,LTD)
- (54) **VACXIN KẾT HỢP CHỨA LAWSONIA INTRACELLULARIS VÀ KIT CHỨA LAWSONIA INTRACELLULARIS**
- (57) Sáng chế đề cập đến vacxin kết hợp chứa tác nhân gây miễn dịch có tác dụng làm giảm tỷ lệ mắc bệnh hoặc làm giảm bớt mức độ nghiêm trọng của bệnh đường ruột tăng sinh ở lợn (PPE) do *L. intracellularis* gây ra, và một hoặc nhiều thành phần có hoạt tính miễn dịch có tác dụng điều trị và/hoặc phòng ngừa ít nhất một sinh vật gây bệnh khác đối với lợn. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến kit bao gồm tác nhân gây miễn dịch có tác dụng làm giảm tỷ lệ mắc bệnh hoặc làm giảm bớt mức độ nghiêm trọng của bệnh đường ruột tăng sinh ở lợn (PPE) do *L. intracellularis* gây ra, và một hoặc nhiều thành phần có hoạt tính miễn dịch có tác dụng điều trị và/hoặc phòng ngừa ít nhất một sinh vật gây bệnh khác đối với lợn.

- |                         |                        |                 |            |
|-------------------------|------------------------|-----------------|------------|
| (11) <b>1-0026303 B</b> | (15) 08/10/2020        |                 |            |
| (45) 25/11/2020         | 392B                   | (43) 25/07/2016 | 340A       |
| (21) 1-2016-01323       | (85) 13/04/2016        |                 |            |
| (22) 23/09/2013         | (86) PCT/CN2013/084032 |                 | 23/09/2013 |
|                         | (87) WO2015/039354     |                 | 26/03/2015 |

(51) **H04L 27/26**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

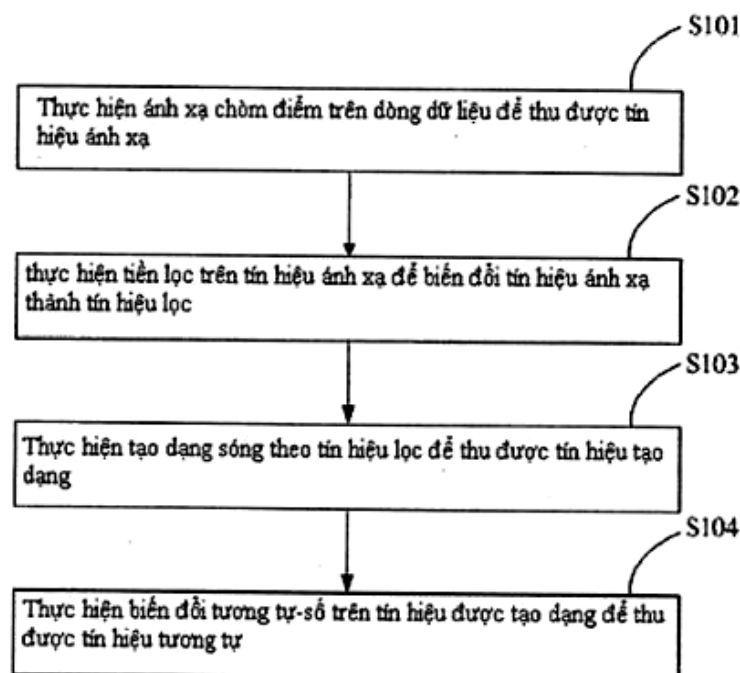
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LI, Liangchuan (CN); LIU, Ling (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN TÍN HIỆU**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp gửi và thu nhận tín hiệu, và thiết bị và hệ thống tương ứng. Phương pháp gồm: thực hiện ánh xạ chòm điểm trên dòng dữ liệu để thu được tín hiệu ánh xạ; thực hiện tiền lọc trên tín hiệu ánh xạ để biến đổi tín hiệu ánh xạ thành tín hiệu lọc tín hiệu băng hẹp, trong đó bước tiền lọc là lọc đáp ứng xung hữu hạn, băng thông của tín hiệu lọc tín hiệu băng hẹp nhỏ hơn băng thông của tín hiệu ánh xạ, và tín hiệu lọc tín hiệu băng hẹp là tín hiệu tốc độ baud (số ký hiệu truyền trong một giây); thực hiện tạo dạng sóng theo tín hiệu lọc tín hiệu băng hẹp để thu được tín hiệu tạo dạng; và thực hiện biến đổi số-tương tự trên tín hiệu được tạo dạng để biến đổi tín hiệu thứ hai được tạo dạng thành tín hiệu tương tự, và gửi tín hiệu tương tự. Bộ phát theo các giải pháp nêu trên biến đổi tín hiệu được ánh xạ băng rộng thành tín hiệu được lọc băng hẹp bằng cách sử dụng bộ lọc, khiến cho tín hiệu lọc có thể đi qua tron tru bộ biến đổi số-tương tự có băng thông cũng hẹp, nhờ đó giảm các hư hại tín hiệu do không đủ băng thông của thiết bị.



- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026304 B</b> |               | (15) 08/10/2020        |            |
| (45) 25/11/2020         | 392B          | (43) 27/10/2014        | 319A       |
| (21) 1-2013-04148       |               | (85) 30/12/2013        |            |
| (22) 26/12/2012         |               | (86) PCT/CN2012/087530 | 26/12/2012 |
| (30) 201110445277.1     | 27/12/2011 CN | (87) WO2013/097718 A1  | 04/07/2013 |

(51) **G06F 21/00**

(73) **TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)**  
 Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen,  
 Guangdong 518044, P.R. China

(72) YUAN, Xiaohui (CN); LONG, Hai (CN); LI, Shuai (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ PHÁT HIỆN MÃ ĐỘC HẠI TRÊN CÁC TRANG WEB**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phát hiện mã độc hại trên các trang web bao gồm các bước: thu nhận danh sách hàm bằng cách thi hành mã xác định và mã đối tượng định trước; phân tích cú pháp mã xác định và thu nhận các giá trị biến dựa vào kết quả phân tích cú pháp và danh sách hàm; và xác định xem mã độc hại có xuất hiện trên các trang web hay không dựa vào các giá trị biến. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị phát hiện mã độc hại trên các trang web.





- |                         |            |            |                        |            |
|-------------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026305 B</b> |            |            | (15) 08/10/2020        |            |
| (45) 25/11/2020         | 392B       |            | (43) 25/05/2015        | 326A       |
| (21) 1-2015-00404       |            |            | (85) 28/03/2011        |            |
| (22) 27/08/2009         |            |            | (86) PCT/US2009/055228 | 27/08/2009 |
| (30) 61/092,456         | 28/08/2008 | US         | (87) WO2010/025279     | 04/03/2010 |
|                         | 12/548,075 | 26/08/2009 |                        | US         |

(51) **H04W 16/14**; H04W 72/04

(62) 1-2011-00812

(73) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

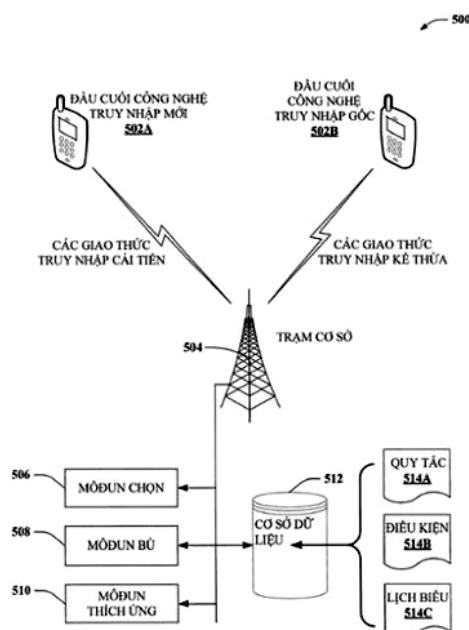
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

(72) MONTOJO, Juan (US); FARAJIDANA, Amir (IR); BHATTAD, Kapil (IN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

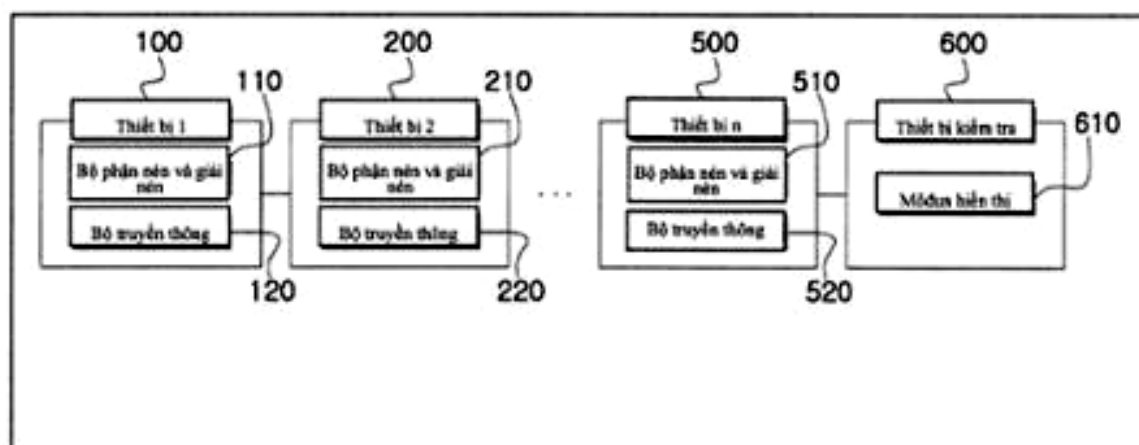
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây, cụ thể là kỹ thuật hỗ trợ nhiều công nghệ truy cập không dây ở mạng truy cập vô tuyến mặt đất thông thường. Ví dụ, các tài nguyên không dây có thể được dành trước theo cách thức tạo điều kiện thuận lợi cho việc truyền tín hiệu điều khiển và tín hiệu chuẩn đến các đầu cuối người dùng công nghệ cải tiến hoặc công nghệ hiện đang phát triển (ví dụ, công nghệ phát triển dài hạn cải tiến (LTE-A - Advanced Long Term Evolution)), trong khi giảm nhẹ các ảnh hưởng bất lợi đối với các đầu cuối người dùng kế thừa (ví dụ, LTE phiên bản 8). Như vậy, thông tin dành cho các đầu cuối LTE-A có thể được nhúng ở các vị trí dành riêng định trước, để khai thác các hoạt động chuẩn hóa đã biết của các đầu cuối kế thừa khi đợi thông tin ở các vị trí cụ thể. Việc dành trước tài nguyên thường có thể tiến hành mà không ảnh hưởng đến các đầu cuối kế thừa, giảm bớt hoặc tránh được sự suy giảm hiệu suất của các đầu cuối kế thừa.

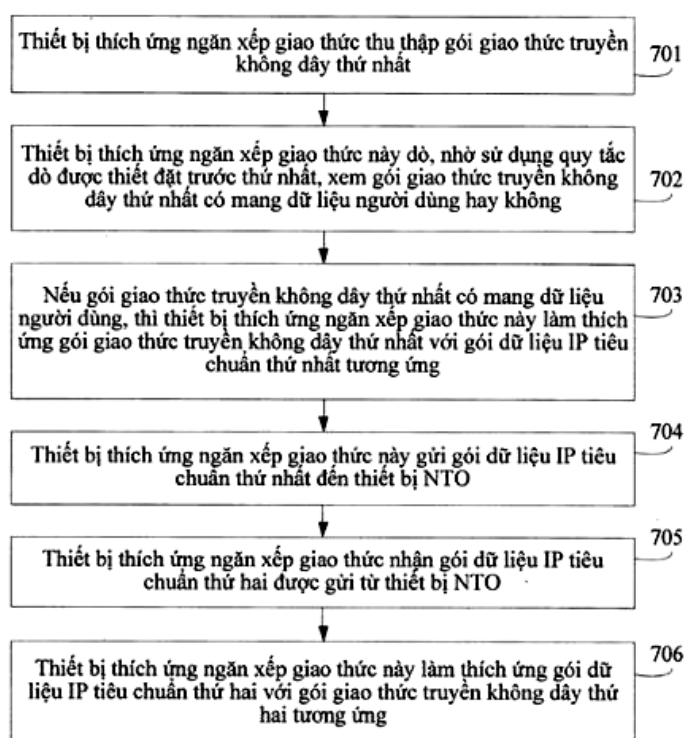


- (11) **1-0026306 B** (15) 08/10/2020  
 (45) 25/11/2020 392B (43) 26/04/2018 361A  
 (21) 1-2016-04066  
 (22) 25/10/2016  
 (30) 10-2016-0135539 19/10/2016 KR  
 (51) **H04H 20/00**  
 (73) **L&B TECHNOLOGY CO., LTD.** (KR)  
 (Geojedong, L&B bldg) 3, Minam-ro Yeonje-gu Busan 47502, Republic of Korea  
 (72) KIM, Sang Gyu (KR)  
 (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)  
 (54) **HỆ THỐNG TRUYỀN THANH TÍCH HỢP SỬ DỤNG TRUYỀN THÔNG MẠNG ĐIỀU KHIỂN VÙNG (CAN)**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống truyền thanh tích hợp. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến hệ thống truyền thanh tích hợp sử dụng truyền thông CAN có khả năng giảm tải cho đường truyền trong mạng điều khiển vùng (CAN) và xác suất phát sinh lỗi và phát hiện sự truyền và thu nhận xảy ra trong đường truyền bằng nhiều nút mạng để giám sát sự truyền và thu nhận được phát hiện theo thời gian thực. Để giải quyết vấn đề này, sáng chế đề xuất hệ thống truyền thanh tích hợp sử dụng truyền thông CAN bao gồm nhiều thiết bị truyền thanh bao gồm bộ phận nén và giải nén và các bộ truyền thông và thiết bị kiểm tra bao gồm môđun hiển thị.



- (11) **1-0026307 B** (15) 08/10/2020
- (45) 25/11/2020 392B (43) 27/02/2017 347A
- (21) 1-2016-04998 (85) 21/12/2016
- (22) 28/05/2014 (86) PCT/CN2014/078585 28/05/2014
- (51) **H04L 29/06** (87) WO2015/180046 03/12/2015
- (73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**  
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) WANG, Enbo (CN); PENG, Chenghui (CN); ZHAO, Qiyong (CN); WANG, Bin (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ THÍCH ỨNG NGĂN XẾP GIAO THỨC**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị thích ứng ngăn xếp giao thức, để công nghệ tối ưu hoá truyền mạng có thể được triển khai trong mạng không dây, nhờ đó tối ưu hoá mạng truyền không dây. Phương pháp này bao gồm các bước: thu thập gói giao thức truyền không dây thứ nhất; dò, nhờ sử dụng quy tắc dò được thiết đặt trước thứ nhất, xem gói giao thức truyền không dây thứ nhất có mang dữ liệu người dùng hay không; nếu gói giao thức truyền không dây thứ nhất có mang dữ liệu người dùng, thì làm thích ứng gói giao thức truyền không dây thứ nhất đó với gói dữ liệu giao thức Internet IP tiêu chuẩn thứ nhất tương ứng; gửi gói dữ liệu IP tiêu chuẩn thứ nhất đến thiết bị tối ưu hoá truyền mạng NTO; nhận gói dữ liệu IP tiêu chuẩn thứ hai mà thiết bị NTO gửi; và làm thích ứng gói dữ liệu IP tiêu chuẩn thứ hai với gói giao thức truyền không dây thứ hai tương ứng. Sáng chế có thể áp dụng được cho lĩnh vực truyền thông.



- |                         |             |            |                        |            |
|-------------------------|-------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026308 B</b> |             |            | (15) 08/10/2020        |            |
| (45) 25/11/2020         |             | 392B       | (43) 26/07/2010        | 268A       |
| (21) 1-2010-00522       |             |            | (85) 05/03/2010        |            |
| (22) 13/08/2008         |             |            | (86) PCT/JP2008/064766 | 13/08/2008 |
| (30) 2007-212394        | 16/08/2007  | JP         | (87) WO2009/022753     | 19/02/2009 |
|                         | 2008-141520 | 29/05/2008 |                        |            |
|                         | 2008-180562 | 10/07/2008 |                        |            |

(51) **B01D 3/24**; *B01J 10/00*; *B01D 53/18*

(73) **JGC CORPORATION (JP)**

3-1, Minatomirai 2-chome, Nishi-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2206001, Japan

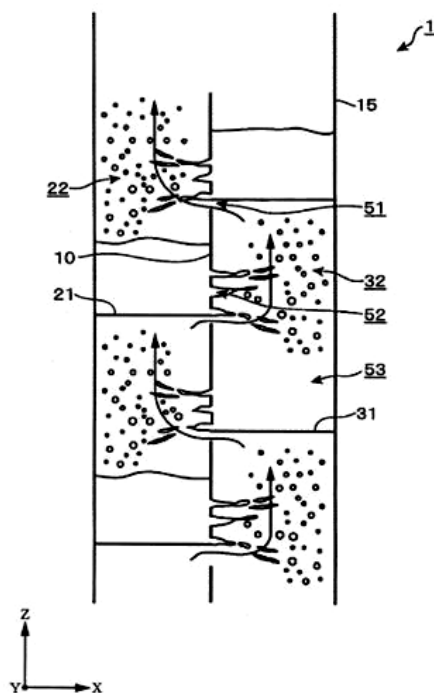
(72) NAKAYAMA Takashi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BỘ TIẾP XÚC**

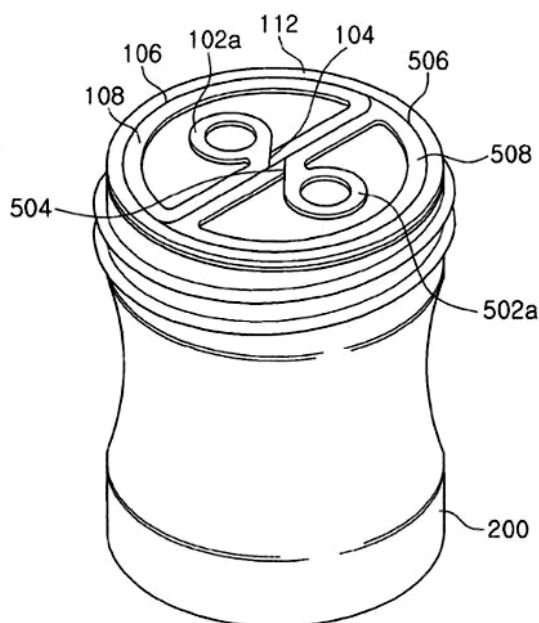
(57) Sáng chế đề cập tới bộ tiếp xúc có khả năng làm cho các chất lưu có hai pha tiếp xúc với nhau ở trạng thái phân tán tốt và có thể được phân nhiều tầng một cách dễ dàng.

Phần bên trong của bộ tiếp xúc (1) được chia thành các ngăn (22, 32) bởi các vách ngăn (vách thẳng đứng (10), các vách nằm ngang (21, 31)) và các ngăn tương ứng (22, 32) trở thành các khoảng trống tiếp xúc ngược dòng của dòng chất lưu lên đi lên trong bộ tiếp xúc (1) và dòng chất lưu xuống chảy xuống trong bộ tiếp xúc (1) này. Lỗ phun dòng chất lưu xuống (52) tạo ra trên vách thẳng đứng (10) của từng tầng làm cho dòng chất lưu xuống bị chặn bởi vách ngăn và lưu trú phun vào trong các ngăn liền kề (22, 32) của phía tầng dưới, trong khi cửa chảy vào cho dòng chất lưu lên (51) tạo ra ở phía trên của lỗ phun (2) làm cho dòng chất lưu lên từ các ngăn (22, 32) của phía tầng dưới chảy vào.



- |                         |                 |                        |               |
|-------------------------|-----------------|------------------------|---------------|
| (11) <b>1-0026309 B</b> |                 | (15) 09/10/2020        |               |
| (45) 25/11/2020         | 392B            | (43) 25/01/2018        | 358A          |
| (21) 1-2017-04448       |                 | (85) 08/11/2017        |               |
| (22) 18/04/2016         |                 | (86) PCT/KR2016/004028 | 18/04/2016    |
| (30) 10-2015-0065650    | 11/05/2015 KR   | (87) WO2016/182217     | 17/11/2016    |
|                         | 10-2015-0065652 |                        | 11/05/2015 KR |
|                         | 10-2015-0065651 |                        | 11/05/2015 KR |
- (51) **B65D 17/50; B65D 77/20**
- (73) **SEAL AND PACK CO., LTD (KR)**  
 30-9, Daewol-ro 667beon-gil, Daewol-myeon, Icheon-si Gyeonggi-do 17343,  
 Republic of Korea
- (72) WEI, Se Hwang (KR)
- (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
- (54) **MÀNG NIÊM PHONG CHO HỘP ĐỰNG**

(57) Sáng chế đề cập đến màng niêm phong cho hộp đựng có khả năng chịu nhiệt, khả năng mở, và khả năng bịt kín. Màng niêm phong cho hộp đựng bao gồm lớp được tạo tại giạt mở trên đó; và lớp dưới liên kết nhiệt với lá nhôm và hộp đựng, trong đó lớp trên bao gồm: các tai giạt mở một phần thứ nhất và thứ hai; các dải tách dẫn hướng mở một phần thứ nhất và thứ hai liên kết với các tai giạt mở một phần thứ nhất và thứ hai và được tạo dọc theo mép trong của miệng hộp đựng sao cho lớp trên và lớp dưới có thể mở dọc theo mép trong của miệng hộp đựng khi kéo các tai giạt mở thứ nhất và thứ hai; và các đường tách thứ nhất và thứ hai, trong đó lớp trên được tách khỏi các dải tách dẫn hướng mở thứ nhất và thứ hai bởi các đường tách thứ nhất và thứ hai, và lớp trên được liên kết nhiệt với mép của hộp đựng bên ngoài các dải tách dẫn hướng mở thứ nhất và thứ hai.



- (11) **1-0026310 B** (15) 09/10/2020
- (45) 25/11/2020 392B (43) 25/05/2015 326A
- (21) 1-2015-00457 (85) 06/02/2015
- (22) 31/07/2012 (86) PCT/JP2012/069393 31/07/2012
- (87) WO2014/020677 A1 06/02/2014
- (51) **A23L 2/52; A23C 23/00**
- (73) **MEGMILK SNOW BRAND Co., Ltd. (JP)**  
1-1, Naebocho 6-chome, Higashi-ku, Sapporo-shi, Hokkaido 065-0043 Japan
- (72) OHMACHI, Aiko (JP); MATSUYAMA, Hiroaki (JP); MORITA, Yoshikazu (JP);  
ISHIDA, Yuko (JP); NARA, Takayuki (JP); KATO, Ken (JP); SERIZAWA, Atsushi  
(JP); UENO, Hiroshi (JP); URAZONO, Hiroshi (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **ĐỒ UỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐỒ UỐNG NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến đồ uống hữu dụng trong phòng ngừa và điều trị các bệnh về xương như bệnh loãng xương, gãy xương, bệnh thấp khớp và viêm khớp bằng cách sử dụng hàng ngày. Đồ uống chứa angiogenin và/hoặc sản phẩm thủy phân của angiogenin với lượng cao hơn 0,8mg/100ml và không cao hơn 150mg/100ml và xystatin và/hoặc sản phẩm thủy phân của xystatin theo tỷ lệ khối lượng so với angiogenin và/hoặc sản phẩm thủy phân của angiogenin nằm trong khoảng từ 0,006 đến 1,7. Xương có thể được tăng cường độ bền và các bệnh về xương như bệnh loãng xương, gãy xương, bệnh thấp khớp và viêm khớp có thể được phòng ngừa hoặc điều trị bằng việc sử dụng đồ uống. Sáng chế cũng đề cập đến các phương pháp sản xuất đồ uống này.

- |                         |            |                        |            |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026311 B</b> |            | (15) 09/10/2020        |            |
| (45) 25/11/2020         | 392B       | (43) 26/12/2016        | 345A       |
| (21) 1-2016-03506       |            | (85) 20/09/2016        |            |
| (22) 03/03/2015         |            | (86) PCT/EP2015/054400 | 03/03/2015 |
| (30) 14001067.9         | 21/03/2014 | EP (87) WO2015/139947  | 24/09/2015 |

(51) **H04W 12/04; H04L 29/06**

(73) **SUN PATENT TRUST (US)**

(72) BASU MALLICK, Prateek (DE); LOEHR, Joachim (DE)

(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

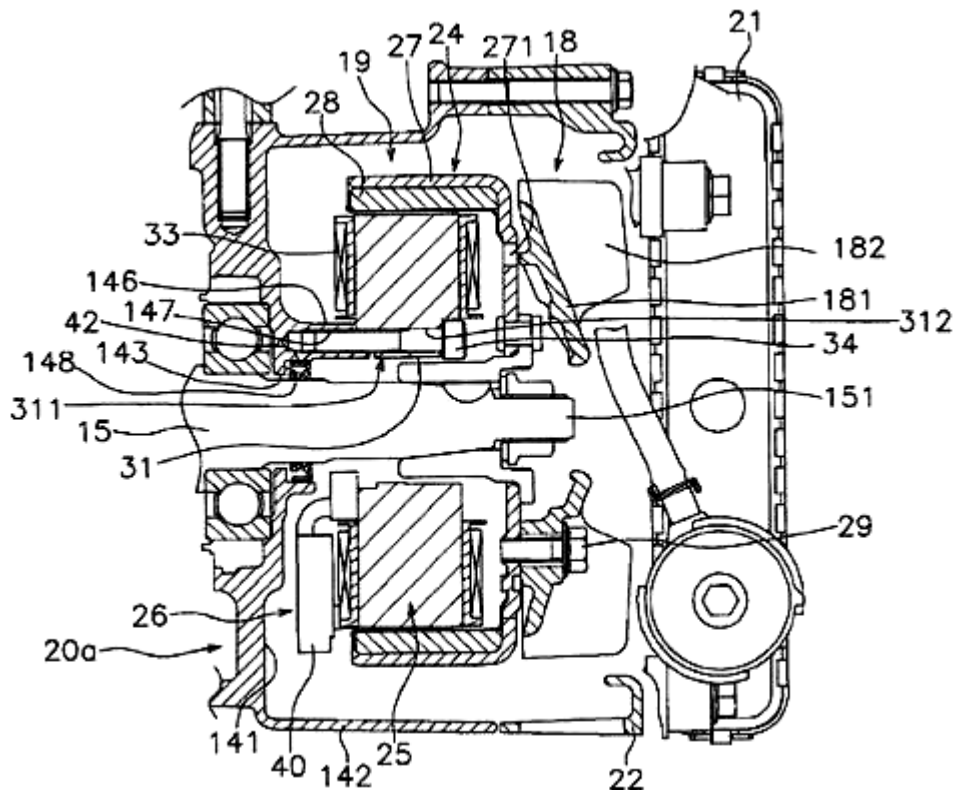
**(54) THIẾT BỊ TRẠM CƠ SỞ THỨ CẤP VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thiết lập liên kết truyền thông an toàn giữa trạm di động và trạm cơ sở thứ cấp trong hệ thống truyền thông di động. Sáng chế cũng đề xuất hệ thống truyền thông di động để thực hiện các phương pháp này, và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính mà khi máy tính đọc các chỉ dẫn được lưu trong phương tiện nói trên làm cho hệ thống truyền thông di động thực hiện phương pháp được mô tả ở đây. Cụ thể là, sáng chế đề xuất đáp lại sự vi phạm tiềm năng an toàn được báo hiệu hoặc được phát hiện, trạm cơ sở chính gia số bộ đếm độ mới để khởi chạy lại truyền thông giữa trạm di động và trạm cơ sở thứ cấp; và trạm di động và trạm cơ sở thứ cấp khởi chạy lại truyền thông giữa chúng. Việc khởi chạy lại được thực hiện dưới sự điều khiển của trạm cơ sở chính và; còn bao gồm dẫn xuất khóa mật an toàn tương tự dựa trên bộ đếm độ mới được gia số này, và thiết lập liên kết truyền thông an toàn bằng cách sử dụng khóa mật an toàn tương tự, được dẫn xuất.



- (11) **1-0026312 B** (15) 09/10/2020  
 (45) 25/11/2020 392B (43) 26/04/2018 361A  
 (21) 1-2017-01272  
 (22) 05/04/2017  
 (30) 2016-206127 20/10/2016 JP  
 (51) **F04B 1/00**; H02K 7/18; H02K 11/215; H02K 29/08; F02F 7/00; F16M 1/021  
 (73) **YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)**  
 2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan  
 (72) Yasushi MATSUSHITA (JP); Masayuki NAKAGAWA (JP)  
 (74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)  
 (54) **ĐỘNG CƠ**

- (57) Sáng chế đề xuất động cơ bao gồm hộp các-te gồm thân các-te và nắp che bơm dầu. Thân các-te gồm vách bên thứ nhất và vách bên thứ hai. Phần trục thứ nhất đi xuyên qua vách bên thứ nhất. Phần trục thứ hai được bố trí xuyên qua vách bên thứ hai. Vách bên thứ hai gồm phần hốc nối thông với khoảng không chứa cho bơm dầu. Nắp che bơm dầu che phần hốc của vách bên thứ hai và phần trục thứ hai đi xuyên qua nắp che bơm dầu. Stato được cố định vào vách bên thứ nhất của thân các-te.





- |                         |             |            |                        |            |
|-------------------------|-------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026313 B</b> |             |            | (15) 09/10/2020        |            |
| (45) 25/11/2020         |             | 392B       | (43) 25/05/2016        | 338A       |
| (21) 1-2016-00773       |             |            | (85) 02/03/2016        |            |
| (22) 27/05/2014         |             |            | (86) PCT/JP2014/064560 | 27/05/2014 |
| (30) 2013-168421        | 14/08/2013  | JP         | (87) WO2015/022803 A3  | 19/02/2015 |
|                         | 2014-087425 | 21/04/2014 | JP                     |            |

(51) **H02K 21/22; H02K 21/24**

(73) **YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)**

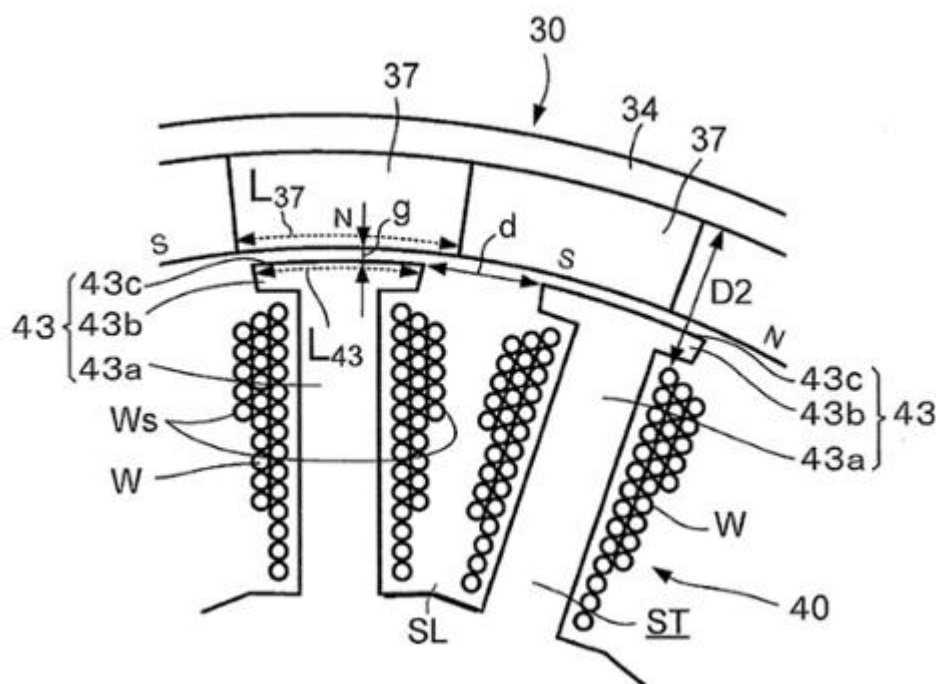
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

(72) Masahumi MASUDA (JP); Haruyoshi HINO (JP); Takahiro NISHIKAWA (JP)

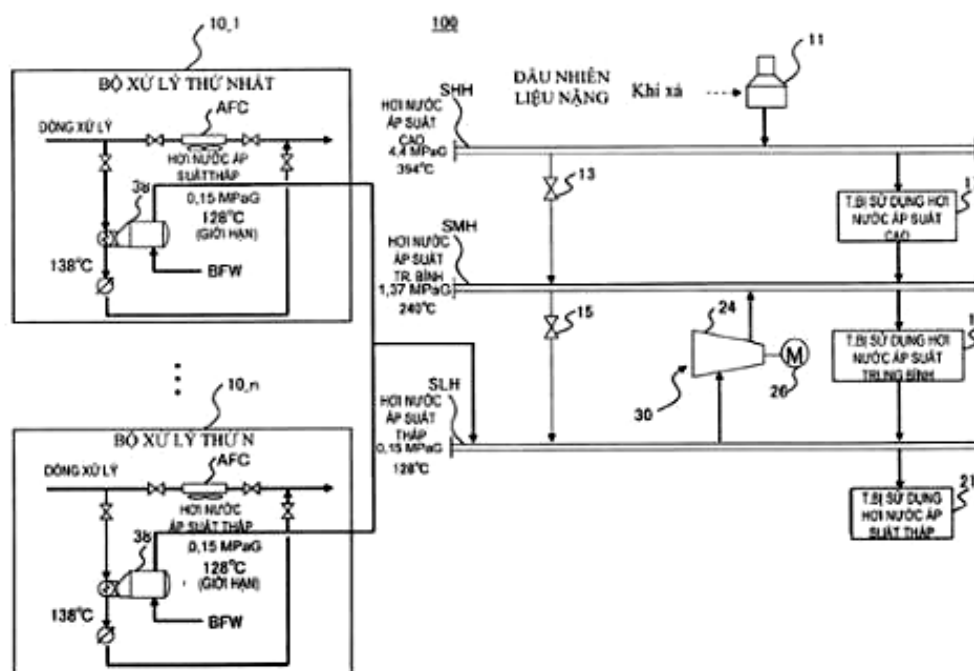
(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)

(54) **CỤM ĐỘNG CƠ LẮP ĐƯỢC Ở PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG**

(57) Sáng chế đề xuất cụm động cơ lắp được ở phương tiện giao thông bao gồm động cơ dẫn động đồng bộ thoả mãn mômen cao, công suất ra cao và việc làm giảm kích cỡ với mức cao, trong đó động cơ dẫn động đồng bộ gồm: stato gồm lõi stato và các cuộn dây, lõi stato gồm nhiều răng được đặt nằm cách nhau theo khe được tạo ra giữa chúng theo phương dọc theo đường tròn, cuộn dây kéo dài qua khe, mỗi răng trong số nhiều răng gồm phần được cuộn dây cuốn quanh; và rôto gồm phần nam châm vĩnh cửu tạo ra nhiều mặt cực từ, nhiều mặt cực từ được bố trí trên mặt của rôto được đối diện với stato. Mỗi răng trong số nhiều răng gồm phần đầu xa được đối diện với mặt cực từ. Phần đầu xa có bề rộng theo phương dọc theo đường tròn nhỏ hơn so với bề rộng theo phương dọc theo đường tròn của mặt cực từ, số lượng các mặt cực từ nhiều hơn so với số lượng các răng.

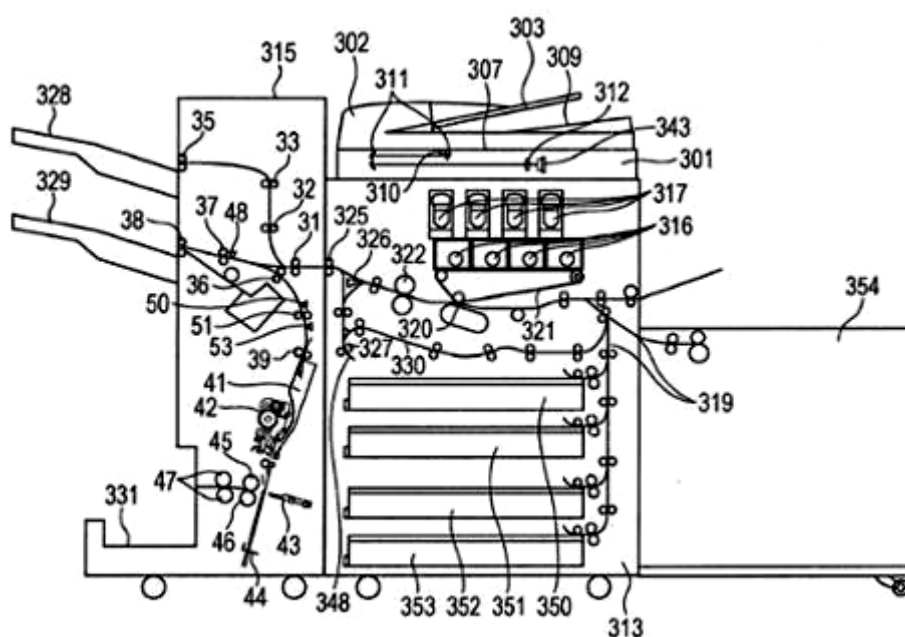


- (11) **1-0026314 B** (15) 09/10/2020  
 (45) 25/11/2020 392B (43) 25/12/2015 333A  
 (21) 1-2015-04062 (85) 22/10/2015  
 (22) 18/07/2013 (86) PCT/JP2013/004401 18/07/2013  
 (30) 2013-073826 29/03/2013 JP (87) WO2014/155430 02/10/2014  
 (51) **F01K 19/02; F01K 7/18; F01D 17/00; F01K 17/02**  
 (73) **CHIYODA CORPORATION (JP)**  
 4-6-2, Minatomirai, Nishi-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2208765, Japan  
 (72) Yoshiichi HIROCHI (JP); Hiroo TSURUTA (JP); Kenji SOMA (JP)  
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)  
 (54) **THIẾT BỊ TẬN DỤNG HƠI NƯỚC**  
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tận dụng hơi nước (100) bao gồm: đầu cung cấp hơi nước áp suất trung bình (SMH) để tiếp nhận và cung cấp hơi nước áp suất trung bình; đầu cung cấp hơi nước áp suất thấp (SLH) để tiếp nhận và cung cấp hơi nước áp suất thấp; các bộ xử lý (10) tại đó đầu cung cấp hơi nước áp suất trung bình (SMH) và đầu cung cấp hơi nước áp suất thấp (SLH) lắp với nhau; bộ nén hơi nước áp suất thấp (30) tạo ra hơi nước áp suất trung bình bằng cách tăng áp suất cho hơi nước áp suất thấp được cung cấp từ đầu cung cấp hơi nước áp suất thấp (SLH) và cung cấp hơi nước áp suất trung bình cho đầu cung cấp hơi nước áp suất trung bình (SMH). Hơi nước áp suất thấp được tạo thành trong mỗi bộ xử lý (10) được thu lại vào đầu cung cấp hơi nước áp suất thấp (SLH). Hơi nước áp suất thấp được thu lại vào đầu cung cấp cả hơi nước áp suất thấp (SLH), áp suất của hơi nước tăng lên bằng áp suất của hơi nước áp suất trung bình nhờ bộ nén hơi nước áp suất thấp (30), được cung cấp cho bộ xử lý (10) qua đầu cung cấp hơi nước áp suất trung bình (SMH).



- (11) **1-0026315 B** (15) 09/10/2020  
 (45) 25/11/2020 392B (43) 25/03/2016 336A  
 (21) 1-2015-03024  
 (22) 19/08/2015  
 (30) 2014-171160 26/08/2014 JP  
 2015-138897 10/07/2015 JP  
 (51) **G06F 03/02; G06F 03/12; B41J 11/00; B41J 29/38**  
 (73) **CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)**  
 3-30-2, Shimomaruko, Ohta-ku, Tokyo, Japan  
 (72) Yoshiro Tachibana (JP); Jun Miyajima (JP)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **THIẾT BỊ IN, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ IN VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị in và phương pháp điều khiển thiết bị in để có thể sử dụng được các loại giấy để dùng làm tờ bìa sách trong trường hợp tạo ra sản phẩm đóng bìa sách bằng cách lật ngược các tờ giấy mà mỗi trong số đó đều đã được in ảnh, đảo chiều các tờ giấy này và gấp các tờ giấy đã được lật ngược.



- |                         |            |            |                        |            |
|-------------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026316 B</b> |            |            | (15) 09/10/2020        |            |
| (45) 25/11/2020         | 392B       |            | (43) 25/04/2012        | 289A       |
| (21) 1-2011-03587       |            |            | (85) 23/12/2011        |            |
| (22) 27/05/2010         |            |            | (86) PCT/EP2010/057285 | 27/05/2010 |
| (30) 61/183,295         | 02/06/2009 | US         | (87) WO2010/139586     | 09/12/2010 |
|                         | 09163965.8 | 29/06/2009 | EP                     |            |

(51) **C09D 5/02; C09D 167/16**

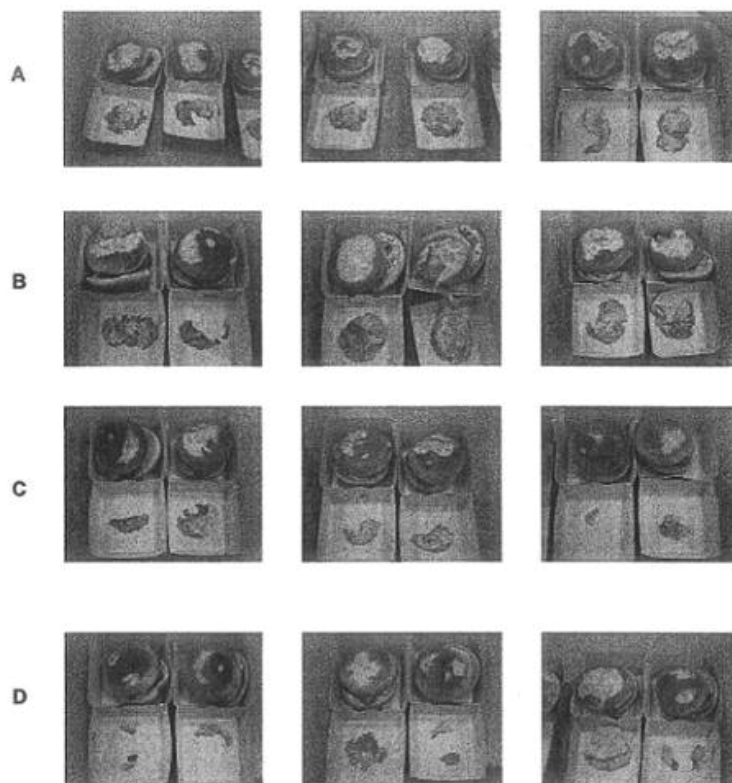
(73) **AKZO NOBEL COATINGS INTERNATIONAL B.V. (NL)**  
Velperweg 76, NL-6824 BM Arnhem, The Netherlands

(72) **SCHOENLEITNER, Ernst (AT); SMITH, Danny, Elwood (US); SCHOENAKER, Berry (NL)**

(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(54) **HỖN HỢP TẠO LỚP PHỦ CHỐNG THẤM NƯỚC CHỨA POLYESTE VÀ MUỐI KIM LOẠI CỦA AXIT BÉO, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ NÓ VÀ CHẤT NỀN ĐƯỢC PHỦ BẰNG HỖN HỢP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp tạo lớp phủ chống thấm nước chứa từ 10% đến 50% khối lượng là nhựa polyeste kỵ nước và phân tán được trong nước, từ 50% đến 90% khối lượng là muối kim loại của axit béo (với lượng được tính theo tổng hàm lượng chất rắn trong hỗn hợp tạo lớp phủ chống thấm nước) và bazơ với lượng nằm trong khoảng từ 70% đến 130% số lượng nhóm axit carboxylic có trong nhựa này. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến quy trình điều chế hỗn hợp tạo lớp phủ chống thấm nước này và chất nền được phủ bằng hỗn hợp này.



- (11) 1-0026317 B (15) 09/10/2020  
(45) 25/11/2020 392B (43) 25/05/2016 338A  
(21) 1-2015-02074 (85) 11/06/2015  
(22) 26/11/2013 (86) PCT/EP2013/074716 26/11/2013  
(30) 10 2012 223 291.5 14/12/2012 DE (87) WO2014/090567 19/06/2014

(51) **B65D 85/804**

(73) **K-FEE SYSTEM GMBH (DE)**

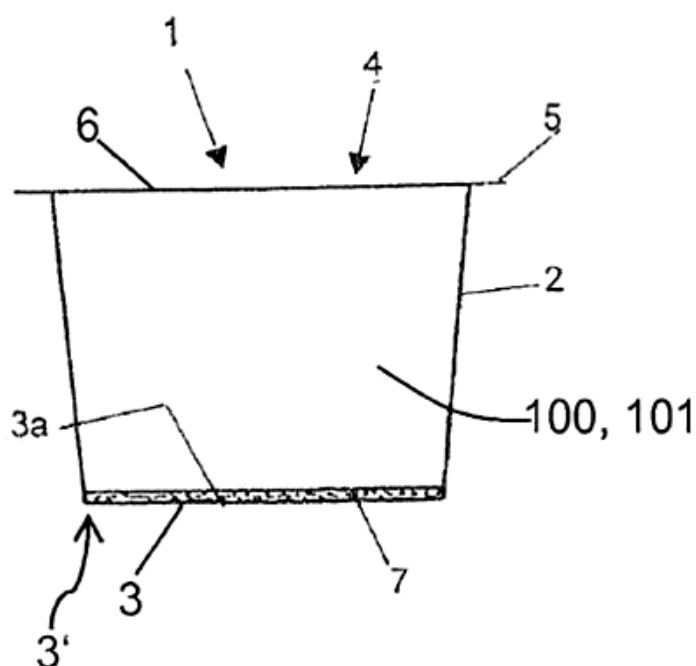
Senefelder Str. 44, Bergisch, Gladbach, 51469, Germany

(72) Günter EMPL (DE)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **HỆ THỐNG BAO GỒM THIẾT BỊ PHA CHẾ VÀ VỎ CHỨA TỪNG PHẦN ĐỂ SẢN XUẤT ĐỒ UỐNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống bao gồm thiết bị pha chế và vỏ chứa từng phần để sản xuất đồ uống, có thân vỏ (2), với đáy vỏ (3) và mặt nắp (4), trong đó có khoang (100) để chứa cốt đồ uống dạng bột hoặc đồ uống dạng lỏng (101) được đổ vào giữa đáy vỏ (3) và mặt nắp (4), trong đó chi tiết lọc được lắp đặt giữa cốt đồ uống (101) và đáy vỏ (3).



- (11) **1-0026318 B** (15) 09/10/2020  
 (45) 25/11/2020 392B (43) 25/02/2014 311A  
 (21) 1-2013-02324 (85) 23/07/2013  
 (22) 21/12/2011 (86) PCT/AU2011/001647 21/12/2011  
 (30) 2010-284040 21/12/2010 JP (87) WO2012/083358 28/06/2012  
 (51) **H01M 4/96; H01M 4/583; H01M 10/06; H01M 4/14**

(73) **1. COMMONWEALTH SCIENTIFIC AND INDUSTRIAL RESEARCH ORGANISATION (AU)**

Limestone Avenue, Campbell, Australian Capital Territory 2612, Australia

**2. THE FURUKAWA BATTERY CO., LTD. (JP)**

4-1, Hoshikawa 2-chome, Hodogaya-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 240-0006, JAPAN

- (72) FURUKAWA, Jun (JP); MOMMA, Daisuke (JP); LAM, Trieu Lan (AU); LOUEY, Rosalie (AU); HAIGH, Peter Nigel (AU)

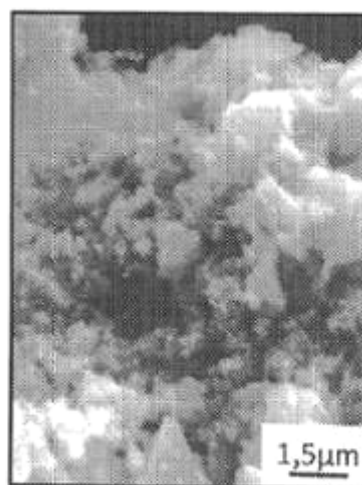
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(54) **ĐIỆN CỰC DÙNG CHO ẮC QUY CHÌ-AXIT, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐIỆN CỰC NÀY VÀ THIẾT BỊ TÍCH ĐIỆN CHỨA NÓ**

- (57) Sáng chế nói chung đề xuất các điện cực để sử dụng trong hệ ắc quy chì-axit, ắc quy và thiết bị tích điện chứa nó, và các phương pháp tạo ra các điện cực, ắc quy và thiết bị tích điện. Cụ thể là, điện cực chứa vật liệu ắc quy hoạt tính dùng cho ắc quy chì-axit, trong đó bề mặt điện cực được bao phủ bằng lớp phủ chứa hỗn hợp cacbon chứa các hạt cacbon tổng hợp, trong đó mỗi hạt cacbon tổng hợp chứa hạt vật liệu cacbon có chức năng tụ điện thứ nhất kết hợp với các hạt vật liệu cacbon dẫn điện thứ hai. Thiết bị tích điện và ắc quy chứa các điện cực, ví dụ, là đặc biệt thích hợp để sử dụng cho các xe điện lai yêu cầu hoạt động nạp điện/phóng điện nhanh trong trạng thái nạp điện một phần (partial state of charge - PSOC), xe có hệ chạy không tải-dừng, và các ứng dụng trong công nghiệp như sản xuất điện gió, và sản xuất quang điện.



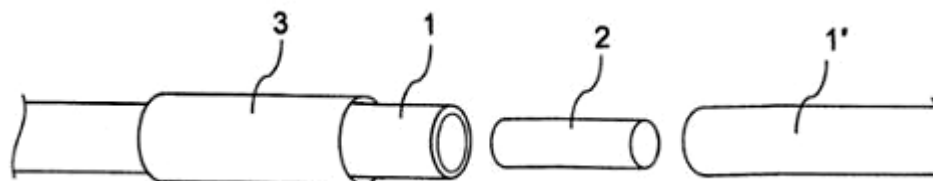
(vii)



(viii)

- (11) **1-0026319 B** (15) 09/10/2020  
 (45) 25/11/2020 392B (43) 25/11/2019 380A  
 (21) 1-2019-04761 (85) 29/08/2019  
 (22) 15/02/2018 (86) PCT/JP2018/005277 15/02/2018  
 (30) 2017-026138 15/02/2017 JP (87) WO2018/151217 A1 23/08/2018  
 (51) **B01D 69/08; B01D 71/68; B01D 71/34; B01D 69/10; B01D 69/12**  
 (73) **NOK CORPORATION (JP)**  
 12-15, Shibadaimon 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8585, Japan  
 (72) Kensuke WATANABE (JP)  
 (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP NỐI CÁC SỢI BỆN DÙNG CHO MÀNG SỢI RỖNG ĐƯỢC GIA CỐ BẰNG SỢI BỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÀNG SỢI RỖNG XỐP ĐƯỢC GIA CỐ BẰNG SỢI BỆN**

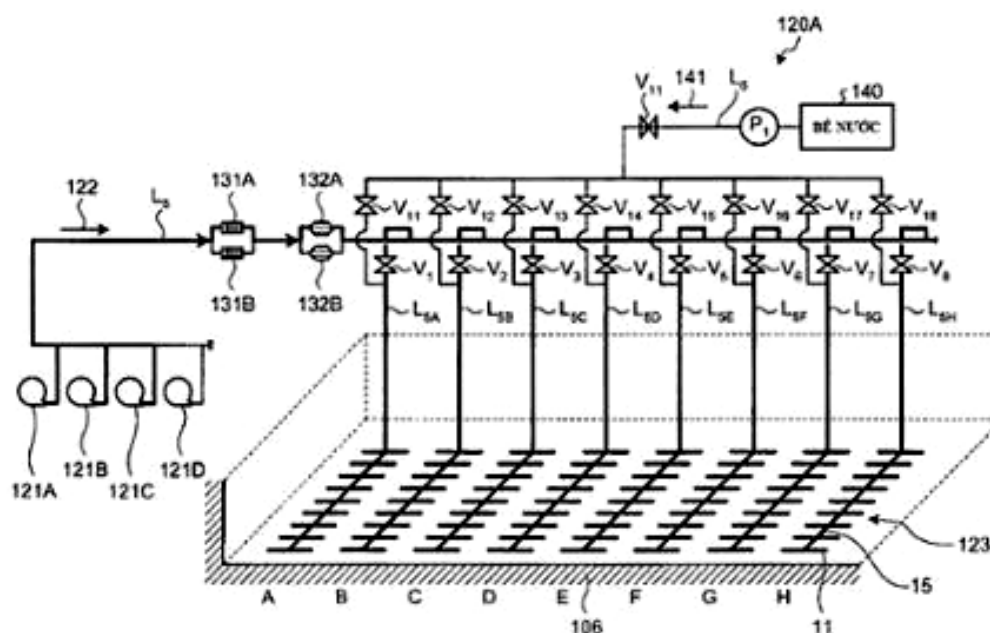
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nối các sợi bền dùng cho màng sợi rỗng được gia cố bằng sợi bền, bao gồm luồn vật liệu lõi vào trong các phần rỗng của các đầu của hai sợi bền cần nối để nối hai sợi bền, che phần nối bằng ống co lại được bởi nhiệt, và làm co ống co lại được bởi nhiệt bằng cách gia nhiệt tại nhiệt độ từ 120°C đến 160°C, bằng cách này nối các đầu sợi bền với nhau, và các sợi bền có độ bền nối đủ lớn khi tải trọng tác dụng trong khi kéo sợi, hoặc khi màng sợi rỗng xốp được sử dụng làm màng xử lý để xử lý lọc nước, xử lý nước thải và nước thải sinh hoạt, v.v.. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất màng sợi rỗng xốp được gia cố bằng sợi bền mà các sợi bền với các đầu của chúng được nối với nhau bằng phương pháp nêu trên.



- (11) **1-0026320 B** (15) 09/10/2020  
 (45) 25/11/2020 392B (43) 25/07/2013 304A  
 (21) 1-2013-00292 (85) 28/01/2013  
 (22) 25/11/2010 (86) PCT/JP2010/071033 25/11/2010  
 (30) 2010-229120 08/10/2010 JP (87) WO2012/046356 A1 12/04/2012  
 (51) *C02F 1/20; B01D 53/77; B01D 19/00; B01D 53/50*  
 (73) **MITSUBISHI HITACHI POWER SYSTEMS, LTD.** (JP)  
 3-1, Minatomirai 3-chome, Nishi-ku, Yokohama 220-8401, Japan  
 (72) SONODA, Keisuke (JP); NAGAO, Shozo (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **THIẾT BỊ SỤC KHÍ, THIẾT BỊ KHỬ LƯU HUỖNH TRONG KHÍ THẢI BẰNG NƯỚC BIỂN VÀ PHƯƠNG PHÁP LOẠI BỎ VÀ NGĂN NGỪA CHẤT KẾT TỦA**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sục khí được nhúng trong nước biển đã sử dụng được làm loãng là nước cần được xử lý và tạo ra các bọt khí nhỏ trong nước biển đã sử dụng được làm loãng. Thiết bị sục khí này bao gồm: ống cấp khí ( $L_5$ ) có các ống nhánh ( $L_{5A}$ ) đến ( $L_{5H}$ ) để cấp không khí (122) qua các quạt thổi (121A đến 121D) dùng làm bộ phận xả; các vòi phun khí (123) bao gồm các màng khuếch tán (11) có các khe hở, qua đó không khí (122) được cấp đến các vòi phun khí (123) thông qua các ống phun (15) của các ống nhánh ( $L_{5A}$ ) đến ( $L_{5H}$ ); bể nước (140) và bơm cấp ( $P_1$ ) được dùng làm bộ phận dẫn nước để cấp nước (141) đến đường cấp khí ( $L_5$ ). Khi sự tổn thất áp suất của các vòi phun khí (123) tăng lên, thiết bị sục khí dừng việc đưa không khí (122) vào và cấp nước (141) vào các ống nhánh ( $L_{5A}$ ) đến ( $L_{5H}$ ) được phân nhánh từ đường cấp khí ( $L_5$ ).

Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị khử lưu huỳnh trong khí thải bằng nước biển và phương pháp loại bỏ và ngăn ngừa chất kết tủa.





- |                         |            |                        |                       |
|-------------------------|------------|------------------------|-----------------------|
| (11) <b>1-0026321 B</b> |            | (15) 09/10/2020        |                       |
| (45) 25/11/2020         | 392B       | (43) 27/02/2017        | 347A                  |
| (21) 1-2016-03713       |            | (85) 03/10/2016        |                       |
| (22) 04/03/2015         |            | (86) PCT/EP2015/054457 | 04/03/2015            |
| (30) 14 158 098.5       | 06/03/2014 | EP                     | (87) WO2015/132278 A9 |
|                         |            |                        | 11/09/2015            |

(51) **G06F 19/00**

(73) **MEDELA HOLDING AG (CH)**

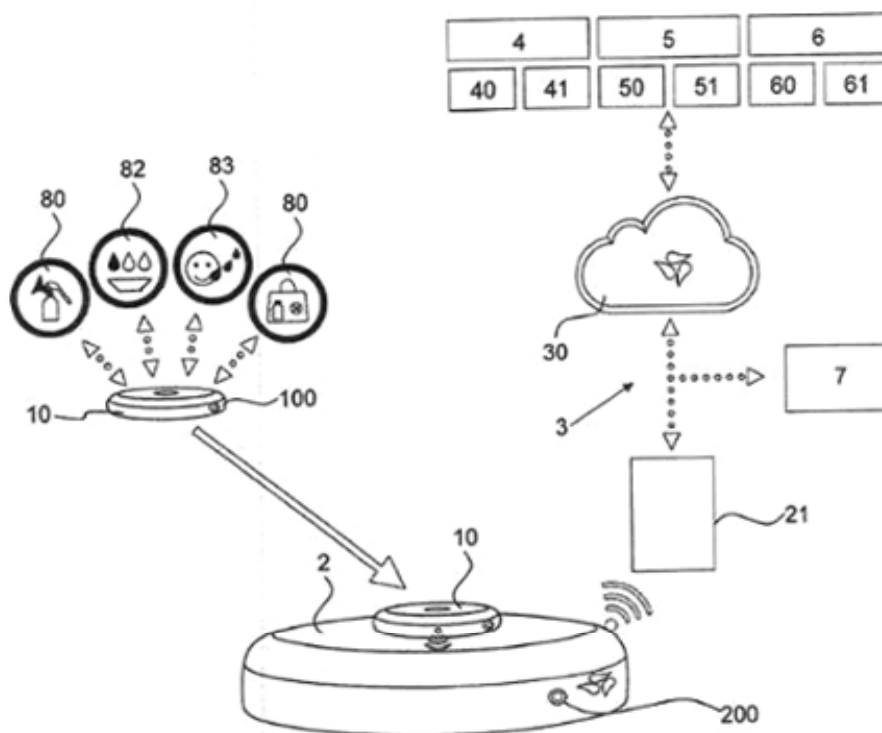
Lattichstrasse 4b, CH-6340 Baar, Switzerland

(72) Matthias Haas (CH); Beda Weber (CH)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) **HỆ THỐNG CUNG CẤP DỊCH VỤ**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống cung cấp dịch vụ dùng trong lĩnh vực thu gom sữa mẹ hoặc dùng trong lĩnh vực dẫn lưu y tế, hệ thống này có thiết bị cơ sở (2) được cấp phát cho cá nhân hoặc đơn vị và ít nhất một vật ghi dữ liệu di động (10). Người dùng có thể cho vật ghi dữ liệu di động (10) kết nối truyền thông dữ liệu, một mặt là, với các sản phẩm (80, 82, 83) dùng trong lĩnh vực nêu trên và, mặt khác là, với thiết bị cơ sở (2). Người dùng có thể cho thiết bị cơ sở (2) kết nối truyền thông với nền thông tin và dữ liệu bên ngoài (3). Hệ thống theo sáng chế cung cấp dịch vụ chăm sóc và hỗ trợ tối ưu cho người dùng trong các lĩnh vực nêu trên.



- |                         |            |                        |                    |
|-------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) <b>1-0026322 B</b> |            | (15) 09/10/2020        |                    |
| (45) 25/11/2020         | 392B       | (43) 27/02/2017        | 347A               |
| (21) 1-2016-04446       |            | (85) 17/11/2016        |                    |
| (22) 27/04/2015         |            | (86) PCT/GB2015/051217 | 27/04/2015         |
| (30) 1407432.2          | 28/04/2014 | GB                     | (87) WO2015/166221 |
|                         |            |                        | 05/11/2015         |

(51) **G06K 19/06**

(73) **GELLINER LIMITED (GB)**

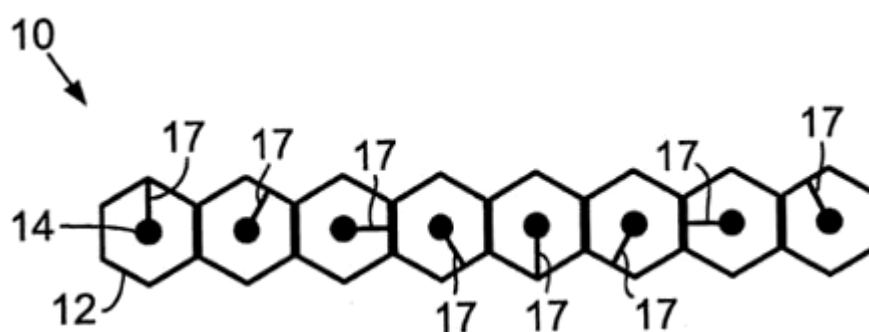
P.O. Box 227 Clinch's House Lord Street, Douglas Isle of Man IM99 1RZ, Great Britain

(72) ULYATE, John Adam (ZA)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ THÔNG TIN NHẬN DẠNG NHỊ PHÂN TRONG MẢNG Ô**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hoá, giải mã và xử lý thông tin nhận dạng nhị phân trong mảng ô. Thông tin nhận dạng nhị phân thu được bằng thiết bị tính toán có thể được mã hoá theo sơ đồ mã hoá. Mảng ô có thể có nhiều ô mã hoá, mỗi ô mã hoá chỉ báo một dãy định trước có hai hoặc nhiều hơn hai bit, và ô mã hoá có chu vi, và có dấu cân chỉnh và mẫu vạch nằm ở trong chu vi. Mẫu vạch có thể là một loại trong số các loại mẫu vạch ô rỗng, mẫu vạch có một hoặc nhiều vectơ bán kính không đối xứng, một hoặc nhiều vectơ đường kính, dấu chữ thập đối xứng hoặc dấu sao đối xứng, hoặc mẫu vạch khác. Sơ đồ mã hoá có thể quy định nhiều màu của ô tương ứng với một dãy định trước có hai hoặc nhiều hơn hai bit. Các bit tương ứng với màu của ô có thể là phần còn lại sau khi lấy ra các bit tương ứng với mẫu vạch để xác nhận giải mã chính xác cho ô.



- |                         |                                  |
|-------------------------|----------------------------------|
| (11) <b>1-0026323 B</b> | (15) 09/10/2020                  |
| (45) 25/11/2020         | 392B (43) 25/09/2014             |
| (21) 1-2014-00877       | (85) 19/03/2014                  |
| (22) 16/08/2012         | (86) PCT/JP2012/070841           |
| (30) 2011-179734        | 19/08/2011 JP (87) WO2013/027650 |
|                         | 16/08/2012                       |
|                         | 28/02/2013                       |

(51) **B01F 7/16; B01F 5/10; B01F 7/00**

(73) **MEIJI CO., LTD. (JP)**

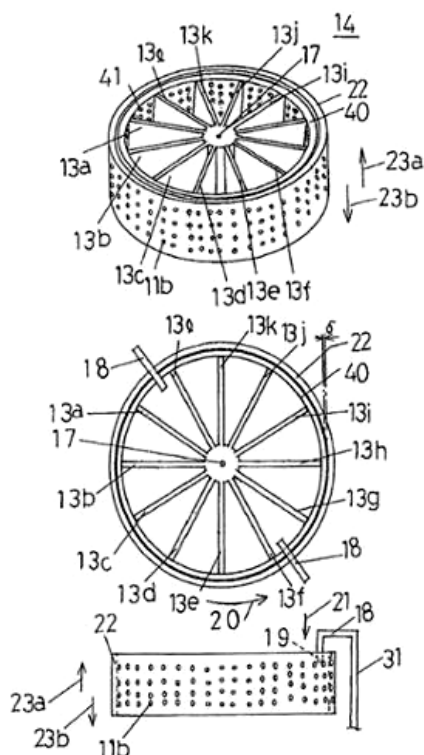
2-10, Shinsuna 1-chome, Koutou-ku, Tokyo 136-8908 Japan

(72) KAMIYA Tetsu (JP)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ TRỘN CÓ BỘ PHẬN QUAY/BỘ PHẬN CỐ ĐỊNH VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THỰC PHẨM, DƯỢC PHẨM VÀ SẢN PHẨM HÓA HỌC BẰNG CÁCH SỬ DỤNG THIẾT BỊ TRỘN NÀY**

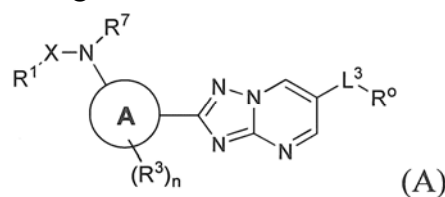
(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị trộn có bộ phận quay/bộ phận cố định để thực hiện làm giảm cỡ hạt và bao gồm bộ phận cố định (12, 22) có các lỗ hở (11b) được tạo ra trên đó và bộ phận quay (13) được bố trí ở bên trong bộ phận cố định (12, 22) và nằm cách bộ phận cố định (12, 22) một khe hở nhất định, nhờ đó có thể cải thiện ứng suất cắt tác dụng vào chất lưu cần xử lý và có đặc tính kỹ thuật cao hơn và thiết bị trộn có thể thay đổi và/hoặc điều chỉnh ứng suất cắt tác dụng vào chất lưu cần xử lý và thay đổi và/hoặc điều chỉnh lưu lượng di chuyển của chất lưu cần xử lý theo ứng suất cắt được thay đổi và/hoặc được điều chỉnh. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập tới phương pháp sản xuất thực phẩm, dược phẩm hoặc sản phẩm hoá học bằng cách sử dụng thiết bị trộn có bộ phận quay/bộ phận cố định này.



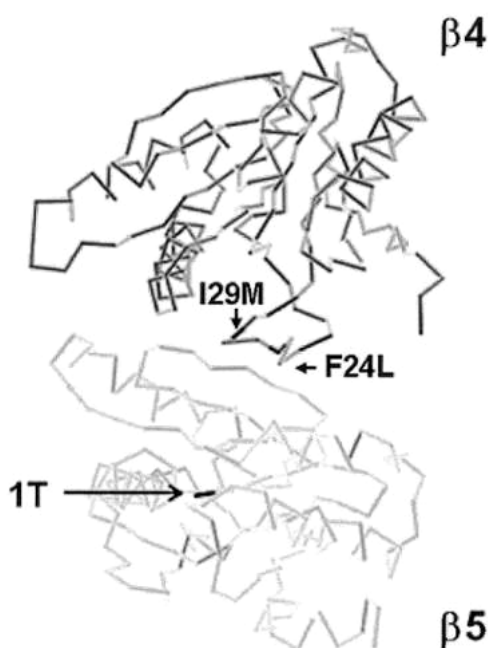
- (11) **1-0026324 B** (15) 09/10/2020  
(45) 25/11/2020 392B (43) 26/12/2016 345A  
(21) 1-2016-04071 (85) 26/10/2016  
(22) 20/08/2014 (86) PCT/JP2014/071775 20/08/2014  
(30) 2014-068058 28/03/2014 JP (87) WO2015/145800 01/10/2015  
(51) **H01M 4/68; C22F 1/00; H01M 4/74; C22C 11/06; C22F 1/12**  
(73) **HITACHI CHEMICAL COMPANY, LTD. (JP)**  
9-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1006606, Japan  
(72) MUKAITANI Ichiroh (JP); SAKAMOTO Takeo (JP)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **ẮC QUY AXIT-CHÌ VÀ BỘ GÓP DÒNG ĐIỆN ĐIỆN CỰC CHO ẮC QUY AXIT-CHÌ**  
  
(57) Sáng chế đề xuất ắc quy axit-chì mà cải thiện các đặc tính ắc quy và độ bền cùng lúc thậm chí nếu hợp kim chì chứa các tạp chất được sử dụng cho bộ góp dòng điện điện cực. Điện cực âm và điện cực dương được xếp chồng qua tấm phân tách để tạo nhóm điện cực. Nhóm điện cực được chứa trong vỏ ắc quy cùng với chất điện phân. Điện cực âm gồm cực góp dòng điện âm trên đó giữ chất hoạt tính âm. Điện cực dương gồm cực góp dòng điện dương trên đó giữ chất hoạt tính dương. Cực góp dòng điện dương được làm từ hợp kim chì chứa 0,05% đến 0,1% trọng lượng của Ca, 1,2% đến 2,2% trọng lượng của Sn, và 0,002% đến 0,03% trọng lượng của In và chứa, dưới dạng các tạp chất không tránh được, ít nhất từ 0,001% đến 0,04% trọng lượng của Bi, chất dư là Pb. Hợp kim chì trải qua quá trình lăn ở tỷ lệ kéo từ 80% đến 97,5%.

- (11) **1-0026325 B** (15) 09/10/2020  
 (45) 25/11/2020 392B (43) 25/10/2016 343A  
 (21) 1-2016-02663 (85) 19/07/2016  
 (22) 18/12/2014 (86) PCT/US2014/071077 18/12/2014  
 (30) 61/918,089 19/12/2013 US (87) WO2015/095477 A1 25/06/2015  
 (51) **C07D 407/04; A61K 31/519; A61P 33/02**  
 (73) **NOVARTIS AG (CH)**  
 Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland  
 (72) BIGGART, Agnes (FR); LIANG, Fang (CN); MATHISON, Casey Jacob Nelson (US); MOLTENI, Valentina (US); NAGLE, Advait Suresh (IN); SUPEK, Frantisek (US); YEH, Vince (CA)  
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)  
 (54) **HỢP CHẤT [1,2,4]TRIAZOLO[1,5-A]PYRIMIDIN CÓ TÁC DỤNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ PROTEASOM NGUYÊN SINH ĐỘNG VẬT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY ĐỂ ĐIỀU TRỊ CÁC BỆNH DO KÝ SINH TRÙNG**

(57) Sáng chế đề xuất hợp chất có công thức A:

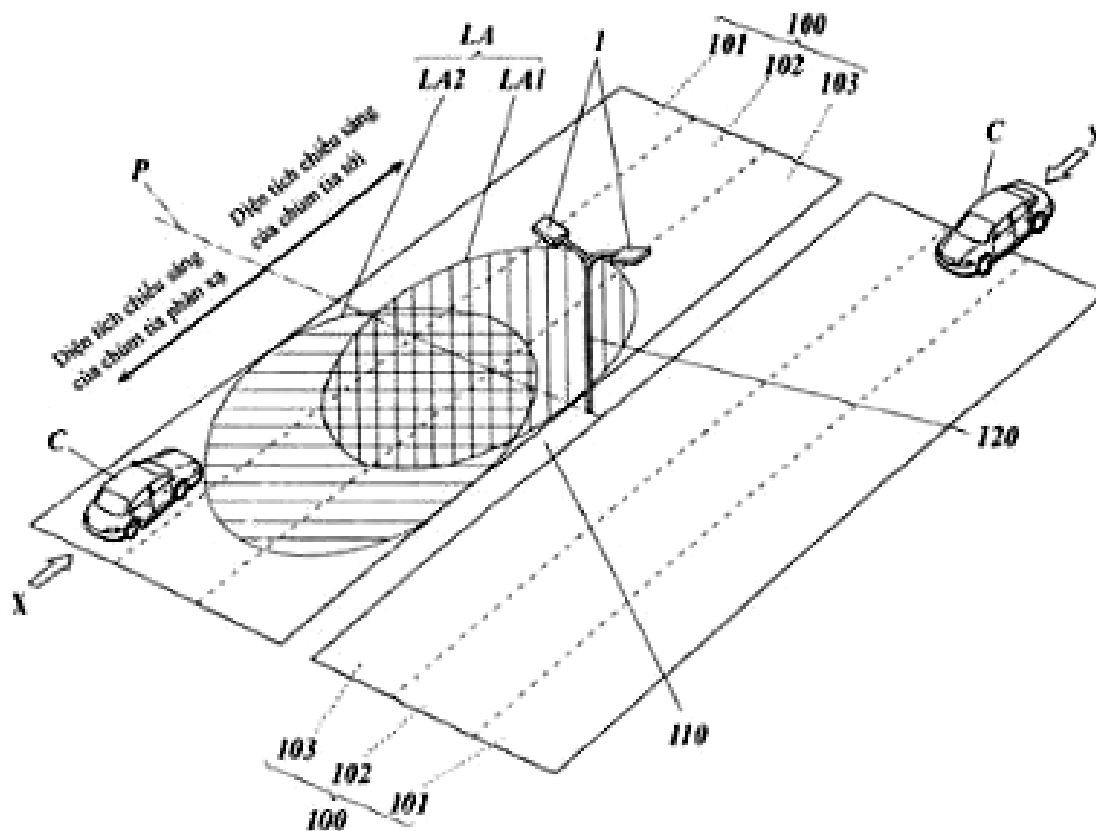


hoặc muối dược dụng của nó, chất hỗ biến, hoặc chất đồng phân lập thể, của nó, trong đó các biến là như được định nghĩa ở đây. Ngoài ra sáng chế còn đề xuất dược phẩm chứa hợp chất này.



- |                         |            |                          |            |
|-------------------------|------------|--------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026326 B</b> |            | (15) 09/10/2020          |            |
| (45) 25/11/2020         | 392B       | (43) 27/03/2017          | 348A       |
| (21) 1-2017-00161       |            | (85) 17/01/2017          |            |
| (22) 22/05/2015         |            | (86) PCT/JP2015/064695   | 22/05/2015 |
| (30) 2014-133971        | 30/06/2014 | JP (87) WO2016/002375 A1 | 07/01/2016 |
- (51) **F21S 8/08**  
 (73) **STANLEY ELECTRIC CO., LTD. (JP)**  
 2-9-13, Nakameguro, Meguro-ku, Tokyo 153-8636 Japan  
 (72) KONDO, Toshiyuki (JP); KAWAGUCHI, Yoshifumi (JP); KOIKE, Teruo (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **ĐÈN CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG BỘ**

(57) Sáng chế đề cập đến đèn chiếu sáng đường bộ chiếu sáng đường từ trên cao, trong đó đường có phương tiện giao thông di chuyển theo hướng di chuyển xác định trước. Đèn chiếu sáng đường bộ phát ra ánh sáng đến diện tích chiếu sáng của chùm tia tới mở rộng theo hướng di chuyển từ vị trí của đèn, và đến diện tích chiếu sáng của chùm tia phản xạ mở rộng theo hướng ngược lại với hướng di chuyển từ vị trí của đèn. Lượng ánh sáng chiếu trên bề mặt đường trong diện tích chiếu sáng của chùm tia phản xạ là lớn hơn so với lượng ánh sáng chiếu trên bề mặt đường trong diện tích chiếu sáng của chùm tia tới.



- |                         |            |                        |            |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026327 B</b> |            | (15) 09/10/2020        |            |
| (45) 25/11/2020         | 392B       | (43) 25/04/2016        | 337A       |
| (21) 1-2016-00603       |            | (85) 19/02/2016        |            |
| (22) 23/07/2014         |            | (86) PCT/JP2014/069485 | 23/07/2014 |
| (30) 2013-152979        | 23/07/2013 | JP (87) WO2015/012324  | 29/01/2015 |
| 2013-152980             | 23/07/2013 | JP                     |            |
| 2013-154673             | 25/07/2013 | JP                     |            |
| 2013-154674             | 25/07/2013 | JP                     |            |
| 2013-157049             | 29/07/2013 | JP                     |            |
| 2013-157050             | 29/07/2013 | JP                     |            |

(51) **C08J 5/18**

(73) **TOYOBO CO., LTD.** (JP)

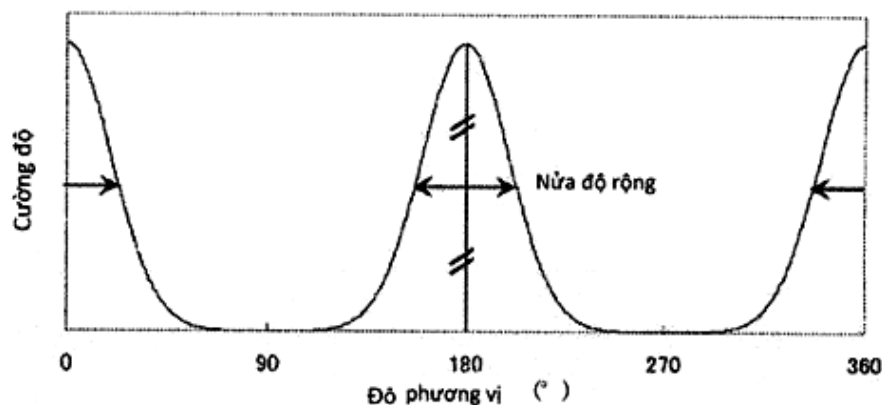
2-8, Dojima Hama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308230 Japan

(72) YAMADA, Kouji (JP); KINOSHITA, Osamu (JP); TAGA, Atsushi (JP); FUNAKI, Kenichi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **MÀNG POLYPROPYLEN ĐƯỢC KÉO CĂNG**

(57) Sáng chế đề cập đến màng polypropylen được kéo căng, mà có độ co thấp ở nhiệt độ 150°C so với độ co của polyetylen terephtalat (PET), màng polypropylen được kéo căng này là màng được kéo căng mà sử dụng polyme propylen đáp ứng các yêu cầu từ (a) đến (c) và đáp ứng các điều kiện (d) và (e). (a) phần nhóm nằm ở giữa là bằng hoặc lớn hơn 96%. (b) hàm lượng comonome không có propylen là bằng hoặc nhỏ hơn 0,5 %mol. (c) tốc độ dòng nóng chảy (melt flow rate - MFR) là bằng hoặc lớn hơn 0,5g/10 phút và bằng hoặc nhỏ hơn 20g/10 phút, (d) khi cường độ phân tán phẳng polypropylen  $\alpha$ -crystal (110) được đo bởi việc phân tán tia x góc rộng được vẽ đồ thị dựa vào độ phương vị, nửa độ rộng của đỉnh lớn nhất bằng hoặc nhỏ hơn 30 độ. (e) vùng đỉnh hấp thụ nhiệt nóng chảy (tổng calo nóng chảy) được xác định nhờ việc xác định nhiệt lượng quét vi sai ở tốc độ tăng nhiệt độ 20°C/phút bằng hoặc lớn hơn 115J/g, và tỷ lệ diện tích bề mặt bằng hoặc nhỏ hơn nhiệt độ 150°C (calo nóng chảy ở nhiệt độ 150°C) trên tổng calo nóng chảy (calo nóng chảy ở nhiệt độ 150°C/tổng calo nóng chảy) bằng hoặc nhỏ hơn 0,12.



- (11) **1-0026328 B** (15) 09/10/2020  
(45) 25/11/2020 392B (43) 26/09/2016 342A  
(21) 1-2016-02666 (85) 19/07/2016  
(22) 09/12/2014 (86) PCT/EP2014/077022 09/12/2014  
(30) 13198583.0 19/12/2013 EP (87) WO2015/091103 A1 25/06/2015  
(51) **C21D 9/26; C21D 7/10; C23C 8/22; C22C 38/18; B21G 1/00**  
(73) **GROZ-BECKERT KG (DE)**  
Parkweg 2, 72458 Albstadt, Germany  
(72) SCHWARZ, Simone (DE); DURST, Frank-Martin (DE); ZELLER, Richard (DE)  
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)  
(54) **DỤNG CỤ DÙNG CHO HÀNG DỆT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DỤNG CỤ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập tới dụng cụ (10) dùng cho hàng dệt được làm bằng thép crom, trong đó cacbon được thấm với những lượng thay đổi cục bộ trong quá trình thấm cacbon. Công đoạn xử lý nhiệt hình thành mactensit với độ cứng lớn nhất có thể đạt được, cụ thể ở những phần có hàm lượng cacbon cao hơn. Như vậy, có thể tạo ra dụng cụ dùng cho hàng dệt có các vùng có độ cứng khác nhau mà không cần phải xử lý các vùng riêng biệt có độ cứng khác nhau ở những điều kiện quy trình khác nhau trong quá trình sản xuất. Độ cứng được điều chỉnh dựa trên mức độ biến dạng của dụng cụ dùng cho hàng dệt. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập tới phương pháp sản xuất dụng cụ này.



- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026329 B</b> |               | (15) 09/10/2020        |            |
| (45) 25/11/2020         | 392B          | (43) 26/09/2016        | 342A       |
| (21) 1-2016-02550       |               | (85) 12/07/2016        |            |
| (22) 15/12/2014         |               | (86) PCT/JP2014/083154 | 15/12/2014 |
| (30) 2013-259647        | 16/12/2013 JP | (87) WO2015/093441 A1  | 25/06/2015 |

(51) **G03G 21/00**

(73) **1. NOK CORPORATION (JP)**

12-15, Shibadaimon 1-chome, Minato-ku, Tokyo, 105-8585 JAPAN

**2. SYNZTEC CO., LTD. (JP)**

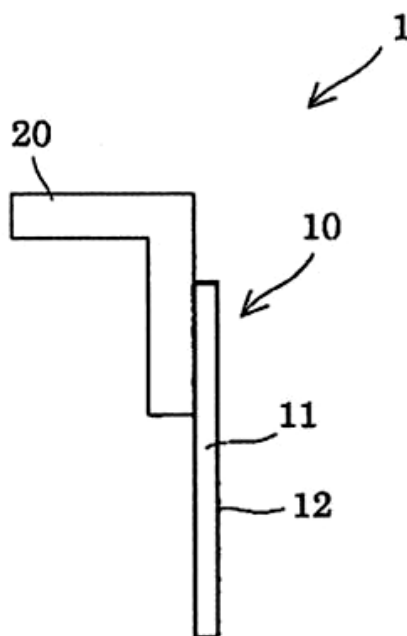
12-15, Shibadaimon 1-chome, Minato-ku, Tokyo, 105-0012 JAPAN

(72) Natsumi KIMURA (JP); Miyuki ABE (JP); Toshihiro HIGASHIRA (JP); Katsumi ABE (JP)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Quyên (INVENCO.,LTD)

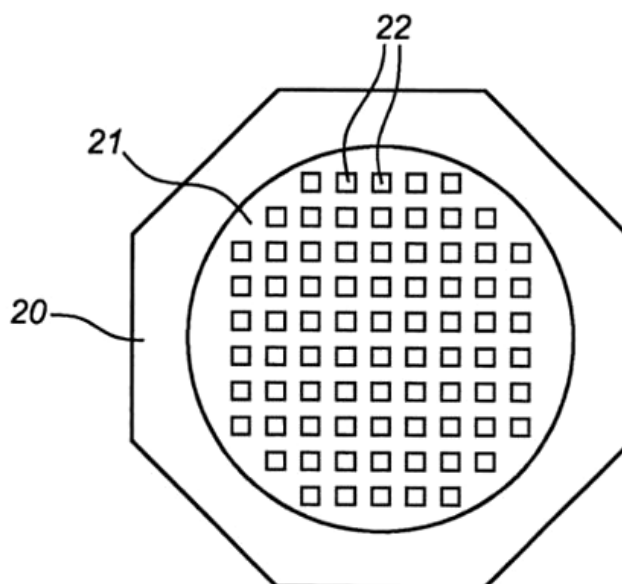
(54) **LƯỚI GẠT**

(57) Sáng chế đề xuất lưới gạt (1) có thân đàn hồi (11), là vật phẩm đúc bằng vật liệu cao su, thân đàn hồi (11) có ít nhất một lớp được xử lý bề mặt (12) được tạo ra ít nhất là trên phần tiếp giáp với vật tiếp xúc, lớp được xử lý bề mặt (12) được tạo ra bằng cách nhúng thân đàn hồi (11) vào chất lỏng xử lý bề mặt chứa hợp chất isoxyanat hai chức, polyol ba chức, và dung môi hữu cơ, hoặc vào chất lỏng xử lý bề mặt chứa dung môi hữu cơ và hợp chất chứa nhóm isoxyanat có nhóm isoxyanat được tạo ra bằng phản ứng giữa hợp chất isoxyanat hai chức và polyol ba chức, sau đó hóa cứng; tỉ lệ giữa nhóm isoxyanat có trong hợp chất isoxyanat hai chức và nhóm hydroxyl có trong polyol ba chức (nhóm NCO/nhóm OH) nằm trong khoảng từ 1,0 đến 1,5; và lớp được xử lý bề mặt có độ dày nằm trong khoảng từ 10 $\mu$ m đến 100 $\mu$ m.



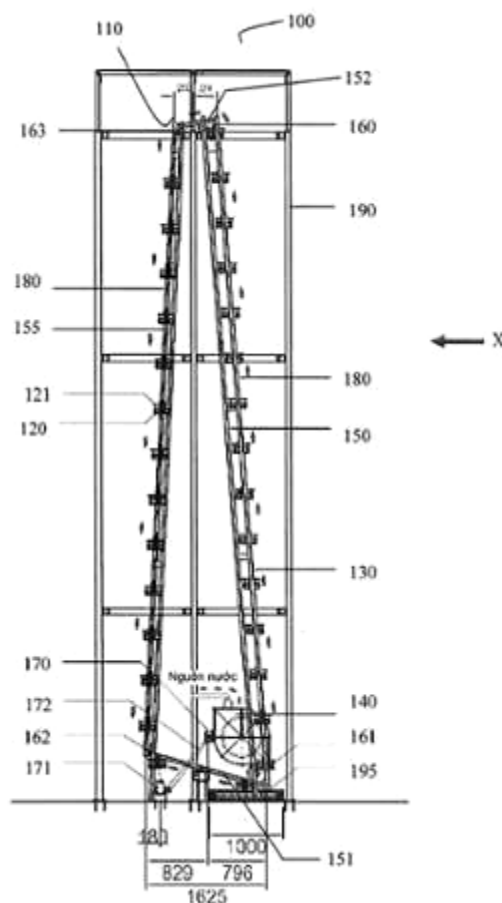
- |   |   |                        |                    |
|---|---|------------------------|--------------------|
| (11) <b>1-0026330 B</b>   |   | (15) 09/10/2020        |                    |
| (45) 25/11/2020   | 392B                                    | (43) 27/06/2016        | 339A               |
| (21) 1-2016-00919   |   | (85) 14/03/2016        |                    |
| (22) 26/09/2014   |   | (86) PCT/NL2014/050658 | 26/09/2014         |
| (30) 2011512  | 26/09/2013                              | NL                     | (87) WO2015/047089 |
| (51) <b>H01L 21/56; B29C 45/14</b>  |   |                        | 02/04/2015         |
| (73) <b>BESI NETHERLANDS B.V. (NL)</b>  |   |                        |                    |
|   | Ratio 6, NL-6921 RW Duiven, Netherlands |                        |                    |
| (72) Wilhelmus Gerardus Jozef GAL (NL)  |   |                        |                    |
| (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)  |   |                        |                    |
| (54) <b>PHƯƠNG PHÁP TẠO KHUÔN VÀ XỬ LÝ BỀ MẶT CÁC LINH KIỆN ĐIỆN TỬ VÀ LINH KIỆN ĐIỆN TỬ ĐƯỢC SẢN XUẤT THEO PHƯƠNG PHÁP NÀY</b> |   |                        |                    |

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để tạo khuôn và xử lý bề mặt các linh kiện điện tử trong đó mạng lưới các linh kiện điện tử được gắn trên tấm mang; sau đó lá kim loại được đặt áp vào bề mặt của các thành phần điện tử đối diện với tấm mang và các thành phần điện tử được bọc một phần. Sau khi tạo khuôn, gỡ bỏ lá kim ra khỏi các linh kiện điện tử và thực hiện lý bề mặt của mặt tự do của các linh kiện điện tử. Sáng chế cũng đề cập đến linh kiện điện tử được bọc một phần được sản xuất theo phương pháp này.



- |  |               |                        |            |
|--|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026331 B</b>  |               | (15) 09/10/2020        |            |
| (45) 25/11/2020  | 392B          | (43) 25/11/2016        | 344A       |
| (21) 1-2016-03252  |               | (85) 31/08/2016        |            |
| (22) 10/02/2015  |               | (86) PCT/SG2015/050018 | 10/02/2015 |
| (30) 2014014302  | 13/02/2014 SG | (87) WO2015/122849     | 20/08/2015 |
| (51) <b>A01G 31/04; A01G 9/24; A01G 9/02; A01G 1/00; A01G 31/06</b>                    |               |                        |            |
| (73) <b>SKY URBAN IP PTE LTD (SG)</b><br>42 Kallang Place, Singapore 339170, Singapore |               |                        |            |
| (72) NG, Soon Hoe, Jack (SG)   |               |                        |            |
| (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)                  |               |                        |            |
| (54) <b>HỆ THỐNG GIÁ QUAY, HỆ THỐNG TRỒNG CÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRỒNG CÂY</b>             |               |                        |            |

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống giá quay để trồng cây. Hệ thống này bao gồm khung, nhiều khay di động được xếp dãy xung quanh khung này trong đó mỗi khay di động chứa ít nhất một cây và xích liên kết các khay di động này với nhau. Các khay được đỡ bởi khung với cơ cấu dẫn động được tạo kết cấu để dẫn động xích trong đó khung được tạo kết cấu để đỡ các khay di động bao quanh một không gian kín. Một số cấu hình của khung mà có hiệu quả năng lượng như nhau cũng được bộc lộ cùng với phương pháp trồng cây có sử dụng hệ thống theo sáng chế.



(11) <b>1-0026332 B</b>		(15) 09/10/2020	
(45) 25/11/2020	392B	(43) 26/12/2016	345A
(21) 1-2016-00539		(85) 16/02/2016	
(22) 28/01/2015		(86) PCT/JP2015/052370	28/01/2015
(30) 2014-064169	26/03/2014	JP (87) WO2015/146271	01/10/2015

(51) **F16H 57/023; G03G 21/16**

(73) **KYOCERA DOCUMENT SOLUTIONS INC. (JP)**

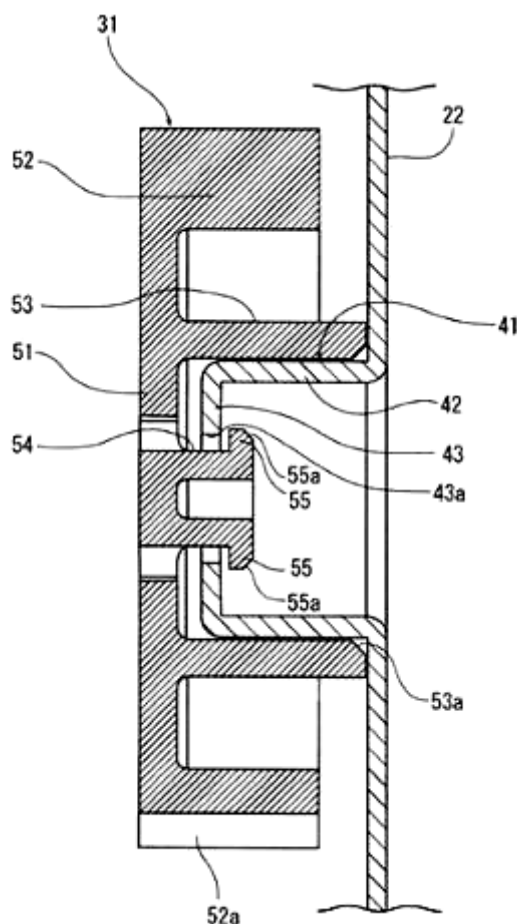
1-2-28, Tamatsukuri, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5408585, Japan

(72) UENO, Daijiro (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CƠ CẤU TRUYỀN MÔMEN QUAY VÀ THIẾT BỊ TẠO ẢNH**

(57) Cơ cấu truyền mômen quay (20) có bộ phận quay (31) được đỡ trên tấm đế (22). Tấm đế (22) được tạo ra với phần đỡ (41) có dạng hình trụ ở đáy nhô ra bằng cách kéo sâu. Bộ phận quay (31) được tạo ra với phần trục quay hình trụ (53) có thể lắp vào phần đỡ (41). Bộ phận quay (31) được đỡ trên tấm đế (22) sao cho phần trục quay (53) quay trong khi trượt với phần đỡ (41). Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị tạo ảnh được trang bị cơ cấu truyền mômen quay nêu trên.



- (11) **1-0026333 B** (15) 09/10/2020  
(45) 25/11/2020 392B (43) 27/07/2015 328A  
(21) 1-2015-01584 (85) 07/05/2015  
(22) 09/10/2013 (86) PCT/JP2013/077534 09/10/2013  
(30) 2012-225133 10/10/2012 JP (87) WO2014/057995 A1 17/04/2014  
2013-092006 25/04/2013 JP
- (51) **A61K 35/36**; *A61P 17/00*; *A61P 29/00*; *A61P 25/04*; *A61P 27/00*; *A61K 31/7012*;  
*A61P 19/02*
- (73) **NIPPON ZOKI PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (JP)  
1-2, Hiranomachi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0046 Japan
- (72) NAKAZAWA, Yoshitaka (JP); SHIBAYAMA, Yoji (JP); NAKAMURA, Ko (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT ĐƯỢC PHẨM CHỨA CHẤT CHIẾT TỪ DA BỊ VIÊM CỦA THỎ ĐƯỢC CÂY VIRUT VACXINIA**
- (57) Sáng chế đề cập đến chất chiết từ da bị viêm của thỏ được cấy virus vaccinia có chất lượng ổn định, chế phẩm chứa chất chiết, và quy trình sản xuất được phẩm chứa chất chiết này, v.v.. Việc sử dụng một lượng axit N-axetylneuraminic có trong chất chiết từ da bị viêm của thỏ được cấy virus vaccinia và chế phẩm chứa chất chiết là chỉ số cho phép đảm bảo chất lượng của từng lô sản xuất chất chiết và chế phẩm theo cách ổn định hơn. Chất chiết từ da bị viêm của thỏ được cấy với virus vaccinia và chế phẩm chứa chất chiết mà được sản xuất như nêu trên, và theo đó chất lượng của chúng trở nên ổn định hơn, được bảo đảm để duy trì hiệu lực và độ an toàn theo cách thức nghiêm ngặt hơn, và do đó rất hữu ích.

- |                         |                        |                      |
|-------------------------|------------------------|----------------------|
| (11) <b>1-0026334 B</b> | (15) 12/10/2020        |                      |
| (45) 25/11/2020         | 392B                   | (43) 25/10/2016 343A |
| (21) 1-2016-03198       | (85) 29/08/2016        |                      |
| (22) 29/01/2014         | (86) PCT/CN2014/071832 | 29/01/2014           |
|                         | (87) WO2015/113300 A1  | 06/08/2015           |

(51) **H04W 40/02**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

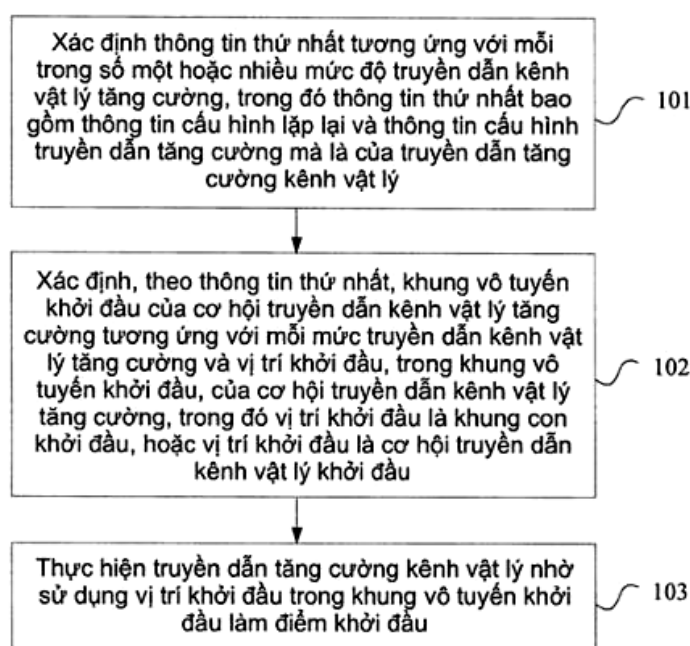
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) YU, Zheng (CN); CHENG, Xingqing (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DẪN KÊNH VẬT LÝ TĂNG CƯỜNG VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền dẫn kênh vật lý tăng cường và thiết bị truyền thông. Phương pháp bao gồm: xác định thông tin thứ nhất tương ứng với mỗi trong số một hoặc nhiều mức độ truyền dẫn kênh vật lý tăng cường, trong đó thông tin thứ nhất bao gồm thông tin cấu hình lặp lại và thông tin cấu hình truyền dẫn tăng cường mà là của truyền dẫn tăng cường kênh vật lý; xác định, theo thông tin thứ nhất, khung vô tuyến khởi đầu của cơ hội truyền dẫn kênh vật lý tăng cường tương ứng với mỗi mức truyền dẫn kênh vật lý tăng cường và vị trí khởi đầu, trong khung vô tuyến khởi đầu, của cơ hội truyền dẫn kênh vật lý tăng cường, trong đó vị trí khởi đầu là khung con khởi đầu, hoặc vị trí khởi đầu là cơ hội truyền dẫn kênh vật lý khởi đầu; và thực hiện truyền dẫn tăng cường kênh vật lý nhờ sử dụng vị trí khởi đầu trong khung vô tuyến khởi đầu làm điểm khởi đầu. Do đó, truyền dẫn tăng cường kênh vật lý cho các thiết bị đầu cuối ở các mức độ khác nhau được thực hiện.



- |                         |                        |                      |
|-------------------------|------------------------|----------------------|
| (11) <b>1-0026335 B</b> | (15) 12/10/2020        |                      |
| (45) 25/11/2020         | 392B                   | (43) 27/02/2017 347A |
| (21) 1-2016-05025       | (85) 23/12/2016        |                      |
| (22) 12/06/2014         | (86) PCT/CN2014/079769 | 12/06/2014           |
|                         | (87) WO2015/188357     | 17/12/2015           |

(51) **H04W 36/28; H04W 36/38**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

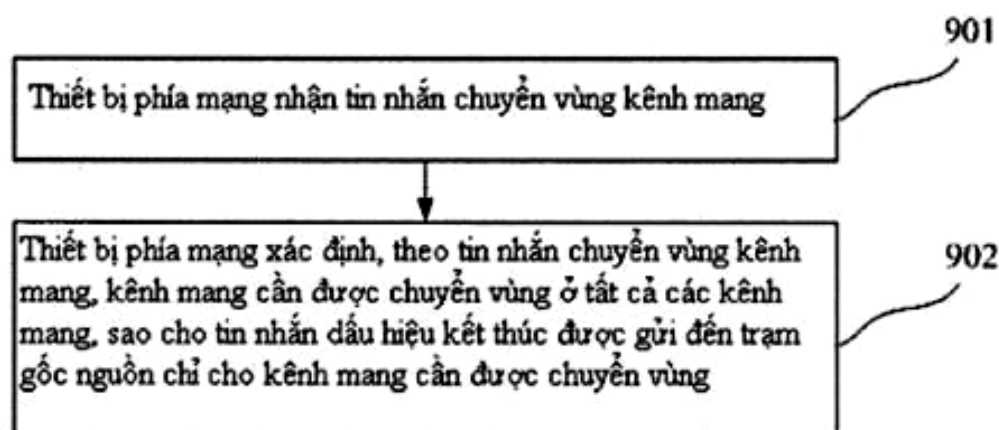
Huawei Administration Building Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) SHI, Xiaoyan (CN); ZHANG, Wanqiang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

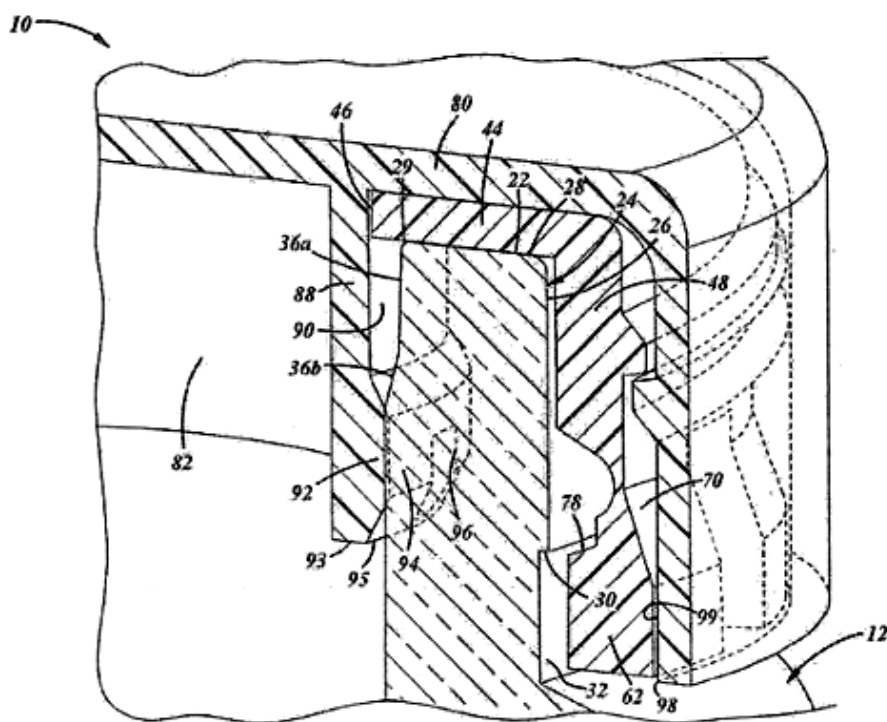
(54) **THIẾT BỊ PHÍA MẠNG, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN CHUYÊN VÙNG KÊNH MẠNG, VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị điều khiển chuyên vùng kênh mạng và phương pháp điều khiển. Phương pháp gồm các bước: tiếp nhận, bởi thiết bị phía mạng, tin nhắn chuyên vùng kênh mạng; và xác định, bởi thiết bị phía mạng theo tin nhắn chuyên vùng kênh mạng, kênh mạng cần được chuyển vùng trên tất cả các kênh mạng, sao cho tin nhắn dấu hiệu kết thúc được gửi tới trạm gốc nguồn chỉ cho kênh mạng cần được chuyển vùng. Nhờ sử dụng các giải pháp nêu trên, đối với ngữ cảnh đa kết nối, thiết bị phía mạng có thể xác định kênh mạng cần được chuyển vùng, sao cho tin nhắn dấu hiệu kết thúc được gửi chỉ cho kênh mạng cần được chuyển vùng, có thể ngăn ngừa loại bỏ dữ liệu tiếp theo của kênh mạng mà sẽ không được chuyển vùng, và đảm bảo nhiều kết nối giữa thiết bị người dùng (User Equipment, UE) và các trạm gốc, nhờ đó cải thiện độ ổn định của hệ thống.



- (11) **1-0026336 B** (15) 12/10/2020  
 (45) 25/11/2020 392B (43) 25/04/2016 337A  
 (21) 1-2015-00900 (85) 18/03/2015  
 (22) 10/09/2013 (86) PCT/US2013/058939 10/09/2013  
 (30) 13/649,171 11/10/2012 US (87) WO2014/058555 17/04/2014  
 (51) **B65D 51/18; B65D 51/16; B65D 1/02; B65D 41/02**  
 (73) **OWENS-BROCKWAY GLASS CONTAINER INC. (US)**  
 One Michael Owens Way, Perrysburg, OH 43551, United States of America  
 (72) LONSWAY, Michael, J. (US); CHISHOLM, Brian, J. (US)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **BỘ PHẬN CHỨA, BỘ PHẬN ĐÓNG KÍN VÀ HỘP**

- (57) Sáng chế đề cập tới vỏ bên trong bộ phận đóng kín (40) bao gồm phần ống bọc dạng hình khuyên (48) kéo dài theo hướng trục từ thành đế (44) và có phần ren ngoài (60). Thành đế có thể có đường dẫn trung tâm (46) và ống bọc có thể có các cánh được đặt cách nhau theo chu vi (62). Vỏ bên ngoài bộ phận đóng kín (42) có thể bao gồm phần bít kín dạng nút được thông khí (82) kéo dài theo hướng trục qua đường dẫn trung tâm của vỏ bên trong, và phần ống bọc bên ngoài dạng hình khuyên (84) để ăn khớp với các cánh của vỏ bên trong và có phần ren trong (86) để ăn khớp với phần ren ngoài của vỏ bên trong theo cách dùng ren. Sáng chế còn đề cập tới bộ phận chứa (12) có thể bao gồm vành mép cổ bộ phận chứa (24) để ăn khớp với các cánh, bề mặt bít kín dạng hình khuyên ở bên trong (34) để ăn khớp với phần bít kín dạng nút, và khoảng hở dạng vành khuyên bên trong (36) để phối hợp với phần bít kín dạng nút được thông khí để thiết lập đường thông khí.





- |                                   |                                   |
|-----------------------------------|-----------------------------------|
| (11) <b>1-0026337 B</b>           | (15) 12/10/2020                   |
| (45) 25/11/2020                   | 392B (43) 25/08/2014 317A         |
| (21) 1-2013-03166                 | (85) 08/10/2013                   |
| (22) 16/08/2012                   | (86) PCT/CN2012/080212 16/08/2012 |
| (30) 201110331358.9 27/10/2011 CN | (87) WO2013/060184 A1 02/05/2013  |

(51) **G06F 3/048**

(73) **TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)**

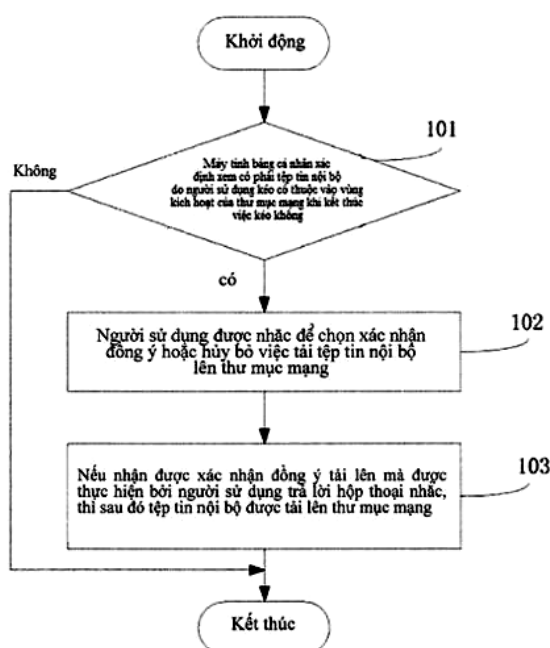
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen city, Guangdong 518057, China

(72) LI, Yang (CN); WANG, Zhanwei (CN); HOU, Jie (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TẢI LÊN VÀ TẢI XUỐNG TỆP TIN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị tải lên và tải xuống các tệp tin, thuộc vào lĩnh vực kỹ thuật của máy tính. Phương pháp tải lên các tệp tin bao gồm, xác định xem tệp tin nội bộ được kéo và dừng bởi người sử dụng có đi vào vùng hoạt hóa của thư mục tệp tin mạng hay không, nhắc người sử dụng lựa chọn xem liệu người sử dụng có xác nhận việc tải lên tệp tin nội bộ vào thư mục tệp tin mạng hay không, nếu có, tải lên tệp tin nội bộ vào thư mục tệp tin mạng nếu nhận được sự xác nhận thông tin tải lên được chọn bởi người sử dụng theo sự nhắc. Phương pháp tải xuống các tệp tin bao gồm, xác định xem tệp tin mạng được kéo và dừng bởi người sử dụng có đi vào vùng hoạt hóa của thư mục tệp tin nội bộ hay không, nhắc người sử dụng lựa chọn xem người sử dụng có xác nhận việc tải xuống tệp tin mạng vào thư mục tệp tin nội bộ không, nếu có, tải xuống tệp tin mạng vào thư mục tệp tin nội bộ nếu nhận được sự xác nhận việc tải xuống được chọn bởi người sử dụng theo sự nhắc. Sáng chế giúp cho người sử dụng thực hiện được các nhiệm vụ tải lên hoặc tải xuống chỉ bằng cách sử dụng một hành động kéo, điều này dẫn đến việc người sử dụng cần thực hiện ít bước trả lời hơn và như vậy hiệu quả hơn.



- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026338 B</b> |               | (15) 12/10/2020        |            |
| (45) 25/11/2020         | 392B          | (43) 25/11/2013        | 308A       |
| (21) 1-2013-01598       |               | (85) 23/05/2013        |            |
| (22) 09/02/2012         |               | (86) PCT/AU2012/000125 | 09/02/2012 |
| (30) 2011900420         | 09/02/2011 AU | (87) WO2012/106769     | 16/08/2012 |

(51) **C21B 13/00; F27D 3/18; F27B 3/22; C21C 7/00; F27B 3/02**

(73) **TATA STEEL LIMITED (IN)**

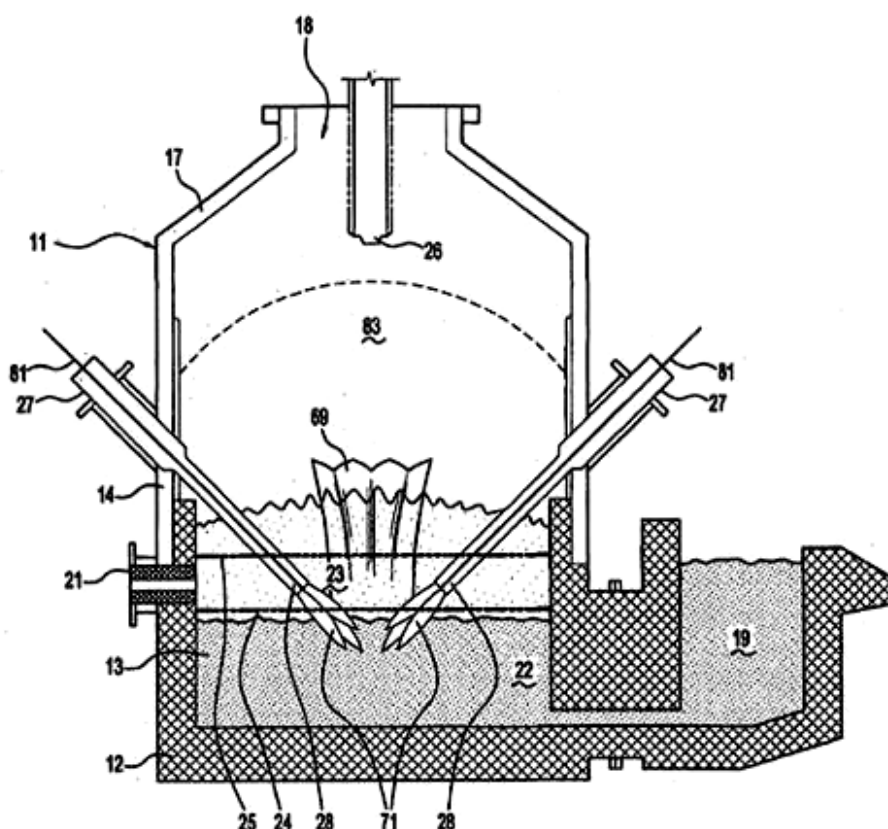
Bombay House, 24 Homi Mody Street, Fort, Mumbai 400 001, India

(72) DRY, Rodney James (AU)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP NẤU CHẢY TRỰC TIẾP NGUYÊN LIỆU CHỨA KIM LOẠI**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nấu chảy trực tiếp nguyên liệu chứa kim loại và sản xuất kim loại nóng chảy dựa vào dung dịch nóng chảy trong bể nấu chảy trực tiếp chứa dung dịch nóng chảy có lớp kim loại sâu ít nhất là 900 mm. Phương pháp này bao gồm bước chọn các thông số vận hành của phương pháp này sao cho nguyên liệu nạp (nguyên liệu dạng rắn và khí mang) được phun từ bên trên lớp kim loại vào trong lớp kim loại qua ít nhất một vòi phun chất rắn với động lượng đủ để xuyên qua độ sâu ít nhất là 100 mm bên dưới bề mặt tinh danh định của lớp kim loại để làm cho nguyên liệu nóng chảy và khí dịch chuyển lên trên khỏi lớp kim loại này.



- |                                |                                   |
|--------------------------------|-----------------------------------|
| (11) <b>1-0026339 B</b>        | (15) 12/10/2020                   |
| (45) 25/11/2020                | 392B (43) 25/11/2014 320A         |
| (21) 1-2014-02130              | (85) 30/06/2014                   |
| (22) 13/02/2013                | (86) PCT/JP2013/053424 13/02/2013 |
| (30) 2012-038436 24/02/2012 JP | (87) WO2013/125416 A1 29/08/2013  |

(51) **C08J 3/24; C08J 5/02**

(73) **SUMITOMO RIKO COMPANY LIMITED (JP)**

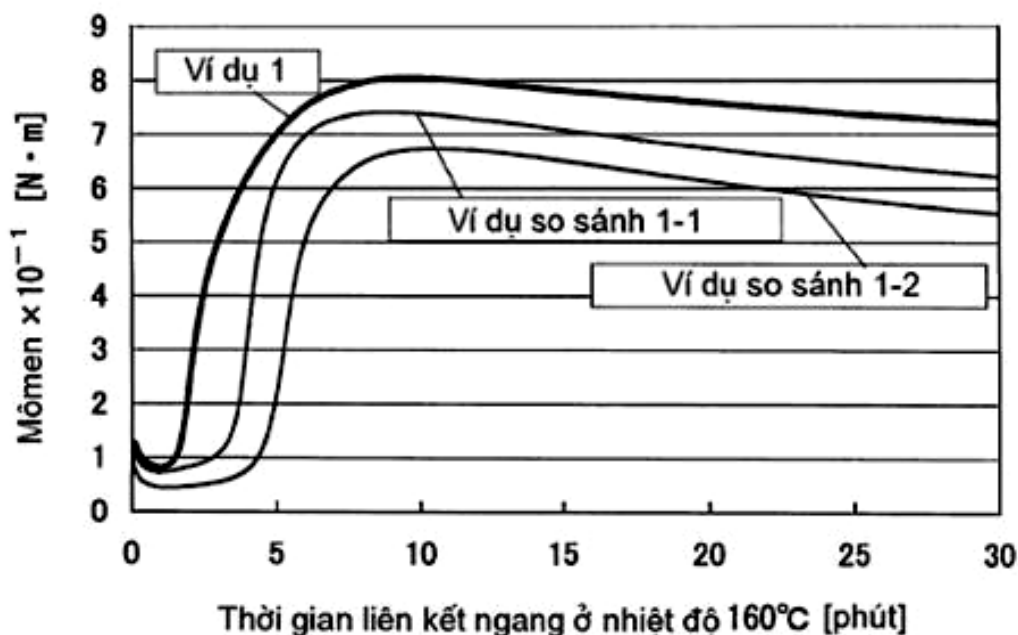
1, Higashi 3-chome, Komaki-shi, Aichi-ken 485-8550, JAPAN

(72) Akio MASE (JP); Osamu WAKISAKA (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

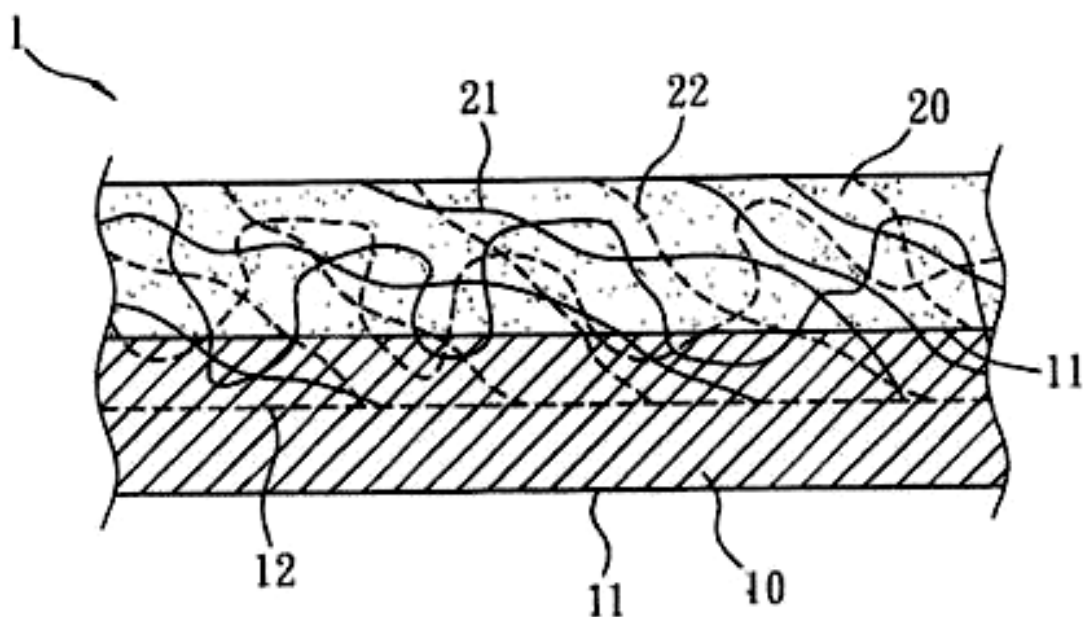
(54) **CAO SU TỰ NHIÊN DẠNG RẮN, HỖN HỢP CAO SU TỰ NHIÊN VÀ SẢN PHẨM CAO SU LIÊN KẾT NGANG**

(57) Sáng chế đề cập đến cao su tự nhiên dạng rắn có hàm lượng nitơ bằng hoặc lớn hơn 0,6% khối lượng được tạo ra bằng cách sấy mũ cao su tự nhiên mà không cần thực hiện các bước như kết tụ mũ cao su tự nhiên, ép nước ra khỏi khối kết tụ, hoặc rửa khối kết tụ bằng nước. Một lượng lớn protein ban đầu trong cao su tự nhiên vẫn còn lại trong cao su tự nhiên dạng rắn được tạo ra. Ngoài ra, hỗn hợp cao su tự nhiên được điều chế gồm cao su tự nhiên dạng rắn được tạo ra, và các sản phẩm cao su liên kết ngang được tạo ra bằng cách tạo liên kết ngang cho hỗn hợp cao su tự nhiên. Mật độ liên kết ngang và độ bền là rất cao trong các sản phẩm cao su liên kết ngang vừa được tạo ra.



- (11) **1-0026340 B** (15) 12/10/2020  
 (45) 25/11/2020 392B (43) 25/03/2014 312A  
 (21) 1-2013-03463 (85) 31/10/2013  
 (22) 20/03/2012 (86) PCT/CN2012/000350 20/03/2012  
 (30) 201110120855.4 11/05/2011 CN (87) WO2012/152054 A1 15/11/2012  
 (51) **B32B 9/04; A61L 15/28; A61Q 19/00; A61K 8/73; A61L 15/42**  
 (73) **LIN, YU-YUEH (TW)**  
 1F., No. 12, Ln. 126, Sec. 3 Zhongyang Rd., Tucheng Dist., New Taipei City 236,  
 Taiwan  
 (72) LIN, Yu-Yueh (TW); CHIU, Yao-Chung (TW)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **TẮM MỎNG CHỨA MÀNG ALGINAT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẮM MỎNG NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm mỏng chứa màng alginat và phương pháp sản xuất tấm mỏng. Nền mang tấm mỏng được sử dụng để hấp thụ chất lỏng và được xử lý bằng hai quy trình phủ riêng biệt và liên tiếp. Ít nhất một bề mặt của nền mang tấm mỏng được phủ bằng một lớp dung dịch alginat chứa phần trăm nhất định natri alginat hoặc kali alginat theo trọng lượng và sau đó được phủ bằng một lớp dung dịch nước muối chứa phần trăm nhất định các ion kim loại hóa trị hai. Sau đó liên kết ngang xuất hiện giữa alginat trong dung dịch alginat và các ion kim loại hóa trị hai trong dung dịch muối trên bề mặt của nền mang tấm mỏng hoặc thâm nhập vào nền mang tấm mỏng để tạo ra màng phức hợp hydrogel có cấu trúc mạng. Do đó đạt được việc sản xuất hàng loạt tấm mỏng nhanh và liên tục.



- |                         |      |                        |            |
|-------------------------|------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026341 B</b> |      | (15) 12/10/2020        |            |
| (45) 25/11/2020         | 392B | (43) 26/09/2016        | 342A       |
| (21) 1-2016-02377       |      | (85) 30/06/2016        |            |
| (22) 20/12/2013         |      | (86) PCT/CN2013/090066 | 20/12/2013 |
|                         |      | (87) WO2015/089820     | 25/06/2015 |

(51) **G06F 3/048**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

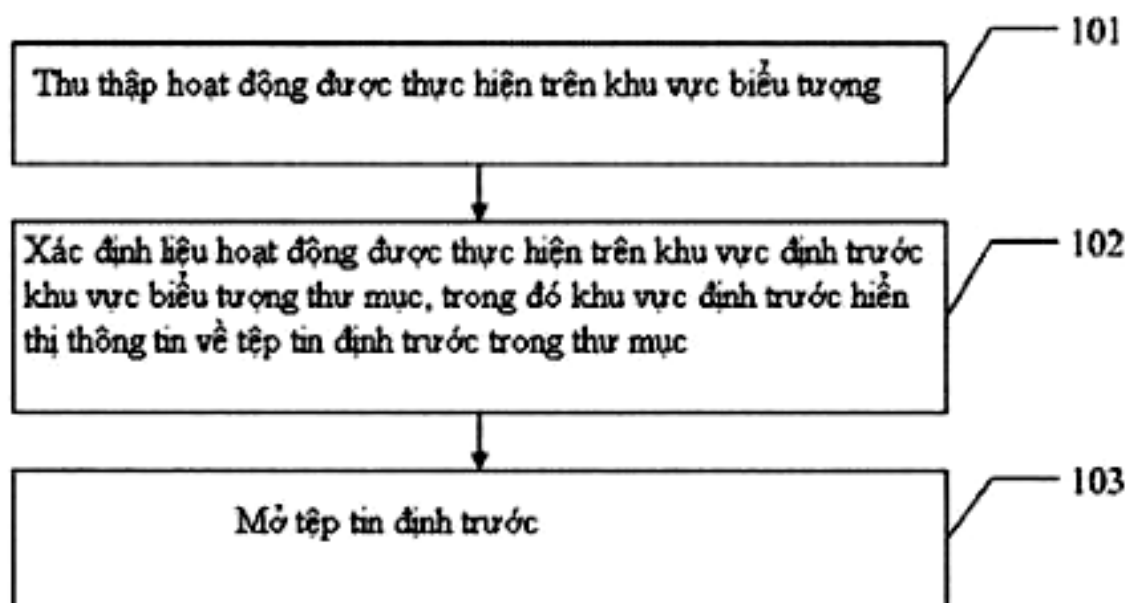
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) XU, Jie (CN); YANG, Zhiyan (CN)

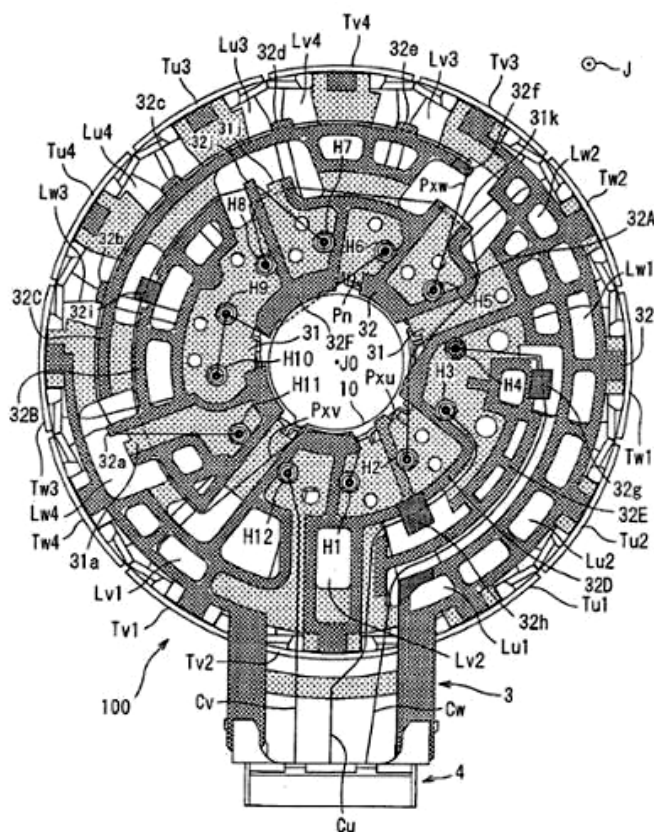
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MỞ TỆP TIN TRONG THƯ MỤC VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp mở tệp tin trong thư mục gồm các bước: thu thập hoạt động được thực hiện trên khu vực biểu tượng thư mục; xác định liệu hoạt động có được thực hiện trên khu vực định trước trong khu vực biểu tượng thư mục, trong đó khu vực định trước hiển thị thông tin về tệp tin định trước trong thư mục; và nếu hoạt động được thực hiện trên khu vực định trước trong khu vực biểu tượng thư mục, mở tệp tin định trước. Sáng chế còn đề xuất thiết bị đầu cuối tương ứng. Theo các phương án thực hiện sáng chế, biểu tượng thư mục trong thư mục được hiển thị trên biểu tượng thư mục. Khi thư mục không được mở, người dùng có thể xem trực tiếp, từ biểu tượng thư mục, biểu tượng thư mục cần được mở, để triển khai trực tiếp hoạt động kích hoạt mở tệp tin, đơn giản và thuận tiện.



- (11) **1-0026342 B** (15) 12/10/2020
- (45) 25/11/2020 392B (43) 25/07/2019 376A
- (21) 1-2019-02869 (85) 30/05/2019
- (22) 25/10/2017 (86) PCT/JP2017/038479 25/10/2017
- (30) 2016-212584 31/10/2016 JP (87) WO2018/079587 03/05/2018
- (51) **H02K 3/34; H02K 5/22; H02K 3/38; H02K 3/18**
- (73) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)  
 Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome, Kita-ku, Osaka-Shi, Osaka  
 5308323, JAPAN
- (72) SATOU Junichi (JP); OHTSUJI Motofumi (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **BỘ PHẬN CÁCH ĐIỆN DÙNG CHO PHẦN ỨNG VÀ ĐỘNG CƠ**
- (57) Sáng chế đề cập tới bộ phận cách điện (3) dùng cho phần ứng có đường dây nối được bố trí mà không sử dụng bản mạch in và mà không làm tăng kích thước dọc trục của phần ứng. Bộ phận cách điện (3) dùng cho phần ứng có các lỗ (H1 đến H12) và các phần dẫn hướng (32A, 32B, 32C, 32F). Các lỗ (H1 đến H12) được xuyên qua bởi các chốt (Puas, Puae, Pwas, Pvae, Pvbs, Pvbe, Pubs, Pube, Pwbs, Pwbe, Pvas, Pvae). Các chốt (Puas, Puae, Pwas, Pvae, Pvbs, Pvbe, Pubs, Pube, Pwbs, Pwbe, Pvas, Pvae) lần lượt được nối với một đầu của các cuộn dây tương ứng (Lu1, Lu2, Lw1, Lw2, Lv3, Lv4, Lu3, Lu4, Lw3, Lw4, Lv1, Lv2). Các phần dẫn hướng (32A, 32B, 32C, 32F) lần lượt dẫn hướng đường dây nối (Pn, Pxu, P xv, P xw) theo hướng chu vi tương đối với đường trục (J0).



- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026343 B</b> |               | (15) 12/10/2020        |            |
| (45) 25/11/2020         | 392B          | (43) 25/12/2013        | 309A       |
| (21) 1-2013-02988       |               | (85) 23/09/2013        |            |
| (22) 27/02/2012         |               | (86) PCT/JP2012/054786 | 27/02/2012 |
| (30) 2011-054335        | 11/03/2011 JP | (87) WO2012/124460 A1  | 20/09/2012 |

(51) **B03C 1/025; B03C 1/034; B03C 1/032; B03C 1/00**

(73) **KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)**

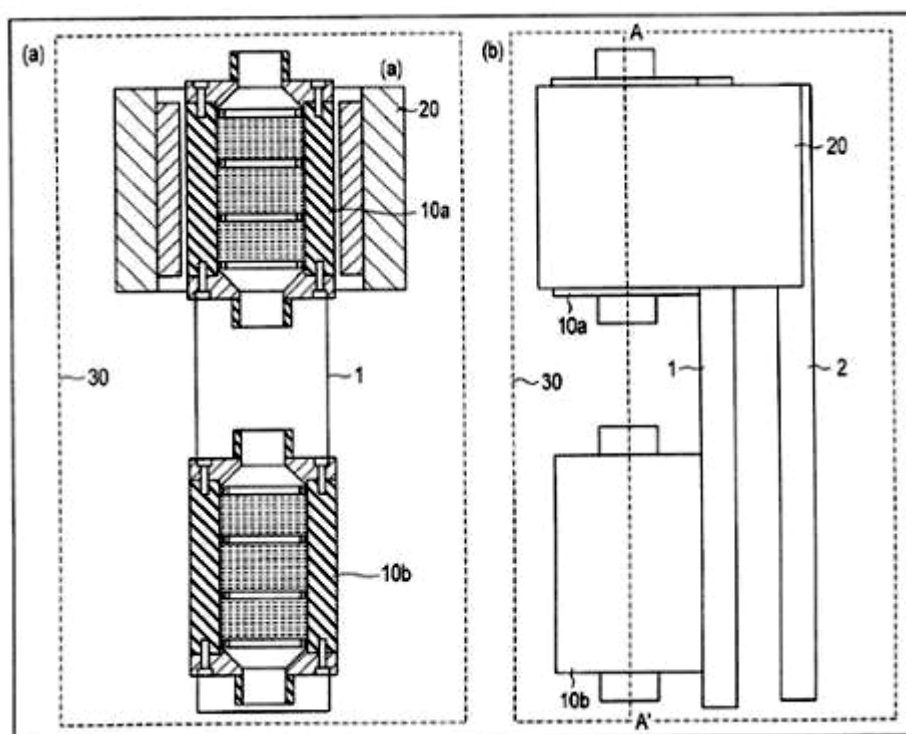
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8001, Japan

(72) FUKAYA, Taro (JP); YAMAZAKI, Atsushi (JP); YAMANASHI, Ichiro (JP); HAYAMI, Tokusuke (JP); KIUCHI, Tomoaki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ TÁCH TỪ TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tách từ tính bao gồm các cột tách từ tính được bố trí nối tiếp, trong đó cột tách từ tính bao gồm thân dạng ống không từ tính có phần rỗng dùng làm đường dẫn nước cần được xử lý và các bộ lọc được làm bằng vật liệu từ tính được bố trí để giao cắt vuông góc với dòng nước cần được xử lý trong thân dạng ống, và thiết bị đặt từ trường được bố trí trượt được ở bên ngoài các cột tách từ tính, và có kích thước tương ứng với một phần của các cột tách từ tính, và đặt từ trường lên một phần của các cột tách từ tính.



- |                         |            |    |                        |            |
|-------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026344 B</b> |            |    | (15) 12/10/2020        |            |
| (45) 25/11/2020         | 392B       |    | (43) 25/05/2009        | 254A       |
| (21) 1-2008-02461       |            |    | (85) 07/10/2008        |            |
| (22) 08/03/2007         |            |    | (86) PCT/US2007/005775 | 08/03/2007 |
| (30) 60/780,142         | 08/03/2006 | US | (87) WO2007/103409     | 13/09/2007 |
| 60/747,853              | 22/05/2006 | US |                        |            |
| 60/820,410              | 26/07/2006 | US |                        |            |

(51) **C02F 3/00**

(73) **SIEMENS ENERGY, INC (US)**

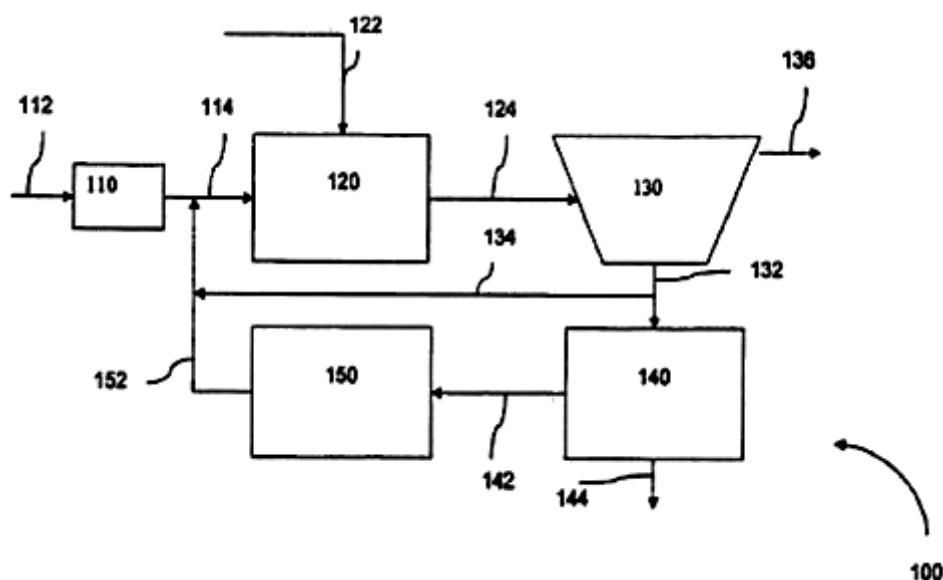
4400 Alafaya Trail, Orlando, FL 32826, United States of America

(72) SMITH, Duane, R. (US); HOWDESHELL, Michael (US); MARTEN, Lori (US); MEIDL, John, A. (US); VOLLSTEDT, Thomas, J. (US); WENTA, Robert, J. (US); WINGERS, Todd (US); ZUBACK, Joseph, E. (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

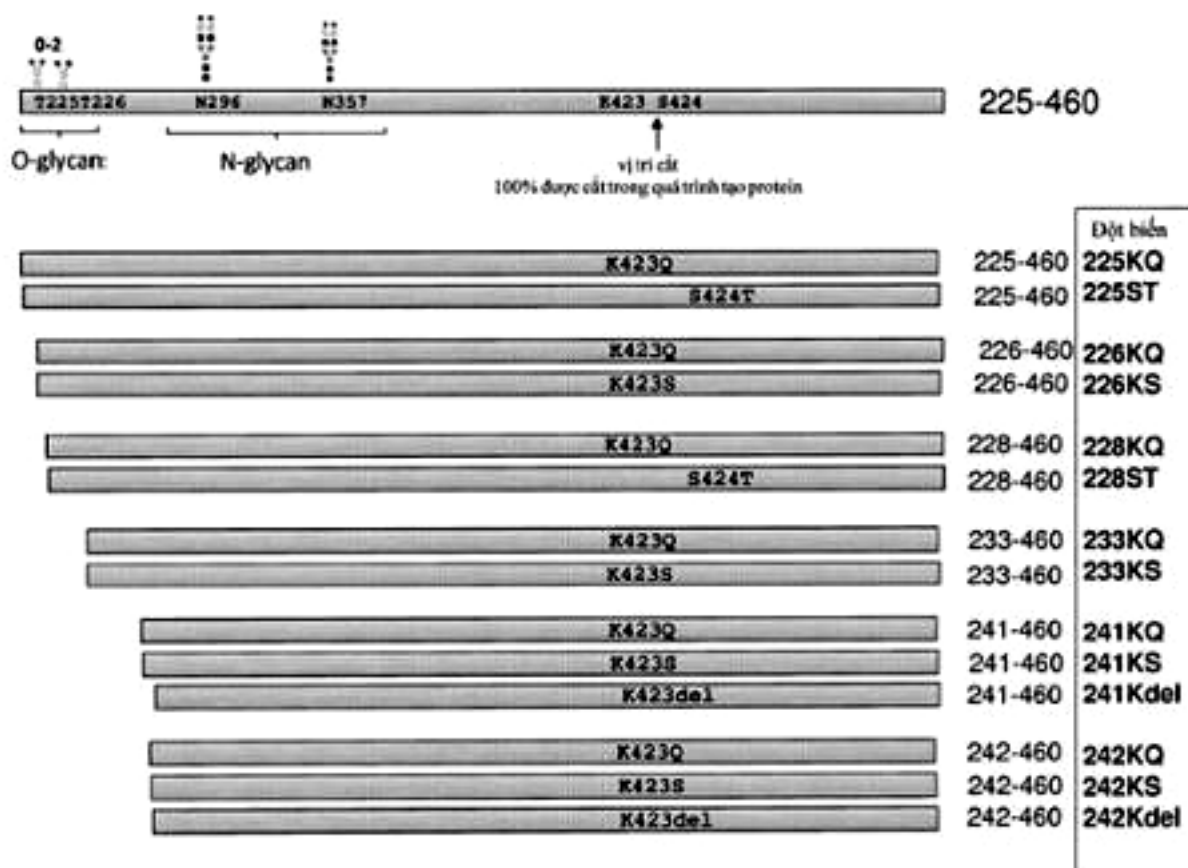
(54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xử lý nước thải. Hệ thống xử lý nước thải này bao gồm thiết bị phản ứng sinh học chứa than hoạt tính và một quần thể sinh học thứ nhất. Hệ thống xử lý nước thải này cũng bao gồm thiết bị phản ứng sinh học kiểu màng và/hoặc bộ phận oxy hoá không khí ướt.





- (11) **1-0026345 B** (15) 12/10/2020  
 (45) 25/11/2020 392B (43) 25/01/2016 334A  
 (21) 1-2015-03605 (85) 30/09/2015  
 (22) 07/03/2014 (86) PCT/US2014/022102 07/03/2014  
 (30) 61/775,400 08/03/2013 US (87) WO2014/138687 12/09/2014  
 61/938,123 10/02/2014 US  
 (51) **A61K 38/18; C07K 14/475**  
 (73) **NOVARTIS AG (CH)**  
 Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland  
 (72) JOHNSON, Kristen (US); SHI, Jian (US)  
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)  
 (54) **POLYPEPTIT PHÂN LẬP ĐƯỢC, DƯỢC PHẨM CHỨA POLYPEPTIT NÀY DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH VIÊM KHỚP**  
 (57) Sáng chế đề xuất polypeptit kháng proteaza cũng như dược phẩm chứa polypeptit này và mô tả phương pháp cảm ứng sự biệt hóa tế bào gốc trung mô thành tế bào sụn.



- |   |  |                        |            |
|---|--|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026346 B</b>   |  | (15) 12/10/2020        |            |
| (45) 25/11/2020   | 392B   | (43) 25/08/2015        | 329A       |
| (21) 1-2015-01139   |  | (85) 03/04/2015        |            |
| (22) 29/09/2013   |  | (86) PCT/CN2013/084600 | 29/09/2013 |
| (30) 201210375552.1   | 29/09/2012 CN  | (87) WO2014/048385 A1  | 03/04/2014 |
| (51) <b>C22B 1/02; C22B 59/00; C22B 3/10</b>  |  |                        |            |
| (73) <b>GRIREM ADVANCED MATERIALS CO., LTD (CN)</b>   |  |                        |            |
| No. 2, Xijiekouwai Street, Beijing 100088, P.R China  |  |                        |            |
| (72) WANG, Liangshi (CN); LONG, Zhiqi (CN); CUI, Dali (CN); HUANG, Xiaowei (CN); YU, Ying (CN); XU, Yang (CN); FENG, Xingliang (CN) |  |                        |            |
| (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)  |  |                        |            |
| (54) <b>PHƯƠNG PHÁP THU HỒI CÁC NGUYÊN TỐ ĐẤT HIẾM VÀ NGUYÊN TỐ FLO TRONG QUY TRÌNH XỬ LÝ BASTNEZIT</b>                             |  |                        |            |
| <br>  |  |                        |            |
| (57)  | <p>Sáng chế đề xuất phương pháp thu hồi hoàn toàn các nguyên tố đất hiếm và nguyên tố flo trong quy trình xử lý bastnezit. Phương pháp này bao gồm các bước: nung oxy hóa bastnezit, và ngâm chiết hỗn hợp đã được nung bằng cách sử dụng axit clohydric, bổ sung chất tăng xúc tác nung vào bastnezit trong quá trình nung; và/hoặc trong quá trình ngâm chiết có sử dụng axit clohydric, bổ sung chất tăng xúc tác ngâm chiết vào hỗn hợp, thu dung dịch clorua đất hiếm chứa lượng rất nhỏ nguyên tố xeri và phần cặn giàu xeri chứa nguyên tố flo; và tách và thu hồi florua đất hiếm từ phần cặn giàu xeri. Phương pháp này giúp làm giảm đáng kể mức tiêu thụ nguyên liệu hóa học thô và do đó làm giảm đáng kể sự ô nhiễm môi trường và giá thành sản xuất. Phương pháp này giảm được nhiều bước của quy trình, chẳng hạn như các bước tách pha rắn-lỏng và các bước tương tự, làm đơn giản hóa quy trình thu hồi các các nguyên tố đất hiếm và nguyên tố flo, giảm thao tác quy trình, giảm hao hụt đất hiếm và cải thiện tỷ lệ thu hồi đất hiếm, đặc biệt là tỷ lệ thu hồi các đất hiếm hóa trị cao không chứa xeri được ngâm chiết bằng axit clohydric. Nguyên tố flo không bị xả thải trong toàn bộ quy trình, và phương pháp này có các điểm đặc trưng là tiêu thụ năng lượng ở mức thấp và đạt hiệu suất cao.</p> |                        |            |

- (11) **1-0026347 B** (15) 12/10/2020  
(45) 25/11/2020 392B (43) 27/07/2015 328A  
(21) 1-2015-01168 (85) 06/04/2015  
(22) 09/08/2013 (86) PCT/JP2013/071632 09/08/2013  
(30) 2012-195706 06/09/2012 JP (87) WO2014/038351 A1 13/03/2014  
(51) **A23C 9/13**  
(73) **KABUSHIKI KAISHA YAKULT HONSHA (JP)**  
1-19, Higashi-Shinbashi 1- chome, Minato-ku, Tokyo 105-8660, Japan  
(72) NIHEI Daichi (JP); NAKANO Masatoshi (JP)  
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)  
(54) **SẢN PHẨM SỮA LÊN MEN ĐƯỢC BỔ SUNG THÊM SẮT VÀ  
TOCOPHEROL VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề xuất sản phẩm sữa lên men không bị giảm hương vị do bức xạ ánh sáng và sản phẩm này được bổ sung thêm sắt và vitamin E. Sản phẩm sữa lên men theo sáng chế, khác biệt ở chỗ, sản phẩm này chứa thành phần (a) là hỗn hợp chứa muối sắt đã được phủ chất nhũ hóa và (b) tocopherol axetat. Sáng chế còn đề xuất phương pháp sản xuất sản phẩm sữa lên men nêu trên và phương pháp ngăn ngừa sự giảm hương vị của sản phẩm này.

- |                         |            |                        |                       |
|-------------------------|------------|------------------------|-----------------------|
| (11) <b>1-0026348 B</b> |            | (15) 13/10/2020        |                       |
| (45) 25/11/2020         | 392B       | (43) 25/01/2016        | 334A                  |
| (21) 1-2015-04599       |            | (85) 01/12/2015        |                       |
| (22) 30/04/2014         |            | (86) PCT/US2014/036200 | 30/04/2014            |
| (30) 61/819,096         | 03/05/2013 | US                     | (87) WO2014/179478 A1 |
|                         | 61/846,579 | 15/07/2013             | US                    |
|                         | 14/265,255 | 29/04/2014             | US                    |

(51) **H04B 7/26; H04L 5/00**

(73) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

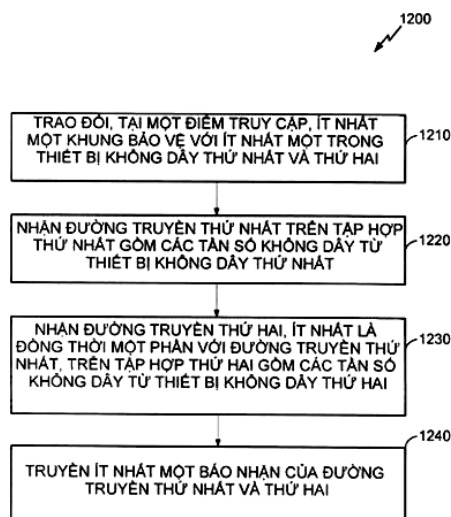
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) MERLIN, Simone (IT); BARRIAC, Gwendolyn Denise (US); SAMPATH, Hemanth (US); VERMANI, Sameer (IN); TIAN, Bin (US); ZHOU, Yan (CN); TANDRA, Rahul (IN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DỒN KÊNH PHÂN TẦN KHÔNG DÂY HIỆU SUẤT CAO, ĐIỂM TRUY CẬP VÀ VẬT GHI BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống, phương pháp và thiết bị dồn kênh phân tần không dây hiệu suất cao. Phương pháp bao gồm bước trao đổi, tại một điểm truy cập, ít nhất một khung dữ liệu với ít nhất một trong thiết bị không dây thứ nhất và thứ hai. Phương pháp này còn bao gồm bước nhận đường truyền thứ nhất trên tập hợp thứ nhất gồm các tần số không dây từ thiết bị không dây thứ nhất. Phương pháp này còn bao gồm bước nhận đường truyền thứ hai, ít nhất một phần đồng thời với đường truyền thứ nhất, trên tập hợp thứ hai gồm các tần số không dây từ thiết bị không dây thứ hai. Phương pháp này còn bao gồm bước truyền ít nhất một báo nhận của đường truyền thứ nhất và thứ hai. Tập hợp thứ nhất và tập hợp thứ hai này đều là các tập hợp con loại trừ lẫn nhau của một tập hợp các tần số không dây có khả năng sử dụng bởi cả thiết bị không dây thứ nhất và thứ hai.



- |                         |            |                        |            |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026349 B</b> |            | (15) 13/10/2020        |            |
| (45) 25/11/2020         | 392B       | (43) 26/05/2014        | 314A       |
| (21) 1-2014-00967       |            | (85) 26/03/2014        |            |
| (22) 22/08/2012         |            | (86) PCT/US2012/051947 | 22/08/2012 |
| (30) 61/527,975         | 26/08/2011 | US (87) WO2013/032824  | 07/03/2013 |
| 13/585,697              | 14/08/2012 | US                     |            |

(51) **H04W 8/00**; G06K 7/00; H04L 29/06

(73) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

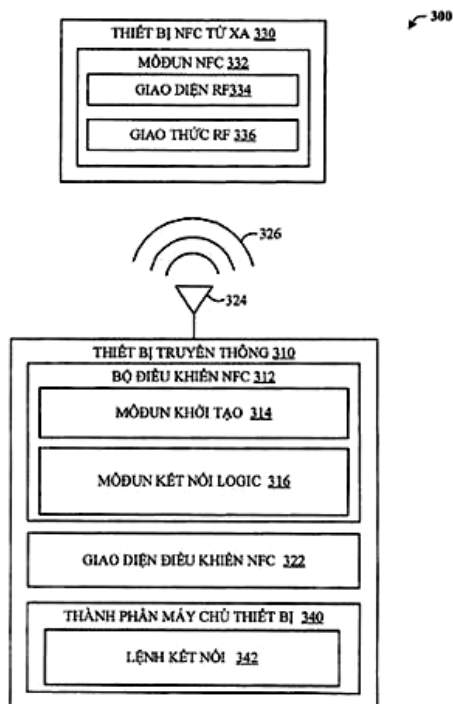
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

(72) HILLAN, John (GB); GILLESPIE, Alan (GB)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

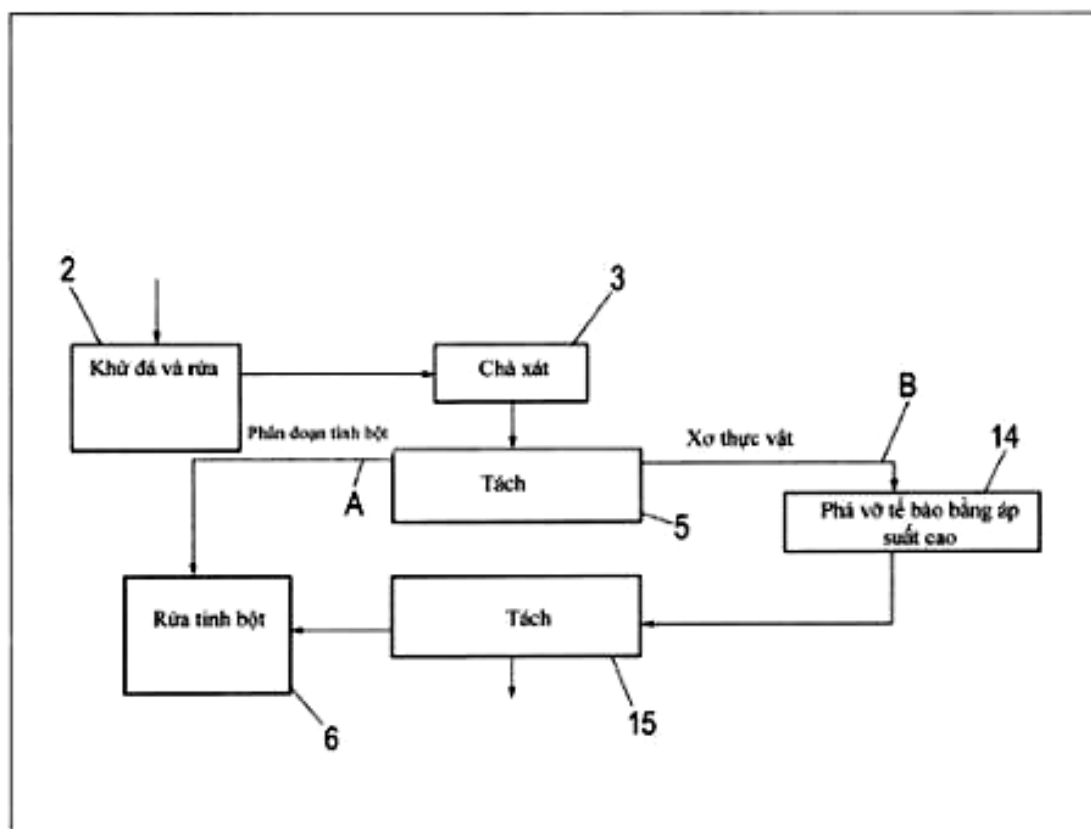
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông, cụ thể là kỹ thuật cải tiến các cơ chế để quản lý thiết lập kết nối logic giữa NFCC (730) và DH (760). Theo một ví dụ, với thiết bị NFC (700), NFCC (730) có thể được tạo cấu hình để thu lệnh khởi tạo lỗi từ DH (760), là một phần của thủ tục khởi tạo và kích hoạt. NFCC (730) có thể được tạo cấu hình để truyền thông báo đáp khởi tạo lỗi đến DH (760) mà không có thông tin liên quan đến kết nối RF tĩnh. Sau đó, thiết bị NFC (700) có thể dò tìm một hoặc nhiều điểm cuối NFC từ xa (330). NFCC (730) còn có thể thao tác để xác định cỡ tải tin tối đa và số khoản tín dụng ban đầu cho kết nối RF tĩnh dựa ít nhất một phần vào ít nhất một trong số giao diện RF hoặc giao thức RF dùng ở điểm cuối NFC từ xa (330) được chọn để truyền thông, và truyền cỡ tải tin tối đa xác định được và số khoản tín dụng ban đầu đến DH (760) để thiết lập kết nối logic (764).



- (11) **1-0026350 B** (15) 13/10/2020  
(45) 25/11/2020 392B (43) 26/01/2015 322A  
(21) 1-2014-02446 (85) 22/07/2014  
(22) 16/01/2013 (86) PCT/JP2013/050649 16/01/2013  
(30) 2012-009451 19/01/2012 JP (87) WO2013/108775 25/07/2013  
(51) **C02F 3/34; C12N 1/16**  
(73) **NISSAN CHEMICALS INDUSTRIES, LTD.** (JP)  
7-1, Kanda Nishiki-cho 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0054 Japan  
(72) Katsutoshi HORI (JP); Masatake FUJIOKA (JP)  
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)  
(54) **CHỦNG YARROWIA LIPOLYTICA, TÁC NHÂN PHÂN HỦY DẦU VÀ CHẤT BÉO VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN HỦY VÀ LOẠI BỎ DẦU VÀ CHẤT BÉO NHỜ SỬ DỤNG CHỦNG VI SINH VẬT NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến vi sinh vật hữu ích cho việc phân hủy dầu và chất béo, và phương pháp sử dụng vi sinh vật này. Theo kết quả sàng lọc, chủng *Yarrowia lipolytica* có khả năng đồng hóa tốt axit béo tự do. Hiệu quả phân hủy dầu và chất béo đạt được bằng cách cho chủng *Yarrowia lipolytica* hoạt động trong điều kiện có sự có mặt của sản phẩm thủy phân dầu và chất béo, hoặc trong điều kiện dầu hoặc chất béo được phân hủy thành axit béo và glyxerol.

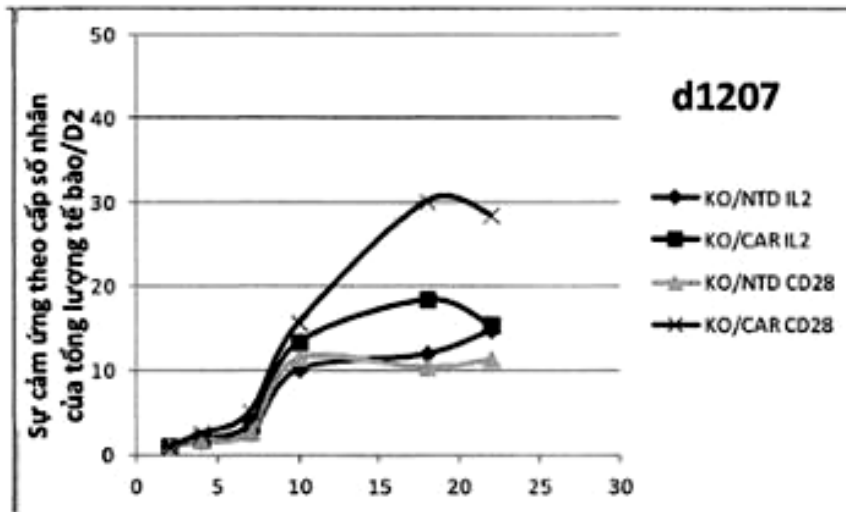
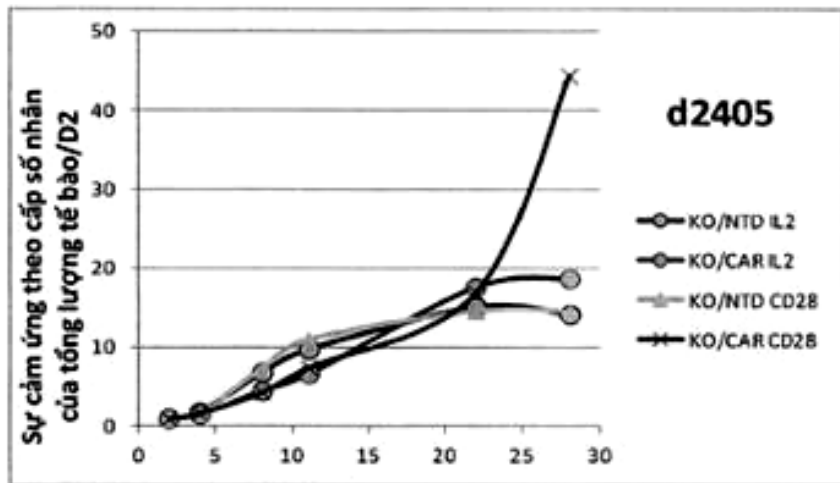
- (11) **1-0026351 B** (15) 13/10/2020  
(45) 25/11/2020 392B (43) 26/08/2013 305A  
(21) 1-2013-01299 (85) 25/04/2013  
(22) 17/10/2011 (86) PCT/CZ2011/000101 17/10/2011  
(30) PV 2010-778 26/10/2010 CZ (87) WO2012/055379 03/05/2012  
(51) **C05F 7/00; C05F 17/00; C02F 3/30; C05D 9/00**  
(73) **MANETECH, A.S. (CZ)**  
U Kanálky 1359/4, 120 00 Praha 2, Czech Republic  
(72) SCHULMANN, Jan (CZ)  
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PHÂN HỮU CƠ**  
  
(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp sản xuất phân bón hữu cơ gồm các bước trong bốn giai đoạn, nước thải được phun lên nguyên liệu hấp thụ để tạo thành hỗn hợp, đảo trộn, thông khí và phân giải nhờ hoạt động của vi khuẩn hiếu khí, mỗi giai đoạn được thực hiện trong 2 đến 4 tuần và nhiệt độ ủ đạt tới ít nhất 50°C. Phân hữu cơ được tạo thành gồm ít nhất 35% khối lượng là các thành phần khô, ít nhất 25% khối lượng là các nguyên liệu hữu cơ, ít nhất 20% khối lượng là mùn, và ít nhất 1,5% khối lượng là nitơ.

- (11) **1-0026352 B** (15) 13/10/2020  
 (45) 25/11/2020 392B (43) 25/05/2015 326A  
 (21) 1-2014-03535 (85) 22/10/2014  
 (22) 22/03/2013 (86) PCT/EP2013/056016 22/03/2013  
 (30) 10 2012 102 588.6 26/03/2012 DE (87) WO2013/143986 03/10/2013  
 10 2012 106 074.6 06/07/2012 DE  
 (51) *A23L 1/10; C08B 30/02; C08B 30/04; A23L 1/214*  
 (73) **GEA MECHANICAL EQUIPMENT GMBH (DE)**  
 Werner-Habig-Str. 1 59302 Oelde, Germany  
 (72) GOLDAU, Hans-Peter (DE); TIMMER, Wim (NL)  
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyên (INVENCO.,LTD)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP THU HỒI TINH BỘT TỪ THỰC VẬT CÓ TINH BỘT**  
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thu hồi tinh bột từ các loại thực vật có tinh bột, cụ thể là từ củ khoai tây hoặc củ sắn hoặc các loại hạt đậu.

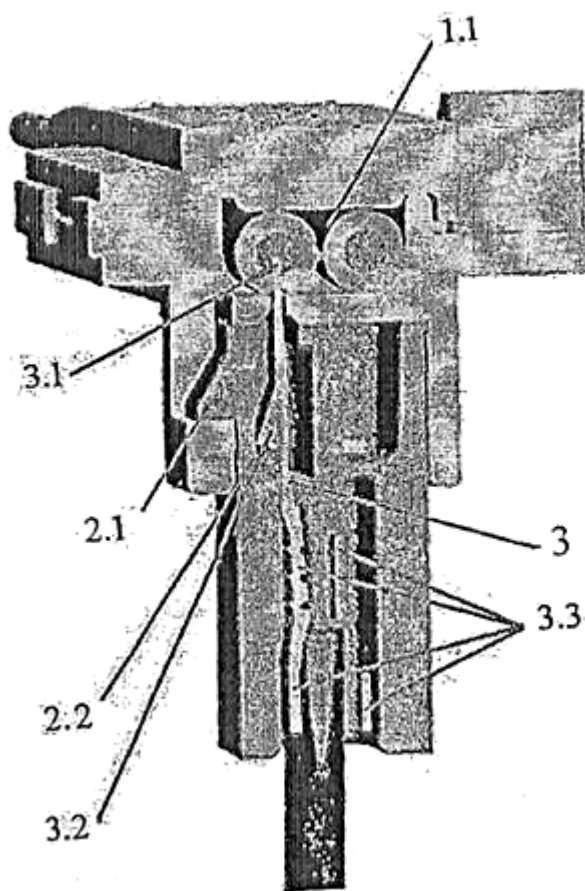




- (11) **1-0026353 B** (15) 13/10/2020  
 (45) 25/11/2020 392B (43) 27/06/2016 339A  
 (21) 1-2015-04633 (85) 04/12/2015  
 (22) 12/05/2014 (86) PCT/EP2014/059662 12/05/2014  
 (30) 13/892,805 13/05/2013 US (87) WO2014/184143 A1 20/11/2014  
 PCT/US2013/040766 13/05/2013 US  
 PCT/US2013/040755 13/05/2013 US  
 61/888,259 08/10/2013 US
- (51) *C12N 9/22; C07K 16/28; C12N 15/63; C07K 14/725; C07K 19/00*
- (73) **CELLECTIS (FR)**  
 8 Rue de la Croix Jarry, 75013 Paris, France
- (72) Roman GALETTO (IT); Julianne SMITH (FR); Cécile SCHIFFER-MANNIOUI (FR); Andrew SCHARENBERG (US)
- (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
- (54) **THỤ THỂ KHÁNG NGUYÊN DẠNG KHẢM ĐẶC HIỆU CD19, POLYNUCLEOTIT, VECTƠ BIỂU HIỆN MÃ HÓA CHO THỤ THỂ NÀY, TẾ BÀO MIỄN DỊCH BIỂU HIỆN THỤ THỂ NÀY TRÊN BỀ MẶT VÀ PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ TẾ BÀO MIỄN DỊCH NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến thụ thể kháng nguyên dạng khảm (CAR) đặc hiệu CD19. Các CAR có thể làm chuyển hướng tính đặc hiệu và khả năng phản ứng của tế bào miễn dịch theo hướng đến một mục tiêu chọn lọc lợi dụng đặc tính của vùng liên kết với phối tử. Cụ thể, sáng chế đề cập đến một thụ thể kháng nguyên dạng khảm trong đó phối tử ngoại bào gắn được là một scFV có nguồn gốc từ một kháng thể đơn dòng CD19, tốt hơn là 4G7. Sáng chế cũng đề cập đến các polynucleotit, các vectơ mã hóa CAR nói trên và các tế bào được phân lập biểu hiện CAR trên bề mặt của chúng. Sáng chế cũng đề cập đến các phương pháp thiết kế các tế bào miễn dịch biểu hiện 4G7-CAR trên bề mặt mà tạo ra trạng thái “hoạt hóa” kéo dài ở tế bào tải nạp. Sáng chế đặc biệt hữu dụng để điều trị bệnh ung thư hạch bạch huyết và bệnh bạch cầu tế bào B.



- (11) **1-0026354 B** (15) 13/10/2020  
(45) 25/11/2020 392B (43) 25/03/2019 372A  
(21) 1-2018-04128  
(22) 19/09/2018  
(51) **H01R 43/00**  
(73) **CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ AN THỊNH (VN)**  
Lô Y.02b-03a, khu công nghiệp trong khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận  
Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh  
(72) Đinh Đức Trung (VN)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)  
(54) **BỘ KẸP DÂY ĐUI ĐÈN**
- (57) Sáng chế đề cập đến bộ kẹp dây đui đèn dùng để kết nối trực tiếp đui đèn và dây điện nguồn, có cấu tạo gồm: kẹp dây điện (1), đầu giữ kim kẹp dây điện (2), kim kẹp dây điện (3); kẹp dây điện (1) bao gồm: rãnh đặt dây điện nguồn (1.1), khóa gài (1.2); đầu giữ kim kẹp dây điện (2) bao gồm: chốt gài (2.1), gờ chặn bên trong (2.2); kim kẹp dây điện (3) gồm: mũi kim (3.1), khóa giữ (3.2), cánh kim (3.3).



- |                         |            |                        |                       |
|-------------------------|------------|------------------------|-----------------------|
| (11) <b>1-0026355 B</b> |            | (15) 13/10/2020        |                       |
| (45) 25/11/2020         | 392B       | (43) 25/01/2016        | 334A                  |
| (21) 1-2015-04600       |            | (85) 01/12/2015        |                       |
| (22) 30/04/2014         |            | (86) PCT/US2014/036190 | 30/04/2014            |
| (30) 61/819,096         | 03/05/2013 | US                     | (87) WO2014/179474 A1 |
|                         | 61/846,579 | 15/07/2013             | US                    |
|                         | 14/265,269 | 29/04/2014             | US                    |

(51) **H04L 5/00; H04B 7/26**

(73) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

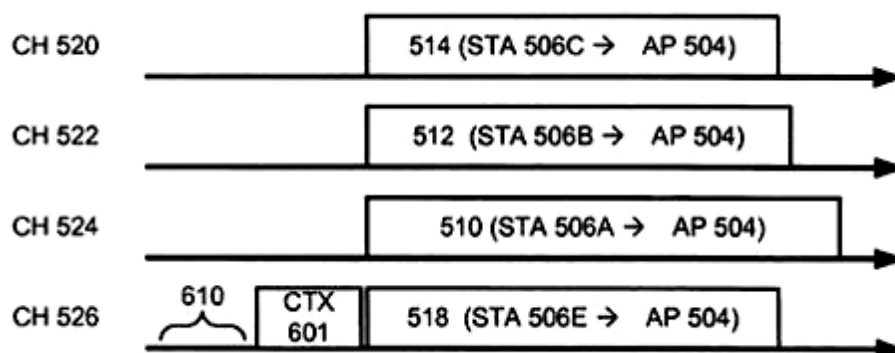
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) MERLIN, Simone (IT); BARRIAC, Gwendolyn Denise (US); SAMPATH, Hemanth (US); VERMANI, Sameer (IN); TIAN, Bin (US); ZHOU, Yan (CN); TANDRA, Rahul (IN)

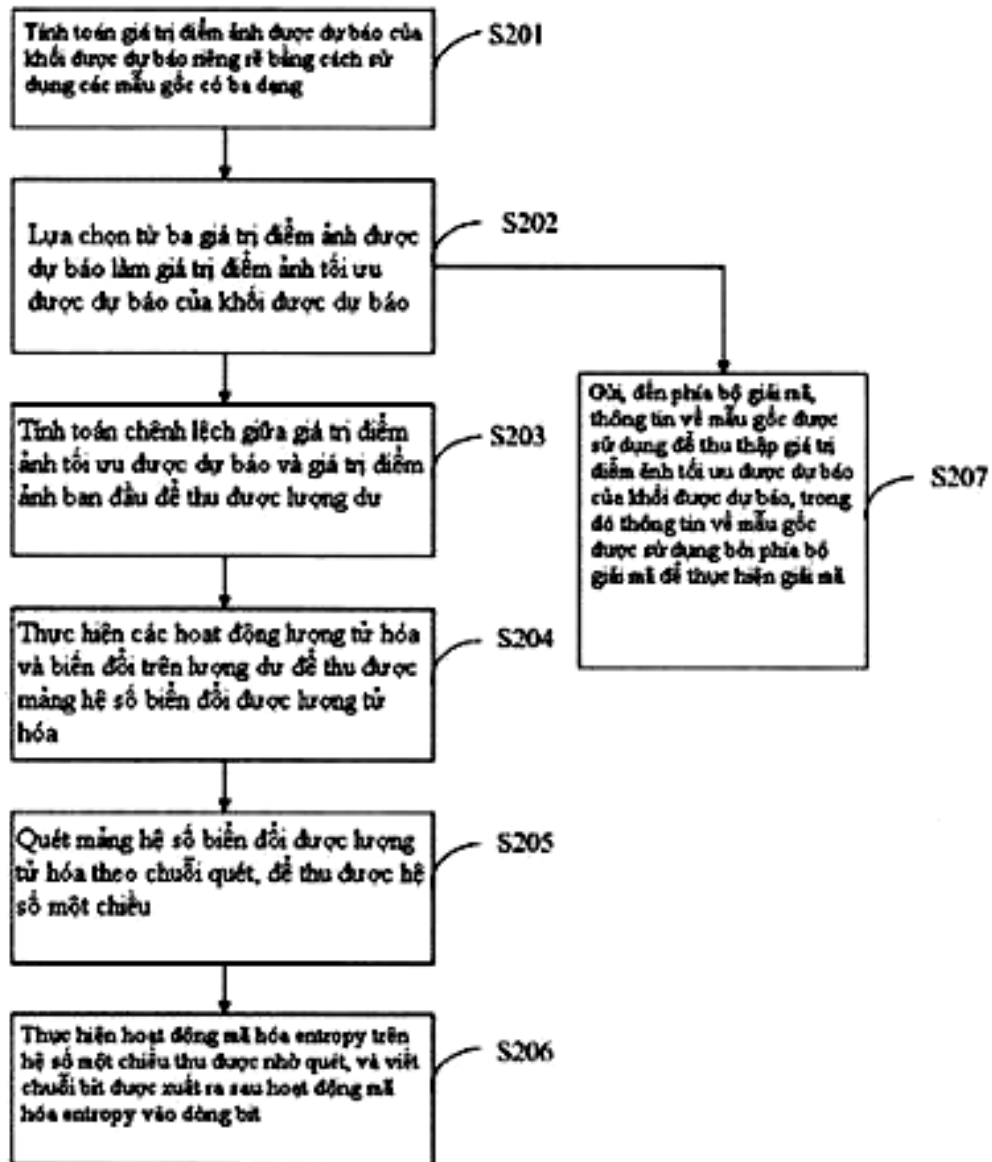
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DÒN KÊNH PHÂN TẦN KHÔNG DÂY HIỆU SUẤT CAO VÀ VẬT GHI BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, cơ cấu và thiết bị để dòn kênh phân tần không dây hiệu suất cao. Phương pháp này bao gồm bước nhận, tại thiết bị không dây thứ nhất, tín hiệu chuẩn từ một điểm truy cập liên quan, tín hiệu chuẩn chỉ báo thời gian truyền chung với ít nhất một thiết bị không dây thứ hai. Phương pháp này còn bao gồm bước truyền cuộc truyền thông thứ nhất đến điểm truy cập dựa vào tín hiệu chuẩn, cuộc truyền thông sử dụng tập con thứ nhất gồm các tần số không dây có sẵn để dùng. Cuộc truyền thông thứ nhất là đồng thời với cuộc truyền thông thứ hai từ thiết bị không dây thứ hai, sử dụng tập con thứ hai gồm các tần số không dây, tập con thứ hai này không bao gồm tập con thứ nhất. Sáng chế còn đề cập đến vật ghi bất biến đọc được bằng máy tính bao gồm mã mà, khi được thực thi, khiến cho thiết bị thực hiện phương pháp nói trên.

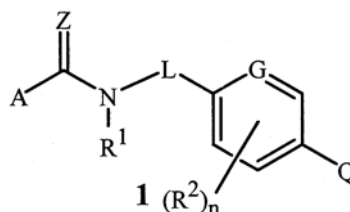


- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026356 B</b> |               | (15) 13/10/2020        |            |
| (45) 25/11/2020         | 392B          | (43) 27/02/2017        | 347A       |
| (21) 1-2016-04871       |               | (85) 13/12/2016        |            |
| (22) 28/05/2015         |               | (86) PCT/CN2015/080020 | 28/05/2015 |
| (30) 201410231177.2     | 28/05/2014 CN | (87) WO2015/180658     | 03/12/2015 |
- (51) **H04N 19/11**
- (73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**  
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) HUANG, Xin (CN); YANG, Haitao (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA DỰ BÁO TRONG KHUNG, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ DỰ BÁO TRONG KHUNG, PHƯƠNG PHÁP QUÉT MẢNG, BỘ MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ, THIẾT BỊ QUÉT MẢNG, BỘ XỬ LÝ VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC BẤT BIẾN**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp mã hóa và giải mã dự báo trong khung dựa vào so khớp mẫu gốc, phương pháp và thiết bị quét mảng, và thiết bị được bộc lộ theo các phương án thực hiện sáng chế, các mẫu gốc có ít nhất hai dạng được sử dụng để tính toán các giá trị điểm ảnh được dự báo của khối được dự báo. Dự báo trong khung dựa vào so khớp mẫu gốc được thực hiện dựa trên tương quan giữa kết cấu của vùng mẫu gốc và kết cấu của khối được dự báo. So với mẫu gốc của một dạng, các mẫu gốc có các dạng khác nhau có thể biểu thị các kết cấu khác nhau; khi tương quan giữa kết cấu của mẫu gốc của dạng và kết cấu của khối được dự báo là thấp, mẫu gốc của dạng khác có thể được lựa chọn và sử dụng, và mức độ so khớp giữa kết cấu của mẫu gốc và kết cấu của khối được dự báo có thể được tăng. Theo cách này, giá trị điểm ảnh tối ưu được dự báo được xác định từ ít nhất hai giá trị điểm ảnh được dự báo, và độ chính xác của giá trị điểm ảnh tối ưu được dự báo cao hơn độ chính xác của giá trị điểm ảnh được dự báo được xác định bằng cách sử dụng mẫu gốc của một dạng.



- (11) **1-0026357 B** (15) 13/10/2020  
 (45) 25/11/2020 392B (43) 25/03/2015 324A  
 (21) 1-2014-04187 (85) 16/12/2014  
 (22) 10/06/2013 (86) PCT/US2013/044951 10/06/2013  
 (30) 61/666,531 29/06/2012 US (87) WO2014/004064 03/01/2014  
 61/780,401 13/03/2013 US  
 61/819,217 03/05/2013 US  
 (51) **C07D 403/12**; C07D 403/14; C07D 405/12; C07D 405/14; C07D 417/14; C07D 407/14; C07D 409/12; C07D 409/14; C07D 411/14; C07D 417/12; A01N 43/78; C07D 407/12  
 (73) **FMC CORPORATION (US)**  
 2929 Walnut Street, Philadelphia, PA 19104, United States of America  
 (72) BEREZNAK James Francis (US); GUTTERIDGE Steven (US); TAGGI Andrew Edmund (US); REDDY Ravisekhara P. (IN); CAMPBELL Matthew James (US); KAR Moumita (IN); DESAEGER Johan A. J. (BE)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **CARBOXAMIT DI VÒNG, CHẾ PHẨM TRỪ NẤM, PHƯƠNG PHÁP BẢO VỆ THỰC VẬT VÀ PHƯƠNG PHÁP DIỆT TRỪ GIUN TRÒN KÝ SINH THỰC VẬT**

(57)

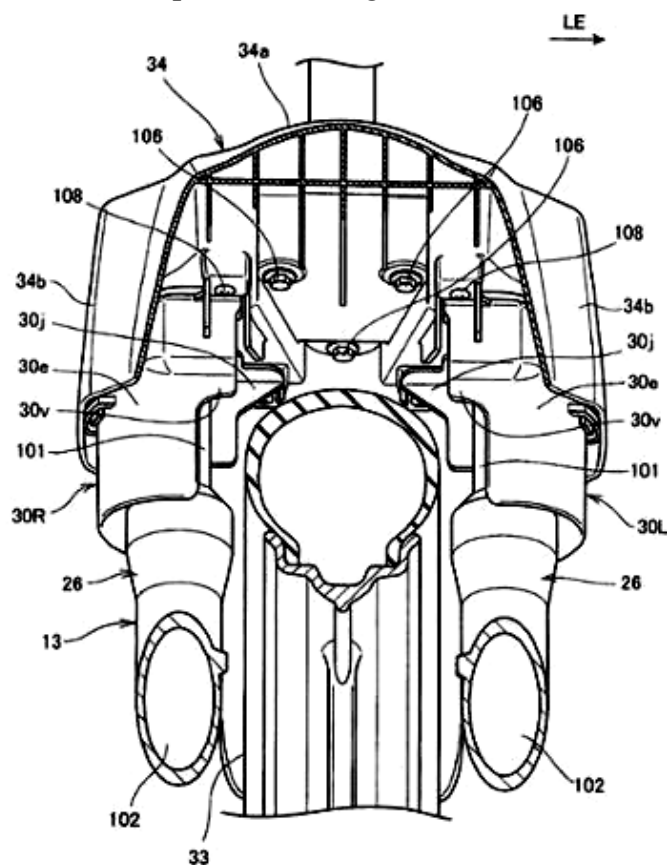


Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức 1, bao gồm tất cả các chất đồng phân lập thể, các N-oxit, và các muối của chúng, trong đó L là -C(R<sup>12a</sup>)R<sup>12b</sup>-C(R<sup>13a</sup>)R<sup>13b</sup>-, trong đó nguyên tử cacbon liên kết với R<sup>12a</sup> và R<sup>12b</sup> cũng liên kết với nguyên tử nitơ của carboxamit trong công thức 1; hoặc 1,2-phenylen tùy ý được thế bằng tới 4 phân tử thế được chọn một cách độc lập từ halogen và C<sub>1</sub>-C<sub>2</sub> alkyl; và A, Z, R<sup>1</sup>, R<sup>2</sup>, n, G và Q là như được xác định trong phần mô tả. Sáng chế cũng đề cập đến các chế phẩm chứa các hợp chất có công thức 1 và các phương pháp phòng trừ bệnh thực vật do sinh bệnh nấm gây ra bao gồm bước phun lượng hữu hiệu của hợp chất hoặc chế phẩm theo sáng chế. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp diệt trừ giun tròn ký sinh thực vật bao gồm bước cho giun tròn hoặc môi trường sống của nó tiếp xúc với lượng hữu hiệu diệt trừ giun tròn của hợp chất có công thức 1, trong đó L là -C(R<sup>12a</sup>)R<sup>12b</sup>-C(R<sup>13a</sup>)R<sup>13b</sup>-, và A, Z, R<sup>1</sup>, R<sup>2</sup>, n, G và Q là như được xác định trong phần mô tả.

- (11) **1-0026358 B** (15) 13/10/2020  
 (45) 25/11/2020 392B (43) 26/05/2014 314A  
 (21) 1-2013-03891  
 (22) 11/12/2013  
 (30) 2013-011700 25/01/2013 JP  
 (51) **B62J 23/00; B62K 25/08; B62J 15/00**  
 (73) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)  
 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN  
 (72) Kota TAKIZAWA (JP); Tetsu HORIUCHI (JP); Kaori EBATO (JP)  
 (74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)  
 (54) **CƠ CẤU BẢO VỆ CHẠC**

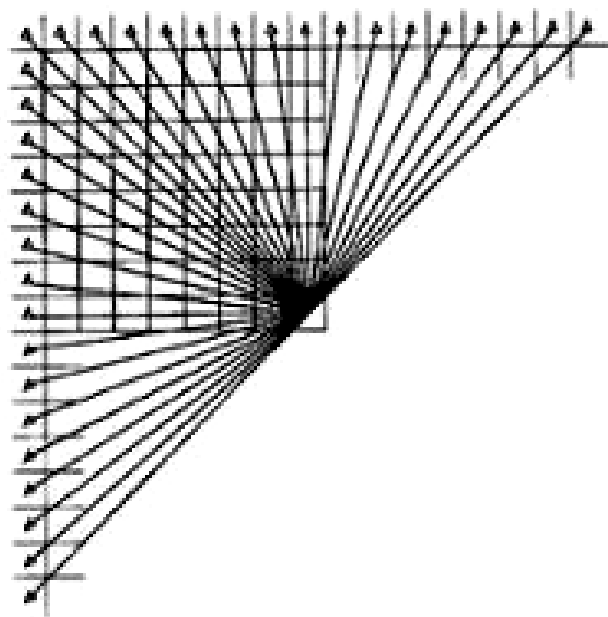
- (57) Sáng chế đề xuất cơ cấu bảo vệ chạc mà có thể gỡ bỏ các hạn chế đối với dòng không khí thổi khi xe chạy và chất lượng hình dáng bên ngoài và cũng đạt được hiệu quả bảo vệ cao hơn đồng thời được thiết kế để lắp chi tiết bảo vệ chạc dùng để bảo vệ chạc trước vào chắn bùn trước.

Để đạt được mục đích nêu trên, sáng chế đề xuất cơ cấu bảo vệ chạc dùng để lắp các chi tiết bảo vệ chạc (30L, 30R), nhằm che ít nhất một phần của hai bộ giảm xóc hình trụ bên trái và bên phải (26) cấu thành chạc trước (13) vào chắn bùn trước (34) có dạng hình hộp mở xuống phía dưới để che bên trên bánh trước (33) và lắp vào chạc trước (13) để đỡ bánh trước (33) của xe máy (10), các chi tiết bảo vệ chạc (30L, 30R) được lắp cố định vào phần bên trong của chắn bùn trước (34).



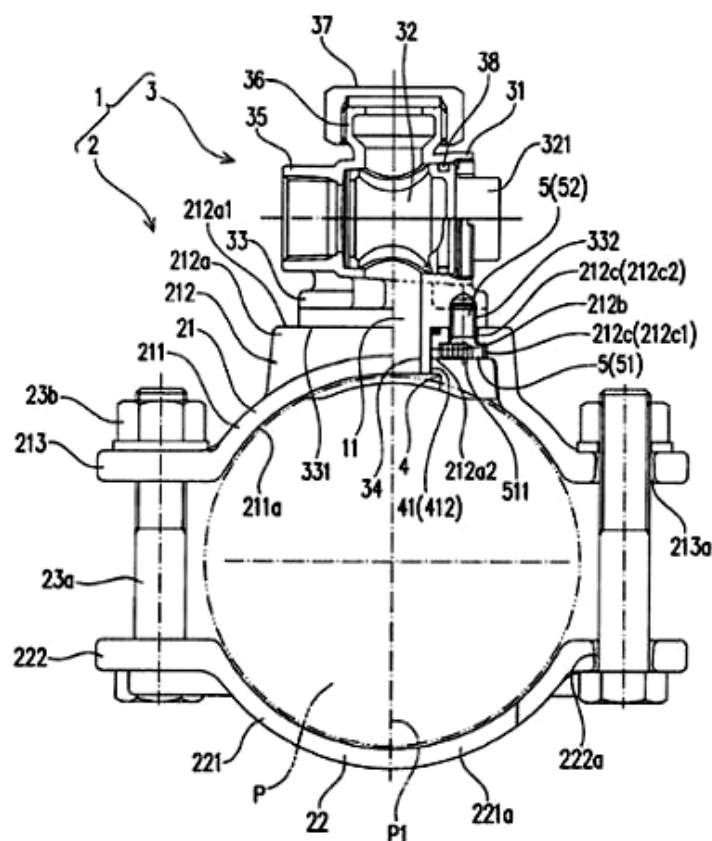


- (11) **1-0026359 B** (15) 13/10/2020
- (45) 25/11/2020 392B (43) 25/11/2016 344A
- (21) 1-2016-03064 (85) 11/01/2013
- (22) 14/07/2011 (86) PCT/US2011/044014 14/07/2011
- (30) 61/364,322 14/07/2010 US (87) WO2012/009540 A1 19/01/2012
- 61/388,541 30/09/2010 US
- (51) **H04N 7/34**
- (62) 1-2013-00108
- (73) **NTT DOCOMO, INC. (JP)**  
Sanno Park Tower, 11-1, Nagatacho 2-chome Chiyoda-ku Tokyo, 100-6150, Japan
- (72) BOSSEN, Frank, Jan (NL); TAN, Thiow, Keng (MY)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HOÁ VIDEO VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dự đoán trong duy nhất nhằm nâng cao hiệu quả mã hóa video. H.264/AVC sử dụng các điểm ảnh tham chiếu ở đường biên ngang nằm ngay trên khối đích cần được dự đoán và các điểm ảnh tham chiếu ở đường biên thẳng đứng nằm ngay bên trái khối đích. Theo sáng chế, ít nhất một vài điểm ảnh của một dãy điểm ảnh ở đường biên ngang và dãy điểm ảnh ở đường biên thẳng đứng được lấy ra. Sau đó, các điểm ảnh được lấy ra được bổ sung vào các điểm ảnh ở đường biên khác để mở rộng dãy của nó. Dự đoán trong được thực hiện, chỉ dựa vào dãy điểm ảnh ở đường biên được mở rộng.



- (11) **1-0026360 B** (15) 13/10/2020  
 (45) 25/11/2020 392B (43) 25/08/2014 317A  
 (21) 1-2014-00260  
 (22) 22/01/2014  
 (30) 2013-025520 13/02/2013 JP  
 (51) **E03B 7/00; F16L 41/08; F16L 41/02**  
 (73) **TABUCHI CORPORATION (JP)**  
 2-1-56, Uriwariminami, Hirano-ku, Osaka-shi, Osaka 547-0023 Japan  
 (72) Daisuke OKADA (JP)  
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)  
 (54) **VÒNG KẸP PHÂN NHÁNH ỐNG DẪN**

- (57) Sáng chế đề cập đến vòng kẹp phân nhánh ống dẫn được cấu tạo để được gắn vào ống dẫn nước với mục đích phân nhánh dòng nước, vòng kẹp phân nhánh ống dẫn này bao gồm: bộ phận vòng kẹp được cấu hình để được gắn vào ống dẫn nước; và bộ phận ống xi phông được bố trí bên ngoài đường kính của bộ phận vòng kẹp so với ống dẫn nước, trong đó bộ phận vòng kẹp và bộ phận ống xi phông có ống dẫn phân nhánh có khả năng cho phép nước chảy ra ngoài ống dẫn nước để đi qua đó, và bộ phận vòng kẹp và bộ phận ống xi phông được cố định bởi hai chi tiết cố định tại các vị trí đối xứng với ống dẫn phân nhánh được bố trí giữa chúng. Cấu tạo này có thể giảm kích thước theo chiều dọc theo ống dẫn nước. Sáng chế có thể giảm chi phí vật liệu nhờ giảm kích thước.



- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026361 B</b> |               | (15) 13/10/2020        |            |
| (45) 25/11/2020         | 392B          | (43) 25/09/2017        | 354A       |
| (21) 1-2017-02507       |               | (85) 30/06/2017        |            |
| (22) 28/09/2016         |               | (86) PCT/CN2016/100649 | 28/09/2016 |
| (30) 201510963341.3     | 18/12/2015 CN | (87) WO2017/101555 A1  | 22/06/2017 |

(51) **H04N 5/225; H04N 9/07**

(73) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**  
(CN)

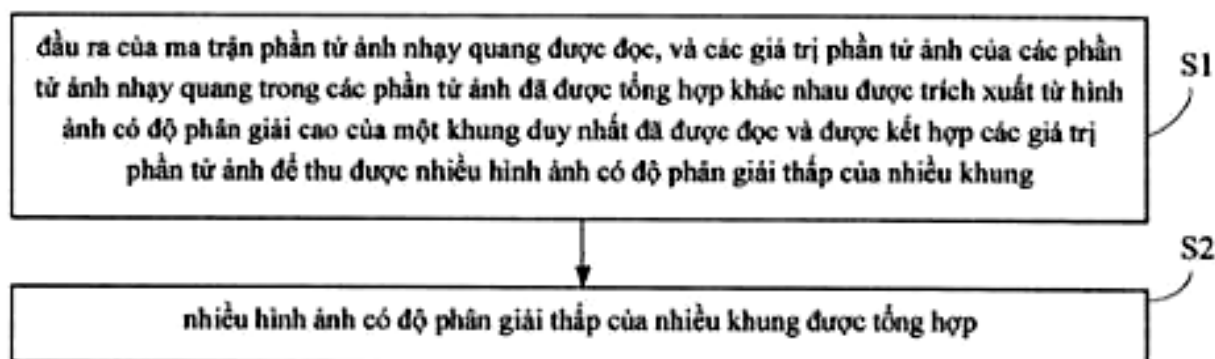
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) LEI, Hui (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

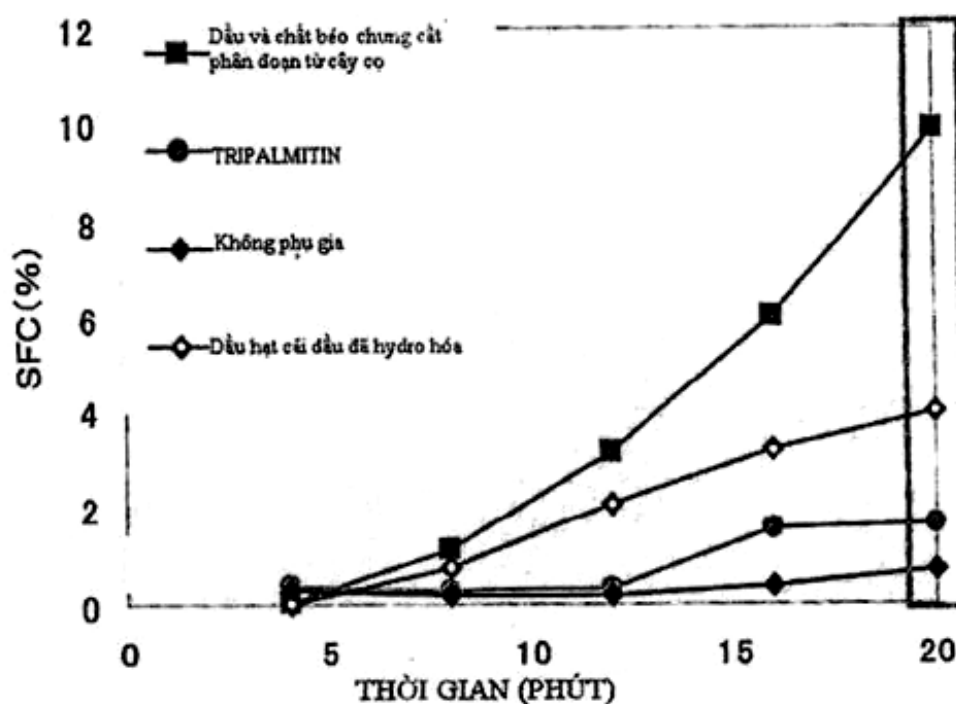
(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO HÌNH ẢNH DÙNG CHO BỘ CẢM BIẾN HÌNH ẢNH, THIẾT BỊ TẠO HÌNH ẢNH, VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp tạo hình ảnh dùng cho bộ cảm biến hình ảnh, thiết bị tạo hình ảnh và thiết bị điện tử. Bộ cảm biến hình ảnh bao gồm ma trận phần tử ảnh nhạy quang và bộ lọc được bố trí trên ma trận phần tử ảnh nhạy quang. Bộ lọc bao gồm ma trận của nhiều khối lọc. Mỗi khối lọc và nhiều phần tử ảnh nhạy quang liền kề được bao phủ bởi khối lọc trong ma trận phần tử ảnh nhạy quang tạo thành phần tử ảnh tổng hợp. Phương pháp tạo hình ảnh bao gồm: đọc đầu ra của ma trận phần tử ảnh nhạy quang, và trích xuất các giá trị phần tử ảnh của các phần tử ảnh nhạy quang trong các phần tử ảnh tổng hợp khác nhau từ hình ảnh có độ phân giải cao của khung duy nhất đã được đọc, và kết hợp các giá trị phần tử ảnh để thu được nhiều hình ảnh có độ phân giải thấp của nhiều khung; tổng hợp nhiều hình ảnh có độ phân giải thấp của nhiều khung. Với phương pháp của sáng chế, hình ảnh HDR bằng cách tổng hợp có thể có được và chỉ một khung được xuất ra từ bộ cảm biến hình ảnh được yêu cầu, do đó làm giảm đáng kể khoảng thời gian chờ các khung dữ liệu trong quá trình tổng hợp nhiều khung và tránh được sự tạo ra bóng mờ.



- (11) **1-0026362 B** (15) 13/10/2020  
 (45) 25/11/2020 392B (43) 25/03/2014 312A  
 (21) 1-2013-03172 (85) 09/10/2013  
 (22) 01/02/2012 (86) PCT/JP2012/052314 01/02/2012  
 (30) 2011-090179 (JP) 14/04/2011 JP (87) WO2012/140937 18/10/2012  
 (51) **A23D 9/00; A23L 1/40; A23D 9/007; A23D 7/00**  
 (73) **J-OIL MILLS, INC (JP)**  
 8-1, Akashi-cho, Tokyo 104-0044, Japan  
 (72) SADAKANE Tadayoshi (JP); HARA Yusuke (JP); ITO Hiroshi (JP);  
 MURAMATSU Hiroshi (JP); YAMAGUCHI Takashi (JP)  
 (74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)  
 (54) **DẦU VÀ CHẤT BÉO CHUNG CÁT PHÂN ĐOẠN TỪ CÂY CỌ, CHẾ PHẨM  
 DẦU VÀ CHẤT BÉO VÀ SẢN PHẨM THỰC PHẨM CHỨA CHÚNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến dầu và chất béo chung cát phân đoạn từ cây cọ có tỷ lệ hàm lượng tripalmitin so với triglyxerit là 70-90% theo trọng lượng và hàm lượng axit béo không bão hòa so với tổng axit béo là 1-8% trọng lượng. Dầu và chất béo chứa một phần chất rắn thu được bằng cách, ví dụ, thực hiện hoạt động kết tinh của siêu stearin từ cây cọ với chỉ số iot là 10-17 để huyền phù SFC là 20% hoặc ít hơn, và chung cát huyền phù để sản lượng phần chất rắn là 26% tính theo trọng lượng hoặc ít hơn. Tốt hơn là chung cát phân đoạn được thực hiện để số giá trị của sản lượng phần chất rắn/huyền phù SFC là 10 hoặc ít hơn. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm dầu và chất béo và sản phẩm thực phẩm chứa chúng.



- (11) **1-0026363 B** (15) 13/10/2020  
(45) 25/11/2020 392B (43) 25/08/2017 353A  
(21) 1-2017-01446 (85) 20/04/2017  
(22) 04/11/2015 (86) PCT/KR2015/011759 04/11/2015  
(30) 10-2014-0158988 14/11/2014 KR (87) WO2016/076572 19/05/2016  
(51) *D01F 1/10; D06M 11/46; D01D 5/08*  
(73) **HYOSUNG TNC CORPORATION (KR)**  
119, Mapo-daero, Mapo-Gu, Seoul 04144, Republic of Korea  
(72) LEE Tae Gyun (KR); LEE Min Suk (KR); PARK Jun Young (KR)  
(74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SỢI CHỨC NĂNG CÓ TÍNH KHỬ MÙI VÀ  
KHẢ NĂNG THÂM HÚT MỒ HÔI NHANH**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất sợi chức năng, trong đó zircon phosphat có cấu trúc nhiều lớp được sử dụng làm chất liệu khử mùi và polyme nóng chảy được kéo sợi thông qua vòi phun kéo sợi có hình dạng mặt cắt nhiều gờ. Theo sáng chế, polyme nóng chảy có chứa các hạt vô cơ zircon phospat mịn có cấu trúc nhiều lớp có độ cứng thấp, và do đó có thể giảm thiểu sự mài mòn thiết bị sản xuất trong quá trình kéo sợi và tính khử mùi tuyệt vời và tính thấm hút và làm khô mồ hôi nhanh tuyệt vời cũng được thể hiện.

- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026364 B</b> |               | (15) 13/10/2020        |            |
| (45) 25/11/2020         | 392B          | (43) 25/12/2019        | 381A       |
| (21) 1-2019-03452       |               | (85) 28/06/2019        |            |
| (22) 14/03/2018         |               | (86) PCT/JP2018/010059 | 14/03/2018 |
| (30) 2017-049911        | 15/03/2017 JP | (87) WO2018/168957 A1  | 20/09/2018 |

(51) **B21D 22/20; B21D 5/01; B21D 22/26**

(73) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**

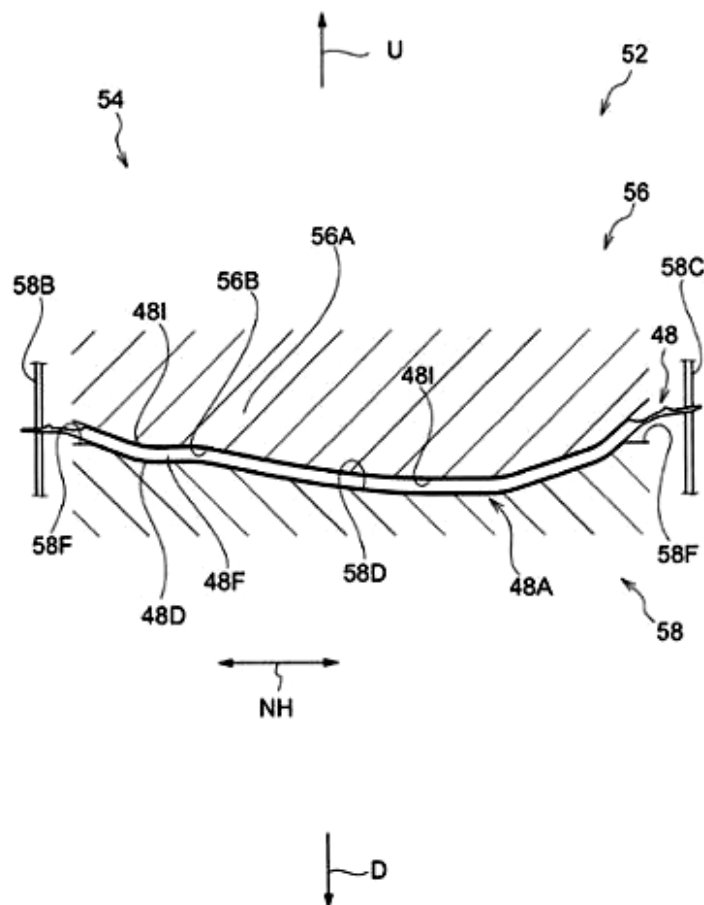
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

(72) SUZUKI, Toshiya (JP); NAKAZAWA, Yoshiaki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHI TIẾT TÔI VÀ CHI TIẾT TÔI ĐƯỢC SẢN XUẤT BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất chi tiết tôi và chi tiết tôi được sản xuất bằng phương pháp này. Phương pháp sản xuất chi tiết tôi bao gồm bước gia nhiệt để gia nhiệt sản phẩm dập trung gian đến nhiệt độ cao hơn hoặc bằng điểm chuyển hóa Ac3 của tấm thép, sản phẩm trung gian này đã được gia công để có tiết diện hình chữ nhật và để có phần nổi mà ở đó hai mép nổi của tấm thép được sắp thẳng với nhau ở cùng phía của tiết diện hình chữ nhật, và bước tôi để tôi sản phẩm trung gian đã được gia nhiệt ở bước gia nhiệt bên trong khuôn dập.



- (11) **1-0026365 B** (15) 14/10/2020  
(45) 25/11/2020 392B (43) 27/06/2016 339A  
(21) 1-2016-00477 (85) 04/02/2016  
(22) 08/07/2014 (86) PCT/US2014/045738 08/07/2014  
(30) 13/941,010 12/07/2013 US (87) WO2015/006318 15/01/2015  
(51) **A61K 31/155; A61K 31/047; A61F 9/00; A61J 1/14**  
(73) **OCUSOFT, INC (US)**  
P.O.Box 429, Richmond, Texas 77406, USA  
(72) ADKINS, JR., Nat (US); BARRATT, Cynthia (US)  
(74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)  
(54) **CHẾ PHẨM DÙNG CHO MẮT VÀ BỘ DỤNG CỤ CHỨA CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dùng cho mắt chủ yếu bao gồm nước tinh khiết, PEG-80 sorbitan laurat, natri tridexeth sulfat, PEG-150 distearat, natri lauroamphoaxetat, cocamidopropyl hydroxysultain, natri laureth-13 carboxylat, natri clorua, PEG-15 cocopolyamin, polyhexametylen diguanua, kali sorbat, 1,2 hexandiol, và caprylyl glycol. Chế phẩm theo sáng chế có thể được thấm lên một miếng vải để sử dụng như một chất làm sạch mí mắt, trong đó miếng đệm vải được làm ẩm trước bằng chế phẩm này và đóng gói để sử dụng. Sáng chế cũng đề cập đến bộ dụng cụ trị liệu mí mắt sử dụng chế phẩm này dùng để điều trị kết hợp để cải thiện vệ sinh mí mắt tổng thể và điều trị hỗ trợ mí mắt.

(11) **1-0026366 B** (15) 14/10/2020  
 (45) 25/11/2020 392B (43) 25/12/2012 297A  
 (21) 1-2012-01677 (85) 14/06/2012  
 (22) 01/12/2010 (86) PCT/US2010/058541 01/12/2010  
 (30) 61/286,430 15/12/2009 US (87) WO2011/081764 07/07/2011

(51) **C02F 1/54**

(73) **CYTEC TECHNOLOGY CORP. (US)**

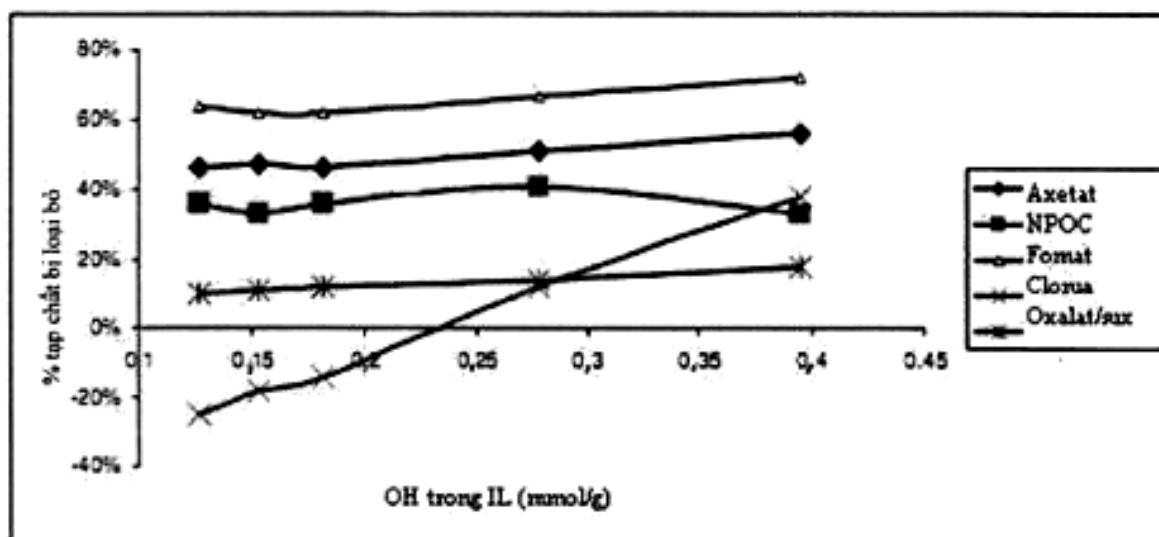
300 Delaware Avenue, Wilmington, Delaware 19801, United State of America

(72) Lean, John (US); Griffin, Scott (US); Taylor, Matthew (AU)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LOẠI BỎ CHẤT BẨN KHỎI DUNG DỊCH MUỐI HỮU CƠ VÀ DÒNG CHẤT XỬ LÝ CÔNG NGHIỆP**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp loại bỏ chất bẩn từ dung dịch muối hữu cơ chứa chất bẩn bằng cách trộn lẫn dung dịch muối hữu cơ chứa chất bẩn với dung dịch hấp thụ để tạo thành hỗn hợp hai pha, trong đó việc trộn làm giảm một cách hiệu quả nồng độ của các chất bẩn trong muối hữu cơ chứa chất bẩn, nhờ đó loại bỏ các chất bẩn khỏi muối hữu cơ và tạo thành pha dung dịch muối hữu cơ đã giảm chất bẩn và pha dung dịch hấp thụ.





(11) <b>1-0026367 B</b>		(15) 14/10/2020	
(45) 25/11/2020	392B	(43) 25/11/2015	332A
(21) 1-2015-01579		(85) 06/05/2015	
(22) 14/03/2013		(86) PCT/ES2013/000015	14/03/2013
		(87) WO2014/114820 A1	22/03/2017

(51) **A61L 9/12**

(73) **L & D, S.A.U.** (ES)

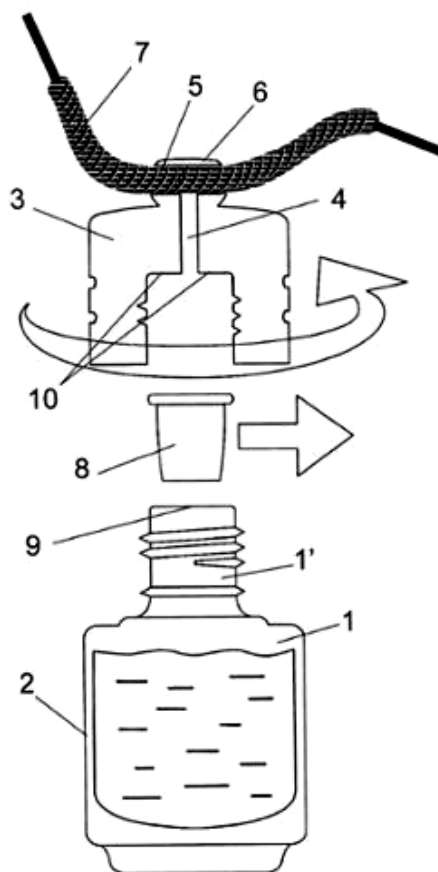
Calle Marte n.2 Polígono Industrial San Silvestre, 04230 - Huercal de Almería (Almería) (ES)

(72) FERNÁNDEZ TORRES, David (ES)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **CƠ CẤU PHÂN TÁN DỪNG CHO BÌNH CHỨA CHẤT KHỬ MÙI**

(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu phân tán dùng cho bình chứa chất khử mùi bao gồm bình chứa (1) chứa chất lỏng tạo mùi thơm (2) và được đóng bằng nắp bằng gỗ (3), cụ thể hơn là nắp bằng gỗ (3) nêu trên được trang bị ống hướng trục trung tâm (4) có đường kính nhỏ, thông với ống ngang thứ hai (5) được bố trí trong phần mở rộng hình trụ phía trên (6) và đi qua ống ngang (5) này, dây hoặc bắc khuếch tán (7) được giữ lại ở trong đó và được thấm chất lỏng tạo mùi thơm (2) khi bình chứa (1) với nắp (3) được lắp vào cổ (1') được lật ngược xuống.



- (11) **1-0026368 B** (15) 14/10/2020  
(45) 25/11/2020 392B (43) 27/01/2014 310A  
(21) 1-2013-02902 (85) 16/09/2013  
(22) 16/02/2012 (86) PCT/CN2012/071184 16/02/2012  
(30) 201110039278.6 16/02/2011 CN (87) WO2012/109991 23/08/2012

(51) **A23L 1/308**

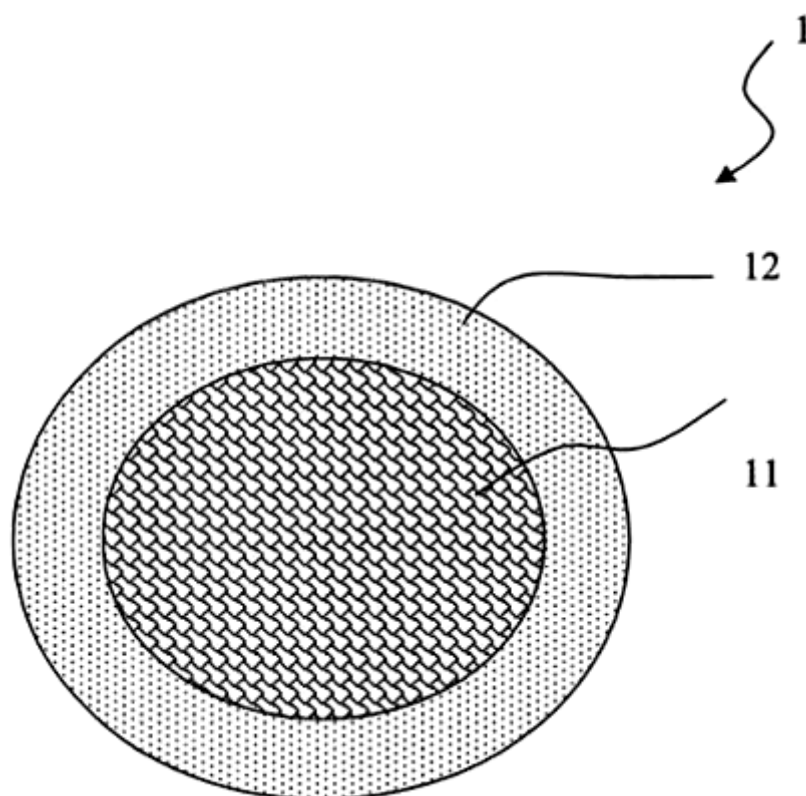
(76) **HSIN, SHAOCHI (CN)**

1F., No.1-2, Ln. 377, Zhongping Rd., Xinzhuang City., Taipei County 242, Taiwan, China

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CHẾ PHẨM CHỨA LỖI POLYME CÓ PHÂN TỬ LƯỢNG CAO**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa lõi polyme có phân tử lượng cao. Polyme này bao gồm sợi polyme, sợi tự nhiên, sợi tổng hợp, và chất hấp thụ dạng polyme. Chế phẩm theo sáng chế được điều chế bằng cách trộn polyme với chất mang tương hợp sinh học. Polyme và chế phẩm này có thể hấp thụ chất có hại đã đưa vào sinh vật và loại chất này ra khỏi sinh vật để ngăn sinh vật khỏi bị tổn hại bởi chất nêu trên.

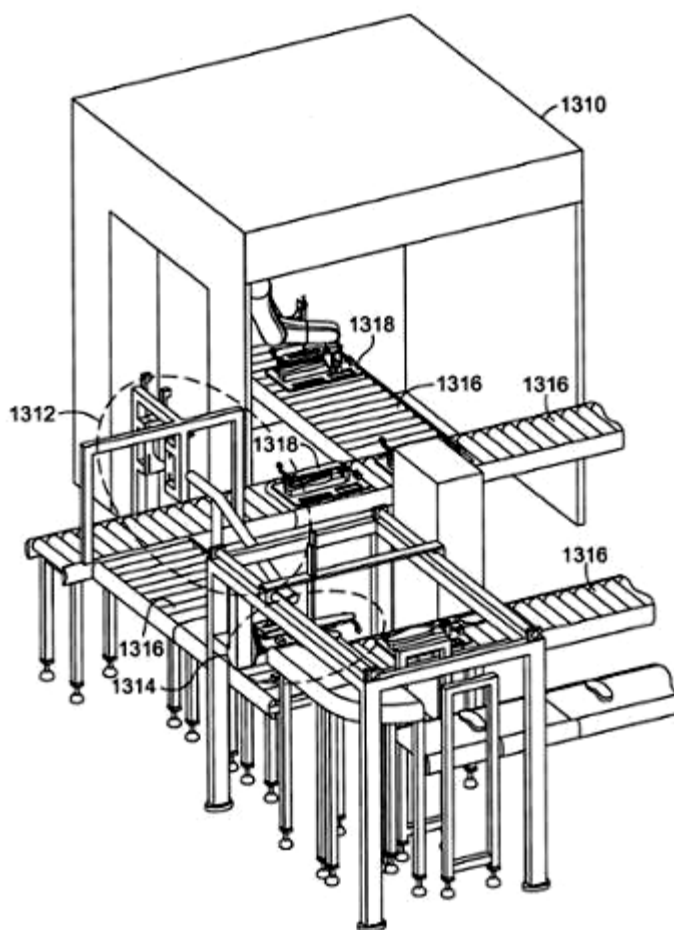


**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 1 (11.2020)**

---

- (11) **1-0026369 B** (15) 14/10/2020
- (45) 25/11/2020 392B (43) 25/12/2014 321A
- (21) 1-2014-02058 (85) 23/06/2014
- (22) 29/11/2012 (86) PCT/US2012/066938 29/11/2012
- (30) 61/564,559 29/11/2011 US (87) WO2013/082210 06/06/2013
- 61/614,292 22/03/2012 US
- 61/641,698 02/05/2012 US
- 61/666,291 29/06/2012 US
- (51) **C07D 241/04; C07D 295/13; A61K 31/495; A61P 7/00**
- (73) **PEROSPHERE PHARMACEUTICALS INC. (US)**  
20 Kenosia Avenue, Danbury, CT 06810, United States of America
- (72) STEINER, Solomon, S. (US); LAULICHT, Bryan, E. (US); BAKHRU, Sasha, H. (US); MATHIOWITZ, Edith (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỢP CHẤT ĐẢO NGƯỢC TÁC DỤNG CHỐNG ĐÔNG, DƯỢC PHẨM VÀ KIT CHẨN ĐOÁN CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất hợp chất làm đảo ngược tác dụng chống đông máu, cũng như phương pháp tạo ra hợp chất, dược phẩm chứa hợp chất, và kit chẩn đoán chứa hợp chất này.

- (11) **1-0026370 B** (15) 14/10/2020  
 (45) 25/11/2020 392B (43) 25/11/2016 344A  
 (21) 1-2016-02883 (85) 04/08/2016  
 (22) 13/11/2014 (86) PCT/US2014/065493 13/11/2014  
 (30) 14/149,151 07/01/2014 US (87) WO2015/105577 16/07/2015  
 (51) **A43D 95/06; A43B 3/00; A43D 95/14; A43B 13/00; A43D 8/42**  
 (73) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**  
 One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America  
 (72) REGAN, Patrick Conall (US); OU, Fing-Ming (TW); CHEN, Hao-Zhen (TW); WU, Chih-Chung (TW)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **HỆ THỐNG SƠN PHẦN ĐÉ GIÀY**  
 (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tự động sơn phần đế giày (200, 600, 1000, 1411) của giày (100). Hệ thống sơn tự động (1300) được làm thích ứng để sử dụng các loại trạm và bộ phận khác nhau để tự động sơn mặt bên (212, 612, 1010) của phần đế giày (200, 600, 1000, 1411) trong khi phần đế giày (200, 600, 1000, 1411) này được giữ trong kẹp (400, 1410), chuyển kẹp (400, 1410) sang vị trí mở, và tháo phần đế giày (200, 600, 1000, 1411) đã sơn ra khỏi kẹp (400, 1410).



- (11) **1-0026371 B** (15) 14/10/2020  
(45) 25/11/2020 392B (43) 26/05/2014 314A  
(21) 1-2014-00309 (85) 24/01/2014  
(22) 26/06/2012 (86) PCT/KR2012/005037 26/06/2012  
(30) 10-2011-0063918 29/06/2011 KR (87) WO2013/002535 A2 03/01/2013  
10-2011-0139034 21/12/2011 KR  
(51) **C02F 1/66; C02F 9/04; C02F 103/34; B09B 3/00; C02F 1/72**  
(73) **SK ENERGY CO., LTD.** (KR)  
(Seorin-dong, SK Bldg.) 26, Jongro, Jongro-gu, Seoul 110-110, Republic of Korea  
(72) SONG, Bang Un (KR); LEE, Sung Ho (KR); YOON, Young Seek (KR); OH, Seung Hoon (KR)  
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ XÚT THẢI**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý xút thải. Phương pháp này được tạo ra từ quá trình của nhà máy lọc dầu, quá trình hóa dầu, v.v. thông qua một quy trình trong đó một loạt các bước xử lý được tích hợp, trong đó phương pháp này được tiến hành với các điều kiện đơn giản không bao gồm các điều kiện về nhiệt độ cao và/ hoặc áp suất cao và có thể có lợi cho một quy trình xử lý sau kể từ khi lượng sản phẩm phụ là nhỏ.

- |                         |                        |                      |
|-------------------------|------------------------|----------------------|
| (11) <b>1-0026372 B</b> | (15) 14/10/2020        |                      |
| (45) 25/11/2020         | 392B                   | (43) 25/01/2017 346A |
| (21) 1-2016-03666       | (85) 29/09/2016        |                      |
| (22) 03/03/2014         | (86) PCT/CN2014/072802 | 03/03/2014           |
|                         | (87) WO2015/131312     | 11/09/2015           |

(51) **H04W 48/20**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

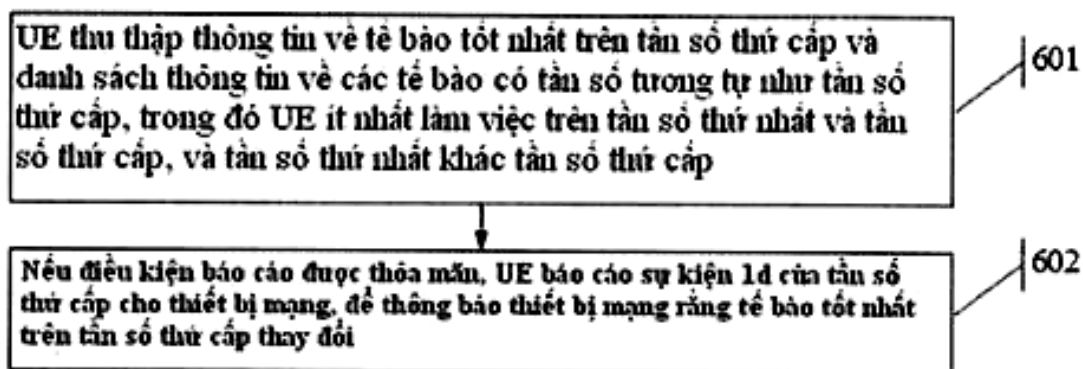
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) XU, Min (CN); XU, Xiaoying (CN); ZHENG, Xiaoxiao (CN); GUO, Fangfu (CN)

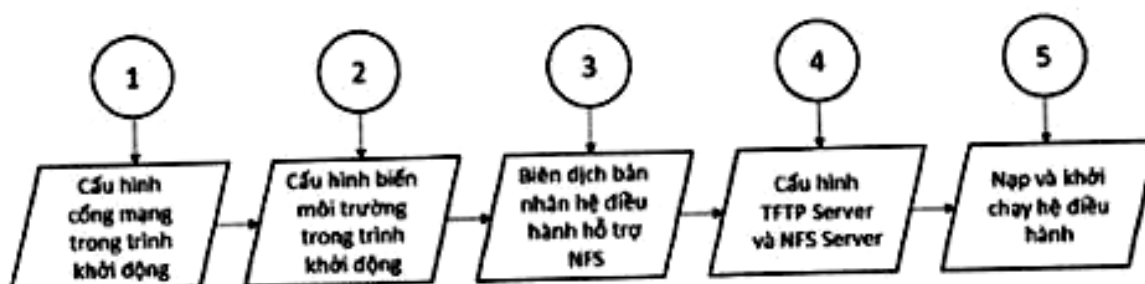
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP BÁO CÁO THÔNG TIN, PHƯƠNG PHÁP NHẬN THÔNG TIN, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

(57) Sáng chế liên quan đến lĩnh vực công nghệ truyền thông, và cụ thể là, đến phương pháp báo cáo thông tin, phương pháp nhận thông tin, thiết bị người dùng (User Equipment, UE), và thiết bị mạng, được sử dụng để giải quyết vấn đề kỹ thuật theo giải pháp kỹ thuật đã biết trong môi trường truy nhập gói liên kết xuống tốc độ cao (High Speed Downlink Packet Access, HSDPA), UE không thể báo cáo, trên tần số thứ cấp, sự kiện 1d cho tế bào. Theo các phương án thực hiện sáng chế, UE trước hết có thể thu thập thông tin về tế bào tốt nhất trên tần số thứ cấp và danh sách thông tin về các tế bào có tần số tương tự như tần số thứ cấp, và UE có thể đo lường tế bào trên tần số thứ cấp, so sánh thông tin về tế bào có thông tin về tế bào tốt nhất trên tần số thứ cấp, và xác định, theo kết quả so sánh, liệu có báo cáo sự kiện 1d, nhờ đó giải quyết hiệu quả vấn đề kỹ thuật theo giải pháp kỹ thuật đã biết việc trong môi trường HSDPA, UE không thể báo cáo, trên tần số thứ cấp, sự kiện 1d cho tế bào.



- (11) **1-0026373 B** (15) 14/10/2020  
(45) 25/11/2020 392B (43) 25/01/2019 370A  
(21) 1-2018-03485  
(22) 08/08/2018  
(51) **G06F 21/00**  
(73) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VIETTEL) (VN)**  
Số 1 Trần Hữu Dực, Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội  
(72) Trần Quang Trung (VN); Lê Trường Giang (VN); Vũ Tuấn Đức (VN); Nguyễn Chí Linh (VN); Lâm Thị Diễm (VN); Tăng Thiên Vũ (VN); Tạ Quốc Việt (VN); Hà Văn Hương (VN); Phùng Lê Lâm (VN)  
(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP KHỞI ĐỘNG HỆ ĐIỀU HÀNH TRONG HỆ THỐNG ĐA CHIP PHÂN TÁN**  
  
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp khởi chạy hệ điều hành trong hệ thống đa chip phân tán bằng cách sử dụng phương pháp nạp nhân hệ điều hành (kernel) qua mạng dùng máy chủ giao thức truyền tập tin thu gọn (Trivial File Transfer Protocol - TFTP) và ánh xạ hệ thống thư mục gốc (root file system) sử dụng máy chủ hệ thống tập tin mạng (Network File System - NFS).



- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026374 B</b> |               | (15) 14/10/2020        |            |
| (45) 25/11/2020         | 392B          | (43) 25/10/2016        | 343A       |
| (21) 1-2016-02657       |               | (85) 19/07/2016        |            |
| (22) 19/12/2014         |               | (86) PCT/JP2014/084730 | 19/12/2014 |
| (30) 14150820.0         | 10/01/2014 EP | (87) WO2015/105032 A1  | 16/07/2015 |

(51) **H04L 5/00**

(73) **MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)**

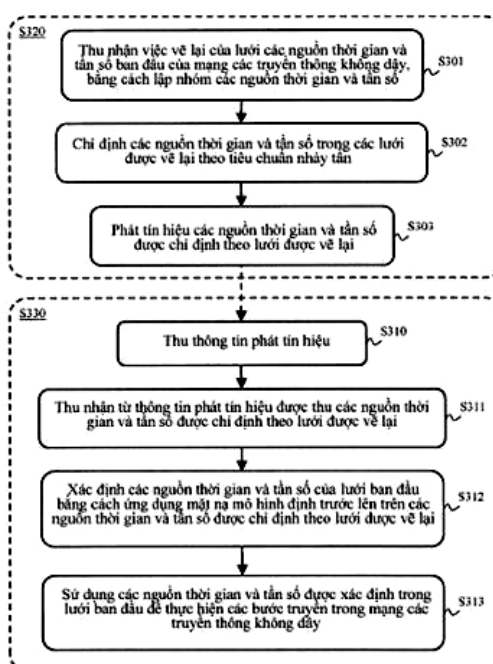
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310 Japan

(72) GRESSET, Nicolas (FR); BRUNEL, Loic (FR); SANO, Hiroyasu (JP); SUZUKI, Kazumasa (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG XÁC ĐỊNH CÁC TÀI NGUYÊN TẦN SỐ VÀ THỜI GIAN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để xác định các tài nguyên tần số và thời gian được sử dụng để thực hiện các sự truyền dẫn trong mạng truyền thông không dây, các sự truyền dẫn được thực hiện nhờ các tài nguyên tần số và thời gian của mạng truyền thông không dây theo sự biểu diễn lưới ban đầu, thiết bị thứ nhất thực hiện các bước: thu nhận các nhóm của các tài nguyên tần số và thời gian của mạng truyền thông không dây để tạo nên lưới được vẽ lại; phân phối các tài nguyên tần số và thời gian theo lưới được vẽ lại và tới tiêu chí nhảy tần; và cung cấp đại diện thông tin truyền tín hiệu của các tài nguyên tần số và thời gian mà đã được phân phối theo lưới được vẽ lại. Để xác định các tài nguyên tần số và thời gian nào của lưới ban đầu được sử dụng để thực hiện các sự truyền dẫn nêu trên, thiết bị thứ hai thực hiện các bước: thu nhận thông tin truyền tín hiệu để xác định các tài nguyên tần số và thời gian mà đã được phân phối theo lưới được vẽ lại; và ứng dụng mặt nạ mô hình định trước lên trên các tài nguyên tần số và thời gian được xác định mà đã được phân phối theo lưới được vẽ lại.





- |                         |      |                        |            |
|-------------------------|------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026375 B</b> |      | (15) 14/10/2020        |            |
| (45) 25/11/2020         | 392B | (43) 25/11/2016        | 344A       |
| (21) 1-2016-03157       |      | (85) 25/08/2016        |            |
| (22) 29/01/2014         |      | (86) PCT/CN2014/071829 | 29/01/2014 |
|                         |      | (87) WO2015/113297 A1  | 06/08/2015 |

(51) **H04L 12/70**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

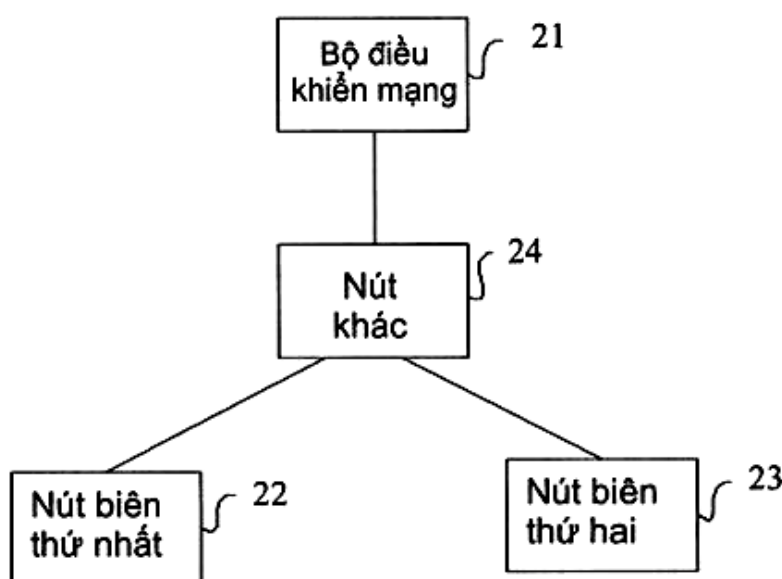
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) PENG, Chenghui (CN); ZHANG, Wei (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MẠNG ĐIỀU KHIỂN BẰNG PHẦN MỀM, THIẾT BỊ MẠNG, BỘ ĐIỀU KHIỂN MẠNG, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền dữ liệu, phương pháp điều khiển truyền và thiết bị mạng. Mạng điều khiển bằng phần mềm (SDN -software-defined network) bao gồm: bộ điều khiển mạng, nút biên thứ nhất và ít nhất một nút biên thứ hai, trong đó bộ điều khiển mạng cung cấp quy tắc định tuyến đích cho nút biên thứ nhất, nút biên thứ nhất thu gói dữ liệu mà cần được truyền, xác định nút biên đích, thu quy tắc định tuyến đích từ bộ điều khiển mạng theo nút biên đích và gửi gói dữ liệu đến nút biên đích theo quy tắc định tuyến đích; và khi được sử dụng làm nút biên đích, ít nhất một nút biên thứ hai thu gói dữ liệu được gửi bởi nút biên thứ nhất và hoàn thành việc truyền gói dữ liệu. Các giải pháp kỹ thuật theo sáng chế có thể cải thiện hiệu quả truyền thông của SDN.



- |                         |                        |                 |            |
|-------------------------|------------------------|-----------------|------------|
| (11) <b>1-0026376 B</b> | (15) 14/10/2020        |                 |            |
| (45) 25/11/2020         | 392B                   | (43) 26/12/2016 | 345A       |
| (21) 1-2016-03721       | (85) 04/10/2016        |                 |            |
| (22) 20/03/2014         | (86) PCT/CN2014/073757 |                 | 20/03/2014 |
|                         | (87) WO2015/139260     |                 | 24/09/2015 |

(51) **H04B 1/06**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

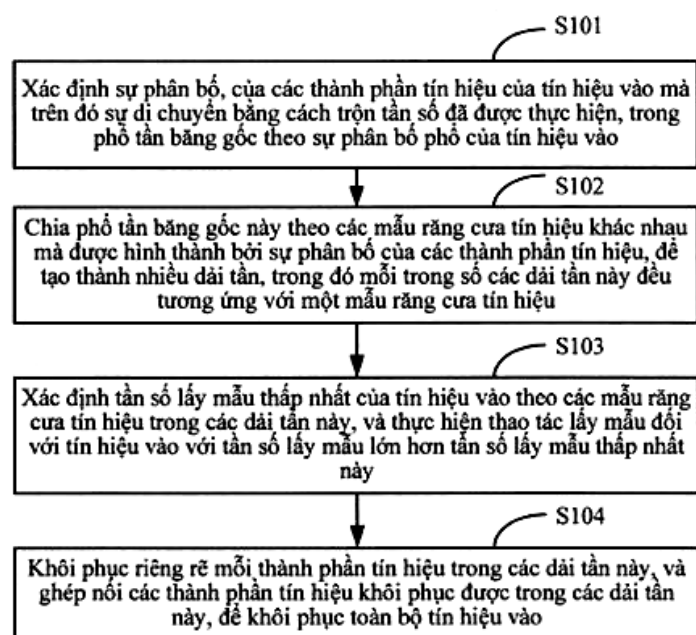
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) KONG, Xiangming (US); ZHU, Hufei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ TÍN HIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xử lý tín hiệu dựa trên kỹ thuật lấy mẫu nén. Phương pháp này bao gồm các bước: xác định sự phân bố, của các thành phần tín hiệu của tín hiệu vào mà trên đó sự di chuyển bằng cách trộn tần số đã được thực hiện, trong phổ tần băng gốc theo sự phân bố phổ của tín hiệu vào; chia phổ tần băng gốc ra theo các mẫu răng cưa tín hiệu khác nhau mà được hình thành bởi sự phân bố của các thành phần tín hiệu, để tạo thành nhiều dải tần, trong đó mỗi trong số các dải tần này đều tương ứng với một mẫu răng cưa tín hiệu; xác định tần số lấy mẫu thấp nhất của tín hiệu vào theo các mẫu răng cưa tín hiệu trong các dải tần này, và thực hiện thao tác lấy mẫu đối với tín hiệu vào với tần số lấy mẫu lớn hơn tần số lấy mẫu thấp nhất này, để thu được tín hiệu được lấy mẫu; và khôi phục riêng rẽ thành phần tín hiệu tương ứng trong mỗi dải tần trong số các dải tần này theo tín hiệu được lấy mẫu này, và ghép nối các thành phần tín hiệu được khôi phục trong các dải tần này, để khôi phục tín hiệu vào. Theo sáng chế, nhiều tín hiệu băng hẹp hơn có thể được xử lý với tốc độ lấy mẫu thấp hơn, và các tín hiệu thưa khác nhau trong miền tần số có thể được xử lý một cách linh hoạt.



- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026377 B</b> |               | (15) 14/10/2020        |            |
| (45) 25/11/2020         | 392B          | (43) 27/02/2017        | 347A       |
| (21) 1-2016-04937       |               | (85) 16/12/2016        |            |
| (22) 19/11/2014         |               | (86) PCT/CN2014/091674 | 19/11/2014 |
| (30) 201410214793.7     | 20/05/2014 CN | (87) WO2015/176509 A1  | 26/11/2015 |

(51) **H04W 72/02; H04W 84/18; H04W 72/10**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

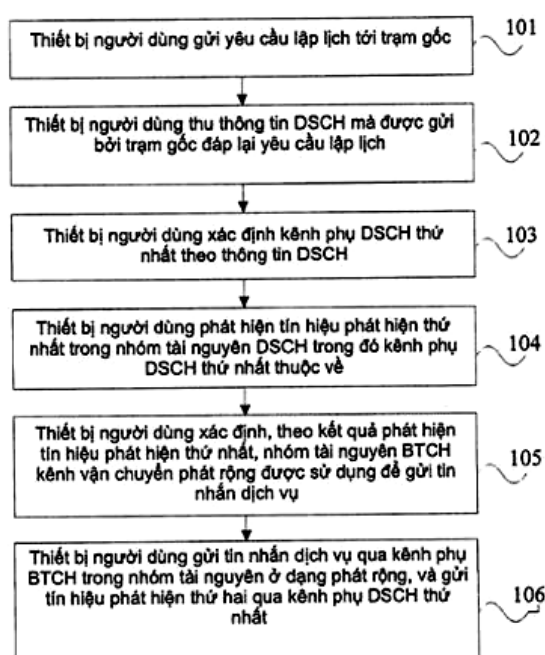
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) GAO, Feng (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LẬP LỊCH TÀI NGUYÊN PHÁT RỘNG, THIẾT BỊ NGƯỜI DỪNG VÀ TRẠM GỐC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp lập lịch tài nguyên phát rộng, thiết bị người dùng, và trạm gốc, ở đó phương pháp bao gồm các bước: gửi, bởi thiết bị người dùng, yêu cầu lập lịch tới trạm gốc; thu thông tin kênh lập lịch phát hiện (DSCH) mà được gửi bởi trạm gốc đáp lại yêu cầu lập lịch; xác định kênh phụ DSCH thứ nhất theo thông tin DSCH; phát hiện tín hiệu phát hiện thứ nhất trong nhóm tài nguyên DSCH trong đó kênh phụ DSCH thứ nhất thuộc về; xác định, theo kết quả của việc phát hiện tín hiệu phát hiện thứ nhất, nhóm tài nguyên kênh vận chuyển phát rộng (BTCH) được sử dụng để gửi tin nhắn dịch vụ; và cuối cùng, gửi tin nhắn dịch vụ qua kênh phụ BTCH trong nhóm tài nguyên BTCH ở dạng phát rộng, và gửi tín hiệu phát hiện thứ hai qua kênh phụ DSCH thứ nhất. Do đó, vấn đề là sự xung đột tồn tại khi các thiết bị người dùng khác nhau thu nhận kênh phụ BTCH được giải quyết, và sự xuất hiện của sự nghẽn mạng được tránh khỏi, nhờ đó làm giảm sự trễ truyền thông, và nâng cao độ ổn định của truyền thông phát rộng trong mạng Internet của các loại phương tiện giao thông.



- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026378 B</b> |               | (15) 14/10/2020        |            |
| (45) 25/11/2020         | 392B          | (43) 26/09/2016        | 342A       |
| (21) 1-2016-02829       |               | (85) 29/07/2016        |            |
| (22) 04/12/2014         |               | (86) PCT/CN2014/093041 | 04/12/2014 |
| (30) 201310746208.3     | 30/12/2013 CN | (87) WO2015/101129 A1  | 09/07/2015 |

(51) **H04W 28/10**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

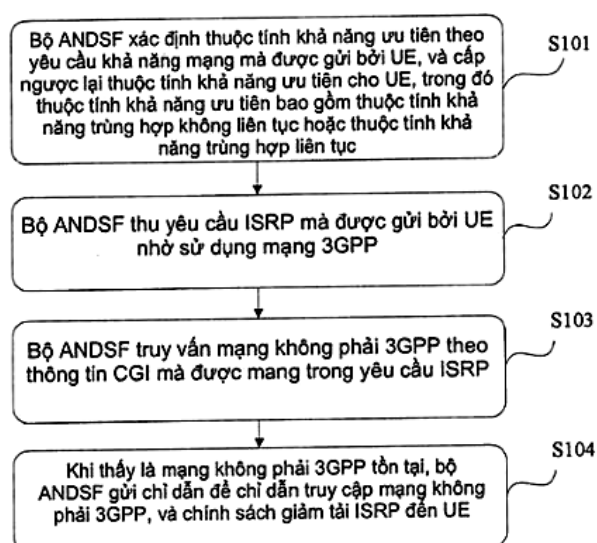
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ZHANG, Feng (CN); KONG, Tao (CN); SHANG, Xinghong (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢM TẢI DỊCH VỤ GIỮA CÁC MẠNG KHÁC NHAU**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để giảm tải dịch vụ giữa các mạng khác nhau. Nhờ việc thương lượng khả năng giữa bộ chức năng phát hiện và lựa chọn mạng truy cập (ANDSF) và thiết bị người dùng (UE), phía mạng điều khiển UE để gửi yêu cầu chính sách định tuyến liên hệ thống (ISRP) đến bộ ANDSF; mạng không phải 3GPP (dự án đối tác thế hệ thứ ba) được truy cập nhờ sử dụng chỉ dẫn, được tạo ra bởi bộ ANDSF theo yêu cầu ISRP, để chỉ dẫn truy cập mạng không phải 3GPP; và sau khi UE được kết nối đồng thời với mạng 3GPP và mạng không phải 3GPP, các dịch vụ của thiết bị người dùng mà hoạt động trên mạng 3GPP và các dịch vụ của thiết bị người dùng mà hoạt động trên mạng không phải 3GPP được chỉ báo theo chính sách giảm tải ISRP được phân phối bởi bộ ANDSF theo yêu cầu ISRP. Theo quy trình nêu trên, chính sách giảm tải ISRP có thể được thực hiện độc lập, để giảm tải dịch vụ ở mạng 3GPP, nhờ đó thực hiện việc phía mạng điều khiển thiết bị người dùng để khởi động quy trình xử lý ISRP bằng cách thương lượng khả năng, và đạt được mục đích tiết kiệm tài nguyên mạng trong quy trình giảm tải dịch vụ.



- |                         |                        |                 |
|-------------------------|------------------------|-----------------|
| (11) <b>1-0026379 B</b> | (15) 14/10/2020        |                 |
| (45) 25/11/2020         | 392B                   | (43) 26/12/2016 |
|                         |                        | 345A            |
| (21) 1-2016-03947       | (85) 19/10/2016        |                 |
| (22) 19/03/2014         | (86) PCT/CN2014/073719 | 19/03/2014      |
|                         | (87) WO2015/139248     | 24/09/2015      |

(51) **H04L 1/00**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

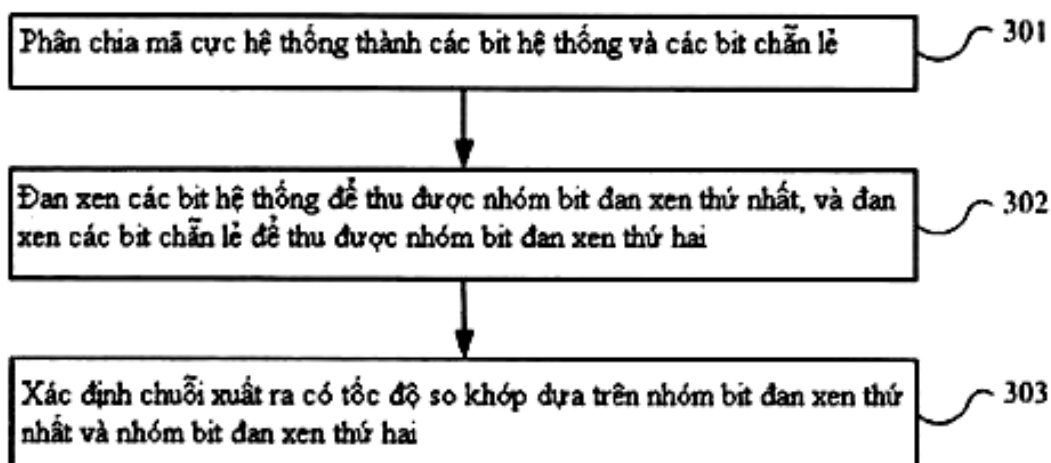
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) SHEN, Hui (CN); LI, Bin (CA); CHEN, Jun (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SO KHỚP TỐC ĐỘ MÃ CỤC VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp so khớp tốc độ mã cục và thiết bị so khớp tốc độ. Phương pháp gồm các bước: phân chia mã cục hệ thống được xuất ra bởi bộ mã hóa mã cục thành các bit hệ thống và các bit chẵn lẻ; đan xen các bit hệ thống để thu được nhóm bit đan xen thứ nhất, và đan xen các bit chẵn lẻ để thu được nhóm bit đan xen thứ hai; và xác định chuỗi xuất ra có tốc độ so khớp dựa trên nhóm bit đan xen thứ nhất và nhóm bit đan xen thứ hai. Các bit hệ thống và các bit chẵn lẻ được đan xen riêng rẽ, để thu được chuỗi xuất ra có tốc độ so khớp, sao cho cấu trúc chuỗi sau khi đan xen ngẫu nhiên hơn, có thể giảm tỷ lệ lỗi khung (Frame Error Rate, FER), nhờ đó cải thiện hiệu năng yêu cầu lặp tự động lại (Hybrid Automatic Repeat Request, HARQ), và đảm bảo độ tin cậy truyền dữ liệu.

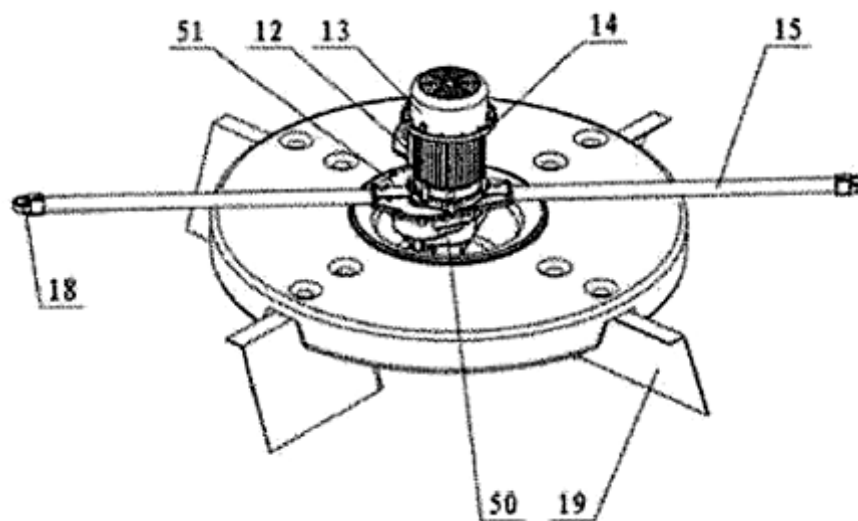


- (11) **1-0026380 B** (15) 14/10/2020
- (45) 25/11/2020 392B (43) 25/02/2014 311A
- (21) 1-2013-04001 (85) 19/12/2013
- (22) 24/05/2012 (86) PCT/JP2012/063260 24/05/2012
- (30) 2011-116884 25/05/2011 JP (87) WO2012/161240 29/11/2012
- (51) **A61K 31/4412**; *A61K 31/53; A61K 47/26; A61P 35/00; A61K 47/36; A61K 47/38; A61K 9/28; A61K 31/513; A61K 47/32*
- (73) **TAIHO PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (JP)  
1-27, Kandanishiki-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018444, Japan
- (72) OKAMOTO, Takumi (JP); YOSHIZAWA, Takashi (JP); OHNISHI, Yoshito (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **VIÊN NÉN ĐƯỢC BAO KHÔ CHỨA TEGAFUR, GIMERAXIL VÀ KALI OTERAXIL**
- (57) Sáng chế đề xuất viên nén được bao khô chứa: lõi bên trong chứa (a) tegafur, (b) gimeraxil, và (c) kali oteraxil làm các thành phần hoạt chất; và vỏ ngoài.

- (11) **1-0026381 B** (15) 14/10/2020
- (45) 25/11/2020 392B (43) 25/05/2016 338A
- (21) 1-2015-04772 (85) 15/12/2015
- (22) 26/06/2014 (86) PCT/JP2014/067013 26/06/2014
- (30) 2013-134466 27/06/2013 JP (87) WO2014/208674 31/12/2014
- (51) *A01N 47/06; A01N 37/28; A01N 43/42; A01P 13/02; A01N 43/653; A01N 43/80; A01N 25/32; A01N 43/56*
- (73) **ISHIHARA SANGYO KAISHA, LTD.** (JP)  
3-15, Edobori 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka 5500002, Japan
- (72) YAMADA Ryu (JP); SATAKE Yoshikazu (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **CHẾ PHẨM DIỆT CỎ CHỨA HỢP CHẤT 1-(1-ETYL-4-(3-(2-METOXYETOXY)-2-METYL-4-(METYLSULFONYL)BENZOYL)-1H-PYRAZOL-5-YLOXY)ETYL METYL CACBONAT, PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN TÍNH AN TOÀN, PHƯƠNG PHÁP LÀM GIẢM CÁC TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN CỦA HỢP CHẤT NÀY ĐỐI VỚI THỰC VẬT HỮU ÍCH VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ THỰC VẬT KHÔNG MONG MUỐN**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm diệt cỏ có tác dụng diệt cỏ cao đối với thực vật không mong muốn trong khi vẫn duy trì được một cách ổn định tính an toàn đối với thực vật hữu ích, không phụ thuộc vào các điều kiện khác nhau như thời tiết, đất đai, giống cây trồng, và thời gian phun thuốc diệt cỏ. Chế phẩm diệt cỏ này chứa (1) 1-(1-etyl-4-(3-(2-metoxietoxy)-2-metyl-4-(metylsulfonyl)benzoyl)-1H-pyrazol-5-yloxy)etyl metyl cacbonat hoặc muối của nó và (2) ít nhất một hợp chất được chọn từ nhóm bao gồm fenclorazol-etyl, isoxadifen-etyl, mefenpyr-dietyl, cloquintocet-mexyl và xyprosulfamid. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp phòng trừ thực vật không mong muốn bằng cách sử dụng chế phẩm diệt cỏ này, phương pháp cải thiện tính an toàn và phương pháp làm giảm các tác dụng không mong muốn của 1-(1-etyl-4-(3-(2-metoxietoxy)-2-metyl-4-(metylsulfonyl)benzoyl)-1H-pyrazol-5-yloxy)etyl metyl cacbonat.

- (11) **1-0026382 B** (15) 14/10/2020  
 (45) 25/11/2020 392B (43) 25/01/2016 334A  
 (21) 1-2015-03513 (85) 24/09/2015  
 (22) 08/11/2013 (86) PCT/CN2013/086724 08/11/2013  
 (30) 201310069105.8 05/03/2013 CN (87) WO2014/134924 12/09/2014  
 (51) **A01K 63/04; F16H 57/02; F16H 1/20**  
 (73) **ZHEJIANG FORDY MACHINERY CO., LTD.** (CN)  
 Industrial Zone, Jinqing Town, Luqiao District, Taizhou City, 318058, Zhejiang, China  
 (72) WU, Weiguo (CN)  
 (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)  
 (54) **THIẾT BỊ SỤC KHÍ OXY BẰNG CÁCH TẠO SÓNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PHAO CỦA THIẾT BỊ SỤC KHÍ OXY BẰNG CÁCH TẠO SÓNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sục khí oxy bằng cách tạo sóng, bao gồm: động cơ (12), bộ giảm tốc (20), phao (1), các mái chèo (19) và thanh cố định (15). Động cơ (12) là động cơ thẳng đứng và được đặt thẳng trên bộ giảm tốc (20). Bộ giảm tốc (20) bao gồm hộp (45), bánh răng giảm tốc, vòng bi và trục ra (36), trong đó hộp có thể chia thành hộp dưới (50) và hộp trên (51). Có không ít hơn 2 rãnh bán nguyệt (60) trên thanh cố định (15) có thể được lắp trên cả hai mặt của hộp dưới (50) và hộp trên (51) tại giữa vị trí nổi. Các mặt bích hỗ trợ (61) được đặt trên cả hai mặt của rãnh bán nguyệt (60). Thanh cố định (15) được lắp trên lỗ hồng tròn mà được hình thành nhờ rãnh bán nguyệt (60) của hộp trên (51) và hộp dưới (50). Khoảng chứa vòng bi (59) của trục ra (36) được đặt dưới ở giữa hộp dưới (50). Hộp bịt kín được đặt tạo đầu dưới của khoang chứa vòng bi (59) của trục ra (36). Trục ra (36) kéo dài xuyên qua hộp đã bịt kín để dẫn động thân phao (1) và mái chèo (19) quay cùng nhau. Các máy móc được nổi trên mặt nước trên thân phao và động cơ (12) và bộ giảm tốc (20) và thanh cố định (15) và phải trên mặt nước không cần quay. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất phao của thiết bị sục khí oxy bằng cách tạo sóng.





- |                         |                        |                      |
|-------------------------|------------------------|----------------------|
| (11) <b>1-0026383 B</b> | (15) 14/10/2020        |                      |
| (45) 25/11/2020         | 392B                   | (43) 25/04/2017 349A |
| (21) 1-2016-02617       | (85) 15/07/2016        |                      |
| (22) 11/07/2014         | (86) PCT/CN2014/082068 | 11/07/2014           |
|                         | (87) WO2016/004627 A1  | 14/01/2016           |

(51) **H04W 36/00**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

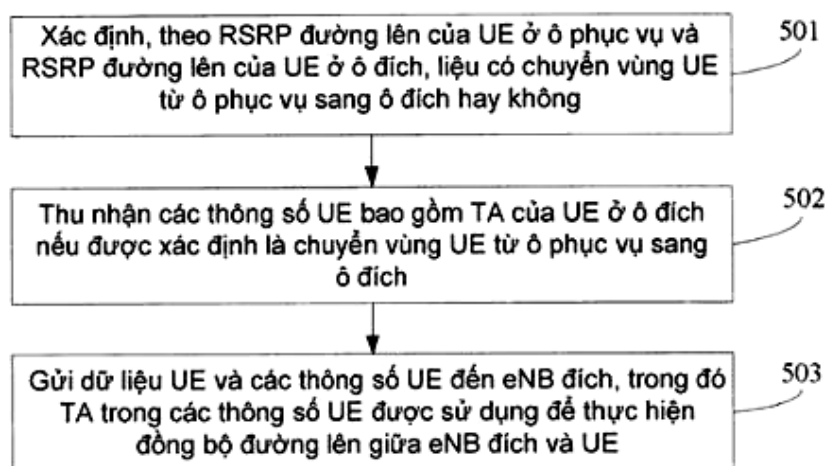
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) XU, Li (CN); DAI, Jianshe (CN); YANG, Anquan (CN); ZHANG, Jian (CN); GU, Zilong (CN); WANG, Qingwen (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

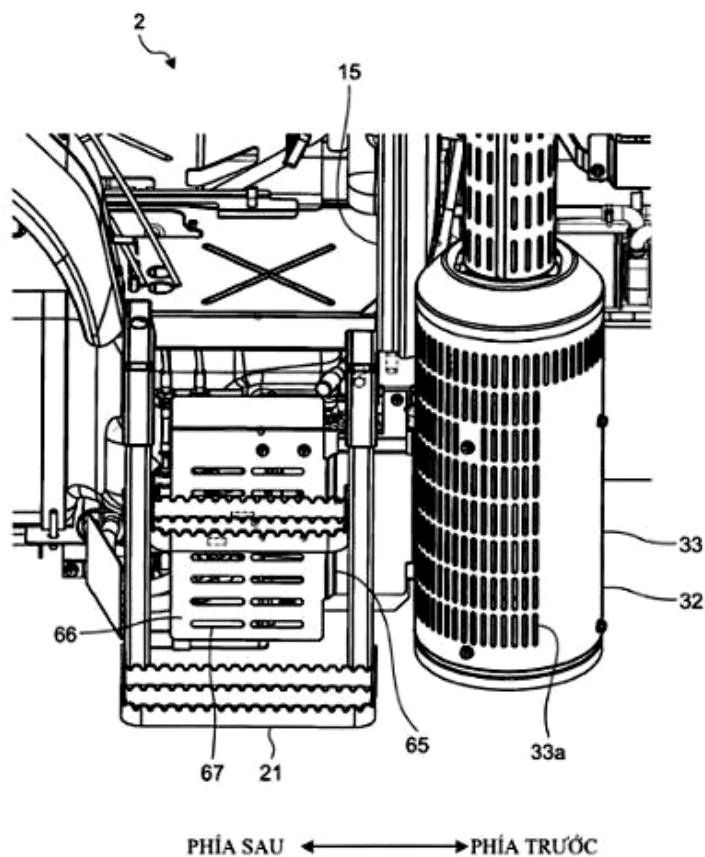
(54) **NÚT B CẢI TIẾN NGUỒN VÀ PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN VÙNG Ô**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống chuyển vùng ô, và trạm gốc, mà liên quan đến lĩnh vực kỹ thuật truyền thông không dây. Phương pháp này bao gồm các bước: xác định, bởi nút B cải tiến (evolved NodeB - eNB) nguồn theo công suất thu tín hiệu tham chiếu (Reference Signal Received Power - RSRP) đường lên của thiết bị người dùng (User Equipment - UE) ở ô phục vụ và ô đích, liệu có chuyển vùng UE từ ô phục vụ sang ô đích hay không; và nếu có, thu các thông số UE bao gồm khoảng định thời sớm (Timing Advance - TA) của UE ở ô đích, và gửi dữ liệu UE và các thông số UE đến eNB đích, trong đó TA được sử dụng cho đồng bộ đường lên giữa eNB đích và UE. Sau khi được xác định, theo RSRP đường lên của UE ở ô phục vụ và RSRP đường lên của UE ở ô đích, để chuyển vùng UE từ ô phục vụ sang ô đích, các thông số UE bao gồm TA đường lên của UE ở ô đích được gửi đến eNB đích, và eNB đích thực hiện đồng bộ đường lên với UE theo TA, để thực hiện thao tác chuyển vùng từ ô phục vụ sang ô đích trong khi UE không biết sự chuyển vùng. Do UE không cần tham gia vào quy trình chuyển vùng, thời gian cho sự chuyển vùng ô giảm xuống; hơn nữa, sự gián đoạn dịch vụ gây ra bởi sự chuyển vùng ô giảm xuống, nhờ đó cải thiện hiệu quả của sự chuyển vùng ô.



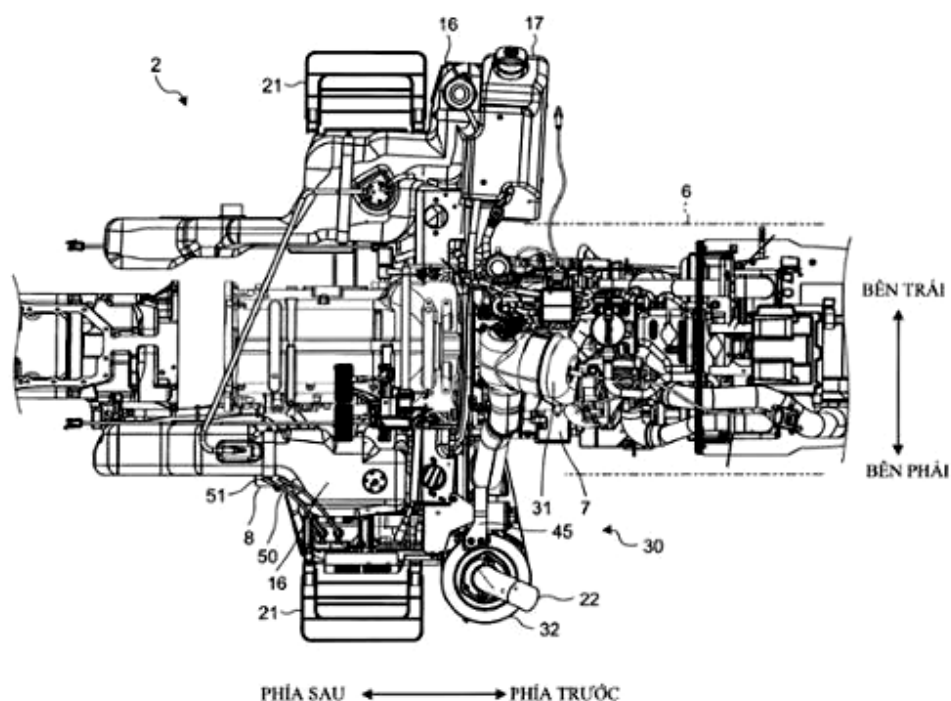
- (11) **1-0026384 B** (15) 14/10/2020  
 (45) 25/11/2020 392B (43) 25/10/2016 343A  
 (21) 1-2016-01363  
 (22) 14/04/2016  
 (30) JP2015-086255 20/04/2015 JP  
 (51) **B60K 13/04**; *F01N 3/08*; *F01N 3/20*; *B62D 49/00*  
 (73) **ISEKI & CO., LTD.** (JP)  
 700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, Japan  
 (72) Ryota Nagano (JP); Shinya Yoshiki (JP); Tatsuzo Murakami (JP); Yoshitaka Takechi (JP); Erina Tamura (JP)  
 (74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)  
 (54) **MÁY KÉO**

- (57) Sáng chế đề cập đến máy kéo. Máy kéo (1) theo phương án của sáng chế gồm có bánh xe phía trước (4), bánh xe phía sau (5), mũi (6) mà che động cơ (7), và bộ phận xử lý khí thải (32). Bộ phận xử lý khí thải (32) được đặt theo phương ngang bên ngoài phía bên phải hoặc bên trái của mũi (6) và phía sau bánh xe phía trước (4), và làm sạch khí thải từ động cơ (7). Đĩa chắn nhiệt hình trụ tròn (33) che bề mặt chu vi ngoài của bộ phận xử lý khí thải (32); và nhiều lỗ thông hơi (33a) được tạo thành trên bề mặt phía sau của đĩa chắn nhiệt (33) và đối diện với bánh xe phía trước (4).



- (11) **1-0026385 B** (15) 15/10/2020  
 (45) 25/11/2020 392B (43) 25/10/2016 343A  
 (21) 1-2016-01364  
 (22) 14/04/2016  
 (30) JP2015-086254 20/04/2015 JP  
 (51) **B60K 13/04; F01N 3/08; F01N 13/18; B62D 49/00; F01N 13/08**  
 (73) **ISEKI & CO., LTD. (JP)**  
 700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, Japan  
 (72) Ryota Nagano (JP); Shinya Yoshiki (JP); Tatsuzo Murakami (JP); Yoshitaka Takechi (JP); Erina Tamura (JP)  
 (74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)  
 (54) **MÁY KÉO**

- (57) Sáng chế đề cập đến máy kéo. Máy kéo (1) theo phương án của sáng chế gồm có bộ phận xử lý khí thải thứ nhất (31), bộ phận xử lý khí thải thứ hai (32), thùng nước urê (17), và bơm nước urê (65). Bộ phận xử lý khí thải thứ nhất (31) được lắp bên trên động cơ (7) bên trong mui (6). Bộ phận xử lý khí thải thứ hai (32) được lắp theo phương ngang bên ngoài một trong số các phía bên phải và bên trái của mui (6), và sử dụng nước urê để xử lý thêm khí thải được làm sạch bởi bộ phận xử lý khí thải thứ nhất (31). Thùng nước urê (17) được lắp theo phương ngang bên ngoài phía còn lại của các phía bên phải và bên trái của mui (6), và trữ nước urê ở đó. Bơm nước urê (65) được lắp phía sau bộ phận xử lý khí thải thứ hai (32), và cấp nước urê được trữ trong thùng nước urê (17) tới bộ phận xử lý khí thải thứ hai (32).



(11) <b>1-0026386 B</b>		(15) 15/10/2020		
(45) 25/11/2020	392B	(43) 25/03/2016		336A
(21) 1-2015-02485		(85) 08/07/2015		
(22) 18/02/2013		(86) PCT/CN2013/071650		18/02/2013
		(87) WO2014/124564 A1		21/08/2014

(51) **A61G 7/10; A61G 7/14; A61G 7/00**

(73) **U.S. PACIFIC NONWOVENS INDUSTRY LIMITED (CN)**

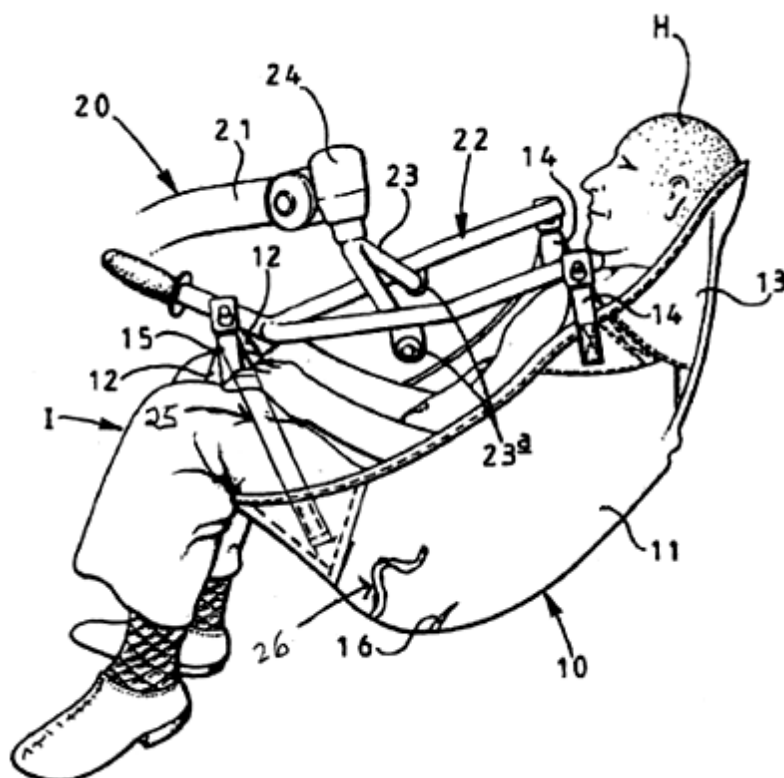
18/F, CAC Tower 165 Hoi Bun Road, Kwun Tong, Kowloon Hong Kong

(72) WONG, Cho Kee (US); WADSWORTH, Larry Clifton (US)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **DỤNG CỤ NÂNG ĐỠ CÓ BĂNG ĐEO**

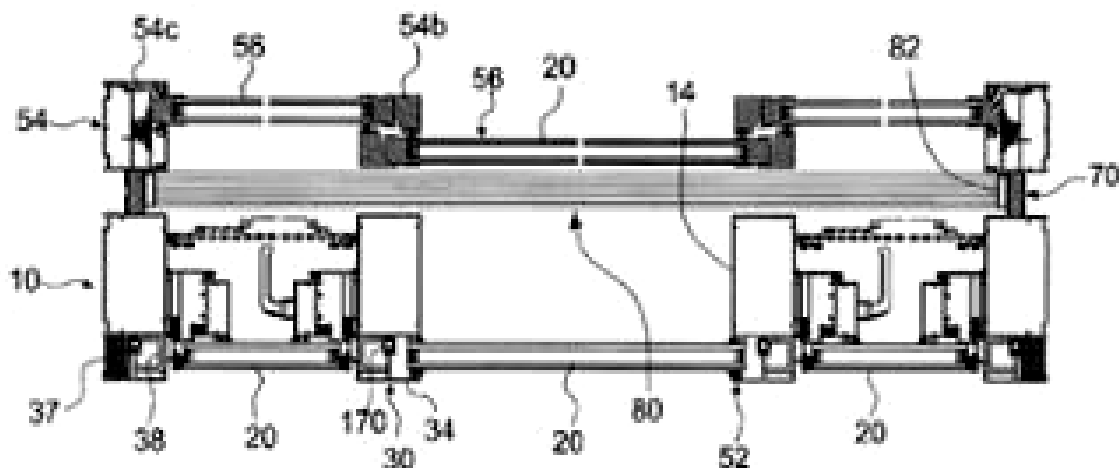
(57) Sáng chế đề xuất dụng cụ nâng đỡ có băng đeo. Vải của băng đeo được làm bằng nguyên liệu polyme không dệt có khả năng phân hủy sinh học. Sử dụng dụng cụ nâng đỡ có băng đeo theo sáng chế này có thể không chỉ tránh lây nhiễm chéo do sử dụng chung giữa các bệnh nhân khác nhau, mà còn có thể tránh ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường sau khi dụng cụ nâng đỡ có băng đeo được loại bỏ bởi vì dụng cụ nâng đỡ có băng đeo có khả năng phân hủy sinh học.



- (11) **1-0026387 B** (15) 15/10/2020
- (45) 25/11/2020 392B (43) 25/12/2017 357A
- (21) 1-2017-02796 (85) 21/07/2017
- (22) 18/02/2016 (86) PCT/US2016/018419 18/02/2016
- (30) 62/121,116 26/02/2015 US (87) WO2016/137811 01/09/2016
- (51) **A61P 25/28; C07K 16/18; A61K 39/00**
- (73) **ELI LILLY AND COMPANY (US)**  
Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America
- (72) ALVARADO, Alberto (US); DRIVER, David (US); HAYASHI, Mansuo Lu (US);  
LU, Jirong (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **KHÁNG THỂ ĐƠN DÒNG KHÁNG TAU, PHÂN TỬ ADN, TẾ BÀO ĐỘNG VẬT CÓ VÚ CHỨA PHÂN TỬ ADN NÀY, QUY TRÌNH SẢN XUẤT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến kháng thể đơn dòng kháng thể kết tụ tau người, quy trình sản xuất và dược phẩm chứa kháng thể kháng tau này. Sáng chế cũng đề cập đến phân tử ADN chứa trình tự polynucleotit mã hóa kháng thể này và tế bào động vật có vú chứa phân tử ADN này. Kháng thể kháng tau theo sáng chế hữu dụng để điều trị các bệnh thoái hoá thần kinh bao gồm bệnh Alzheimer, liệt trên nhân tiền triển, và bệnh Pick.

- (11) **1-0026388 B** (15) 15/10/2020  
 (45) 25/11/2020 392B (43) 27/03/2017 348A  
 (21) 1-2016-03540 (85) 22/09/2016  
 (22) 29/07/2016 (86) PCT/KR2016/008369 29/07/2016  
 (30) 10-2015-0108318 30/07/2015 KR (87) WO2017/018854 A1 02/02/2017  
 (51) **E04B 2/88; E06B 9/52; E06B 9/24; E04B 1/76; E06B 3/04**  
 (73) **1. GAHC COMPLEX WINDOWS CO., LTD. (KR)**  
 255-2, Jurawi-gil, Paju-eup, Paju-si Gyeonggi-do 10838, Republic of Korea  
**2. KOREA INSTITUTE OF CIVIL ENGINEERING AND BUILDING TECHNOLOGY (KR)**  
 (Dawhwa-dong) 283, Goyang-daero, Ilsanseo-gu, Goyang-si Gyeonggi-do 10223, Republic of Korea  
 (72) JOO, Chul Woo (KR); CHO, Dong Woo (KR); JEONG, Jin Woo (KR)  
 (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)  
 (54) **CỬA SỔ HỆ THỐNG HAI LỚP LOẠI TƯỜNG NGĂN VÀ PHƯƠNG PHÁP THI CÔNG CỬA SỔ NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến cửa sổ hệ thống hai lớp loại tường ngăn bao gồm: khung thứ nhất được tạo kết cấu để lắp với ô cửa của tòa nhà để tạo thành tường bên ngoài của tòa nhà, và được trang bị cửa sổ thứ nhất theo cách điều chỉnh được hoặc cố định; khung thứ hai được tạo kết cấu để lắp với ô cửa của tòa nhà để tạo thành tường bên trong của tòa nhà và để duy trì một khoảng cách giữa khung thứ



- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026389 B</b> |               | (15) 15/10/2020        |            |
| (45) 25/11/2020         | 392B          | (43) 25/01/2019        | 370A       |
| (21) 1-2017-02958       |               | (85) 31/07/2017        |            |
| (22) 07/12/2016         |               | (86) PCT/JP2016/086412 | 07/12/2016 |
| (30) 201620310956.6     | 14/04/2016 CN | (87) WO2017/179240A1   | 19/10/2017 |

(51) **B25J 15/06; H01L 21/67; G02F 1/13**

(73) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**

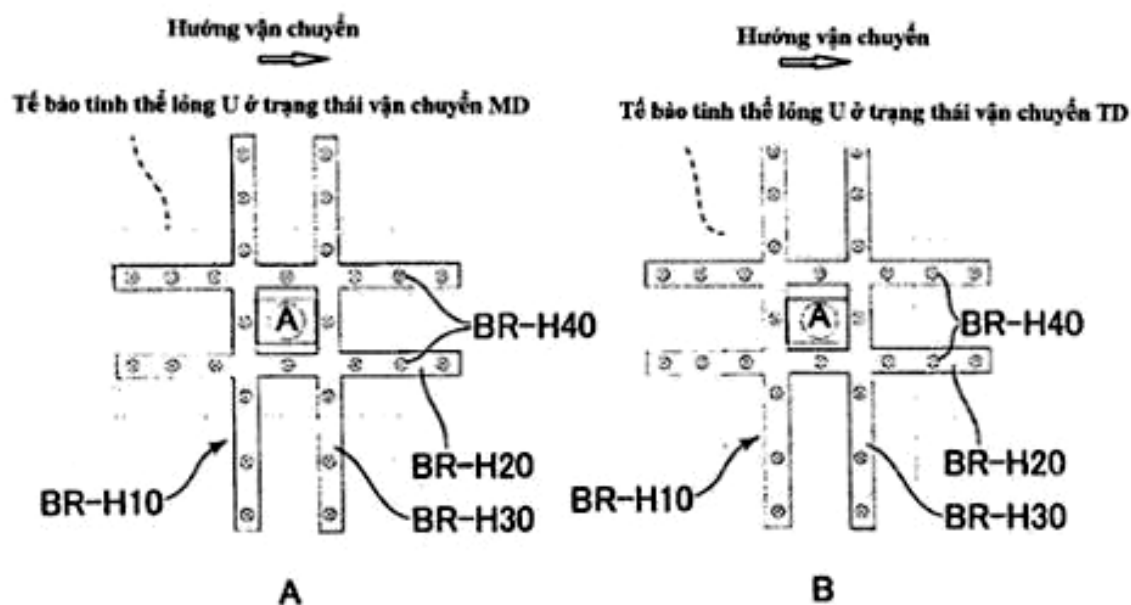
1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan

(72) Hirofumi SAIGOU (JP); Satoru TAKEDA (JP); Takuya NAKAZONO (JP); Kazuo KITADA (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CHI TIẾT HÚT GIỮ VÀ THIẾT BỊ QUAY VÀ HÚT GIỮ TẾ BÀO TINH THỂ LÔNG**

(57) Sáng chế đề xuất chi tiết hút giữ mà có thể được sử dụng trong các phương pháp vận chuyển tế bào tinh thể lông khác nhau, và cũng có hiệu quả sử dụng cao. Chi tiết hút giữ này bao gồm các phần hút giữ mà được làm thích ứng để được đưa vào tiếp xúc với bề mặt của tế bào tinh thể lông, và vùng khi nhìn trên mặt phẳng nằm ngang trong đó các phần hút giữ được bố trí có dạng "chữ thập". Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất thiết bị quay và hút giữ tế bào tinh thể lông bao gồm chi tiết hút giữ này.



- |                         |            |    |                        |            |
|-------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026390 B</b> |            |    | (15) 15/10/2020        |            |
| (45) 25/11/2020         | 392B       |    | (43) 25/11/2015        | 332A       |
| (21) 1-2015-03345       |            |    | (85) 11/09/2015        |            |
| (22) 07/03/2014         |            |    | (86) PCT/EP2014/054483 | 07/03/2014 |
| (30) 61/774,738         | 08/03/2013 | US | (87) WO2014/135692     | 12/09/2014 |
| 13158466.6              | 08/03/2013 | EP |                        |            |

(51) **G07F 17/32**

(73) **NOVOMATIC AG (AT)**

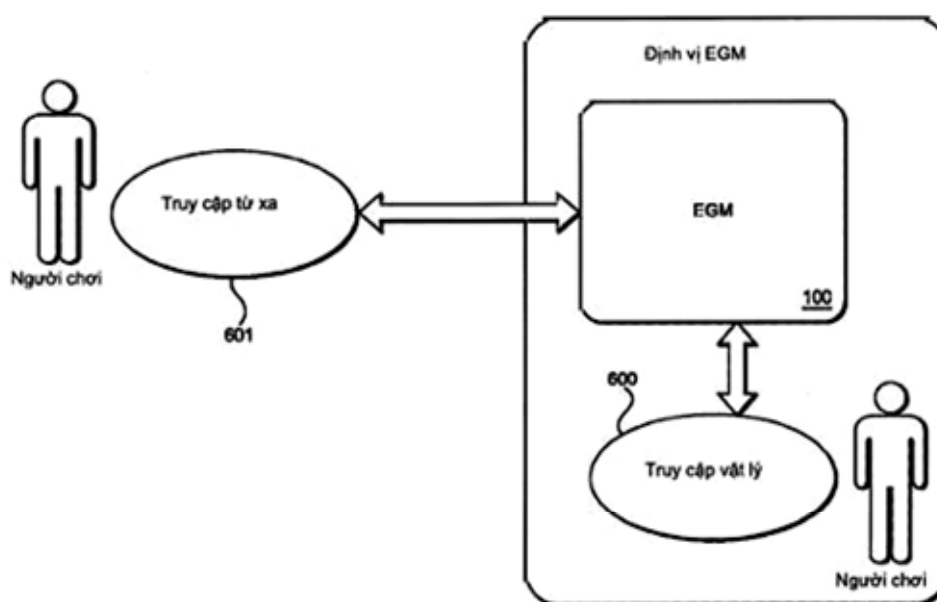
Wiener Strasse 158, A-2352 Gumpoldskirchen, Austria

(72) GRAF, Johann F. (AT); ZAJAC, Tomasz (PL)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN TỪ XA THIẾT BỊ CHƠI TRÒ CHƠI ĐIỆN TỬ TỪ THIẾT BỊ DI ĐỘNG**

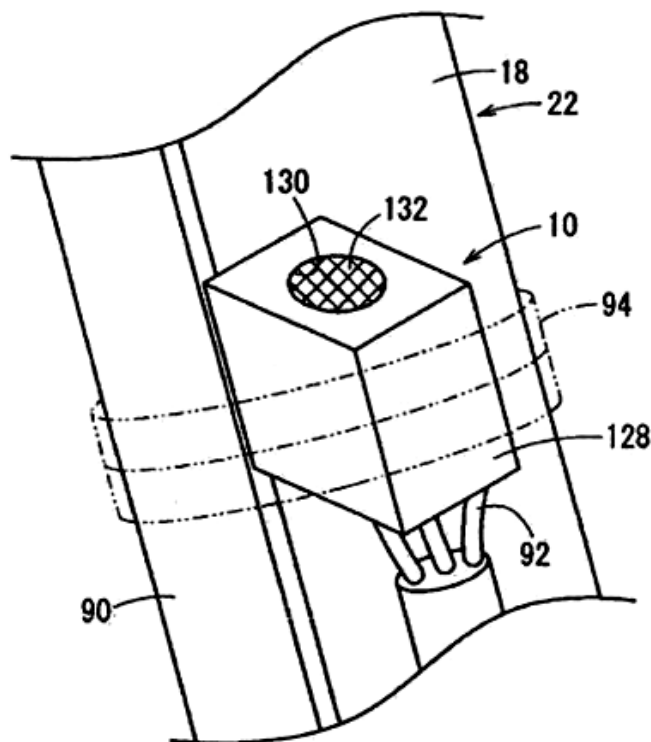
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp để điều khiển máy chơi trò chơi điện tử (EGM) từ thiết bị di động trong phiên chơi trò chơi từ xa. EGM được chuyển giữa chế độ truy cập cục bộ trong đó đầu vào trên EGM được kích hoạt và chế độ truy cập từ xa trong đó đầu vào trên EGM được giải kích hoạt và người chơi giao tiếp với EGM sử dụng thiết bị di động như là điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng. Trong các phiên chơi trò chơi truy cập từ xa, tất cả các thao tác chơi trò chơi quan trọng được thực hiện trên EGM và không thực hiện trên thiết bị di động. Các thao tác chơi trò chơi quan trọng bao gồm tạo số ngẫu nhiên và xác định kết quả trò chơi. Nội dung của trò chơi, bao gồm video, hình ảnh chụp và âm thanh của trò chơi được truyền đến thiết bị di động để hiển thị đến người chơi. Đầu vào và lựa chọn của người chơi được thực hiện trên thiết bị di động.





- (11) **1-0026391 B** (15) 15/10/2020  
 (45) 25/11/2020 392B (43) 25/04/2017 349A  
 (21) 1-2016-03605  
 (22) 27/09/2016  
 (30) 2015-192480 30/09/2015 JP  
 (51) **H01R 13/52**; *H01R 13/52*; *H01R 4/24*; *H01R 31/08*  
 (73) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)  
 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan  
 (72) Koji INOSE (JP); Yuichi TAKEDA (JP)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **BỘ NỐI CHỐNG THẤM NƯỚC**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ nối chống thấm nước (10) có đặc tính chống thấm nước được đảm bảo trong khi tránh sinh ra hư hỏng do hóa già, hoặc nguyên nhân tương tự. Bộ nối chống thấm nước (10) là mối nối chống thấm nước mà nối các dây điện (92) với nhau và phân nhánh các dây điện này theo cách kín nước. Trong bộ nối chống thấm nước (10), thiết bị chống thấm nước trong đó phần bên trong được bảo vệ theo cách kín nước và thiết bị không chống thấm nước trong đó phần bên trong không được bảo vệ theo cách kín nước được nối, nhờ mỗi một trong số các dây điện (92). Trong trường hợp này, bộ nối chống thấm nước (10) được trang bị vỏ ngoài (128) trong đó phần hở (130) được tạo ra trên bề mặt trên của nó, và chi tiết thông gió chống thấm nước (132) mà chặn phần hở (130) theo cách kín nước và thông gió không khí ở phần bên trong và phần bên ngoài vỏ ngoài (128).



- |                         |                        |                      |
|-------------------------|------------------------|----------------------|
| (11) <b>1-0026392 B</b> | (15) 15/10/2020        |                      |
| (45) 25/11/2020         | 392B                   | (43) 27/02/2017 347A |
| (21) 1-2016-05073       | (85) 27/12/2016        |                      |
| (22) 12/06/2014         | (86) PCT/CN2014/079763 | 12/06/2014           |
|                         | (87) WO2015/188355     | 17/12/2015           |

(51) **H04L 27/26**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

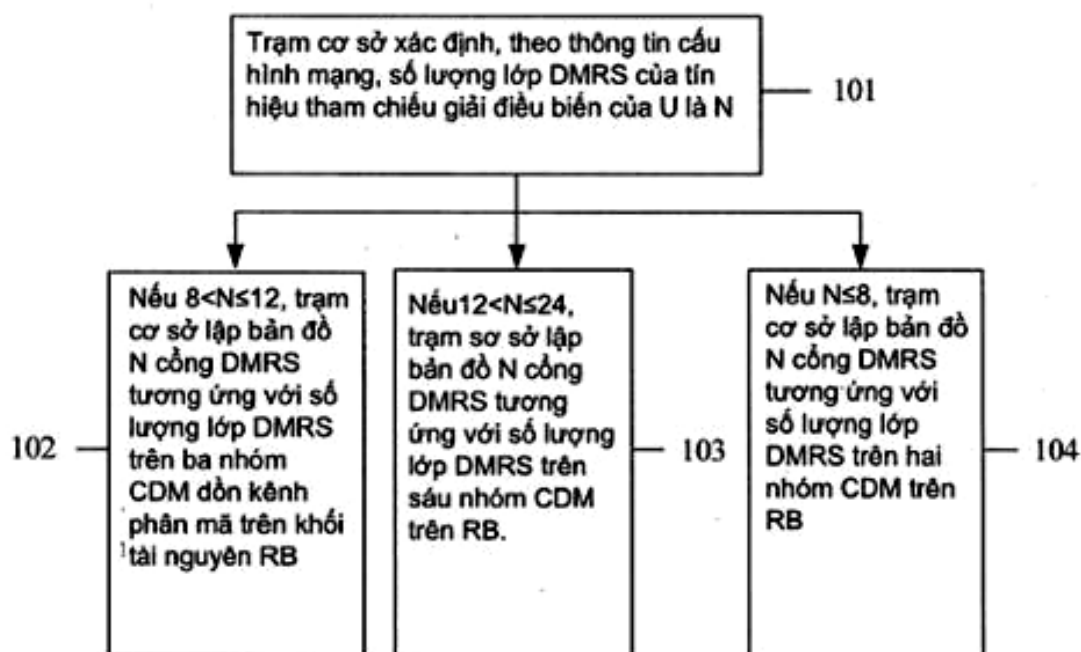
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LIU, Yong (CN); CHEN, Dageng (CN)

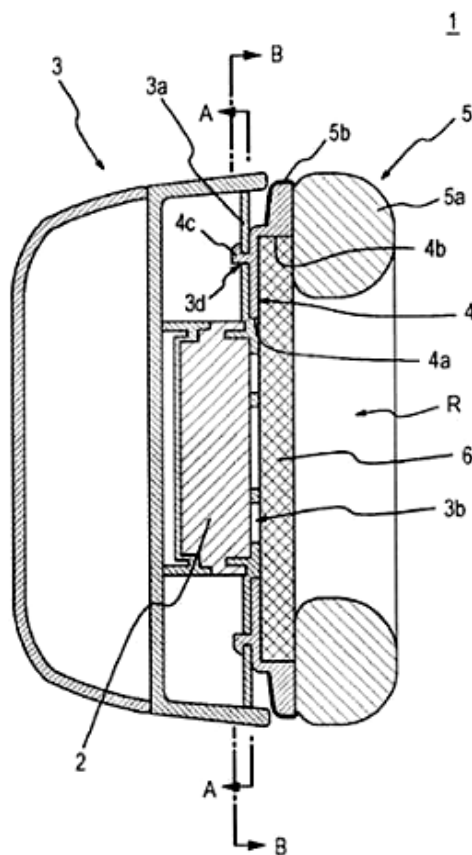
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ PHÂN PHỐI TÀI NGUYÊN**

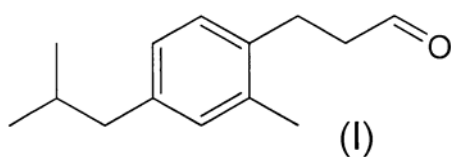
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị phân phối tài nguyên và liên quan đến lĩnh vực truyền thông. Dựa vào giả thuyết về thời gian tốn thêm cho việc điều khiển DMRS hiện có, phương pháp thiết kế DMRS trực giao đối với tối đa 24 dòng dữ liệu được thực hiện bằng cách lập bản đồ công mới. Phương pháp này bao gồm các bước: xác định, theo thông tin cấu hình mạng, số lượng lớp DMRS của tín hiệu tham chiếu giải điều biến của U là N; và nếu  $8 < N \leq 12$ , lập bản đồ N công DMRS tương ứng với số lượng lớp DMRS trên ba nhóm CDM trên khối tài nguyên RB; nếu  $12 < N \leq 24$ , lập bản đồ N công DMRS tương ứng với số lượng lớp DMRS trên sáu nhóm CDM trên RB; hoặc nếu  $N \leq 8$ , lập bản đồ N công DMRS tương ứng với số lượng lớp DMRS trên hai nhóm CDM trên RB.



- (11) **1-0026393 B** (15) 15/10/2020  
 (45) 25/11/2020 392B (43) 25/04/2019 373A  
 (21) 1-2018-04194  
 (22) 21/09/2018  
 (30) 2017-194509 04/10/2017 JP  
 (51) **H04R 1/10; H04R 25/00-04**  
 (73) **RION CO., LTD.** (JP)  
 20-41, Higashimotomachi 3-chome, Kokubunji-shi, Tokyo 185-8533, Japan  
 (72) Shinichi ISHIKAWA (JP); Takashi YAMASAKI (JP); Kenichi NAGAMINE (JP);  
 Takashi MANO (JP)  
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
 (54) **TAI NGHE**
- (57) Sáng chế đề cập tới tai nghe, trong đó tai nghe màu bao gồm: nguồn âm thanh được cấu tạo để chuyển đổi tín hiệu điện thành âm thanh và xuất ra âm thanh; phần thân bao phủ mặt sau của nguồn âm thanh và giữ nguồn âm thanh; miếng đệm tai được cấu tạo để bao quanh vành tai của người đeo, và tạo thành khoảng trống giữa đầu của người đeo và nguồn âm thanh khi tai nghe được đeo; vật liệu hấp thụ âm thanh được bố trí đối diện với nguồn âm thanh ở mặt trước của nguồn âm thanh trong khoảng trống; và vật giữ giữ miếng đệm tai và vật liệu hấp thụ âm thanh. Vật giữ có thể gắn vào và tháo ra khỏi phần thân.



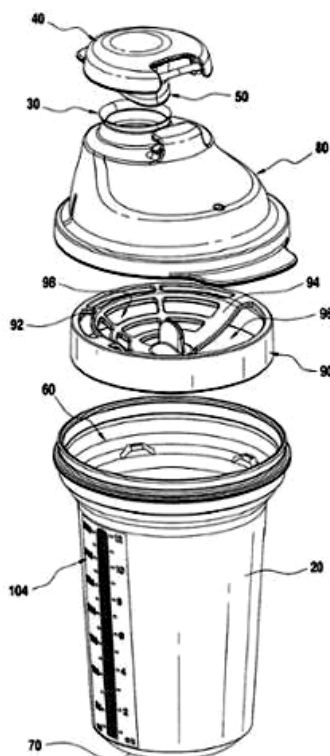
- (11) **1-0026394 B** (15) 15/10/2020  
(45) 25/11/2020 392B (43) 25/04/2016 337A  
(21) 1-2015-04683 (85) 08/12/2015  
(22) 08/05/2014 (86) PCT/EP2014/059427 08/05/2014  
(30) 1308248.2 08/05/2013 GB (87) WO2014/180945 A1 13/11/2014  
(51) **A61K 8/33; C07C 47/228; C11B 9/00; A61Q 13/00**  
(73) **GIVAUDAN SA (CH)**  
Chemin de la Parfumerie 5, CH-1214 Vernier, Switzerland  
(72) GOEKE, Andreas (DE); KRAFT, Philip (DE); LAUE, Heike (DE); ZOU, Yue (CN);  
VOIROL, Francis (CH)  
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)  
(54) **HỢP CHẤT 3-(4-ISOBUTYL-2-METYLPHENYL)PROPANAL, CHẾ PHẨM THƠM CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ SẢN PHẨM CHĂM SÓC CƠ THỂ HOẶC CHĂM SÓC GIA ĐÌNH CHỨA HỢP CHẤT HOẶC CHẾ PHẨM NÀY**  
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I) có thể dùng làm thành phần thơm:



Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm thơm chứa hợp chất này và phương pháp tạo mùi thơm đặc trưng của hoa linh lan cho chế phẩm này, sản phẩm chăm sóc cơ thể hoặc chăm sóc gia đình chứa hợp chất hoặc chế phẩm nêu trên.

- (11) **1-0026395 B** (15) 15/10/2020  
 (45) 25/11/2020 392B (43) 25/12/2015 333A  
 (21) 1-2015-01926  
 (22) 01/06/2015  
 (30) 14/303,162 12/06/2014 US  
 (51) **B65D 47/40**; B65D 23/06; B65D 25/56; B65D 41/26; G01F 19/00; B65D 47/08;  
 B65D 47/12; A47G 23/16; B65D 41/56  
 (73) **DART INDUSTRIES INC. (US)**  
 14901 S. Orange Blossom Trail, Orlando, Florida 32837, U.S.A.  
 (72) Dimitri M.C.J. Backaert (BE); Kris Schoukens (BE); Robijn Dufloo (BE)  
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)  
 (54) **BÌNH CHỨA CÓ NẮP CHỐNG RÒ RỈ VÀ CƠ CẤU ĐO**

- (57) Sáng chế đề cập đến bình chứa có nắp chống rò rỉ với các đặc tính cải tiến. Bình chứa theo sáng chế có thể ngăn lượng chất lỏng rò rỉ không kiểm soát được và dẫn lượng chất lỏng trên nắp mà đóng miệng rót trở lại bình khi nắp mở. Sáng chế cũng đề cập đến bình lắc để lắc và trộn thực phẩm, bình lắc này bao gồm một loạt các vạch chỉ thị đo trên phần thân để đo lượng nguyên liệu, như là chất lỏng; phần nắp chụp cũng bao gồm một loạt các vạch chỉ thị đo để đo lượng nguyên liệu. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến cơ cấu đo để đo hai hoặc nhiều chất lỏng hoặc các hạt nguyên liệu khô nhờ các vạch chỉ thị đo trên phần nắp chụp cũng như trên phần thân bình. Cơ cấu đo có thể là cơ cấu đo tách rời để đo hai hoặc nhiều chất lỏng và nguyên liệu khô và cũng có thể được tạo kết cấu để trộn các nguyên liệu đã được đo lại với nhau trong cùng một cơ cấu đo.



- |                         |                        |                      |
|-------------------------|------------------------|----------------------|
| (11) <b>1-0026396 B</b> | (15) 15/10/2020        |                      |
| (45) 25/11/2020         | 392B                   | (43) 25/01/2017 346A |
| (21) 1-2016-03723       | (85) 04/10/2016        |                      |
| (22) 12/03/2014         | (86) PCT/CN2014/073316 | 12/03/2014           |
|                         | (87) WO2015/135165     | 17/09/2015           |

(51) **H04M 1/247**

(73) **HUAWEI DEVICE CO., LTD. (CN)**

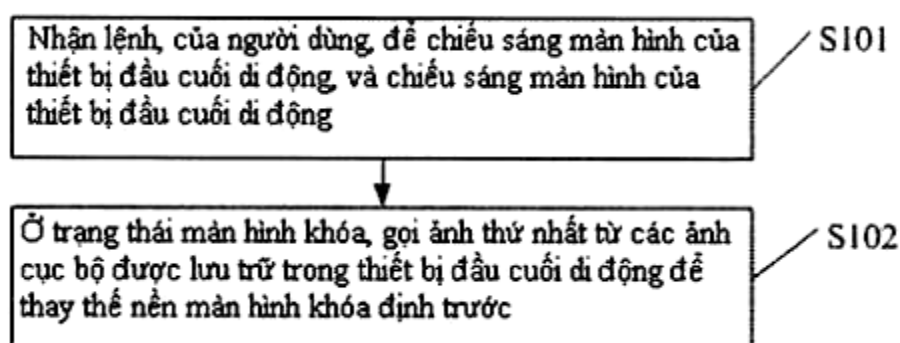
B2-5 of Nanfang Factory, No. 2 of Xincheng Road, Shongshan Lake Science and Technology Industrial Zone, Dongguan, Guangdong, PRC, 523808

(72) FANG, Chao (CN); GAO, Zhang (CN); NI, Yuanqiang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP KHÓA MÀN HÌNH VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI DI ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập phương pháp khóa màn hình, gồm: nhận lệnh, của người dùng, để chiếu sáng màn hình của thiết bị đầu cuối di động, và chiếu sáng màn hình của thiết bị đầu cuối di động; và ở trạng thái màn hình khóa, gọi ảnh thứ nhất từ các ảnh cục bộ được lưu trữ trong thiết bị đầu cuối di động để thay thế nền màn hình khóa định trước, trong đó ảnh thứ nhất thu được bởi người dùng nhờ tải xuống và chụp ảnh, hoặc được đẩy bởi máy chủ đến thiết bị đầu cuối di động theo sở thích người dùng. Phương án thực hiện sáng chế còn bộc lộ thiết bị đầu cuối di động. Theo sáng chế, việc tự động chuyển đổi nền màn hình khóa ở trạng thái màn hình khóa có thể được triển khai, và người dùng có thể thấy nền màn hình khóa mới giả sử màn hình được chiếu sáng, nhờ đó tăng khả năng thay đổi của nền màn hình khóa, cải thiện hiệu suất chuyển đổi, và tăng cường cảm giác tươi mới của người dùng trên màn hình khóa.



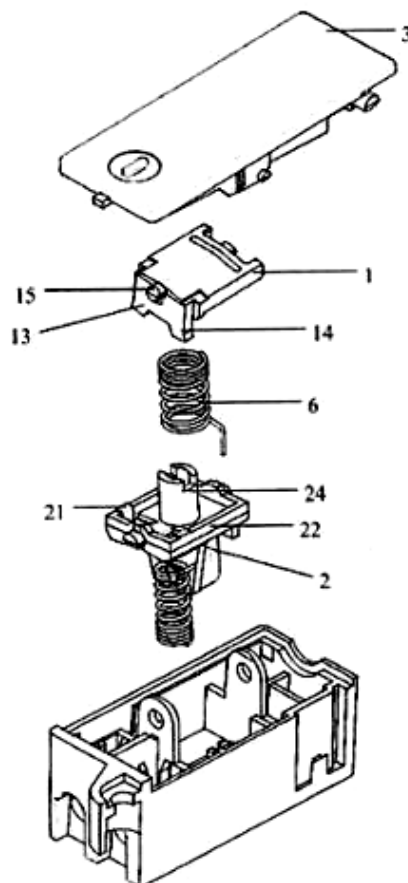
- (11) **1-0026397 B** (15) 15/10/2020
- (45) 25/11/2020 392B (43) 25/12/2015 333A
- (21) 1-2015-03938 (85) 15/10/2015
- (22) 14/03/2014 (86) PCT/KR2014/002189 14/03/2014
- (30) 10-2013-0027945 15/03/2013 KR (87) WO2014/142616 18/09/2014
- (51) **A61K 9/22; A61K 31/5375; A61K 9/20**
- (73) **KOREA UNITED PHARM. INC. (KR)**  
25-23, Nojanggongdan-gil, Jeondong-myeon, Sejong-si 30011, Republic of Korea
- (72) KIM Byung Jin (KR); CHOI Youn Woong (KR); SONG Hee Yong (KR); KIM Jong II (KR); KIM Yong Hee (KR); LIM Myoung Hwa (KR); KIM Min Soo (KR); HA Dea Chul (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **CHẾ PHẨM GIẢI PHÓNG KÉO DÀI ĐỂ DỪNG QUA ĐƯỜNG MIỆNG MỖI NGÀY MỘT LẦN CHỨA MOSAPRIDE HOẶC MUỐI CỦA NÓ**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm để dùng qua đường miệng chứa Mosapride hoặc muối của nó là chế phẩm hai lớp bao gồm lớp giải phóng nhanh để giải phóng nhanh thuốc và lớp giải phóng kéo dài để giải phóng chậm nhằm đáp ứng việc biểu hiện nhanh hoạt tính dược lý, đồng thời duy trì kéo dài hoạt tính dược lý này trong 24 giờ, trong đó hydroxypropyl methylxenuloza (HPMC) có độ nhớt cao và HPMC có độ nhớt thấp được sử dụng trong chế phẩm sao cho HPMC có độ nhớt cao làm chất nền giải phóng có kiểm soát trong lớp giải phóng kéo dài có lượng cao hơn, nhờ đó có khả năng kiểm soát được tỷ lệ hòa tan trong các vùng có giá trị pH khác nhau trong đường dạ dày-ruột và/hoặc thời gian lưu trong đường dạ dày-ruột. Ngoài ra, chế phẩm theo sáng chế có kích cỡ nhỏ với tổng khối lượng là 200mg hoặc thấp hơn, tốt hơn là nằm trong khoảng từ 150mg đến 160mg, do đó có khả năng làm tăng sự tuân thủ dùng thuốc của bệnh nhân.

- (11) **1-0026398 B** (15) 15/10/2020  
(45) 25/11/2020 392B (43) 26/01/2015 322A  
(21) 1-2014-03630 (85) 29/10/2014  
(22) 13/03/2013 (86) PCT/JP2013/001658 13/03/2013  
(30) 2012-077619 29/03/2012 JP (87) WO2013/145601 03/10/2013  
(51) **A23L 1/217**  
(73) **NISSIN FOODS HOLDINGS CO., LTD. (JP)**  
1-1, Nishinakajima 4-chome, Yodogawa-ku, Osaka-shi, Osaka 5328524, Japan  
(72) ONISHI, Atsushi (JP); MIYAZAKI, Yoshifumi (JP); TANAKA, Mitsuru (JP)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **KHOAI TÂY LÁT MỎNG KHÔNG CHIÊN**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến khoai tây lát mỏng không chiên được sản xuất bằng phương pháp không chiên trong dầu để làm giảm hàm lượng dầu nhưng có cấu trúc giòn và tan chảy tốt trong miệng, là điều khoai tây lát mỏng không chiên thông thường không đạt được ở mức thích hợp, và do đó tương đương với khoai tây lát mỏng được sản xuất bằng phương pháp chiên trong dầu. Khoai tây lát mỏng không chiên được tạo xốp thích hợp bên trong, và khoai tây lát mỏng không chiên có một số lỗ rỗng, đặc biệt hơn, khoai tây lát mỏng không chiên có mật độ lỗ có đường kính ngắn là 20  $\mu\text{m}$  hoặc lớn hơn 10/ $\text{mm}^2$  hoặc lớn hơn và độ rỗng nằm trong khoảng từ 35% đến 65% quan sát trên mặt cắt thẳng đứng của chúng.



- (11) **1-0026399 B** (15) 15/10/2020  
 (45) 25/11/2020 392B (43) 27/10/2014 319A  
 (21) 1-2013-04040  
 (22) 20/12/2013  
 (30) 201220711301.1 20/12/2012 CN  
 (51) **H01H 13/00**  
 (73) **SCHNEIDER ELECTRIC (AUSTRALIA) PTY LTD. (AU)**  
 78 Waterloo Road, Macquarie Park, NSW 2113 AUSTRALIA  
 (72) CHANG, Hao (CN); YANG, Jie (CN); WANG, Meng (CN); ZHANG, Youliang (CN)  
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)  
 (54) **CÔNG TẮC KIỂU NÚT ÁN**

- (57) Sáng chế đề cập tới công tắc kiểu nút ấn bao gồm bộ phận dẫn động (1), cần xoay (2) và nút ấn (3). Khi được ấn xuống, nút ấn (3) sẽ dẫn động bộ phận dẫn động (1) di chuyển, cần xoay (2) có khối va đập thứ nhất (21) và khối va đập thứ hai (22). Khối va đập thứ nhất (21) và khối va đập thứ hai (22) được bố trí trên hành trình di chuyển của bộ phận dẫn động (1). Bộ phận dẫn động (1) va đập với khối va đập thứ nhất (21) hoặc khối va đập thứ hai (22) và dẫn động cần xoay (2) chuyển hướng. Cần xoay (2) có thể bật hoặc tắt công tắc kiểu nút ấn nhờ trạng thái chuyển hướng này, và vì thế công tắc có hoạt động đơn giản và êm nhẹ.



- |                         |               |            |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026400 B</b> |               |            | (15) 15/10/2020        |            |
| (45) 25/11/2020         | 392B          |            | (43) 25/04/2017        | 349A       |
| (21) 1-2016-05105       |               |            | (85) 28/12/2016        |            |
| (22) 30/07/2015         |               |            | (86) PCT/IB2015/055766 | 30/07/2015 |
| (30) RM2014A000451      | 01/08/2014    | IT         | (87) WO2016/016836     | 04/02/2016 |
|                         | RM2014A000450 | 01/08/2014 | IT                     |            |

(51) **F16H 7/18**

(73) **PIAGGIO & C. S.P.A. (IT)**

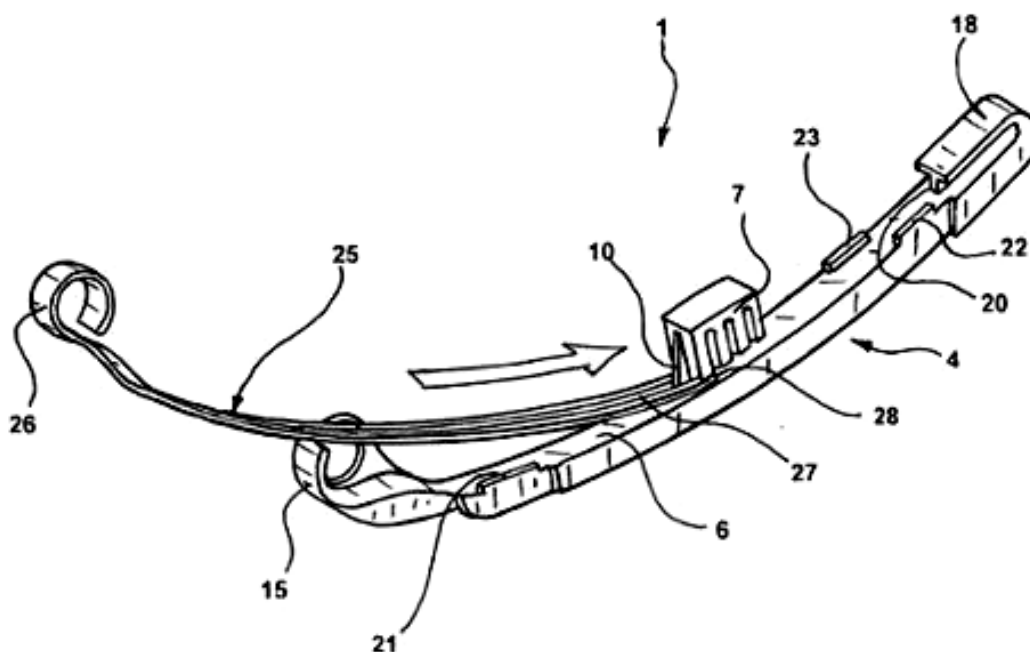
Viale Rinaldo Piaggio 25, I-56025 Pontedera, Italy

(72) DOVERI, Stefano (IT)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

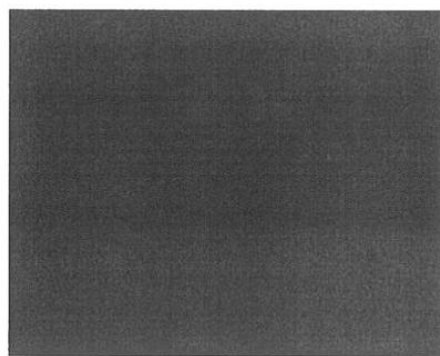
(54) **CÀN KÉO CĂNG XÍCH**

- (57) Sáng chế đề cập đến cần kéo căng xích (1), thuộc loại dùng trong động cơ đốt trong với bộ truyền động van có trục cam lắp bên trên để giữ độ căng của xích truyền động trục cam, bao gồm guốc phanh (4), mà được ép tựa vào xích truyền động trục cam này, và giá đỡ (25) của guốc phanh, cho phép lắp theo cách đơn giản tay đòn và guốc phanh có liên quan vì: guốc phanh (4) được tạo ra bởi mảnh nguyên khối có, ở một phía bên của nó, mặt trượt (5) và ở, phía bên đối diện, mặt đỡ (6) và bộ phận tiếp xúc (7) nối với mặt đỡ (6) bằng gờ ở giữa (10) theo chiều dọc; và giá đỡ (25) được tạo ra bởi tấm kéo dài có rãnh truyền qua dọc (27) kéo dài từ đầu xa của nó, trong đó rãnh này hở, sao cho việc lồng giá đỡ (25) trên mặt đỡ (6) diễn ra bằng cách khiến cho gờ (10) trượt trong rãnh (27), gờ (10) hoạt động như thiết bị khóa ngang của giá đỡ (25) trên mặt đỡ (6).



- (11) **1-0026401 B** (15) 15/10/2020
- (45) 25/11/2020 392B (43) 25/09/2012 294A
- (21) 1-2012-01210 (85) 27/04/2012
- (22) 29/10/2010 (86) PCT/US2010/054662 29/10/2010
- (30) 61/256,862 30/10/2009 US (87) WO2011/053763 05/05/2011  
61/310,919 05/03/2010 US
- (51) **CI2P 21/08; C07K 16/24**
- (73) **JANSSEN BIOTECH, INC.** (US)  
800/850 Ridgeview Drive Horsham, PA 19044, US.
- (72) NASO, Michael (US); DUCATA, Daniela, Della (US); LUO, Jinquan (US); OBMOLOVA, Galina (US); WU, Sheng-jiun (US); RUTZ, Mark (US); ELLOSO, Merle (US); MALIA, Thomas (US); ALMAGRO, Juan, Carlos (US); WU, Bingyuan (US); TAUDTE, Susann (DE); RAUCHENBERGER, Robert (US); SWEET, Raymond (US)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **KHÁNG THỂ LIÊN KẾT ĐẶC HIỆU VỚI IL-17A Ở NGƯỜI VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến kháng thể được phân lập hoặc mảnh của nó liên kết đặc hiệu với IL-17A ở người và dược phẩm chứa kháng thể này.

- (11) **1-0026402 B** (15) 15/10/2020  
(45) 25/11/2020 392B (43) 26/01/2015 322A  
(21) 1-2014-03541 (85) 22/10/2014  
(22) 23/04/2013 (86) PCT/JP2013/002717 23/04/2013  
(30) 2012-100449 25/04/2012 JP (87) WO2013/161268 31/10/2013  
2013-062233 25/03/2013 JP  
(51) **C23C 2/06; B32B 15/095; B32B 9/00; C22C 18/00; C22C 18/02; C22C 18/04; C23C 8/18; C23C 2/12; C23C 2/26; C23C 28/00; C23C 8/02; C23C 8/16; B32B 15/01; C22C 38/00**  
(73) **NIPPON STEEL NISSHIN CO., LTD. (JP)**  
3-4-1, Marunouchi, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8366 Japan  
(72) Tadashi NAKANO (JP); Masaya YAMAMOTO (JP); Hirofumi TAKETSU (JP)  
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP MẠ ĐEN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT PHẨM ĐƯỢC TẠO THÀNH TỪ TẤM THÉP MẠ ĐEN NÀY**  
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất tấm thép mạ đen và phương pháp sản xuất vật phẩm được tạo thành từ tấm thép mạ đen. Tấm thép mạ đen này có khả năng hóa đen trong thời gian ngắn, và có khả năng duy trì vẻ bề ngoài màu đen sau khi xử lý gia công rất tốt. Để làm tấm nền, tấm này được sử dụng là tấm thép mạ kẽm chứa Al và Mg nóng chảy và có lớp mạ kẽm chứa Al và Mg nóng chảy, chứa Al với lượng từ 1,0 đến 22,0% khối lượng, và Mg với lượng từ 1,5 đến 10,0% khối lượng trong toàn bộ lớp. Lớp mạ này hóa đen bằng cách cho tấm thép mạ nóng tiếp xúc với hơi nước bên trong buồng kín. Khi thực hiện, nồng độ của oxy trong buồng kín là 13% hoặc thấp hơn.



- |                         |            |                        |                    |
|-------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) <b>1-0026403 B</b> |            | (15) 15/10/2020        |                    |
| (45) 25/11/2020         | 392B       | (43) 25/08/2016        | 341A               |
| (21) 1-2016-01645       |            | (85) 06/05/2016        |                    |
| (22) 22/09/2014         |            | (86) PCT/US2014/056754 | 22/09/2014         |
| (30) 14/049,903         | 09/10/2013 | US                     | (87) WO2015/053925 |
|                         |            |                        | 16/04/2015         |

(51) **B25J 15/00**

(73) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

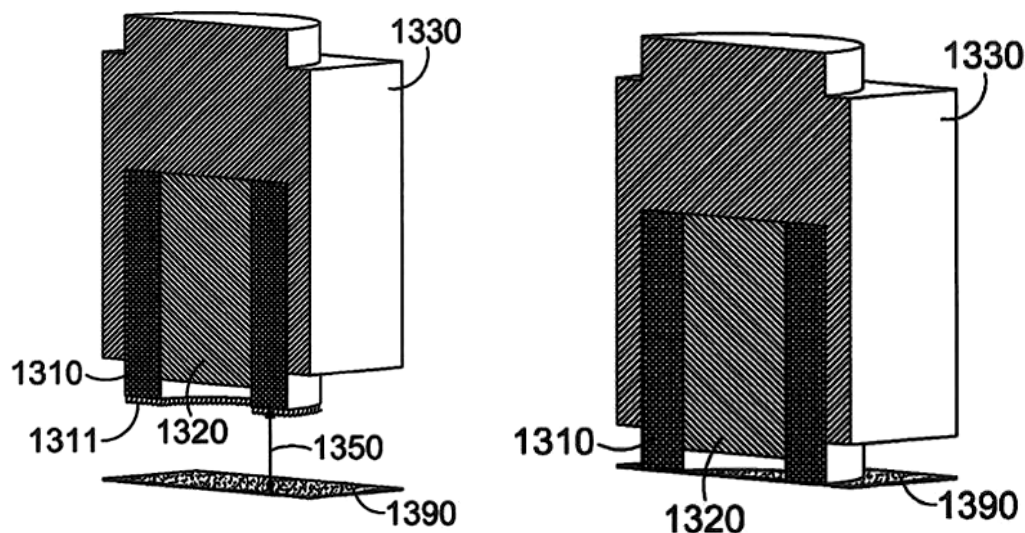
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America

(72) OU, Feng-Ming (TW); HSING, Yu-Hsi (TW); YANG, Chia-Chi (TW)

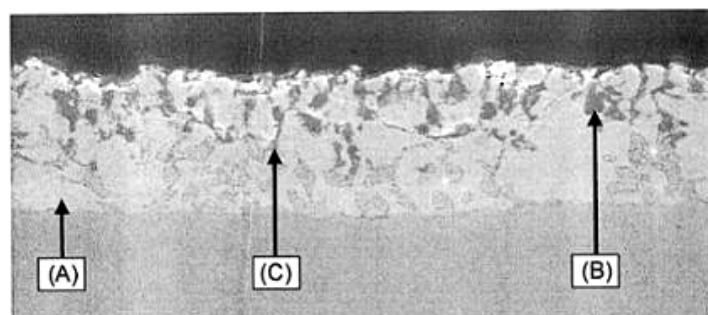
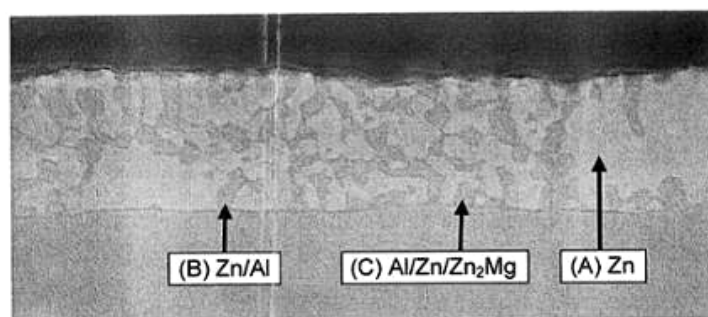
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **DỤNG CỤ, PHƯƠNG PHÁP NHẮC VÀ ĐẶT CHI TIẾT GIÀY**

- (57) Sáng chế đề xuất dụng cụ, phương pháp nhắc và đặt chi tiết giày. Chi tiết giày có các sợi có thể được nhắc và đặt bằng cách sử dụng phần đầu của dụng cụ có các móc để gài vào các sợi. Phần đầu của dụng cụ này có thể bao gồm ít nhất một phần móc và ít nhất một bề mặt tiếp xúc liền kề với phần móc này. Các móc mà chúng gài vào các sợi có thể kéo dài từ phần móc này. Phần đầu của dụng cụ có thể dẫn động được giữa ít nhất kết cấu thứ nhất mà nó cho phép các móc gài vào các sợi và kết cấu thứ hai mà nó không cho phép các móc gài vào các sợi. Chi tiết giày có thể được nhắc tại vị trí bắt đầu nhờ phần đầu của dụng cụ trong kết cấu thứ nhất và được đặt tại vị trí đặt bằng cách dịch chuyển phần đầu của dụng cụ và sau đó dẫn động phần đầu của dụng cụ đến kết cấu thứ hai.



- (11) **1-0026404 B** (15) 15/10/2020
- (45) 25/11/2020 392B (43) 26/01/2015 322A
- (21) 1-2014-03540 (85) 22/10/2014
- (22) 23/04/2013 (86) PCT/JP2013/002718 23/04/2013
- (30) 2012-100440 25/04/2012 JP (87) WO2013/161269 31/10/2013  
 2013-062220 25/03/2013 JP
- (51) **C23C 28/00; B32B 15/095; B32B 9/00; C23C 8/16; C22C 18/04; C23C 2/06; B32B 15/01; C22C 18/00**
- (73) **NIPPON STEEL NISSHIN CO., LTD.** (JP)  
 3-4-1, Marunouchi, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8366 Japan
- (72) Tadashi NAKANO (JP); Masaya YAMAMOTO (JP); Hirofumi TAKETSU (JP)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP MẠ ĐEN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT PHẨM ĐƯỢC TẠO THÀNH TỪ TẤM THÉP MẠ ĐEN NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất tấm thép mạ đen và phương pháp sản xuất vật phẩm được tạo thành từ tấm thép mạ đen này. Tấm thép mạ đen này có khả năng hóa đen trong thời gian ngắn, và có khả năng duy trì vẻ bề ngoài màu đen sau khi xử lý gia công rất tốt. Để làm tấm nền, tấm này được sử dụng là tấm thép mạ kẽm chứa Al và Mg nóng chảy và có lớp mạ kẽm chứa Al và Mg nóng chảy, chứa Al với lượng 0,1-22,0% khối lượng, và chứa Mg với lượng 0,1-1,5% khối lượng, trong toàn bộ lớp. Lớp mạ này hóa đen bằng cách cho tấm thép mạ nóng chảy tiếp xúc với hơi nước trong buồng kín. Khi thực hiện, nồng độ của oxy bên trong buồng kín là 13% hoặc thấp hơn.



- |                         |                 |                        |            |
|-------------------------|-----------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026405 B</b> | (15) 19/10/2020 |                        |            |
| (45) 25/11/2020         | 392B            | (43) 27/06/2016        | 339A       |
| (21) 1-2016-00741       |                 | (85) 29/02/2016        |            |
| (22) 18/10/2013         |                 | (86) PCT/JP2013/078336 | 18/10/2013 |
|                         |                 | (87) WO2015/056347 A1  | 23/04/2015 |

(51) **B60H 1/34; F24F 13/02; F24F 13/08; B61D 27/00**

(73) **HITACHI, LTD. (JP)**

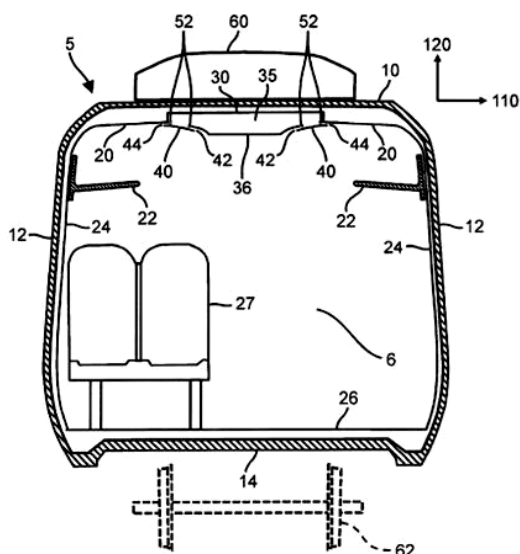
6-6, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008280, Japan

(72) Tohru WATANABE (JP); Tomoo HAYASHI (JP); Takahisa YAMAMOTO (JP); Hideshi OHBA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **XE CƠ GIỚI**

(57) Sáng chế đề cập đến xe cơ giới có ống điều hòa không khí để nạp không khí được điều hòa mà đã được điều hòa bởi máy điều hòa không khí gồm có: đường dẫn không khí được tạo ra ở phần trên của xe cơ giới dọc theo phương chiều dọc và được tạo kết cấu để phân bố không khí được điều hòa mà đã được điều hòa bởi máy điều hòa không khí theo phương chiều dọc của xe cơ giới; và các cổng cấp được tạo ra dọc theo phương chiều dọc của đường dẫn không khí, trong đó các cổng cấp mỗi trong số chúng được bố trí có tấm đóng kín được bố trí để che cổng cấp với các khoảng trống giữa tấm đóng kín và cổng cấp và giữa tấm đóng kín và ống điều hòa không khí, các đường dòng tách để tách không khí được điều hòa được xả ra qua các cổng cấp dọc theo phương chiều rộng của xe cơ giới được tạo ra giữa các tấm đóng kín được bố trí ở các cổng cấp và các cổng cấp, các đường dòng tách mỗi trong số chúng có đầu ra qua đó không khí được điều hòa trong đường dòng tách bị đẩy vào xe cơ giới, và chi tiết điều khiển tốc độ dòng không khí được bố trí ở ít nhất một trong số các cổng cấp và một trong số các đường dòng tách tương ứng, chi tiết điều khiển tốc độ dòng không khí điều chỉnh tốc độ dòng không khí của không khí được điều hòa đi qua đường dòng tách.



- |                         |            |            |                        |            |
|-------------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026406 B</b> |            |            | (15) 19/10/2020        |            |
| (45) 25/11/2020         | 392B       |            | (43) 27/07/2015        | 328A       |
| (21) 1-2015-01494       |            |            | (85) 25/04/2015        |            |
| (22) 15/10/2013         |            |            | (86) PCT/KR2013/009187 | 15/10/2013 |
| (30) 61/713,633         | 15/10/2012 | US         | (87) WO2014/061957 A1  | 24/04/2014 |
|                         | 61/721,028 | 01/11/2012 |                        | US         |
|                         | 61/730,472 | 27/11/2012 |                        | US         |
- (51) **H04W 48/14; H04W 76/02**
- (73) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**  
20 Yeouido-dong, Yeongdeungpo-gu Seoul 150-721, Republic of Korea
- (72) SEOK, Yongho (KR)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN LIÊN KẾT BỞI TRẠM TRONG HỆ THỐNG MẠNG VÙNG CỤC BỘ (LAN) KHÔNG DÂY, PHƯƠNG PHÁP HỖ TRỢ LIÊN KẾT CỦA TRẠM BỞI ĐIỂM TRUY CẬP TRONG HỆ THỐNG LAN KHÔNG DÂY, TRẠM VÀ ĐIỂM TRUY CẬP**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị duy trì liên kết trong hệ thống WLAN. Phương pháp thực hiện liên kết bởi trạm (STA) trong hệ thống LAN không dây (WLAN) bao gồm: truyền khung yêu cầu liên kết từ trạm (STA) đến điểm truy cập (AP); và thu khung phản hồi liên kết từ điểm truy cập (AP) phản hồi lại khung yêu cầu liên kết. Nếu yêu cầu liên kết được chấp nhận bởi điểm truy cập (AP), khung phản hồi liên kết bao gồm thông tin liên quan đến với thời gian quay trở lại liên kết.





(11) <b>1-0026407 B</b>	(15) 19/10/2020
(45) 25/11/2020	392B (43) 25/04/2016 337A
(21) 1-2015-04913	(85) 23/12/2015
(22) 22/05/2014	(86) PCT/JP2014/063580 22/05/2014
(30) 2013-138429 01/07/2013 JP	(87) WO2014/203679 A1 24/12/2014

(51) **A61F 13/15; A61F 13/496; A61F 13/494**

(73) **UNICHARM CORPORATION (JP)**

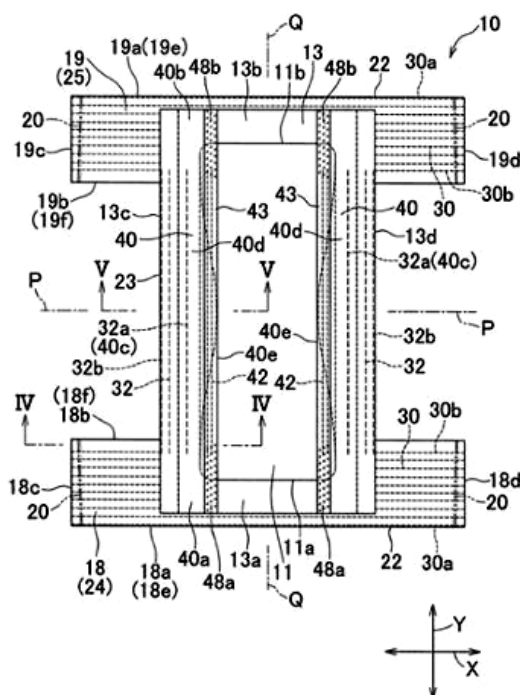
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

(72) YOSHIOKA, Toshiyasu (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **TÃ LÓT DẠNG QUẦN**

(57) Sáng chế đề cập đến tã lót dạng quần mà không tạo ra ấn tượng về độ vừa quá chặt. Tã lót bao gồm đai trước (18) và đai sau (19) kéo dài theo hướng ngang thân, tấm đũng (13), và các chi tiết đàn hồi thắt lưng (30) được kéo dài theo hướng thắt lưng được gắn với các đai trước và đai sau ở trạng thái kéo căng, và tã lót bao gồm cặp gấu chắn (40) được kéo dài song song với các phần mép bên (13c, 13d) của tấm đũng, và các gấu chắn được gắn với tấm đũng tại các phần mép cố định (40c) được kéo dài dọc theo các phần mép bên của tấm đũng và ở phần gắn phía trước (48a) và phần gắn phía sau (48b) mà nằm tại các phần đầu bên theo hướng lên-xuống, và các gấu chắn bao gồm phần mép tự do (40d) được kéo dài giữa phần gắn phía trước và phần gắn phía sau và chi tiết đàn hồi gấu (42) được kẹp chặt với phần mép tự do ở trạng thái kéo căng và được kéo dài giữa phần gắn phía trước và phần gắn phía sau, và phần gắn phía trước và phần gắn phía sau được giao cắt với chi tiết đàn hồi thấp nhất (30b), ngoài các chi tiết đàn hồi vùng thắt lưng và được kéo dài theo hướng lên-xuống.



- (11) **1-0026408 B** (15) 19/10/2020  
(45) 25/11/2020 392B (43) 27/02/2017 347A  
(21) 1-2016-02239 (85) 17/06/2016  
(22) 19/11/2014 (86) PCT/US2014/066458 19/11/2014  
(30) 61/906,133 19/11/2013 US (87) WO2015/077370 28/05/2015  
(51) **C07D 405/00**  
(73) **PURDUE RESEARCH FOUNDATION (US)**  
1281 Win Henschel Blvd., West Lafayette, Indiana 47906, United States of America  
(72) GHOSH, Arun K. (US)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **HỢP CHẤT CHỐNG UNG THƯ, THỂ LIÊN HỢP KHÁNG THỂ VÀ DƯỢC  
PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất ức chế thể ghép nối có thể được sử dụng làm chất điều trị chống ung thư. Hợp chất này được tổng hợp bởi quy trình bao gồm bước chuyển vị chéo xúc tác của rượu epoxy vòng thành amit. Sáng chế cũng đề cập đến thể liên hợp kháng thể và dược phẩm chứa hợp chất này.

- |                         |            |                        |                    |
|-------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) <b>1-0026409 B</b> |            | (15) 19/10/2020        |                    |
| (45) 25/11/2020         | 392B       | (43) 25/07/2013        | 304A               |
| (21) 1-2013-00534       |            | (85) 21/02/2013        |                    |
| (22) 15/07/2011         |            | (86) PCT/IB2011/002346 | 15/07/2011         |
| (30) 2010130352         | 21/07/2010 | RU                     | (87) WO2012/010973 |
|                         | 2011125992 | 24/06/2011             | RU                 |

(51) *A61K 39/395; C07K 16/44; C07K 16/18; C07K 16/26; A61K 41/00; A61P 11/00*

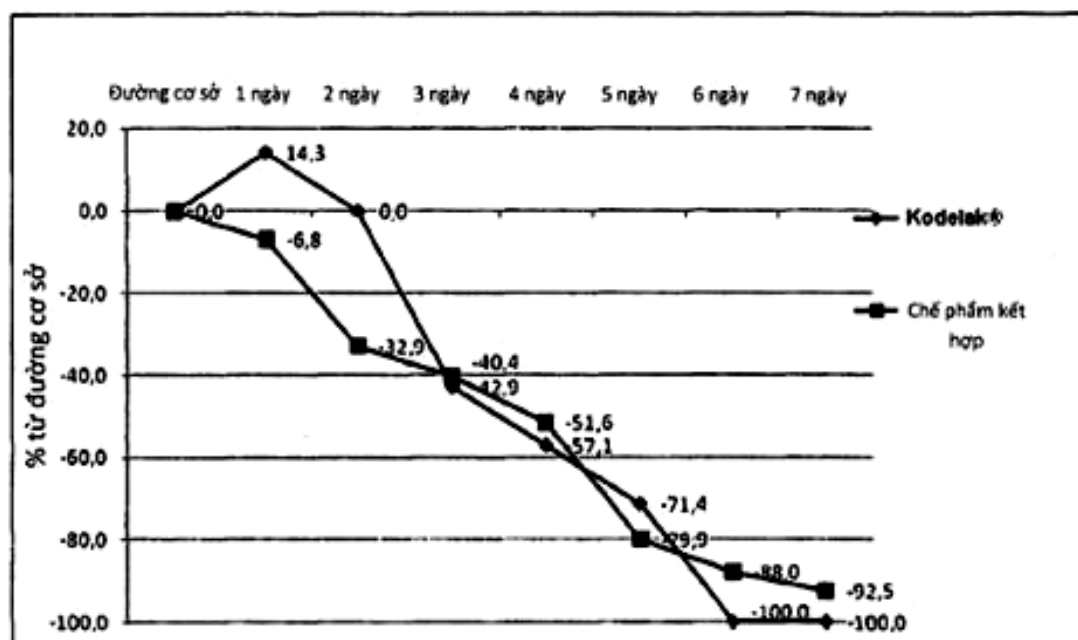
(76) **EPSHTEIN, OLEG, ILICH (RU)**

4 Samotyochny Per., D.3, Kv. 72, Moscow, 127473, Russian Federation

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

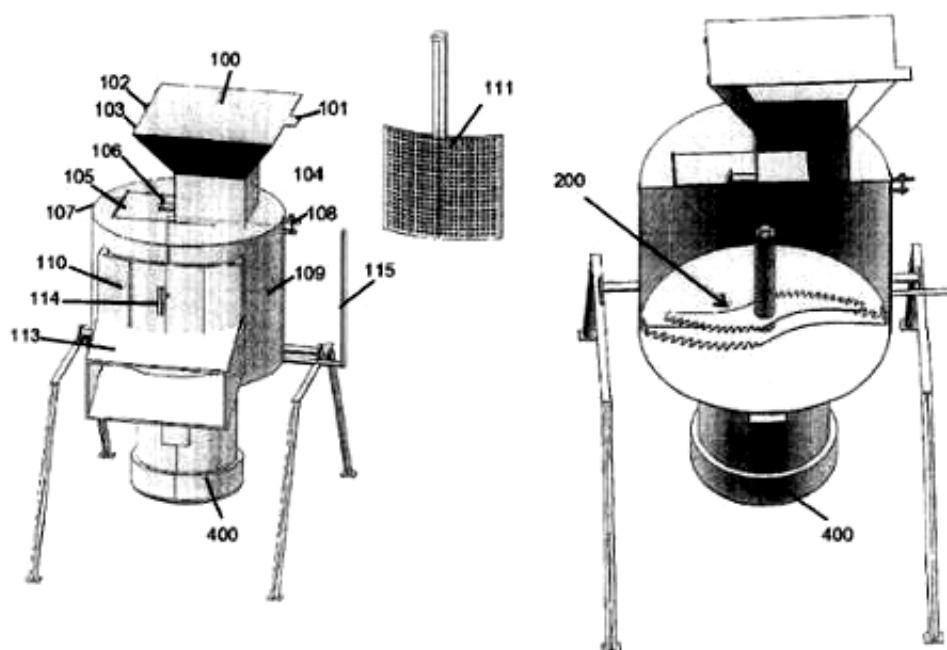
(54) **ĐƯỢC PHẪM KẾT HỢP ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH HOẶC TÌNH TRẠNG BỆNH ĐƯỜNG HÔ HẤP**

- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm kết hợp bao gồm a) dạng được hoạt hóa-được tăng cường hiệu lực của kháng thể kháng bradykinin, b) dạng được hoạt hóa-được tăng cường hiệu lực của kháng thể kháng histamin và c) dạng được hoạt hóa-được tăng cường hiệu lực của kháng thể kháng morphin để sử dụng trong điều trị và ngăn ngừa tình trạng bệnh hoặc rối loạn đường hô hấp trên và các triệu chứng có liên quan đến tình trạng bệnh hoặc rối loạn này.



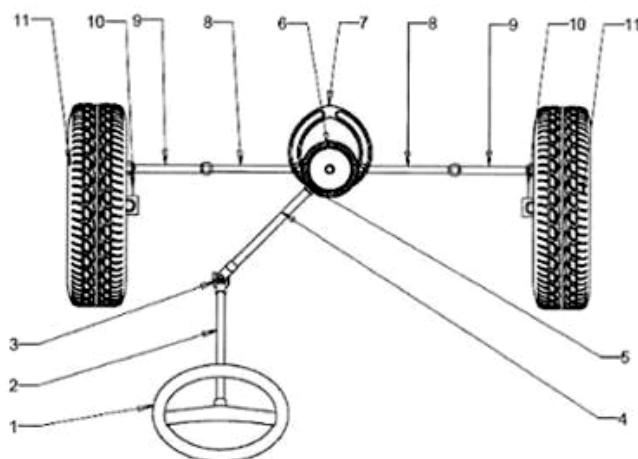
- (11) **1-0026410 B** (15) 19/10/2020  
 (45) 25/11/2020 392B (43) 25/02/2019 371A  
 (21) 1-2018-05691  
 (22) 17/12/2018  
 (51) *A23N 17/00; B02C 18/00*  
 (76) **ĐINH VĂN GIANG (VN)**  
 Thôn 11, xã Sông Khoai, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh  
 (54) **THIẾT BỊ CHẾ BIẾN THỨC ĂN CHĂN NUÔI**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chế biến thức ăn chăn nuôi bao gồm thùng chứa (109); phễu nạp nguyên liệu (104), phía đáy phễu có van điều tiết nguyên liệu (105); bộ dao chuyên dụng (200) bao gồm dao dạng răng cưa thứ nhất (201) có các răng nghiêng về phía đầu dao, dao này cách đáy thùng từ 10mm đến 20mm, các tấm đẩy nguyên liệu (202) được bố trí trên các đầu của dao dạng răng cưa thứ nhất (201) và nghiêng về phía đầu răng để tạo với phương tiếp tuyến của đầu dao một góc ( $\mu$ ) nằm trong khoảng từ  $20^\circ$  đến  $40^\circ$ , ít nhất một dao dạng răng cưa thứ hai (204) cũng có răng nghiêng về phía đầu dao, dao này được tạo ngắn hơn và được bố trí song song so với dao dạng răng cưa thứ nhất (201), khoảng cách giữa mỗi hai dao liền kề của bộ dao chuyên dụng này cũng được xác định bởi ống căn thứ nhất (203) tương ứng có độ cao nằm trong khoảng từ 20mm đến 50mm, và trong đó các đầu của các dao dạng răng cưa thứ nhất (201) và dao dạng răng cưa thứ hai (204) được tạo nghiêng về phía sống dao một góc ( $\beta$ ) nằm trong khoảng từ  $20^\circ$  đến  $40^\circ$ ; ít nhất một sàng điều chỉnh kích cỡ sản phẩm (111); và cơ cấu truyền động để làm quay bộ dao chuyên dụng (200).



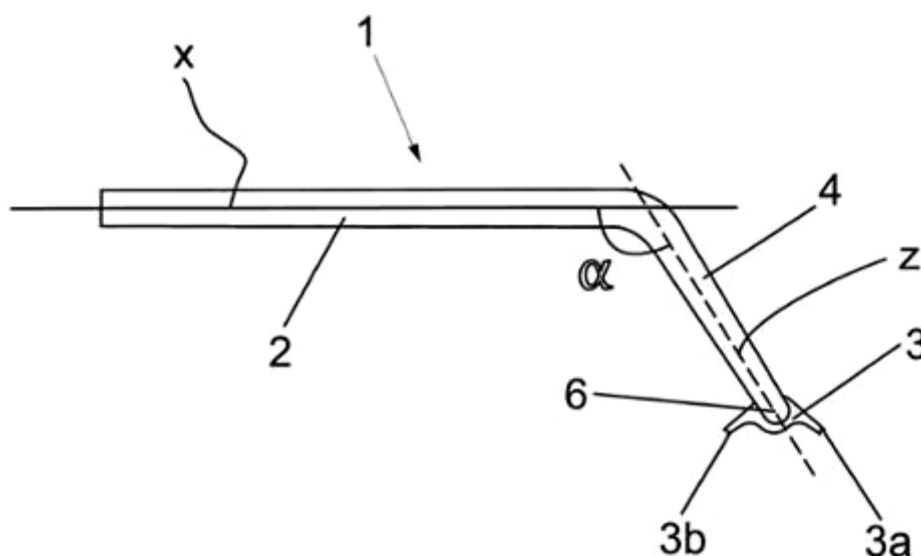
- |   |   |                 |      |
|---|---|-----------------|------|
| (11) <b>1-0026411 B</b>                         |   | (15) 19/10/2020 |      |
| (45) 25/11/2020                                 | 392B  | (43) 26/11/2018 | 368A |
| (21) 1-2017-01916                               |   |                 |      |
| (22) 23/05/2017                                 |   |                 |      |
| (51) B62D 3/02                                  |   |                 |      |
| (76) <b>NGUYỄN QUỐC HUY (VN)</b>                |   |                 |      |
|   | 195/15/13 Điện Biên Phủ, P.15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh |                 |      |
| (54) <b>CƠ CẤU LÁI Ô TÔ KIỂU BÁNH CAM PHẪNG</b> |   |                 |      |

- (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu lái ô tô kiểu bánh cam phẳng bao gồm: bánh cam lái (7), được bố trí chính giữa và phía trước tâm quay đứng của hai bánh xe dẫn hướng (11), cơ cấu truyền động từ vành tay lái (1) đến bánh cam lái (7) được bố trí phía sau và bên trái đối với bánh cam lái (7), cơ cấu truyền động từ bánh cam lái (7) đến bánh xe dẫn hướng (11), được bố trí đối xứng hai bên bánh cam lái (7), trong đó cơ cấu truyền động từ vành tay lái (1) đến bánh cam lái (7) bao gồm: vành tay lái (1), trục lái (2) được bố trí nối tiếp và đồng trục với vành tay lái (1), trục truyền động lái (4) được bố trí nối từ trục lái (2) đến bánh cam lái (7), trong đó trục lái (2) có một đầu được nối cố định và quay theo vành tay lái (1), đầu kia được nối với trục truyền động lái (4) bằng một khớp các đăng (3), đầu kia của trục truyền động lái (4) được nối với bánh cam lái (7) bằng bánh răng sơ cấp (5) được gắn cố định với trục truyền động lái (4), và bánh răng thứ cấp (6) được gắn cố định với bánh cam lái (7); cơ cấu truyền động từ bánh cam lái (7) đến bánh xe dẫn hướng (11) bao gồm: thanh kéo ngang (8) được bố trí để có thể trượt dọc trên đường thẳng nằm ngang đi qua tâm quay của bánh cam lái (7), thanh dẫn động (9) được bố trí để nối từ thanh kéo ngang (8) đến đòn quay đứng (10), đòn quay đứng (10) được bố trí phía bên trong bánh xe dẫn hướng (11) và gắn cố định để quay cùng với bánh xe dẫn hướng (11), trong đó thanh kéo ngang (8) có thể chuyển động trượt tịnh tiến theo phương ngang của ô tô, với một đầu được nối với thanh dẫn động (9) thông qua khớp cầu, đầu kia thì có thể chuyển động trong rãnh của bánh cam lái (7) khi bánh cam lái (7) quay, thanh dẫn động (9) một đầu nối với thanh kéo ngang (8) bằng khớp cầu và đầu kia cũng nối với đòn quay đứng (10) bằng một khớp cầu khác, bánh cam lái (7) có hai rãnh cam được gia công đối xứng nhau với tâm quay của bánh cam lái (7) trùng với tâm O của hệ tọa độ.



- (11) **1-0026412 B** (15) 19/10/2020  
 (45) 25/11/2020 392B (43) 25/05/2016 338A  
 (21) 1-2015-04173  
 (22) 30/10/2015  
 (30) 14190984.6 30/10/2014 EP  
 (51) **B08B 9/38**  
 (73) **FISKARS GARDEN OY AB (FI)**  
 FI-10330 Billnäs, Finland  
 (72) Heine, Mikko (FI); Masalin, Petteri (FI); Sandelin, Teemu (FI); Sokka, Mika (FI)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **CÀO TUYẾT**

- (57) Sáng chế đề cập đến cào tuyết (1) để loại bỏ tuyết ra khỏi bề mặt, cào tuyết (1) này bao gồm tay cầm dọc trục (2) bao gồm đường trục dọc (x); và lưỡi (3) bao gồm mép cào thứ nhất (3a) kéo dài ngang tương đối với tay cầm (2). Cào tuyết (1) còn bao gồm phần giữ lưỡi (4) kéo dài giữa tay cầm (1) và lưỡi (3), phần giữ lưỡi (4) nhô theo góc ( $\alpha$ ) tương đối với đường trục dọc (x) của tay cầm (2), lưỡi (3) được nối với phần giữ lưỡi (4) nhờ khớp nối để cho phép sự dịch chuyển của lưỡi (3) tương đối với phần giữ lưỡi (4).



- (11) **1-0026413 B** (15) 19/10/2020  
(45) 25/11/2020 392B (43) 26/09/2016 342A  
(21) 1-2016-02846 (85) 02/08/2016  
(22) 29/12/2014 (86) PCT/IB2014/067385 29/12/2014  
(30) TV2013A000217 31/12/2013 IT (87) WO2015/101919 A1 09/07/2015  
(51) **B28B 3/00; B28B 1/08**  
(76) **TONCELLI, DARIO** (IT)  
Via San Pancrazio, 1, 36061 Bassano Del Grappa (Vicenza), Italy  
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM ỐP LÁT LÀM BẰNG NGUYÊN LIỆU ĐÁ KẾT TỤ NHỜ CHẤT GẮN KẾT XI MĂNG CÓ HỌA TIẾT TRANG TRÍ GHEP VÀ TẤM ỐP LÁT THU ĐƯỢC BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp sản xuất tấm ốp lát làm bằng nguyên liệu đá kết tụ nhờ chất gắn kết xi măng có họa tiết trang trí ghép và tấm ốp lát thu được bằng phương pháp này. Phương pháp theo sáng chế bao gồm các công đoạn: bố trí trên khuôn tấm lót màng mỏng mà nhiều mảnh ghép trang trí được cố định trên đó; rót vào khuôn hỗn hợp bao gồm hạt nguyên liệu đá tự nhiên, hỗn hợp chất gắn kết chỉ gồm chất gắn kết xi măng, nước và chất hóa lỏng dùng cho các hỗn hợp xi măng để thu được lớp có độ dày định trước; khử khí hỗn hợp thu được bằng cách thiết lập trạng thái chân không có trị số chân không thứ nhất trong khoảng thời gian định trước, trạng thái chân không này và trị số thời gian được làm thích ứng để đạt được trạng thái khử khí gần như hoàn toàn của các khoang kẽ và loại bỏ không khí còn lại có thể đã kết hợp trong hỗn hợp ban đầu; tạo ra chuyển động tạo rung ở điều kiện chân không có trị số chân không thứ hai nhỏ hơn trị số chân không thứ nhất, trong khoảng thời gian định trước. Tiếp đó, tiến hành bước làm đông kết và hóa rắn chất gắn kết xi măng để tạo ra tấm ốp lát; tấm ốp lát được tháo ra khỏi khuôn, tấm lót được loại bỏ và việc dưỡng hộ được tiến hành trước khi hiệu chuẩn và đánh bóng tấm ốp lát.

- |                         |                           |                        |            |
|-------------------------|---------------------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026414 B</b> |                           | (15) 19/10/2020        |            |
| (45) 25/11/2020         | 392B                      | (43) 25/04/2013        | 301A       |
| (21) 1-2013-00054       |                           | (85) 07/01/2013        |            |
| (22) 06/06/2011         |                           | (86) PCT/JP2011/062966 | 06/06/2011 |
| (30) 2010-129907        | 07/06/2010 JP             | (87) WO2011/155458     | 15/12/2011 |
|                         | 2010-173767 02/08/2010 JP |                        |            |

(51) **B65B 31/04; B65D 1/02; B65B 55/08; B65B 55/02; B65B 55/04**

(73) **DAI NIPPON PRINTING CO., LTD.** (JP)

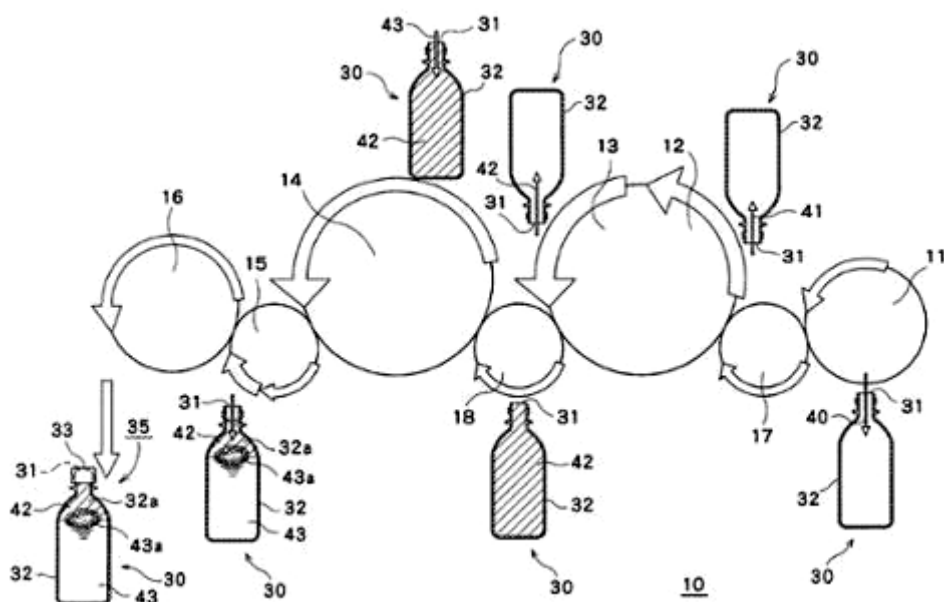
1-1, Ichigaya-Kaga-Cho 1-Chome, Shinjuku-Ku, Tokyo-To, Japan

(72) MIE OOTA (JP); AKITOMO SEKINE (JP)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐÓNG GIA VỊ, HỆ THỐNG ĐÓNG GIA VỊ, CHAI CHỨA GIA VỊ, PHƯƠNG PHÁP ĐÓNG ĐỒ UỐNG CÓ GA VÀ HỆ THỐNG ĐÓNG ĐỒ UỐNG CÓ GA**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đóng gia vị trong đó chai (30) bao gồm miệng (31) và thân chai (32) được đóng gia vị (43). Trước hết, thay thế không khí bên trong thân chai (32) bằng khí trơ (42) bằng cách chỉ cung cấp khí trơ (42) từ miệng (31) vào khoảng trống bên trong thân chai (32). Sau đó, thân chai (32) được đóng gia vị (43) từ miệng (31). Khí trơ (42) được đưa vào trong thân chai (32) từ trước tạo ra bọt khí (43a) chứa khí trơ (42) bên trong, ở trong gia vị (43) được đưa vào thân chai (32).





- |                         |            |                          |            |
|-------------------------|------------|--------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026415 B</b> |            | (15) 19/10/2020          |            |
| (45) 25/11/2020         | 392B       | (43) 26/12/2016          | 345A       |
| (21) 1-2016-03964       |            | (85) 19/10/2016          |            |
| (22) 20/03/2015         |            | (86) PCT/JP2015/001597   | 20/03/2015 |
| (30) JP2014-073054      | 31/03/2014 | JP (87) WO2015/151450 A1 | 08/10/2015 |

(51) **D21F 7/08**

(73) **MAINTECH CO., LTD. (JP)**

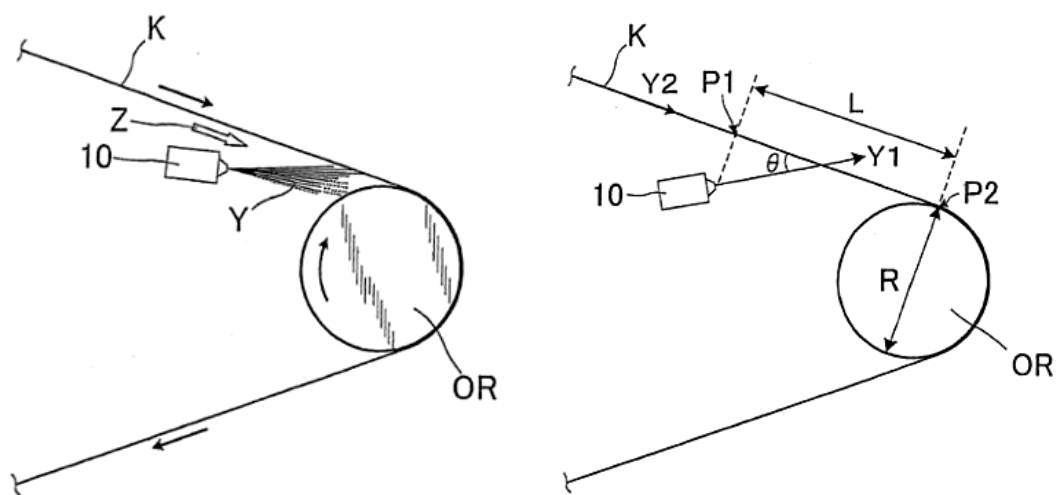
6-5, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005, Japan

(72) Hiroshi SEKIYA (JP); Daisuke KOBAYASHI (JP); Tomohiko NAGATSUKA (JP)

(74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHUN DUNG DỊCH HÓA CHẤT**

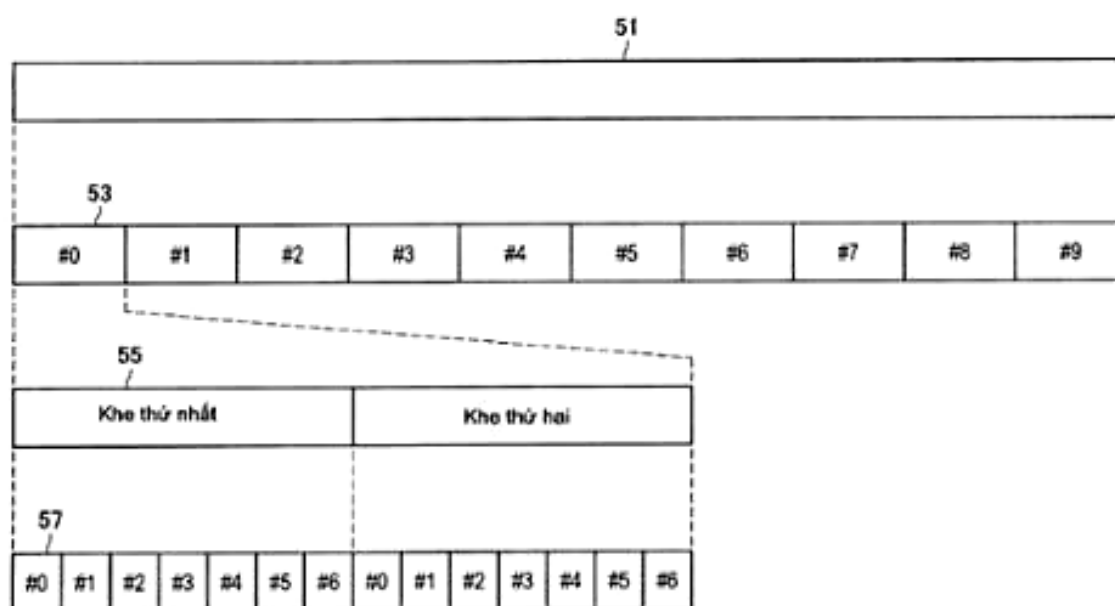
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp phun dung dịch hóa chất, phương pháp này có khả năng đưa một cách hiệu quả dung dịch hóa chất lên vải bạt đang di chuyển và ngăn ngừa sự dính của bột giấy và dầu hắc ín lên vải bạt một cách thích đáng. Sáng chế đề xuất phương pháp phun dung dịch hóa chất (Y), phương pháp bao gồm bước phun liên tục dung dịch hóa chất (Y) lên vải bạt (K) được sử dụng trong bộ phận sấy (D) của máy xeo giấy bởi thiết bị phun (10) trong khi làm cho vải bạt (K) di chuyển, trong đó vải bạt (K) được dẫn tới lô bên trong (IR) và lô bên ngoài (OR), và trong đó thiết bị phun (10) được bố trí phía trước lô bên ngoài (OR) và giữa lô bên trong (IR) và lô bên ngoài (OR), và dung dịch hóa chất (Y) được phun về phía lô bên ngoài (OR) dọc theo hướng di chuyển (Y2) của vải bạt (K).



- (11) **1-0026416 B** (15) 19/10/2020  
 (45) 25/11/2020 392B (43) 25/05/2016 338A  
 (21) 1-2016-00243 (85) 19/01/2016  
 (22) 13/06/2014 (86) PCT/JP2014/065743 13/06/2014  
 (30) 2013-158874 31/07/2013 JP (87) WO2015/015924 A1 05/02/2015  
 (51) **H04W 56/00; H04W 92/18**  
 (73) **SONY CORPORATION (JP)**  
 1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan  
 (72) TAKANO, Hiroaki (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

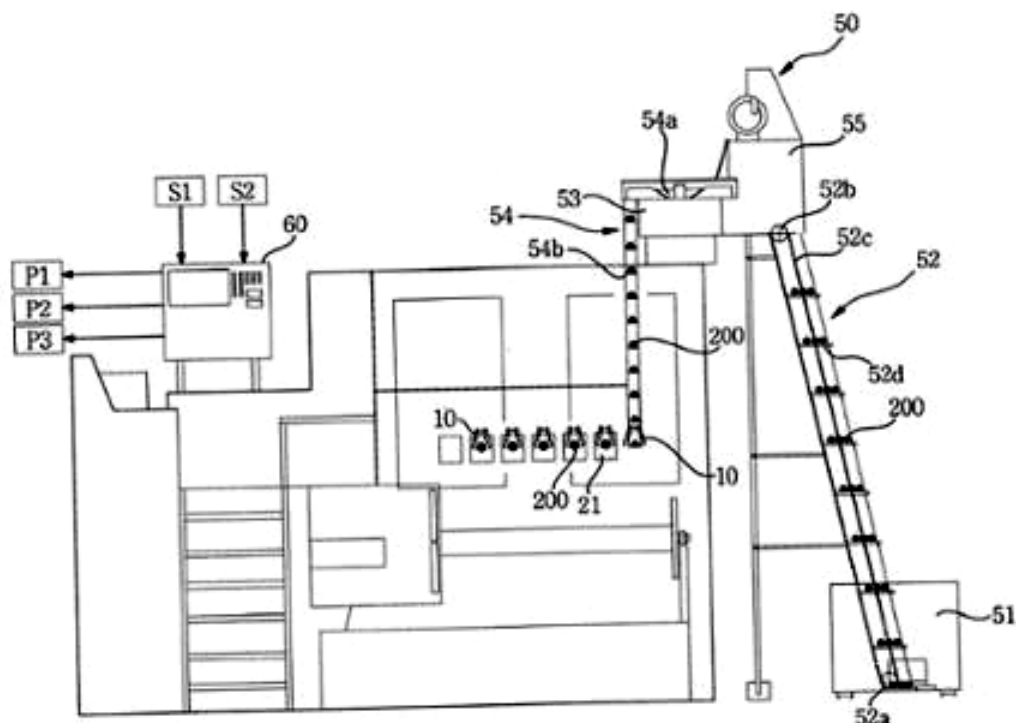
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối bao gồm: bộ phát hiện được tạo cấu hình để phát hiện tín hiệu đồng bộ cho việc truyền thông không dây với trạm gốc; và bộ điều khiển được tạo cấu hình để điều khiển việc truyền của tín hiệu đồng bộ cho việc truyền thông liên thiết bị. Khung vô tuyến được sử dụng trong việc truyền thông không dây với trạm gốc và khung vô tuyến được sử dụng trong việc truyền thông liên thiết bị có cùng cấu trúc khung. Sự định thời của tín hiệu đồng bộ cho việc truyền thông liên thiết bị trong cùng cấu trúc khung là tương tự như sự định thời của tín hiệu đồng bộ cho việc truyền thông không dây với trạm gốc trong cùng cấu trúc khung.

Mục đích của sáng chế là để đơn giản hóa hoạt động của thiết bị đầu cuối để thực hiện truyền thông D2D trong đó phương pháp truyền thông tương tự như phương pháp truyền thông của truyền thông kiểu tế bào được áp dụng.



- (11) **1-0026417 B** (15) 19/10/2020  
 (45) 25/11/2020 392B (43) 26/09/2016 342A  
 (21) 1-2015-02072  
 (22) 11/06/2015  
 (30) 10-2015-0038360 19/03/2015 KR  
 (51) **B21K 27/00; B21J 5/00; B21K 1/12**  
 (73) **RAYCOP KOREA INC. (KR)**  
 450, Cheongneung-daero, Namdong-gu, Incheon, Republic of KOREA  
 (72) HYEOK-DONG KWON (KR)  
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)  
 (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIA CÔNG PHÔI CHI TIẾT LIÊN KHỐI**

- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị và phương pháp gia công phôi chi tiết liền khối. Để giảm bớt trọng lượng của một linh kiện ô tô, thanh đúc ép làm bằng hợp kim nhôm có độ bền cao được cắt thành các phôi chi tiết liền khối có độ dài không đối xứng ứng với độ dài của linh kiện ô tô và các phôi chi tiết liền khối này lần lượt được cấp tới thiết bị rèn, nhờ đó sản xuất hàng loạt các đầu nối ống điều chỉnh để điều chỉnh tốc độ xả dầu bằng cách rèn nguội với chi phí thấp thay cho phương pháp cắt gọt thông thường để gia tăng năng suất chế tạo.

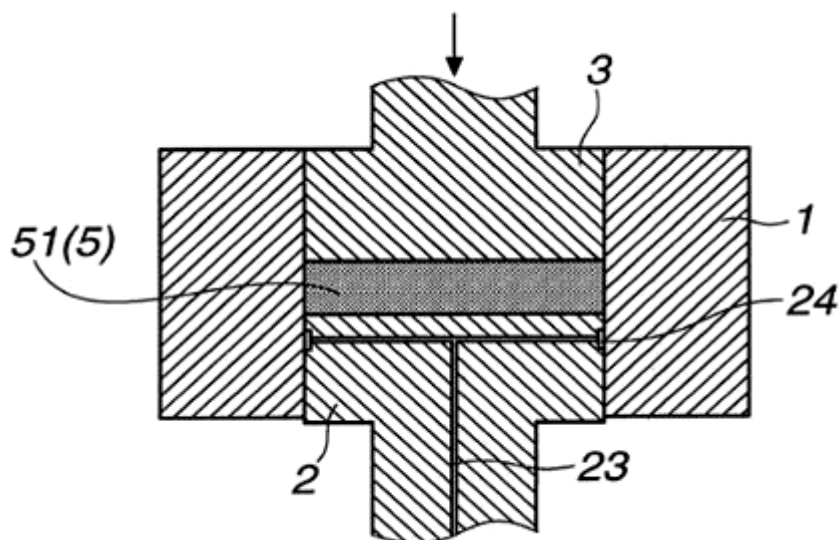


- |                         |            |                          |            |
|-------------------------|------------|--------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026418 B</b> |            | (15) 19/10/2020          |            |
| (45) 25/11/2020         | 392B       | (43) 25/05/2015          | 326A       |
| (21) 1-2015-00847       |            | (85) 13/03/2015          |            |
| (22) 13/08/2013         |            | (86) PCT/KR2013/007301   | 13/08/2013 |
| (30) 61/682,326         | 13/08/2012 | US (87) WO2014/027829 A1 | 20/02/2014 |
| 61/694,263              | 29/08/2012 | US                       |            |
| 61/702,259              | 18/09/2012 | US                       |            |
| 61/703,214              | 19/09/2012 | US                       |            |
| 61/712,286              | 11/10/2012 | US                       |            |
| 61/857,684              | 23/07/2013 | US                       |            |
- (51) **H04W 48/14; H04W 48/16**
- (73) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**  
20 Yeouido-dong, Yeongdeungpo-gu Seoul 150-721, Republic of Korea
- (72) KIM, Jeongki (KR); SEOK, Yongho (KR); KWAK, Jinsam (KR); CHOI, Jinsoo (KR); RYU, Kiseon (KR); PARK, Giwon (KR)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ TRẠM CẬP NHẬT THÔNG TIN HỆ THỐNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ ĐIỂM TRUY CẬP CUNG CẤP THÔNG TIN HỆ THỐNG TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**
- (57) Sáng chế đề cập tới hệ thống truyền thông không dây, và cụ thể hơn là, sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để cập nhật thông tin hệ thống trong hệ thống LAN không dây. Phương pháp cập nhật thông tin hệ thống trong trạm (station - STA) của hệ thống truyền thông không dây, theo một phương án của sáng chế, có thể bao gồm các bước: truyền, bởi STA mà lưu trữ thông tin hệ thống và giá trị đếm thay đổi cấu hình của điểm truy cập (access point - AP) được ưu tiên kết nối từ trước, khung yêu cầu thăm dò để quét chủ động tới AP ưu tiên; và thu khung phản hồi thăm dò từ AP ưu tiên. Trong trường hợp này, khung yêu cầu thăm dò bao gồm trường đếm thay đổi cấu hình thu được trước đó từ AP ưu tiên, và nếu giá trị của trường đếm thay đổi cấu hình có trong khung yêu cầu thăm dò khác với giá trị đếm thay đổi cấu hình của AP ưu tiên hiện tại, khung phản hồi thăm dò có thể bao gồm một hoặc nhiều phần tử của thông tin hệ thống mà được cập nhật bởi STA.

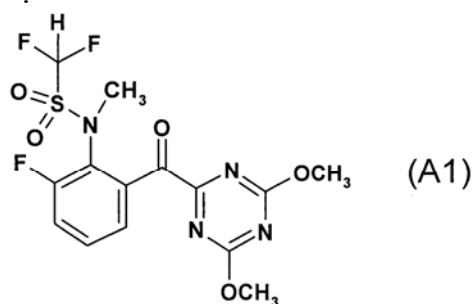


- (11) **1-0026419 B** (15) 19/10/2020  
 (45) 25/11/2020 392B (43) 26/09/2016 342A  
 (21) 1-2016-00812  
 (22) 04/03/2016  
 (30) 2015-043326 05/03/2015 JP  
 (51) *B22F 3/03; B30B 15/02; B30B 11/00*  
 (73) **SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD.** (JP)  
 6-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan  
 (72) Osamu KOHNO (JP); Yoshihiro UMEBAYASHI (JP); Ryuji NAKAMURA (JP);  
 Takahiro HASHIMOTO (JP)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **THIẾT BỊ ĐÚC BỘT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NAM CHÂM THIÊU KẾT BẰNG ĐẤT HIẾM NHỜ SỬ DỤNG THIẾT BỊ NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đúc bột và phương pháp sản xuất nam châm thiêu kết bằng đất hiếm nhờ sử dụng thiết bị này. Khi nguyên liệu bột (5) được đúc bằng cách nạp nguyên liệu vào trong hốc (11) giữa chày dập dưới (2) và khuôn dập (1), đúc ép nguyên liệu giữa các chày dập trên (3) và dưới (2) thành bánh ép (51) có hình dạng mong muốn, và di chuyển chày dập dưới (2) lên trên để đẩy bánh ép (51) ra, chất bôi trơn được phết vào bề mặt bên trong của khuôn dập (1) bằng cách lắp đệm (24) quanh chày dập dưới (2) và tẩm chất bôi trơn vào đệm. Do chất bôi trơn được phết theo mỗi hoạt động đúc, hoạt động đúc có thể được thực hiện một cách liên tục.



- (11) **1-0026420 B** (15) 19/10/2020
- (45) 25/11/2020 392B (43) 27/07/2020 388A
- (21) 1-2020-02723 (85) 11/03/2011
- (22) 08/08/2009 (86) PCT/EP2009/005766 08/08/2009
- (30) 10 2008 037 14/08/2008 DE (87) WO2010/017928 A8 18/02/2010  
631.0
- (51) **A01N 43/66; A01P 13/00; A01N 43/54**
- (62) 1-2011-00660
- (73) **BAYER INTELLECTUAL PROPERTY GMBH (DE)**  
Alfred - Nobel - Str.10, 40789 Monheim am Rhein, Germany
- (72) HACKER, Erwin (DE); WALDRAFF, Christian (DE); ROSINGER, Christopher, Hugh (GB); UENO, Chieko (JP); BONFIG-PICARD, Georg (DE); SCHNATTERER, Stefan (DE); SHIRAKURA, Shinichi (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **CHẾ PHẨM DIỆT CỎ CHỨA DIFLOMETANSULFONYLANILIT ĐƯỢC THỂ DIMETOXYTRIAZINYL VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ THỰC VẬT KHÔNG MONG MUỐN**
- (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm diệt cỏ chứa các thành phần (A) và (B), trong đó: (A) là hợp chất có công thức (A1) hoặc là muối của nó



và

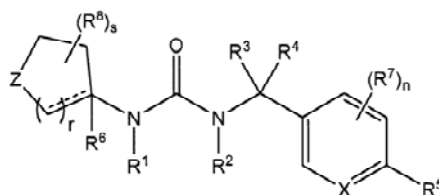
(B) là một hoặc nhiều thuốc diệt cỏ từ nhóm pyrimidin bao gồm:

(B2-2) pyribenzoxim;

(B2-3) pyriminobac-metyl.

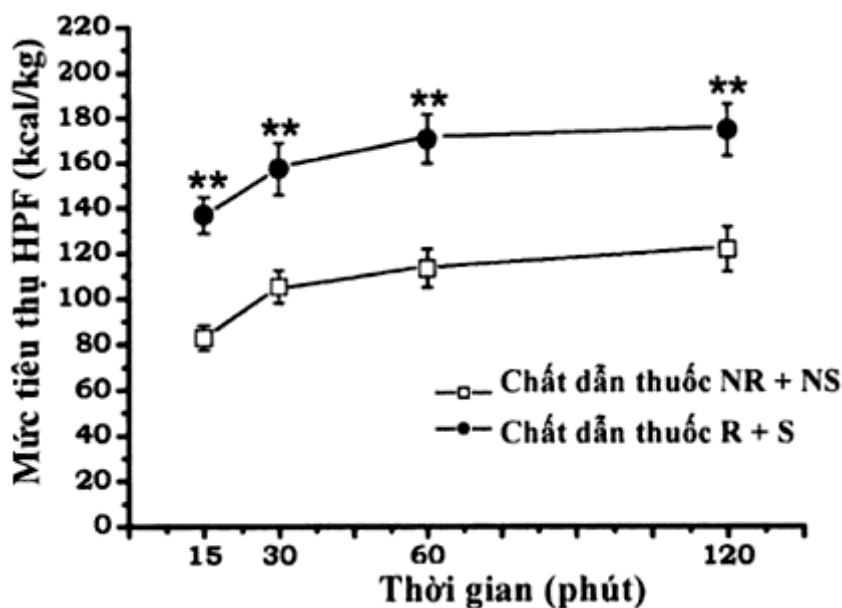
- (11) **1-0026421 B** (15) 19/10/2020  
 (45) 25/11/2020 392B (43) 25/01/2017 346A  
 (21) 1-2016-03753 (85) 05/10/2016  
 (22) 06/03/2015 (86) PCT/US2015/019112 06/03/2015  
 (30) 61/949,664 07/03/2014 US (87) WO2015/134839 11/09/2015  
 (51) **C07D 401/06; C07C 275/26; C07D 211/58; C07D 211/60; C07D 401/12; C07D 211/96; C07D 213/00; C07C 275/06; C07D 211/94**  
 (73) **HELSINN HEALTHCARE SA (CH)**  
 Via Pian Scairolo 9, 6912 Lugano/Pazzallo, Switzerland  
 (72) GIULIANO, Claudio (IT); GARCIA RUBIO, Silvina (US); DAINA, Antoine (CH); GUAINAZZI, Angelo (CH); PIETRA, Claudio (IT)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **HỢP CHẤT URE KHÔNG ĐỐI XỨNG ĐƯỢC THỂ Ở VỊ TRÍ P VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ**

- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất ure không đối xứng, và dược phẩm chứa nó. Hợp chất này được sử dụng trong việc ngăn ngừa và/hoặc điều trị các bệnh mà về mặt sinh bệnh học được điều tiết bởi thụ thể ghrelin. Cụ thể, hợp chất này có công thức chung I:



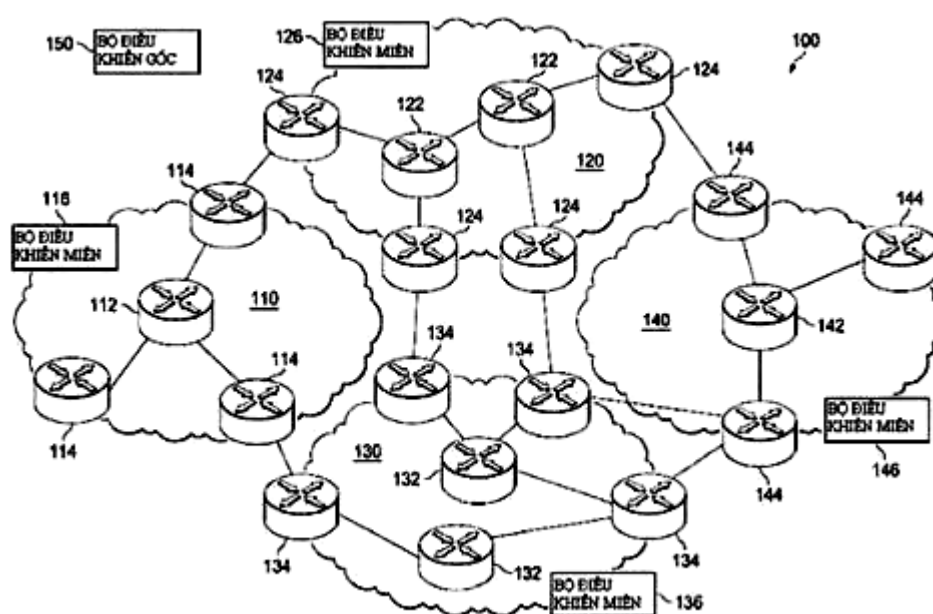
I,

hoặc muối dược dụng của nó.



- (11) **1-0026422 B** (15) 19/10/2020  
 (45) 25/11/2020 392B (43) 27/03/2017 348A  
 (21) 1-2016-01858 (85) 23/05/2016  
 (22) 19/01/2015 (86) PCT/US2015/011919 19/01/2015  
 (30) 14/159,072 20/01/2014 US (87) WO2015/109284 23/07/2015  
 (51) **H04L 12/28; H04L 29/06**  
 (73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**  
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China  
 (72) ROCH, Evelyne (CA); ASHWOOD-SMITH, Peter (CA)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN TIẾP ĐỊNH TUYẾN NGUỒN, NÚT BIÊN VÀ BỘ ĐIỀU KHIỂN**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp chuyển tiếp định tuyến nguồn, nút biên, và bộ điều khiển. Việc chuyển tiếp định tuyến nguồn hiệu quả và khả mở có thể đạt được trong các mạng đa miền bằng cách thay thế các bộ nhận dạng đường truyền cho các danh sách bước nhảy trong miền trong các danh sách bước nhảy tuyến nguồn. Sau đó, các bộ nhận dạng đường truyền được thay thế bằng các danh sách bước nhảy trong miền tương ứng ở các nút biên trong của mỗi miền tương ứng. Các bộ nhận dạng đường truyền không xác định các bước nhảy riêng rẽ dọc theo đoạn đường truyền trong miền, và do vậy thông thường ngắn hơn các danh sách bước nhảy trong miền. Để tạo thuận tiện các kỹ thuật chuyển tiếp định tuyến nguồn đa miền, các bảng định tuyến ở các nút biên của các miền tương ứng được cập nhật để liên kết các bộ nhận dạng đường truyền với các danh sách bước nhảy trong miền tương ứng trong hoặc (ngay lập tức theo sau) quá trình tính toán đường truyền liên miền.





- (11) **1-0026423 B** (15) 19/10/2020  
 (45) 25/11/2020 392B (43) 25/01/2017 346A  
 (21) 1-2016-03505 (85) 20/09/2016  
 (22) 27/02/2015 (86) PCT/US2015/018121 27/02/2015  
 (30) 61/945,507 27/02/2014 US (87) WO2015/131116 03/09/2015

(51) **H04B 15/00**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

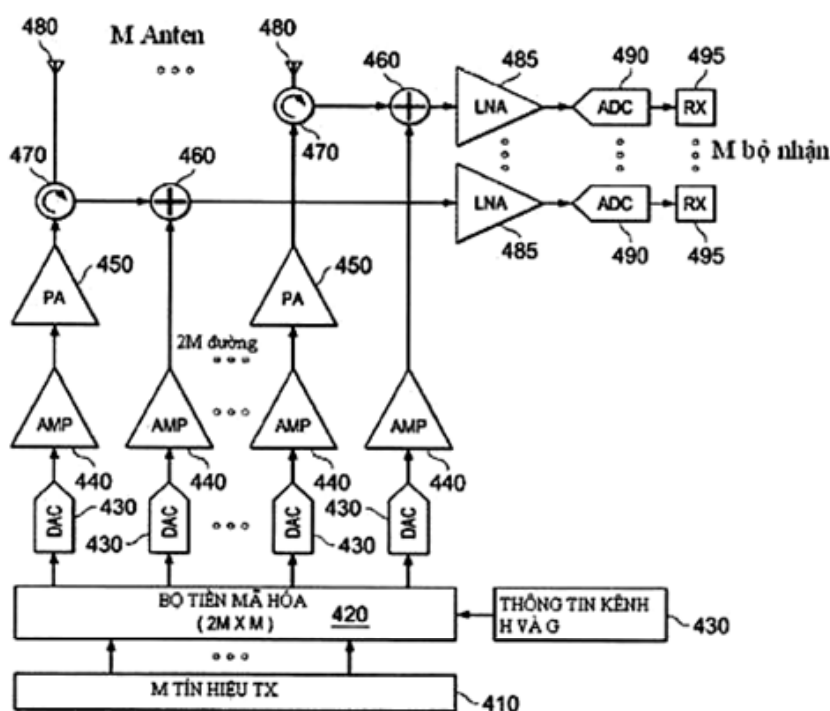
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LE-NGOC, Tho (CA); HUBERMAN, Sean (CA)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THÀNH PHẦN MẠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG SONG CÔNG TOÀN PHẦN**

(57) Sáng chế đề xuất triệt tiêu hiệu quả hoặc giảm tự giao thoa (self-interference, SI) khi áp dụng truyền song công toàn phần (full-duplex, FD) đến các hệ thống nhiều đầu vào nhiều đầu ra (Multiple-Input-Multiple-Output, MIMO). Phương pháp theo phương án thực hiện gồm tạo, nhờ sử dụng ma trận tiền mã hóa được tạo theo các điều kiện kênh, các chùm cho các tín hiệu truyền và các tín hiệu triệt tiêu tự giao thoa tương ứng với các tín hiệu truyền. Phương pháp còn gồm các bước truyền, ở các anten, các chùm cho các tín hiệu truyền, và nhận, qua các anten, các tín hiệu nhận. Sau đó tín hiệu SI tương ứng được thêm vào mỗi tín hiệu trong các tín hiệu nhận để thu thập các tín hiệu nhận được hiệu chỉnh, và các tín hiệu nhận được hiệu chỉnh được dò thấy ở các bộ nhận.



- (11) **1-0026424 B** (15) 19/10/2020  
 (45) 25/11/2020 392B (43) 25/07/2013 304A  
 (21) 1-2013-00536 (85) 21/02/2013  
 (22) 15/07/2011 (86) PCT/IB2011/002177 15/07/2011  
 (30) 2010130348 21/07/2010 RU (87) WO2012/010966 26/01/2012  
 2011127051 01/07/2011 RU

(51) **A61K 41/00; C07K 16/40; C07K 16/28**

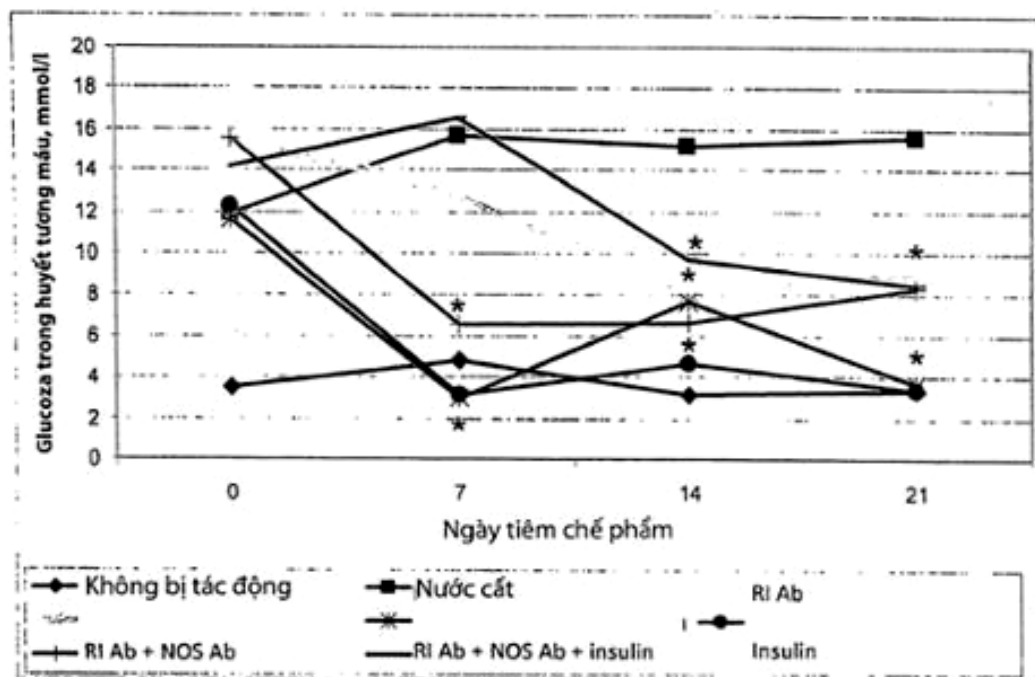
(76) **EPSHTEIN, Oleg, ILIICH (RU)**

4 Samotyochny Per., d.3, kv. 72, Moscow 127473, Russian Federation

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **DƯỢC PHẨM KẾT HỢP ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH ĐÁI THÁO ĐƯỜNG VÀ RỐI LOẠN CHUYỂN HÓA**

- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm kết hợp dùng để điều trị bệnh đái tháo đường và các rối loạn chuyển hóa khác, dược phẩm này bao gồm a) dạng được hoạt hóa-được tăng cường hiệu lực của kháng thể kháng thụ thể insulin ở người, và b) dạng được hoạt hóa-được tăng cường hiệu lực của kháng thể kháng NO-syntaza nội mô.



• Sự khác biệt có ý nghĩa về mặt thống kê so với đối chứng (dùng nước cất),  $p < 0,05$

- |                         |                        |                 |            |
|-------------------------|------------------------|-----------------|------------|
| (11) <b>1-0026425 B</b> | (15) 19/10/2020        |                 |            |
| (45) 25/11/2020         | 392B                   | (43) 25/01/2017 | 346A       |
| (21) 1-2016-04074       | (85) 26/10/2016        |                 |            |
| (22) 01/04/2014         | (86) PCT/RU2014/000236 |                 | 01/04/2014 |
|                         | (87) WO2015/152757     |                 | 08/10/2015 |

(51) **H04N 19/70; H04N 19/174; H04N 19/18; H04N 19/467; H04N 19/102; H04N 19/176**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

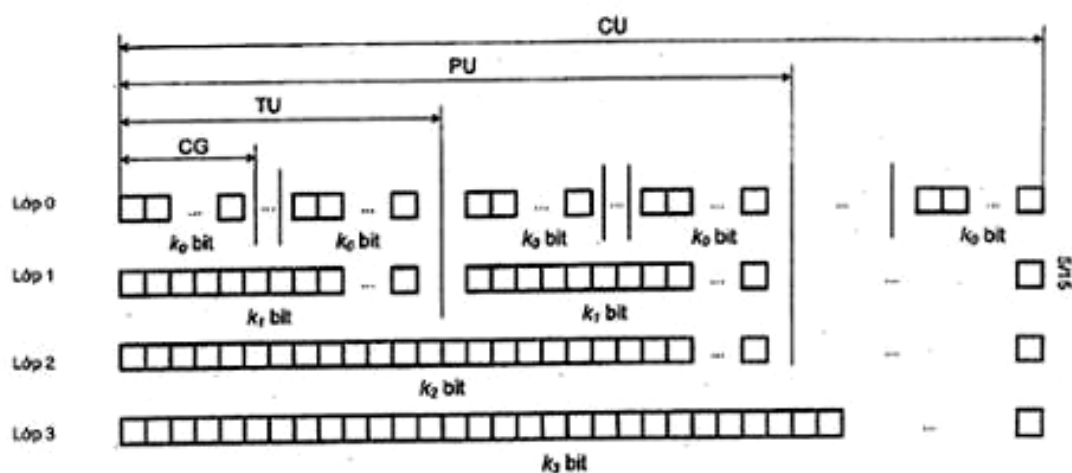
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) FILIPPOV, Alexey Konstantinovich (RU); RUFITSKIY, Vasily Alexeevich (RU)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ẪN CÁC TRỊ SỐ, PHƯƠNG PHÁP KHÔI PHỤC CÁC GIÁ TRỊ BỊ ẪN, THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp ẩn trị số của đơn vị mã phân lớp theo trật tự trong các trị số khác được bao gồm bởi đơn vị mã (các phương pháp mã hoá). Hơn nữa, sáng chế còn đề cập đến phương pháp khôi phục dữ liệu được ẩn từ đơn vị mã được mã hoá (phương pháp giải mã). Sáng chế còn đề cập đến việc thực hiện các phương pháp mã hoá và/hoặc giải mã này trong thiết bị và trên vật ghi đọc được bằng máy tính (không tạm thời). Theo sáng chế, các dữ liệu được ẩn trong các trị số của các lớp khác nhau của đơn vị mã được tạo cấu trúc theo trật tự.



- |                         |                 |                        |            |
|-------------------------|-----------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026426 B</b> | (15) 19/10/2020 |                        |            |
| (45) 25/11/2020         | 392B            | (43) 25/03/2015        | 324A       |
| (21) 1-2015-00180       |                 | (85) 19/01/2015        |            |
| (22) 22/06/2012         |                 | (86) PCT/JP2012/066006 | 22/06/2012 |
|                         |                 | (87) WO2013/190696 A1  | 27/12/2013 |

(51) **B29D 30/48; B29D 30/50; B21F 37/00**

(73) 1. **FUJI SEIKO CO., LTD.** (JP)

60, Hirakata 13-chome, Fukuju-cho, Hashima-shi, Gifu-ken 501-6257 Japan

2. **FUJI SHOJI CO., LTD.** (JP)

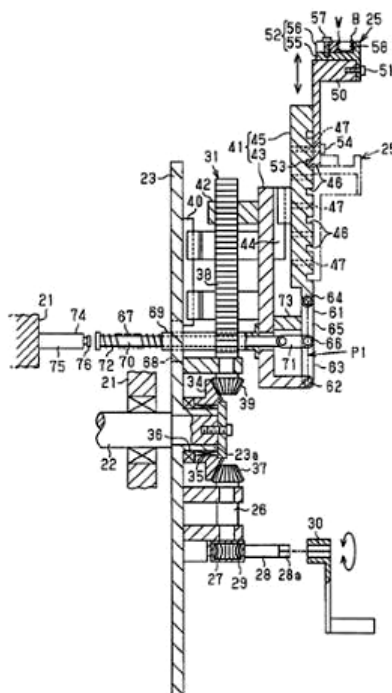
60, Hirakata 13-chome, Fukuju-cho, Hashima-shi, Gifu-ken 501-6257 Japan

(72) Kihachiro NISHIDA (JP)

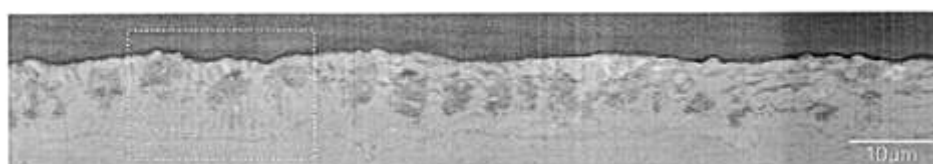
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ CUỐN**

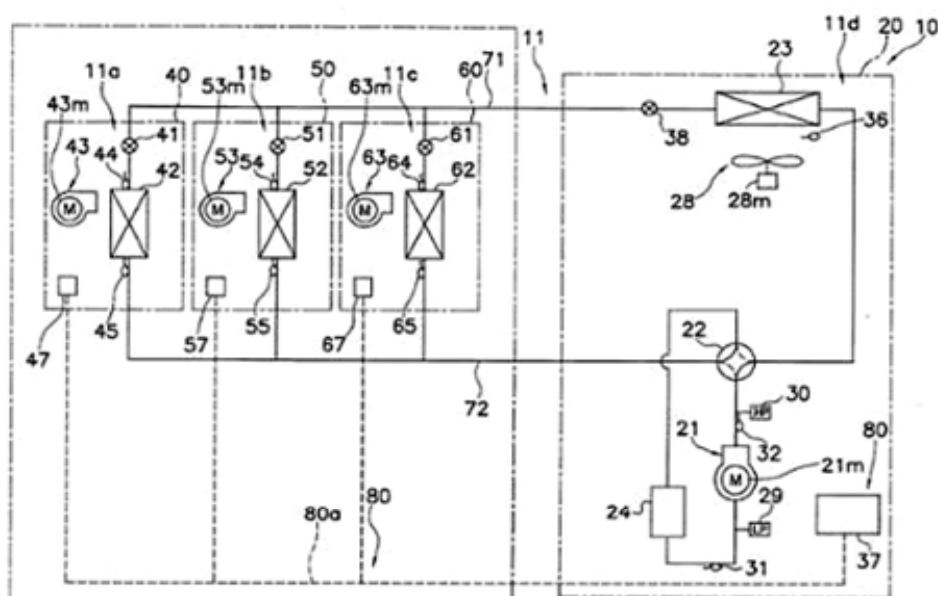
(57) Sáng chế đề xuất thiết bị cuộn bao gồm tấm đế (23) được xoay bởi trục xoay (22), và các cung đoạn (25). Các cung đoạn được bố trí nằm trong vùng hình vòng tròn tương ứng với chu vi ngoài của tấm đế (23) và được đỡ trên tấm đế (23) để tương ứng với các hình dạng thu được bằng cách chia vùng hình vòng tròn thành các phần theo hướng chu vi của tấm đế (23) và để cho phép chuyển động theo hướng tâm của tấm đế (23). Cùng với chuyển động xoay của tấm đế, dây (W) được cuộn trên chu vi ngoài của các cung đoạn (25), mà xoay liên khối cùng tấm đế (23), để tạo ra vòng tanh lớp (B). Thiết bị cuộn bao gồm trục thao tác (26) được xoay bởi cần điều khiển (30), và các cơ cấu chuyển đổi (31) được bố trí giữa trục thao tác (26) và mỗi cung đoạn (25). Các cơ cấu chuyển đổi truyền và chuyển đổi sự chuyển động xoay của trục thao tác (26) thành sự chuyển động của mỗi cung đoạn (25) theo hướng tâm của tấm đế (23).



- (11) **1-0026427 B** (15) 19/10/2020  
(45) 25/11/2020 392B (43) 26/01/2015 322A  
(21) 1-2014-03538 (85) 22/10/2014  
(22) 29/06/2012 (86) PCT/JP2012/004254 29/06/2012  
(30) 2012-100437 25/04/2012 JP (87) WO2013/160973 31/10/2013  
2012-134807 14/06/2012 JP  
(51) **C23C 2/06; B32B 15/095; C22C 18/04; C23C 8/16; C23C 22/83; C23C 28/00; C23C 8/00; B32B 15/08; C23C 22/73**  
(73) **NISSIN STEEL CO., LTD.** (JP)  
3-4-1, Marunouchi, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8366 Japan  
(72) Tadashi NAKANO (JP); Masaya YAMAMOTO (JP); Hirofumi TAKETSU (JP)  
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)  
(54) **TÂM THÉP MẠ ĐEN**  
(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép mạ đen bao gồm lớp được mạ kẽm chứa Al và Mg bằng cách nhúng nóng, lớp này chứa từ 1,0 đến 22,0% khối lượng là Al, từ 1,3 đến 10,0% khối lượng là Mg, và chứa Zn oxit màu đen được phân bố theo dạng lớp trong lớp mạ. Zn oxit màu đen là Zn oxit thu được từ pha Zn<sub>2</sub>Mg. Độ sáng bề mặt của lớp mạ kẽm chứa Al và Mg nhúng nóng có trị số L\* bằng 60 hoặc nhỏ hơn.

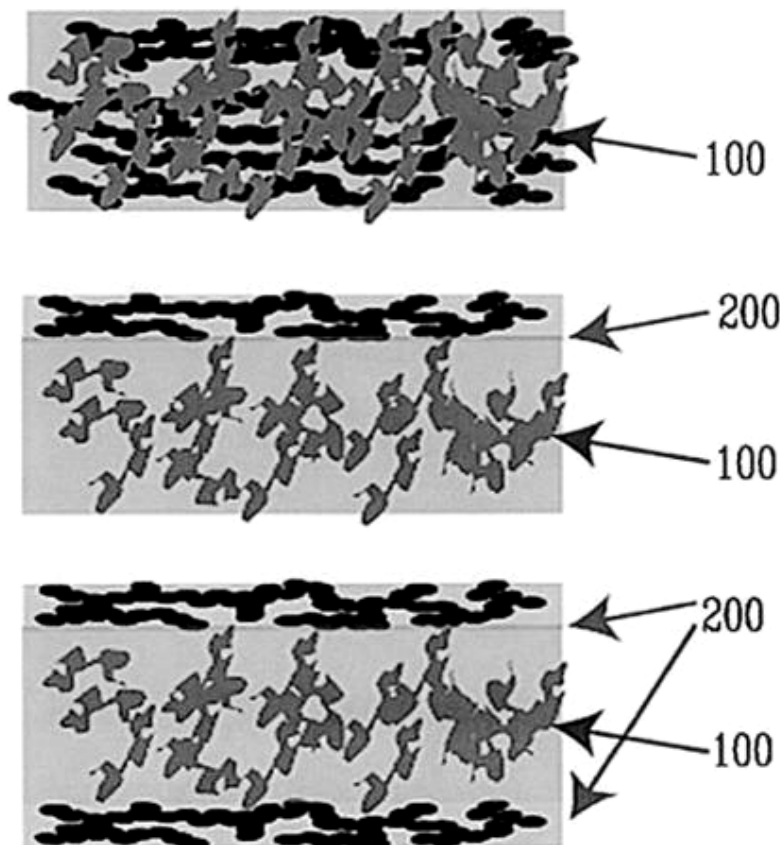


- (11) **1-0026428 B** (15) 19/10/2020  
 (45) 25/11/2020 392B (43) 25/03/2019 372A  
 (21) 1-2018-06055 (85) 28/12/2018  
 (22) 31/05/2017 (86) PCT/JP2017/020288 31/05/2017  
 (30) 2016-110484 01/06/2016 JP (87) WO2017/209188 07/12/2017  
 (51) **F24F 11/02; F25B 13/00; F24F 11/053**  
 (73) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)  
 Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka  
 530-8323, Japan  
 (72) KINOSHITA, Akira (JP); FUJIMOTO, Daisuke (JP)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **THIẾT BỊ ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ CHIA NHIỀU NHÁNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều hòa không khí chia nhiều nhánh. Sự ngưng tụ trên roto của quạt trong nhà giảm trong quá trình thiết bị điều hòa không khí chia nhiều nhánh thực hiện vận hành làm mát năng suất thấp. Ít nhất một cục trong số các cục trong nhà (40, 50, 60) được tạo kết cấu để, khi nhiệt độ trong nhà cao hơn nhiệt độ thiết đặt trong quá trình vận hành làm mát năng suất thấp làm tăng vùng quá nhiệt nhiều hơn khi vận hành làm mát bình thường, thì tăng độ mở của van giãn nở trong nhà (41, 51, 61), bằng cách này thu hẹp vùng quá nhiệt để mở rộng vùng ướt của bộ trao đổi nhiệt trong nhà (42, 52, 62) và tăng lưu lượng của quạt trong nhà (43, 53, 63).



- (11) **1-0026429 B** (15) 20/10/2020  
 (45) 25/11/2020 392B (43) 25/08/2015 329A  
 (21) 1-2015-00625  
 (22) 24/02/2015  
 (30) 10-2014-0018004 17/02/2014 KR  
 (51) **C08H 99/00; C08H 1/00**  
 (73) **1. CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**  
 CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 100-400, Republic of Korea  
**2. AU CO., LTD. (KR)**  
 302-808, Bucheon Techno Park Ssangyong 3-Cha, 397, Seokcheon-ro, Ojeong-gu,  
 Bucheon-si, Gyeonggi-do 421-808, Republic of Korea  
 (72) HAN, Chung Ku (KR); YOON, Chan Suk (KR); HONG, Seung In (KR)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **CHẾ PHẨM DÙNG CHO TẮM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**

- (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm dùng cho tắm sử dụng sinh khối, tắm hỗn hợp thân thiện với môi trường và phương pháp sản xuất chúng, trong đó tắm này bao gồm chế phẩm theo sáng chế có các đặc tính thân thiện với môi trường, cụ thể là, có thể tái sinh và không gây hại cho cơ thể con người. Hơn nữa, tắm theo sáng chế ưu việt về độ giãn và độ cứng và cũng có tính chống xước tốt.



- |                         |            |                          |            |
|-------------------------|------------|--------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026430 B</b> |            | (15) 20/10/2020          |            |
| (45) 25/11/2020         | 392B       | (43) 27/07/2015          | 328A       |
| (21) 1-2015-00637       |            | (85) 25/02/2015          |            |
| (22) 09/08/2013         |            | (86) PCT/EP2013/066696   | 09/08/2013 |
| (30) 12181766.2         | 24/08/2012 | EP (87) WO2014/029640 A1 | 27/02/2014 |
| 12195026.5              | 30/11/2012 | EP                       |            |

(51) **A01N 43/80; A01P 7/04**

(73) **SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)**

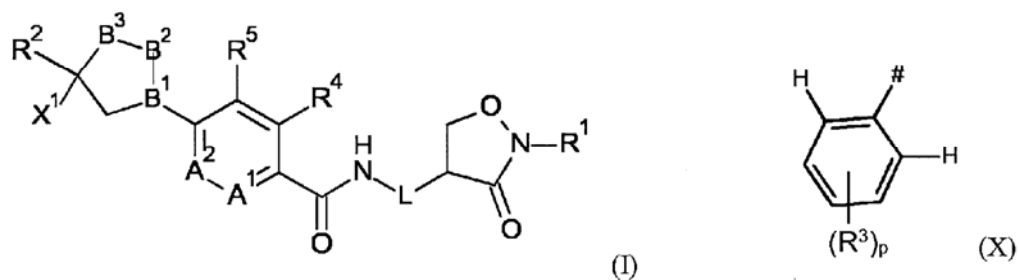
Schwarzwaldallee 215, CH-4058 Basel, Switzerland

(72) EL QACEMI, Myriem (FR); CASSAYRE, Jérôme Yves (FR)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ VÀ/HOẶC NGĂN NGỪA SỰ PHÁ HOẠI CỦA RẦY HOẶC SÂU ĐỤC THÂN Ở CÂY LÚA**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp phòng trừ côn trùng ở cây lúa, phương pháp này bao gồm việc áp dụng cho cây lúa, địa điểm trồng chúng, hoặc vật liệu nhân giống chúng hợp chất có công thức I: trong đó -B<sup>1</sup>-B<sup>2</sup>-B<sup>3</sup>- là -C=N-O-, -C=N-CH<sub>2</sub>-, -C=CH<sub>2</sub>-O- hoặc -N-CH<sub>2</sub>-CH<sub>2</sub>-; L là liên kết trực tiếp hoặc metylen; A<sup>1</sup> và A<sup>2</sup> là C-H, hoặc một trong số A<sup>1</sup> và A<sup>2</sup> là C-H và chất còn lại là N; X<sup>1</sup> là nhóm X R<sup>1</sup> là C<sub>1</sub>-C<sub>4</sub>alkyl, C<sub>1</sub>-C<sub>4</sub>haloalkyl hoặc C<sub>3</sub>-C<sub>6</sub>xycloalkyl; R<sup>2</sup> là clodiflometyl hoặc triflometyl; R<sup>3</sup> độc lập là bromo, clo, flo hoặc triflometyl; R<sup>4</sup> là hydro, halogen, metyl, halometyl hoặc xyano; R<sup>5</sup> là hydro; hoặc R<sup>4</sup> và R<sup>5</sup> cùng với nhau tạo thành nhóm 1,3-butadien có cầu; p là 2 hoặc 3. Tốt hơn, nếu phương pháp theo sáng chế dùng để phòng trừ sâu đục thân, sâu cuốn lá, rầy, sâu năn, giòi đục lá, bọ xít hôi, và/hoặc bọ xít đen.

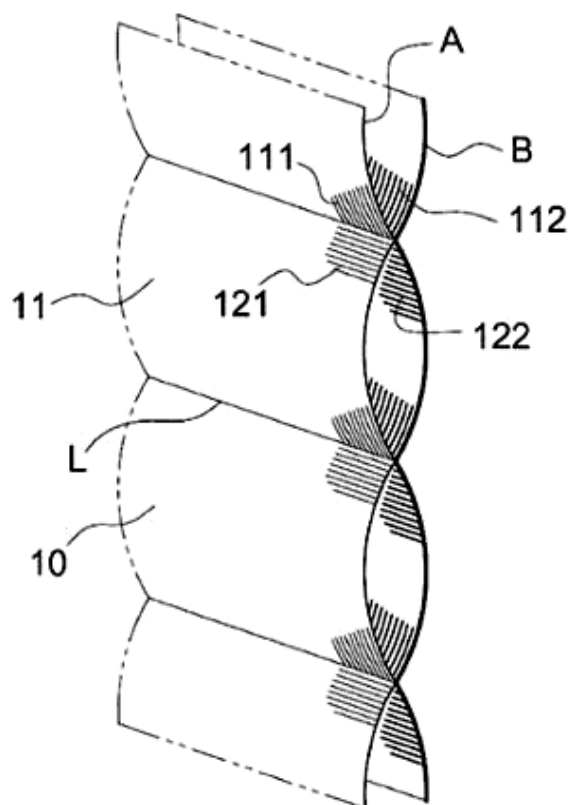




- (11) **1-0026431 B** (15) 20/10/2020  
(45) 25/11/2020 392B (43) 25/07/2014 316A  
(21) 1-2014-01058 (85) 01/04/2014  
(22) 20/09/2012 (86) PCT/US2012/056337 20/09/2012  
(30) 61/537,048 20/09/2011 US (87) WO2013/043873 28/03/2013  
(51) **A23J 3/14; A23L 1/00; A23L 1/305; A23J 3/16**  
(73) **ABBOTT LABORATORIES (US)**  
100 Abbott Park Road, Abbott Park, IL 60064, United States of America  
(72) NEAL, Cynthia, S. (US); SEEDS, Jeffrey, K. (US)  
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **SỮA CÔNG THỨC DINH DƯỠNG DẠNG BỘT CHỨA PROTEIN THỰC VẬT ĐƯỢC SẤY PHUN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SỮA CÔNG THỨC DINH DƯỠNG NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến sữa công thức dinh dưỡng dạng bột bao gồm ít nhất một protein thực vật, như protein đậu hà lan, trong đó ít nhất một phần của protein thực vật được sấy phun và được trộn khô vào trong sữa công thức dinh dưỡng. Chất lỏng thu được từ việc hoàn nguyên sữa công thức dinh dưỡng dạng bột này biểu hiện ít hoặc không có cảm giác trong miệng không mong muốn và có các đặc tính độ nhớt được cải thiện.

- (11) **1-0026432 B** (15) 20/10/2020  
 (45) 25/11/2020 392B (43) 25/07/2016 340A  
 (21) 1-2015-05011  
 (22) 30/12/2015  
 (30) 103146620 31/12/2014 TW  
 (51) *D03D 13/00; D03D 15/00; A41H 42/00*  
 (73) **FORMOSA TAFFETA CO., LTD.** (TW)  
 317, Shu Liu Rd., Touliu 640, Taiwan  
 (72) Ling-Li LIN (TW); Chia-Hao LIN (TW); Ming-Fang CHANG (TW); Chun-Lin CHANG (TW); Chih-Kuan YU (TW)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **VẢI DỆT DẠNG TÚI VÀ QUY TRÌNH TẠO RA VẢI DỆT DẠNG TÚI**

- (57) Sáng chế đề cập đến vải dệt dạng túi với các phần mở theo hướng ngang hoặc hướng dọc được tạo ra bằng cách dệt lẫn nhiều sợi dọc và sợi ngang, bao gồm một số vùng dạng túi, mà theo cách riêng rẽ bao gồm thành túi A và thành túi B, trong đó thành túi A được tạo ra bằng cách dệt lẫn sợi dọc thứ nhất và sợi ngang thứ nhất và thành túi B được tạo ra bằng cách dệt lẫn sợi dọc thứ hai và sợi ngang thứ hai; và các vùng khoảng trống L được tạo ra bằng việc nối liền thành túi A và thành túi B. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình tạo ra vải dệt dạng túi có nhiều túi được làm đầy lông được tạo ra trong quá trình dệt lẫn sợi dọc và sợi ngang và không cần phải có bất kỳ quy trình khâu bổ sung nào.



- |                         |            |                        |                    |
|-------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) <b>1-0026433 B</b> |            | (15) 20/10/2020        |                    |
| (45) 25/11/2020         | 392B       | (43) 25/07/2016        | 340A               |
| (21) 1-2016-01612       |            | (85) 04/05/2016        |                    |
| (22) 22/10/2014         |            | (86) PCT/US2014/061791 | 22/10/2014         |
| (30) 61/894,199         | 22/10/2013 | US                     | (87) WO2015/061466 |
|                         |            |                        | 30/04/2015         |

(51) **H02J 3/26**

(73) **VIT TALL LLC (US)**

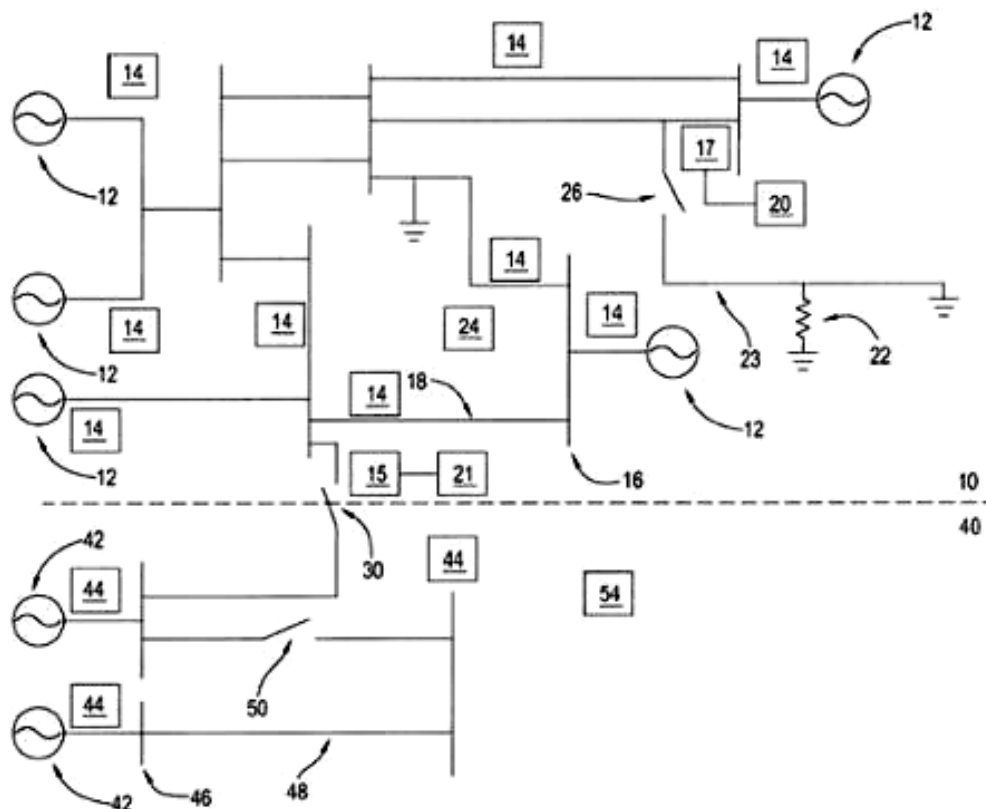
P.O. Box 927269, San Diego, CA 92192-7269, United States of America

(72) CHAN, Steve (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

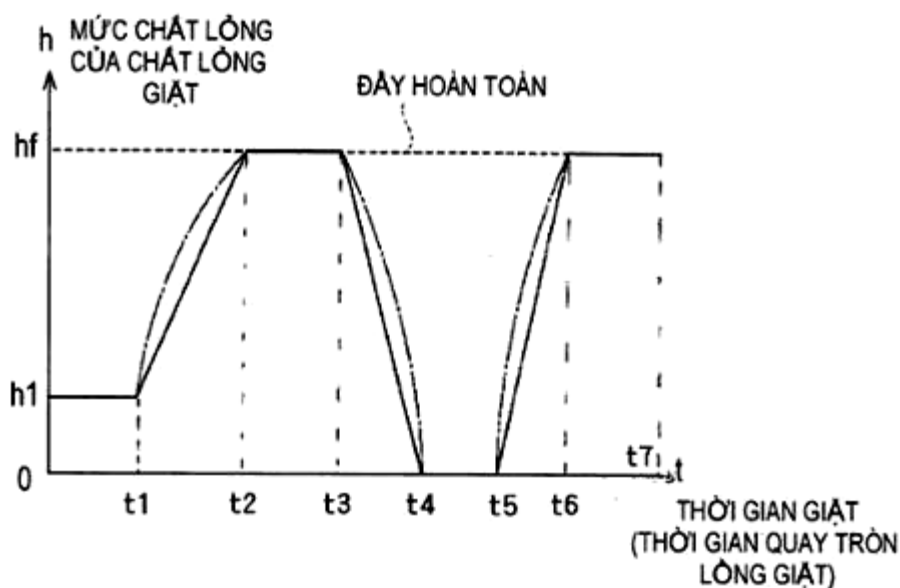
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG XÁC LẬP SỰ ỔN ĐỊNH CỦA HỆ THỐNG PHÂN PHỐI NĂNG LƯỢNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để cải thiện sự ổn định của hệ thống phân phối năng lượng. Phương pháp và thiết bị này bao gồm bước áp dụng phương pháp xử lý mép để làm giảm thời gian phát hiện và thời gian phản ứng liên quan đến các cản trở trong hệ thống phân phối năng lượng. Bộ xử lý mép có thể so sánh dữ liệu bộ tạo pha lấy mẫu với dữ liệu tâm quán tính kết hợp với hệ thống phân phối năng lượng.



- (11) **1-0026434 B** (15) 20/10/2020  
 (45) 25/11/2020 392B (43) 25/08/2017 353A  
 (21) 1-2017-02315 (85) 20/06/2017  
 (22) 29/10/2015 (86) PCT/JP2015/080521 29/10/2015  
 (30) JP2014-249332 21/11/2014 JP (87) WO2016/080170 26/05/2016  
 (51) **D06F 33/02; D06F 37/04**  
 (73) **HAPPY CO., LTD. (JP)**  
 70-1, Mekawa, Makishima-cho, Uji-shi, Kyoto 611-0041, Japan  
 (72) Hideo HASHIMOTO (JP)  
 (74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP GIẶT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giặt. Phương pháp giặt với hiệu quả loại bỏ vết bẩn được cải thiện bằng các phương thức của hoạt động giặt trong thời gian tương đối ngắn bằng cách giặt lượng đồ cần giặt được đưa vào theo cả chế độ giặt va chạm và chế độ giặt không trọng lượng được mô phỏng. Thiết bị giặt bao gồm các bước để giặt đồ cần giặt bước giặt thứ nhất gồm có để đồ cần giặt ở trạng thái lơ lửng và giặt đồ cần giặt trong chất lỏng giặt mà được cấp cho lồng giặt và bước giặt thứ hai gồm có khuấy đồ cần giặt vào vách và giặt nó trong chất lỏng giặt với mức chất lỏng thấp hơn mức chất lỏng của chất lỏng giặt được cấp cho lồng giặt ở bước giặt thứ nhất. Mức chất lỏng của chất lỏng giặt được tăng lên hoặc giảm xuống liên tục hoặc gián đoạn giữa bước giặt thứ nhất và bước giặt thứ hai trong khi lồng giặt của thiết bị giặt được quay tròn.



- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026435 B</b> |               | (15) 20/10/2020        |            |
| (45) 25/11/2020         | 392B          | (43) 27/11/2017        | 356A       |
| (21) 1-2017-02079       |               | (85) 01/06/2017        |            |
| (22) 14/05/2015         |               | (86) PCT/KR2015/004867 | 14/05/2015 |
| (30) 10-2015-0020479    | 10/02/2015 KR | (87) WO2016/129750     | 18/08/2016 |

(51) **D03D 47/32; D03J 1/24**

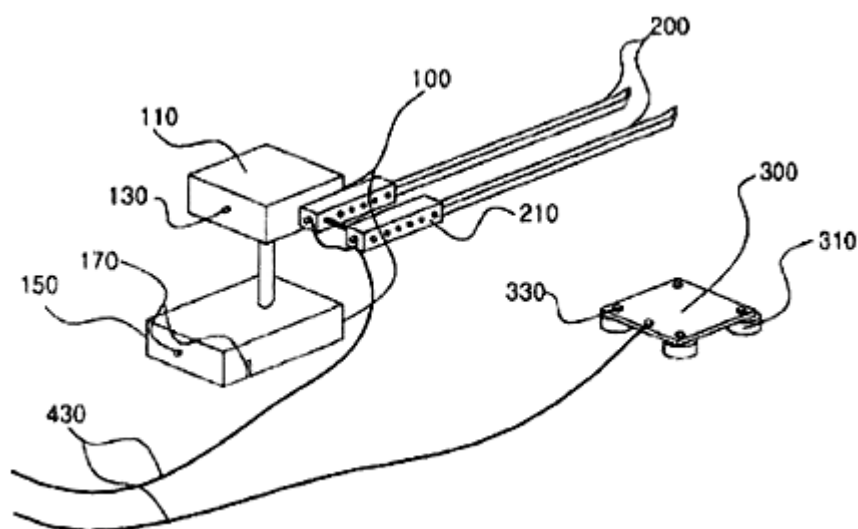
(76) **HYUN, BOUNG-HO (KR)**

51, Seongdong-ro 15-gil Suseong-gu Daegu 706-160, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

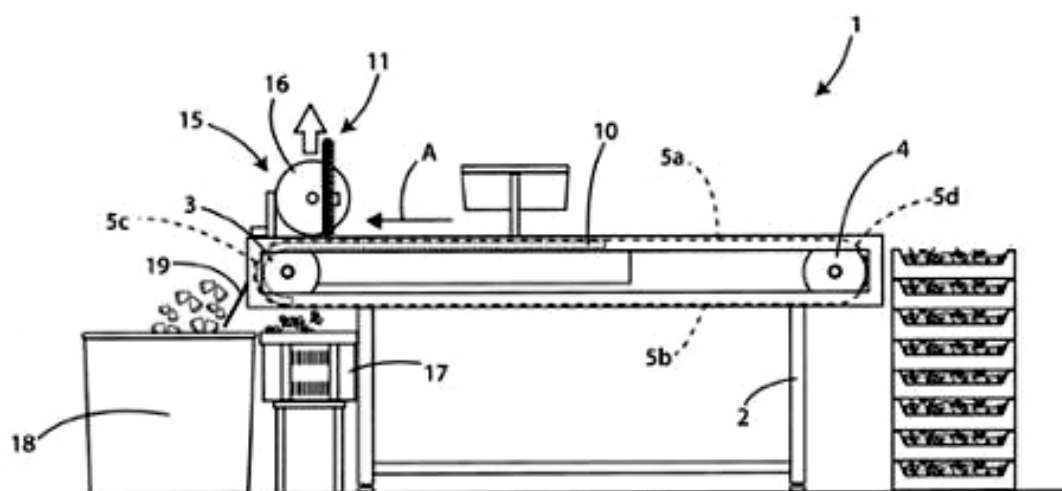
(54) **THIẾT BỊ PHÁT HIỆN LỖI SỢI DỌC VÀ SỢI NGANG VÀ MÁY DỆT VẢI**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát hiện lỗi sợi dọc và sợi ngang dùng cho máy dệt vải, thiết bị này có khả năng phát hiện dễ dàng sự ngắt quãng của sợi dọc và sợi ngang xảy ra trong quy trình dệt vải có sử dụng máy dệt vải, cụ thể là, máy dệt nước. Thiết bị này được bố trí giữa trục lăn quấn vải (410) và trục lăn ma sát (400), được định vị từ đáy miệng vải tại đó vải được tạo thành bằng cách dệt các sợi dọc và sợi ngang khi sản xuất vải đến phần mà vải được quấn xung quanh. Ngoài ra, khi thiết bị phát hiện được các lỗi ở vải nhờ tấm dẫn dòng điện (300) và thanh phát hiện lỗi sợi dọc và sợi ngang (200) được nối với bộ phận điều khiển và bộ phận dây điện của máy dệt vải, thì dùng dẫn động máy dệt vải, và cho phép người dùng khắc phục vải bị ngắt quãng và lỗi ở máy dệt vải.

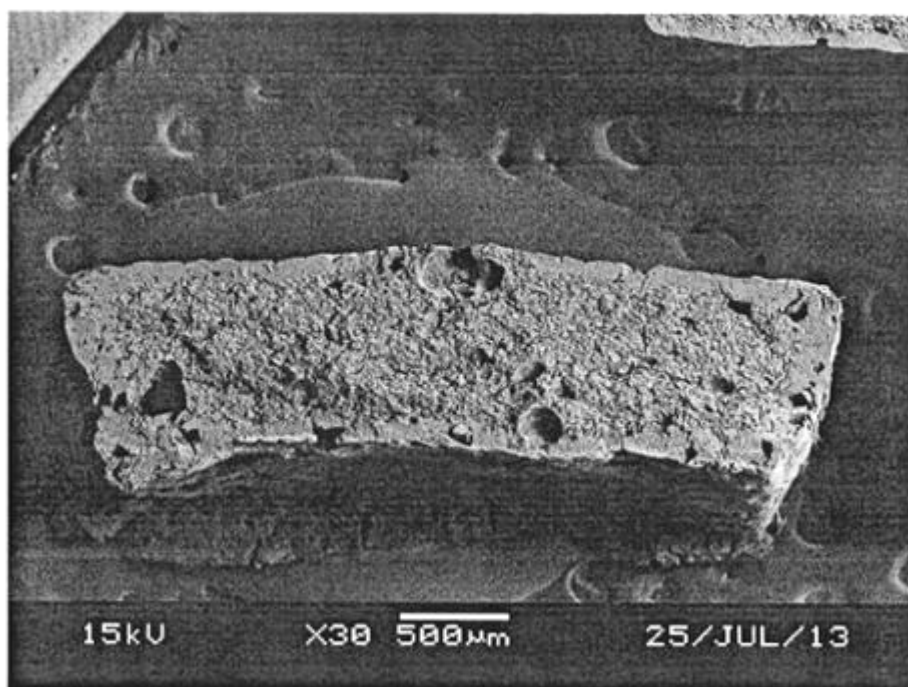


- (11) **1-0026436 B** (15) 20/10/2020  
 (45) 25/11/2020 392B (43) 25/01/2016 334A  
 (21) 1-2015-03904 (85) 14/10/2015  
 (22) 14/04/2014 (86) PCT/IT2014/000109 14/04/2014  
 (30) RM2013A000225 15/04/2013 IT (87) WO2014/170923 23/10/2014  
 (51) **A23N 15/02; B26D 7/18; B26D 3/26; B26D 7/06; A23N 15/04; B26D 3/16**  
 (73) **TURATTI S.R.L. (IT)**  
 San Marco 1901, I-30124 Venezia, Italy  
 (72) TURATTI, Antomo (IT)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **MÁY LÀM SẠCH CỬ QUẢ, CỤ THỂ LÀ TRÁI DÂU TÂY VÀ CỬ CẢI**

- (57) Sáng chế đề cập đến máy làm sạch củ quả, cụ thể là trái dâu tây và củ cải, máy làm sạch này bao gồm: băng tải đai (5) dạng vòng kín để vận chuyển củ quả, có nhánh vận chuyển trên (5a), nhánh khử hồi dưới (5b) và hai nhánh chuyển tiếp trước và sau (5c, 5d) lần lượt được bố trí nằm giữa nhánh vận chuyển trên (5a) và nhánh khử hồi dưới (5b), các lỗ (6) được tạo trên băng tải đai (5), mỗi lỗ được làm thích ứng để chứa một củ quả; phương tiện truyền động để dịch chuyển băng tải đai (5) theo một hướng tịnh tiến định trước (A); phương tiện tạo chân không (8) bao gồm phương tiện phân phối (10) nằm dưới ít nhất một phần định trước của nhánh vận chuyển trên (5a) và trong ít nhất một phần chuyển động của nhánh chuyển tiếp trước (5c), ít nhất một phần chuyển động này liền kề với phần định trước của nhánh vận chuyển trên (5a) để tạo ra lực hút hướng vào băng tải đai (5), lực hút này tác động lên củ quả trong các lỗ (6) trên ít nhất một phần định trước của nhánh vận chuyển trên (5a) và trên ít nhất một phần chuyển động của nhánh chuyển tiếp trước (5c); phần chuyển động của nhánh chuyển tiếp trước (5c) lớn hơn một nửa nhánh chuyển tiếp trước (5c); và phương tiện cắt thứ nhất (11), để cắt củ quả nằm trong các lỗ (6) theo một đường cắt gần như vuông góc với hướng tịnh tiến (A).



- (11) **1-0026437 B** (15) 20/10/2020  
(45) 25/11/2020 392B (43) 27/06/2016 339A  
(21) 1-2016-01183 (85) 01/04/2016  
(22) 30/09/2014 (86) PCT/JP2014/076075 30/09/2014  
(30) 2013-206329 01/10/2013 JP (87) WO2015/0501211 A1 09/04/2015  
(51) **A23L 1/162; A23L 1/16**  
(73) **NISSIN FOODS HOLDINGS CO., LTD. (JP)**  
1-1, Nishinakajima 4-chome, Yodogawa-ku, Osaka-shi, Osaka 5328524, Japan  
(72) Mitsuru TANAKA (JP); Toshio YOSHINUMA (JP); Hiroumi ISHIKAWA (JP)  
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MỠ ĂN LIỀN VÀ MỠ ĂN LIỀN**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất mỡ ăn liền có kết cấu mềm nhờ có bề mặt mềm và lõi đàn hồi vừa phải, và mỡ ăn liền được sản xuất bằng phương pháp này. Các sợi mỡ thô được chế biến từ bột nhào mỡ được nhào trộn với chất béo dạng bột hoặc dầu và/hoặc chất nhũ hóa dạng bột được xử lý bằng hơi nước quá nhiệt, sau đó sấy các sợi mỡ, hoặc điều chỉnh độ pH, tiệt trùng bằng nhiệt, và gói kín toàn bộ. Theo cách này, sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất mỡ ăn liền có kết cấu mềm nhờ có bề mặt mềm và lõi đàn hồi vừa phải.



- (11) **1-0026438 B** (15) 20/10/2020
- (45) 25/11/2020 392B (43) 25/06/2013 303A
- (21) 1-2013-00809 (85) 15/03/2013
- (22) 14/09/2011 (86) PCT/JP2011/070984 14/09/2011
- (30) 2010-207345 15/09/2010 JP (87) WO2012/036203 22/03/2012
- (51) **C23C 28/00; C23C 22/34; C23C 22/36; C25D 9/26; C25D 9/02; C25D 9/08; B32B 15/01; C23C 22/82**
- (73) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**  
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan
- (72) SUZUKI Takeshi (JP); NAKAMURA Norihiko (JP); MIYAMOTO Yuka (JP); TOBIYAMA Yoichi (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **TẮM THÉP DÙNG LÀM ĐỒ CHỨA VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẮM THÉP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép dùng làm đồ chứa là tấm thép có chất lượng độ bám dính màng mỹ mẫn và có màng thành phần Zr được tạo ra trên đó nhờ quá trình nhúng vào hoặc quá trình xử lý điện phân với dung dịch chứa các ion Zr, các ion F và axit hydroxylic, màng thành phần Zr được mạ một lượng sao cho hàm lượng kim loại Zr là nằm trong khoảng (0,1-100 mg/m<sup>2</sup>) và hàm lượng F là không lớn hơn (0,1 mg/m<sup>2</sup>).



- |                         |            |                          |            |
|-------------------------|------------|--------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026439 B</b> |            | (15) 20/10/2020          |            |
| (45) 25/11/2020         | 392B       | (43) 25/06/2019          | 375A       |
| (21) 1-2019-01477       |            | (85) 25/03/2019          |            |
| (22) 04/10/2017         |            | (86) PCT/JP2017/036143   | 04/10/2017 |
| (30) 2016-203063        | 14/10/2016 | JP (87) WO2018/070320 A1 | 19/04/2018 |

(51) **A61B 5/12**

(73) **RION CO., LTD.** (JP)

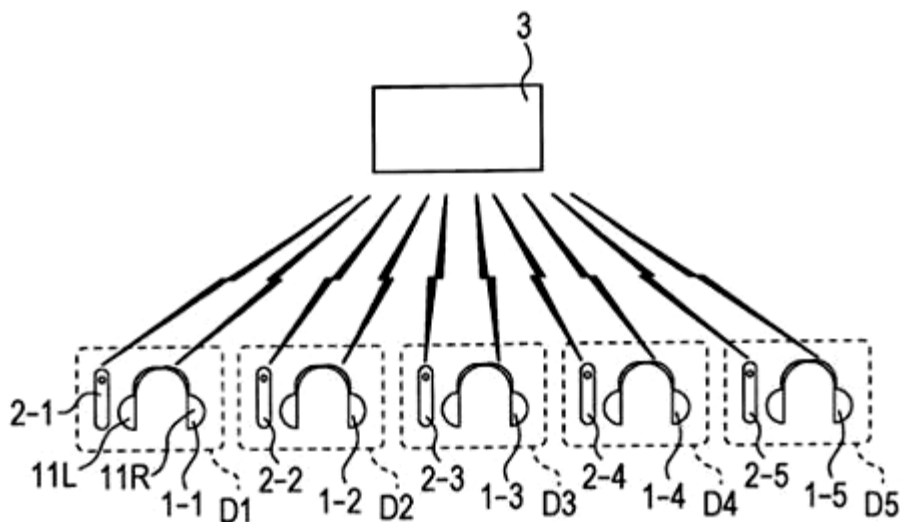
20-41, Higashimotomachi 3-chome, Kokubunji-shi, Tokyo 185-8533, Japan

(72) HAMANAKA, Ryoichi (JP); SATO, Kaori (JP)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **MÁY ĐO THÍNH LỰC**

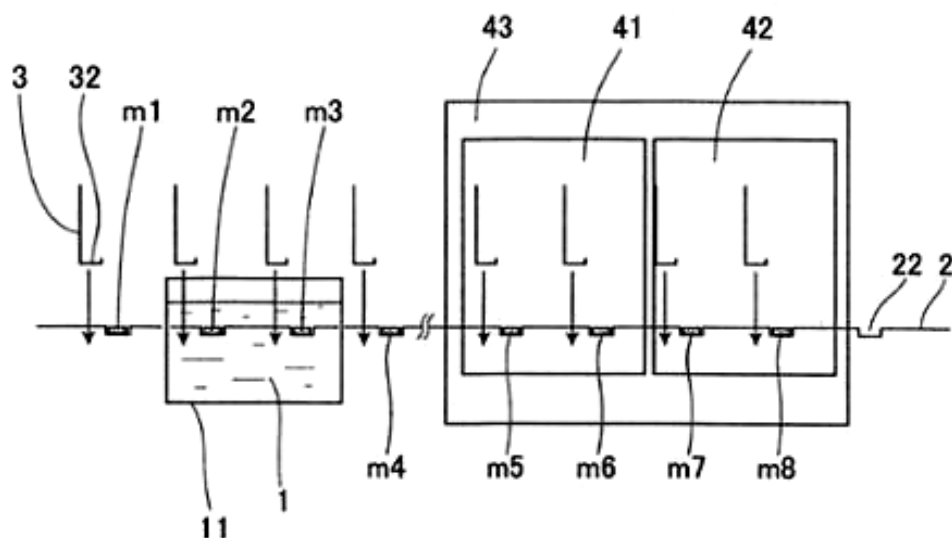
- (57) Sáng chế đề cập đến máy đo thính lực bao gồm: phần thân chính; và nhiều bộ thiết bị đo gồm có phần chụp tai nghe và phần thao tác hồi đáp, trong đó phần thân chính thực hiện chức năng truyền thông không dây với phần chụp tai nghe và thực hiện chức năng truyền thông không dây với phần thao tác hồi đáp một cách độc lập với chức năng truyền thông không dây với phần chụp tai nghe, nhờ đó cung cấp lệnh phát ra âm thanh thử nghiệm cho phần chụp tai nghe để ra lệnh cho phần chụp tai nghe phát ra âm thanh thử nghiệm và thu nhận thông tin về hoạt động của đối tượng từ phần thao tác hồi đáp, và thực hiện chức năng truyền thông không dây với phần chụp tai nghe và phần thao tác hồi đáp của mỗi bộ thiết bị đo bằng cách sử dụng hệ thống dồn kênh phân thời.

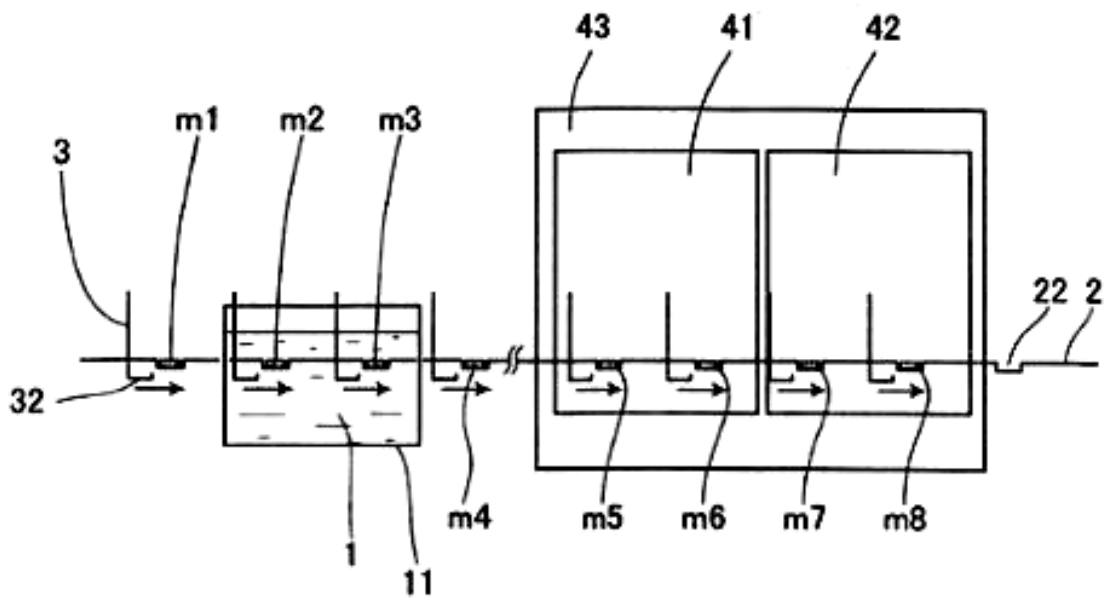


- (11) **1-0026440 B** (15) 20/10/2020  
(45) 25/11/2020 392B (43) 27/07/2015 328A  
(21) 1-2015-01122 (85) 02/04/2015  
(22) 21/05/2013 (86) PCT/JP2013/064091 21/05/2013  
(30) 2012-200424 12/09/2012 JP (87) WO2014/041853 20/03/2014  
201210389331.X 15/10/2012 CN
- (51) **A23L 1/16**  
(73) **NISSHIN FOODS INC.** (JP)  
25, Kandanishikicho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8441 Japan  
(72) MIYAJIMA, Takaaki (JP); IRIE, Kentarou (JP); FUKUDOME, Shinichi (JP)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MỠ ĐƯỢC NẤU CHÍN ĐÔNG LẠNH VÀ  
PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MỠ ĐƯỢC NẤU CHÍN**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất mỡ được nấu chín đông lạnh bao gồm các bước: thu mỡ được tạo ra từ tinh bột thô bao gồm từ 5 đến 80% khối lượng là tinh bột sẵn đã xử lý; gelatin hóa mỡ; cho phép hợp chất chứa gelatin bám vào mỡ được gelatin hóa vừa thu được; và làm đông lạnh mỡ đã bám với hợp chất nêu trên. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất mỡ được nấu chín bao gồm bước làm rã đông mỡ được nấu chín đông lạnh được sản xuất bằng phương pháp nêu trên.

- (11) **1-0026441 B** (15) 20/10/2020  
 (45) 25/11/2020 392B (43) 25/05/2018 362A  
 (21) 1-2017-04763 (85) 28/11/2017  
 (22) 18/04/2016 (86) PCT/JP2016/062200 18/04/2016  
 (30) 2015-092027 28/04/2015 JP (87) WO2016/175063 03/11/2016  
 (51) **H01F 41/02; C22C 38/00; H01F 1/08; C22C 33/02; H01F 1/057**  
 (73) **SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD. (JP)**  
 6-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan  
 (72) KURIBAYASHI Yukihiro (JP); KAMIYA Shogo (JP); MAEGAWA Harukazu (JP);  
 TANAKA Shintaro (JP)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NAM CHÂM ĐẤT HIẾM, VÀ THIẾT BỊ TẠO LỚP PHỦ**

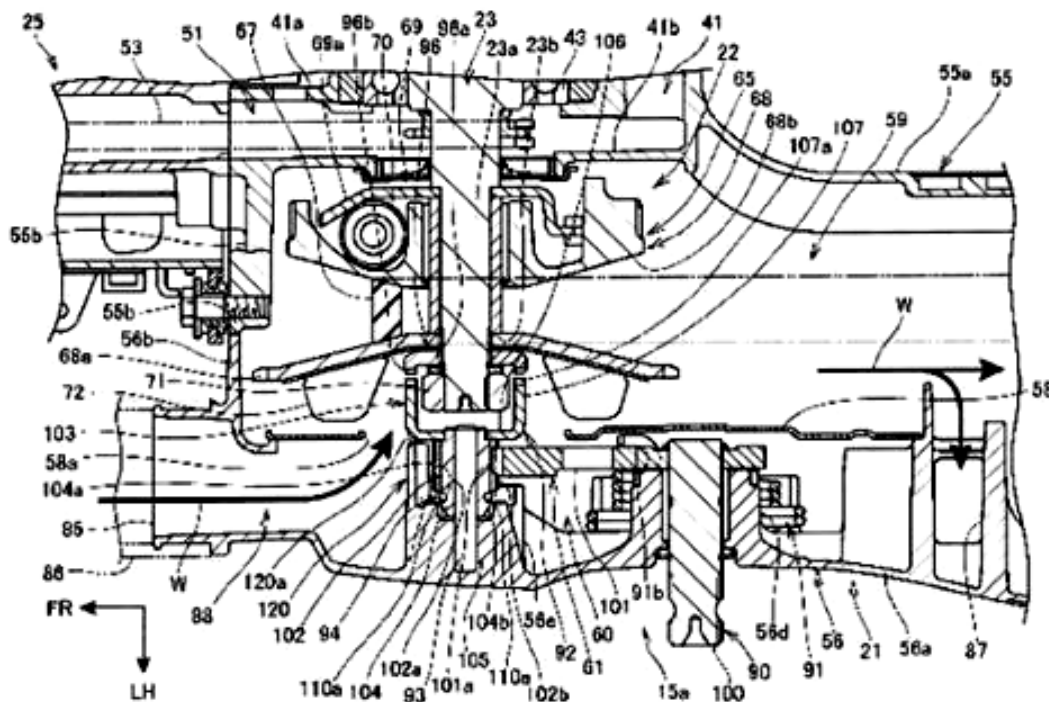
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất nam châm đất hiếm, và thiết bị phủ hợp chất đất hiếm, trong đó dầm cố định (2) mà dọc theo nó các bộ phận giữ thân nam châm (22) được bố trí liên tiếp để cho đi qua huyền phù đặc (1). Các thân nam châm đã được thiêu kết (m) được đặt trong các bộ phận giữ thân nam châm (22) bởi các dầm di động (3) được vận chuyển bằng cách lặp lại hoạt động, trong đó các thân nam châm đã được thiêu kết (m) được di chuyển đến các bộ phận giữ thân nam châm (22) tiếp đó. Trong khi vận chuyển, các thân nam châm đã được thiêu kết (m) được cho đi qua huyền phù đặc (1) để phủ huyền phù đặc lên đó, và sau đó được làm khô để loại bỏ dung môi ra khỏi huyền phù đặc và cố định bột trong huyền phù đặc lên đó, và, do đó, bột được phủ liên tục lên các thân nam châm đã được thiêu kết. Do đó, bột của hợp chất đất hiếm có thể được phủ đều lên các bề mặt của các thân nam châm đã được thiêu kết, và lượng huyền phù đặc được lấy ra khỏi bề phủ có thể được giảm để giảm một cách có hiệu quả lượng thải bỏ nó.





- (11) **1-0026442 B** (15) 20/10/2020  
 (45) 25/11/2020 392B (43) 26/02/2018 359A  
 (21) 1-2017-02899  
 (22) 27/07/2017  
 (30) 201641025805 28/07/2016 IN  
 (51) **B62M 9/06; F02N 3/04**  
 (73) **HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)**  
 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan  
 (72) Kenichiro KAKEMIZU (JP)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **HỆ THỐNG KHỞI ĐỘNG BẰNG CHÂN DÙNG CHO CỤM ĐỘNG LỰC CỦA XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN**

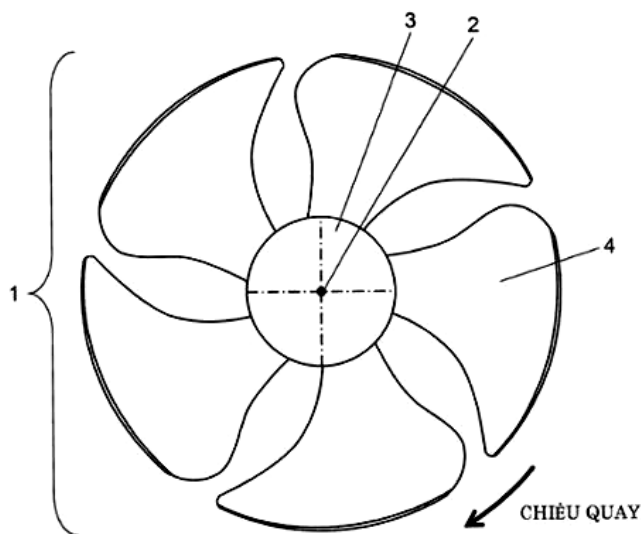
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống khởi động bằng chân dùng cho cụm động lực của xe kiểu ngồi để chân hai bên có nắp che hộp truyền động (56) đỡ cơ cấu khởi động bằng chân (61), cơ cấu khởi động bằng chân (61) này bao gồm: bộ phận truyền lực (92) có bánh răng truyền lực (103) để truyền lực đến trục khuỷu (23), bánh răng truyền lực (103) được bố trí trên trục truyền lực (93); và bộ phận lò xo (94) được gắn theo cách trượt được vào chi tiết trượt (104) tạo ra trên bộ phận truyền lực (92), hệ thống khởi động bằng chân này được tạo kết cấu sao cho ít nhất chi tiết trượt (104) của cơ cấu khởi động bằng chân (61) được bố trí trên ống dẫn không khí (88) để cho không khí làm mát được nhận từ cửa nạp không khí làm mát (85). Nắp che hộp truyền động (56) được tạo ra có thành bảo vệ (120), thành này kéo dài theo hướng dọc trục của trục truyền lực (93) và che ít nhất một phần của chi tiết trượt (104) từ chu vi ngoài của chi tiết trượt (104).



- |  |            |                          |            |
|--|------------|--------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026443 B</b>  |            | (15) 20/10/2020          |            |
| (45) 25/11/2020  | 392B       | (43) 26/12/2016          | 345A       |
| (21) 1-2016-03874  |            | (85) 14/10/2016          |            |
| (22) 06/03/2015  |            | (86) PCT/JP2015/001216   | 06/03/2015 |
| (30) 2014-061350   | 25/03/2014 | JP (87) WO2015/146013 A1 | 01/10/2015 |
| (51) <b>F04D 25/08; F04D 29/38</b>                                     |            |                          |            |
| (73) <b>PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.</b> (JP)  |            |                          |            |
| 1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207, Japan       |            |                          |            |
| (72) TANIGUCHI, Kazuhiro (JP); SHIGEMORI, Masahiro (JP)                |            |                          |            |
| (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD) |            |                          |            |
| (54) <b>CÁNH QUẠT HƯỚNG TRỰC DÙNG CHO QUẠT ĐIỆN VÀ QUẠT ĐIỆN</b>       |            |                          |            |

(57) Sáng chế đề cập đến cánh quạt hướng trục (1) được tạo kết cấu để thổi luồng không khí theo phương của trục quay (2). Hình dạng của cánh (4) là hình dạng thu được bằng cách nối liền tiếp phần đầu cánh hình cung được bố trí ở mép biên ngoài cùng và phần chân cánh mà tiếp xúc với may ơ (3) với nhau. Khi vùng nằm trong khoảng từ 0,65 đến 0,85 lần R1 so với bán kính R1 từ tâm của trục quay (2) tới phần đầu cánh được thiết lập làm phần giữa cánh, hình dạng cong của cạnh mép sau khi được nhìn từ mặt phẳng kinh tuyến là hình dạng trong đó phần giữa cánh bao gồm điểm cực trị dọc theo trục mà chiều cao dọc theo trục của nó được bố trí ở phía khuất gió nhất.

Ngoài ra, hình dạng này nghiêng từ từ về phía gió từ điểm cực trị dọc theo trục về phía phần đầu cánh. Hình dạng cong của cạnh mép sau khi được nhìn theo phương của trục quay (2) là hình dạng trong đó phần giữa cánh bao gồm điểm cực trị theo chiều quay được bố trí nằm ở phía sau nhất theo chiều quay, và dần dần dịch chuyển về phía trước từ điểm cực trị theo chiều quay về phía phần đầu cánh. Ngoài ra, điểm cực trị dọc theo trục và điểm cực trị theo chiều quay được thẳng hàng với nhau.



- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026444 B</b> |               | (15) 20/10/2020        |            |
| (45) 25/11/2020         | 392B          | (43) 25/08/2016        | 341A       |
| (21) 1-2016-01455       |               | (85) 22/04/2016        |            |
| (22) 19/06/2014         |               | (86) PCT/CN2014/080320 | 19/06/2014 |
| (30) 201310436667.1     | 23/09/2013 CN | (87) WO2015/039471 A1  | 26/03/2015 |

(51) **H04L 1/00**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

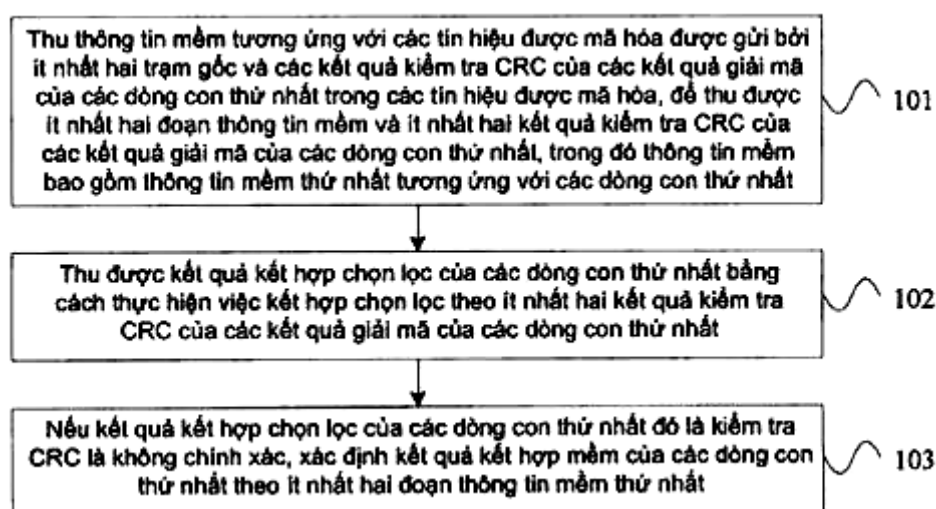
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) TANG, Xin (CN); YANG, Chunjie (CN); LI, Ming (CN); WEI, Yuejun (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ TÍN HIỆU, BỘ ĐIỀU KHIỂN MẠNG VÔ TUYẾN VÀ TRẠM GỐC**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xử lý tín hiệu. Phương pháp này bao gồm: thu thông tin mềm tương ứng với các tín hiệu được mã hóa được gửi bởi ít nhất hai trạm gốc và các kết quả kiểm tra CRC của các kết quả giải mã của các dòng con thứ nhất trong các tín hiệu được mã hóa, để thu được ít nhất hai đoạn thông tin mềm và ít nhất hai kết quả kiểm tra CRC của các kết quả giải mã của các dòng con thứ nhất, trong đó thông tin mềm bao gồm thông tin mềm thứ nhất tương ứng với các dòng con thứ nhất; thu được kết quả kết hợp chọn lọc của các dòng con thứ nhất bằng cách thực hiện việc kết hợp chọn lọc theo ít nhất hai kết quả kiểm tra CRC của các kết quả giải mã của các dòng con thứ nhất; và nếu kết quả kết hợp chọn lọc của các dòng con thứ nhất đó là kiểm tra CRC là không chính xác, xác định kết quả kết hợp mềm của các dòng con thứ nhất theo ít nhất hai đoạn thông tin mềm thứ nhất. Phương pháp và thiết bị xử lý tín hiệu được đề xuất trong các phương án có thể gia tăng hệ số khuếch đại tín hiệu.



- |                         |                        |                      |
|-------------------------|------------------------|----------------------|
| (11) <b>1-0026445 B</b> | (15) 20/10/2020        |                      |
| (45) 25/11/2020         | 392B                   | (43) 25/11/2016 344A |
| (21) 1-2016-03321       | (85) 07/09/2016        |                      |
| (22) 11/02/2014         | (86) PCT/CN2014/071966 | 11/02/2014           |
|                         | (87) WO2015/120575 A1  | 20/08/2015           |

(51) **H04L 1/00**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

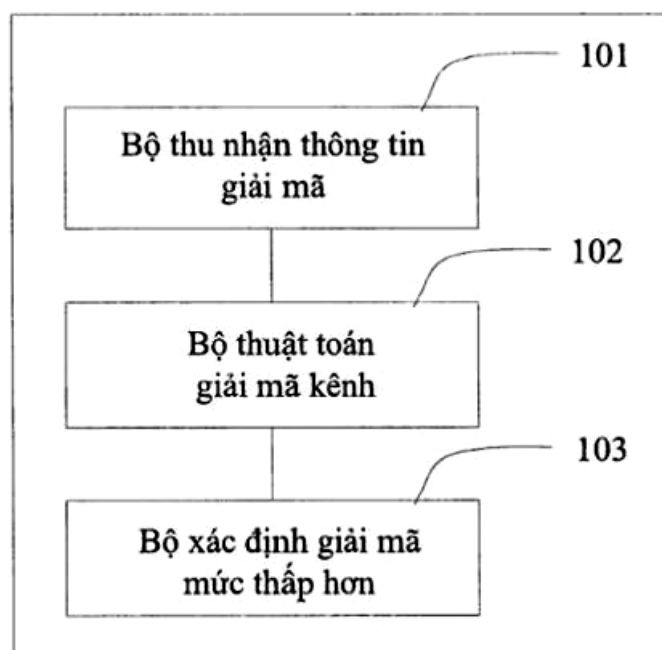
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) TANG, Xin (CN); LI, Ming (CN); WEI, Yuejun (CN); XIONG, Jie (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ KÊNH, SẢN PHẨM LƯU TRỮ CHƯƠNG TRÌNH MÁY TÍNH VÀ BỘ GIẢI MÃ PHÂN TÁN**

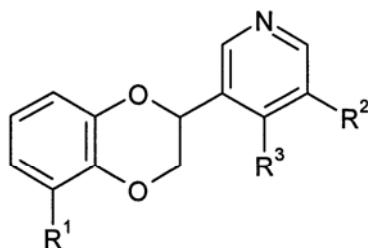
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị giải mã kênh, và bộ giải mã phân tán. Thiết bị giải mã kênh bao gồm: bộ thu nhận thông tin giải mã, được tạo cấu hình để thu nhận thông tin giải điều biến của kênh; bộ thuật toán giải mã kênh, được tạo cấu hình để giải mã thông tin giải điều biến để thu được thông tin giải mã hiện thời, và thực hiện kiểm tra phân dư tuần hoàn CRC để kiểm tra thông tin giải mã hiện thời để thu được kết quả kiểm tra CRC giải mã hiện thời; và bộ xác định giải mã mức thấp hơn, được tạo cấu hình để: nếu kết quả kiểm tra CRC giải mã hiện thời là không chính xác và thiết bị giải mã kênh mức thấp hơn hiện có, xác định rằng thiết bị giải mã kênh mức thấp hơn tiếp tục giải mã thông tin giải điều biến, trong đó hiệu năng giải mã của bộ thuật toán giải mã kênh trong thiết bị giải mã kênh mức thấp hơn cao hơn hiệu năng giải mã của bộ thuật toán giải mã kênh trong thiết bị giải mã kênh.





- (11) **1-0026446 B** (15) 20/10/2020  
(45) 25/11/2020 392B (43) 25/12/2015 333A  
(21) 1-2015-03813 (85) 12/10/2015  
(22) 21/02/2014 (86) PCT/US2014/017751 21/02/2014  
(30) 61/781,070 14/03/2013 US (87) WO2014/158528 02/10/2014  
14/176,506 10/02/2014 US  
(51) **C07D 471/04; A61K 31/437; A61P 35/00**  
(73) **ABBVIE INC.** (US)  
1 North Waukegan Road, North Chicago, Illinois 60064, United States of America  
(72) TAO, Zhi-Fu (US); WANG, Xilu (US); WENDT, Michael, D. (US); SOUERS,  
Andrew, J. (US); JUDD, Andrew, S. (US); KUNZER, Aaron (US); SULLIVAN,  
Gerard (US)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **HỢP CHẤT ỨC CHẾ HOẠT TÍNH CỦA PROTEIN BCL-2 KHÁNG LẠI SỰ  
CHẾT THEO CHƯƠNG TRÌNH**  
(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất ức chế hoạt tính của protein Bcl-2 kháng lại sự  
chết theo chương trình.

- (11) **1-0026447 B** (15) 20/10/2020  
 (45) 25/11/2020 392B (43) 25/07/2017 352A  
 (21) 1-2017-01625 (85) 28/04/2017  
 (22) 14/10/2015 (86) PCT/US2015/055421 14/10/2015  
 (30) 62/064,234 15/10/2014 US (87) WO2016/061161 21/04/2016  
 (51) **C07D 405/14; A61P 13/12; A61P 9/10; C07D 417/14; C07D 405/04; C07D 413/14; A61K 31/43; A61P 9/12**  
 (73) **BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)**  
 Binger Strasse 173, D-55216 Ingelheim am Rhein, Germany  
 (72) HORNBERGER, Keith R. (US); MEYERS, Kenneth Michael (US); NEMOTO, Peter Allen (US); SURPRENANT, Simon (CA); YU, Hui (US)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **HỢP CHẤT HETEROARYL LÀM CHẤT ỨC CHẾ ALDOSTERON SYNTHAZA, MUỐI DƯỢC DỤNG CỦA NÓ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ**  
 (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức I:

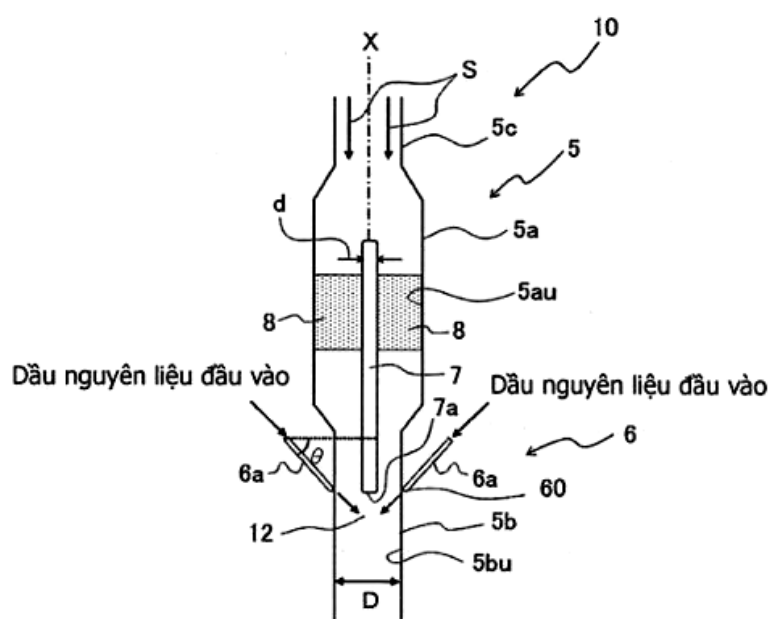


I

và các muối dược dụng của chúng, trong đó R<sup>1</sup>, R<sup>2</sup> và R<sup>3</sup> là như được xác định trong bản mô tả. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa các hợp chất này. Các hợp chất theo sáng chế hữu dụng để điều trị nhiều loại bệnh và rối loạn khác nhau.

- (11) **1-0026448 B** (15) 20/10/2020  
 (45) 25/11/2020 392B (43) 25/02/2015 323A  
 (21) 1-2014-03867 (85) 20/11/2014  
 (22) 21/01/2013 (86) PCT/JP2013/051102 21/01/2013  
 (30) 2012-102399 27/04/2012 JP (87) WO2013/161333 31/10/2013  
 (51) **B01J 8/24; B01J 8/00; B01J 8/08; C10G 11/18; B01J 8/18; B01F 5/04; B01J 8/12**  
 (73) **JX NIPPON OIL & ENERGY CORPORATION (JP)**  
 6-3, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8162 Japan  
 (72) SHIMADA, Koji (JP); SAITO, Naoya (JP)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **THIẾT BỊ TRỘN ĐỀ TRỘN NGUYÊN LIỆU THÔ VỚI CHẤT XÚC TÁC TRONG HỆ THỐNG CRACKING XÚC TÁC TẦNG SÔI**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị trộn được dùng trong hệ thống cracking xúc tác tầng sôi để trộn nguyên liệu đầu vào với chất xúc tác, thiết bị này bao gồm bình phản ứng hình trụ (5) để cung cấp chất xúc tác (S) vào theo chiều đứng; các vòi phun nguyên liệu đầu vào (6a) được bố trí dọc theo chu vi ngoài của bình phản ứng (5); và bộ điều chỉnh dòng xúc tác (7) được bố trí trong bình phản ứng (5) và điều chỉnh dòng chất xúc tác (S) xung quanh các vòi phun nguyên liệu đầu vào (6a). Bộ điều chỉnh dòng xúc tác (7) không có chức năng cung cấp nguyên liệu đầu vào, và được bố trí để tạo ra luồng chất xúc tác có hình ống rỗng đồng trục với bình phản ứng (5) xung quanh các vòi phun nguyên liệu đầu vào (6a). Bộ điều chỉnh dòng xúc tác (7) có thể ngăn chặn hiệu quả sự di chuyển ngược của nhiên liệu được phun vào. Mặc dù thiết bị trộn này có kết cấu đơn giản nhưng nó vẫn có tốc độ cracking cao, và công việc bảo dưỡng hệ thống cracking xúc tác tầng sôi có thể được thực hiện một cách dễ dàng hơn.



- |                         |            |    |                        |            |
|-------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026449 B</b> |            |    | (15) 21/10/2020        |            |
| (45) 25/11/2020         | 392B       |    | (43) 27/02/2017        | 347A       |
| (21) 1-2016-04596       |            |    | (85) 28/11/2016        |            |
| (22) 28/04/2015         |            |    | (86) PCT/CN2015/077701 | 28/04/2015 |
| (30) 61/985,227         | 28/04/2014 | US | (87) WO2015/165383 A1  | 05/11/2015 |
| 14/574,059              | 17/12/2014 | US |                        |            |

(51) **H04L 29/06**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

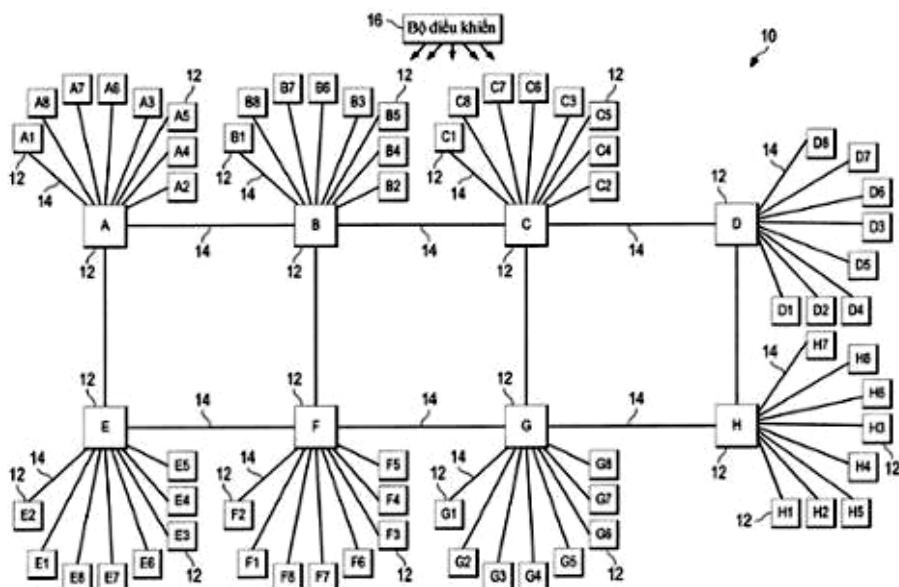
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ROCH, Evelyne (CA)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA TỐI ƯU TẬP TRUNG DÙNG CHO MẠNG PHÁT ĐA HƯỚNG TRÊN CƠ SỞ CHUYỂN TIẾP ĐƯỢC ĐỊNH TUYẾN NGUỒN VÀ BỘ ĐIỀU KHIỂN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống, bộ điều khiển và phương pháp mã hóa tối ưu tập trung dùng cho mạng phát đa hướng trên cơ sở chuyển tiếp được định tuyến nguồn. Mạng bao gồm các nút được tạo cấu hình để chuyển các gói dữ liệu tới một nút khác thông qua các liên kết. Bộ điều khiển được tạo cấu hình để điều khiển mỗi nút trong số các nút, và được tạo cấu hình để điều khiển việc chuyển tiếp các gói dữ liệu bằng cách thiết lập đoạn đầu đối với mỗi dòng. Đoạn đầu định rõ tuyến dùng cho dòng của các gói dữ liệu từ nguồn tới nhiều đích đến, trong đó độ dài của đoạn đầu là chức năng của các nút và các nhánh trong đường truyền. Đường truyền phát đa hướng được biểu diễn như đoạn đầu mà bao gồm các từ mã biểu diễn các giao diện, các liên kết và các lệnh. Một số từ mã trong số các từ mã được gán các độ dài khác nhau để làm giảm kích thước của đoạn đầu. Các từ mã khác có kích thước cố định bao gồm trường bit.



(11) <b>1-0026450 B</b>		(15) 21/10/2020	
(45) 25/11/2020	392B	(43) 25/10/2019	379A
(21) 1-2019-04617		(85) 21/08/2019	
(22) 27/01/2017		(86) PCT/JP2017/002964	27/01/2017
		(87) WO2018/138873	02/08/2018

(51) **E04G 7/32**

(73) **NIKKEN LEASE KOGYO CO., LTD. (JP)**

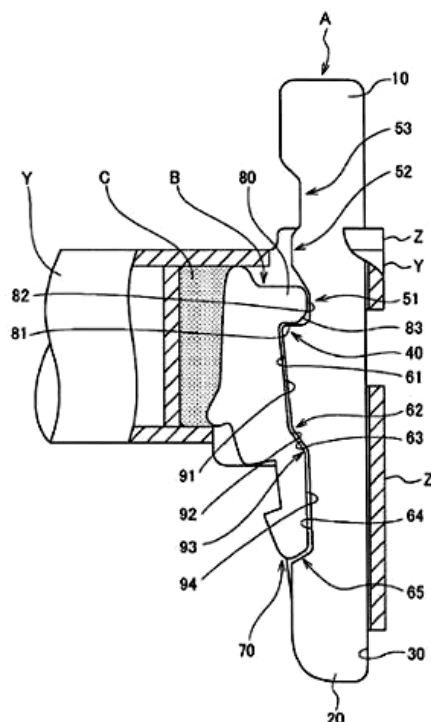
11-73, Hachimancho 2-chome, Higashikurume-shi, Tokyo 2030042, Japan

(72) SEKIYAMA Tadakatsu (JP); OKADA Tetsuro (JP); WADA Sohei (JP); ITO Masaki (JP); SASAKI Hirofumi (JP); SATO Shinobu (JP); SHINOHARA Hazuki (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

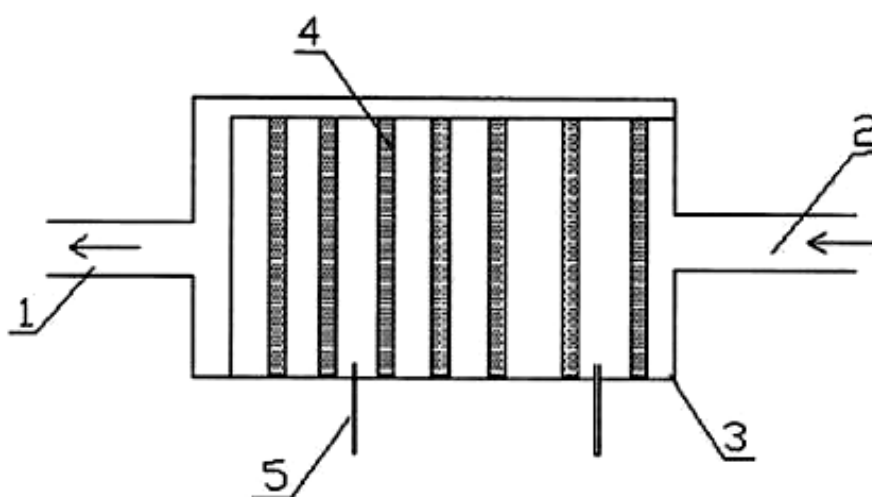
(54) **BỘ NỐI DÙNG CHO GIÀN GIÁO TẠM THỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ nối dùng cho giàn giáo tạm thời. Để đạt được cả việc ngăn không phá hỏng bộ phận trong quá trình tháo lẫn việc tạo điều kiện thuận lợi để tháo bộ phận trong quá trình tháo, bộ nối dùng cho giàn giáo tạm thời được lắp với ít nhất thân dạng chêm (A) mà có thể di chuyển dễ dàng theo phương thẳng đứng và tương đối trên đầu của bộ phận bên (Y), thân khóa (B) mà trong đó vấu (70) di chuyển từ vị trí ban đầu tới vị trí khóa với thân dạng chêm (A) di chuyển xuống dưới, và thân đẩy (C) sẽ ép thân khóa (B) hướng về phía thân dạng chêm (A). Thân dạng chêm (A) được lắp với phần vai (40) nhô hướng về phía thân khóa (B), và thân khóa (B) được lắp với phần chặn (80) nhô hướng về phía thân dạng chêm (A). Ở trạng thái trong đó vấu (70) ở vị trí ban đầu, sự dịch chuyển lên của thân dạng chêm (A) và sự di chuyển của thân khóa (B) hướng về phía thân đẩy (C) bị hạn chế bởi sự di chuyển lên trên của phần vai (40) được chặn bởi phần chặn (80).



- (11) **1-0026451 B** (15) 21/10/2020  
 (45) 25/11/2020 392B (43) 25/02/2016 335A  
 (21) 1-2015-02955  
 (22) 13/08/2015  
 (30) 201410398944.9 14/08/2014 CN  
 (51) **B01D 46/24; B01D 46/54; B01D 24/46; B01D 46/10**  
 (73) **HENAN DRAGON INTO COAL TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)  
 Industry Cluster District, Hongshiqiao Village, Huiche Town, Xixia Nanyang, Henan,  
 474500, China  
 (72) ZHU Shucheng (CN)  
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)  
 (54) **HỆ THỐNG LỌC BỤI TRONG HỖN HỢP KHÍ GỒM KHÍ DẦU, HƠI NƯỚC  
 VÀ CACBUA DỄ KẾT TỦA Ở NHIỆT ĐỘ CAO**

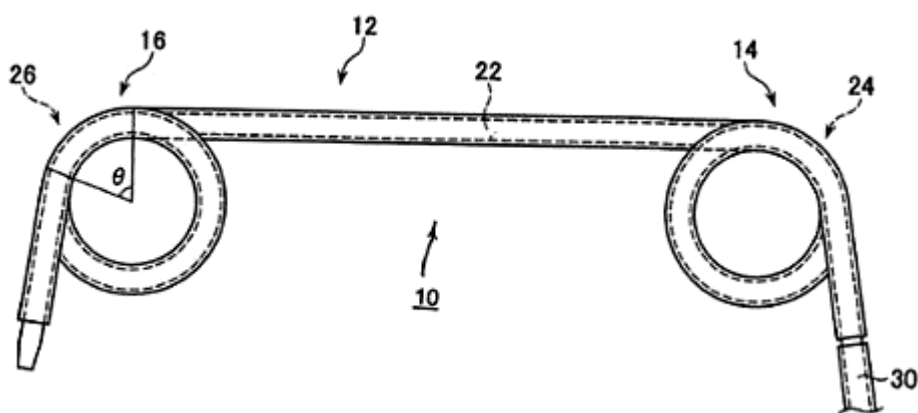
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống lọc bụi trong hỗn hợp khí gồm khí dầu, hơi nước và cacbua dễ kết tủa ở nhiệt độ cao bao gồm một buồng tách biệt khép kín (3) nối với ống nạp (2) và ống xả (1). Bên trong buồng tách biệt khép kín (3) bao gồm một cơ cấu lọc (4), mặt ngoài cơ cấu lọc (4) nối với ống nạp (2) và mặt trong nối với ống xả (1). Hệ thống lọc bụi này còn bao gồm một cơ cấu tái tạo bộ lọc (5) được đặt trong buồng tách biệt khép kín (3) nối với ống nạp (2) và ống xả (1), giúp phục hồi khả năng lọc đã bị giảm đáng kể do sự bám dính của hắc ín và tro vào bề mặt và các lỗ lọc. Quá trình tái tạo nhiều lần giúp làm giảm trực tiếp chi phí và nâng cao đáng kể tuổi thọ của bộ lọc.



- (11) **1-0026452 B** (15) 21/10/2020  
(45) 25/11/2020 392B (43) 25/01/2013 298A  
(21) 1-2012-02570 (85) 29/08/2012  
(22) 16/02/2011 (86) PCT/JP2011/053188 16/02/2011  
(30) 2010-032079 17/02/2010 JP (87) WO2011/102354 25/08/2011  
(51) **A01N 41/10; A01P 7/04; A01N 41/04**  
(73) **NIHON NOHYAKU CO., LTD. (JP)**  
2-5, Nihonbashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038236, JP  
(72) NISHIMATSU, Tetsuyoshi (JP); AOKI, Takao (JP)  
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
(54) **CHẾ PHẨM PHÒNG TRỪ CÔN TRÙNG GÂY HẠI TRONG LÀM VƯỜN VÀ TRONG NÔNG NGHIỆP VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phòng trừ côn trùng gây hại trong làm vườn và trong nông nghiệp. Công dụng kết hợp của flubendiamit và thiosultap hoặc muối của nó có thể tạo ra tác dụng phòng trừ hiệp đồng đáng kể đối với côn trùng gây hại ngay cả khi các lượng của hai hợp chất là không thể đạt được tác dụng phòng trừ đầy đủ bằng việc sử dụng tách biệt thành phần này, và đồng thời tạo ra tác dụng phòng trừ đáng kể đối với côn trùng gây hại mà đã đạt được các tính trạng không có ích như khả năng kháng các thuốc diệt côn trùng thương mại. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sử dụng chế phẩm phòng trừ côn trùng gây hại trong làm vườn và trong nông nghiệp.

- (11) **1-0026453 B** (15) 21/10/2020  
(45) 25/11/2020 392B (43) 26/01/2015 322A  
(21) 1-2014-02097  
(22) 26/06/2014  
(30) JP2013-135891 28/06/2013 JP  
(51) **A61F 2/94; A61M 27/00**  
(73) **GADELIUS MEDICAL K.K.** (JP)  
1-1, Akasaka 7-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan  
(72) Nobuaki Ohkuma (JP)  
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyên (INVENCO.,LTD)  
(54) **BỘ STENT**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ stent, trong đó bộ stent này bao gồm ống stent có phần hình vòng cung ở một đầu hoặc cả hai đầu, ống thông trong bao gồm phần hình vòng cung lắp vào trong, và phù hợp với, mỗi phần hình vòng cung của ống stent. Nhờ các hình dạng phù hợp, nên ống stent không bị biến dạng bởi ống thông trong, thậm chí ống thông trong vẫn nằm trong ống stent trong một thời gian dài. Do đó, hình vòng cung của phần hoặc các phần hình vòng cung của ống stent chắc chắn được khôi phục khi ống thông trong được kéo ra.





- (11) **1-0026454 B** (15) 21/10/2020  
(45) 25/11/2020 392B (43) 25/06/2015 327A  
(21) 1-2015-01319 (85) 15/04/2015  
(22) 18/06/2013 (86) PCT/JP2013/066651 18/06/2013  
(30) 2012-206457 20/09/2012 JP (87) WO2014/045652 27/03/2014  
201210396533.7 18/10/2012 CN
- (51) *A23L 1/16; B65D 81/34; A23L 3/36; A23L 1/01*
- (73) **NISSHIN FOODS INC.** (JP)  
25, Kandanishikicho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441, Japan
- (72) IRIE, Kentarou (JP); SUGA, Youhei (JP); KOIZUMI, Norio (JP); WATANABE, Takenori (JP); MIYA, Youichirou (JP); YOSHIDA, Tsuguhiko (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **MỠ ĐÔNG LẠNH ĐƯỢC ĐÓNG GÓI ĐỂ NẤU BẰNG SÓNG VI BA VÀ PHƯƠNG PHÁP NGĂN NGỪA SỰ SUY GIẢM CHẤT LƯỢNG CỦA MỠ ĐÔNG LẠNH DO NẤU BẰNG SÓNG VI BA**
- (57) Sáng chế đề cập đến mỳ đông lạnh được đóng gói để nấu bằng sóng vi ba có thể giữ được chất lượng tốt ngay cả sau khi làm rã đông bằng sóng vi ba. Mỳ đông lạnh được đóng gói để nấu bằng sóng vi ba bao gồm túi đựng có một hoặc nhiều lỗ thông hơi, trong đó diện tích tổng thể của miệng của một hoặc nhiều lỗ thông hơi là nằm trong khoảng từ 0,02 đến 5cm<sup>2</sup> trên mỗi 100cm<sup>2</sup> diện tích bề mặt của túi đựng, và túi đựng chứa mỳ được nấu chín ở bên trong và lượng nước chiếm khoảng từ 1 đến 10 phần khối lượng so với 100 phần khối lượng của mỳ được nấu chín, và mỳ được nấu chín và nước được làm đông lạnh. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp ngăn ngừa sự suy giảm chất lượng của mỳ đông lạnh do nấu bằng sóng vi ba.

- (11) **1-0026455 B** (15) 21/10/2020  
(45) 25/11/2020 392B (43) 25/03/2013 300A  
(21) 1-2012-03778 (85) 17/12/2012  
(22) 18/05/2011 (86) PCT/EP2011/002624 18/05/2011  
(30) 10 2010 017 006.2 18/05/2010 DE (87) WO2011/144360 24/11/2011  
10075205.4 18/05/2010 EP  
10075206.2 18/05/2010 EP  
10075207.0 18/05/2010 EP  
10075759.0 17/12/2010 EP  
10075760.8 17/12/2010 EP  
11159207.7 22/03/2011 EP
- (51) **A61K 39/12; C12N 15/01; C07K 14/18**  
(73) **RIEMSER PHARMA GMBH (DE)**  
An der Wiek 7, 17493 Greifswald - Insel Riems, Germany  
(72) BEER, Martin (DE); BLOME, Sandra (DE); LEIFER, Immanuel (DE)  
(74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**  
(54) **VACXIN CHỈ THỊ ĐỂ ĐIỀU TRỊ DỰ PHÒNG BỆNH SỐT LỌN CỔ ĐIỂN, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA VACXIN NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến vaccin chỉ thị để điều trị dự phòng bệnh sốt lợn cổ điển bao gồm virus sốt lợn cổ điển sống giảm độc được biến đổi. Trình tự axit amin virus của epitop TAV của protein E2 bao gồm trình tự khác với trình tự của virus sốt lợn cổ điển kiểu dại. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa vaccin chỉ thị này và phương pháp sản xuất vaccin chỉ thị để ngăn ngừa bệnh sốt lợn cổ điển bằng cách sử dụng áp lực kháng thể chọn lọc.

- |                         |                 |                        |            |
|-------------------------|-----------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026456 B</b> | (15) 21/10/2020 |                        |            |
| (45) 25/11/2020         | 392B            | (43) 26/10/2015        | 331A       |
| (21) 1-2015-02441       |                 | (85) 06/07/2015        |            |
| (22) 05/09/2013         |                 | (86) PCT/JP2013/073873 | 05/09/2013 |
| (30) 2012-266981        | 06/12/2012 JP   | (87) WO2014/087709 A1  | 12/06/2014 |

(51) **F24F 1/38; F24F 1/56**

(73) **MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)**

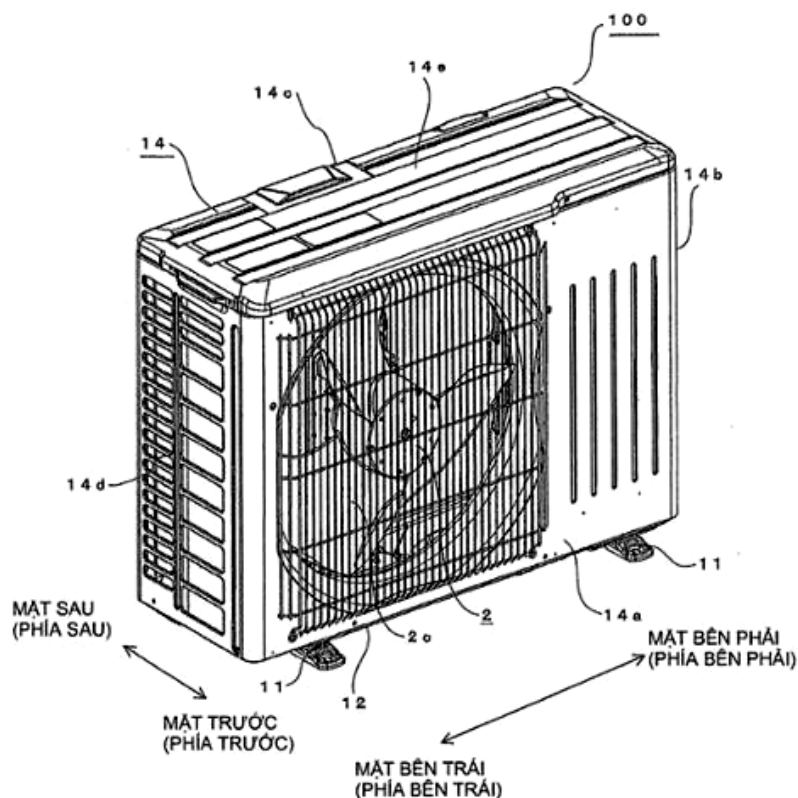
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, TOKYO 100-8310 Japan

(72) YANASE, Tomoya (JP); KUBONO, Toshiyuki (JP); IWAZAKI, Hiroshi (JP); OOISHI, Kazuhiro (JP); ITOU, Kazuho (JP); YAMAUCHI, Hidetaka (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BỘ PHẬN NGOÀI TRỜI DÙNG CHO THIẾT BỊ ĐIỀU HÒA NHIỆT ĐỘ**

(57) Sáng chế đề cập đến phần lắp tấm đỡ động cơ quạt (17) của tấm đáy (12) được bố trí có miếng cố định (15) được tạo nên bởi cắt và uốn cong tấm đáy (12) từ mặt trước lên trên về phía mặt sau và lỗ bắt vít (16) kéo dài qua miếng cố định (15). Ngoài ra, phần đầu dưới của tấm đỡ động cơ quạt (4) đỡ động cơ quạt (2a) được bố trí với phần ăn khớp (26) có: bề mặt lắp (23) được cho tiếp xúc với bề mặt trước của miếng cố định (15); và lỗ lắp (24) đối diện với lỗ bắt vít (16) và kéo dài qua bề mặt lắp (23) và vít (13) được luồn vào lỗ lắp (24) từ mặt trước khoảng trống bên trong của vỏ (14) và được ghép nối với lỗ bắt vít (16) ở miếng cố định (15), nhờ đó tấm đỡ động cơ quạt (4) được cố định bằng vít vào phần lắp tấm đỡ động cơ quạt (17) của tấm đáy (12).



(11) 1-0026457 B	(15) 21/10/2020		
(45) 25/11/2020	392B	(43) 25/06/2015	327A
(21) 1-2015-00426		(85) 04/02/2015	
(22) 23/10/2012		(86) PCT/JP2012/077314	23/10/2012
		(87) WO2014/064760	01/05/2014

(51) A23N 4/06; A23N 4/12

(73) NICHIREI FOODS INC. (JP)

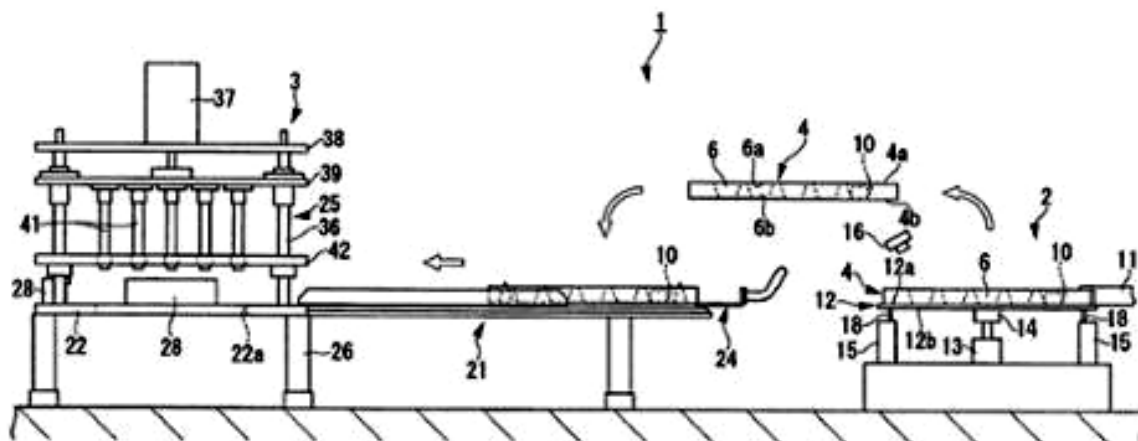
Nichirei Higashi-Ginza Building, 6-19-20, Tsukiji, Chuo-ku, Tokyo 1048402, Japan

(72) MURATO Hisane (JP); UJIGAWA Yugo (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ TÁCH HẠT TRÁI CÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP TÁCH HẠT TRÁI CÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tách hạt trái cây (1), thiết bị này được bố trí đĩa đựng trái cây (2) trong đó lỗ đựng (6) được tạo ra, để điều khiển tur thể (12) có bề mặt ma sát (12a), giá đỡ (24), và bộ phận đục lỗ (41). Để điều khiển tur thể (12) có bề mặt ma sát (12a) tiếp xúc với một phần của trái cây (10) được đựng trong lỗ đựng (6) và nhô ra từ cửa tiếp xúc (6b). Giá đỡ (24) được gắn theo cách tháo được với đĩa đựng trái cây (2) và có lỗ xả hạt (34) mà từ đó hạt của trái cây (10) được xả ra. Ngoài ra, bộ phận đục lỗ (41) đẩy ra hạt của trái cây (10) được đựng trong lỗ đựng (6) của đĩa đựng trái cây (2) được gắn trên giá đỡ (24).



(11) <b>1-0026458 B</b>		(15) 21/10/2020	
(45) 25/11/2020	392B	(43) 26/09/2016	342A
(21) 1-2016-01546		(85) 28/04/2016	
(22) 21/10/2013		(86) PCT/IT2013/000295	21/10/2013
		(87) WO2015/059722	30/04/2015

(51) **A23F 5/20**

(73) **DEMUS LAB S.R.L. (IT)**

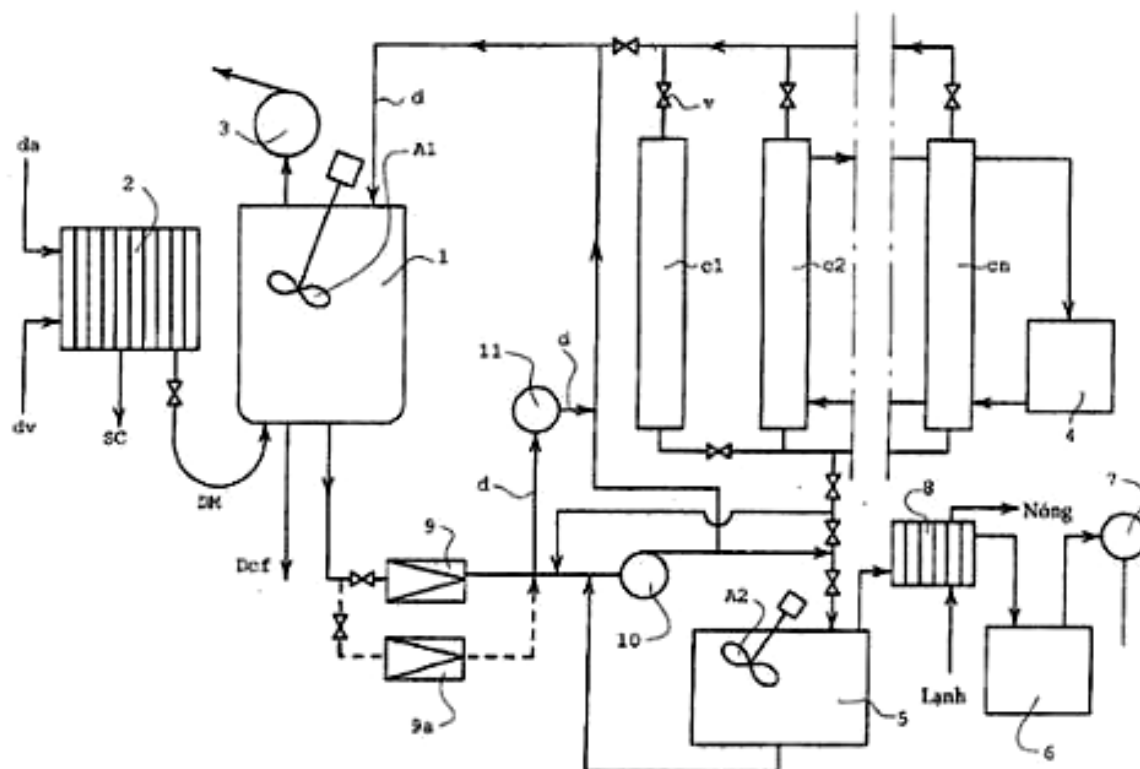
31, Via Caboto, I-34147 Trieste, Italy

(72) DESOBGO NGUEPI, Yves Clyford (CM); FABIAN, Massimiliano (IT);  
MARCHESAN, Ennio (IT); TRAUNINI, Stefano (IT)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

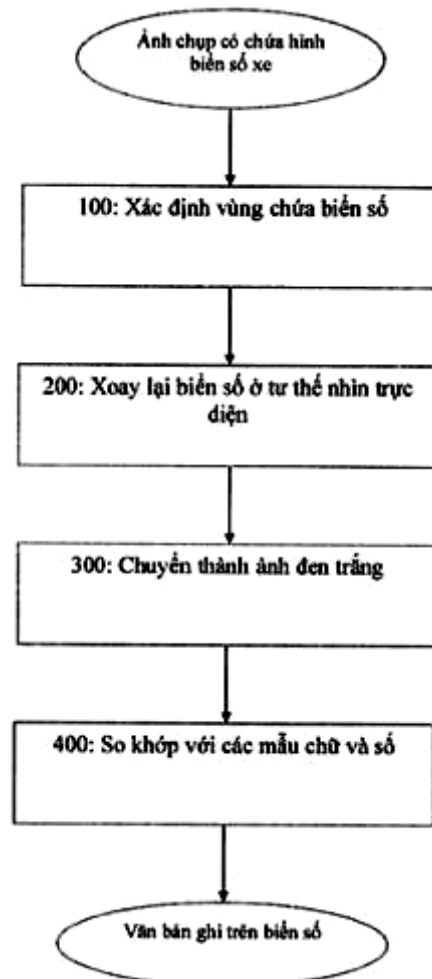
(54) **QUY TRÌNH LOẠI BỎ CAFEIN RA KHỎI CÀ PHÊ XANH VÀ THIẾT BỊ ĐỂ THỰC HIỆN QUY TRÌNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình và thiết bị loại bỏ cafein ra khỏi cà phê xanh, trong đó các pha đã được làm khô sơ bộ trong bộ chiết (1), dung dịch thơm được tách cafein bằng cacbon hoạt tính, cô đặc dung dịch này bằng thiết bị cô đặc (5) và chuyển nó vào lại bộ chiết (1) được giữ ở áp suất chân không (11) để hỗ trợ tái sắp nhập các chất thơm trong cà phê được làm khô sơ bộ, làm khô, làm lạnh và xả cà phê đã tách cafein.



- (11) **1-0026459 B** (15) 21/10/2020  
(45) 25/11/2020 392B (43) 25/02/2016 335A  
(21) 1-2015-04712  
(22) 09/12/2015  
(51) **G06K 9/00**  
(73) **VIỆN NGHIÊN CỨU CÔNG NGHỆ FPT – TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT (VN)**  
Số 8 Tôn Thất Thuyết, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội  
(72) Phạm Bảo Thạch (VN); Hoàng Anh Tuấn (VN); Trần Nguyên Ngọc (VN); Đặng Minh Đức (VN); Từ Minh Phương (VN); Vũ Thanh Hải (VN)  
(54) **QUY TRÌNH XÁC ĐỊNH BIỂN SỐ XE**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình nhận đầu vào là ảnh chụp có chứa hình biển số xe và cho ra văn bản ghi trên biển số trong ảnh chụp đầu vào. Quy trình gồm bước xác định vùng chứa biển số, rồi biến đổi hình ảnh biển số về hình dạng chữ nhật, biến ảnh này thành ảnh đen trắng, và so khớp ảnh thu được với các mẫu hình ảnh của những ký tự có thể xuất hiện trên biển số, để xác định ký tự nào xuất hiện ở vị trí nào trên ảnh biển số. Quy trình tránh việc phải cắt hình ảnh biển số thành những mảnh nhỏ chứa các hình ảnh ký tự, do đó giúp làm tăng độ chính xác của việc xác định văn bản ghi trên biển số.



- (11) **1-0026460 B** (15) 21/10/2020
- (45) 25/11/2020 392B (43) 25/06/2013 303A
- (21) 1-2013-00806 (85) 15/03/2013
- (22) 14/09/2011 (86) PCT/JP2011/070983 14/09/2011
- (30) 2010-207346 15/09/2010 JP (87) WO2012/036202 22/03/2012
- (51) **C23C 28/00; B32B 15/04; C23C 22/34; C25D 9/08; C25D 5/26; C25D 9/02; B32B 15/01; C23C 22/36**
- (73) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**  
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan
- (72) SUZUKI Takeshi (JP); NAKAMURA Norihiko (JP); MIYAMOTO Yuka (JP); TOBIYAMA Yoichi (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **TẤM THÉP DÙNG LÀM ĐỒ CHỨA VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép dùng làm đồ chứa là tấm thép có chất lượng bám dính màng mỹ mẫn và có lớp mạ biến đổi hóa học được tạo ra bằng cách nhúng và/hoặc cho trải qua quá trình xử lý điện phân tấm thép trong dung dịch chứa các ion Zr, các ion F với các mức bám dính từ 0,1 đến 100 mg/m<sup>2</sup> đối với kim loại Zr và không lớn hơn 0,1 mg/m<sup>2</sup> F; và lớp xử lý axit hydroxyl được tạo ra trên lớp mạ biến đổi hóa học, lớp này có lượng bám dính C là từ 0,05 đến 50 mg/m<sup>2</sup>.

- (11) **1-0026461 B** (15) 21/10/2020
- (45) 25/11/2020 392B (43) 25/12/2015 333A
- (21) 1-2015-03649 (85) 02/10/2015
- (22) 04/03/2014 (86) PCT/JP2014/055464 04/03/2014
- (30) 2013-042398 04/03/2013 JP (87) WO2014/136774 12/09/2014
- 2013-042399 04/03/2013 JP
- 2013-042425 04/03/2013 JP
- 2013-042421 04/03/2013 JP
- 2013-042416 04/03/2013 JP
- (51) **A23F 3/16**
- (73) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**  
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203 Japan
- (72) KOBAYASHI, Shinichi (JP); FURUTA, Hiroki (JP); SENGU, Yoshinori (JP);  
IBUSUKI, Daigo (JP)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **ĐỒ UỐNG TỪ TRÀ XANH ĐƯỢC ĐÓNG GÓI SẴN**
- (57) Sáng chế đề cập đến đồ uống từ trà xanh. Cụ thể, sáng chế đề cập đến đồ uống từ trà đóng gói sẵn được xử lý tiệt trùng bằng nhiệt và bảo quản thời gian dài, trong đó đồ uống là đồ uống từ trà xanh tạo ra vị umami và vị kokumi mạnh và có cả vị chất giảm. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến đồ uống từ trà xanh chứa catechin với lượng từ 50 đến 400 ppm và valin với lượng từ 0,5 đến 100 ppm.



- |                         |            |                        |                    |
|-------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) <b>1-0026462 B</b> |            | (15) 21/10/2020        |                    |
| (45) 25/11/2020         | 392B       | (43) 25/11/2015        | 332A               |
| (21) 1-2015-01370       |            | (85) 20/04/2015        |                    |
| (22) 27/08/2013         |            | (86) PCT/US2013/056904 | 27/08/2013         |
| (30) 61/703,695         | 20/09/2012 | US                     | (87) WO2014/046850 |
|                         | 13/952,340 | 26/07/2013             | US                 |

(51) **H04N 7/26**

(73) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

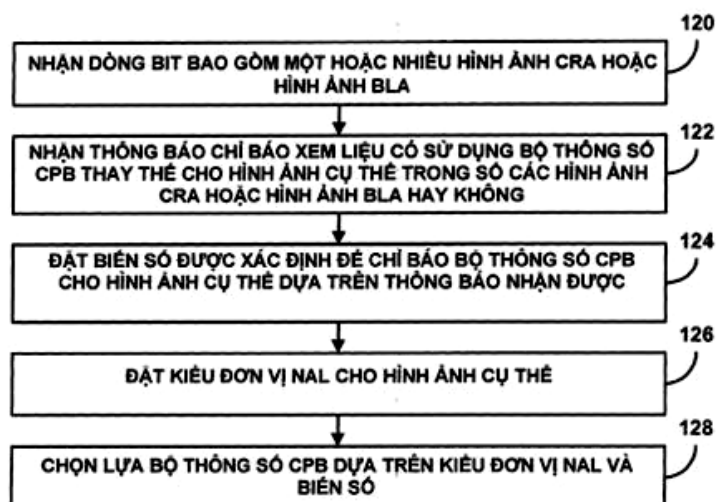
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

(72) WANG, Ye-Kui (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ DỮ LIỆU VIDEO, THIẾT BỊ MÃ HÓA VIDEO ĐỂ XỬ LÝ DỮ LIỆU VIDEO, VÀ VẬT GHI BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

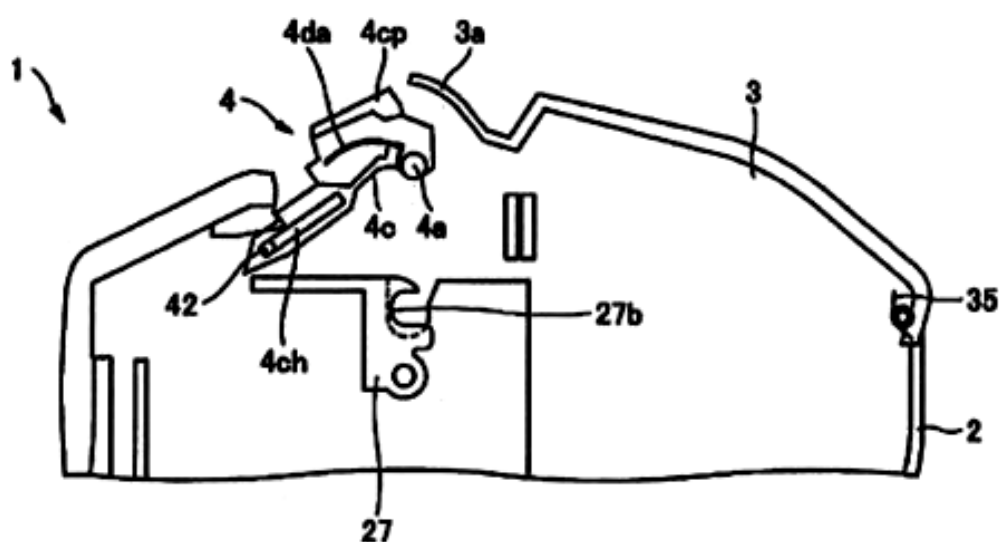
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý dữ liệu video, thiết bị mã hóa video để xử lý dữ liệu video, và vật ghi bất biến đọc được bằng máy tính. Cụ thể, sáng chế đề cập đến các kỹ thuật để chọn lựa các thông số bộ đệm hình ảnh được mã hóa (coded picture buffer - CPB) được sử dụng để xác định CPB cho thiết bị mã hóa video cho các hình ảnh truy nhập ngẫu nhiên sạch (clean random access - CRA) và hình ảnh truy nhập liên kết gãy (broken link access - BLA) trong dòng bit video. Thiết bị mã hóa video nhận dòng bit bao gồm một hoặc nhiều hình ảnh CRA hoặc hình ảnh BLA, và còn nhận thông báo chỉ báo xem liệu có sử dụng bộ thông số CPB thay thế cho ít nhất một trong số hình ảnh CRA hoặc hình ảnh BLA. Thông báo này có thể được nhận từ phương tiện bên ngoài, như phương tiện xử lý có trong máy chủ truyền liên tục hoặc thực thể mạng. Thiết bị mã hóa video đặt biến số được xác định để chỉ báo bộ thông số CPB cho hình ảnh nhất định trong số các hình ảnh dựa trên thông báo nhận được, và chọn lựa bộ thông số CPB cho hình ảnh nhất định trong số các hình ảnh dựa trên biến số cho hình ảnh này.



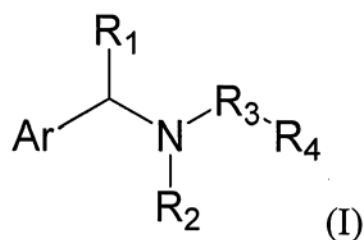
- (11) **1-0026463 B** (15) 21/10/2020
- (45) 25/11/2020 392B (43) 25/12/2013 309A
- (21) 1-2013-03329 (85) 22/10/2013
- (22) 22/04/2011 (86) PCT/JP2011/059926 22/04/2011
- (87) WO2012/144064 A1 26/10/2012
- (51) **A23L 1/30; A61Q 19/00; C07D 307/80; A61K 8/97**
- (73) **MORINAGA & CO., LTD. (JP)**  
33-1, Shiba 5-Chome, Minato-ku, Tokyo, 1088403, Japan
- (72) SANO Shoko (JP); SUGIYAMA Kenkichi (JP)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM CHỨA SCIRPUSIN B**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa scirpusin B, chế phẩm này thu được từ nguyên liệu tự nhiên và chứa hàm lượng scirpusin B cao và phương pháp sản xuất chế phẩm chứa scirpusin B này. Chế phẩm chứa scirpusin B được sản xuất bằng phương pháp chiết từ hạt quả chanh leo. Trong quá trình chiết scirpusin B, hạt quả chanh leo được nghiền, và sau đó bổ sung ít nhất một dung môi được chọn từ dung môi rượu chứa nước và dung môi keton chứa nước vào nguyên liệu đã được nghiền, từ đó chiết scirpusin B hòa vào dung môi.

- (11) **1-0026464 B** (15) 21/10/2020  
 (45) 25/11/2020 392B (43) 27/02/2017 347A  
 (21) 1-2016-04313 (85) 10/11/2016  
 (22) 08/04/2015 (86) PCT/JP2015/060947 08/04/2015  
 (30) 2014-096924 08/05/2014 JP (87) WO2015/170543 12/11/2015  
 (51) **B41J 29/13; B65C 9/18; B41J 3/36; B41J 15/04**  
 (73) **SATO HOLDINGS KABUSHIKI KAISHA (JP)**  
 7-1, Shimomeguro 1-chome, Meguro-ku, Tokyo 1530064 Japan  
 (72) KATAYAMA, Tamotsu (JP); HIROSE, Kenji (JP)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **MÁY IN**

- (57) Sáng chế đề cập đến máy in có bộ phận bóc tách được gắn vào tấm đỡ. Bộ phận bóc tách này bao gồm khe dẫn hướng gài với trục để trượt và xoay so với tấm đỡ. Bộ phận bóc tách di chuyển đến vị trí nhà liên tục trong đó một đầu của khe dẫn hướng đến tiếp xúc với trục, xoay theo chiều xoay thứ nhất quanh trục tiếp xúc với đầu còn lại của khe dẫn hướng để di chuyển rời khỏi đầu in nhiệt đến vị trí ngừng xoay trong đó đầu phía trước của bộ phận bóc tách nằm trong quỹ đạo xoay của nắp đóng mở, và xoay ra khỏi vị trí ngừng xoay theo chiều xoay thứ hai trong khi gài ở phía đầu trước với nắp đóng mở di chuyển đến vị trí đóng để được định vị ở vị trí nhà bóc tách trong đó con lăn bóc tách nằm gần với con lăn cấp phát khi nắp đóng mở được định vị ở vị trí đóng.



- (11) **1-0026465 B** (15) 21/10/2020
- (45) 25/11/2020 392B (43) 25/06/2013 303A
- (21) 1-2013-01015 (85) 01/04/2013
- (22) 26/08/2011 (86) PCT/JP2011/069352 26/08/2011
- (30) 2010-194584 31/08/2010 JP (87) WO2012/029672 08/03/2012
- (51) **A01N 47/40**; C07F 9/24; A01N 43/54; A01N 43/78; A01N 47/04; A01N 47/12; A01N 47/28; A01N 51/00; A01N 57/32; A01P 7/02; A01P 7/04; A61K 31/341; A61K 31/381; A61K 31/426; A61K 31/44; A61K 31/4427; A61K 31/443; A61K 31/4436; A61K 31/4439; A61K 31/50; C07C 233/05; C07C 233/12; C07C 261/04; C07C 271/12; C07C 311/09; C07D 213/36; C07D 213/42; C07D 237/12; C07D 277/20; C07D 277/32; C07D 307/14; C07D 333/20; C07D 401/12; C07D 405/12; C07D 409/12; C07D 417/12; A01N 37/18; A01N 43/40
- (73) **MEIJI SEIKA PHARMA CO., LTD.** (JP)  
4-16, Kyobashi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8002, Japan
- (72) KAGABU Shinzo (JP); MITOMI Masaaki (JP); KITSUDA Shigeki (JP); HORIKOSHI Ryo (JP); NOMURA Masahiro (JP); ONOZAKI Yasumichi (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **DẪN XUẤT AMIN VÀ TÁC NHÂN KIỂM SOÁT VẬT GÂY HẠI CHỨA DẪN XUẤT AMIN NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến dẫn xuất amin được thể hiện bằng công thức hóa học (I), trong đó, Ar là nhóm phenyl hoặc nhóm tương tự khác; R<sub>1</sub> là nguyên tử hydro hoặc nhóm tương tự khác; R<sub>2</sub> là nhóm C<sub>1-6</sub> alkylcarbonyl hoặc nhóm tương tự khác; R<sub>3</sub> là nhóm C<sub>1-8</sub> alkylen hoặc nhóm tương tự khác; R<sub>4</sub> là nguyên tử hydro hoặc nhóm tương tự khác và tác nhân kiểm soát vi sinh vật gây hại chứa ít nhất một trong số các dẫn xuất này. Người ta thấy rằng, dẫn xuất amin có hoạt tính tuyệt vời để sử dụng làm tác nhân kiểm soát các vật gây hại cho nông nghiệp và trồng trọt.



- |                         |            |                        |            |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026466 B</b> |            | (15) 21/10/2020        |            |
| (45) 25/11/2020         | 392B       | (43) 25/02/2016        | 335A       |
| (21) 1-2015-04355       |            | (85) 12/11/2015        |            |
| (22) 07/03/2014         |            | (86) PCT/EP2014/054474 | 07/03/2014 |
| (30) 13163565.8         | 12/04/2013 | EP (87) WO2014/166679  | 16/10/2014 |

(51) **F27D 1/16; F27D 21/00**

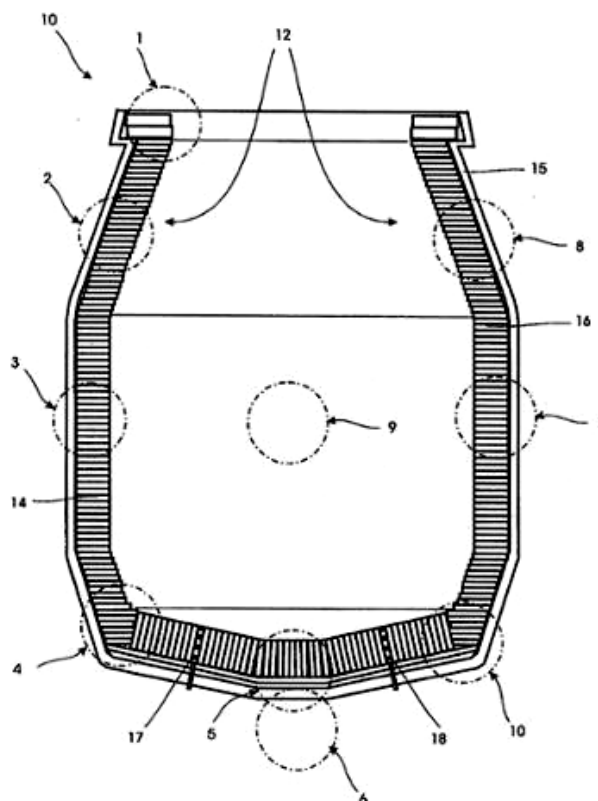
(73) **REFRACTORY INTELLECTUAL PROPERTY GMBH & CO. KG (AT)**  
 Wienerbergstrasse 11, A-1100 Wien, Austria

(72) LAMMER, Gregor (AT); JANDL, Christoph (AT); ZETTL, Karl-Michael (AT)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

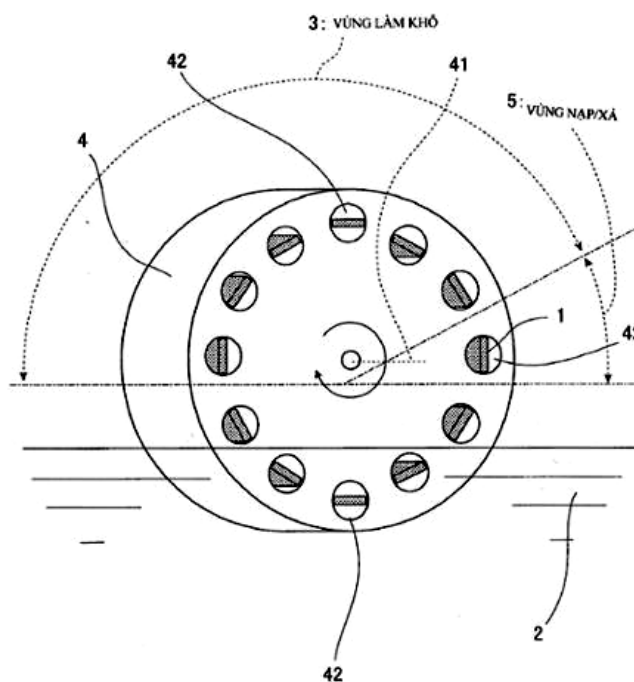
(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH TRẠNG THÁI CỦA LỚP LÓT CHỊU LỬA CỦA BỂ CHỨA KIM LOẠI NÓNG CHẢY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xác định trạng thái của lớp lót chịu lửa của bể (10) chứa kim loại nóng chảy. Trong quá trình này, dữ liệu bảo dưỡng, dữ liệu sản xuất, và các chiều dày thành ít nhất ở các vị trí với độ mòn cao nhất được đo hoặc xác định cùng với các thông số quy trình bổ sung của bể (10) sau khi bể (10) đã được sử dụng. Sau đó, dữ liệu được thu thập và lưu trữ trong cấu trúc dữ liệu. Mẫu tính toán được tạo ra từ ít nhất một vài trong số các dữ liệu và thông số đã đo hoặc xác định, và dữ liệu hoặc các thông số được đánh giá nhờ mẫu tính toán nhờ sử dụng các tính toán và các phân tích tiếp theo. Do vậy, các quy trình xác định liên quan hoặc toàn bộ và các phân tích tiếp theo có thể được thực hiện, mà nhờ đó đạt được các tối ưu liên quan tới cả lớp lót bể cũng như quy trình hoàn thiện của kim loại nóng chảy trong bể.



- (11) **1-0026467 B** (15) 21/10/2020  
 (45) 25/11/2020 392B (43) 26/04/2018 361A  
 (21) 1-2017-04756 (85) 28/11/2017  
 (22) 18/04/2016 (86) PCT/JP2016/062202 18/04/2016  
 (30) 2015-092038 28/04/2015 JP (87) WO2016/175065 03/11/2016  
 (51) **H01F 41/02; B22F 3/24; C22C 33/02; H01F 1/057; H01F 1/08; B05C 3/10; C22C 38/00**  
 (73) **SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD. (JP)**  
 6-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan  
 (72) KURIBAYASHI Yukihiro (JP); KAMIYA Shogo (JP); MAEGAWA Harukazu (JP); TANAKA Shintaro (JP)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NAM CHÂM VĨNH CỬU ĐẤT HIẾM VÀ THIẾT BỊ DÙNG ĐỂ PHỦ HỢP CHẤT ĐẤT HIẾM**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất nam châm vĩnh cửu đất hiếm, và thiết bị phủ hợp chất đất hiếm, trong đó khi huyền phù đặc (2) chứa hợp chất đất hiếm dạng bột được phân tán trong đó được đưa lên các thân nam châm đã được thiêu kết (1) và được làm khô để phủ bột lên đó, các thân nam châm (1) này nằm và được vận chuyển trong các hốc giữ (42) của trống của băng chuyền (4) quay ở trạng thái một phần được nhúng trong huyền phù đặc (2), và, do đó, các thân nam châm (1) được nhúng trong huyền phù đặc (2), được lấy ra khỏi huyền phù đặc (2), và được làm khô để đưa bột lên các thân nam châm đã được thiêu kết (1). Theo phương pháp sản xuất này, bột có thể được phủ đều và có hiệu quả, mức độ tổn hao của hợp chất đất hiếm có thể được hạn chế một cách có hiệu quả, và cũng có thể đạt được sự giảm diện tích bề mặt của thiết bị để thực hiện bước phủ.



- (11) **1-0026468 B** (15) 22/10/2020  
(45) 25/11/2020 392B (43) 25/02/2015 323A  
(21) 1-2014-03067 (85) 15/09/2014  
(22) 29/01/2013 (86) PCT/JP2013/051883 29/01/2013  
(30) PCT/JP2012/053744 17/02/2012 JP (87) WO2013/121875 A1 22/08/2013  
(51) **C12N 9/42; C12P 19/14**  
(73) **NATIONAL UNIVERSITY CORPORATION MIE UNIVERSITY (JP)**  
1577, Kurimamachiya-cho, Tsu-shi, Mie 514-8507 Japan  
(72) TAMARU, Yutaka (JP); KATSUYAMA, Takeshi (JP)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ETANOL TỪ XENLULOZA**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp phân hủy sinh khối mềm, phương pháp sản xuất hợp chất đích từ sinh khối mềm, và enzym hoặc nhóm các enzym để phân hủy sinh khối mềm. Phương pháp phân hủy sinh khối mềm này bao gồm bước đưa enzym được chọn từ exoxenlulaza, endoxenlulaza, và endoxenlulaza xử lý đặc hiệu tiếp xúc với sinh khối mềm như bã mía và rơm. Ngoài ra, sáng chế cũng đề xuất phương pháp sản xuất hợp chất đích, cụ thể là etanol từ sinh khối mềm bằng cách kết hợp phương pháp phân hủy sinh khối mềm làm một bước của phương pháp sản xuất này. Sáng chế còn đề cập đến enzym hoặc nhóm các enzym để phân hủy sinh khối mềm được chọn từ exoxenlulaza, endoxenlulaza, và endoxenlulaza xử lý cụ thể.

- (11) **1-0026469 B** (15) 22/10/2020
- (45) 25/11/2020 392B (43) 25/05/2015 326A
- (21) 1-2015-00459 (85) 06/02/2015
- (22) 31/07/2012 (86) PCT/JP2012/069391 31/07/2012
- (87) WO2014/020675 A1 06/02/2014
- (51) **A23L 1/305; A61P 19/00; A61K 38/22**
- (73) **MEGMILK SNOW BRAND CO., LTD. (JP)**  
1-1, Naebocho 6-chome, Higashi-ku, Sapporo-shi, Hokkaido 065-0043 Japan
- (72) OHMACHI, Aiko (JP); MATSUYAMA, Hiroaki (JP); MORITA, Yoshikazu (JP);  
ISHIDA, Yuko (JP); NARA, Takayuki (JP); KATO, Ken (JP); SERIZAWA, Atsushi  
(JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **NGUYÊN LIỆU PROTEIN, TÁC NHÂN TĂNG CƯỜNG ĐỘ BỀN CHẮC XƯƠNG CHỨA NGUYÊN LIỆU PROTEIN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NGUYÊN LIỆU PROTEIN NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến nguyên liệu protein hữu dụng để tăng cường độ bền chắc xương và phòng ngừa và điều trị các bệnh về xương như bệnh loãng xương, gãy xương, bệnh thấp khớp và viêm khớp bằng cách sử dụng hàng ngày. Nguyên liệu protein chứa angiogenin và/hoặc sản phẩm thủy phân của angiogenin với lượng nằm trong khoảng từ 2 đến 15mg/100mg và xystatin và/hoặc sản phẩm thủy phân của xystatin theo tỷ lệ khối lượng so với angiogenin và/hoặc sản phẩm thủy phân của angiogenin nằm trong khoảng từ 0,003 đến 0,6. Sáng chế cũng đề cập đến tác nhân, thức ăn, đồ uống hoặc thực phẩm tăng cường độ bền chắc xương chứa nguyên liệu protein này hữu dụng trong phòng ngừa và điều trị các bệnh về xương như bệnh loãng xương, gãy xương, bệnh thấp khớp và viêm khớp bằng cách dùng theo đường uống. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến các phương pháp sản xuất nguyên liệu protein này.



- (11) **1-0026470 B** (15) 22/10/2020  
 (45) 25/11/2020 392B (43) 26/06/2017 351A  
 (21) 1-2017-01022 (85) 22/03/2017  
 (22) 20/08/2015 (86) PCT/US2015/046116 20/08/2015  
 (30) 14/469,973 27/08/2014 US (87) WO2016/032854 03/03/2016

(51) **D04B 1/22; A43B 23/02**

(73) **NIKE INNOVATE C.V. (NL)**

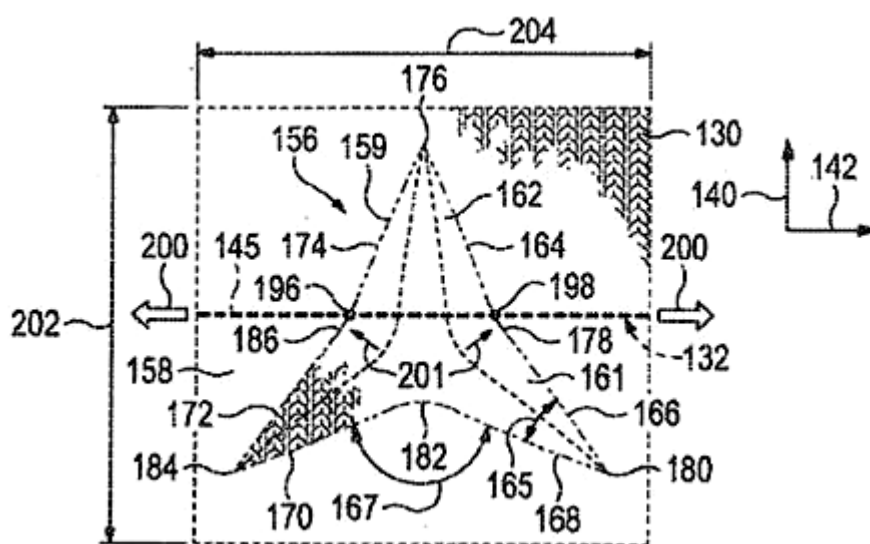
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

(72) CROSS Tory M. (US); PODHAJNY Daniel A. (UY)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHỤ KIỆN DỆT KIM ĐƯỢC TẠO RA TỪ CẤU TRÚC DỆT KIM LIÊN KHỐI CÓ SỢI ĐƠN CHỊU KÉO ĐỂ ĐIỀU CHỈNH PHẦN TĂNG KÍCH THƯỚC VÀ GIÀY DÉP CÓ PHỤ KIỆN NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến phụ kiện dệt kim được tạo ra từ cấu trúc dệt kim liên khối và được tạo kết cấu để kéo giãn. Phụ kiện dệt kim này bao gồm chi tiết dệt kim có phần tăng kích thước được tạo kết cấu để dịch chuyển giữa vị trí thứ nhất và vị trí thứ hai khi phụ kiện dệt kim được kéo giãn. Phụ kiện dệt kim còn có sợi đơn chịu kéo được tạo ra từ cấu trúc dệt kim liên khối với chi tiết dệt kim. Phần tăng kích thước có diện tích khi ở vị trí thứ nhất. Sợi đơn chịu kéo móc nối với chi tiết dệt kim gần với phần tăng kích thước. Sợi đơn chịu kéo được tạo kết cấu để được thao tác nhằm thay đổi theo lựa chọn diện tích của phần tăng kích thước để thay đổi đặc tính kéo giãn của phụ kiện dệt kim.



- |                         |                 |                        |            |
|-------------------------|-----------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026471 B</b> | (15) 22/10/2020 |                        |            |
| (45) 25/11/2020         | 392B            | (43) 25/08/2016        | 341A       |
| (21) 1-2016-00257       |                 | (85) 20/01/2016        |            |
| (22) 04/11/2014         |                 | (86) PCT/CN2014/090210 | 04/11/2014 |
| (30) 201310552516.2     | 07/11/2013      | CN (87) WO2015/067160  | 14/05/2015 |

(51) **G10L 21/00**

(73) **HUAWEI DEVICE CO., LTD. (CN)**

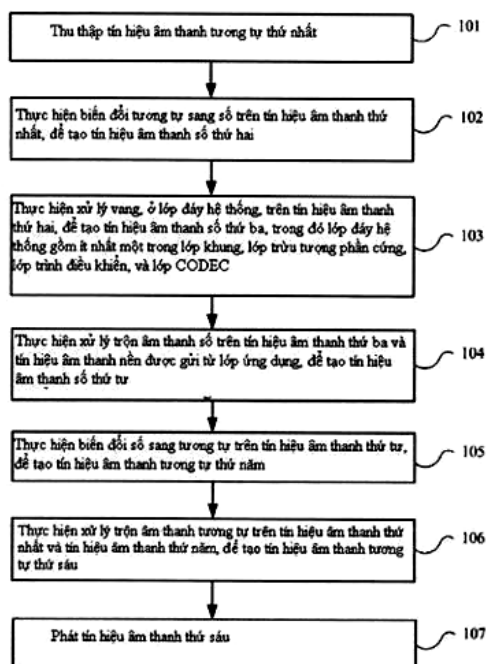
B2-5 of Nanfang Factory, No. 2 of Xincheng Road, Shongshan Lake Science and Technology Industrial Zone, Dongguan, Guangdong, PRC, 523808

(72) AN, Kang (CN); QIU, Cunshou (CN); CHANG, Qing (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ ÂM THANH VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

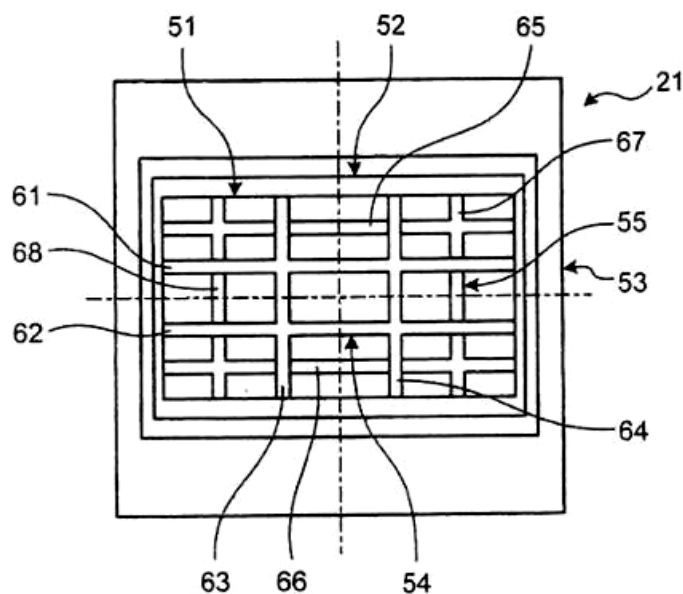
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp xử lý âm thanh và thiết bị đầu cuối, trong đó phương pháp bao gồm các bước: thu thập tín hiệu âm thanh tương tự thứ nhất; thực hiện biến đổi tương tự sang số trên tín hiệu âm thanh thứ nhất, để tạo tín hiệu âm thanh số thứ hai; thực hiện xử lý độ vang, ở lớp đáy hệ thống, trên tín hiệu âm thanh thứ hai, để tạo tín hiệu âm thanh số thứ ba; thực hiện xử lý trộn âm thanh số trên tín hiệu âm thanh số thứ ba và tín hiệu âm thanh nền được gửi từ lớp ứng dụng, để tạo tín hiệu âm thanh số thứ tư; thực hiện biến đổi số sang tương tự trên tín hiệu âm thanh số thứ tư, để tạo tín hiệu âm thanh tương tự thứ năm; thực hiện xử lý trộn âm thanh tương tự trên tín hiệu âm thanh số thứ nhất và tín hiệu âm thanh thứ năm, để tạo tín hiệu âm thanh tương tự thứ sáu; và phát tín hiệu âm thanh thứ sáu. Theo các phương án thực hiện sáng chế, bằng cách thực hiện xử lý hiệu chỉnh độ vang, ở lớp đáy hệ thống, trên tín hiệu âm thanh, độ trễ âm thanh mà trên đó việc xử lý hiệu chỉnh được thực hiện có thể được giảm, nhờ đó triển khai đầu vào thời gian thực, hiệu chỉnh thời gian thực, và xuất ra âm thanh thời gian thực và cải thiện trải nghiệm người dùng.



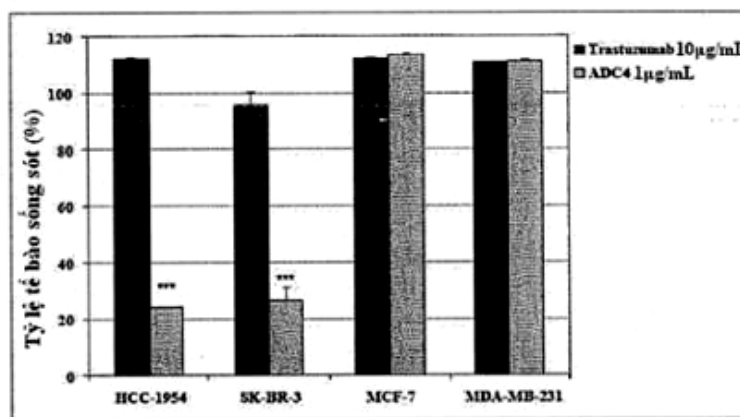
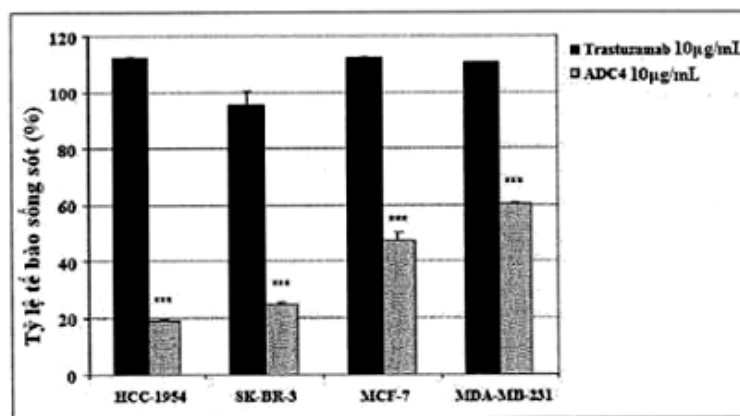
- (11) **1-0026472 B** (15) 22/10/2020
- (45) 25/11/2020 392B (43) 25/03/2015 324A
- (21) 1-2014-03904 (85) 21/11/2014
- (22) 23/04/2013 (86) PCT/JP2013/061950 23/04/2013
- (30) 61/636,932 23/04/2012 US (87) WO2013/161830 A1 31/10/2013  
61/791,896 15/03/2013 US
- (51) **A61K 31/496**; A61K 47/08; A61K 9/10; A61K 47/32; A61K 47/34; A61K 47/02;  
A61K 47/22
- (73) **OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (JP)  
9, Kanda-Tsukasa-machi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8535 Japan
- (72) SATO, Tetsuya (JP); MINOWA, Takuya (JP); HOSHIKA, Yusuke (JP);  
TOYOFUKU, Hidekazu (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **CHẾ PHẨM TIÊM CHỨA 7-[4-(4-BENZO[B]THIOPHEN-4-YL-PIPERAZIN-1-YL)BUTOXY]-1H-QUINOLIN-2-ON HOẶC MUỐI CỦA NÓ VÀ ỚNG TIÊM NẠP SẴN CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm tiêm chứa 7-[4-(4-benzo[b]thiophen-4-yl-piperazin-1-yl)butoxy]-1H-quinolin-2-on hoặc muối của nó làm thành phần hoạt tính, mà giải phóng thành phần hoạt tính theo cách mà nồng độ trong máu của nó được duy trì trong thời gian ít nhất một tuần. Sáng chế còn đề cập đến ống tiêm nạp sẵn mà được nạp sẵn các chế phẩm tiêm này.

- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026473 B</b> |               | (15) 22/10/2020        |            |
| (45) 25/11/2020         | 392B          | (43) 25/02/2014        | 311A       |
| (21) 1-2013-03028       |               | (85) 26/09/2013        |            |
| (22) 07/03/2012         |               | (86) PCT/JP2012/055850 | 07/03/2012 |
| (30) 2011-081876        | 01/04/2011 JP | (87) WO2012/137573 A1  | 11/10/2012 |
| 2011-081877             | 01/04/2011 JP |                        |            |
| 2011-081879             | 01/04/2011 JP |                        |            |
| 2011-138563             | 22/06/2011 JP |                        |            |
| 2011-138564             | 22/06/2011 JP |                        |            |
- (51) **F23C 6/04; F23L 9/02; F23D 1/00**
- (73) **MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES, LTD.** (JP)  
16-5, Konan 2-chome, Minato-ku, Tokyo 108-8215 Japan
- (72) MATSUMOTO, Keigo (JP); DOMOTO, Kazuhiro (JP); ABE, Naofumi (JP); KASAI, Jun (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **BUỒNG ĐỐT, BUỒNG ĐỐT NHIÊN LIỆU RẮN, LÒ HƠI ĐỐT NHIÊN LIỆU RẮN, LÒ HƠI VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH LÒ HƠI NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến buồng đốt bao gồm: vòi phun nhiên liệu (51) mà có thể thổi khí nhiên liệu thu được bằng cách trộn than cám với không khí sơ cấp; vòi phun không khí thứ cấp (52) mà có thể thổi được không khí thứ cấp từ bên ngoài vòi phun nhiên liệu (51); bộ ổn định ngọn lửa (54) được bố trí ở phần đầu trước của vòi phun nhiên liệu (51) sao cho gần với phần tâm trục; và chi tiết chỉnh lưu (55) mà được bố trí giữa bề mặt thành bên trong của vòi phun nhiên liệu (51) và bộ ổn định ngọn lửa (54), trong đó dòng thích hợp của khí nhiên liệu thu được bằng cách trộn nhiên liệu rắn với không khí có thể thu được.



- (11) **1-0026474 B** (15) 22/10/2020
- (45) 25/11/2020 392B (43) 25/04/2016 337A
- (21) 1-2015-05005 (85) 30/12/2015
- (22) 02/06/2014 (86) PCT/EP2014/061392 02/06/2014
- (30) 1309807.4 31/05/2013 GB (87) WO2014/191578 04/12/2014
- (51) **A61K 47/48; C07D 309/32; A61P 35/00**
- (73) **PHARMA MAR, S.A. (ES)**  
 Poligono Industrial La Mina, Avda. de los Reyes, 1, Colmenar Viejo, E-28770 Madrid, Spain
- (72) CUEVAS MARCHANTE, Carmen (SE); DOMÍNGUEZ CORREA, Juan Manuel (SE); FRANCESCH SOLLOSO, Andrés (SE); GARRANZO GARCÍA-IBARROLA, María (SE); MUNOZ ALONSO, María José (SE); SÁNCHEZ MADRID, Francisco (SE); ZAPATA HERNÁNDEZ, Juan Manuel (SE); GARCÍA ARROYO, Alicia (SE); URSA PECHARROMÁN, Maria Ángeles (SE)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **THỂ TIẾP HỢP DƯỢC CHẤT, HỢP CHẤT LIÊN KẾT DƯỢC CHẤT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA THỂ TIẾP HỢP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến thể tiếp hợp dược chất có công thức  $[D-(X)_b-(AA)_w-(L)-]_n-Ab$  trong đó D, X, b,  $(AA)_w$ , w, L, n và Ab như được xác định trong bản mô tả; hợp chất liên kết dược chất và dược phẩm chứa thể tiếp hợp này.



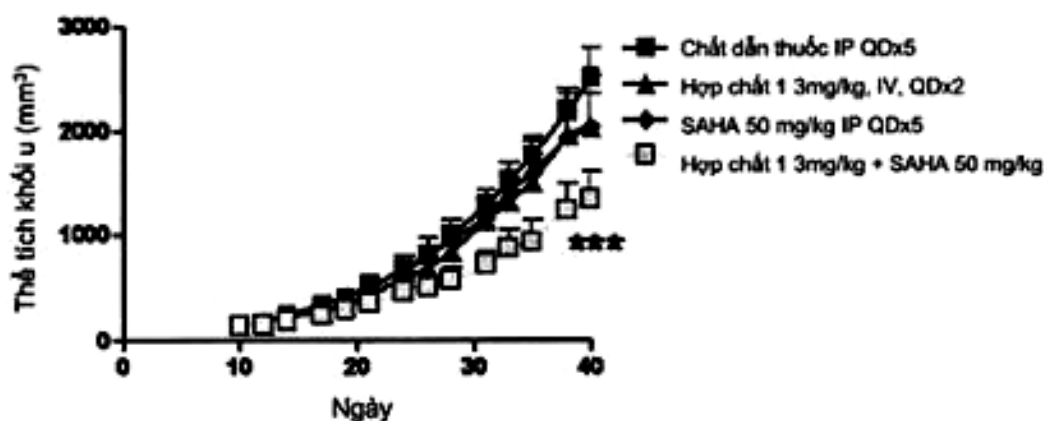
Mức có ý nghĩa thống kê (phép kiểm định t student): \*\*\*p<0,001

- (11) **1-0026475 B** (15) 22/10/2020
- (45) 25/11/2020 392B (43) 25/02/2016 335A
- (21) 1-2015-03597 (85) 30/09/2015
- (22) 13/03/2014 (86) PCT/US2014/025259 13/03/2014
- (30) 61/782,215 14/03/2013 US (87) WO2014/159822 02/10/2014  
 61/911,093 03/12/2013 US
- (51) **A61K 39/395**; *G01N 33/569; A61K 39/155; A61K 45/06; C07K 14/00; C07K 14/765; C07K 16/00; C07K 16/08; C07K 16/10; C07K 19/00; C12N 15/09; G01N 33/53; G01N 33/566; A61K 38/16; A61K 39/12*
- (73) **REGENERON PHARMACEUTICALS, INC. (US)**  
 777 Old Saw Mill River Road, Tarrytown, NY 10591, USA
- (72) GURNETT-BANDER, Anne (US); PEREZ-CABALLERO, David (US); SIVAPALASINGAM, Sumathi (US); DUAN, Xunbao (US); MACDONALD, Douglas (US)
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
- (54) **KHÁNG THỂ KHÁNG PROTEIN F CỦA VIRUT HỢP BÀO HÔ HẤP CỦA NGƯỜI, DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY VÀ PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC ĐƯỢC PHÂN LẬP MÃ HÓA KHÁNG THỂ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến kháng thể hoàn toàn của người mà liên kết với protein F của virus hợp bào hô hấp, chế phẩm chứa kháng thể này. Các kháng thể theo sáng chế là hữu ích để ngăn ngừa quá trình dung hợp virus với màng tế bào và ngăn ngừa tình trạng lây lan của virus từ tế bào này sang tế bào khác, nhờ đó cung cấp phương tiện phòng ngừa việc lây nhiễm, hoặc điều trị bệnh nhân mắc tình trạng lây nhiễm và làm thuyên giảm một hoặc nhiều triệu chứng hoặc biến chứng đi kèm với tình trạng lây nhiễm virus. Ngoài ra, kháng thể này cũng có thể hữu ích để chẩn đoán tình trạng lây nhiễm bởi RSV (Respiratory Syncytial Virus).

- (11) **1-0026476 B** (15) 22/10/2020  
(45) 25/11/2020 392B (43) 25/04/2017 349A  
(21) 1-2016-04563 (85) 25/11/2016  
(22) 27/04/2015 (86) PCT/EP2015/058998 27/04/2015  
(30) 1407506.3 29/04/2014 GB (87) WO2015/165833 A1 05/11/2015  
(51) **C07D 405/14; A61K 31/4025; A61P 25/28**  
(73) **GLAXOSMITHKLINE INTELLECTUAL PROPERTY DEVELOPMENT LIMITED (GB)**  
980 Great West Road, Brentford, Middlesex TW8 9GS, United Kingdom  
(72) DENIS, Alexis (FR); MIRGUET, Olivier (FR); TOUM, Jérôme (FR)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **HỢP CHẤT (2R,2'R)-BIS((((TETRAHYDRO-2H-PYRAN-4-YL)OXY)CARBONYL)OXY)METHYL)-1,1'-ADIPOYLBIS(PYROLIDIN-2-CARBOXYLAT), DƯỢC PHẨM VÀ KIT CHỨA HỢP CHẤT NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất (2R,2'R)-bis((((tetrahydro-2H-pyran-4-yl)oxy)carbonyl)oxy)methyl)-1,1'-adipoylbis(pyrolidin-2-carboxylat) và dược phẩm chứa hợp chất này để điều trị bệnh hoặc rối loạn trong đó việc loại trừ thành phần amyloid P trong huyết thanh (Serum Amyloid P component - SAP) là có lợi, bao gồm bệnh thoái hóa dạng tinh bột, bệnh Alzheimer, bệnh đái tháo đường typ 2 và bệnh viêm xương khớp mãn tính.

- (11) **1-0026477 B** (15) 22/10/2020  
 (45) 25/11/2020 392B (43) 25/01/2013 298A  
 (21) 1-2011-01333 (85) 23/05/2011  
 (22) 21/10/2009 (86) PCT/US2009/061498 21/10/2009  
 (30) 61/196,945 21/10/2008 US (87) WO2010/048298 A1 29/04/2010  
 (51) **A61K 38/07; A61K 31/167; A61P 35/00; A61K 38/08; A61K 31/165; A61K 38/04**  
 (73) **ONYX THERAPEUTICS, INC. (US)**  
 249 E. Grand Avenue, South San Francisco, CA 94080, United States of America  
 (72) KIRK, Christopher J. (US); DEMO, Susan D. (US); BENNETT, Mark K. (US)  
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)  
 (54) **CHẾ PHẨM ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH U TỬY**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm điều trị chứa peptit epoxyketon hoặc muối dược dụng của nó và một hoặc nhiều chất điều trị khác để điều trị bệnh ung thư và bệnh tự miễn, trong đó hiệu quả điều trị của hỗn hợp này lớn hơn hiệu quả khi mỗi chất được sử dụng một mình.



$p < 0.001$ , so với nhóm đối chứng  $n = 9$



- (11) **1-0026478 B** (15) 22/10/2020  
 (45) 25/11/2020 392B (43) 25/09/2017 354A  
 (21) 1-2017-02231 (85) 14/06/2017  
 (22) 23/01/2015 (86) PCT/CN2015/071396 23/01/2015  
 (30) 201510024996.4 19/01/2015 CN (87) WO2016/115721 28/07/2016

(51) **H01L 31/18**

(73) **CHANGZHOU S. C EXACT EQUIPMENT CO., LTD. (CN)**

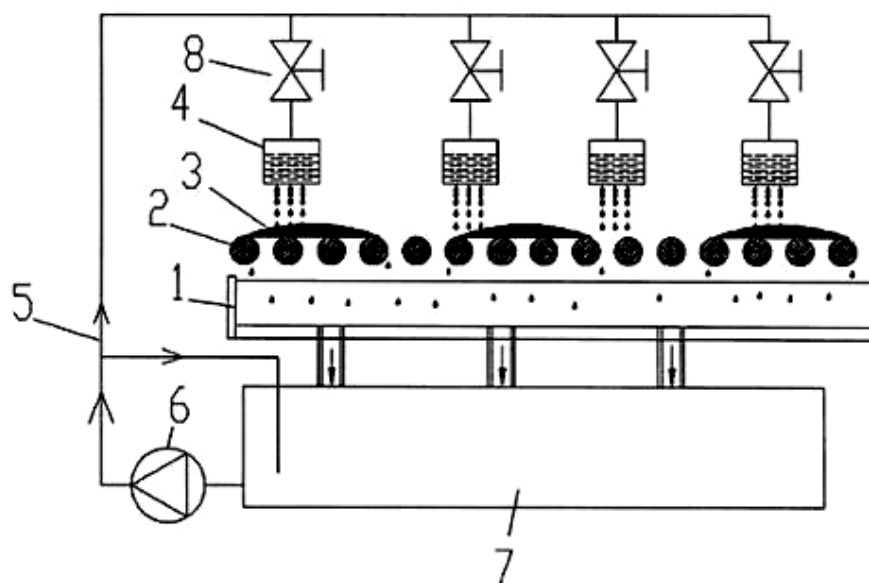
No.9th Bao ta mountain road, electrical and machinery park, Xinbei area, Changzhou, Jiangsu 213000, China

(72) ZUO, Guojun (CN)

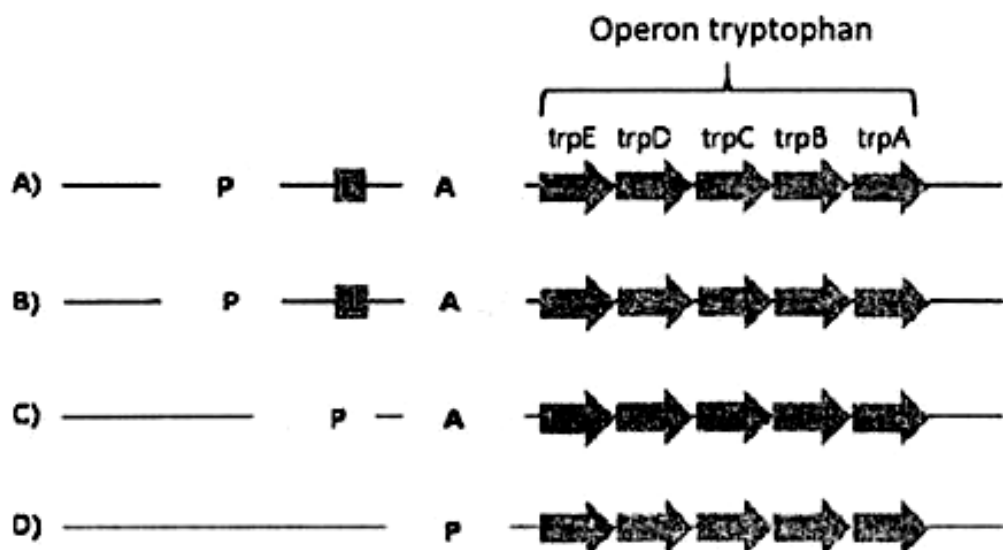
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO VÂN ỨỚT LOẠI PHUN CHO CÁC PHIẾN SILICON PIN MẶT TRỜI**

- (57) Sáng chế này đề cập tới thiết bị tạo vân ước loại phun cho các phiến silicon pin mặt trời, bao gồm thành phần vận chuyển để chuyển tiếp về phía trước các phiến silicon, thành phần phun được sắp xếp bên trên thành phần vận chuyển, và thành phần cấp chất lỏng được sắp xếp bên dưới thành phần vận chuyển. Các phiến silicon được đặt trên thành phần vận chuyển tại các khoảng cách quãng so với nhau và được vận chuyển về phía trước bởi thành phần vận chuyển, chất lỏng ăn mòn được phun bởi các hộp phun xuống phía dưới, và chất lỏng ăn mòn được chảy xuống từ thành phần vận chuyển được tập hợp lại trong máng nhận chất lỏng. Sáng chế còn đề xuất phương pháp tạo vân các phiến silicon pin mặt trời trong quy trình ước thông qua thiết bị tạo vân ước loại phun. Theo sáng chế, chất lỏng ăn mòn được phun hoặc được nhỏ giọt lên trên các phiến silicon theo cách phun mưa, chất lỏng ăn mòn không cần thiết và các sản phẩm phản ứng chảy vào trong máng nhận chất lỏng, sao cho để đảm bảo việc ăn mòn một cách đồng đều của các phiến silicon.



- (11) **1-0026479 B** (15) 22/10/2020  
 (45) 25/11/2020 392B (43) 25/11/2014 320A  
 (21) 1-2014-02614 (85) 01/08/2014  
 (22) 10/01/2013 (86) PCT/KR2013/000214 10/01/2013  
 (30) 10-2012-0002906 10/01/2012 KR (87) WO2013/105800 18/07/2013  
 10-2013-0002913 10/01/2013 KR  
 (51) *C12N 1/21; C12P 13/22; C12N 15/70*  
 (73) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**  
 CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 100-400, Republic of Korea  
 (72) LEE, Kwang Ho (KR); PARK, Hye Min (KR); LEE, Hyo Hyoung (KR); HWANG, Young Bin (KR); LEE, Seok Myung (KR)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **CHŨNG ESCHERICHIA COLI CÓ KHẢ NĂNG SẢN XUẤT L-TRYPTOPHAN ĐƯỢC TĂNG CƯỜNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT L-TRYPTOPHAN SỬ DỤNG CHỦNG VI SINH VẬT NÀY**  
 (57) Sáng chế đề cập đến vi sinh vật thuộc chi *Escherichia coli* có khả năng sản xuất L-tryptophan được tăng cường và đến phương pháp sản xuất L-tryptophan sử dụng vi sinh vật này. Cụ thể hơn là, sáng chế đề cập đến biến thể *Escherichia coli* trong đó việc kiểm soát sự ngăn chặn và sự suy giảm của eperon tryptophan được giải phóng và sự tích tụ của anthranilat được giảm và nhờ đó làm tăng cường khả năng sản xuất L-tryptophan. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất L-tryptophan sử dụng biến thể *Escherichia coli*.



P: Trình tự khởi đầu; L: peptit dẫn đầu; A: đoạn suy giảm

- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026480 B</b> |               | (15) 22/10/2020        |            |
| (45) 25/11/2020         | 392B          | (43) 25/12/2017        | 357A       |
| (21) 1-2017-03438       |               | (85) 06/09/2017        |            |
| (22) 22/01/2016         |               | (86) PCT/JP2016/051827 | 22/01/2016 |
| (30) 2015-021948        | 06/02/2015 JP | (87) WO2016/125607     | 11/08/2016 |

(51) **F16B 7/04; F16N 7/34; F16L 41/00; F16B 2/14**

(73) **SMC CORPORATION (JP)**

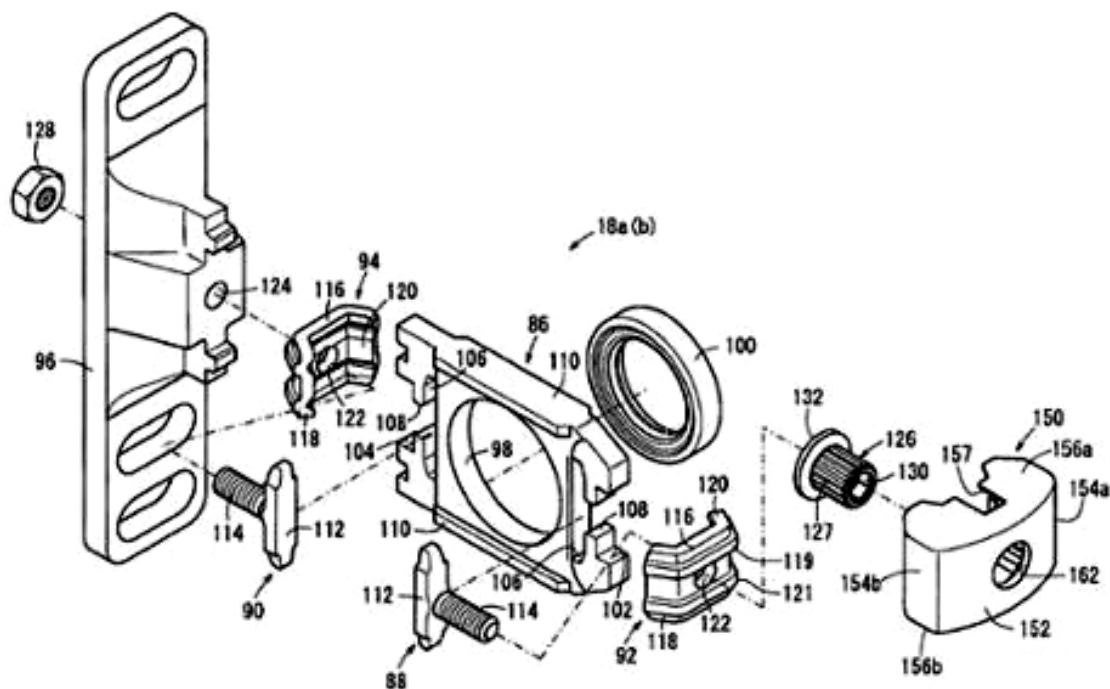
14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0021, Japan

(72) ITO Shinichi (JP); WADA Makoto (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CƠ CẤU NỐI DỪNG CHO CÁC THIẾT BỊ THỦY LỰC**

(57) Các cơ cấu nối (18a, 18b) dùng để nối với nhau bộ lọc (12), bộ điều chỉnh (14), và dụng cụ bôi trơn (16), mà cấu thành cụm thủy lực (10), mỗi cơ cấu nối được tạo có: chân (86) có lỗ (98); hai chi tiết bắt chặt thứ nhất và thứ hai (88, 90) được gắn với hai bề mặt bên và của chân (86); và các phần giữ thứ nhất và thứ hai (92, 94) giữ bởi các chi tiết bắt chặt thứ nhất và thứ hai (88, 90). Các phần giữ thứ nhất và thứ hai (92, 94) được gài với các phần nhô gài của bộ lọc (12), bộ điều chỉnh (14), và dụng cụ bôi trơn (16), và các đai ốc thứ nhất và thứ hai (126, 128) được gài với các chi tiết bắt chặt thứ nhất và thứ hai (88, 90) qua các ren để ghép nối các thiết bị thủy lực với nhau qua các phần giữ thứ nhất và thứ hai (92, 94). Các mũ (150) được khớp vừa trên các phần giữ thứ nhất (92) và các đai ốc thứ nhất (126).



- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026481 B</b> |               | (15) 22/10/2020        |            |
| (45) 25/11/2020         | 392B          | (43) 25/07/2017        | 352A       |
| (21) 1-2017-01929       |               | (85) 24/05/2017        |            |
| (22) 26/10/2015         |               | (86) PCT/CN2015/092877 | 26/10/2015 |
| (30) 201410607052.5     | 31/10/2014 CN | (87) WO2016/066073     | 06/05/2016 |

(51) **G06F 13/16; G06F 12/02**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

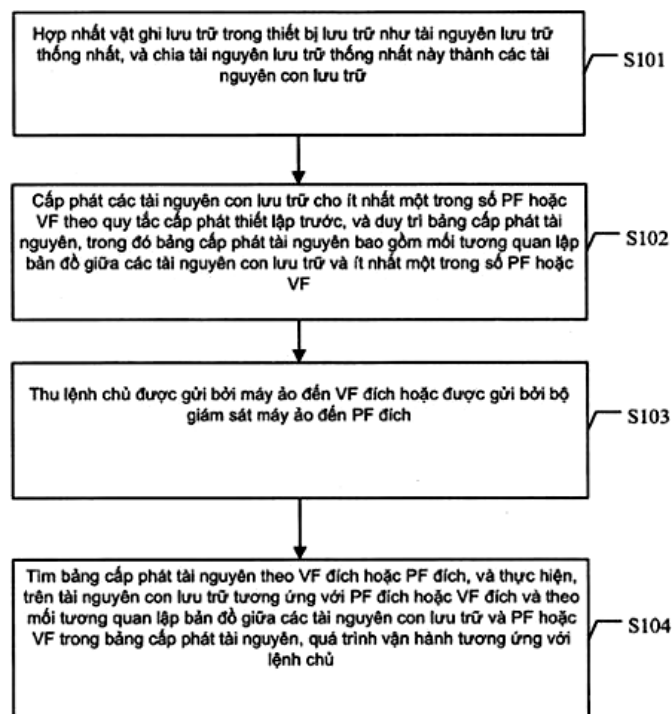
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) HU, Haiyan (CN); SHEN, Shaofeng (CN); TANG, Miao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUY CẬP TÀI NGUYÊN LƯU TRỮ ĐƯỢC TRỢ GIÚP BỞI SR-IOV VÀ BỘ ĐIỀU KHIỂN LƯU TRỮ VÀ THIẾT BỊ LƯU TRỮ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truy cập tài nguyên lưu trữ được trợ giúp bởi SR-IOV, trong đó phương pháp này bao gồm các bước: hợp nhất vật ghi lưu trữ thành tài nguyên lưu trữ thống nhất, và chia tài nguyên lưu trữ thống nhất này thành các tài nguyên con lưu trữ; cấp phát các tài nguyên con lưu trữ cho ít nhất một trong số PF hoặc VF theo quy tắc cấp phát thiết lập trước, và duy trì bảng cấp phát tài nguyên có mối tương quan lập bản đồ giữa các tài nguyên con lưu trữ và ít nhất một trong số PF hoặc VF; thu lệnh chủ được gửi bởi máy ảo đến VF đích hoặc được gửi bởi bộ giám sát máy ảo đến PF đích; và tìm bảng cấp phát tài nguyên theo VF đích hoặc PF đích, và thực hiện, trên tài nguyên con lưu trữ tương ứng với PF đích hoặc VF đích và theo mối tương quan lập bản đồ giữa các tài nguyên con lưu trữ và PF hoặc VF trong bảng cấp phát tài nguyên, quá trình vận hành tương ứng với lệnh chủ này.



- |                         |                           |                        |            |
|-------------------------|---------------------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026482 B</b> |                           | (15) 22/10/2020        |            |
| (45) 25/11/2020         | 392B                      | (43) 25/06/2015        | 327A       |
| (21) 1-2015-01046       |                           | (85) 27/03/2015        |            |
| (22) 25/08/2014         |                           | (86) PCT/JP2014/072104 | 25/08/2014 |
| (30) 2013-182578        | 03/09/2013 JP             | (87) WO2015/033809 A1  | 12/03/2015 |
|                         | 2013-272944 27/12/2013 JP |                        |            |

(51) **H04N 19/70; H04N 19/85**

(73) **SONY CORPORATION (JP)**

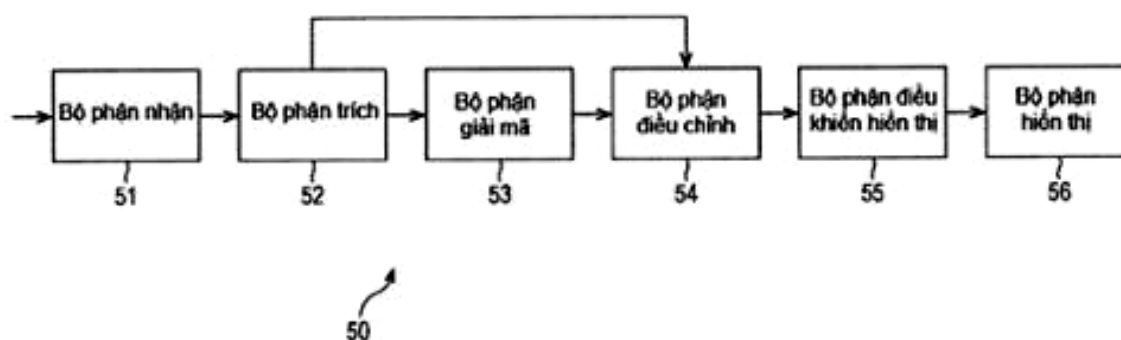
1-7-1 Konan, Minato-ku, Tokyo, 108-0075, Japan

(72) HATTORI Shinobu (JP); ETO Hiroaki (JP); TSURU Takumi (JP); KANAI Kenichi (JP); HAMADA Toshiya (JP)

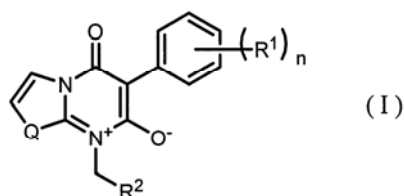
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA**

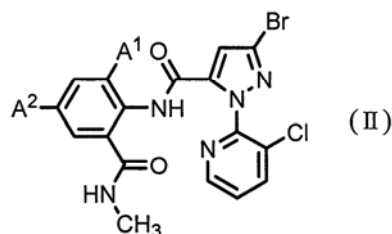
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị giải mã, phương pháp giải mã, thiết bị mã hóa, và phương pháp mã hóa, mà có khả năng cho phép phía giải mã nhận biết chính xác gam màu của ảnh đích mã hóa. Bộ phận nhận nhận dòng được mã hóa bao gồm dữ liệu được mã hóa của ảnh và thông tin gam màu chỉ báo gam màu của ảnh từ thiết bị mã hóa mà truyền dòng được mã hóa. Bộ phận trích trích dữ liệu được mã hóa và thông tin gam màu từ dòng được mã hóa. Bộ phận giải mã giải mã dữ liệu được mã hóa, và tạo ra ảnh. Sáng chế có thể được ứng dụng cho, ví dụ, thiết bị giải mã của lược đồ mã hóa video hiệu quả cao (High Efficiency Video Coding, viết tắt là HEVC).



- (11) **1-0026483 B** (15) 22/10/2020  
 (45) 25/11/2020 392B (43) 25/03/2015 324A  
 (21) 1-2015-00195 (85) 20/01/2015  
 (22) 11/06/2013 (86) PCT/JP2013/066530 11/06/2013  
 (30) 2012-139463 21/06/2012 JP (87) WO2013/191114 A1 27/12/2013  
 2013-065653 27/03/2013 JP  
 (51) *A01N 43/90; A01N 43/56; A01P 7/04; A01N 43/828; A01N 37/50; A01N 43/80*  
 (73) **SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)**  
 27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan  
 (72) SAKAMOTO, Emiko (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **CHẾ PHẨM KIỂM SOÁT LOÀI GÂY HẠI CHÂN ĐỐT VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT LOÀI GÂY HẠI CHÂN ĐỐT**  
 (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm kiểm soát loài gây hại chân đốt chứa hợp chất có công thức (I)



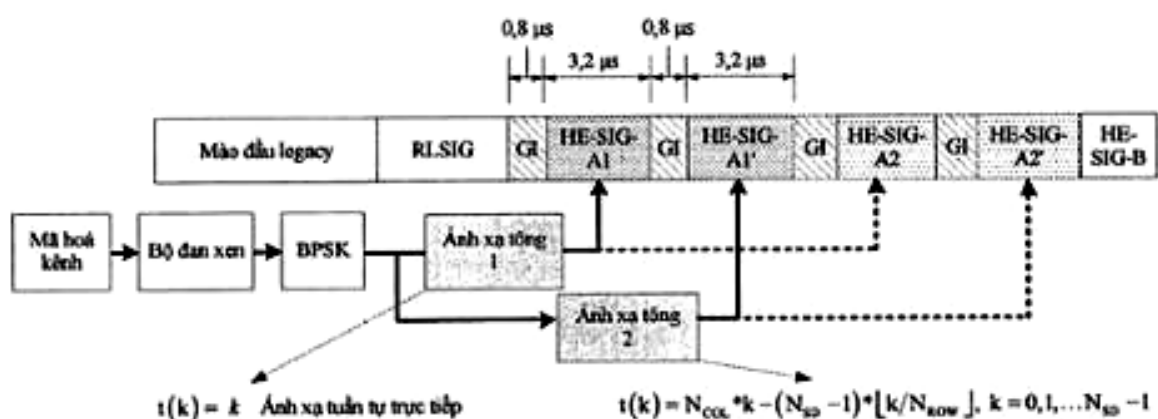
trong đó mỗi ký hiệu được định nghĩa trong phần mô tả, hợp chất có công thức (II)



trong đó A<sup>1</sup> là nhóm methyl và A<sup>2</sup> là nguyên tử clo hoặc nhóm xyano và một hoặc nhiều hợp chất được chọn từ nhóm (A);  
 nhóm (A): nhóm bao gồm isotianil, probenazol, tiadinil, trioxazolol, orysastrobin và pyroquilon; và sáng chế cũng đề cập đến phương pháp kiểm soát loài gây hại chân đốt dựa trên chế phẩm kiểm soát loài gây hại chân đốt. Chế phẩm kiểm soát loài gây hại chân đốt theo sáng chế có hiệu quả kiểm soát vượt trội đối với các loài gây hại chân đốt.

- (11) **1-0026484 B** (15) 22/10/2020  
 (45) 25/11/2020 392B (43) 26/06/2017 351A  
 (21) 1-2017-01607 (85) 27/04/2017  
 (22) 03/06/2015 (86) PCT/CN2015/080710 03/06/2015  
 (30) PCT/CN2014/088063 30/09/2014 CN (87) WO2016/050093 A1 07/04/2016  
 PCT/CN2014/088661 15/10/2014 CN  
 (51) **H04L 29/06; H04L 27/26**  
 (73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)  
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong  
 518129, China  
 (72) ZHANG, Jiayin (CN); ZHU, Jun (CN); LIU, Yalin (CN); LIN, Yingpei (CN)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU, THIẾT BỊ ĐẦU TRUYỀN VÀ THIẾT BỊ ĐẦU NHẬN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền dữ liệu, để thực hiện việc tự động phát hiện mào đầu thuộc phiên bản 802.11ax một cách nhanh chóng và tin cậy. Phương pháp này bao gồm các bước: tạo ra mào đầu cho phiên bản giao thức của mạng cục bộ không dây, trong đó mào đầu này bao gồm trường tín hiệu legacy (kế thừa) (L-SIG) và trường tín hiệu hiệu quả cao (HE-SIG) mà được sắp xếp theo thứ tự, trường HE-SIG bao gồm kí hiệu ghép kênh phân chia theo tần số trực giao (OFDM) thứ nhất và kí hiệu OFDM thứ hai mà được sắp xếp theo thứ tự, và bit thông tin vào của kí hiệu OFDM thứ nhất là giống với bit thông tin vào của kí hiệu OFDM thứ hai; và gửi mào đầu này đến thiết bị đầu nhận, để thiết bị đầu nhận khôi phục mào đầu này, và khi xác định được rằng các bit thông tin vào thu được sau khi khôi phục kí hiệu OFDM thứ nhất và kí hiệu OFDM thứ hai là giống nhau, thì xác định rằng mào đầu này là mào đầu thuộc phiên bản giao thức đó.



- (11) **1-0026485 B** (15) 22/10/2020  
 (45) 25/11/2020 392B (43) 26/09/2016 342A  
 (21) 1-2016-02270 (85) 22/06/2016  
 (22) 15/12/2014 (86) PCT/CN2014/093802 15/12/2014  
 (30) 14/137,490 20/12/2013 US (87) WO2015/090165 25/06/2015  
 14/243,673 02/04/2014 US  
 14/329,663 11/07/2014 US

(51) **H04W 52/02**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

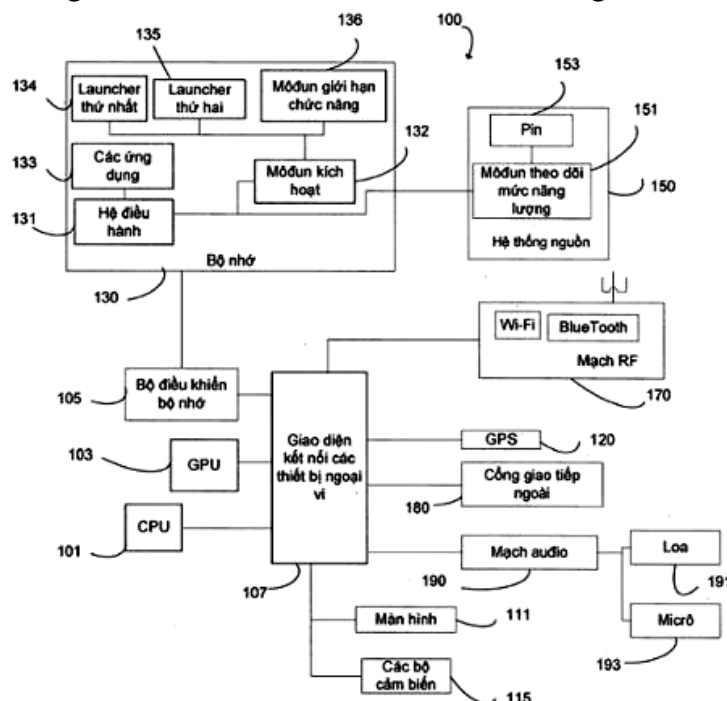
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ZAJAC, Adam (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ DI ĐỘNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ DI ĐỘNG ĐỂ TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để giảm mức tiêu thụ điện cho thiết bị điện tử di động để kéo dài thời lượng pin. Theo một phương án, thiết bị điện tử di động này theo dõi mức năng lượng của pin trong thiết bị điện tử di động này, xác định rằng mức năng lượng của pin đã tới ngưỡng định trước, và dựa trên kết quả xác định, tắt launcher (trình quản lý giao diện) thứ nhất hiện đang chạy trên thiết bị điện tử di động này và kích hoạt launcher thứ hai trên thiết bị điện tử di động này. Nhờ việc kích hoạt launcher thứ hai, vốn có các tính năng tiết kiệm điện, mà mức tiêu thụ điện của thiết bị điện tử di động sẽ được giảm xuống, nhờ đó mà thời lượng pin được kéo dài trong khi vẫn bảo đảm được các chức năng cơ bản của thiết bị di động.





- |                         |            |                        |            |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026486 B</b> |            | (15) 22/10/2020        |            |
| (45) 25/11/2020         | 392B       | (43) 26/05/2014        | 314A       |
| (21) 1-2014-00542       |            | (85) 20/02/2014        |            |
| (22) 27/07/2012         |            | (86) PCT/JP2012/069224 | 27/07/2012 |
| (30) 2011-163868        | 27/07/2011 | JP (87) WO2013/015422  | 31/01/2013 |

(51) **C12M 1/00**

(73) **IHI CORPORATION (JP)**

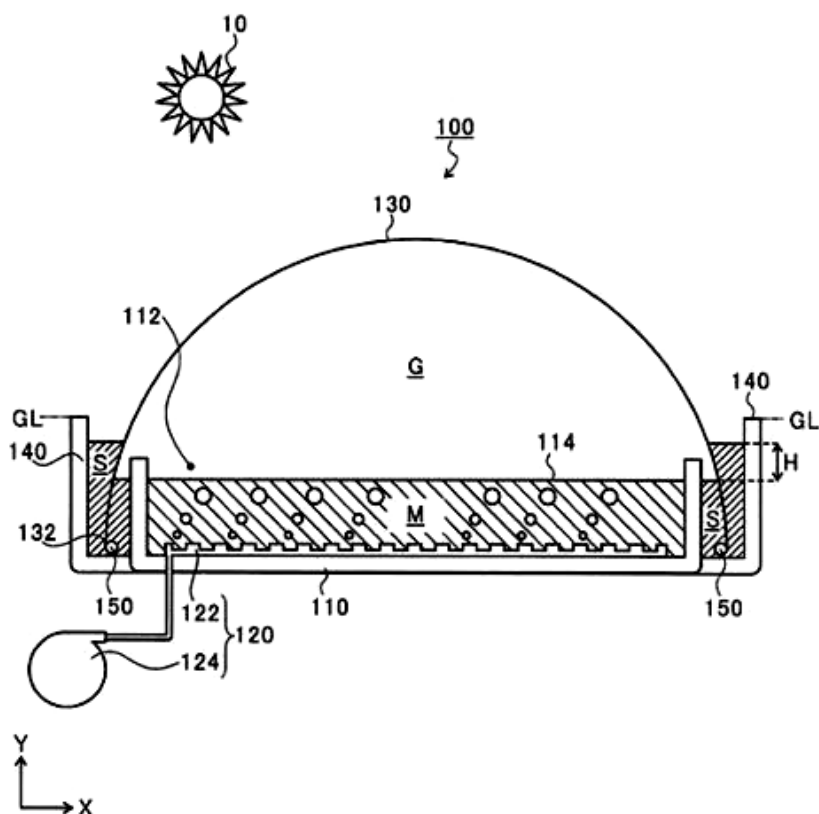
1-1, Toyosu 3-chome, Koto-ku, Tokyo 135-8710, Japan

(72) Yoshiaki MATSUZAWA (JP); Kousuke ISHII (JP); Hiroshi TANAKA (JP); Junji YAMAMURA (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

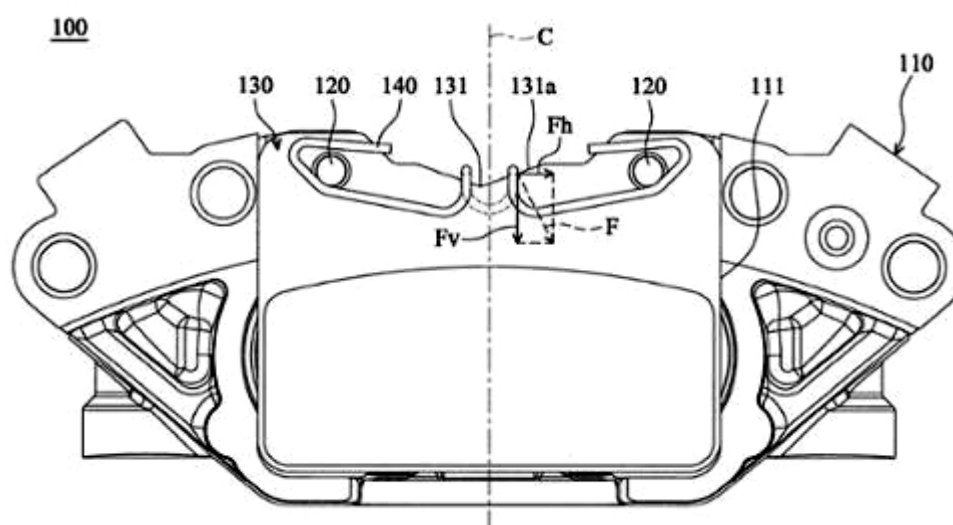
(54) **THIẾT BỊ NUÔI TRỒNG ĐỂ NUÔI TRỒNG TẢO**

- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị nuôi trồng (100, 200) để nuôi trồng tảo bao gồm ao nuôi trồng (110) bao gồm phần mở (112) trên cạnh trên của chúng và chứa dung dịch tảo (M) làm dung dịch nuôi trồng chứa tảo; tấm (130) có độ trong suốt quang học và mềm dẻo, tấm bít kín ít nhất một phần của phần mở (112) của ao nuôi trồng (110); và đơn vị cấp khí (124, 160, 212) được sử dụng để cấp khí CO<sub>2</sub> nồng độ cao có nồng độ của cacbon đioxit cao hơn nồng độ trong khí quyển, giữa ao nuôi trồng (110) và tấm (130). Không gian chứa khí (G) để chứa khí giữa bề mặt chất lỏng (114) của dung dịch tảo (M) và tấm (130) được tạo thành bởi ít nhất một phần của khí CO<sub>2</sub> nồng độ cao được cấp.



- (11) **1-0026487 B** (15) 22/10/2020  
(45) 25/11/2020 392B (43) 25/09/2014 318A  
(21) 1-2014-00416  
(22) 11/02/2014  
(30) 102109802 20/03/2013 TW  
(51) **B60T 001/06**; *F16D 65/097*; *F16D 55/227*  
(73) **SANYANG MOTOR CO., LTD.** (TW)  
No.184, Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu County  
304, Taiwan  
(72) Chia-Liang WEI (TW); Rong-Bin GUO (TW)  
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)  
(54) **CƠ CẤU NGÀM PHANH**

- (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu ngàm phanh. Thân ngàm phanh bao gồm ít nhất một thành hãm. Ít nhất một thanh đỡ được kết nối với thân ngàm phanh. Ít nhất một má phanh được lắp khớp vào thanh đỡ và bao gồm rãnh hình chữ V. Ít nhất một lò xo lá định vị được lắp khớp vào thanh đỡ và ép mặt cạnh của rãnh hình chữ V của má phanh, tạo ra lực tác động vào má phanh để tỳ sát vào thành hãm của thân ngàm phanh.



- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026488 B</b> |               | (15) 23/10/2020        |            |
| (45) 25/11/2020         | 392B          | (43) 27/07/2015        | 328A       |
| (21) 1-2015-01189       |               | (85) 07/04/2015        |            |
| (22) 15/10/2013         |               | (86) PCT/JP2013/077945 | 15/10/2013 |
| (30) 2012-228075        | 15/10/2012 JP | (87) WO2014/061651     | 24/04/2014 |

(51) **B32B 3/02; B65D 65/40; B65D 81/34; B65D 65/28**

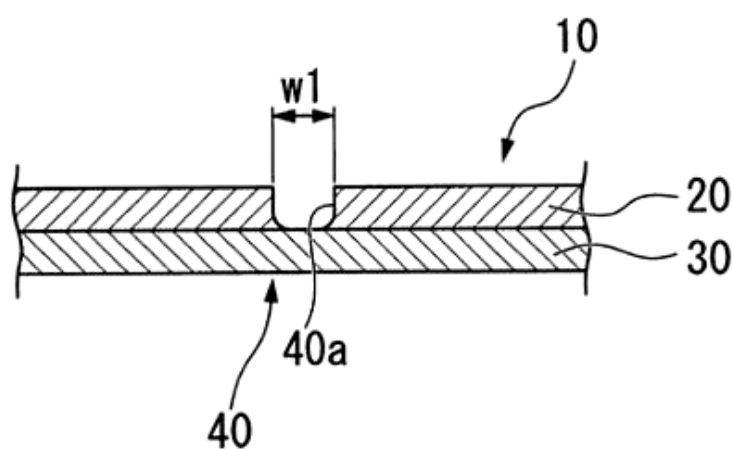
(73) **TOPPAN PRINTING CO., LTD.** (JP)  
5-1, Taito 1-chome, Taito-ku, Tokyo 1100016 Japan

(72) IGUCHI Ikuno (JP); SUGAYA Sachiko (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MÀNG NHIỀU LỚP VÀ ĐỒ CHỨA ĐÓNG GÓI SỬ DỤNG MÀNG NHIỀU LỚP NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến màng nhiều lớp, màng này bao gồm: lớp trong được tạo ra từ nhựa nhiệt dẻo có thể hàn gắn bằng nhiệt; lớp ngoài được cán trên lớp trong; và phần bị làm yếu trong đó ít nhất một phần của lớp ngoài bị loại bỏ và vẫn còn ít nhất một phần của lớp trong và có dạng thẳng trên hình chiếu bằng và môđun Young nhỏ hơn hoặc bằng 2,0 GPa.



- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026489 B</b> |               | (15) 23/10/2020        |            |
| (45) 25/11/2020         | 392B          | (43) 25/09/2017        | 354A       |
| (21) 1-2016-00173       |               | (85) 14/01/2016        |            |
| (22) 03/09/2015         |               | (86) PCT/KR2015/009292 | 03/09/2015 |
| (30) 10-2014-0184478    | 19/12/2014 KR | (87) WO2016/098998 A1  | 23/06/2016 |

(51) **F04C 28/28**

(73) **KUNYOUNG MACHINERY CO., LTD.** (KR)

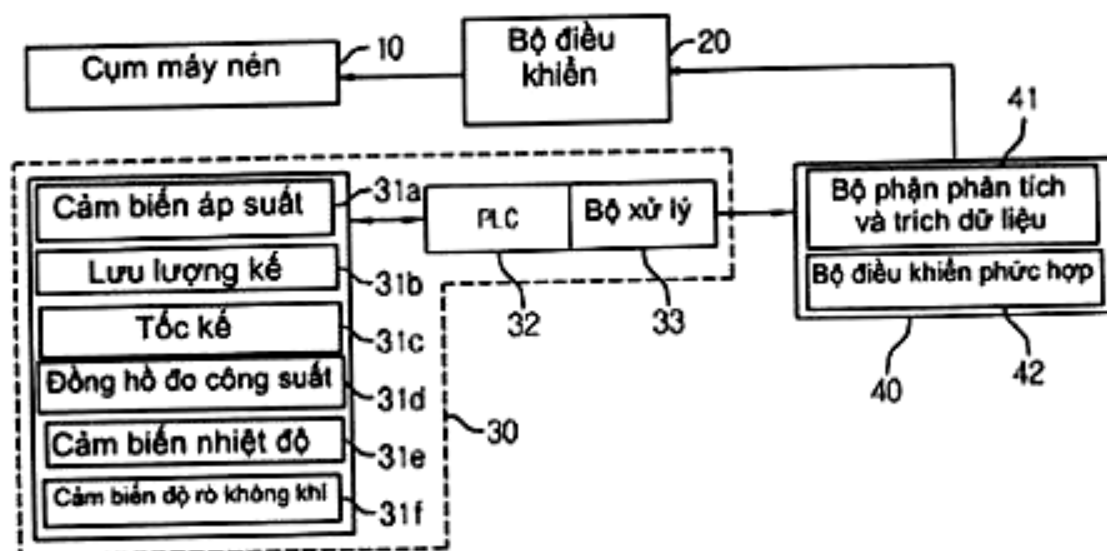
(woram-dong)16, 21, Seongseogongdan-ro 50-gil, Dalseo-gu Daegu 42721, Republic of Korea

(72) LEE, Jung Hoon (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN VIỆC KÍCH HOẠT MÁY NÉN KHÔNG KHÍ ĐỂ TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG**

- (57) Sáng chế đề cập tới hệ thống và phương pháp điều khiển việc kích hoạt máy nén để tiết kiệm năng lượng, trong đó dữ liệu ghi việc kích hoạt ghi được bằng cách giám sát trạng thái kích hoạt máy nén theo thời gian thực được phân tích và máy nén được kích hoạt có lựa chọn ở chế độ điều khiển áp suất vi tích phân tỉ lệ (PID) hoặc chế độ điều khiển tốc độ nhiều cấp theo biến đổi của lượng không khí đã tiêu thụ trong môi trường thực. Do đó, hiệu quả tiết kiệm năng lượng có thể được tăng tối đa bằng cách đặt tải (kích hoạt có tải) hoặc giảm tải máy nén.



- |   |            |                          |            |
|---|------------|--------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026490 B</b>   |            | (15) 23/10/2020          |            |
| (45) 25/11/2020   | 392B       | (43) 25/11/2016          | 344A       |
| (21) 1-2016-03024   |            | (85) 17/08/2016          |            |
| (22) 18/11/2014   |            | (86) PCT/JP2014/080512   | 18/11/2014 |
| (30) 2014-027804  | 17/02/2014 | JP (87) WO2015/122070 A1 | 20/08/2015 |
| (51) <b>A23L 3/32; F25D 11/00; H01T 23/00; H01F 38/12; H01T 19/00; A47J 37/12; F25D 13/00</b> |            |                          |            |

(73) **GOTO, KANETAKA (JP)**

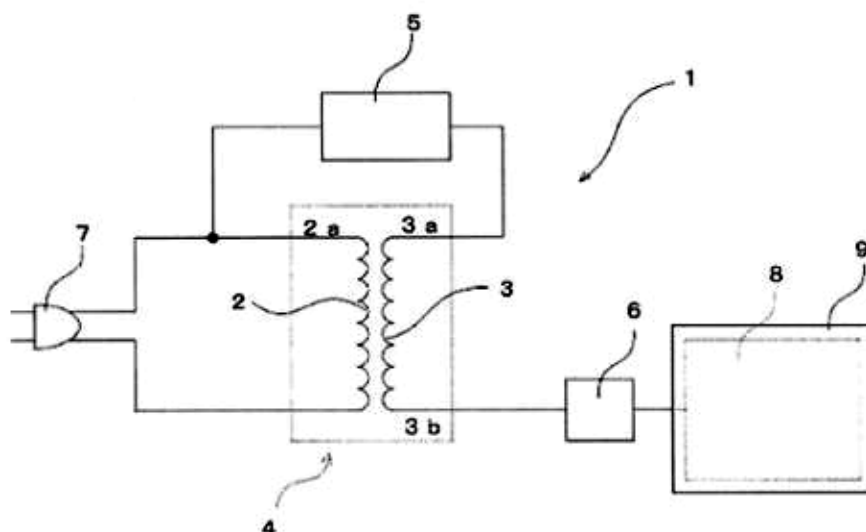
1-76-9, Takinogawa, Kita-ku, Tokyo 1140023, Japan.

(72) GOTO, Kanetaka (JP); KONDO, Kanako (JP); KATO, Takayuki (JP)

(74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyên giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(54) **THIẾT BỊ TẠO RA ĐIỆN THẾ KHÔNG GIAN VÀ THIẾT BỊ LƯU TRỮ ĐỂ DUY TRÌ ĐỘ TƯƠI CỦA VẬT THỂ ĐƯỢC LƯU TRỮ BÊN TRONG NHỜ SỬ DỤNG THIẾT BỊ TẠO RA ĐIỆN THẾ KHÔNG GIAN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo ra điện thế không gian và thiết bị lưu trữ để duy trì độ tươi của vật thể được lưu trữ bên trong nhờ sử dụng thiết bị tạo ra điện thế không gian. Thiết bị tạo ra điện thế không gian bao gồm: máy biến áp được tạo thành bằng cách kết nối từ tính cuộn dây sơ cấp và cuộn dây thứ cấp, mạch điều khiển phản hồi để phản hồi một đầu cuối của cuộn dây thứ cấp với một đầu cuối của cuộn dây sơ cấp để điều chỉnh điện áp của cuộn dây thứ cấp, phần điều khiển đầu ra được bố trí trên đầu cuối còn lại của cuộn dây thứ cấp để truyền dao động tần số thấp đến đầu ra của cuộn dây thứ cấp, bộ phóng tĩnh điện được tạo thành bởi vật liệu dẫn điện và được bố trí trên đầu cuối còn lại của cuộn dây thứ cấp thông qua phần điều khiển đầu ra, thiết bị tạo ra điện thế không gian không có điện cực nối đất, dòng điện yếu chạy qua cuộn dây thứ cấp nằm trong khoảng từ 0,002 đến 0,2A, bộ phóng tĩnh điện được bao bọc bởi bộ phận cách điện để phóng tĩnh điện được xác định trước ra không gian xung quanh, và điện trường có điện áp mục tiêu được tạo thành trong không gian xung quanh bởi tĩnh điện được phóng.



- (11) **1-0026491 B** (15) 23/10/2020  
 (45) 25/11/2020 392B (43) 26/10/2015 331A  
 (21) 1-2015-01964 (85) 03/06/2015  
 (22) 28/11/2013 (86) PCT/JP2013/082014 28/11/2013  
 (30) 2012-271030 12/12/2012 JP (87) WO2014/091934 A1 19/06/2014

(51) **G06K 17/00; H04B 1/59; H04B 5/02; G06K 19/07**

(73) **SONY CORPORATION (JP)**

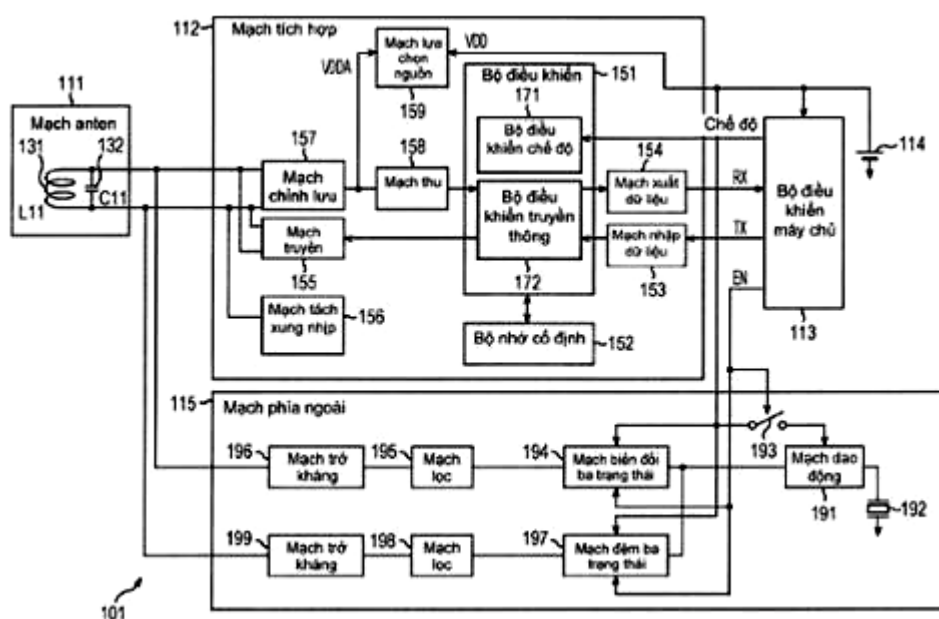
1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo, 1080075 Japan

(72) MASUDA Kotaro (JP); AKAIDA Tetsuro (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, MẠCH TÍCH HỢP VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền thông, phương pháp truyền thông, mạch tích hợp, và thiết bị điện tử, mà có khả năng làm giảm chi phí sản xuất của thiết bị truyền thông có cả hai chức năng của thẻ RF và bộ đọc/bộ ghi hoặc thiết bị điện tử được trang bị thiết bị truyền thông. Mạch truyền dữ liệu truyền tới đích truyền thông bằng cách thực hiện điều chế tải để thay đổi trở kháng của bộ anten theo dữ liệu truyền sử dụng sóng mang thứ nhất được tạo ra trong bộ anten khi mạch truyền hoạt động trong chế độ hoạt động thứ nhất trong đó mạch truyền hoạt động như bộ đọc/bộ ghi RFID được thực hiện, và mạch truyền dữ liệu truyền tới bộ đọc/bộ ghi RFID bằng cách thực hiện điều chế tải để thay đổi trở kháng của bộ anten theo dữ liệu truyền sử dụng sóng mang thứ hai được thu bởi bộ anten khi mạch truyền hoạt động trong chế độ hoạt động thứ hai trong đó mạch truyền hoạt động như đích truyền thông của bộ đọc/bộ ghi RFID được thực hiện. Ví dụ, sáng chế có thể được áp dụng tới thiết bị truyền thông có cả hai chức năng của bộ đọc/bộ ghi và thẻ RF hoặc thiết bị điện tử được trang bị thiết bị truyền thông.



- |                         |            |                        |                    |
|-------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) <b>1-0026492 B</b> |            | (15) 23/10/2020        |                    |
| (45) 25/11/2020         | 392B       | (43) 25/02/2016        | 335A               |
| (21) 1-2015-03299       |            | (85) 08/09/2015        |                    |
| (22) 11/02/2014         |            | (86) PCT/CH2014/000018 | 11/02/2014         |
| (30) 00429/13           | 11/02/2013 | CH                     | (87) WO2014/121409 |
|                         |            |                        | 14/08/2014         |

(51) **B08B 7/00; F27D 25/00**

(73) **BANG & CLEAN GMBH (CH)**

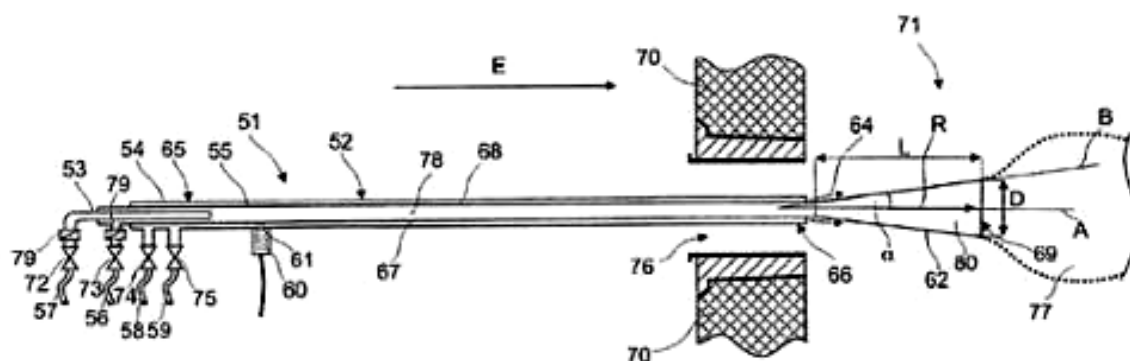
Buchslistrasse 5, CH-5453 Remetschwil, Switzerland

(72) FLURY, Rainer (CH); BÜRGIN, Markus (CH)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ LOẠI BỎ CÁC CHẤT LẮNG Ở PHẦN BÊN TRONG CỦA CÁC THÙNG CHỨA HOẶC CÁC THIẾT BỊ KỸ THUẬT NHỜ CÔNG NGHỆ NỔ**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp để loại bỏ các chất lắng ở phần bên trong của các thùng chứa hoặc các thiết bị kỹ thuật nhờ công nghệ nổ. Nhờ thiết bị làm sạch (51), một hỗn hợp nổ dạng khí được tạo ra và được làm nổ để làm sạch phần bên trong (71). Sóng nén nổ được dẫn vào phần bên trong (71) qua lỗ xả (69) trên thiết bị làm sạch (51). Hỗn hợp nổ hoặc các thành phần khí của nó được đưa vào khoang tiếp nhận của thiết bị làm sạch (51) từ các bình chứa có áp (22, 24) ở tốc độ cao.



- |                         |             |                        |                       |
|-------------------------|-------------|------------------------|-----------------------|
| (11) <b>1-0026493 B</b> |             | (15) 23/10/2020        |                       |
| (45) 25/11/2020         | 392B        | (43) 25/03/2015        | 324A                  |
| (21) 1-2014-04169       |             | (85) 15/12/2014        |                       |
| (22) 11/04/2014         |             | (86) PCT/JP2014/002085 | 11/04/2014            |
| (30) 61/813,394         | 18/04/2013  | US                     | (87) WO2014/171119 A1 |
|                         | 2013-136020 | 28/06/2013             | JP                    |

(51) **G06F 15/16; G06F 7/04**

(73) **SUN PATENT TRUST (US)**

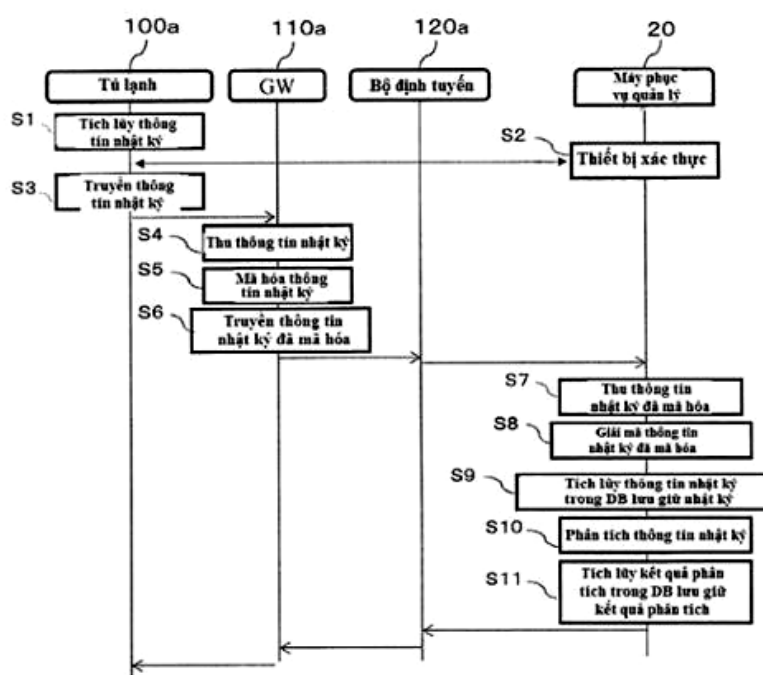
437 Madison Avenue, 35th Floor, New York, NY 10022, U.S.A

(72) HAGA, Tomoyuki (JP); OHMORI, Motoji (JP); MATSUZAKI, Natsume (JP); FUTA, Yuichi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP DỮ LIỆU BẰNG CÁCH SỬ DỤNG THÔNG TIN NHẬT KÝ CỦA TỦ LẠNH**

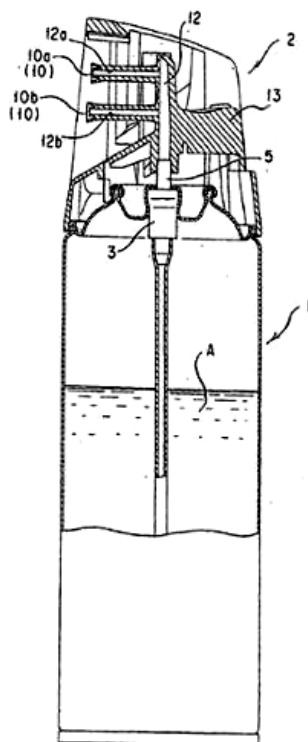
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cung cấp dữ liệu được thực hiện bằng máy tính (460) được lắp trong hệ thống xử lý dữ liệu (1) được thiết kế để thu thập thông tin nhật ký từ các thiết bị điện tử qua mạng (30) và cung cấp các dịch vụ dựa vào thông tin nhật ký đó cho người dùng xác thực. Phương pháp bao gồm các bước: thu thông tin nhật ký của tủ lạnh (100a, 100b) qua mạng; tạo dữ liệu hiển thị, biểu thị xu hướng thay đổi của thời gian phục hồi chỉ báo khoảng thời gian nhiệt độ bên trong tủ lạnh phục hồi nhiệt độ vận hành đã thiết lập kể từ khi cửa tủ lạnh được đóng, bằng cách tham chiếu các mẫu thông tin có trong thông tin nhật ký của tủ lạnh và chỉ báo (i) nhiệt độ vận hành đã thiết lập bên trong tủ lạnh, (ii) nhiệt độ của môi trường xung quanh tủ lạnh, (iii) nhiệt độ bên trong tủ lạnh, và (iv) lịch sử mở và đóng của tủ lạnh; và cung cấp dữ liệu hiển thị cho thiết bị đầu cuối hiển thị của người dùng xác thực (130a, 130b).





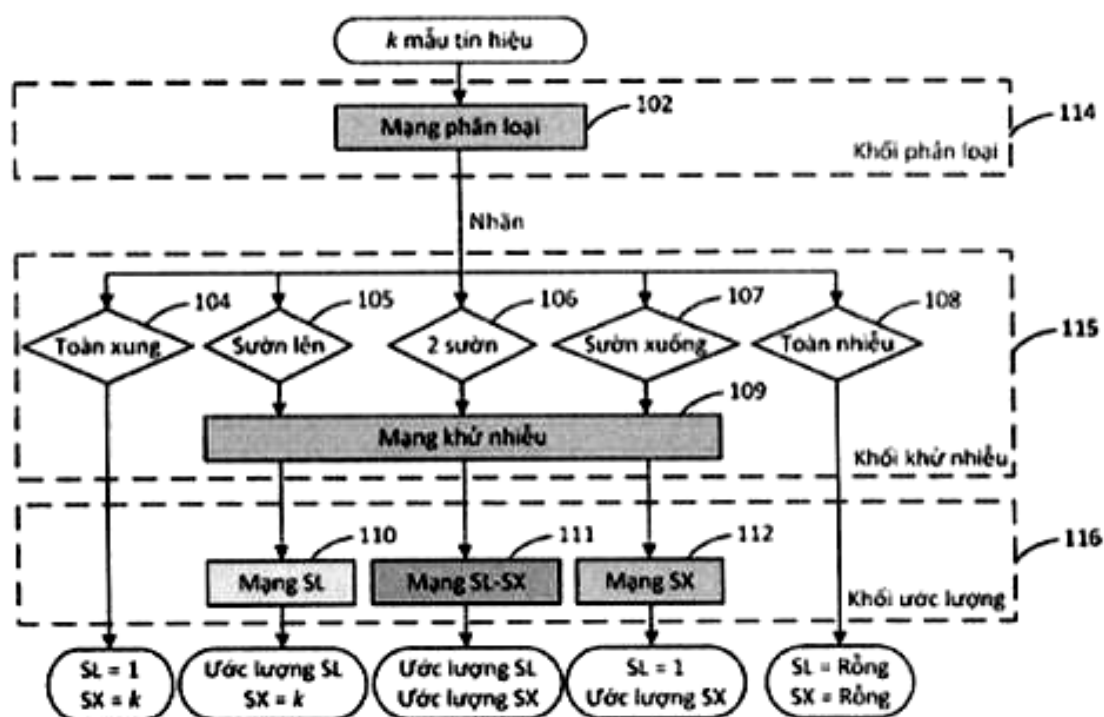
- |  |  |                        |            |
|--|--|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026494 B</b>  |  | (15) 23/10/2020        |            |
| (45) 25/11/2020  | 392B   | (43) 25/04/2014        | 313A       |
| (21) 1-2014-00534  |  | (85) 27/09/2010        |            |
| (22) 24/02/2009  |  | (86) PCT/JP2009/053797 | 24/02/2009 |
| (30) 2008-42943  | 25/02/2008 JP                                | (87) WO2009/107827     | 03/09/2009 |
| (51) <b>B05B 7/32</b>  |  |                        |            |
| (62) 1-2010-02559  |  |                        |            |
| (73) <b>FUMAKILLA LIMITED (JP)</b>   |  |                        |            |
|  | 11, Kandamikuracho, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan |                        |            |
| (72) YAMAMOTO, Kazunori (JP); SUGIMARU, Katsuo (JP)                              |  |                        |            |
| (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.) |  |                        |            |
| (54) <b>THIẾT BỊ PHUN SOL KHÍ KIỂM SOÁT CÔN TRÙNG GÂY HẠI</b>                    |  |                        |            |

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phun sol khí kiểm soát côn trùng gây hại mà không gây ra các vấn đề cháy hoặc bùng trong quá trình bảo quản và sử dụng. Thiết bị phun sol khí kiểm soát côn trùng gây hại này có kết cấu bao gồm: bộ phận chứa kín áp (1) và nắp chụp (2). Bộ phận chứa kín áp (1) chứa chất ức chế hoạt động của côn trùng gây hại (A) bao gồm HFC-152a làm hoạt chất và có tác dụng đồng thời làm cả chất đẩy lẫn chất làm lạnh. Bộ phận chứa kín áp (1) có van (3) ở đỉnh của nó, van này có thân van (5) và trong thân van (5) có lỗ phun (4) có thể mở ra khi thân van (5) được ép xuống. Nắp chụp (2) được lắp vào đỉnh của bộ phận chứa kín áp (1) và có đầu phun (10) và cửa nạp (11) mà trong đó có lắp thân van (5) của van (3) của bộ phận chứa kín áp (1), và nắp chụp (2) có rãnh phun (12) dẫn từ cửa nạp (11) đến đầu phun (10).

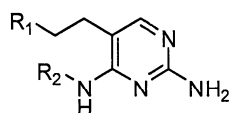


- (11) **1-0026495 B** (15) 23/10/2020
- (45) 25/11/2020 392B (43) 25/08/2016 341A
- (21) 1-2016-00863 (85) 08/03/2016
- (22) 08/09/2014 (86) PCT/US2014/054536 08/09/2014
- (30) 61/875,490 09/09/2013 US (87) WO2015/035297 12/03/2015
- (51) **D21H 17/55; D21H 17/49**
- (73) **BASF SE (DE)**  
Carl Bosch Strasse 38, Ludwigshafen 67056, Germany
- (72) WRIGHT, Matthew, D. (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **CHẾ PHẨM CHỨA COPOLYME ĐƯỢC GLYOXAL HÓA DỄ PHẢN ỨNG VỚI XENLULOZA, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GIẤY HOẶC CÁC-TÔNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa copolyme được glyoxal hóa dễ phản ứng với xenluloza và phương pháp sản xuất chúng và bằng cách sử dụng chế phẩm chứa copolyme được glyoxal hóa, ví dụ, để làm tăng độ bền của giấy hoặc các-tông. Chế phẩm copolyme được glyoxal hóa bao gồm môi trường nước chứa copolyme được glyoxal hóa, trong đó copolyme được glyoxal hóa này thu được bằng phản ứng trong môi trường phản ứng chứa nước theo tỷ lệ khối lượng khô của glyoxal: copolyme dạng cation. Copolyme dạng cation này có thể có trọng lượng phân tử trung bình trọng lượng nằm trong khoảng từ 120.000 đến 1 triệu Dalton, copolyme dạng cation này có thể bao gồm monome dialyldimethylamoni halogenua và monome acrylamit, và tỷ lệ giữa trọng lượng phân tử trung bình trọng lượng của copolyme dạng cation trước khi glyoxal hóa với % trọng lượng của monome dialyldimethylamoni halogenua tạo ra copolyme dạng cation trước khi glyoxal hóa có thể bằng hoặc lớn hơn 4.000 hoặc nằm trong khoảng từ 4.000 đến 40.000 Dalton/% trọng lượng.

- (11) **1-0026496 B** (15) 23/10/2020  
 (45) 25/11/2020 392B (43) 25/02/2019 371A  
 (21) 1-2018-04859  
 (22) 30/10/2018  
 (51) **G06N 3/08; G06F 17/17; G06F 17/10; G06F 17/15**  
 (73) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP – VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**  
 Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội  
 (72) Ngô Thành Đạt (VN); Nguyễn Quý Hà (VN); Đỗ Văn Lộng (VN); Nguyễn Trần Minh (VN)  
 (74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)  
 (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TỰ ĐỘNG PHÁT HIỆN DÂY XUNG THỪA TRONG DỮ LIỆU CHUỖI THỜI GIAN**
- (57) Sáng chế đề xuất một hệ thống và phương pháp tự động phát hiện dây xung thừa trong dữ liệu chuỗi thời gian sử dụng Học sâu. Phương pháp xác định dựa trên nguyên lý: một tín hiệu được chia thành các đoạn liên tiếp theo thời gian với một phần chồng lấn. Vị trí xuất hiện (sườn lên) hoặc/và vị trí kết thúc (sườn xuống) của xung, nếu có trong mỗi đoạn, sẽ được ước lượng bởi ba khối thành phần: khối phân loại, khối khử nhiễu, và khối ước lượng, trong đó, hoạt động mỗi khối dựa trên các mạng Nơron tích chập thành phần.



- (11) **1-0026497 B** (15) 23/10/2020  
(45) 25/11/2020 392B (43) 25/05/2015 326A  
(21) 1-2015-00455 (85) 06/02/2015  
(22) 09/08/2013 (86) PCT/EP2013/066673 09/08/2013  
(30) 12180167.4 10/08/2012 EP (87) WO2014/023813 13/02/2014  
(51) **C07D 239/48; A61K 31/506; A61P 31/00; C07D 409/06; C07D 401/06; A61K 31/505; A61P 35/00**  
(73) **JANSSEN SCIENCES IRELAND UC (IE)**  
Eastgate Village, Eastgate, Little Island, Co Cork, Ireland  
(72) MC GOWAN, David, Craig (US); JONCKERS, Tim, Hugo, Maria (BE);  
RABOISSON, Pierre, Jean-Marie, Bernard (FR)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **HỢP CHẤT ALKYLPIRIMIDIN CÓ TÁC DỤNG ĐIỀU TRỊ CHỨNG  
NHIỄM VIRUT VÀ CÁC BỆNH KHÁC VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ**  
  
(57) Sáng chế đề cập tới các hợp chất alkylpyrimidin có công thức (I):



(I)

có tác dụng điều trị chứng nhiễm virut và các bệnh khác. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này.

- |                         |            |                        |            |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026498 B</b> |            | (15) 23/10/2020        |            |
| (45) 25/11/2020         | 392B       | (43) 25/03/2016        | 336A       |
| (21) 1-2016-00010       |            | (85) 04/01/2016        |            |
| (22) 21/05/2014         |            | (86) PCT/EP2014/060469 | 21/05/2014 |
| (30) 13170243.3         | 03/06/2013 | EP (87) WO2014/195136  | 11/12/2014 |

(51) **G02B 27/22**

(73) **KONINKLIJKE PHILIPS N.V. (NL)**

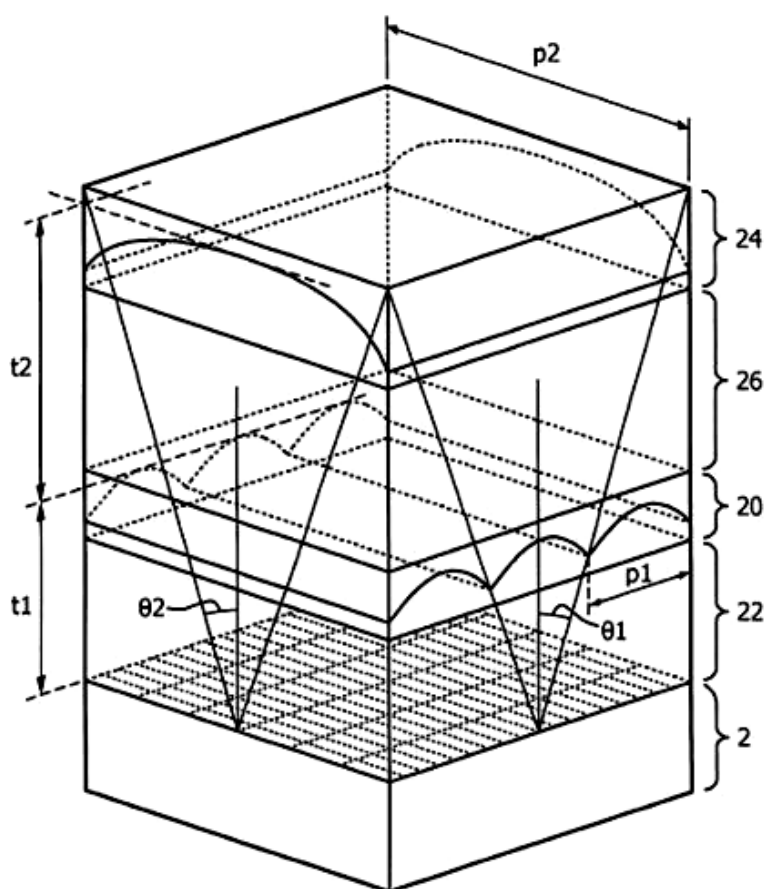
High Tech Campus 5 NL-5656 AE Eindhoven Netherlands

(72) KROON, Bart (NL); VDOVIN, Olexandr, Valentynovych (NL); VAN PUTTEN, Eibert, Gerjan (NL); JOHNSON, Mark, Thomas (NL)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **BỘ HIỂN THỊ NHIỀU GÓC NHÌN**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ hiển thị nhiều góc nhìn trong đó kết cấu tạo góc nhìn bao gồm kết cấu tạo góc nhìn thứ nhất được tạo khoảng cách bởi khoảng cách thứ nhất từ tâm hiển thị để tạo ra nhiều góc nhìn cắt ngang hướng thứ nhất, và kết cấu tạo góc nhìn thứ hai được tạo khoảng cách bởi khoảng cách thứ hai từ tâm hiển thị để tạo ra nhiều góc nhìn cắt ngang hướng vuông góc thứ hai. Do đó, độ rộng góc của nhiều góc nhìn này theo hai hướng nêu trên có thể được xác định một cách độc lập.



- |                         |                 |                        |            |
|-------------------------|-----------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026499 B</b> | (15) 23/10/2020 |                        |            |
| (45) 25/11/2020         | 392B            | (43) 26/12/2016        | 345A       |
| (21) 1-2016-03954       |                 | (85) 19/10/2016        |            |
| (22) 31/03/2014         |                 | (86) PCT/JP2014/059566 | 31/03/2014 |
|                         |                 | (87) WO2015/151202     | 08/10/2015 |

(51) **H02K 3/02**

(73) **MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)**

7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008310, Japan

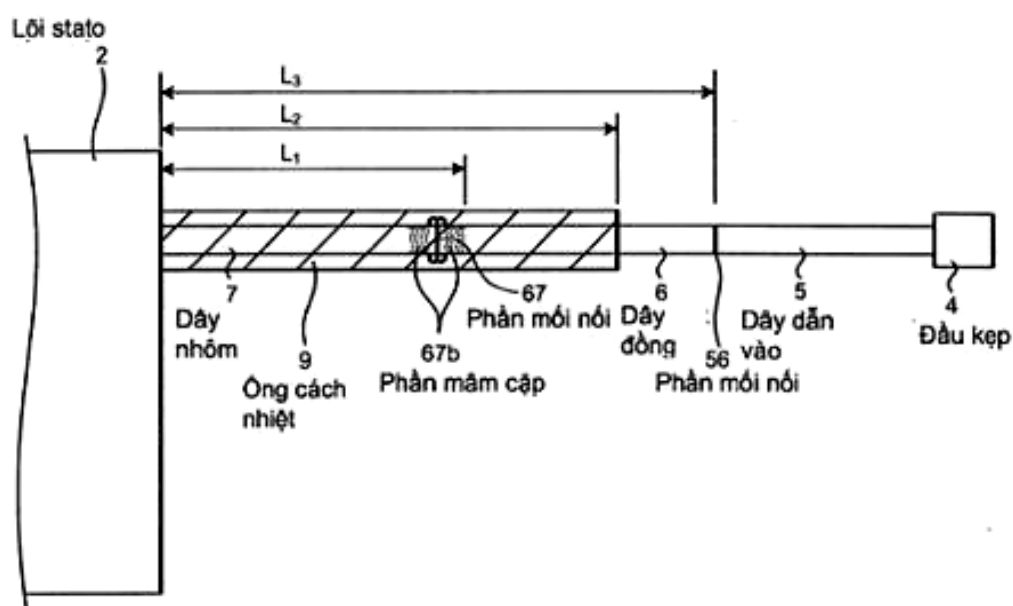
(72) YABE, Koji (JP); BABA, Kazuhiko (JP); TSUTSUMI, Takahiro (JP); OIKAWA, Tomoaki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **ĐỘNG CƠ, MÁY QUẠT GIÓ VÀ MÁY NÉN KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến động cơ có độ tin cậy cao ngay cả khi sử dụng dây nhôm nhẹ trong dây quấn của cuộn dây cảm điện, và sáng chế còn đề cập đến máy quạt gió và máy nén khí.

Động cơ này gồm có rôto, và stator (1) có các cuộn dây cảm điện quấn xung quanh các rãnh, trong đó ít nhất một cuộn dây cảm điện bất kỳ trong số các cuộn dây cảm điện gồm có dây nhôm đơn (7), dây đồng đơn (6) nối với dây nhôm (7), dây bên (dây dẫn vào (5)) nối với dây đồng (6), phần mối nối được hàn ép nguội (phần mối nối (67)) được nối giữa dây nhôm (7) và dây đồng (6) bằng cách hàn ép nguội, và phần mối nối không hàn ép nguội (phần mối nối (56)) được đặt giữa dây đồng (6) và dây bên (dây dẫn vào (5)). Rìa xòem (67A) được phủ bằng ống cách nhiệt (ống cách nhiệt (9)) được đặt trong phần mối nối được hàn ép nguội (phần mối nối (67)). Độ dày ống cách nhiệt (ống cách nhiệt (9)) lớn hơn chiều cao của rìa xòem (67A).



- |                         |            |            |                        |            |
|-------------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026500 B</b> |            |            | (15) 23/10/2020        |            |
| (45) 25/11/2020         |            | 392B       | (43) 26/10/2015        | 331A       |
| (21) 1-2015-02725       |            |            | (85) 27/07/2015        |            |
| (22) 10/01/2014         |            |            | (86) PCT/SE2014/050015 | 10/01/2014 |
| (30) 1350031-9          | 11/01/2013 | SE         | (87) WO2014/109697 A1  | 17/07/2014 |
|                         | 61/751,393 | 11/01/2013 |                        | US         |
|                         | 1350034-3  | 11/01/2013 |                        | SE         |
|                         | 1350032-7  | 11/01/2013 |                        | SE         |

(51) **B32B 37/14; B32B 21/06; E04F 15/02; B44C 5/04; B05D 3/02**

(73) **VÄLINGE INNOVATION AB (SE)**

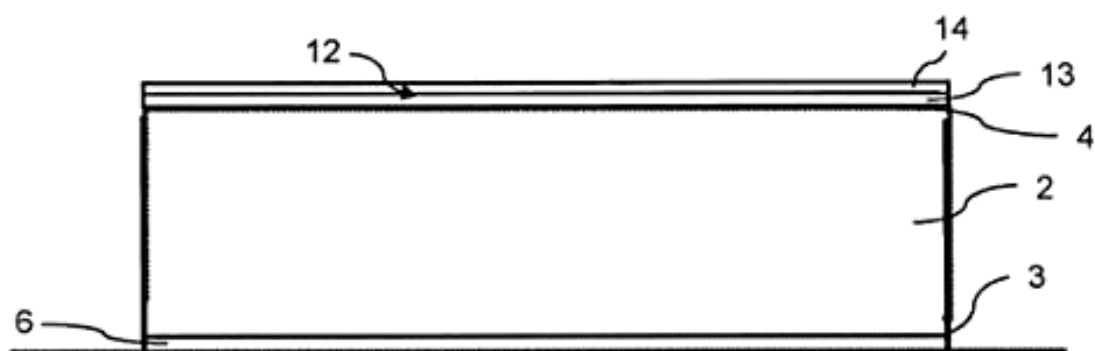
Prästavägen 513, 263 65 VIKEN, Sweden

(72) Darko PERVAN (SE); Niclas HÅKANSSON (SE); Hans PERSSON (SE); Marcus BERGELIN (SE)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM XÂY DỰNG VÀ SẢN PHẨM BÁN THÀNH PHẨM ĐỂ TẠO RA TẤM XÂY DỰNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất tấm xây dựng (1), phương pháp này bao gồm các bước: bố trí lõi (2); phủ lớp cân bằng (6) có lượng hơi ẩm thứ nhất trên bề mặt thứ nhất (3) của lõi (2), lớp cân bằng (6) bao gồm tấm mỏng được tấm chất gắn kết rắn nhiệt; phủ lớp bề mặt (12) có lượng hơi ẩm thứ hai trên bề mặt thứ hai (4) của lõi (2), lớp bề mặt (12) bao gồm chất gắn kết rắn nhiệt; điều chỉnh lượng hơi ẩm thứ nhất của lớp cân bằng (6) sao cho lượng hơi ẩm thứ nhất của lớp cân bằng (6) lớn hơn lượng hơi ẩm thứ hai của lớp bề mặt (12) trước khi hóa rắn; và hóa rắn lớp bề mặt (12) và lớp cân bằng (6) bằng cách truyền nhiệt và lực ép. Sáng chế cũng đề cập đến sản phẩm bán thành phẩm được làm thích ứng để hóa rắn được để tạo ra tấm xây dựng (1).



(11) **1-0026501 B** (15) 23/10/2020  
(45) 25/11/2020 392B (43) 25/06/2015 327A

(21) 1-2014-04129

(22) 10/12/2014

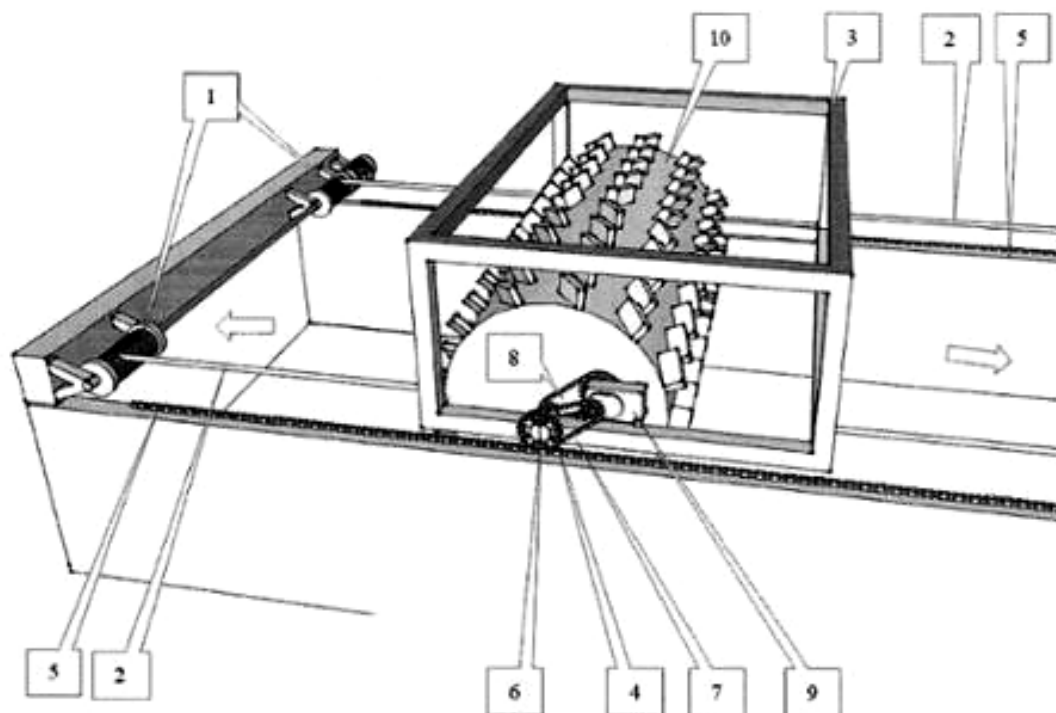
(51) **B01F 7/02**

(76) **LẠI MINH CHỨC (VN)**

Số nhà (33),35 ngõ 53, phố Vũ Chí Thắng, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(54) **THIẾT BỊ ĐẢO TRỘN RÁC THẢI CÓ ĐỘNG LỰC GIÁN TIẾP**

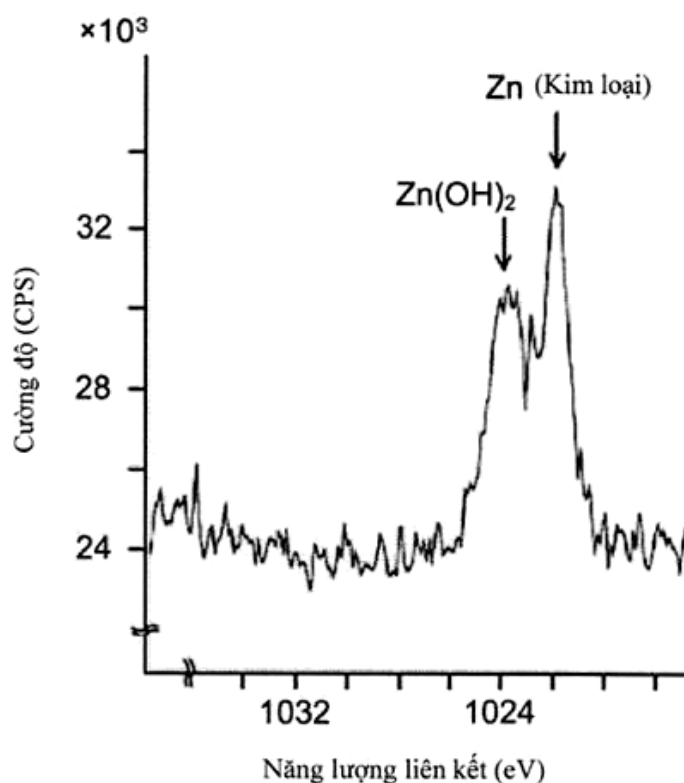
(57) Sáng chế đề xuất thiết bị đảo trộn rác thải có động lực gián tiếp bao gồm các bộ phận: trục cố định (1), cặp truyền lực (2); khung máy (3); bánh xe kiểu nhông kép (4); xích cố định (5); trục đồng trục (6); cơ cấu truyền chuyển động thứ nhất (7); cơ cấu truyền chuyển động thứ hai (8); hộp khuếch đại chuyển động quay (9); ru lô (10).





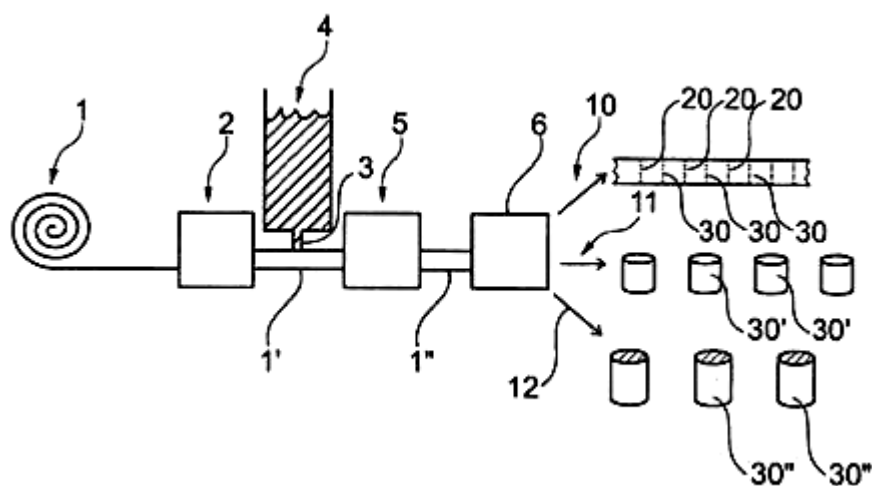
- |                                |                                   |
|--------------------------------|-----------------------------------|
| (11) <b>1-0026502 B</b>        | (15) 23/10/2020                   |
| (45) 25/11/2020                | 392B (43) 25/09/2015 330A         |
| (21) 1-2015-01048              | (85) 27/03/2015                   |
| (22) 04/03/2013                | (86) PCT/JP2013/001312 04/03/2013 |
| (30) 2012-258582 27/11/2012 JP | (87) WO2014/083713 05/06/2014     |
| 2013-019275 04/02/2013 JP      |                                   |
- (51) **C23C 2/26; C22C 18/04; C23C 2/06; C23C 2/28; C23C 22/78; C23C 22/08; C23C 22/24; C23C 22/36; C23C 22/42; C23C 22/68; C22C 18/00; C23C 2/40**
- (73) **NISSHIN STEEL CO., LTD.** (JP)  
3-4-1, Marunouchi, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8366 Japan
- (72) Atsuo SHIMIZU (JP); Masanori MATSUNO (JP); Masaya YAMAMOTO (JP); Hirofumi TAKETSU (JP)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP MẠ HỢP KIM KẼM NHÚNG NÓNG**

(57) Sáng chế đề cập đến lớp mạ hợp kim kẽm (Zn) nóng được tạo hình trên bề mặt tấm thép nền bằng cách nhúng tấm thép nền vào bể mạ hợp kim kẽm nóng chứa nhôm (Al) và Magie (Mg). Dung dịch chứa một hoặc hai hoặc nhiều ion đa nguyên tử được lựa chọn từ nhóm chứa ion đa phân tử như  $V^{5+}$ ,  $Si^{4+}$ , và  $Cr^{6+}$  sau đó tiếp xúc với bề mặt lớp mạ hợp kim kẽm nóng Zn. Dung dịch chứa ion đa phân tử có nồng độ 0,01g/L hoặc cao hơn so với một hoặc hai hoặc nhiều phân tử được lựa chọn từ nhóm chứa V, Si và Cr.



- (11) **1-0026503 B** (15) 23/10/2020  
 (45) 25/11/2020 392B (43) 25/02/2015 323A  
 (21) 1-2014-04196 (85) 16/12/2014  
 (22) 22/05/2013 (86) PCT/DK2013/050156 22/05/2013  
 (30) PA 2012 70270 22/05/2012 DK (87) WO2013/174386 28/11/2013  
 (51) **A01G 9/02; A01G 9/10**  
 (73) **ELLEGAARD HOLDING A/S (DK)**  
 Godthåbs Allé 33, DK-6705 Esbjerg Ø, Denmark  
 (72) ELLEGAARD, Merethe (DK); KULMBACH, Carsten (DK)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **HỘP ĐỰNG CÂY**

- (57) Sáng chế đề cập đến hộp đựng cây bao gồm: thành được làm từ vật liệu tấm thấm qua được có thể phân hủy sinh học, vật liệu tấm thấm qua được có thể phân hủy sinh học này được làm từ sợi axit polylactic (PLA) được bọc bằng một lớp poly-este béo mềm bao gồm vật liệu hữu cơ với lượng nằm trong khoảng từ 10 đến 30% trọng lượng; trong đó vật liệu tấm thấm có thể phân hủy sinh học có độ dày tương ứng với từ 10 đến 50 gam trên mỗi mét vuông, và có độ bền kéo căng bao gồm: (a) độ bền kéo căng để chịu được lực kéo được tác dụng theo hướng dọc của vật liệu tấm thấm qua được có thể phân hủy sinh học nằm trong khoảng từ 35 đến 55N với độ giãn tối đa bằng từ 2 đến 10%, và (b) độ bền kéo căng để chịu được lực kéo được tác dụng theo hướng ngang nằm trong khoảng từ 10 đến 30N, với độ giãn nằm trong khoảng từ 2 đến 15%.



- |                         |                        |                 |            |
|-------------------------|------------------------|-----------------|------------|
| (11) <b>1-0026504 B</b> | (15) 23/10/2020        |                 |            |
| (45) 25/11/2020         | 392B                   | (43) 25/11/2016 | 344A       |
| (21) 1-2016-02736       | (85) 22/07/2016        |                 |            |
| (22) 24/01/2014         | (86) PCT/CN2014/071333 |                 | 24/01/2014 |
|                         | (87) WO2015/109515     |                 | 30/07/2015 |

(51) **H04W 72/12**

(73) **NOKIA SOLUTIONS AND NETWORKS OY (FI)**

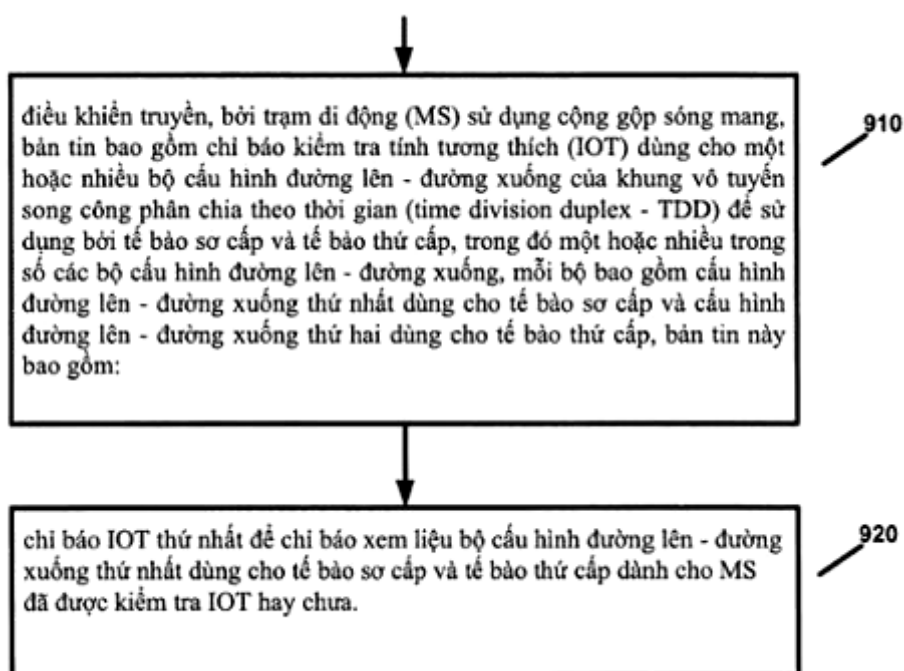
Karaportti 3, FI-02610 Espoo, Finland

(72) WU, Chunli (CN); HWANG, Woonhee (KR); YAO, Chunhai (CN)

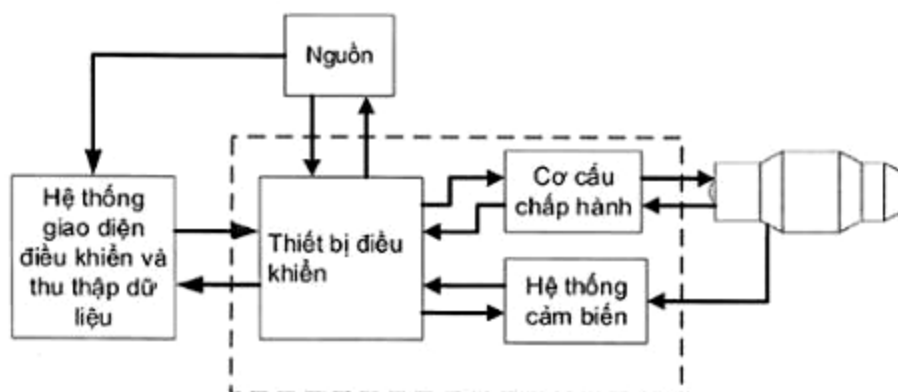
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp truyền thông, bởi trạm di động (mobile station - MS) sử dụng cộng gộp sóng mang, bản tin bao gồm chỉ báo kiểm tra tính tương thích (IOT) dành cho một hoặc nhiều bộ cấu hình đường lên - đường xuống (uplink-downlink (UL-DL)) của các khung vô tuyến song công phân chia theo thời gian (time-division-duplex (TDD)) để sử dụng bởi tế bào sơ cấp và tế bào thứ cấp. Theo một phương án thực hiện ví dụ, chỉ báo IOT có thể được tạo ra cho một hoặc nhiều (hoặc từng) bộ cấu hình đường lên - đường xuống (ví dụ một chỉ báo IOT cho một bộ cấu hình UL-DL). Theo một phương án thực hiện ví dụ khác, chỉ báo IOT có thể được tạo ra cho một hoặc nhiều tập hợp của các bộ cấu hình đường lên - đường xuống, trong đó mỗi tập hợp có thể bao gồm nhiều bộ cấu hình UL-DL. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến vật ghi lâu dài đọc được bằng máy tính có lưu chương trình máy tính trên đó.



- (11) **1-0026505 B** (15) 23/10/2020  
(45) 25/11/2020 392B (43) 25/01/2019 370A  
(21) 1-2018-04773  
(22) 25/10/2018  
(51) **F02C 9/00**  
(73) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP – VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**  
Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội  
(72) BÙI VĂN SƠN (VN); NGUYỄN PHI MINH (VN); NGUYỄN HUY HOÀNG (VN); PHẠM HOÀNG SƠN (VN); NGUYỄN QUANG KHOA (VN)  
(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)  
(54) **HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN ĐỘNG CƠ PHẢN LỰC HÀNG KHÔNG**  
(57) Sáng chế đề xuất hệ thống điều khiển động cơ phản lực hàng không 20-25 Kg lực đẩy bao gồm thành phần: thiết bị điều khiển; cơ cấu chấp hành; hệ thống giao diện điều khiển và thu thập dữ liệu; hệ thống cảm biến. Hệ thống có chức năng điều khiển động cơ phản lực theo yêu cầu đề ra, chủ động trong việc thử nghiệm, phương án khởi động và thu thập dữ liệu hoạt động của động cơ.



- (11) **1-0026506 B** (15) 23/10/2020
- (45) 25/11/2020 392B (43) 25/09/2019 378A
- (21) 1-2019-01605 (85) 29/03/2019
- (22) 14/12/2017 (86) PCT/JP2017/044984 14/12/2017
- (87) WO2019/116520 A1 20/06/2019
- (51) **C22C 38/00; C22C 38/60; C21D 8/02**
- (73) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**  
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 100-8071, Japan
- (72) SUGAE, Kiyonobu (JP); DOI, Takashi (JP); SHIGESATO, Genichi (JP);  
KASHIMA, Kazuyuki (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **VẬT LIỆU THÉP**
- (57) Sáng chế đề cập đến vật liệu thép chứa các nguyên tố sau, tính theo % khối lượng, C: từ 0,01 đến 0,20%, Si: từ 0,01 đến 1,00%, Mn: từ 0,05 đến 3,00%, P: từ 0 đến 0,050%, S: từ 0 đến 0,0100%, Sn: từ 0,05 đến 0,25%, Al: từ 0 đến 0,100%, N: từ 0,0005 đến 0,0100%, O: từ 0,0001 đến 0,0100%, Ti: từ 0 đến 0,050%, Nb: từ 0 đến 0,050%, V: từ 0 đến 0,050%, W: từ 0 đến 0,050%, Mo: từ 0 đến 0,050%, Cu: từ 0 đến 0,10%, Ni: từ 0 đến 0,05%, Cr: từ 0 đến 0,10%, Sb: từ 0 đến 0,05%, B: từ 0 đến 0,0010%, Ca: từ 0 đến 0,0100%, Mg: từ 0 đến 0,0100%, kim loại đất hiếm (REM): từ 0 đến 0,0100%, và phần còn lại bao gồm Fe và các tạp chất, trong đó tỷ lệ Sn của nồng độ Sn, a, tại biên hạt tinh thể với nồng độ Sn, b, bên trong hạt tinh thể, được thể hiện bởi a/b, là 1,2 hoặc nhỏ hơn.

- (11) **1-0026507 B** (15) 23/10/2020  
 (45) 25/11/2020 392B (43) 25/09/2019 378A  
 (21) 1-2019-01303  
 (22) 14/03/2019  
 (30) 10-2018-0032575 21/03/2018 KR

(51) **B02C 23/08; F26B 3/18; B09B 3/00**

(73) **DONG WOO BIO CO., LTD. (KR)**

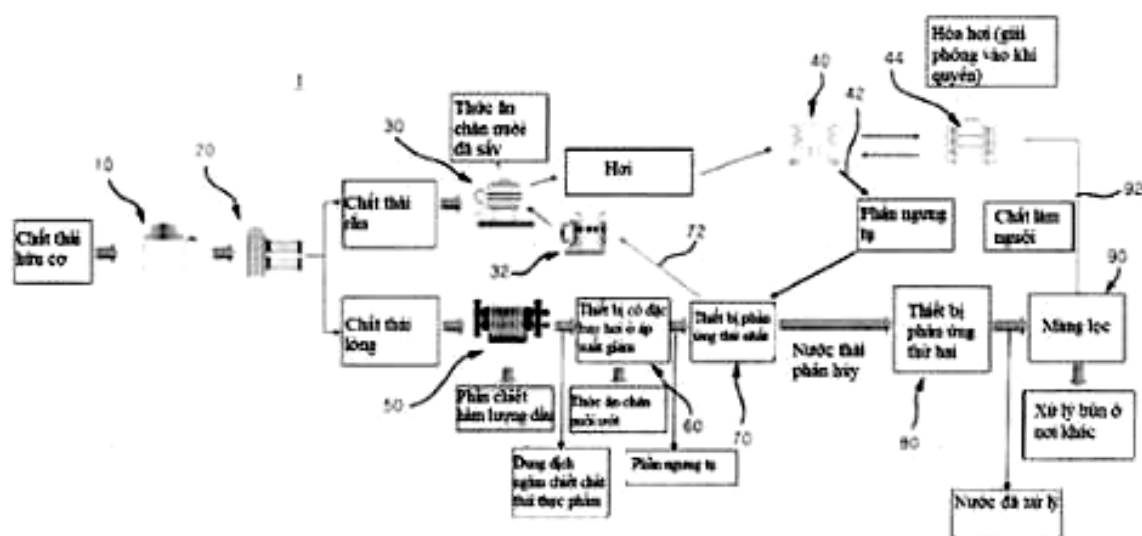
367-21, Sambaek-ro, Baegam-myeon, Cheoin-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Korea

(72) LEE, Dae Hyun (KR); BAE, Min Ho (KR); KIM, In Hak (KR)

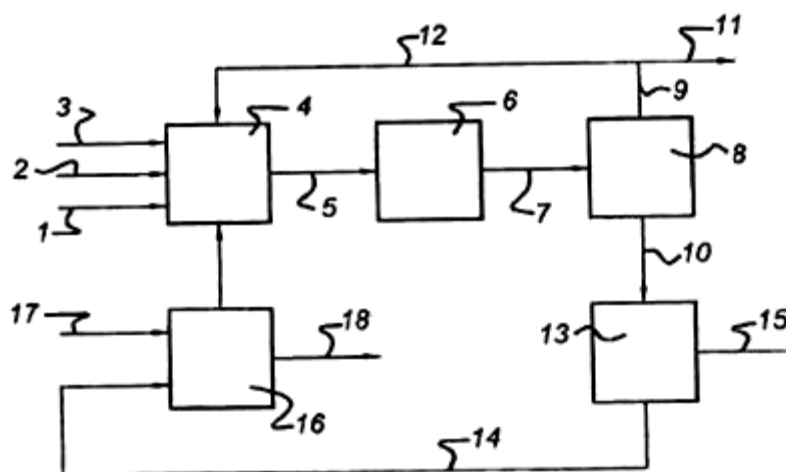
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ THỰC HIỆN VIỆC TÁI TUẦN HOÀN NƯỚC ĐÃ XỬ LÝ TỪ DUNG DỊCH NGÂM CHIẾT CHẤT THẢI THỰC PHẨM CHỨA CHẤT THẢI HỮU CƠ VỚI MỨC XẢ THẢI BẰNG KHÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp để loại bỏ các nguồn gây ô nhiễm môi trường khác nhau được chứa trong chất thải hữu cơ để tái chế chất thải hữu cơ này. Ở trạng thái trong đó chất thải hữu cơ được tách thành chất thải rắn và chất thải lỏng, khí sinh học được tạo ra nhờ quá trình yếm khí từ phần ngưng tụ được tạo ra bởi chất thải rắn và chất thải lỏng để tái tuần hoàn phần ngưng tụ này làm nguồn nhiệt cho thiết bị sấy và để tái tuần hoàn nước đã xử lý, mà các tạp chất được loại bỏ khỏi nước đã xử lý này bởi màng lọc, làm chất làm nguội dùng cho tháp làm nguội. Theo cách này, thiết bị xử lý chất thải hữu cơ có thể được lắp đặt ở khu vực trong đó việc xử lý liên kết với nhà máy xử lý nước thải là không khả thi, nhờ đó làm giảm đến mức tối thiểu chi phí nhân công và vật liệu cũng như làm giảm các nguồn gây ô nhiễm môi trường nhờ việc xử lý chất thải hữu cơ.

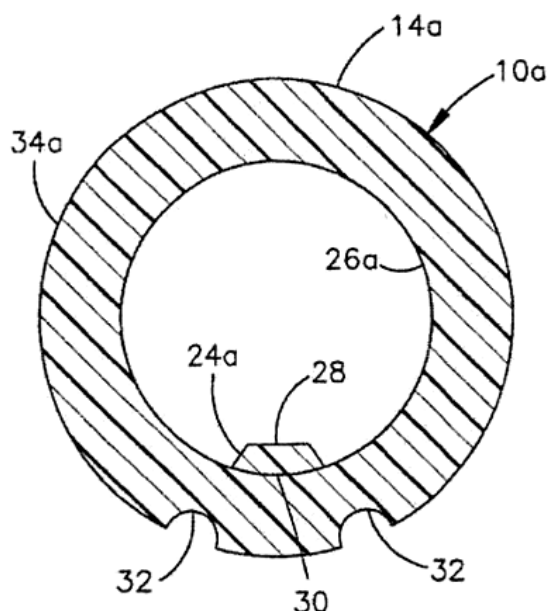


- (11) **1-0026508 B** (15) 23/10/2020  
 (45) 25/11/2020 392B (43) 25/06/2014 315A  
 (21) 1-2014-01301 (85) 22/04/2014  
 (22) 23/10/2012 (86) PCT/NL2012/050735 23/10/2012  
 (30) 11186513.5 25/10/2011 EP (87) WO2013/062407 02/05/2013  
 (51) **C12P 7/46; C12P 7/56; C12P 7/54**  
 (73) **PURAC BIOCHEM B.V. (NL)**  
 Arkelsedijk 46, NL-4206 AC Gorinchem, The Netherlands  
 (72) SANDERS Johan Pieter Marinus (NL); BAKKER Robert Reurd Christophor (NL)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **QUY TRÌNH CHUYỂN HÓA LIGNOXENLULOZA THÀNH AXIT HỮU CƠ**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình chuyển hóa lignoxenluloza thành axit hữu cơ bao gồm bước xử lý sơ bộ bằng kiềm và bước lên men, trong đó pha lỏng thu được ở bước lên men được tái tuần hoàn vào bước xử lý sơ bộ bằng kiềm và/hoặc bước lên men. Axit hữu cơ được thu hồi dưới dạng muối magie hoặc canxi của nó từ pha rắn đã được tạo ra ở bước lên men.



- (11) **1-0026509 B** (15) 23/10/2020  
 (45) 25/11/2020 392B (43) 26/03/2018 360A  
 (21) 1-2017-03468  
 (22) 07/09/2017  
 (30) 15/270,058 20/09/2016 US  
 (51) *A63B 53/14; A63B 60/10; A63B 71/06; A63B 60/54; A63B 60/14*  
 (73) **EATON CORPORATION (US)**  
 1000 Eaton Boulevard, Cleveland, OH 44122, U.S.A  
 (72) Stephen James Davis (US); Alex Walls (US); Andy Arrington (US); Bruce Miller (US)  
 (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)  
 (54) **TAY NẮM GẬY CHƠI GÔN CÓ GỜ NHẮC**

(57) Sáng chế đề cập tới tay nắm gậy chơi gôn có gờ nhắc. Tay nắm gậy chơi gôn (10a, 10b, 10c) có gờ nhắc được xác định rõ ràng và dễ thấy (20a, 20b, 20c). Theo một phương án của sáng chế, rãnh (32) nằm ở mặt ngoài (34) ở từng phía bên hoặc bao quanh gân (24a) kéo dài theo chiều dài bên trong thân (14a) của tay nắm (10a). Khi tay nắm gậy chơi gôn (10a) được lắp trên thân gậy chơi gôn (12), rãnh (32) tạo điều kiện thuận lợi cho trạng thái uốn của vật liệu tay nắm để tạo ra gờ nhắc (20a). Theo một phương án khác của sáng chế, tay nắm (10b, 10c) có phần nhô lên (36) làm bằng vật liệu định trước ở vùng được chọn trên tay nắm (10b, 10c). Khi tay nắm gậy chơi gôn (10b, 10c) được lắp trên thân gậy chơi gôn (12), phần nhô lên (36) trở thành gờ nhắc (20b, 20c).

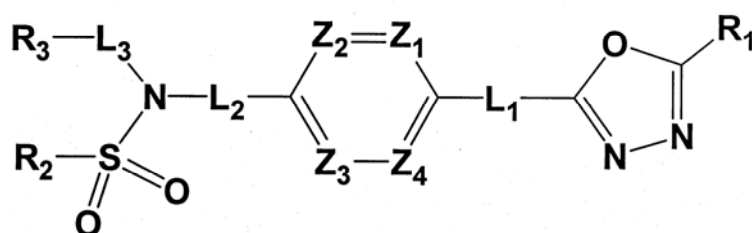




- (11) **1-0026510 B** (15) 23/10/2020  
 (45) 25/11/2020 392B (43) 25/09/2018 366A  
 (21) 1-2017-04433 (85) 07/11/2017  
 (22) 27/07/2016 (86) PCT/KR2016/008218 27/07/2016  
 (30) 10-2015-0106177 27/07/2015 KR (87) WO2017/018805 02/02/2017  
 (51) **C07D 271/10; C07D 413/12; A61K 31/18; A61K 31/4245**  
 (73) **CHONG KUN DANG PHARMACEUTICAL CORP. (KR)**  
 8, Chungjeong-ro, Seodaemun-gu, Seoul 03742, Republic of Korea  
 (72) LEE, Jaekwang (KR); HAN, Younghue (KR); KIM, Yuntae (KR); MIN, Jaeki (KR);  
 BAE, Miseon (KR); KIM, Dohoon (KR); JIN, Seokmin (KR); KYUNG, Jangbeen  
 (KR)  
 (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)  
 (54) **HỢP CHẤT 1,3,4-OXADIAZOL SULFAMIT LÀM CHẤT ỨC CHẾ HISTON  
 DEAXETYLAZA 6 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất hợp chất được biểu diễn bởi công thức I có hoạt tính ức chế histon deaxetylaza 6 (HDAC6), đồng phân lập thể của chúng hoặc muối dược dụng của chúng và dược phẩm dùng để phòng hoặc điều trị bệnh liên quan đến histon deaxetylaza chứa thành phần hoạt tính là hợp chất này. Hợp chất, đồng phân lập thể hoặc muối dược dụng theo sáng chế có hoạt tính ức chế histon deaxetylaza và có hiệu quả trong phòng hoặc điều trị bệnh liên quan đến HDAC6, bao gồm bệnh truyền nhiễm; khối u; bệnh nội tiết, bệnh dinh dưỡng và chuyển hóa; bệnh rối loạn tâm thần và hành vi; bệnh thần kinh; bệnh mắt và phần phụ; bệnh tim mạch; bệnh đường hô hấp; bệnh tiêu hoá; các bệnh về da và mô dưới da; bệnh của hệ cơ xương và mô liên kết; hoặc dị tật bẩm sinh, sự biến dạng và các bất thường về nhiễm sắc thể.

Công thức I



- |                         |            |                        |            |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026511 B</b> |            | (15) 23/10/2020        |            |
| (45) 25/11/2020         | 392B       | (43) 26/11/2018        | 368A       |
| (21) 1-2018-03855       |            | (85) 31/08/2018        |            |
| (22) 01/02/2017         |            | (86) PCT/JP2017/003658 | 01/02/2017 |
| (30) 2016-019973        | 04/02/2016 | JP (87) WO2017/135320  | 10/08/2017 |

(51) **F16H 9/18; F16H 25/20**

(73) **YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)**

2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, JAPAN

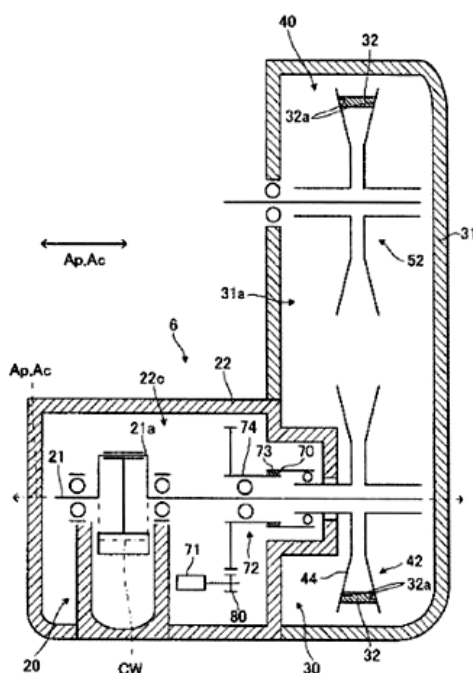
(72) Takuji MURAYAMA (JP); Naoki SEKIGUCHI (JP)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **CỤM ĐỘNG CƠ**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm động cơ bao gồm cơ cấu truyền động biến thiên liên tục điều khiển điện tử (30) sử dụng đai khô (32), trong đó mức tiêu hao nhiên liệu của cụm động cơ được cải thiện mà vẫn ngăn không cho đai khô (32) bị thoái hóa do nhiệt.

Trong cơ cấu truyền động biến thiên liên tục điều khiển điện tử (30) có cụm động cơ được biểu thị bằng (a), cơ cấu chuyển đổi lực quay (72) được bố trí không chồng lên biên độ quay (CW) của má khuỷu (21a) khi nhìn theo hướng bất kỳ vuông góc với trục quay của khuỷu (Ac). Phần tiếp xúc chuyển đổi (70) nơi chi tiết dịch chuyển tương đối (73) tiếp xúc với chi tiết quay (74) được bố trí trong khoảng trống bôi trơn (22c) được tạo ra bởi hộp trục khuỷu (22) để tiếp xúc với khoảng trống bôi trơn (22c). Trong cơ cấu truyền động biến thiên liên tục điều khiển điện tử (30) có hai chi tiết bịt kín (22d, 44d) được lắp. Mười chi tiết bịt kín (103, 107, 112a, 114, 116a, 122b, 122b, 126b, 126b, 107a) được bố trí trong cơ cấu truyền động biến thiên liên tục điều khiển điện tử (100) của ví dụ so sánh (b).

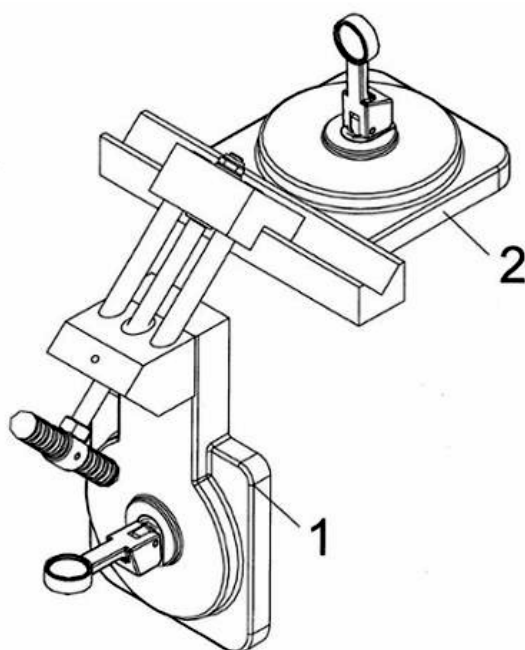


PHẦN II

**GIẢI PHÁP HỮU ÍCH ĐƯỢC CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN**

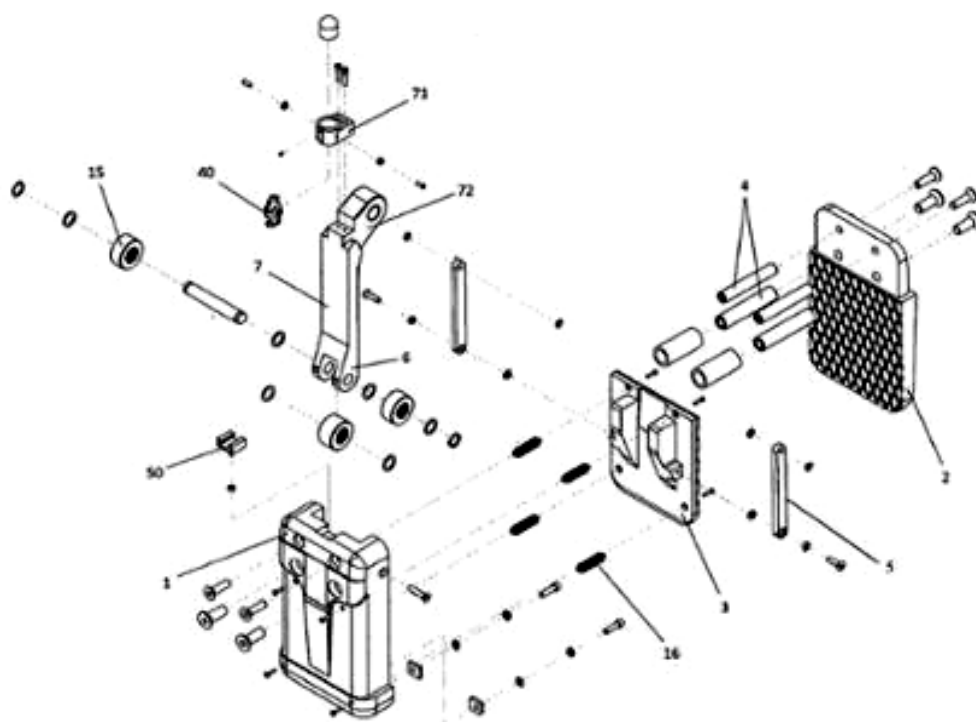
- (11) **2-0002462 B** (15) 28/09/2020  
(45) 25/11/2020 392B (43) 25/03/2019 372A  
(21) 2-2019-00008  
(22) 05/01/2019  
(51) **B25B 11/00**  
(76) **NGUYỄN NHƠN HÒA (AU)**  
Số 174 South Terrace, Bankstown NSW 2200, Australia  
(74) Văn phòng Luật sư Hoàng Danh (Văn phòng Luật sư Hoàng Danh)  
(54) **CƠ CẤU LẮP GHÉP VẬT LIỆU DẠNG TẤM**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cơ cấu lắp ghép vật liệu dạng tấm bao gồm: mâm hút (1) và mâm hút (2), gồm mâm tròn có mặt cao su để hút chặt tấm vật liệu theo nguyên lý rút chân không. Trên mâm tròn có tay gạt để tác động tạo lực hút tấm vật liệu. Trục trượt được gắn liên kết với hai mâm hút để thực hiện việc dẫn hướng trong quá trình hoạt động. Trục ren để tạo chuyển động tịnh tiến của hai mâm hút với nhau. Bộ phận giữ, để liên kết hai mâm hút thông qua hai trục trượt. Cơ cấu lắp ghép vật liệu dạng tấm theo giải pháp hữu ích nêu ra khắc phục được các nhược điểm trên. Các tấm vật liệu được xác định vị trí chính xác, được cố định chặt với thiết bị trong quá trình lắp ghép, tăng độ chính xác và giảm thiểu tối đa thời gian thao tác. Cơ cấu lắp ghép vật liệu dạng tấm này có kích thước nhỏ gọn, có thể sử dụng một cách linh hoạt trên công trường.



- |  |   |                 |      |
|--|---|-----------------|------|
| (11) <b>2-0002463 B</b>  |   | (15) 28/09/2020 |      |
| (45) 25/11/2020  | 392B  | (43) 25/04/2019 | 373A |
| (21) 2-2018-00557  |   |                 |      |
| (22) 28/12/2018  |   |                 |      |
| (51) <b>B66C 1/44; B66C 1/42</b>                                 |   |                 |      |
| (76) <b>NGUYỄN NHƠN HÒA (AU)</b>                                 |   |                 |      |
|  | Số 174 South Terrace, Bankstown NSW 2200, Australia |                 |      |
| (74) Văn phòng Luật sư Hoàng Danh (Văn phòng Luật sư Hoàng Danh) |   |                 |      |
| (54) <b>CƠ CẤU KẸP TỰ ĐỘNG</b>                                   |   |                 |      |

- (57) Giải pháp hữu ích đề xuất cơ cấu kẹp tự động để nâng hoặc vận chuyển các tấm vật liệu, cơ cấu kẹp bao gồm: các má cặp cố định cứng vững thứ nhất và thứ hai được bố trí cách nhau và đối diện so với nhau, các thanh ngang nối cứng các phần trên của các má cặp cố định thứ nhất và thứ hai với nhau, và phần dưới của má cặp cố định thứ nhất được tạo dạng sao cho nó có một khoang rỗng hở về má cặp cố định thứ hai; má cặp di động được bố trí giữa các má cặp cố định thứ nhất và thứ hai; giá trượt được bố trí giữa phần dưới của má cặp cố định thứ nhất và má cặp di động để dịch chuyển theo phương thẳng đứng tương đối với khung; và thanh kéo liên khối với giá trượt và kéo dài lên trên từ khung, nhờ vậy cả giá trượt lẫn cơ cấu kẹp có thể được nâng lên như một khối bằng cách tác dụng lực kéo hướng lên trên vào thanh kéo làm cho má cặp di động dịch chuyển về phía má cặp cố định thứ hai của khung để kẹp chặt và đồng đều vật cần nâng, khác biệt ở chỗ, cơ cấu gài/nhả gài tự động được gắn cố định vào thanh kéo và phương tiện gài được gắn cố định vào bên trên má cặp cố định thứ nhất để có thể khoá và giữ thanh kéo so với khung ở vị trí cơ cấu kẹp đã kẹp chặt vật cần nâng hay vị trí mở của cơ cấu kẹp.



- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>2-0002464 B</b> |               | (15) 02/10/2020        |            |
| (45) 25/11/2020         | 392B          | (43) 25/09/2017        | 354A       |
| (21) 2-2017-00155       |               | (85) 13/06/2017        |            |
| (22) 24/04/2015         |               | (86) PCT/MY2015/000024 | 24/04/2015 |
| (30) PI 2014003609      | 29/12/2014 MY | (87) WO2016/108681     | 07/07/2016 |

(51) **G06F 1/16; G06F 21/32**

(73) **EMERICO INTERNATIONAL SDN BHD (MY)**

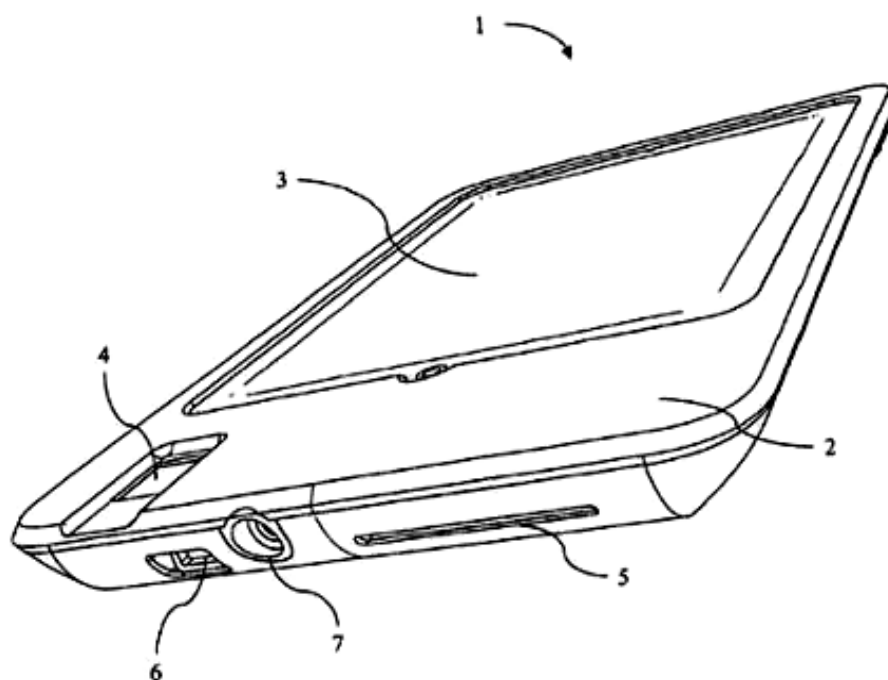
A-5-2, 2nd Floor, Block A, No. 72A, Jaya One Jalan Universiti, 46200 Petaling Jaya, Selangor, Malaysia

(72) LAI CHUNG ONN (MY)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

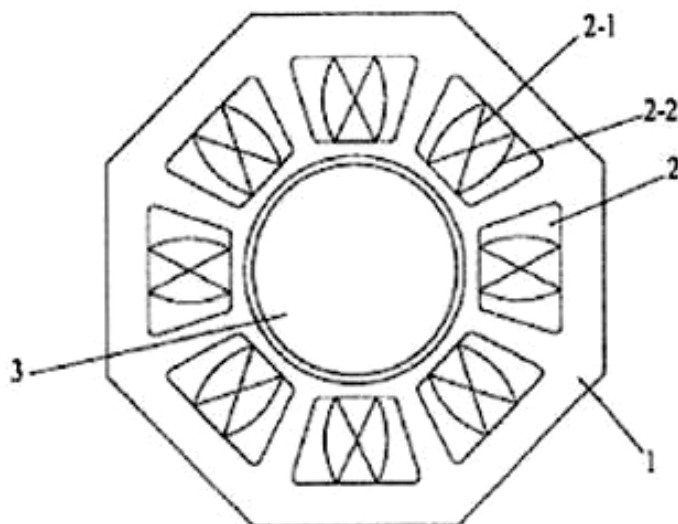
(54) **BAO BẢO VỆ CỦA THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ HỆ THỐNG ĐIỆN TỬ ĐỂ XÁC THỰC CÁ NHÂN BAO GỒM THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ ĐƯỢC GẮN VÀO BAO BẢO VỆ NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất bao bảo vệ (1) cho thiết bị điện tử (3) bao gồm: thân (2) có phần rãnh để chứa thiết bị điện tử (3); bảng mạch (8) được cài vào trong thân (2), có một hoặc nhiều cổng đầu vào và/hoặc đầu ra; vấu bộ kết nối được kéo dài đến phần rãnh để tiếp xúc với bộ kết nối ổ cắm của thiết bị điện tử (3); và phương tiện (4) để lấy thông tin sinh trắc học của người; trong đó phương tiện lấy thông tin sinh trắc học (4) và vấu bộ kết nối được kết nối với các cổng đầu vào và/hoặc đầu ra của bảng mạch (8) để thiết lập liên kết truyền thông giữa phương tiện lấy thông tin sinh trắc học (4) và thiết bị điện tử (3) khi thiết bị điện tử (3) được gắn vào vấu bộ kết nối và được đặt vào trong phần rãnh.



- (11) **2-0002465 B** (15) 02/10/2020  
 (45) 25/11/2020 392B (43) 25/08/2017 353A  
 (21) 2-2017-00026  
 (22) 03/02/2017  
 (30) 201620116369.3 04/02/2016 CN  
 (51) **E04G 7/32; E04G 7/22**  
 (73) **WUXI RAPID SCAFFOLDING (ENGINEERING) CO., LTD.** (CN)  
 107 West Xigang Road, Xishan District, Wuxi City, Jiangsu, China  
 (72) XINHUA QIAN (CN)  
 (74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)  
 (54) **TẮM GHÉP NỐI**

- (57) Giải pháp hữu ích này thuộc lĩnh vực kỹ thuật thiết bị xây dựng và đề cập đến tấm ghép nối bao gồm thân tấm ghép nối có dạng hình bát giác đều. Phần giữa của thân tấm ghép nối được bố trí lỗ lắp. Mỗi cạnh của thân tấm ghép nối được bố trí tương ứng một lỗ ghép nối. Hai ván thẳng được bố trí chéo nhau ở phần giữa của lỗ ghép nối. Các ván hình cung lần lượt được bố trí trên hai cạnh bên trong lỗ ghép nối. Hai đầu của ván hình cung lần lượt được nối với các đầu tương ứng của ván thẳng. Giải pháp hữu ích này có thể cải thiện hiệu quả độ bền của khung giàn giáo. Ngoài ra, có thể giảm số lượng thanh giằng chéo và thanh giằng ngang được bố trí để cải thiện hiệu quả của việc dựng giàn giáo.



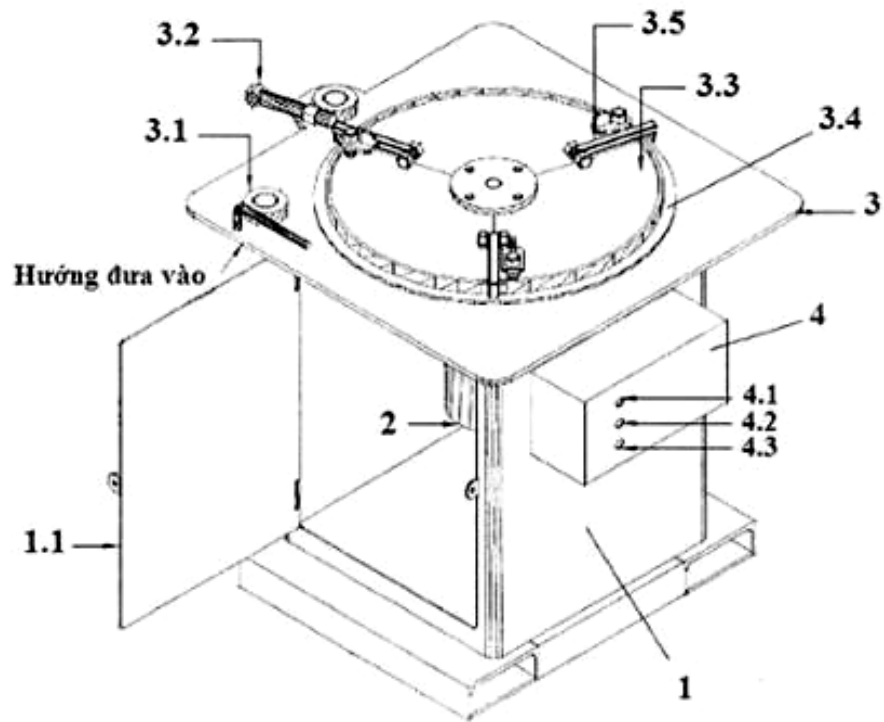
- (11) **2-0002466 B** (15) 02/10/2020  
(45) 25/11/2020 392B (43)  
(21) 2-2020-00262  
(22) 15/12/2017  
(51) **A61K 36/064; C08B 37/00**  
(67) 1-2017-05077  
(73) **1. VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ NHA TRANG – VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**  
02 Hùng Vương, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa  
**2. NGUYỄN DUY NHÚT (VN)**  
56° Hồ Xuân Hương - phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa  
(72) Nguyễn Duy Nhứt (VN)  
(54) **QUY TRÌNH SULFAT HÓA TRỰC TIẾP MEN BÁNH MÌ ĐỂ ĐIỀU CHẾ GLUCAN SULFAT**  
  
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sulfat hóa trực tiếp men bánh mì để điều chế glucan sulfat bao gồm các bước : (i) sulfat hóa glucan bằng cách hòa tan men bánh mì và  $K_2S_2O_7$  vào DMSO và đun nóng; và (ii) thu glucan sulfat. Quy trình này được thực hiện bằng cách sulfat hóa trực tiếp men bánh mì và không có bước tách chiết và tinh chế glucan.

- (11) **2-0002467 B** (15) 02/10/2020  
(45) 25/11/2020 392B (43) 25/08/2015 329A  
(21) 2-2015-00093  
(22) 14/04/2015  
(51) **C12P 1/00; C05F 11/00**  
(73) **TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ CAO, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**  
18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội  
(72) Trần Đình Mẫn (VN); Nguyễn Thị Thu (VN); Đỗ Thị Gấm (VN); Phạm Thanh Hà (VN); Nguyễn Thế Trang (VN)  
(54) **CHẾ PHẨM VI SINH VẬT CHỨC NĂNG DÙNG CHO CÂY CHÈ**  
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến chế phẩm vi sinh vật chức năng dùng cho cây chè (tên gọi là CHE - HTD 02) bao gồm 5 chủng vi sinh được phân lập từ đất trồng chè gồm các chủng: *Azotobacter chroococcum* Ab-C 11.1; *Acetobacter diazotrophicus* Ac-C2.5; *Azospirillum lipoferum* As-C1.3; *Bacillus megaterium* VL-C12.1 và *Aspergillus awamori* ML-C2.6, được phối trộn và nuôi ủ trong môi trường nuôi cấy xộp vô trùng theo tỷ lệ khối lượng 1% dịch nuôi cấy mỗi chủng vi sinh có mật độ vi sinh vật  $\geq 10^7$  CFU/g và 95% môi trường nuôi cấy xộp vô trùng.



- (11) **2-0002468 B** (15) 02/10/2020  
(45) 25/11/2020 392B (43) 25/08/2015 329A  
(21) 2-2015-00086  
(22) 07/04/2015  
(51) **C12P 1/00; C05F 11/00**  
(73) **TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ CAO, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**  
18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội  
(72) Trần Đình Mẫn (VN); Nguyễn Thị Thu (VN); Đỗ Thị Gấm (VN); Phạm Thanh Hà (VN); Nguyễn Thế Trang (VN); Hà Việt Sơn (VN)  
(54) **CHẾ PHẨM VI SINH VẬT CHỨC NĂNG DÙNG CHO CÂY CÀ PHÊ**  
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến chế phẩm vi sinh vật chức năng dùng cho cây cà phê (tên gọi là CAFE - HTD 01) bao gồm 5 chủng vi sinh được phân lập từ đất trồng cà phê gồm các chủng: *Azotobacter chroococum* Ab-CF 7.2; *Acetobacter diazotrophicus* Ac-CF2.2; *Azospirillum brasilense* As-CF1.5; *Bacillus subtilis* VL-CF7.3 và *Aspergillus tubingensis* ML-CF1.3, được phối trộn và nuôi ủ trong môi trường nuôi cấy xốp vô trùng theo tỷ lệ khối lượng 1% dịch nuôi cấy mỗi chủng vi sinh có mật độ vi sinh vật  $\geq 10^7$  CFU/g và 95% môi trường nuôi cấy xốp vô trùng.

- (11) **2-0002469 B** (15) 02/10/2020  
(45) 25/11/2020 392B (43)
- (21) 2-2019-00150  
(22) 10/01/2017  
(51) **B21D 11/00; B21D 9/00; B21D 7/00; B21D 13/00; B21D 15/00**  
(67) 1-2017-00078  
(73) **LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO (VN)**  
105 Lê Lợi, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu  
(72) Nguyễn Khánh Thọ (VN); Nguyễn Thế Lý (VN); Vũ Văn Bằng (VN); Ngô Văn Quán (VN); Trương Hữu Phúc (VN)  
(74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIAT LEGAL)  
(54) **THIẾT BỊ CUỐN VÒNG KIM LOẠI ĐỂ TẠO CHI TIẾT CHỐNG VA ĐẬP CHO BÊN CẬP TÀU**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị cuộn vòng kim loại để tạo chi tiết chống va đập cho bên cập tàu, trong đó thiết bị bao gồm: tủ (1) có cấu tạo dạng hộp bằng kim loại, được dùng để chứa mô tơ điện (2) bên trong và có thêm cánh cửa tủ (1.1) có thể mở ra và đóng vào; bên trong tủ (1) có mô tơ điện (2) được lắp vào và được cố định ở mặt dưới của tủ (1) theo vị trí thẳng đứng hướng từ dưới lên trên sao cho đầu nhô lên của trục quay mô tơ điện (2) được kết nối với tâm của mặt bích (3.3), mô tơ điện (2) được điều khiển bởi tủ điện (4) được đặt ở mặt bên của tủ (1); mâm quay (3.4) dạng tròn có cấu tạo bằng kim loại được kết nối với trục quay của mô tơ điện (2) thông qua mặt bích (3.3), bên trong mặt trong của mâm quay (3.4) là mặt bích (3.3), mâm quay (3.4) đặt cách mặt phẳng (3) một khoảng trống; các cần không chế độ phình (3.5) được đặt xung quanh theo chu vi của mâm quay (3.4), trong đó cần không chế độ phình (3.5) có cấu tạo gồm thanh cố định (3.5.1) để cố định cần không chế độ phình (3.5) khi gập xuống, đầu móc (3.5.2) của cần không chế độ phình (3.5) có cấu tạo dạng móc hình L và cách rãnh ngoài của mâm quay (3.4) một khoảng cách, đầu còn lại của cần không chế độ phình (3.5) là đầu cố định (3.5.3) trên mặt bích (3.3) sao cho đầu móc (3.5.2) có thể di chuyển bật lên hoặc gập xuống; cần ép (3.2) được đặt trên mặt phẳng (3) và cách mâm quay (3.4) một khoảng cách tại vị trí theo hướng đưa vào của thanh kim loại, cần ép (3.2) được cấu tạo gồm có bu lông được tinh tiến ra xa hoặc tiến gần đến mâm quay (3.4) theo rãnh ren tương ứng với bu lông.

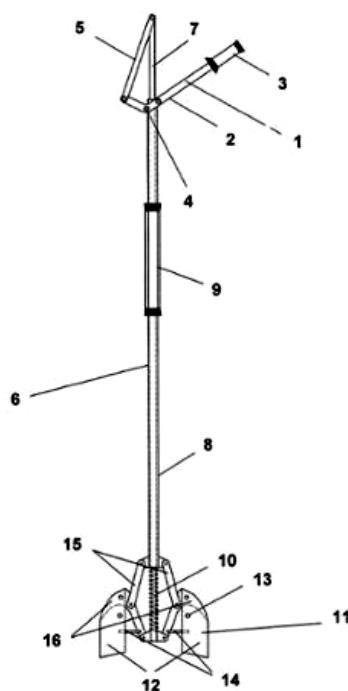


- (11) **2-0002470 B** (15) 02/10/2020  
(45) 25/11/2020 392B (43) 25/12/2018 369A  
(21) 2-2017-00157  
(22) 14/06/2017  
(51) **A01K 67/00**  
(73) **VIỆN TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG BIỂN (VN)**  
Số 246 đường Đà Nẵng, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng  
(72) Nguyễn Xuân Thành (VN)  
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CON GIỐNG NGÁN (AUSTRIELLA CORRUGATA)**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất con giống ngán (*Austriella corrugata*) bao gồm các bước:
- (i) Lựa chọn và nuôi vỗ ngán bố mẹ;
  - (ii) Kích thích sinh sản và thu trứng;
  - (iii) Ấp nở, thu ấu trùng chữ D (ấu trùng *Veliger*);
  - (iv) Ương nuôi các giai đoạn ấu trùng trôi nổi bao gồm:
    - Ương giai đoạn ấu trùng chữ D lên ấu trùng đỉnh vỏ (*Umbo*),
    - Ương nuôi từ giai đoạn đỉnh vỏ đến spat;
  - (v) Ương nuôi ấu trùng giai đoạn xuống đáy;
  - (vi) Ương nuôi giai đoạn ngán giống cấp 1; và
  - (vii) Thu hoạch con giống ngán *Austriella corrugata*.

- (11) **2-0002471 B** (15) 02/10/2020  
(45) 25/11/2020 392B (43) 25/06/2018 363A  
(21) 2-2016-00424  
(22) 02/12/2016  
(51) *C02F 1/14; C02F 1/04*  
(73) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA – ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**  
268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh  
(72) Lê Thị Kim Phụng (VN); Nguyễn Quang Nam (VN)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP KHỬ TRÙNG NƯỚC UỐNG BẰNG CÁCH ĐIỆN PHÂN CLO CÓ SẴN TRONG NƯỚC**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp khử trùng nước uống bằng cách điện phân clo có sẵn trong nước bao gồm 03 giai đoạn chính là tiền xử lý nước; điện phân clo nhằm xử lý vi sinh vật trong nước và chống tái khuẩn để thu hồi nước thành phẩm có thể dùng để uống trực tiếp.

- (11) **2-0002472 B** (15) 02/10/2020  
 (45) 25/11/2020 392B (43) 25/10/2018 367A  
 (21) 2-2018-00297  
 (22) 13/08/2018  
 (51) **E02F 3/00**  
 (73) **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THOÁT NƯỚC ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**  
 4 Nguyễn Thiện Thuật, phường 24, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh  
 (72) Hoàng Ngọc Huyền (VN); Nguyễn Tấn Dư (VN)  
 (54) **XÈNG CẠP BÙN**

- (57) Sáng chế đề cập đến xẻng cạp bùn gồm có ba phần: Phần tay cầm (1) gồm thanh Inox chữ L (2) được hàn gắn với ống tròn (3), khác biệt ở chỗ, thanh Inox chữ L (2) có gắn bu lông chặn (4) để hạn chế góc quay của tay cầm (1), tay cầm (1) được nối với thân (6) bằng hai thanh Inox truyền lực (5) có chốt xoay ở hai đầu; Phần thân (6) gồm ống trong (7) được gắn vào ống ngoài (8) theo cách có thể trượt, khác biệt ở chỗ, trên ống ngoài (8) có gắn ống cao su (9) để chống trơn trượt và lò xo (10) được đặt bên dưới thân (6) ở giữa ống trong (7) và ống ngoài (8) để tạo lực đẩy giữa ống trong (7) và ống ngoài (8); Phần xẻng cạp (11) gồm hai lưỡi xẻng (12) được nối với phần thân (6) bởi hai thanh Inox (15) truyền lực vào hai thanh Inox hình tai móc (16), khác biệt ở chỗ, trên lưỡi xẻng (12) có bốn lỗ tròn (13) để nước chảy ra và hai thanh Inox hình tai móc (16) có một đầu móc được hàn chặt vào lưỡi xẻng (12) để gia cố lưỡi xẻng (12) và một đầu còn lại được gắn với ống trong (7) bằng chốt xoay, khung xương Inox chữ L (14) được nối từ thanh Inox hình tai móc (16) đến lưỡi xẻng (12) để gia cố phần xẻng cạp (11), đồng thời mép trên của lưỡi xẻng (12) được dập mí để gia cố lưỡi xẻng (12) tăng khả năng chịu lực khi nạo vét bùn đất bám chặt dưới đáy hầm ga.

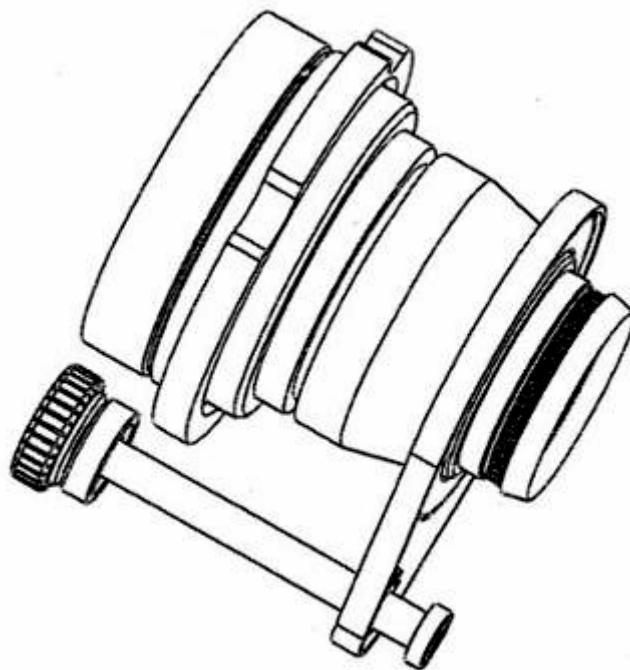


- (11) **2-0002473 B** (15) 02/10/2020  
(45) 25/11/2020 392B (43) 25/01/2019 370A  
(21) 2-2018-00462  
(22) 14/11/2018  
(51) **A61K 36/38**  
(73) **VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**  
18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội  
(72) Đỗ Thị Tuyên (VN); Lê Minh Trí (VN); Đoàn Thanh Huyền (VN); Hoàng Thanh Thi (VN); Lưu Hồng Hạnh (VN); Trần Trọng Quân (VN)  
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT PHYTOSOM MANGOSTIN TỪ VỎ QUẢ MĂNG CỤT (GARCINIA MANGOSTANA L.)**  
  
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất phytosom mangostin từ vỏ quả măng cụt (*Garcinia Mangostana* L.), trong đó quy trình này bao gồm các bước: tinh sạch hoạt chất  $\alpha$ - mangostin từ vỏ quả măng cụt; thu hỗn hợp chứa  $\alpha$ - mangostin; và thu phức chất phytosom mangostin.

- (11) **2-0002474 B** (15) 02/10/2020  
(45) 25/11/2020 392B (43)
- (21) 2-2020-00351  
(22) 16/07/2018  
(51) **C04B 14/06; C04B 18/08**  
(67) 1-2018-03059
- (73) **VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**  
18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
- (72) Lê Tuấn Minh (VN); Nguyễn Thanh Hà (VN); Nguyễn Anh Minh (VN); Nguyễn Xuân Trường (VN)
- (54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT BÊ TÔNG GEOPOLYME CƯỜNG ĐỘ CAO**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất bê tông geopolyme cường độ cao bao gồm các bước:
- (i) bổ sung nước, KOH vào thủy tinh lỏng có nồng độ  $\text{Na}_2\text{SiO}_3$  nằm trong khoảng từ 40% đến 50% khối lượng để thu được dung dịch chất hoạt hóa kiềm có nồng độ KOH nằm trong khoảng từ 30% đến 40% khối lượng, nồng độ  $\text{Na}_2\text{SiO}_3$  nằm trong khoảng từ 20% đến 30% khối lượng;
  - (ii) trộn đều tro bay, xỉ lò cao nghiền mịn vào dung dịch kiềm hoạt hóa để thu được vữa bê tông geopolyme; và
  - (iii) dưỡng hộ bằng hơi nước nóng và hóa rắn tự nhiên để tạo ra bê tông geopolyme cường độ cao; trong đó:  
lượng dung dịch chất hoạt hóa kiềm nằm trong khoảng từ 15 đến 35 phần khối lượng; lượng tro bay nằm trong khoảng từ 55 đến 75 phần khối lượng; và lượng xỉ lò cao nằm trong khoảng từ 5 đến 15 phần khối lượng, tính theo 100 phần khối lượng của tro bay, xỉ lò cao và dung dịch hoạt hóa kiềm.



- (11) **2-0002475 B** (15) 02/10/2020  
(45) 25/11/2020 392B (43)  
(21) 2-2020-00041  
(22) 29/11/2017  
(51) **G02B 7/02; G02B 7/04; G01J 5/02; G01J 5/08**  
(67) 1-2017-04804  
(73) **TẬP ĐOÀN VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**  
Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội  
(72) Tạ Hồng Nam (VN); Nguyễn Văn Thọ (VN)  
(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)  
(54) **CƠ CẤU LẤY NÉT CHO HỆ QUANG BẰNG BÁNH RĂNG VÀ DÂY ĐAI**
- (57) Giải pháp hữu ích đề xuất một cơ cấu lấy nét cho hệ quang bằng bánh răng và dây đai. Trong đó, cơ cấu lấy nét cho hệ quang bằng bánh răng và dây đai bao gồm các thành phần: cơ cấu nắp trước hệ quang (bao gồm phần tử thấu kính đầu, phần tử thấu kính giữa, vỏ cơ khí nắp trước); cơ cấu nắp sau hệ quang (bao gồm phần tử thấu kính cuối, vỏ cơ khí nắp sau); cơ cấu truyền động lấy nét (bao gồm vòng điều chỉnh, phốt trục, trục truyền động, bánh răng nhỏ, dây đai, ổ bi, bánh răng lớn), hệ gá (bao gồm vỏ cơ khí bảo vệ bên ngoài, giá đỡ cơ khí bên trong).



- (11) **2-0002476 B** (15) 02/10/2020  
(45) 25/11/2020 392B (43)
- (21) 2-2020-00003  
(22) 01/08/2016  
(51) **C02F 1/00**  
(67) 1-2016-02839  
(73) **VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM (VN)**  
Tòa nhà Viện dầu khí Việt Nam, 167 Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội  
(72) Dương Thanh Long (VN); Nguyễn Văn Phúc (VN); Nguyễn Huỳnh Hưng Mỹ (VN); Nguyễn Đông Trúc (VN)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐIÊZEN SINH HỌC GỐC B100**
- (57) Giải pháp hữu ích đề xuất phương pháp sản xuất điêzen sinh học gốc B100 sử dụng thiết bị phản ứng dạng ống lồng xoắn hoạt động liên tục trong đó các môđun ống lồng xoắn có dạng ống bên trong gắn các cánh xoắn, với mục đích nhằm gia tăng tối đa đặc tính chảy rôi của các dòng lưu chất nguyên liệu đi qua thiết bị với tốc độ cao, từ đó làm tăng hiệu suất thu sản phẩm điêzen sinh học, giảm thời gian lưu sản phẩm trong thiết bị phản ứng, tăng chất lượng sản phẩm điêzen sinh học. Hệ thiết bị ống lồng xoắn hoạt động tối ưu với điều kiện vận hành như sau: nhiệt độ phản ứng khoảng 60°C, hàm lượng xúc tác NaOH là 1% trọng lượng, chiều dài ống lồng xoắn là 3 m và tỷ lệ mol metanol/dầu là 6/1.

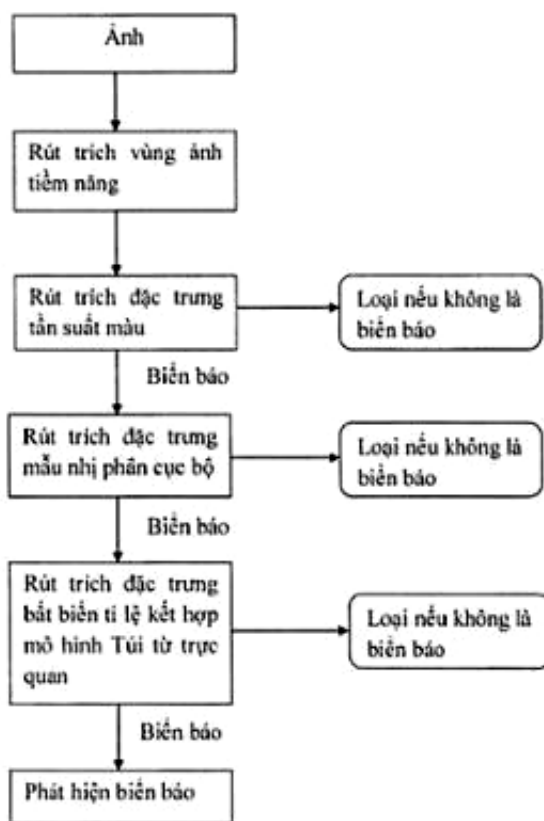
- (11) **2-0002477 B** (15) 02/10/2020  
(45) 25/11/2020 392B (43) 25/12/2018 369A  
(21) 2-2018-00389  
(22) 03/10/2018  
(51) *C12N 1/02; C12Q 1/68*  
(73) **VIỆN HÓA SINH BIỂN - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**  
18 - Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội  
(72) Nguyễn Thị Kim Cúc (VN); Vũ Thị Thu Huyền (VN); Phạm Việt Cường (VN); Trần Thị Hồng (VN); Lê Thị Hồng Minh (VN); Tôn Thất Hữu Đạt (VN); Nguyễn Thị Phương Hoa (VN); Nguyễn Mai Anh (VN)  
(54) **NUCLEOTIT ĐƯỢC PHÂN LẬP MÃ HÓA PROTEIN ỨC CHẾ SERIN PROTEAZA PI-QT2 VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT PROTEIN NÀY**  
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến nucleotit được phân lập mã hóa protein ức chế serin proteaza PI-QT2, trong đó nucleotit này có trình tự nêu trong SEQ ID NO.1 được nhân dòng trong tế bào *E. coli* tái tổ hợp và chủng *E. coli* này được lưu giữ tại Viện Hóa sinh biển với số lưu giữ *E. coli*(PI-QT2). Giải pháp hữu ích cũng đề cập đến quy trình sản xuất protein ức chế serin proteaza PI-QT2 bao gồm các bước: a) tạo vector tái tổ hợp; b) thu vi khuẩn tái tổ hợp; c) cảm ứng biểu hiện protein ức chế proteaza; d) phá vỡ tế bào nuôi cấy; và e) thu hồi protein ức chế serin proteaza PI-QT2. Quy trình theo giải pháp cho phép sản xuất được protein ức chế proteaza làm nguyên liệu để phát triển sản phẩm hỗ trợ phòng chống các bệnh liên quan đến proteaza.

- (11) **2-0002478 B** (15) 05/10/2020  
(45) 25/11/2020 392B (43) 25/12/2018 369A  
(21) 2-2018-00268  
(22) 31/07/2018  
(51) **A61K 36/537**  
(73) **NGUYỄN HỮU TÙNG (VN)**  
Khoa Y Dược, Đại học Quốc Gia Hà Nội, 144 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội  
(72) Nguyễn Hữu Tùng (VN); Lê Anh Tuấn (VN); Nguyễn Minh Đức (VN); Vương Đức Anh (VN); Phạm Việt Anh (VN)  
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CAO CHIẾT CHỨA HỢP CHẤT TANSHINON TỪ CÂY ĐAN SÂM (SALVIA MILTIORRHIZA)**  
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất cao chiết chứa hợp chất tanshinon có tác dụng chống ung thư từ cây Đan sâm *Salvia miltiorrhiza*, trong đó bằng cách thay đổi hệ dung môi và điều kiện chiết, quy trình cho phép sản xuất được cao chiết chứa hợp chất tanshinon với hiệu suất đủ để phát triển nguồn dược liệu để sản xuất thuốc chống ung thư máu.

- (11) **2-0002479 B** (15) 05/10/2020  
(45) 25/11/2020 392B (43) 26/08/2019 377A  
(21) 2-2018-00047  
(22) 09/02/2018  
(51) **A61P 31/00; C07D 263/18**  
(73) **VIỆN HÓA SINH BIỂN – VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**  
Số 18, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội  
(72) Nguyễn Quốc Vượng (VN); Trịnh Thị Thanh Vân (VN); Vũ Văn Chiến (VN); Nguyễn Thị Huế (VN); Phạm Thị Hằng (VN); Phạm Văn Cường (VN); Nguyễn Hoài Nam (VN); Châu Văn Minh (VN)  
(54) **QUY TRÌNH TỔNG HỢP LINEZOLID**  
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình tổng hợp linezolid, trong đó cải tiến ở ba bước (bước (ii), bước (iii) và bước (v)) với sự thay đổi các tác nhân phản ứng thích hợp trong quy trình bảy bước đạt hiệu suất toàn phần là 37%, các bước còn lại được thực hiện tương tự các quy trình đã biết. Ưu điểm của quy trình này là các bước cải tiến được thực hiện đơn giản, thời gian thực hiện phản ứng được rút ngắn, tác nhân sử dụng hợp lý không dư thừa và tiết kiệm năng lượng, do đó có khả năng nâng cao hiệu quả kinh tế và thân thiện với môi trường hơn so với các quy trình đã biết.

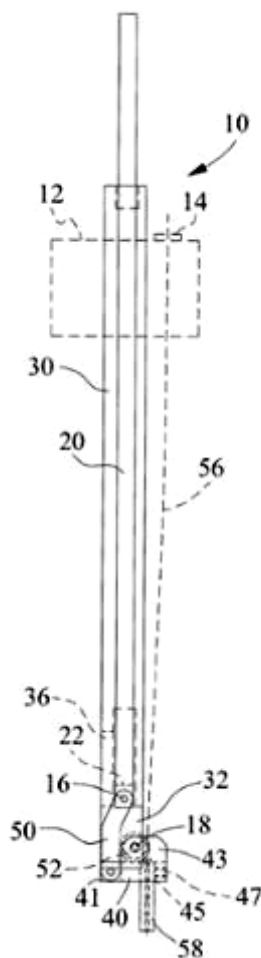
- (11) **2-0002480 B** (15) 05/10/2020  
 (45) 25/11/2020 392B (43) 25/06/2018 363A  
 (21) 2-2016-00434  
 (22) 09/12/2016  
 (51) **G06K 9/00**  
 (73) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN (VN)**  
 Khu phố 6, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh  
 (72) Nguyễn Duy Khánh (VN); Dương Anh Đức (VN); Ngô Đức Thành (VN); Lê Đình Duy (VN)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN BIẾN BÁO GIAO THÔNG SỬ DỤNG KẾT HỢP ĐA ĐẶC TRUNG**

- (57) Giải pháp hữu ích đề xuất phương pháp phát hiện biến báo giao thông sử dụng kết hợp đa đặc trưng, phương pháp này bao gồm các bước:
- i) rút trích vùng ảnh tiềm năng;
  - ii) rút trích đặc trưng ảnh (màu sắc, hoa văn, hình dáng, v.v..) bằng cách phân tầng đa đặc trưng, bao gồm tầng đặc trưng tần suất màu (Hue, Saturation and Value- HSV), tầng đặc trưng mẫu nhị phân cục bộ (Local Binary Pattern -LBP), và tầng đặc trưng bất biến tỉ lệ (Scale Invariant Feature Transform - SIFT) kết hợp mô hình Túi từ trực quan (Bag of Visual Words - BoVW);
  - iii) phát hiện biến báo bằng cách sử dụng thuật toán phân lớp máy học vectơ hỗ trợ (SVM -Support Vector Machine).



- (11) **2-0002481 B** (15) 05/10/2020  
 (45) 25/11/2020 392B (43) 25/10/2017 355A  
 (21) 2-2016-00112  
 (22) 06/04/2016  
 (51) **H02K 5/00**  
 (76) **MING-CHANG LEE (TW)**  
 No. 55, Aly. 200, Ln. 2, Sec. 8, Yanping N. Rd., Shilin Dist., Taipei City, Taiwan  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **THIẾT BỊ ĐỠ DỪNG CHO CHÓT DẪN HƯỚNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị đờ dừg cho chốt dẫn hướng gồm có: ống chứa, trụ đứng, trục nối, giá đỡ, hai tấm bên, rãnh dẫn hướng, trục, chốt dẫn hướng và cơ cấu dẫn động. Ống chứa bao gồm đầu kẹp dạng chạc, rãnh xuyên và lỗ hở thon dài. Trụ đứng có hai đoạn nối thứ nhất, và trục nối luồn qua đầu kẹp dạng chạc và được lắp vào ống chứa. Giá đỡ bao gồm hai phần nối kéo dài song song, và hai tấm bên được cách biệt nhau. Rãnh dẫn hướng luồn qua giá đỡ, và trục lăn nằm giữa hai tấm bên và được lắp quay được vào trục nối và một phần của chốt dẫn hướng gài vào rãnh dẫn hướng. Cơ cấu dẫn động nằm trong lỗ hở thon dài và nối với hai đoạn nối thứ nhất và hai phần nối kéo dài.

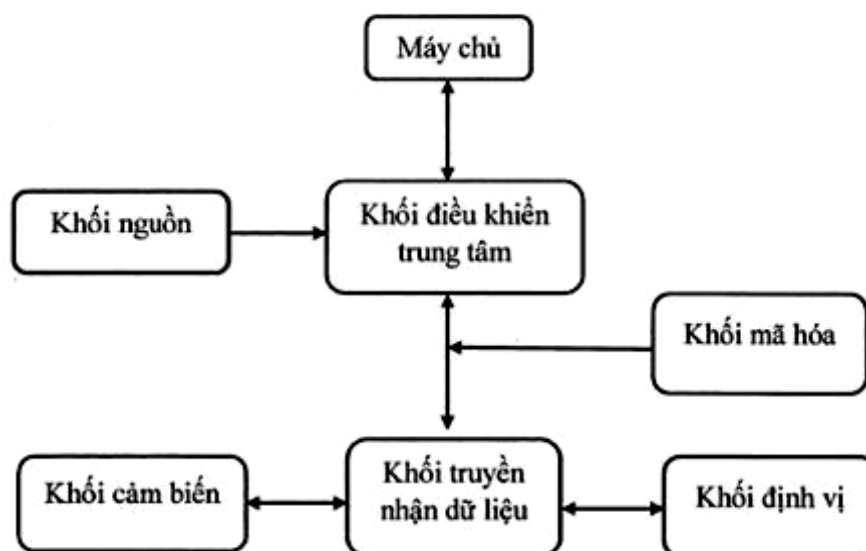


- (11) **2-0002482 B** (15) 05/10/2020  
(45) 25/11/2020 392B (43)  
(21) 2-2019-00579  
(22) 08/08/2018  
(51) **A01K 67/033**  
(67) 1-2018-03469  
(73) **CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ NÔNG NGHIỆP THỦY SẢN OPF (VN)**  
Thôn Khánh Nhơn, xã Nhơn Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận  
(72) Ngô Tuấn Khanh (VN)  
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)  
(54) **QUY TRÌNH NUÔI RƯƠI BIỂN (PERINEREIS NUNTIA)**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình nuôi rươi biển (*Perinereis nuntia*), trong đó quy trình này bao gồm các bước: chuẩn bị bể nuôi, cát và nước nuôi rươi biển; sinh sản nhân tạo con rươi biển; ương nuôi ấu trùng rươi biển thu rươi giống; và nuôi thương phẩm rươi biển từ rươi giống.





- (11) **2-0002483 B** (15) 06/10/2020  
 (45) 25/11/2020 392B (43)  
 (21) 2-2020-00282  
 (22) 08/06/2018  
 (51) **G01F 23/00; G08B 21/10; G01W 1/02**  
 (67) 1-2018-02493  
 (73) **TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU TRIỂN KHAI KHU CÔNG NGHỆ CAO (VN)**  
 Lô I3 đường N2 khu Công nghệ cao, phường Tân Phú, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh  
 (72) Nguyễn Tuấn Khoa (VN); Trịnh Xuân Thắng (VN)  
 (54) **HỆ THỐNG CẢNH BÁO NGẬP LỤT ĐA CHỨC NĂNG**
- (57) Giải pháp hữu ích đề xuất hệ thống cảnh báo ngập lụt đa chức năng bao gồm: khối nguồn gồm tấm pin năng lượng mặt trời và pin dự phòng; khối thu thập và truyền dữ liệu bao gồm: khối điều khiển trung tâm điều khiển mọi hoạt động của thiết bị; khối truyền nhận dữ liệu; khối định vị; khối mã hóa dữ liệu; khối cảm biến bao gồm: mô đun cảm biến áp suất, mô đun cảm biến camera, mô đun cảm biến nhiệt độ; mô đun cảm biến mưa; mô đun cảm biến rung; mô đun mở rộng theo nhu cầu; vỏ hộp bảo vệ bên ngoài; và máy chủ.



(11) 2-0002484 B

(15) 06/10/2020

(45) 25/11/2020

392B

(43)

(21) 2-2020-00344

(22) 20/12/2018

(51) E04C 1/00; E04B 2/02; E04B 2/46

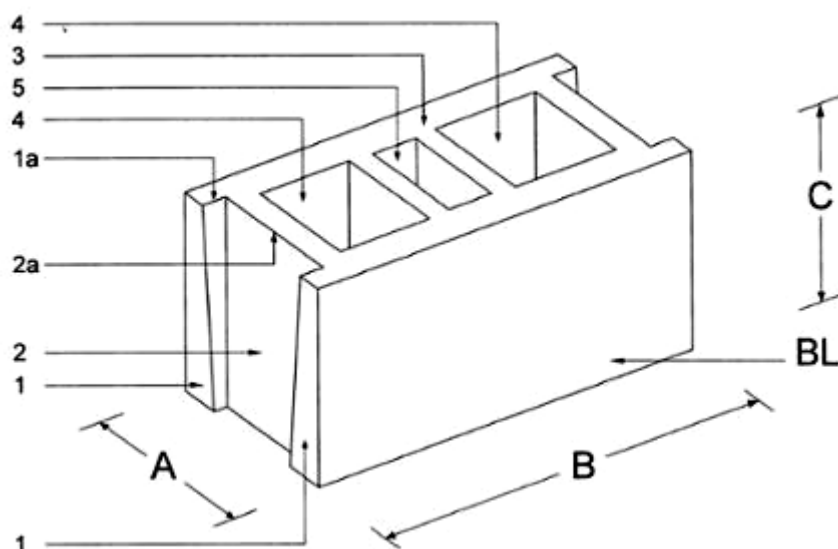
(67) 1-2018-05783

(76) LÊ THANH TÀI (VN)

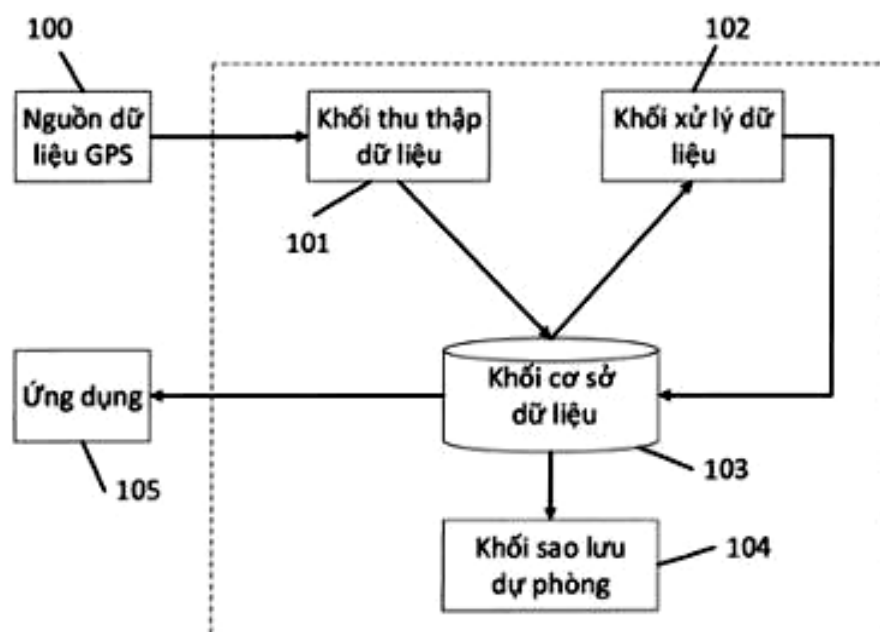
Đình Thôn, phường Mỹ Đình I, quận Nam Từ Liêm, thành Phố Hà Nội

(54) GẠCH LẮP GHÉP VÀ PHƯƠNG PHÁP THI CÔNG BẰNG GẠCH NÀY

- (57) Giải pháp hữu ích đề xuất gạch lắp ghép có dạng khối hình hộp chữ nhật có chiều rộng (A) chiều dài (B) và chiều cao (C), tỷ lệ kích thước giữa chiều dài và chiều rộng là  $(B) = 2(A)$ , trong đó gạch lắp ghép này bao gồm: tại bề mặt tạo bởi chiều rộng (A) và chiều cao (C) có gờ lồi (1) ở mép ngoài và có bề mặt lõm (2) ở phía trong, tại bề mặt trên của viên gạch tạo bởi chiều rộng (A) và chiều dài (B) là mặt phẳng (3), trong đó có các lỗ rỗng (4) có dạng khối hình lăng trụ và lỗ rỗng (5) có dạng khối hình cụt. Ngoài ra, giải pháp hữu ích còn đề xuất phương pháp thi công gạch này.

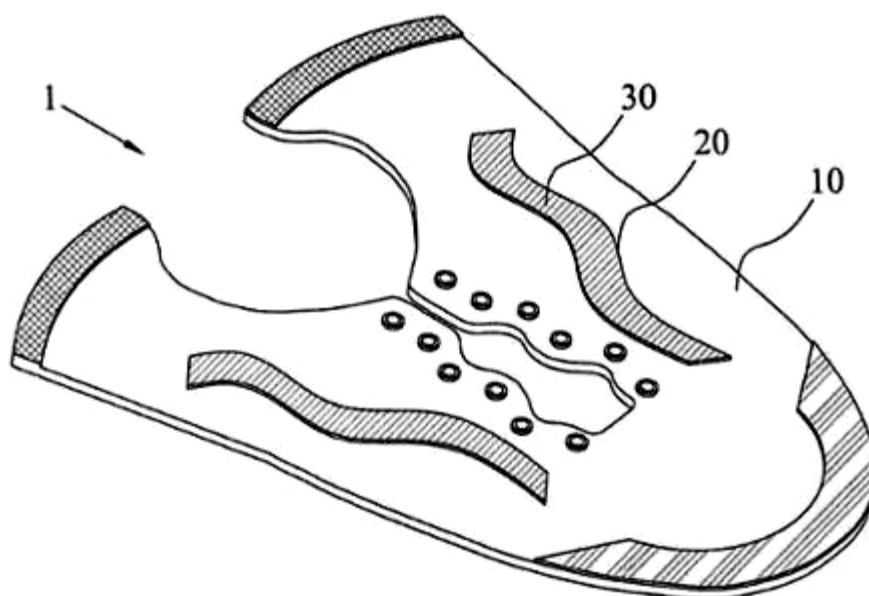


- (11) **2-0002485 B** (15) 06/10/2020  
 (45) 25/11/2020 392B (43) 26/02/2018 359A  
 (21) 2-2016-00298  
 (22) 25/08/2016  
 (51) *G08G 1/00*  
 (73) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA – ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**  
 268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh  
 (72) Phạm Trần Vũ (VN); Nguyễn Đức Hải (VN); Đỗ Quốc Đạt (VN); Hồ Minh Vương (VN)  
 (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ DỮ LIỆU ĐỊNH VỊ TOÀN CẦU (GPS) THEO THỜI GIAN THỰC DÙNG CHO HỆ THỐNG GIAO THÔNG THÔNG MINH**  
 (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến một hệ thống và phương pháp xử lý dữ liệu định vị toàn cầu (GPS) theo thời gian thực dùng cho hệ thống giao thông thông minh. Hệ thống xử lý này bao gồm: khối thu thập dữ liệu, khối xử lý dữ liệu, khối cơ sở dữ liệu và khối sao lưu dự phòng, trong đó khối thu thập dữ liệu có thể hoạt động với nhiều loại dữ liệu GPS thô khác nhau. Phương pháp xử lý dữ liệu GPS theo sáng chế có khả năng phân tách luồng dữ liệu thu thập được thành các phần nhỏ hơn và dùng nhiều luồng xử lý để xử lý đồng thời trên chúng. Dữ liệu trên khối cơ sở dữ liệu bao gồm dữ liệu thô, dữ liệu đã qua xử lý, và thông tin bản đồ số. Bản đồ số được lược bớt các chi tiết dư thừa và có thể được sử dụng bởi nhiều ứng dụng giao thông khác nhau.

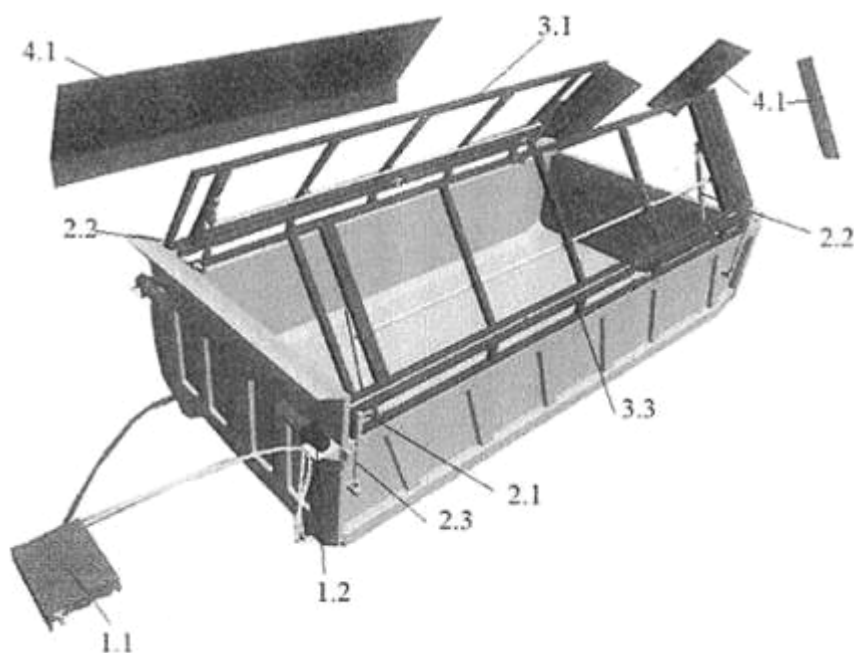


- (11) **2-0002486 B** (15) 06/10/2020  
(45) 25/11/2020 392B (43) 26/06/2017 351A  
(21) 2-2016-00436  
(22) 12/12/2016  
(30) 104220547 22/12/2015 TW  
(51) *A43B 3/00; A43D 8/22; A43B 23/02*  
(73) **LONG JOHN TSUNG RIGHT INDUSTRIAL CO., LTD.** (TW)  
No. 350 Fuhsing Rd. Pei-Tou Chang-Hwa Taiwan  
(72) WEN, WEN-TSAO (TW); WEN, YU-CHANG (TW)  
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)  
(54) **MŨI GIÀY CÓ HOA VĂN DẬP NỔI**

- (57) Giải pháp hữu ích này đề cập đến mũi giày có hoa văn dập nổi. Mũi giày gồm có vải thường và lớp dập nổi. Vải thường là vải thoáng khí kết hợp với sợi keo nóng chảy. Lớp dập nổi được tạo ra trên vải thường bằng quy trình ép nguội được thực hiện bằng thiết bị ép nguội. Lớp dập nổi được tạo ra trên mũi giày đóng vai trò là mẫu thiết kế được xác định trước hoặc bộ phận gia cố kết cấu. Giải pháp hữu ích cũng đề cập đến quy trình sản xuất mũi giày có thể được sử dụng làm cơ sở để nâng cao hiệu quả sản xuất và chất lượng của mũi giày để sản xuất ra giày có chất lượng tốt với giá cả phải chăng. Giày thu được có các đặc điểm như mong muốn hiện nay và các đặc tính vượt xa so với giày được sản xuất có mũi giày thông thường, và có thêm sự thoải mái, đặc tính bảo vệ riêng, hấp dẫn về mặt thẩm mỹ và hợp thời trang.



- (11) **2-0002487 B** (15) 06/10/2020  
(45) 25/11/2020 392B (43)  
(21) 2-2019-00250  
(22) 01/06/2016  
(51) **B60P 7/00**  
(67) 1-2016-01987  
(73) **DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN LÂM PHONG (VN)**  
Lô 44 đường Nguyễn Phục, phường Quảng Thắng, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa  
(72) Lê Tùng Lâm (VN)  
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)  
(54) **HỆ THỐNG KHUNG Ô TÔ TẢI ĐIỀU KHIỂN BẰNG ĐIỆN**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống khung bạt ô tô tải ben điều khiển điện, cụ thể là hệ thống khung bạt ô tô tải ben điều khiển bằng điện bao gồm: bộ điều khiển (1.1) và mô tơ (1.2), trục truyền (2.1) và tay co hình chữ L trên (2.2) và tay co hình chữ L dưới (2.3), cánh lớn (3.1) liên kết bằng bản lề (3.2) với cánh bé (3.3), vải bạt (4.1) được cố định bằng nẹp ống (4.2) trên cánh lớn (3.1) và cánh bé (3.3), bạt cánh đuôi gồm khung (5.1), lò xo (5.2) và tấm cao su (5.3).



- |                         |            |                        |            |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>2-0002488 B</b> |            | (15) 06/10/2020        |            |
| (45) 25/11/2020         | 392B       | (43) 25/12/2015        | 333A       |
| (21) 2-2015-00249       |            | (85) 21/08/2015        |            |
| (22) 28/01/2014         |            | (86) PCT/JP2014/051791 | 28/01/2014 |
| (30) 2013-017953        | 31/01/2013 | JP (87) WO2014/119552  | 07/08/2014 |

(51) **B65D 1/02; B65D 47/06; B65D 23/10**

(73) **KAO CORPORATION (JP)**

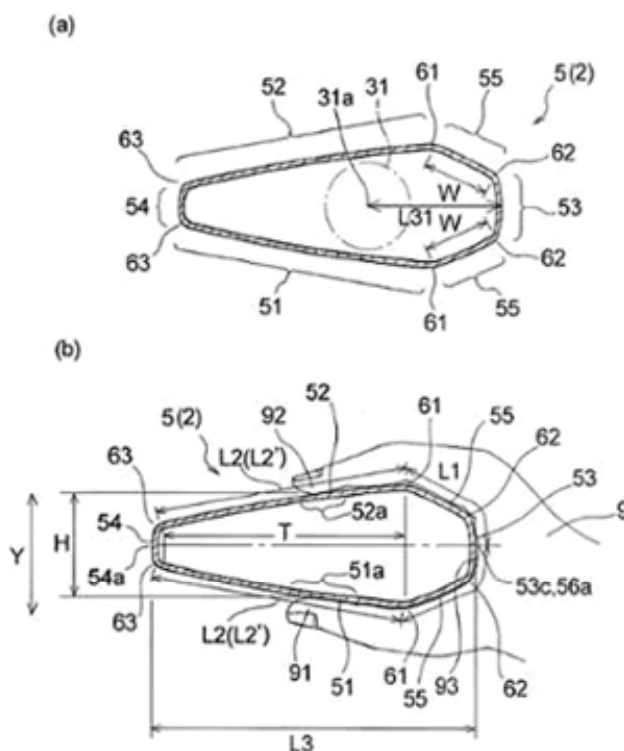
14-10, Nihonbashi Kayaba-cho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038210 (JP)

(72) KAWAKAMI, Takeru (JP); OAZAKI, Yukio (JP); HIRATA, Tomohisa (JP)

(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) **BÌNH CHỨA**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến bình chứa (1) bao gồm thân bình (2) có phần cổ miệng với một phần mở, một phần đáy, và một phần ruột và có khả năng cầm bằng một tay bằng cách cầm vào thân bình (2). Thân bình (2) có mặt bên thứ nhất (51) mà ngón tay thứ nhất tiếp xúc, một mặt bên thứ hai (52) mà các ngón tay còn lại tiếp xúc, một mặt sau (53) dọc theo đó lòng bàn tay được đặt vào, và một mặt trước (54) đối diện với mặt sau khi giữ the bình chứa bằng một tay. Hơn nữa, thân bình (2) có phần đế phẳng (55) nằm giữa mặt bên thứ nhất (51) và mặt sau (53) và giữa mặt bên thứ hai (52) và mặt sau (53), và được kẹp bởi hai đường mép (61, 62), và mặt sau (53) có phần lõm mặt sau (56). Mặt bên thứ nhất (51) và mặt bên thứ hai (52) có một phần hình nón T trong đó khoảng cách H giữa mặt bên thứ nhất (51) và mặt bên thứ hai (52) giảm dần từ một phía của mặt sau (53) tới một phía của mặt trước (54).



- (11) **2-0002489 B** (15) 13/10/2020  
(45) 25/11/2020 392B (43)  
(21) 2-2020-00378  
(22) 21/03/2018  
(51) **A61K 31/00**  
(67) 1-2018-01151  
(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI NHẬT HẢI (VN)**  
Số 9 BT2 Bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội  
(72) Lưu Hải Minh (VN); Bùi Quốc Anh (VN)  
(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỆ VI NHŨ TƯƠNG NANO SILYMARIN**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình điều chế hệ vi nhũ tương nano silymarin, trong đó quy trình này bao gồm các bước: a) chuẩn bị pha phân tán; b) chuẩn bị hỗn hợp chất mang polyetylen glycol/etylen glycol; c) tạo hỗn hợp đồng nhất bằng cách trộn pha phân tán, hỗn hợp chất mang polyetylen glycol/etylen glycol và chất nhũ hóa lexitin; và d) tạo hệ vi nhũ tương nano silymarin.

- (11) **2-0002490 B** (15) 13/10/2020  
(45) 25/11/2020 392B (43)  
(21) 2-2020-00379  
(22) 23/07/2018  
(51) **A61K 31/00**  
(67) 1-2018-03210  
(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI NHẬT HẢI (VN)**  
Số 9 BT2 Bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội  
(72) Lưu Hải Minh (VN); Bùi Quốc Anh (VN)  
(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỆ VI NHŨ TƯƠNG NANO RUTIN**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình điều chế hệ vi nhũ tương nano rutin, trong đó quy trình này bao gồm các bước: a) chuẩn bị pha phân tán; b) chuẩn bị hỗn hợp chất mang polyetylen glycol/etylen glycol; c) tạo hỗn hợp đồng nhất bằng cách trộn pha phân tán, hỗn hợp chất mang polyetylen glycol/etylen glycol và chất nhũ hóa lexitin; và d) tạo hệ vi nhũ tương nano rutin.



- (11) **2-0002491 B** (15) 13/10/2020  
(45) 25/11/2020 392B (43)  
(21) 2-2020-00403  
(22) 01/03/2019  
(51) *A61K 31/4045; B82Y 40/00; A61K 9/107*  
(67) 1-2019-01060  
(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI NHẬT HẢI (VN)**  
Số 9 BT2 Báo đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội  
(72) Lưu Hải Minh (VN); Bùi Quốc Anh (VN)  
(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỆ VI NHŨ TƯƠNG NANO MELATONIN**  
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình điều chế hệ vi nhũ tương nano melatonin, trong đó quy trình này bao gồm các bước: a) chuẩn bị dung dịch melatonin; b) chuẩn bị hỗn hợp chất tạo nhũ PEG 1000/EG/lexitin; c) tạo hỗn hợp vi nhũ tương: dung dịch melatonin được cho vào hỗn hợp chất tạo nhũ theo tỷ lệ xác định; d) đồng hóa hỗn hợp vi nhũ tương.

- (11) **2-0002492 B** (15) 13/10/2020  
(45) 25/11/2020 392B (43)
- (21) 2-2020-00404  
(22) 20/12/2018  
(51) **A61K 31/00**  
(67) 1-2018-05780  
(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI NHẬT HẢI (VN)**  
Số 9 BT2 Bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội  
(72) Lưu Hải Minh (VN); Bùi Quốc Anh (VN)  
(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỆ VI NHŨ TƯƠNG NANO GINKGO BILOBA**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình điều chế hệ vi nhũ tương nano ginkgo biloba, trong đó quy trình này bao gồm các bước: a) chuẩn bị pha phân tán; b) chuẩn bị chuẩn bị hỗn hợp chất mang polyetylen glycol/ etylen glycol; c) phối trộn hệ nhũ tương ginkgo biloba bằng cách trộn pha phân tán, chuẩn bị hỗn hợp chất mang polyetylen glycol/ etylen glycol và chất nhũ hóa lexitin; và d) tạo hệ vi nhũ tương nano ginkgo biloba.

- (11) **2-0002493 B** (15) 16/10/2020  
(45) 25/11/2020 392B (43)
- (21) 2-2019-00454  
(22) 07/07/2017  
(51) **A23L 33/105; A61K 36/75**  
(67) 1-2017-02594
- (73) 1. **CÔNG TY CỔ PHẦN TINH DẦU BÌO VIỆT NAM (VN)**  
Số 3, ngõ 814 đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội  
2. **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC (VN)**  
Tầng 2, tòa nhà BIOGROUP, 814/3 đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
- (72) Lê Văn Tri (VN)
- (54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT SIRO TỪ CÂY MÁC MẬT (CLAUSENA EXCAVATA) VÀ SIRO THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất siro từ cây mác mật (*Clausena excavata*) được tiến hành theo các bước: (i) chuẩn bị nguyên liệu bao gồm dịch chiết từ cây mác mật, dịch quả chanh tươi và mật ong rừng; (ii) điều chế siro từ cây mác mật; (iii) đóng chai và bảo quản.  
Giải pháp hữu ích cũng đề cập đến sản phẩm siro từ cây mác mật có thành phần như trên. Sản phẩm này là thực phẩm chức năng có tác dụng thanh lọc cơ thể, bổ gan cho người dùng.

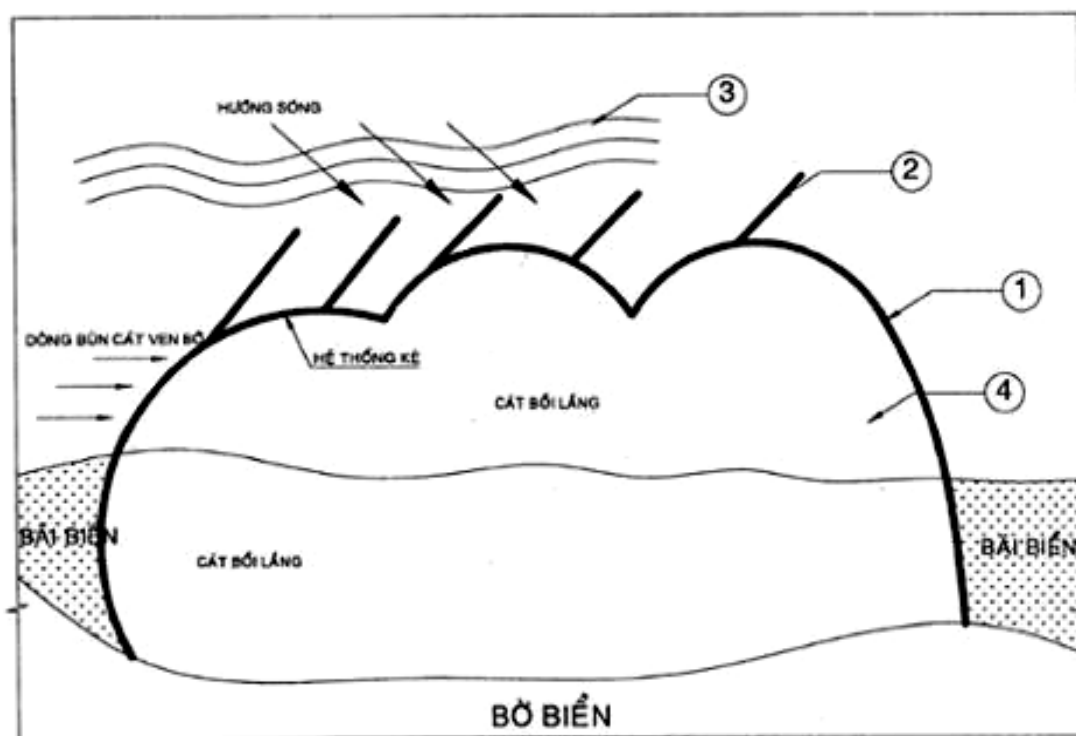
- (11) **2-0002494 B** (15) 16/10/2020  
(45) 25/11/2020 392B (43)  
(21) 2-2019-00452  
(22) 07/07/2017  
(51) **CI1B 9/02; A61K 36/00; A61K 36/05**  
(67) 1-2017-02592  
(73) 1. **CÔNG TY CỔ PHẦN TINH DẦU BIO VIỆT NAM (VN)**  
Số 3, ngõ 814 đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội  
2. **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC (VN)**  
Tầng 2, tòa nhà BIOGROUP, 814/3 đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội  
(72) Lê Văn Tri (VN)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP THU NHẬN TINH DẦU VÀ DỊCH CHIẾT TỪ BÃ SAU CHUNG CẮT CÂY MÁC MẬT**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thu nhận tinh dầu và dịch chiết từ bã sau chung cắt cây mắc mật nhờ sử dụng áp lực hơi để phá vỡ túi tinh dầu, thiết bị trích ly có cánh khuấy và thiết bị cô chân không để thu nhận dịch chiết từ bã sau chung cắt của cây mắc mật, trong đó phương pháp này bao gồm các bước: (i) chung cắt tinh dầu từ quả hoặc lá của cây mắc mật; và (ii) thu nhận dịch chiết từ bã sau chung cắt.

- (11) **2-0002495 B** (15) 16/10/2020  
(45) 25/11/2020 392B (43)
- (21) 2-2019-00090  
(22) 07/07/2016  
(51) **A01K 1/00; C12P 39/00**  
(67) 1-2016-02493
- (73) **1. CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC (VN)**  
Tầng 2, tòa nhà BIOGROUP, 814/3 đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội  
**2. CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN FITOHOOCMON (VN)**  
Số 3, ngõ 814 đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
- (72) Lê Văn Tri (VN)
- (54) **QUY TRÌNH TẠO RA ĐỆM LÓT SINH HỌC DÙNG TRONG CHĂN NUÔI VÀ QUY TRÌNH XỬ LÝ CHẤT THẢI CỦA VẬT NUÔI NHỜ SỬ DỤNG ĐỆM LÓT SINH HỌC NÀY**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình tạo ra đệm lót sinh học dùng trong chăn nuôi, bao gồm các bước:  
(i) sản xuất than sinh học từ vỏ trấu, mùn cưa;  
(ii) rải lớp than sinh học lên mặt chuồng với độ dày lớp tối thiểu là 10cm;  
(iii) phun chế phẩm khử mùi BIOMIX; và  
(iv) dùng vò đầm nhẹ trên bề mặt lớp đệm than sinh học đã phun chế phẩm vi sinh, để tạo sự ổn định cho lớp đệm lót sinh học trước khi thả vật nuôi.  
Ngoài ra, giải pháp hữu ích còn đề cập đến quy trình xử lý chất thải của vật nuôi nhờ sử dụng lớp đệm lót sinh học này.

- (11) **2-0002496 B** (15) 16/10/2020  
 (45) 25/11/2020 392B (43)  
 (21) 2-2018-00443  
 (22) 13/11/2015  
 (51) **E02B 3/04**  
 (67) 1-2015-04376  
 (73) **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**  
 Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu  
 (72) Hoàng Đức Thảo (VN)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP GÂY BỒI TẠO BÃI, BẢO VỆ BỜ**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp gây bồi tạo bãi, bảo vệ bờ sử dụng các cấu kiện bê tông cốt sợi, phi kim đúc sẵn lắp ghép được thiết kế định hình theo công năng, yêu cầu kỹ thuật, điều kiện địa hình, địa chất, khí tượng, thủy văn với mục đích chống xói lở, gây bồi, tạo bãi, phát triển quỹ đất bảo vệ bờ.

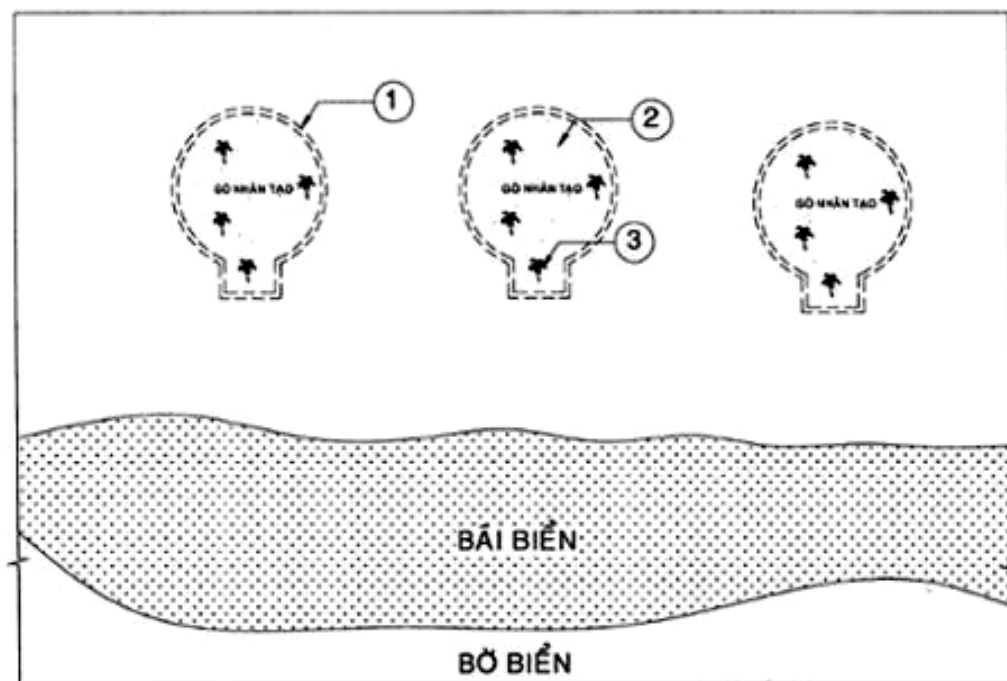
Phương pháp gây bồi tạo bãi, bảo vệ bờ sử dụng các cấu kiện bê tông cốt phi kim bê tông thành mỏng được đúc sẵn tại nhà máy, có cấu tạo và kết cấu phù hợp với các yếu tố địa chất, địa hình, thủy văn của từng vùng biển, vùng sông khác nhau; cấu kiện sẽ tự sắp xếp, tự ổn định, tự bồi lắng, biến đổi theo dòng chảy tạo ra hệ cân bằng để chống lại dòng xoáy, dòng chảy không ổn định tại các khu vực bị xâm thực mạnh từ đó có thể gây bồi, tạo bãi theo các hình dạng và kích thước khác nhau như: hình tròn, hình cánh cung, elip, hình vuông, chữ nhật, chữ T, chữ I, v.v. theo thời gian, mở rộng diện tích đất sử dụng.



- (11) **2-0002497 B** (15) 16/10/2020  
(45) 25/11/2020 392B (43)  
(21) 2-2018-00444  
(22) 13/11/2015  
(51) **E02B 3/04**  
(67) 1-2015-04375  
(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**  
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu  
(72) Hoàng Đức Thảo (VN)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO LẬP GÒ, BÃI BỐ TRÍ DỌC THEO BỜ BIỂN**

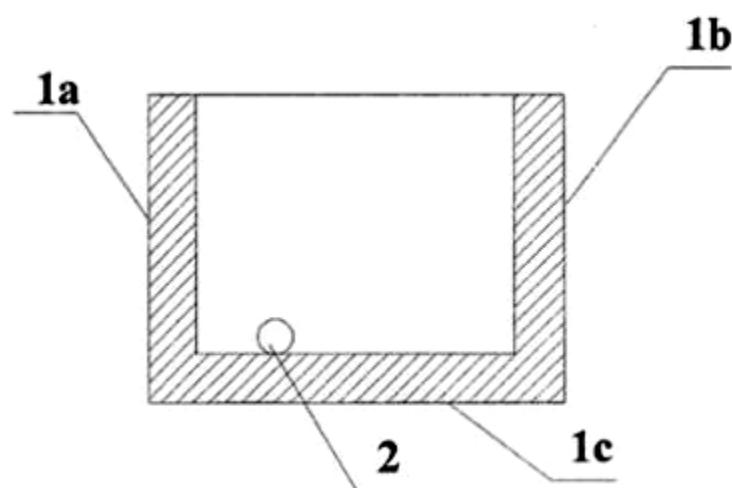
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp tạo lập gò bãi, bố trí dọc theo bờ biển nhằm bảo vệ bờ biển, tạo ra các gò, bãi, đảo nhân tạo địa điểm tránh trú bão, neo đậu tàu thuyền, gây rừng phòng hộ, phát triển quỹ đất, phát triển du lịch sinh thái biển, tạo các cơ sở hậu cần thủy sản bố trí dọc theo bờ biển, sử dụng các cấu kiện bê tông đúc sẵn được lắp ghép theo yêu cầu công năng và điều kiện tự nhiên cụ thể của từng vùng miền khác nhau.

Các cấu kiện sử dụng để tạo lập gò, bãi, đảo nhân tạo đòi hỏi cao về khả năng chống xâm thực, ăn mòn trong môi trường nước mặn thì sử dụng cốt sợi Polypropylene (PP) thay thế cho cốt thép và dùng xi măng bèn sulfat hoặc xi măng pooc lăng bổ sung thêm phụ gia có chất lượng tương đương xi măng bèn sunfat dùng trong bê tông.



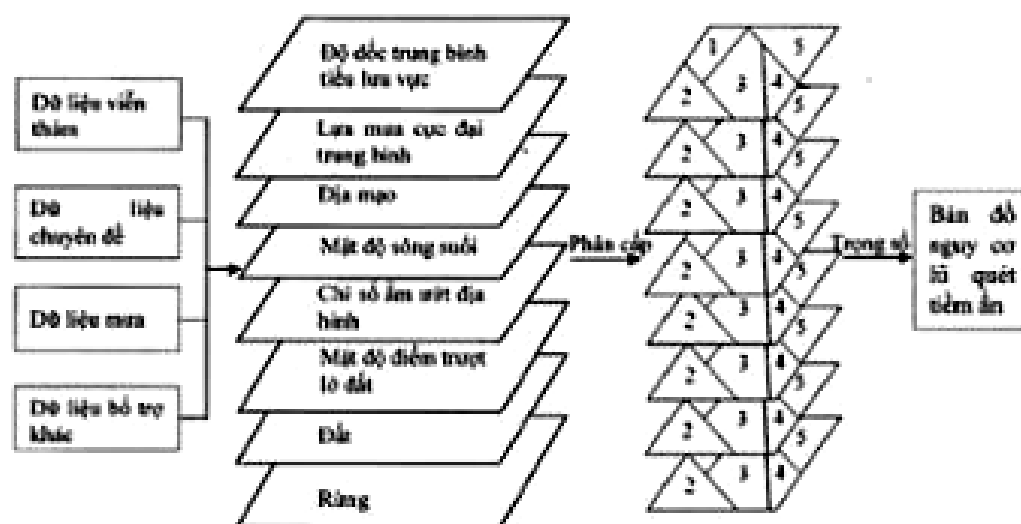
- (11) **2-0002498 B** (15) 16/10/2020  
(45) 25/11/2020 392B (43) 26/12/2016 345A  
(21) 2-2016-00367  
(22) 11/10/2016  
(51) **A01G 9/02**  
(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO)**  
(VN)  
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu  
(72) Hoàng Đức Thảo (VN)  
(54) **BỒN HOA BÊ TÔNG ĐÚC SẴN**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến bồn hoa bê tông lắp ghép trong đó bao gồm: phần thân bồn hoa (1) có đáy được đúc với nhiều hình dạng khác nhau để trồng và trưng bày các loại cây hoa; đáy bồn hoa có bố trí lỗ tiêu nước chống úng (2) ra bên ngoài theo chiều, tránh ngập úng; và lỗ chờ chốt liên kết bồn hoa với giằng (3) là một lỗ rỗng để chờ bơm bê tông vào khi cần thiết để tạo liên kết với bộ phận, công trình khác.





- (11) **2-0002499 B** (15) 16/10/2020  
 (45) 25/11/2020 392B (43) 25/01/2019 370A  
 (21) 2-2018-00177  
 (22) 24/05/2018  
 (51) **G08B 21/10**  
 (73) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN (VN)**  
 334 Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội  
 (72) Nguyễn Ngọc Thạch (VN); Phạm Xuân Cảnh (VN); Bùi Quang Thành (VN); Lê Hoàng Sơn (VN); Nguyễn Quốc Huy (VN)  
 (54) **HỆ THỐNG CẢNH BÁO SỚM TẠI BIỂN LŨ QUÉT SỬ DỤNG MẠNG LƯỚI TRẠM KHÍ TƯỢNG TỰ ĐỘNG CHUYÊN DÙNG VÀ HỆ THỐNG PHẦN MỀM GIS MÃ NGUỒN MỞ**  
 (57) Hệ thống cảnh báo sớm tại biển lũ quét sử dụng mạng lưới trạm khí tượng tự động chuyên dùng và hệ thống phần mềm GIS mã nguồn mở cung cấp thông tin cảnh báo sớm lũ quét trước 1 đến 6 ngày dưới dạng web, email, SMS. Mô hình cảnh báo sử dụng công thức:  $Fr = \sqrt{F \cdot P}$  với  $F$  - Lượng mưa dự báo (mm/24h),  $P$  - nguy cơ lũ quét tiềm ẩn  $= 0,25 \cdot R + 0,28 \cdot TWI + 0,1 \cdot SB + 0,05 \cdot LS + 0,13 \cdot G + 0,02 \cdot S + 0,11 \cdot F + 0,05 \cdot D$ , với  $R$  - lượng cực đại trung bình nhiều năm,  $TWI$  - chỉ số ẩm ướt địa hình,  $SB$  - độ dốc trung bình tiểu lưu vực,  $LS$  - mật độ điểm trượt lở đất,  $G$  - địa mạo,  $S$  - đất,  $F$  - rừng,  $D$  - mật độ sông suối, các hệ số 0,28; 0,11 ... - trọng số tính bằng phương pháp phân tích thứ bậc AHP.



- (11) **2-0002500 B** (15) 16/10/2020  
(45) 25/11/2020 392B (43) 25/02/2019 371A  
(21) 2-2018-00519  
(22) 13/12/2018  
(51) **A61K 36/00**  
(73) **CÔNG TY TNHH CHĂM SÓC SỨC KHỎE HƯƠNG SEN (VN)**  
Số 15, ngõ 61, phố Thái Thịnh, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội  
(72) Đỗ Văn Chanh (VN); Phạm Thị Hòa (VN)  
(54) **CHẾ PHẨM DÙNG ĐỂ NGÂM TẮM HỖ TRỢ ĐIỀU TRỊ CẢM CÚM**
- (57) Giải pháp đề cập đến chế phẩm dùng để ngâm tắm hỗ trợ điều trị cảm cúm, trong đó chế phẩm bao gồm dịch chiết từ các thành phần bao gồm: lá tre (*Folium Bambusae Vulgaris*) từ 8 đến 15%, lá duối (*Folium et Latex Strebli Aspris*) từ 8 đến 15%, hoắc hương (*Herba Pogostemonis*) từ 3 đến 8%, tía tô (*Perilla frutescens* (L.) Britt) từ 8 đến 15%, lá long não (*Cinnamomum camphora* L. Presl.) từ 3 đến 8%, cây ngũ sắc (*Lantana camara* L.) từ 8 đến 15%, tang diệp (*Folium Mori aibae*) từ 8 đến 15%, cúc hoa (*Flos Chrysanthemi indicis*) từ 2 đến 5%, kinh giới (*Herba Elshohiae ciliatae*) từ 8 đến 15%, lá chanh (*Citrus aurantifolia*) từ 6 đến 10%, bạc hà (*Herba Menthae*) từ 4 đến 8% và đại toán (*Bulbus Allii*) từ 3 đến 6%.

- (11) **2-0002501 B** (15) 16/10/2020  
(45) 25/11/2020 392B (43) 25/02/2019 371A  
(21) 2-2018-00523  
(22) 13/12/2018  
(51) **A61K 36/00**  
(73) **CÔNG TY TNHH CHĂM SÓC SỨC KHỎE HƯƠNG SEN (VN)**  
Số 15, ngõ 61, phố Thái Thịnh, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội  
(72) Đỗ Văn Chanh (VN); Phạm Thị Hòa (VN)  
(54) **CHẾ PHẨM DÙNG ĐỂ NGÂM TẮM HỖ TRỢ ĐIỀU TRỊ VIÊM DA**  
  
(57) Giải pháp đề cập đến chế phẩm dùng để ngâm tắm hỗ trợ điều trị viêm da, trong đó chế phẩm bao gồm dịch chiết từ các thành phần bao gồm lá thông từ (*Pinus merkusii*) 15 đến 25%, lá và hoa khế (*Averrhoa carambola* L.) từ 15 đến 25%, lá long não (*Cinnamomum camphora* L.) từ 12 đến 18%, thanh hao (*Artemisia annua* L.) từ 15 đến 25% và lá khổ sâm (*Croton tonkinensis* Gagnep.) từ 15 đến 25%.

- (11) **2-0002502 B** (15) 16/10/2020  
(45) 25/11/2020 392B (43) 25/02/2019 371A  
(21) 2-2018-00520  
(22) 13/12/2018  
(51) **A61K 36/00**  
(73) **CÔNG TY TNHH CHĂM SÓC SỨC KHỎE HƯƠNG SEN (VN)**  
Số 15, ngõ 61, phố Thái Thịnh, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội  
(72) Đỗ Văn Chanh (VN); Phạm Thị Hòa (VN)  
(54) **CHẾ PHẨM DÙNG ĐỂ NGÂM TẮM DƯỠNG DA**
- (57) Giải pháp đề cập đến chế phẩm dùng để ngâm tắm dưỡng da, trong đó chế phẩm bao gồm dịch chiết từ các thành phần bao gồm: hoa hồng đỏ (*Rosa chinensis* Jacq) từ 4 đến 8%, hoa hồng trắng (*Rosa odorata* (Andr.) Sweet) từ 5 đến 10%, cánh sen (*Nelumbo nucifera* Gaertn.) từ 8 đến 15%, nhị sen (*Stamen Nelumbinis*) từ 3 đến 5%, lá sen (*Folium Loti*) từ 10 đến 15%, kê huyết đằng (*Caulis Spatholobi*) từ 10 đến 15%, mẫu đơn bì (*Cortex Paeoniae suffruticosae radices*) từ 5 đến 10%, bạch phục linh (*Poria cocos* Wolf.) từ 4 đến 6%, trinh nữ (*Mimosa pudica* L.) từ 8 đến 15%, hương nhu (*Ocimum sanctum* L.) từ 4 đến 6%, củ sả (*Cymbopogon* spp.) từ 5 đến 10% và chanh tươi (*Citrus limonia* Osbeck) từ 5 đến 10%.

- (11) **2-0002503 B** (15) 16/10/2020  
(45) 25/11/2020 392B (43) 25/02/2019 371A  
(21) 2-2018-00522  
(22) 13/12/2018  
(51) **A61K 36/00**  
(73) **CÔNG TY TNHH CHĂM SÓC SỨC KHỎE HƯƠNG SEN (VN)**  
Số 15, ngõ 61, phố Thái Thịnh, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội  
(72) Đỗ Văn Chanh (VN); Phạm Thị Hòa (VN)  
(54) **CHẾ PHẨM DÙNG ĐỂ NGÂM TẮM NHẪM TĂNG CƯỜNG SỨC KHỎE**  
  
(57) Giải pháp đề cập đến chế phẩm dùng để ngâm tắm nhằm tăng cường sức khỏe, trong đó chế phẩm bao gồm dịch chiết từ các thành phần bao gồm: thiên niên kiện (*Rhizoma Homalomenae*) từ 3 đến 8%, quế chi (*Cinnamomum obtusifolium* Nees.) từ 2 đến 6%, thổ tam thất (*Gynura pseudochina* DC) từ 2 đến 6%, kê huyết đằng (*Caulis Spatholobi*) từ 8 đến 13%, dây đau xương (*Caulis Tinosporae tomentosae*) từ 10 đến 15%, củ đinh lăng (*Polyscias fruticosa* Harms) từ 3 đến 8%, trinh nữ (*Mimosa pudica* L.) từ 8 đến 13%, lá lốt (*Piper lolot*) từ 8 đến 13%, hy thiêm (*Siegesbeckia orientalis* L.) từ 10 đến 15%, lá long não (*Cinnamomum camphora*) từ 3 đến 8%, xương bồ (*Rhizoma Acori*) từ 3 đến 8% và cây sả (*Cymbopogon* spp.) từ 5 đến 10%.

- (11) **2-0002504 B** (15) 16/10/2020  
(45) 25/11/2020 392B (43) 25/02/2019 371A  
(21) 2-2018-00521  
(22) 13/12/2018  
(51) **A61K 36/00**  
(73) **CÔNG TY TNHH CHĂM SÓC SỨC KHỎE HƯƠNG SEN (VN)**  
Số 15, ngõ 61, phố Thái Thịnh, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội  
(72) Đỗ Văn Chanh (VN); Phạm Thị Hòa (VN)  
(54) **CHẾ PHẨM DÙNG ĐỂ NGÂM TẮM HỖ TRỢ ĐIỀU TRỊ BỆNH PHONG HÀN**  
  
(57) Giải pháp đề cập đến chế phẩm dùng để ngâm tắm hỗ trợ điều trị bệnh phong hàn, trong đó chế phẩm bao gồm dịch chiết từ các thành phần bao gồm: lá tre (*Folium bambusae*) từ 10 đến 15%, lá cây ngũ sắc (*Lantana camara* L.) từ 10 đến 15%, cây sả (*Cymbopogon* spp.) từ 10 đến 15%, lá bưởi (*Citrus decumana* L.) từ 5 đến 10%, hương nhu (*Ocimum sanctum* L.) từ 5 đến 10%, ngải cứu (*Artemisia vulgaris* L.) từ 5 đến 10%, tía tô (*Perilla ocymoides* L.) từ 5 đến 10%, kinh giới (*Elsholtzia ciliatae* (Thunb.) Hyland.) từ 5 đến 10%, xạ can (*Belamcanda punctata* Moench) từ 4 đến 8%, sinh khương (*Zingiber officinale* Rose) từ 4 đến 8%, quế chi (*Cinnamomum obtusifolium* Nees.) từ 1 đến 5%, bạc hà (*Mentha avensis* L.) từ 2 đến 6% và cúc hoa (*Flos Chrysanthemi indicii*) từ 2 đến 6%.

- (11) **2-0002505 B** (15) 16/10/2020  
(45) 25/11/2020 392B (43)
- (21) 2-2020-00234  
(22) 08/02/2017  
(51) **C04B 14/10; C04B 33/00**  
(67) 1-2017-00442  
(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH KIM CHÍNH (VN)**  
Xóm 9, xã Kim Chính, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình  
(72) Dương Văn Đôn (VN)  
(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP THI CÔNG HOÀNH TRIỆT CỐNG QUA ĐÊ, QUA ĐƯỜNG GIAO THÔNG BẰNG VẬT LIỆU TỨ HỢP**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp thi công hoành triệt cống qua đê, qua đường giao thông bằng vật liệu tứ hợp sử dụng các nguyên vật liệu đơn giản với quy trình dễ dàng, dễ thực hiện, giúp cho việc hoành triệt cống được thuận tiện hơn, tiết kiệm chi phí, các cống sau khi bị hoành triệt cũng sẽ không còn gây nguy hiểm tiềm ẩn mỗi lần mưa lũ xảy ra. Phương pháp thi công bao gồm 04 bước: bước 1, chuẩn bị nguyên vật liệu và dụng cụ cần thiết; bước 2, trộn các nguyên vật liệu cần thiết để tạo vữa tứ hợp; bước 3, hút nước còn đọng trong cống ra; bước 4, đổ vữa tứ hợp vào trong cống và vào hai đầu cống.

- (11) **2-0002506 B** (15) 16/10/2020  
(45) 25/11/2020 392B (43) 25/10/2017 355A  
(21) 2-2016-00121  
(22) 14/04/2016  
(51) **A61K 36/74; C08B 37/00**  
(73) **VIỆN CƠ ĐIỆN NÔNG NGHIỆP VÀ CÔNG NGHỆ SAU THU HOẠCH (VN)**  
60 Trung Kính, Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội  
(72) Nguyễn Đức Tiến (VN); Nguyễn Thị Dung (VN); Nguyễn Thị Hương (VN)  
(54) **QUY TRÌNH TRÍCH LY TRITERPENOID VÀ B-GLUCAN TỪ NẤM LINH  
CHI (GANODERMA LUCIDIUM) BẰNG CÁCH SỬ DỤNG SÓNG SIÊU ÂM**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình trích ly triterpenoid và  $\beta$ -glucan từ nấm linh chi (*Ganoderma lucidium*) sử dụng sóng siêu âm, bao gồm các bước: a) chuẩn bị nguyên liệu; b) xử lý nấm linh chi nguyên liệu bằng cách nghiền nhỏ đến kích thước  $\leq 0,8\text{mm}$ ; c) trích ly nguyên liệu lần 1 để thu dịch trích ly chứa triterpenoid: bột nấm linh chi nguyên liệu được trích ly trên hệ thống trích ly bằng sóng siêu âm tần số siêu âm 20 kHz, trích ly bằng dung môi etanol 85%, nhiệt độ 55°C, siêu âm 5 phút, cường độ siêu âm 58w/cm<sup>2</sup>; d) lọc hỗn hợp thu được sau khi trích ly lần 1, phần bã sau trích ly lần 1 tiếp tục được rửa bằng dung môi etanol 85%, sau đó lọc để thu được dịch rửa; dịch trích ly lần 1 và dịch rửa được gom lại đem lọc qua màng lọc thu dịch trích ly chứa triterpenoid; e) trích ly lần 2 để thu dịch trích ly chứa ( $\beta$ -glucan: phần bã nấm linh chi thu được ở bước d) được tiến hành trích ly lần 2 bằng dung môi nước khử ion-NaOH 0,25%, nhiệt độ 65°C, tần số siêu âm 20 kHz, cường độ 58w/cm<sup>2</sup>, thời gian 3 phút; f) lọc hỗn hợp thu được sau khi trích ly lần 2, thu được phần dịch trích ly và phần bã, bã trích ly được rửa tuần hoàn bằng nước khử ion, tỉ lệ nước khử ion/nguyên liệu là 1/1 (thể tích/khối lượng) sau đó lọc để thu dịch rửa; dịch trích ly và dịch rửa.



- (11) **2-0002507 B** (15) 16/10/2020  
(45) 25/11/2020 392B (43) 25/12/2017 357A  
(21) 2-2017-00243  
(22) 16/08/2017  
(51) **C12N 1/00**  
(73) **VIỆN TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG BIỂN, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**  
Số 246 đường Đà Nẵng, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng  
(72) Đỗ Mạnh Hào (VN); Trần Đình Lâm (VN); Đào Thị Ánh Tuyết (VN)  
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM SINH HỌC XỬ LÝ CHẤT Ô NHIỄM AMONIAC VÀ NITRIT**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm sinh học xử lý chất ô nhiễm amonia và nitrit, trong đó quy trình này bao gồm hai công đoạn chính là làm giàu quần xã vi khuẩn và thu hồi chế phẩm sinh học. Trong đó, khác biệt ở chỗ giải pháp hữu ích cho phép nhân và chọn lọc cả quần xã vi khuẩn có khả năng oxi hóa amoni thành nitrit và vi sinh vật oxy hóa nitrit thành nitrat từ mẫu bằng kỹ thuật bổ sung dần cơ chất trên cơ sở kiểm soát thông số  $\text{NH}_4^+ \text{-N}$ ,  $\text{NO}_2^- \text{-N}$ ,  $\text{NO}_3^- \text{-N}$  và pH trong môi trường nuôi cấy để kích thích chọn lọc quần thể vi khuẩn hữu ích. Quy trình sản xuất chế phẩm sinh học xử lý chất ô nhiễm amonia và nitrit theo giải pháp hữu ích cho phép chọn lọc quần xã vi khuẩn ngay từ mẫu thực địa nên có khả năng thích nghi và không phá vỡ mối lên hệ hữu cơ giữa các vi khuẩn trong quần thể.

- (11) **2-0002508 B** (15) 16/10/2020  
(45) 25/11/2020 392B (43) 25/07/2019 376A  
(21) 2-2018-00487  
(22) 30/11/2018  
(51) **C12N 9/64; C12N 9/68**  
(73) **VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**  
18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội  
(72) Đỗ Thị Tuyên (VN); Lê Thanh Hoàng (VN)  
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM LUMBROKINAZA CÓ TÁC DỤNG THỦY PHÂN CỤC MÁU ĐÔNG**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm Lumbrokinaza có tác dụng thủy phân cục máu đông từ loài giun *Eisenia fetida* bao gồm các bước: a) tách enzym Lumbrokinaza thô; b) tinh sạch enzym Lumbrokinaza; và c) tạo chế phẩm enzym Lumbrokinaza,

- (11) **2-0002509 B** (15) 16/10/2020  
(45) 25/11/2020 392B (43)  
(21) 2-2020-00456  
(22) 25/08/2017  
(51) **B01J 23/34; B01J 37/03**  
(67) 1-2017-03307  
(73) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI (VN)**  
136, Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội  
(72) Lê Minh Cẩm (VN); Nguyễn Thị Mơ (VN)  
(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO CHẤT XÚC TÁC MANGAN OXIT ĐỂ XỬ LÝ CÁC HỢP CHẤT HỮU CƠ DỄ BAY HƠI Ở NHIỆT ĐỘ THẤP**

(57) Mục đích của giải pháp hữu ích là chế tạo chất xúc tác để xử lý các hợp chất hữu cơ dễ bay hơi (VOC, volatile organic compounds) ở nhiệt độ thấp. Cụ thể, giải pháp hữu ích đề cập đến chất xúc tác chứa đồng thời hai pha gồm  $\delta$ - $MnO_2$  có cấu trúc lớp, dạng lá và  $\alpha$ - $MnO_2$  có cấu trúc ống, dạng que.

Ngoài ra, giải pháp hữu ích cũng đề cập đến quy trình chế tạo chất xúc tác nêu trên, quy trình này bao gồm các bước:

i) cho  $KMnO_4$  vào nước cất, khuấy đều thu được dung dịch  $KMnO_4$  đồng nhất;

ii) cho  $Mn(NO_3)_2$  vào nước cất, khuấy đều thu được dung dịch  $Mn(NO_3)_2$  đồng nhất;

iii) cho từ từ dung dịch  $Mn(NO_3)_2$  thu được ở bước (ii) vào dung dịch  $KMnO_4$  thu được ở bước (i) đến khi tỉ lệ mol giữa dung dịch  $Mn(NO_3)_2$  và dung dịch  $KMnO_4$  là 1:3;

iv) đưa hỗn hợp thu được ở bước (iii) vào bình hấp (autoclave) và gia nhiệt bình hấp ở nhiệt độ  $160^\circ C$  trong khoảng thời gian từ 1 giờ đến 3 giờ;

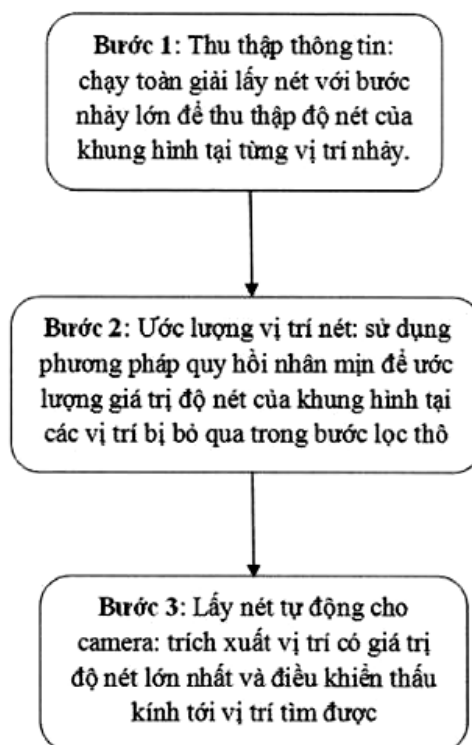
v) tách lấy sản phẩm chất rắn được tạo ra trong bình hấp;

vi) lọc rửa nhiều lần sản phẩm chất rắn để thu được chất rắn là mangan oxit;

vii) sấy chất rắn thu được ở bước (vi) ở nhiệt độ  $80^\circ C$  trong ít nhất 12 giờ; và

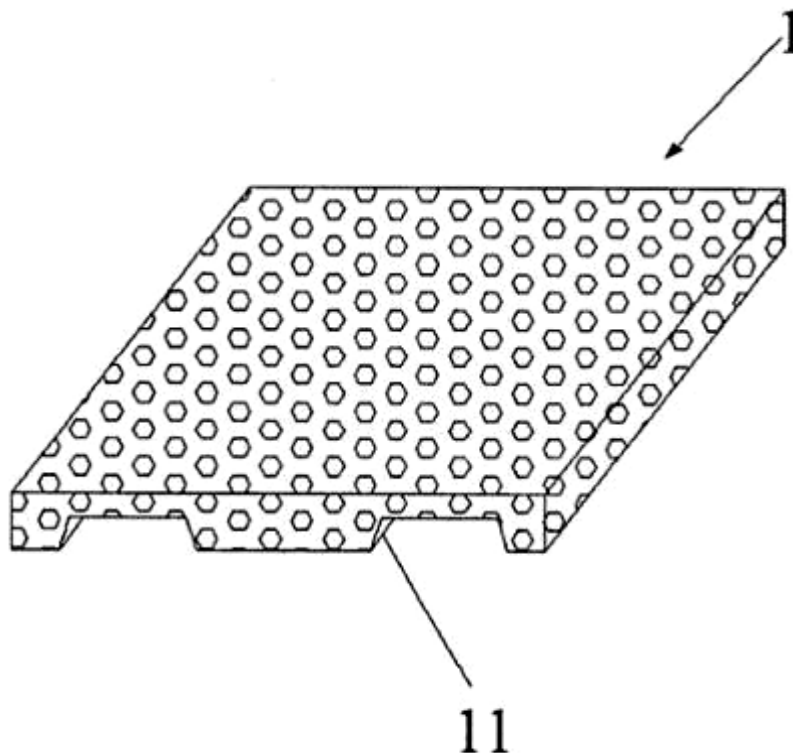
viii) nung chất rắn thu được ở nhiệt độ  $400^\circ C$  trong 4 giờ.

- (11) **2-0002510 B** (15) 16/10/2020  
(45) 25/11/2020 392B (43)  
(21) 2-2020-00040  
(22) 28/09/2017  
(51) **G03B 13/36; G02B 7/38**  
(67) 1-2017-03824  
(73) **TẬP ĐOÀN VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**  
Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội  
(72) Nguyễn Phi Long (VN); Quế Đại Cường (VN); Chu Văn Lại (VN); Đoàn Xuân Thảo (VN)  
(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP LẤY NÉT TỰ ĐỘNG CHO CAMERA**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp lấy nét tự động cho camera sử dụng phương pháp hồi quy nhân mịn có khả năng lấy nét với thời gian đáp ứng thấp ( $\leq 2s$ ), độ chính xác cao ( $\pm 0,1$  mm) và độ phức tạp thấp. Phương pháp lấy nét tự động cho camera bao gồm các bước: bước 1: thu thập thông tin, thực hiện việc xử lý cho mỗi khung hình nhận được từ luồng video để cho ra thông số độ nét cho từng khung hình tương ứng với vị trí cơ khí của thấu kính lấy nét; bước 2: ước lượng vị trí nét, các khung hình tại những vị trí không được thu hình trong dải lấy nét sẽ được ước lượng giá trị nét bằng phương pháp hồi quy nhân mịn; bước 3: lấy nét tự động cho camera, hệ thống lấy nét tự động ứng dụng cho các camera sẽ trích xuất vị trí có giá trị nét cao nhất trong mảng và điều khiển thấu kính tới vị trí vừa tìm được.



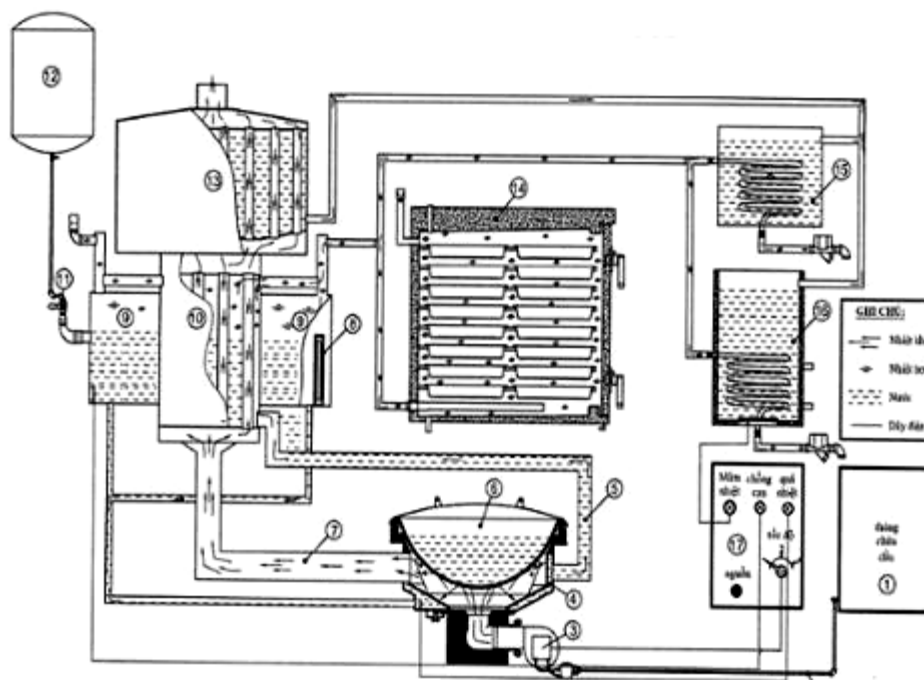
- (11) **2-0002511 B** (15) 16/10/2020  
(45) 25/11/2020 392B (43)  
(21) 2-2020-00373 (85) 20/04/2016  
(22) 06/05/2015 (86) PCT/CN2015/078358 06/05/2015  
(30) 14109350.9 16/09/2014 CN (87) WO2016/041356 24/03/2016  
(51) **E03F 5/06; E02D 29/14**  
(67) 1-2016-01419  
(73) **GREEN PLANS LIMITED (CN)**  
16B Shing Loong Court 13 Dragon Terrace, Causeway Bay, Hong Kong, China  
(72) WONG, Kwong Shun, Paul (CN)  
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)  
(54) **NẮP THOÁT NƯỚC**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến nắp thoát nước, mà thân dạng tấm (1) được tạo ra bằng cách xếp chồng nhiều lớp đá; trong đó các khe hở được tạo ra giữa các lớp đá của thân dạng tấm (1), và các lớp đá liền kề nhau được gắn cùng nhau tại phần tiếp xúc của các lớp đá, ống thoát nước của thân dạng tấm (1) được tạo ra bởi các khe hở giữa các lớp đá của thân dạng tấm (1), và rãnh thoát nước (11) được bố trí trên đáy của thân dạng tấm. Nắp thoát nước theo giải pháp hữu ích có hiệu quả lý tưởng cho việc sàng lọc, thoát nước và thẩm mỹ.



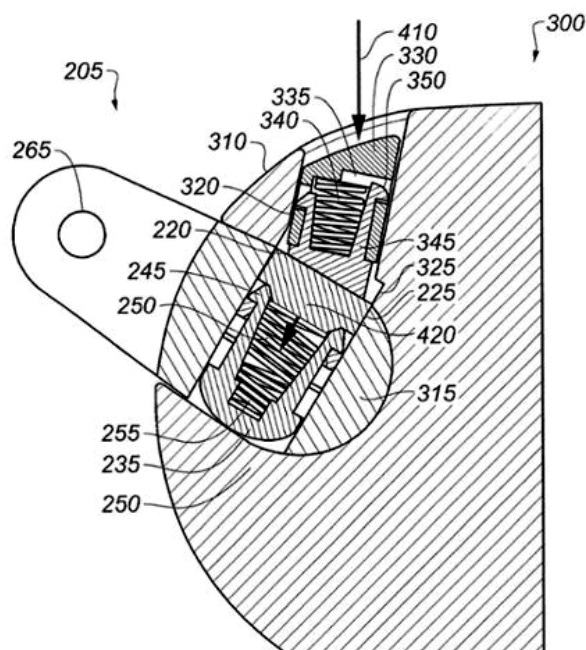
- (11) **2-0002512 B** (15) 16/10/2020  
 (45) 25/11/2020 392B (43)  
 (21) 2-2020-00383  
 (22) 13/06/2019  
 (51) **A47J 27/00; F24C 13/00**  
 (67) 1-2019-03159  
 (73) **CỤC QUÂN NHU – TỔNG CỤC HẬU CẦN (VN)**  
 Số 5, Nguyễn Tri Phương, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội  
 (72) Nguyễn Xuân Hải (VN)  
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)  
 (54) **HỆ THỐNG ĐUN NẤU TẬN DỤNG NHIỆT THẢI CỦA BẾP DẦU**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống đun nấu tận dụng nhiệt thải của bếp dầu, nhằm tận dụng triệt để nhiệt thải phát sinh từ bếp dầu. Hệ thống này có kết cấu bao gồm: cụm buồng đốt bếp dầu bao gồm thùng chứa dầu (1), đường ống dẫn dầu (2), bơm cao áp (3) có ba chế độ tạo nhiệt, buồng đốt (4) và dụng cụ đun nấu (6), trong đó buồng đốt (4) được bao quanh chu vi bởi khoang chứa nước (bao chứa nước), mà trong đó nước được đun nóng hoặc đun sôi bởi nhiệt thải phát ra từ buồng đốt, trước khi nước nóng được dẫn theo đường dẫn nước nóng (5) đến cụm bình nước trao đổi nhiệt (9, 10), cùng với hơi nóng được dẫn theo đường dẫn hơi nóng (7) đến cụm bình nước trao đổi nhiệt (9, 10) để cung cấp nhiệt cho quá trình tạo hơi nước nóng bão hòa và tiếp đó là bình nước trao đổi nhiệt (13) để đun sôi/đun nóng nước. Hơi nước nóng bão hòa tạo ra trong cụm bình nước trao đổi nhiệt, được cung cấp cho quá trình nấu chín cơm trong tủ cơm (14) và đun sôi nước trong cụm bình đun nước bao gồm bình đun nước trung gian (15) và bình đun nước uống (16), để đảm bảo lượng nước đun sôi cung cấp đủ cho sử dụng thường xuyên.



- (11) **2-0002513 B** (15) 16/10/2020  
 (45) 25/11/2020 392B (43) 25/02/2016 335A  
 (21) 2-2015-00235  
 (22) 11/08/2015  
 (30) 62/036,080 11/08/2014 US  
 62/047,625 08/09/2014 US  
 62/129,891 08/03/2015 US  
 14/789,292 01/07/2015 US  
 (51) **A44B 11/25; A44B 17/00; A44C 5/14; A44C 5/20; F16B 17/00; G04B 37/14; F16B 2/04; F16B 2/06; F16B 2/12; F16B 2/14; F16B 21/00; F16D 1/00; A44B 11/26; F16B 2/00**  
 (73) **APPLE INC. (US)**  
 1 Infinite Loop, Cupertino, California 95014, United States of America  
 (72) Ryan C. PERKINS (US); Phillip M. HOBSON (US); Michael J. WEBB (US)  
 (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)  
 (54) **HỆ THỐNG LẮP GHÉP DÙNG CHO ĐỒNG HỒ**

- (57) Giải pháp hữu ích đề xuất hệ thống lắp ghép dùng cho đồng hồ. Hệ thống lắp ghép này bao gồm dây đeo đồng hồ, dây đeo đồng hồ bao gồm bề mặt thứ nhất, bề mặt thứ hai, và thành bên tròn chuyển tiếp từ bề mặt thứ nhất tới bề mặt thứ hai. Hệ thống lắp ghép còn bao gồm vỏ, vỏ bao gồm máng có hình dạng tương ứng với hình dạng của dây đeo đồng hồ và được làm thích ứng để tiếp nhận dây đeo đồng hồ khi dây đeo đồng hồ trượt so với vỏ, rãnh để tiếp nhận cơ cấu khoá của dây đeo đồng hồ, một phần hờ, gờ giữa rãnh và phần hờ, nút bấm ít nhất một phần nằm trong phần hờ và rãnh, và cơ cấu lò xo được tạo kết cấu để đẩy nút bấm ra khỏi máng và tỳ vào gờ.



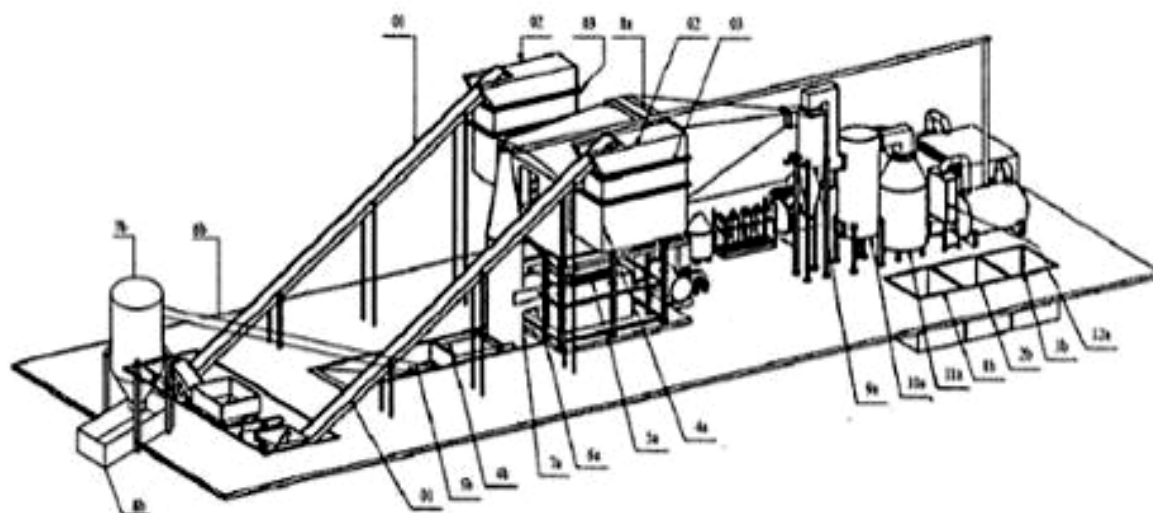
- |                         |      |                 |      |
|-------------------------|------|-----------------|------|
| (11) <b>2-0002514 B</b> |      | (15) 16/10/2020 |      |
| (45) 25/11/2020         | 392B | (43) 26/12/2016 | 345A |
| (21) 2-2015-00158       |      |                 |      |
| (22) 15/06/2015         |      |                 |      |
| (51) <b>F23G 5/04</b>   |      |                 |      |

(76) **HUỖNH VĂN HÒA (VN)**

B13-05 chung cư Hoàng Anh Gia Lai 2, 783 Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN ĐÔ THỊ THEO PHƯƠNG PHÁP KHÍ HÓA CHẤT THẢI RẮN TRONG ĐIỀU KIỆN CHÁY KHÔNG HOÀN TOÀN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị xử lý chất thải rắn đô thị theo phương pháp khí hóa trong điều kiện cháy không hoàn toàn bao gồm cụm cấp liệu, cụm lò đốt và cụm xử lý than và nước thải, trong đó trong buồng sấy sơ cấp (4a), rác được từ từ di chuyển vào buồng đốt sơ cấp (5a), thời gian rác lưu trú và hoạt động ở buồng sấy sơ cấp (4a) là từ 15 đến 25 phút, nhiệt độ trong khoảng từ 300°C đến 500°C trên bề mặt rác. Buồng đốt sơ cấp (5a) dùng cho phản ứng cháy, có nhiệt độ từ 800°C đến 960°C. Sau thời gian phản ứng cháy định trước, cửa trượt thủy lực (3) sẽ được mở ra để đưa rác thải đã cháy  $\geq 60\%$  xuống buồng khí hóa thứ cấp (7a) được duy trì trong điều kiện thiếu oxy. Nhiệt độ tại buồng khí hóa thứ cấp (7a) được duy trì từ 360°C từ 450°C để than hóa và tiếp tục phản ứng cháy yếm khí để sản xuất ra khí đốt. Buồng lưu khói (8a) được bố trí để tiếp nhận khói thải ra từ buồng sấy sơ cấp (4a) và buồng đốt sơ cấp (5a), với nhiệt độ được nâng lên đến từ 1000°C đến 1050°C nhằm mục đích để tiêu hủy các thành phần khí độc hại như dioxin, furan...

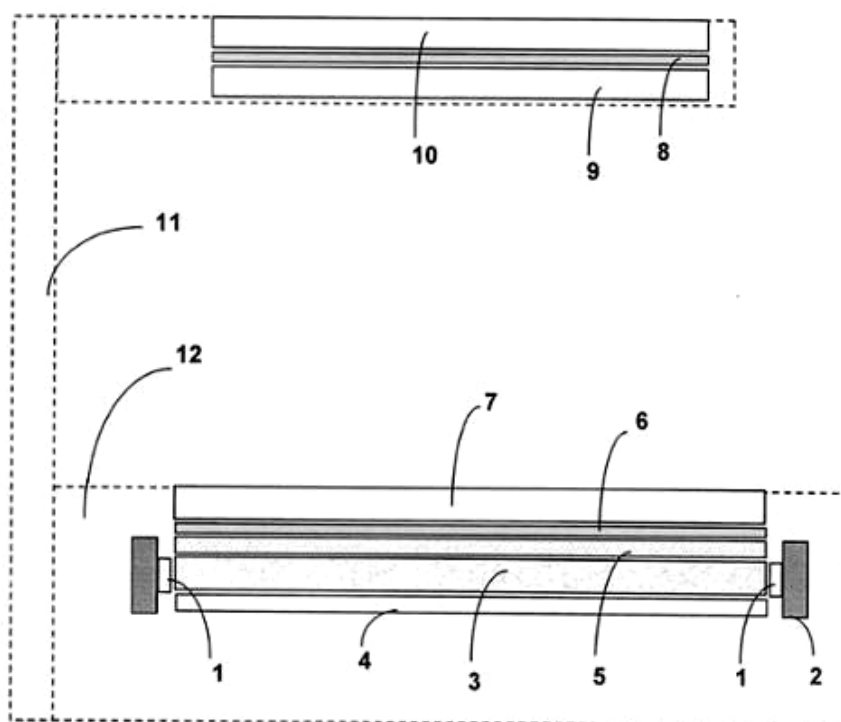




- (11) **2-0002515 B** (15) 16/10/2020  
(45) 25/11/2020 392B (43)
- (21) 2-2019-00481  
(22) 07/07/2017  
(51) **A23L 2/02; A61K 36/75**  
(67) 1-2017-02593
- (73) **1. CÔNG TY CỔ PHẦN TINH DẦU BIO VIỆT NAM (VN)**  
Số 3, ngõ 814 đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội  
**2. CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC (VN)**  
Tầng 2, tòa nhà BIOGROUP, 814/3 đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
- (72) Lê Văn Tri (VN)
- (54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT NƯỚC UỐNG TỪ CÂY MÁC MẬT (CLAUSENA EXCAVATA) VÀ NƯỚC UỐNG THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất nước uống từ cây mác mật (*Clausena excavata*) bao gồm các bước: (i) chuẩn bị nguyên liệu gồm dịch chiết từ cây mác mật, dịch quả chanh, đường trắng hoặc đường ăn kiêng và nước tinh khiết; (ii) điều chế nước uống từ cây mác mật bằng cách phối trộn các thành phần thu được ở bước (i); và (iii) đóng chai, thanh trùng và bảo quản sản phẩm.  
Giải pháp hữu ích cũng đề cập đến nước uống từ cây mác mật thu được bởi quy trình nêu trên.

- (11) **2-0002516 B** (15) 16/10/2020  
 (45) 25/11/2020 392B (43) 25/12/2013 309A  
 (21) 2-2013-00226  
 (22) 10/09/2013  
 (51) **G01L 1/24; A01G 1/00**  
 (73) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)**  
 Số 1 Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội  
 (72) Phạm Hồng Dương (VN); Phạm Thành Huy (VN); Dương Thị Giang (VN)  
 (54) **THIẾT BỊ SOI ỨNG LỰC THỦY TINH SỬ DỤNG ĐÈN LED PHẪNG PHÁT ÁNH SÁNG TRẮNG VÀ TẮM PHÂN CỰC TRÒN**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị soi ứng lực sử dụng đèn LED (linh kiện điốt phát quang) phẳng phát ánh sáng trắng để chiếu sáng thay cho các nguồn sáng khác. Thiết bị soi ứng lực sử dụng đèn LED theo giải pháp hữu ích bao gồm: đèn LED phẳng (12) phát ánh sáng trắng phân bố đều nhờ vào cấu trúc dẫn sáng và chiết sáng của tấm (3). Trên mặt của đèn LED được đặt một tấm phân cực tròn (6). Một tấm phân cực tròn khác (8) được gắn lên phía trên buồng soi ứng lực. Hai tấm phân cực tròn tạo thành một cặp phân cực bổ sung, ngăn không cho ánh sáng từ đèn LED trắng đi qua, ngay cả khi có mẫu thủy tinh đồng nhất đặt trong buồng soi. Tại vị trí của mẫu có ứng lực dư, ánh sáng có thể truyền qua tấm phân cực. Cường độ của ánh sáng truyền qua tăng lên tại vị trí có ứng lực dư của mẫu thủy tinh, còn màu sắc phụ thuộc vào cấu trúc phổ của nguồn sáng. Nhờ việc sử dụng đèn LED phẳng có phân bố đồng đều, vị trí có ứng lực dư của mẫu thủy tinh được xác định chính xác hơn các giải pháp cổ điển. Thiết bị có cấu trúc gọn nhẹ và tiết kiệm năng lượng hơn so với các thiết bị sử dụng bóng đèn sợi đốt.



- (11) **2-0002517 B** (15) 16/10/2020  
(45) 25/11/2020 392B (43) 26/11/2018 368A  
(21) 2-2018-00100  
(22) 06/04/2018  
(51) **H04W 12/06**  
(76) **PHẠM VĂN DƯƠNG (VN)**  
Tổ 6, khu phố 3, phường Tân Đông, thị xã Đông Xoài, tỉnh Bình Phước  
(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG GIẤY PHÉP LÁI XE ẢO**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống quản lý và sử dụng giấy phép lái xe ảo thông qua mạng Internet, trong đó giấy phép lái xe ảo là một mã số được cấp cho người đạt yêu cầu trong kỳ thi sát hạch lái xe. Hệ thống quản lý và sử dụng giấy phép lái xe ảo bao gồm: thiết bị (1) là một hệ thống máy chủ để lưu trữ và quản lý mã số giấy phép của người lái xe; thiết bị (2) là một thiết bị được gắn trên xe và kết nối với thiết bị (1) qua mạng Internet, có màn hình cảm ứng để nhận biết vân tay người dùng nhằm xác thực thông tin giấy phép của người lái xe và cho phép khởi động xe sau khi xác thực thành công; thiết bị (3) là thiết bị để khởi động xe sau khi việc xác thực thành công; thiết bị (4) là thiết bị giám sát hành trình được gắn trên xe nhằm mục đích giám sát quá trình hoạt động của xe và thu thập lỗi của lái xe để chuyển về thiết bị (1).

- (11) **2-0002518 B** (15) 19/10/2020  
(45) 25/11/2020 392B (43) 26/11/2018 368A  
(21) 2-2017-00134  
(22) 23/05/2017  
(51) **C07C 46/10; A01N 65/30; A01P 9/00**  
(73) **VIỆN HÓA HỌC CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM (VN)**  
Số 2 Phạm Ngũ Lão, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội  
(72) Lê Đăng Quang (VN); Trần Thị Thu (VN); Lê Lương Khánh Chi (VN); Tạ Thị Sơn  
Đông (VN); Nguyễn Thị Duyên (VN); Đặng Khôi Nguyên (VN); Vũ Đình Hoàng  
(VN)  
(54) **QUY TRÌNH CHIẾT XUẤT EMODIN TỪ RỄ CÂY CỐT KHÍ POLYGONUM  
CUSPIDATUM**  
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình chiết xuất emodin từ rễ cây cốt khí  
*Polygonum cuspidatum* bao gồm các bước:  
(i) Chiết hồi lưu nóng thu cao chiết thô;  
(ii) Chiết phân bố làm giàu cao chiết; và  
(iii) Sắc kí cột thu emodin.  
Quy trình này dễ thực hiện, sản phẩm thu được có độ tinh khiết cao, lượng sản  
phẩm tối đa.

(11) 2-0002519 B

(15) 21/10/2020

(45) 25/11/2020

392B

(43)

(21) 2-2020-00424

(22) 14/12/2017

(51) A61L 9/00

(67) 1-2017-05056

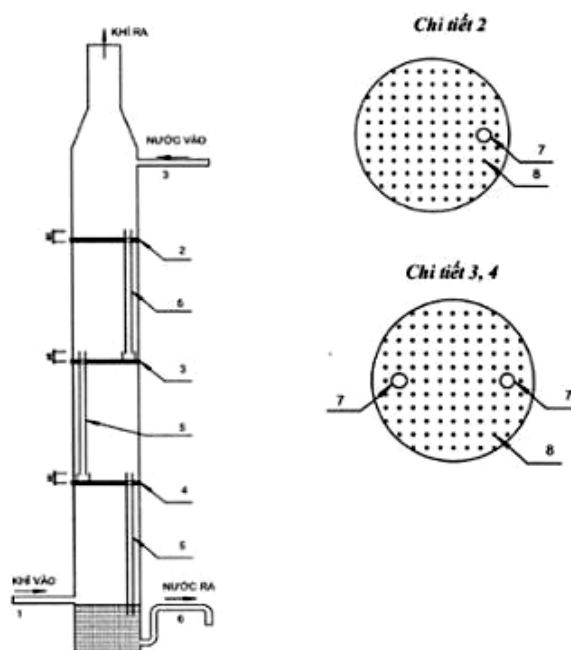
(73) **VIỆN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Nhà A30, số 18, Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Hoài Châu (VN); Trần Mạnh Hải (VN)

(54) **QUY TRÌNH VÀ HỆ THỐNG XỬ LÝ MÙI TRONG NHÀ MÁY SẢN XUẤT BỘT CÁ BẰNG DUNG DỊCH HOẠT HÓA ĐIỆN HÓA**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình xử lý mùi trong nhà máy sản xuất bột cá bằng dung dịch hoạt hóa điện hóa bao gồm: (a) xử lý mùi phát sinh từ công đoạn nghiền sấy bằng tháp tiếp xúc khí/lồng tầng sôi; (b) xử lý mùi phát sinh từ công đoạn tập kết nguyên liệu và xử lý nước thải, chất thải. Ngoài ra, giải pháp hữu ích còn đề cập đến hệ thống xử lý mùi trong nhà máy sản xuất bột cá bằng dung dịch hoạt hóa điện hóa bao gồm: (i) thiết bị sản xuất dung dịch hoạt hóa điện hóa; (ii) thiết bị phun tưới dung dịch hoạt hóa điện hóa; (iii) thiết bị phun sương dung dịch hoạt hóa điện hóa; (iv) thiết bị giải nhiệt khí nóng; và (v) tháp tiếp xúc khí/lồng tầng sôi.



- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>2-0002520 B</b> |               | (15) 21/10/2020        |            |
| (45) 25/11/2020         | 392B          | (43) 25/05/2018        | 362A       |
| (21) 2-2017-00395       |               | (85) 12/12/2017        |            |
| (22) 05/05/2016         |               | (86) PCT/CN2016/081059 | 05/05/2016 |
| (30) 2015206749767      | 02/09/2015 CN | (87) WO2017/036159     | 09/03/2017 |

(51) **A43B 23/04**

(73) **FUJIAN HUAFENG SPORTS APPLIANCE & TECHNOLOGY CO., LTD.**  
(CN)

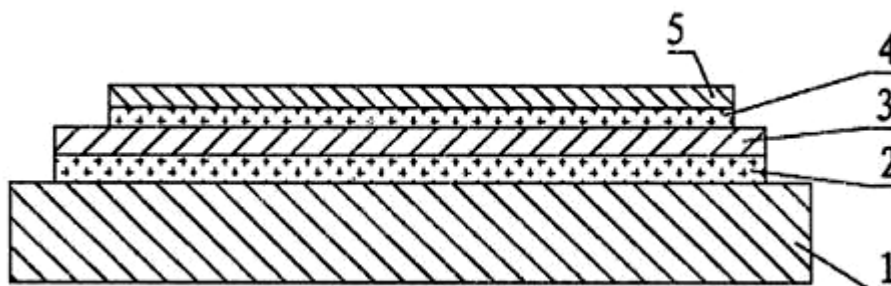
Huangshi Industrial Zone, Putian, Fujian, 351144, China

(72) FANG, Huayu (CN); FANG, Huashan (CN); SCHMIDT, Thomas Walter (DE);  
FANG, Zhijian (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THÂN GIÀY TRƯỚC**

- (57) Giải pháp hữu ích đề xuất thân giày trước bao gồm lớp vải cách ly, trong đó ít nhất một lớp phủ gốc nước, ít nhất một lớp mực làm phẳng, ít nhất một lớp phủ trên cùng có độ bóng cao gốc nước và ít nhất một lớp mực gốc nước được in lưới lên lớp vải cách ly. Thân giày trước này không cần phải tạo phôi hoặc khâu, có các ưu điểm là có tính năng ổn định, dấu in nổi đẹp, bắt mắt, độ tiện nghi cao và được cho là có tính cảm nhận được bằng xúc giác.



(11) **2-0002521 B**

(15) 21/10/2020

(45) 25/11/2020

392B

(43)

(21) 2-2020-00394

(22) 22/10/2014

(51) **B05C 19/04; H05H 1/26; B05D 1/12**

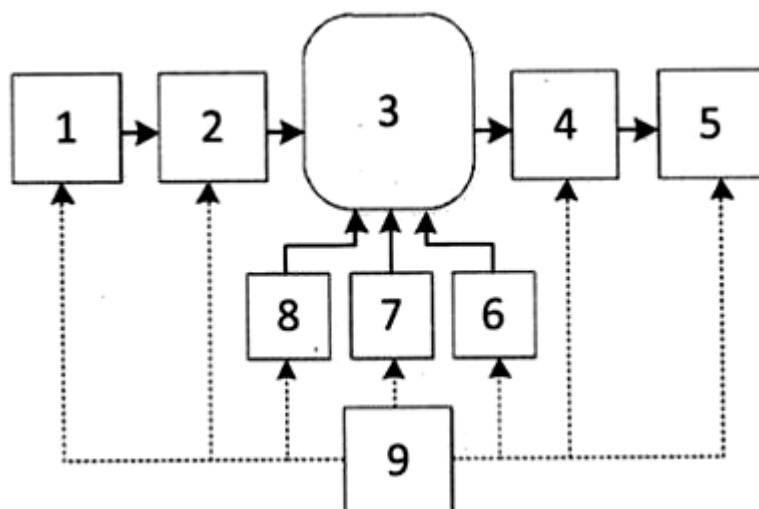
(67) 1-2014-03525

(76) **TRẦN NGỌC ĐẰM (VN)**

Phòng E301 Tòa nhà Trung tâm Công nghệ cao, số 1 Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu, thành phố Hồ Chí Minh

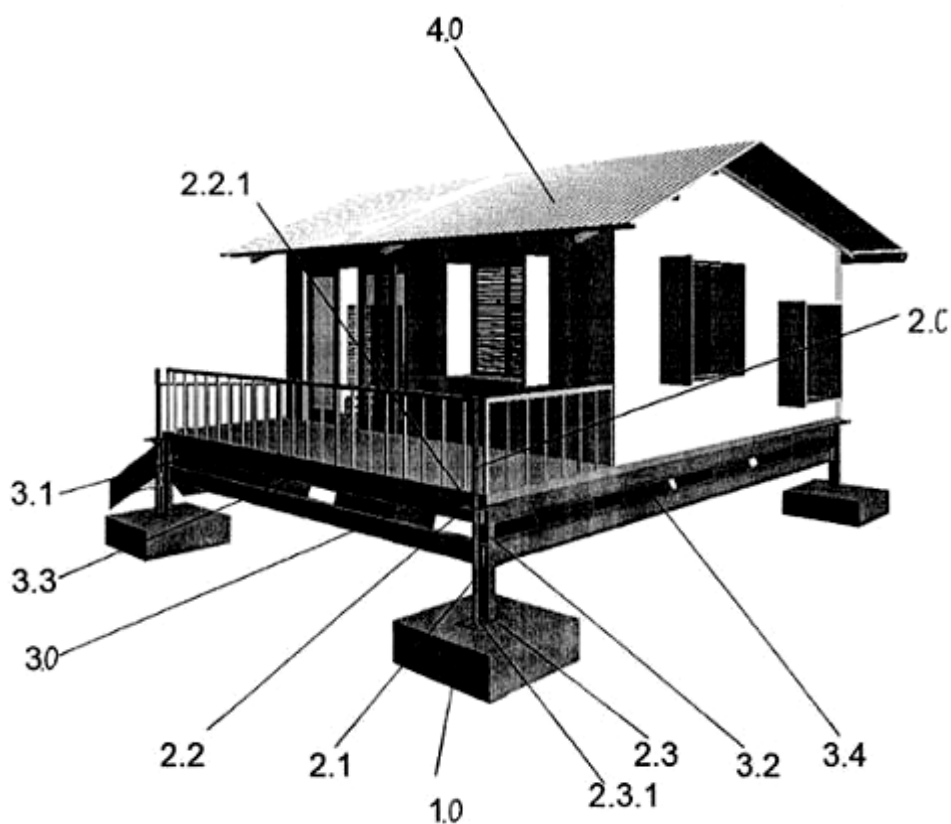
(54) **PHƯƠNG PHÁP LÀM SẠCH, TĂNG ĐỘ HẤP THỤ, TẠO LIÊN KẾT HÓA HỌC GIỮA VẬT LIỆU PHỦ VÀ BỀ MẶT VẬT CẢN PHỦ BẰNG PLASMA LẠNH Ở ÁP SUẤT KHÍ QUYỀN**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất phương pháp làm sạch, tăng độ hấp thụ, tạo liên kết hóa học giữa vật liệu phủ và bề mặt vật cản phủ bằng plasma lạnh ở áp suất khí quyển bằng hệ thống bao gồm: bộ phận chứa phôi (1), cơ cấu cấp phôi (2) lấy vật cản phủ từ cơ cấu chứa phôi (1), buồng xử lý plasma (3), bình khí (6) cung cấp khí hỗ trợ quá trình làm sạch, tăng độ hấp thụ và tạo liên kết hóa học giữa dung dịch vật liệu phủ với bề mặt vật cản phủ, bộ phận phun sương (7) có chức năng hóa hơi dung dịch vật liệu phủ bằng siêu âm tạo độ bám dính đều lên bề mặt vật cản phủ, mạch điều khiển dòng plasma (8) cung cấp cho buồng xử lý plasma (3), cơ cấu lấy phôi (4) lấy thành phẩm sau khi qua buồng xử lý plasma (3) cấp cho bộ phận chứa thành phẩm (5) sau khi phủ, và bộ điều khiển lập trình tự động (9) điều khiển toàn bộ hệ thống.



- (11) **2-0002522 B** (15) 21/10/2020  
(45) 25/11/2020 392B (43) 25/02/2019 371A  
(21) 2-2018-00471  
(22) 20/11/2018  
(51) **E04H 9/14; B63B 35/44**  
(76) **NGUYỄN MINH HOÀNG (VN)**  
Tổ 3, ấp Lợi Hòa, xã Thanh Mỹ, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp  
(74) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)  
(54) **NHÀ LƯỞNG CƯ**

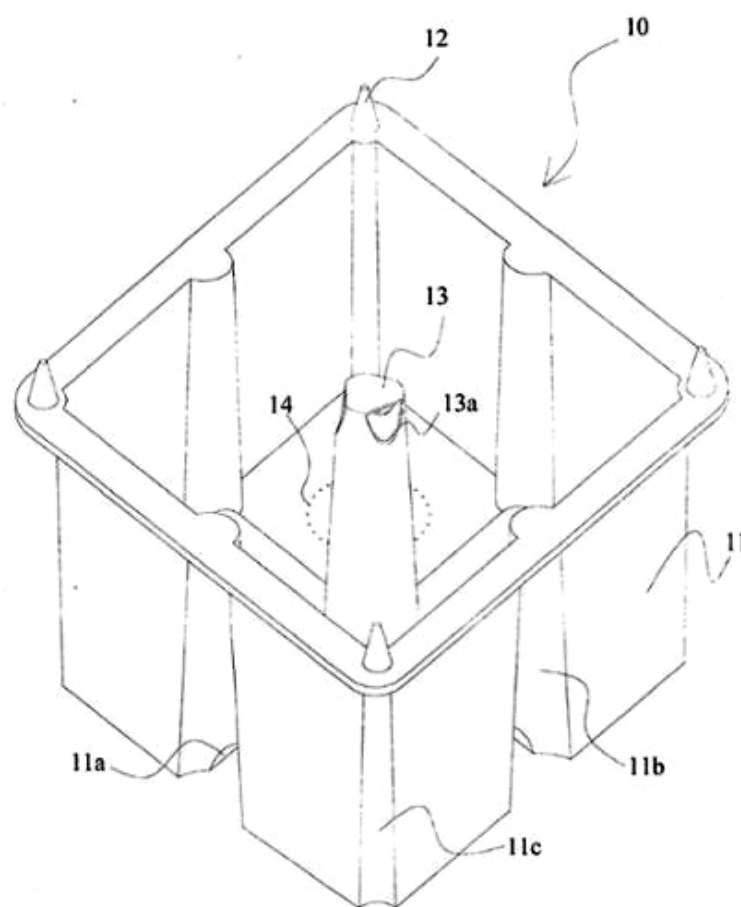
- (57) Giải pháp hữu ích đề xuất nhà lưỡng cư bao gồm các khối móng (1.0) bằng bê tông cốt thép, hệ thống sàn nổi (3.0) gồm sàn bê tông nhẹ (3.3), khung thép (3.1), các chân (3.2) đặt trực tiếp trên các khối móng (1.0), phía dưới khung thép (3.1) lắp các phao nổi (3.4) bằng thùng phuy nhựa; hệ thống sàn nổi (3.0) liên kết với các khối móng (1.0) thông qua cơ cấu dẫn hướng (2.0) bao gồm các cọc dẫn hướng (2.1), các bản dẫn hướng (2.2, 2.3) được hàn phía trên và phía dưới các chân (3.2); phía trên hệ thống sàn nổi (3.0) lắp đặt nhà (4.0) có khung, tường, mái làm bằng các vật liệu nhẹ. Khi có lũ, nhà (4.0) được nổi lên nhờ hệ thống sàn nổi (3.0) trượt dọc theo các cọc dẫn hướng (2.1).





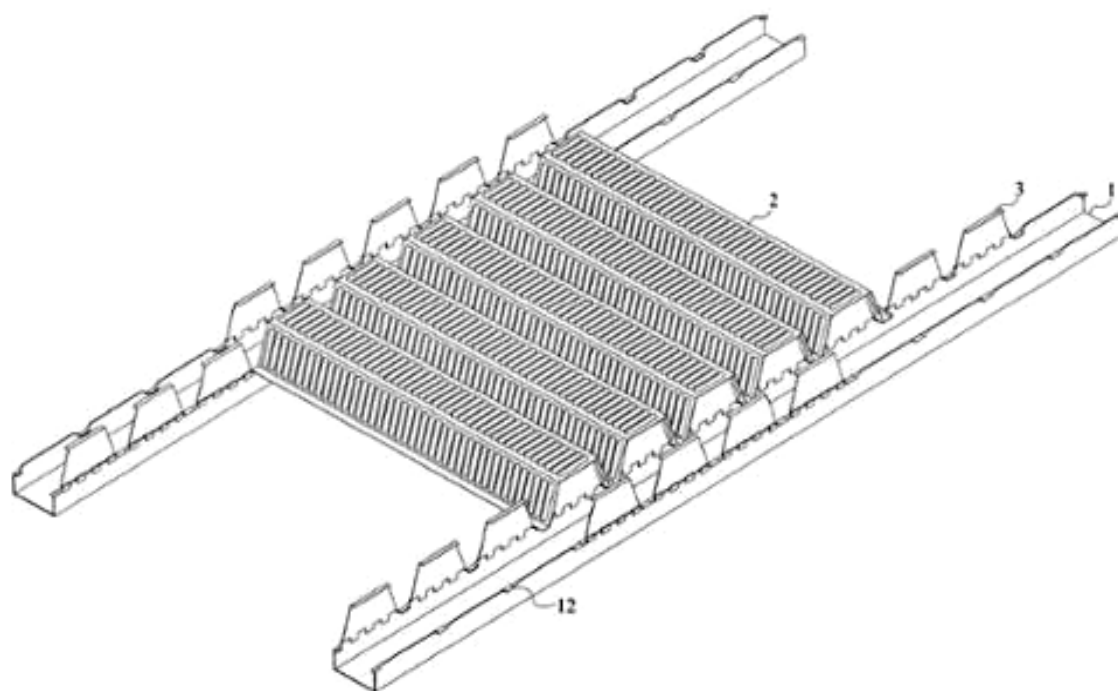
- (11) **2-0002523 B** (15) 21/10/2020  
(45) 25/11/2020 392B (43) 25/10/2018 367A  
(21) 2-2017-00085  
(22) 30/03/2017  
(51) **E04B 5/32**  
(73) **ĐỖ ĐỨC THẮNG (VN)**  
Số nhà 45, ngõ 4/21, Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội  
(72) Đỗ Đức Thắng (VN); Nguyễn Nhật Tuấn (VN)  
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)  
(54) **CẤU KIỆN HỘP RỖNG DÙNG CHO SÀN BÊ TÔNG**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cấu kiện hộp rỗng (10) dùng cho sàn bê tông gồm có thân hộp rỗng (11) có đáy hở, bốn chân đỡ góc (12) được tạo nhô xuống dưới từ bốn góc trên mặt đáy của thân hộp rỗng (11), chân đỡ trung tâm (13) dạng côn ngược đáy kín được tạo nhô hướng xuống dưới từ mặt đỉnh của thân hộp rỗng (11) có ba miệng hở hình vát cạnh (13a) được tạo ra trên bề mặt chu vi ngoài tại phần dưới cùng của chân đỡ trung tâm (13), các rãnh lõm hình bán nguyệt (11a) được tạo ra trên bề mặt đỉnh của thân hộp rỗng (11), các mặt bên của thân hộp rỗng được tạo các rãnh lõm hình côn (11b), và nhiều lỗ thoát (14) khí được tạo xuyên qua mặt đỉnh của thân hộp rỗng (11).



- (11) **2-0002524 B** (15) 21/10/2020  
(45) 25/11/2020 392B (43) 25/02/2019 371A  
(21) 2-2017-00245  
(22) 16/08/2017  
(51) *E04G 11/50; E04B 5/40; E04C 3/293*  
(76) **ĐỖ ĐỨC THẮNG (VN)**  
Số nhà 45, ngõ 4/21, Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội  
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)  
(54) **HỆ KHUNG SÀN TẦM CỘP PHA THÉP**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ khung sàn tấm cốp pha thép bao gồm thanh dầm (1), các tấm cốp pha thép (2) và các tấm chắn (3), trong đó tấm chắn (3) được tạo hình thích ứng với phần sóng âm dưới của tấm cốp pha thép (2) sao cho có thể bịt kín phần sóng âm này để ngăn nước bê tông không thoát đi khi đổ bê tông dầm và sàn.



**PHẦN III**

**SỬA ĐỔI, DUY TRÌ, CẤP LẠI, CHẤM DỨT, HUỖ BỎ VĂN BẰNG BẢO HỘ,  
QUYẾT ĐỊNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI**

**1 - SỬA ĐỔI VĂN BẰNG BẢO HỘ**

***a - Sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế***

Quyết định số: 15152w/QĐ-SHTT, ngày 01/10/2020 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2020-01247 Ngày nộp: 26/6/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-11255	26/03/2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới: SAURER INTELLIGENT MACHINERY CO., LTD (CN)  
No. 558 Huixian Middle Road, Jintan District, Changzhou City,  
213200, China

---

Quyết định số: 15159w/QĐ-SHTT, ngày 01/10/2020 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2020-00629 Ngày nộp: 20/4/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-16381	20/12/2016
1-22380	28/10/2019
1-19315	24/05/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới: EVONIK OPERATIONS GMBH (DE)  
Rellinghauser Strasse 1-11, 45128 Essen, Germany

---

***b - Sửa đổi Bằng độc quyền Giải pháp hữu ích***

Quyết định số: 15274w/QĐ-SHTT, ngày 05/10/2020 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: SB2-2020-02039 Ngày nộp: 22/9/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
2-2111	12/08/2019

Mục sửa đổi: Thay đổi thứ tự chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới:

1. Nguyễn Thị Hoài Hà (VN)  
Viện Vi sinh vật và Công nghệ Sinh học, Đại học Quốc gia Hà Nội  
144 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
2. Trần Đăng Khoa (VN)  
Số 37/61, phố Phạm Tuấn Tài, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố, Hà Nội

---

**2 - DUY TRÌ HIỆU LỰC VĂN BẰNG BẢO HỘ**

**a - Duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế**

Thông báo số: 18959w/TB-SHTT, ngày 28/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06637 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17702	24/10/2017	4	24/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)**  
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City 518044, Guangdong Province, P.R. China

Thông báo số: 18986w/TB-SHTT, ngày 28/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03003 Ngày nộp: 17/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21011	23/04/2019	2	23/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **NGUYỄN ĐÌNH PHƯƠNG (VN)**  
1A141 đường Vĩnh Lộc, ấp 1, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 18987w/TB-SHTT, ngày 28/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03363 Ngày nộp: 24/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21066	02/05/2019	2	02/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **PROSPECTORS IP HOLDINGS PTY LIMITED (AU)**  
7/22 Lexington Drive Bella Vista, New South Wales 2153 Australian

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 1 (11.2020)

Thông báo số: 18988w/TB-SHTT, ngày 28/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04154 Ngày nộp: 22/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6388	05/06/2007	14	05/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THOMSON LICENSING S.A. (FR)  
46, Quai A. Le Gallo, F-92100 Boulogne-Billancourt, France

---

Thông báo số: 18989w/TB-SHTT, ngày 28/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04217 Ngày nộp: 26/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16082	10/10/2016	4	10/10/2020

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VŨ VĂN THẮNG (VN)  
189/18/11 Hoàng Hoa Thám, phường 6, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 18990w/TB-SHTT, ngày 28/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05455 Ngày nộp: 08/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11684	19/08/2013	8	19/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FIDLOCK GMBH (DE)  
Prinzenstrasse 10a, D-30159 Hannover, Germany

---

Thông báo số: 18991w/TB-SHTT, ngày 28/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05807 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 1 (11.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19852	21/08/2018	3	21/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JUKI CORPORATION (JP)  
8-2-1, Kokuryo-cho, Chofu-shi, Tokyo, Japan

Thông báo số: 18992w/TB-SHTT, ngày 28/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05856 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19802	14/08/2018	3	14/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MASAYUKI IZUME (JP)  
112, Joshungamae-cho, Shimotoba, Fushimi-ku, Kyoto 612-8384, Japan

Thông báo số: 18993w/TB-SHTT, ngày 28/09/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05450 Ngày nộp: 08/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20462	08/01/2019	3	08/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KORDSA GLOBAL ENDUSTRIYEL IPLIK VE KORD BEZI SANAYI VE TICARET ANONIM SIRKETI (TR)  
Alikahya Fatih Mahallesi, Sanayi Caddesi, No:90, Izmit, 41310 Kocaeli, Turkey  
AGTEKS ORME VE TEKSTIL ENDUSTRIYEL SANAYI VE TICARET LTD STI (TR)  
BOSB Bakircilar San. Sit., Orkide Cd. 5/7 Beylikduzu 34524 Istanbul, Turkey

Thông báo số: 19676w/TB-SHTT, ngày 02/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07829 Ngày nộp: 23/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 1 (11.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20170	13/11/2018	2	13/11/2020

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GRG BANKING EQUIPMENT CO., LTD. (CN)  
9 Kelin Road, Science City, Luogang District, Guangzhou,  
Guangdong 510663, P. R. China

---

Thông báo số: 19677w/TB-SHTT, ngày 02/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06444 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22219	15/10/2019	2	15/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556,  
JAPAN

---

Thông báo số: 19678w/TB-SHTT, ngày 02/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06445 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11811	23/09/2013	8	23/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AIKO CO., LTD. (JP)  
4-2-5 Takagi-cho, Minato-ku, Nagoya - shi, Aichi, 4550821  
Japan

---

Thông báo số: 19679w/TB-SHTT, ngày 02/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06446 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21867	03/09/2019	2	03/09/2021



## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 1 (11.2020)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District,  
Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 19680w/TB-SHTT, ngày 02/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06447 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13124	03/09/2014	7	03/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA CORPORATION (FI)  
Keilalahdentie 4, FI-FIN-02150 Espoo, Finland

---

Thông báo số: 19681w/TB-SHTT, ngày 02/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06448 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21853	03/09/2019	2	03/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)  
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071, Japan

---

Thông báo số: 19682w/TB-SHTT, ngày 02/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06449 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21866	03/09/2019	2	03/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJIKURA LTD. (JP)  
5-1, Kiba 1-chome, Koto-ku, Tokyo 135-8512, Japan  
NIPPON TELEGRAPH AND TELEPHONE CORPORATION (JP)  
5-1, Otemachi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8116, Japan

---

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 1 (11.2020)

Thông báo số: 19683w/TB-SHTT, ngày 02/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06450 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21886	03/09/2019	2	03/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AJINOMOTO CO., INC. (JP)  
15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8315 Japan

---

Thông báo số: 19684w/TB-SHTT, ngày 02/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06451 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21893	03/09/2019	2	03/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUMIAI CHEMICAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)  
4-26, Ikenohata 1-chome, Taitoh-ku, Tokyo, 1108782, Japan

---

Thông báo số: 19685w/TB-SHTT, ngày 02/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06452 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21862	03/09/2019	2	03/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)  
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, JAPAN

---

Thông báo số: 19686w/TB-SHTT, ngày 02/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06453 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 1 (11.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21861	03/09/2019	2	03/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)  
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 19687w/TB-SHTT, ngày 02/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06454 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10607	04/09/2012	9	04/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA CORPORATION (FI)  
Keilalahdentie 4, FIN-02150 Espoo, Finland

Thông báo số: 19688w/TB-SHTT, ngày 02/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06455 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6582	04/09/2007	14	04/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONY COMPUTER ENTERTAINMENT INC. (JP)  
2-6-21, Minami-Aoyama, Minato-ku, Tokyo, 107-0062, Japan

Thông báo số: 19689w/TB-SHTT, ngày 02/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06457 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10604	04/09/2012	9	04/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI TANABE PHARMA CORPORATION (JP)  
2-10, Doshomachi 3-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-8505 Japan

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 1 (11.2020)

Thông báo số: 19690w/TB-SHTT, ngày 02/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06459 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15923	05/09/2016	5	05/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUNTER DOUGLAS INDUSTRIES B.V. (NL)  
Piekstraat 2, NL-3071 EL Rotterdam, The Netherlands

---

Thông báo số: 19691w/TB-SHTT, ngày 02/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06460 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15945	05/09/2016	5	05/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)  
2-3 , Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011,  
Japan

---

Thông báo số: 19692w/TB-SHTT, ngày 02/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06461 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15917	05/09/2016	5	05/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHANGHAI HENGRUI PHARMACEUTICAL CO. LTD. (CN)  
No.279 Wenjing Road, Minhang District, Shanghai 200245,  
China

---

Thông báo số: 19693w/TB-SHTT, ngày 02/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06462 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 1 (11.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15918	05/09/2016	5	05/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YEKALON INDUSTRY INC (CN)  
3/F, Flat A, Jinxiu Building, Wenjin Middle Road, Shenzhen,  
Guangdong 518000, China

Thông báo số: 19694w/TB-SHTT, ngày 02/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06464 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17448	06/09/2017	4	06/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA CORPORATION (FI)  
Keilalahdentie 4, FI-02150 Espoo, Finland

Thông báo số: 19695w/TB-SHTT, ngày 02/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06465 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22002	16/09/2019	2	16/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)  
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo  
1038210 (JP)

Thông báo số: 19696w/TB-SHTT, ngày 02/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06466 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21988	16/09/2019	2	16/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)  
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-  
8210, Japan

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 1 (11.2020)

Thông báo số: 19697w/TB-SHTT, ngày 02/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06467 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21987	16/09/2019	2	16/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)  
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210, Japan

---

Thông báo số: 19698w/TB-SHTT, ngày 02/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06469 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21982	16/09/2019	2	16/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI HITACHI POWER SYSTEMS, LTD. (JP)  
3-1, Minatomirai 3-chome, Nishi-ku, Yokohama-shi, Kanagawa, 220-8401 Japan

---

Thông báo số: 19699w/TB-SHTT, ngày 02/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06470 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21967	16/09/2019	2	16/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES MACHINERY SYSTEMS, LTD. (JP)  
1-1, Wadasaki-cho 1-chome, Hyogo-ku, Kobe-shi, Hyogo 652-8585 Japan

---

Thông báo số: 19700w/TB-SHTT, ngày 02/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06471 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 1 (11.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21968	16/09/2019	2	16/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASAHI KASEI CHEMICALS CORPORATION (JP)  
1-105, Kanda Jinbocho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8101 Japan

Thông báo số: 19701w/TB-SHTT, ngày 02/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06472 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21964	16/09/2019	2	16/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASAHI KASEI MEDICAL CO., LTD. (JP)  
1-1-2, Yurakucho, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0006, Japan.

Thông báo số: 19702w/TB-SHTT, ngày 02/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06475 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21975	16/09/2019	2	16/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASTELLAS PHARMA INC. (JP)  
5-1, Nihonbashi-Honcho 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038411, Japan

Thông báo số: 19703w/TB-SHTT, ngày 02/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06477 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19940	17/09/2018	3	17/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)  
Karaportti 3, FI-02610 Espoo, Finland

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 1 (11.2020)

Thông báo số: 19704w/TB-SHTT, ngày 02/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06478 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19950	17/09/2018	3	17/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)  
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011,  
Japan

---

Thông báo số: 19705w/TB-SHTT, ngày 02/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06480 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16000	19/09/2016	5	19/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION  
(JP)  
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan  
NIHON PARKERIZING CO., LTD. (JP)  
1-15-1, Nihonbashi, Chuo-ku, Tokyo 103-0027, Japan

---

Thông báo số: 19706w/TB-SHTT, ngày 02/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06481 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15993	19/09/2016	5	19/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)  
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011,  
Japan

---



Thông báo số: 19707w/TB-SHTT, ngày 02/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06156 Ngày nộp: 03/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15670	06/07/2016	5	06/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OH, HYUN-JIN (KR)  
105-1303, Shinan Apt., 691-1 Millak-dong, Uijeongbu-city,  
Gyeonggi-do, 480-090, Republic of Korea  
EXTEC CO., LTD. (KR)  
1st floor, 41-5 Macheon-3 dong, Songpa-gu, Seoul, 138-120,  
Republic of Korea

Thông báo số: 19708w/TB-SHTT, ngày 02/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06204 Ngày nộp: 05/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19690	24/07/2018	3	24/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHAH, DEEPAK PRANJIVANDAS (IN)  
501/502, Vandana Apartments, Janki Kutir, Juhu Church Road,  
Juhu, Mumbai-400 009, Maharashtra, India

Thông báo số: 19709w/TB-SHTT, ngày 02/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06458 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15938	05/09/2016	5	05/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: IGNITE RESOURCES PTY LTD (AU)  
Level 3, 90 Mount St, North Sydney, New south Wales 2060,  
Australia  
LICELLA PTY LTD (AU)  
56 Gindurra Road Somersby, NSW 2250, Australia

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 1 (11.2020)

Thông báo số: 19710w/TB-SHTT, ngày 02/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06482 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15981	19/09/2016	5	19/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BROTHER KOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)  
15-1, Naeshiro-cho, Mizuho-ku, Nagoya-shi, Aichi 467-8561,  
Japan

---

Thông báo số: 19711w/TB-SHTT, ngày 02/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06483 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17502	19/09/2017	4	19/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AJINOMOTO CO., INC. (JP)  
15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8315 Japan

---

Thông báo số: 19712w/TB-SHTT, ngày 02/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06484 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17490	19/09/2017	4	19/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)  
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310, Japan

---

Thông báo số: 19713w/TB-SHTT, ngày 02/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06486 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 1 (11.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16032	26/09/2016	5	26/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)  
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071, Japan

---

Thông báo số: 19714w/TB-SHTT, ngày 02/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06487 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17546	26/09/2017	4	26/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUBOTA CORPORATION (JP)  
2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka  
5568601, Japan

---

Thông báo số: 19715w/TB-SHTT, ngày 02/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06488 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16029	26/09/2016	5	26/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)  
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011,  
Japan

---

Thông báo số: 19716w/TB-SHTT, ngày 02/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06489 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16028	26/09/2016	5	26/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)  
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011,  
Japan

---

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 1 (11.2020)

Thông báo số: 19717w/TB-SHTT, ngày 02/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06490 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16027	26/09/2016	5	26/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)  
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011,  
Japan

---

Thông báo số: 19718w/TB-SHTT, ngày 02/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06492 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19977	26/09/2018	3	26/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSIN KOGYO CO., LTD. (JP)  
840, Kokubu, Ueda-city, Nagano, Japan.

---

Thông báo số: 19719w/TB-SHTT, ngày 02/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06493 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17543	26/09/2017	4	26/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIFCO INC (JP)  
184-1 Maioka-cho, Totsuka-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 244-  
8522, Japan

---

Thông báo số: 19720w/TB-SHTT, ngày 02/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06498 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 1 (11.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13247	29/09/2014	7	29/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)  
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150 Japan

---

Thông báo số: 19721w/TB-SHTT, ngày 02/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06499 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14616	29/09/2015	6	29/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)  
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

---

Thông báo số: 19722w/TB-SHTT, ngày 02/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06500 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13229	29/09/2014	7	29/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)  
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 19723w/TB-SHTT, ngày 02/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06503 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22097	30/09/2019	2	30/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)  
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

---

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 1 (11.2020)

Thông báo số: 19724w/TB-SHTT, ngày 02/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06504 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22096	30/09/2019	2	30/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)  
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

---

Thông báo số: 19726w/TB-SHTT, ngày 02/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06506 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22046	23/09/2019	2	23/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 19727w/TB-SHTT, ngày 02/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06507 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22063	23/09/2019	2	23/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)  
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America

---

Thông báo số: 19728w/TB-SHTT, ngày 02/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06509 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 1 (11.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11822	23/09/2013	8	23/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)  
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150 Japan

---

Thông báo số: 19729w/TB-SHTT, ngày 02/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06510 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22071	23/09/2019	2	23/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)  
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008071, Japan  
VALLOUREC OIL AND GAS FRANCE (FR)  
54, rue Anatole France, 59620 Aulnoye-Aymeries, France

---

Thông báo số: 19730w/TB-SHTT, ngày 02/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06511 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7277	23/09/2008	13	23/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)  
1, Kandaizumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan

---

Thông báo số: 19731w/TB-SHTT, ngày 02/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06512 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22064	23/09/2019	2	23/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)  
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, Japan

---

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 1 (11.2020)

Thông báo số: 19732w/TB-SHTT, ngày 02/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06513 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22047	23/09/2019	2	23/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)  
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468501 Japan

---

Thông báo số: 19733w/TB-SHTT, ngày 02/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06514 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22036	23/09/2019	2	23/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)  
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468501, Japan

---

Thông báo số: 19734w/TB-SHTT, ngày 02/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06515 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11814	23/09/2013	8	23/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DYNACO EUROPE (BE)  
Waverstraat 21, B-9310 Moorsel, Belgium

---

Thông báo số: 19735w/TB-SHTT, ngày 02/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06516 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 1 (11.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11823	23/09/2013	8	23/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DYNACO EUROPE N.V. (BE)  
Waverstraat 21, 9310 Moorsel, Belgium

---

Thông báo số: 19736w/TB-SHTT, ngày 02/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06518 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19975	24/09/2018	3	24/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)  
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan

---

Thông báo số: 19737w/TB-SHTT, ngày 02/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06519 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19963	24/09/2018	3	24/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)  
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150, Japan

---

Thông báo số: 19738w/TB-SHTT, ngày 02/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06521 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19970	24/09/2018	3	24/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OJI HOLDINGS CORPORATION (JP)  
7-5, Ginza 4-chome, Chuo-ku, Tokyo 1040061, Japan

---

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 1 (11.2020)

Thông báo số: 19739w/TB-SHTT, ngày 02/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06522 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19956	24/09/2018	3	24/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON FINETECH NISCA INC. (JP)  
14-1, Chuo 1-chome, Misato-shi, Saitama, 341-8527, Japan

---

Thông báo số: 19740w/TB-SHTT, ngày 02/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06523 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16011	26/09/2016	5	26/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALZA CORPORATION (US)  
700 Eubanks, Drive Vacaville, CA 95688, United States of America

---

Thông báo số: 19741w/TB-SHTT, ngày 02/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06524 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16013	26/09/2016	5	26/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA CORPORATION (FI)  
Keilalahdentie 4, FI-02150 Espoo, Finland

---

Thông báo số: 19764w/TB-SHTT, ngày 05/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06035 Ngày nộp: 24/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 1 (11.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14413	10/08/2015	6	10/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MCD TECHNOLOGY LIMITED (NZ)  
2/13 Malloy Place, Bucklands Beach, Auckland, New Zealand

Thông báo số: 19765w/TB-SHTT, ngày 05/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05096 Ngày nộp: 24/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10443	27/06/2012	9	27/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: STAMICARBON B.V. (NL)  
Mercator 2, 6135 KW Sittard, The Netherlands

Thông báo số: 19767w/TB-SHTT, ngày 05/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05793 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11721	26/08/2013	8	26/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASAHI DENSO CO., LTD. (JP)  
2-1, Somejidai 6-chome, Hamakita-ku, Hamamatsu-shi,  
Shizuoka, Japan

Thông báo số: 19768w/TB-SHTT, ngày 05/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05837 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15793	01/08/2016	5	01/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISHIHARA SANGYO KAISHA, LTD. (JP)  
3-15, Edobori 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka, 5500002,  
Japan

Thông báo số: 19769w/TB-SHTT, ngày 05/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05826 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19741	01/08/2018	3	01/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JANSSEN SCIENCES IRELAND UC (IE)  
Eastgate Village, Eastgate, Little Island, Co Cork, Ireland

---

Thông báo số: 19770w/TB-SHTT, ngày 05/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04230 Ngày nộp: 27/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21295	04/06/2019	2	04/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VESUVIUS GROUP S.A. (BE)  
Rue de Douvrain, 17, B-7011 Ghlin, Belgium

---

Thông báo số: 19771w/TB-SHTT, ngày 05/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04231 Ngày nộp: 27/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21291	04/06/2019	2	04/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TELEFONAKTIEBOLAGET L M ERICSSON (PUBL) (SE)  
SE-164 83, Stockholm, Sweden

---

Thông báo số: 19772w/TB-SHTT, ngày 05/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04236 Ngày nộp: 27/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 1 (11.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21738	19/08/2019	2	19/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FERGUSON, FREDERICK, D. (CA)  
12 Peters Point Road, Chelsea, QC J9B 1L1, Canada

---

Thông báo số: 19773w/TB-SHTT, ngày 05/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04228 Ngày nộp: 27/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11460	03/06/2013	8	03/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOVATION IQ LLC (US)  
9806 Lackman Rd., Lenexa, KS 66219, USA

---

Thông báo số: 19774w/TB-SHTT, ngày 05/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04227 Ngày nộp: 27/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14137	01/06/2015	6	01/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CTL-TH PACKAGING, S.L. UNIPERSONAL (ES)  
Hermanos Lumiere 1, E- 01510 Minano (ALAVA), Spain

---

Thông báo số: 19775w/TB-SHTT, ngày 05/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04226 Ngày nộp: 27/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14135	01/06/2015	6	01/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHIESI FARMACEUTICI S.P.A. (IT)  
Via Palermo, 26/A, I-43100 Parma, Italy

---

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 1 (11.2020)

Thông báo số: 19776w/TB-SHTT, ngày 05/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06525 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19904	13/09/2018	3	13/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SEKISUI CHEMICAL CO., LTD. (JP)  
2-4-4, Nishitenma, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8565, Japan

---

Thông báo số: 19777w/TB-SHTT, ngày 05/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06526 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19906	13/09/2018	3	13/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI GAS CHEMICAL COMPANY, INC. (JP)  
5-2, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8324 Japan

---

Thông báo số: 19778w/TB-SHTT, ngày 05/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06527 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9634	14/09/2011	10	14/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA CORPORATION (FI)  
Keilalahdentie 4, FIN-02150 Espoo, Finland

---

Thông báo số: 19779w/TB-SHTT, ngày 05/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06528 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 1 (11.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
4547	14/09/2004	17	14/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BRISTOL-MYERS SQUIBB CO. (US)  
P.O. Box 4000, Lawrenceville-Princeton Rd., Princeton, NJ  
08543, United States of America

Thông báo số: 19780w/TB-SHTT, ngày 05/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06529 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14544	14/09/2015	6	14/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOSHIBA MITSUBISHI-ELECTRIC INDUSTRIAL  
SYSTEMS CORPORATION (JP)  
3-1-1, Kyobashi, Chuo-ku, Tokyo 104-0031, Japan.

Thông báo số: 19781w/TB-SHTT, ngày 05/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06530 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7949	14/09/2009	12	14/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LINTEC CORPORATION (JP)  
23-23, Honcho, Itabashi-ku, Tokyo 173-0001 JAPAN

Thông báo số: 19782w/TB-SHTT, ngày 05/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06531 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14542	14/09/2015	6	14/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI HITACHI POWER SYSTEMS, LTD. (JP)  
3-1, Minatomirai 3-Chome, Nishi-ku, Yokohama-shi,  
Kanagawa, 220-8401, Japan.

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 1 (11.2020)

Thông báo số: 19783w/TB-SHTT, ngày 05/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06532 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
4545	14/09/2004	17	14/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA F.C.C. (JP)  
7000-36, Nakagawa, Hosoe-cho Inasa-gun, Shizuoka, Japan

---

Thông báo số: 19784w/TB-SHTT, ngày 05/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06533 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19918	14/09/2018	3	14/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUMIAI CHEMICAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)  
4-26, Ikenohata 1-chome, Taito-ku, Tokyo 1108782, Japan

---

Thông báo số: 19785w/TB-SHTT, ngày 05/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06535 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14538	14/09/2015	6	14/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CRYSTAL LAGOONS (CURACAO) B.V. (NL)  
Kaya W.F.G. (Jombi) Mensing 14, Curacao, Netherland

---

Thông báo số: 19786w/TB-SHTT, ngày 05/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06536 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 1 (11.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13169	15/09/2014	7	15/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON THERMOSTAT CO., LTD. (JP)  
59-2, Nakazato 6-chome, Kiyose-shi, Tokyo 204-0003, Japan

Thông báo số: 19787w/TB-SHTT, ngày 05/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06537 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13192	15/09/2014	7	15/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO ELECTRIC INDUSTRIES, LTD. (JP)  
5-33 Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka, 5410041, Japan

Thông báo số: 19788w/TB-SHTT, ngày 05/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06539 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21973	16/09/2019	2	16/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)  
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan

Thông báo số: 19789w/TB-SHTT, ngày 05/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06540 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22010	16/09/2019	2	16/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)  
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

Thông báo số: 19790w/TB-SHTT, ngày 05/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06541 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22009	16/09/2019	2	16/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)  
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

Thông báo số: 19791w/TB-SHTT, ngày 05/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06544 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22095	30/09/2019	2	30/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)  
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

Thông báo số: 19792w/TB-SHTT, ngày 05/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06546 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22100	30/09/2019	2	30/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)  
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

Thông báo số: 19793w/TB-SHTT, ngày 05/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06549 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 1 (11.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22122	30/09/2019	2	30/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KYOSAN ELECTRIC MFG. CO., LTD. (JP)  
29-1, Heiancho 2-chome, Tsurumi-ku, Yokohama-shi,  
Kanagawa 2300031, Japan

---

Thông báo số: 19794w/TB-SHTT, ngày 05/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06550 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22101	30/09/2019	2	30/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AJINOMOTO CO., INC. (JP)  
15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8315, Japan

---

Thông báo số: 19795w/TB-SHTT, ngày 05/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06551 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22083	30/09/2019	2	30/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FURUKAWA ELECTRIC POWER SYSTEMS CO., LTD. (JP)  
2-11-16, Azamino-Minami, Aoba-ku, Yokohama-shi, Kanagawa  
2250012, Japan  
FURUKAWA ELECTRIC CO., LTD. (JP)  
2-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008322, Japan

---

Thông báo số: 19796w/TB-SHTT, ngày 05/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06552 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22098	30/09/2019	2	30/09/2021

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 1 (11.2020)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA HONDA LOCK (JP)  
3700, Aza Wadayama, Shimonaka, Sadowara-cho, Miyazaki-shi,  
Miyazaki, Japan

---

Thông báo số: 19797w/TB-SHTT, ngày 05/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06553 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11838	30/09/2013	8	30/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAZAKI CORPORATION (JP)  
4-28, Mita 1-chome, Minato-ku, Tokyo 108-8333 Japan

---

Thông báo số: 19798w/TB-SHTT, ngày 05/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06555 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19993	01/10/2018	3	01/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY  
MANAGEMENT CO., LTD. (JP)  
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207,  
Japan

---

Thông báo số: 19799w/TB-SHTT, ngày 05/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06558 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19979	01/10/2018	3	01/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUN PATENT TRUST (US)  
450 Lexington Avenue, 38th Floor, New York, NY 10017 USA

---

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 1 (11.2020)

Thông báo số: 19800w/TB-SHTT, ngày 05/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06559 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19986	01/10/2018	3	01/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)  
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City, Guangdong Province, 518044, China

---

Thông báo số: 19801w/TB-SHTT, ngày 05/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06562 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16057	03/10/2016	5	03/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)  
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen city 518044, Guangdong Province, P. R. China

---

Thông báo số: 19802w/TB-SHTT, ngày 05/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06563 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16170	31/10/2016	5	31/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)  
2-1-61 Shiromi, Chuo-ku, Osaka, Japan.

---

Thông báo số: 19803w/TB-SHTT, ngày 05/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06564 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17731	31/10/2017	4	31/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)  
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City 518044, Guangdong Province, P.R. China

Thông báo số: 19804w/TB-SHTT, ngày 05/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06565 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9796	02/11/2011	10	02/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHINA ALUMINUM INTERNATIONAL ENGINEERING CORPORATION LIMITED (CN)  
B-15/F., Tongtai Mansion, 33 Jinrong Street, Xicheng District, Beijing 100032, P.R.China

Thông báo số: 19805w/TB-SHTT, ngày 05/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06566 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13389	03/11/2014	7	03/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)  
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City 518044, Guangdong Province, P.R.China

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 1 (11.2020)

Thông báo số: 19806w/TB-SHTT, ngày 05/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06567 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13386	03/11/2014	7	03/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)  
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City 518044, Guangdong Province, P.R. China

---

Thông báo số: 19807w/TB-SHTT, ngày 05/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06568 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13366	03/11/2014	7	03/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)  
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City 518044, Guangdong Province, P.R. CHINA

---

Thông báo số: 19808w/TB-SHTT, ngày 05/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06569 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22467	04/11/2019	2	04/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)  
Room 403, East Block 2, SEG Park Zhenxing Road, Futian, Shenzhen, Guangdong 518044, P.R. China

---

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 1 (11.2020)

Thông báo số: 19809w/TB-SHTT, ngày 05/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06570 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9811	09/11/2011	10	09/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)  
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen city 518044, Guangdong Province, P. R. China

---

Thông báo số: 19810w/TB-SHTT, ngày 05/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06572 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9804	09/11/2011	10	09/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHINA ALUMINUM INTERNATIONAL ENGINEERING CORPORATION LIMITED (CN)  
B-15/F., Tongtai Mansion, 33 Jinrong Street, Xicheng District, Beijing, 100032, P.R. China

---

Thông báo số: 19811w/TB-SHTT, ngày 05/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06573 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13420	10/11/2014	7	10/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)  
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City 518044, Guangdong Province, P.R. China

---



## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 1 (11.2020)

Thông báo số: 19812w/TB-SHTT, ngày 05/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06574 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13419	10/11/2014	7	10/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)  
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City 518044, Guangdong Province, P.R. China

---

Thông báo số: 19813w/TB-SHTT, ngày 05/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06575 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13418	10/11/2014	7	10/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)  
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City 518044, Guangdong Province, P.R. China

---

Thông báo số: 19814w/TB-SHTT, ngày 05/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06576 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13417	10/11/2014	7	10/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)  
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City 518044, Guangdong Province, P.R.China

---

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 1 (11.2020)

Thông báo số: 19815w/TB-SHTT, ngày 05/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06577 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13397	10/11/2014	7	10/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)  
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City 518044, Guangdong Province, P.R. China

---

Thông báo số: 19816w/TB-SHTT, ngày 05/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06578 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13396	10/11/2014	7	10/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)  
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City 518044, Guangdong Province, P.R. China

---

Thông báo số: 19817w/TB-SHTT, ngày 05/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06579 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13395	10/11/2014	7	10/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)  
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City 518044, Guangdong Province, P.R. CHINA

---

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 1 (11.2020)

Thông báo số: 19818w/TB-SHTT, ngày 05/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06580 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13394	10/11/2014	7	10/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)  
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City 518044, Guangdong Province, P.R. CHINA

---

Thông báo số: 19819w/TB-SHTT, ngày 05/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06581 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13393	10/11/2014	7	10/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)  
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City 518044, Guangdong Province, P.R. CHINA

---

Thông báo số: 19820w/TB-SHTT, ngày 05/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06582 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12026	11/11/2013	8	11/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)  
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen city 518044, Guangdong Province, P. R. China

---

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 1 (11.2020)

Thông báo số: 19821w/TB-SHTT, ngày 05/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06583 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21947	09/09/2019	2	09/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI HITACHI POWER SYSTEMS, LTD. (JP)  
3-1, Minatomirai 3-chome, Nishi-ku, Yokohama 220-8401,  
Japan

---

Thông báo số: 19822w/TB-SHTT, ngày 05/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06584 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21946	09/09/2019	2	09/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI HITACHI POWER SYSTEMS, LTD. (JP)  
3-1, Minatomirai 3-chome, Nishi-ku, Yokohama 220-8401,  
Japan

---

Thông báo số: 19823w/TB-SHTT, ngày 05/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06585 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21913	09/09/2019	2	09/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIHON PARKERIZING CO., LTD. (JP)  
1-15-1, Nihonbashi, Chuo-ku, Tokyo 103-0027, Japan

---

Thông báo số: 19824w/TB-SHTT, ngày 05/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06586 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 1 (11.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21952	09/09/2019	2	09/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)  
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468501, Japan

---

Thông báo số: 19825w/TB-SHTT, ngày 05/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06588 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6591	11/09/2007	14	11/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA CORPORATION (FI)  
Keilalahdentie 4, FIN-02150 Espoo, FINLAND

---

Thông báo số: 19826w/TB-SHTT, ngày 05/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06589 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
5868	11/09/2006	15	11/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OTSUKA PHARMACEUTICAL FACTORY, INC. (JP)  
115, Aza Kuguhara, Tateiwa, Muya-cho, Naruto-shi, Tokushima  
772-8601, Japan

---

Thông báo số: 19827w/TB-SHTT, ngày 05/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06590 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17455	12/09/2017	4	12/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)  
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan  
VALLOUREC OIL AND GAS FRANCE (FR)  
54, rue Anatole France, Aulnoye-Aymeries F-59620 France

---

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 1 (11.2020)

Thông báo số: 19828w/TB-SHTT, ngày 05/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06591 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15963	12/09/2016	5	12/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)  
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011,  
Japan

---

Thông báo số: 19829w/TB-SHTT, ngày 05/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06592 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17468	12/09/2017	4	12/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AJINOMOTO CO., INC. (JP)  
15 - 1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048315, Japan

---

Thông báo số: 19830w/TB-SHTT, ngày 05/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06593 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15954	12/09/2016	5	12/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LIVEDO CORPORATION (JP)  
45-2, Handaotsu, Kanadacho, Shikokuchuo-shi, Ehime 7990122,  
Japan

---

Thông báo số: 19831w/TB-SHTT, ngày 05/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06594 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 1 (11.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10653	12/09/2012	9	12/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON OIL CORPORATION (JP)  
3-12, Nishi-shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8412, Japan

---

Thông báo số: 19832w/TB-SHTT, ngày 05/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06595 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17479	12/09/2017	4	12/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)  
1, Kandaizumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, JAPAN

---

Thông báo số: 19833w/TB-SHTT, ngày 05/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06596 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17470	12/09/2017	4	12/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)  
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, Japan

---

Thông báo số: 19834w/TB-SHTT, ngày 05/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06597 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15969	12/09/2016	5	12/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJI XEROX CO., LTD. (JP)  
7-3, Akasaka 9-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

---

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 1 (11.2020)

Thông báo số: 19835w/TB-SHTT, ngày 05/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06599 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19905	13/09/2018	3	13/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIICHI SANKYO COMPANY, LIMITED (JP)  
3-5-1, Nihonbashi Honcho, Chuo-ku, Tokyo 103-8426, Japan

---

Thông báo số: 19836w/TB-SHTT, ngày 05/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06600 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19891	13/09/2018	3	13/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)  
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071, Japan

---

Thông báo số: 19837w/TB-SHTT, ngày 05/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06601 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19890	13/09/2018	3	13/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAPPORO HOLDINGS LIMITED (JP)  
20-1, Ebisu 4-chome, Shibuya-ku, Tokyo 150-8522 Japan

---

Thông báo số: 19838w/TB-SHTT, ngày 05/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06602 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 1 (11.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8730	13/09/2010	11	13/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOTOBUKI CORPORATION (JP)  
2-12, Yurakucho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000006, Japan

Thông báo số: 19839w/TB-SHTT, ngày 05/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06603 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10833	12/11/2012	9	12/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)  
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen city 518044, Guangdong Province, P. R. China

Thông báo số: 19840w/TB-SHTT, ngày 05/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06605 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20182	13/11/2018	3	13/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)  
Room 403, East Block 2, SEG Park Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City, Guangdong Province, 518044, P.R. China

Thông báo số: 19841w/TB-SHTT, ngày 05/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06606 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 1 (11.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14822	16/11/2015	6	16/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)  
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen city 518044, Guangdong Province, P. R. China

---

Thông báo số: 19843w/TB-SHTT, ngày 05/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06607 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14818	16/11/2015	6	16/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)  
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City 518044, Guangdong Province, P.R.China

---

Thông báo số: 19844w/TB-SHTT, ngày 05/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06608 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22593	18/11/2019	2	18/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOSHIN KOGYO CO., LTD. (JP)  
251-8, Kurihaba, Oaza Hirooka-nomura, Shiojiri-shi, Nagano 3990702, Japan

---

Thông báo số: 19845w/TB-SHTT, ngày 05/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06610 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 1 (11.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10874	26/11/2012	9	26/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)  
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City 518044, Guangdong Province, P.R. China

Thông báo số: 19846w/TB-SHTT, ngày 05/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06611 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20249	27/11/2018	3	27/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)  
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen city 518044, Guangdong Province, P. R. China

Thông báo số: 19847w/TB-SHTT, ngày 05/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06614 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20281	04/12/2018	3	04/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)  
Room 403, East Block 2, SEG Park Zhenxing Road, Futian District Shenzhen, Guangdong 518044, China

Thông báo số: 19848w/TB-SHTT, ngày 05/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06615 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 1 (11.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17987	05/12/2017	4	05/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JAPAN TOBACCO INC. (JP)  
2-1, Toranomom 2-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8422, Japan

Thông báo số: 19849w/TB-SHTT, ngày 05/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06617 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22791	09/12/2019	2	09/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)  
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518044, P.R. China

Thông báo số: 19850w/TB-SHTT, ngày 05/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06618 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22790	09/12/2019	2	09/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)  
Room 403, East Block 2, SEG Park Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518000, P.R. China

Thông báo số: 19851w/TB-SHTT, ngày 05/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06619 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18047	11/12/2017	4	11/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)  
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen city 518044, Guangdong Province, P. R. China

---

Thông báo số: 19852w/TB-SHTT, ngày 05/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06620 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18028	11/12/2017	4	11/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)  
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518057, P.R.China

---

Thông báo số: 19853w/TB-SHTT, ngày 05/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06621 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18014	11/12/2017	4	11/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)  
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City, Guangdong 518044, P.R. China

---

Thông báo số: 19854w/TB-SHTT, ngày 05/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06624 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16115	17/10/2016	5	17/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC CORPORATION (JP)  
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501, Japan

---

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 1 (11.2020)

Thông báo số: 19855w/TB-SHTT, ngày 05/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06625 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16114	17/10/2016	5	17/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)  
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen city 518044, Guangdong Province, P. R. China

---

Thông báo số: 19856w/TB-SHTT, ngày 05/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06628 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14679	20/10/2015	6	20/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)  
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City 518044, Guangdong Province, P.R.China

---

Thông báo số: 19857w/TB-SHTT, ngày 05/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06629 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14678	20/10/2015	6	20/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)  
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City 518044, Guangdong Province, P.R.China

---

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 1 (11.2020)

Thông báo số: 19858w/TB-SHTT, ngày 05/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06631 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22299	21/10/2019	2	21/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)  
1-61, Shiromi 2-Chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207, Japan

---

Thông báo số: 19859w/TB-SHTT, ngày 05/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06632 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22343	21/10/2019	2	21/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)  
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian Shenzhen, Guangdong 518044, China

---

Thông báo số: 19860w/TB-SHTT, ngày 05/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06640 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14711	27/10/2015	6	27/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)  
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City 518044, Guangdong Province, P.R. China

---

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 1 (11.2020)

Thông báo số: 19861w/TB-SHTT, ngày 05/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06644 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14652	05/10/2015	6	05/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)  
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City 518044, Guangdong Province, P.R.China

---

Thông báo số: 19862w/TB-SHTT, ngày 05/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06645 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14650	05/10/2015	6	05/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)  
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City 518044, Guangdong Province, P.R.China

---

Thông báo số: 19863w/TB-SHTT, ngày 05/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06646 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14634	05/10/2015	6	05/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)  
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen city 518044, Guangdong Province, P. R. China

---



## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 1 (11.2020)

Thông báo số: 19864w/TB-SHTT, ngày 05/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06648 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9716	05/10/2011	10	05/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)  
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen city 518044, Guangdong Province, P. R. China

---

Thông báo số: 19865w/TB-SHTT, ngày 05/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06649 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9715	05/10/2011	10	05/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)  
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen city 518044, Guangdong Province, P. R. China

---

Thông báo số: 19866w/TB-SHTT, ngày 05/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06650 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9714	05/10/2011	10	05/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)  
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen city 518044, Guangdong Province, P. R. China

---

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 1 (11.2020)

Thông báo số: 19867w/TB-SHTT, ngày 05/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06651 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9713	05/10/2011	10	05/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)  
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen city 518044, Guangdong Province, P. R. China

---

Thông báo số: 19868w/TB-SHTT, ngày 05/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06653 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11879	07/10/2013	8	07/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)  
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen city 518044, Guangdong Province, P. R. China

---

Thông báo số: 19869w/TB-SHTT, ngày 05/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06656 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20032	08/10/2018	3	08/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)  
Room 403, East Block 2, SEG Park Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City, Guangdong Province, 518000, China

---

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 1 (11.2020)

Thông báo số: 19937w/TB-SHTT, ngày 05/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06545 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22091	30/09/2019	2	30/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)  
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

---

Thông báo số: 19938w/TB-SHTT, ngày 05/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07849 Ngày nộp: 23/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17504	19/09/2017	3	19/09/2020

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AKTSIONERNOE OBSHESTVO "NPO"STREAMER" (RU)  
Nevsky pr., d. 147, pom. 17N, Saint-Peterburg, 191024, Russia

---

Thông báo số: 19939w/TB-SHTT, ngày 05/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07850 Ngày nộp: 23/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17504	19/09/2017	2	19/09/2019

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AKTSIONERNOE OBSHESTVO "NPO"STREAMER" (RU)  
Nevsky pr., d. 147, pom. 17N, Saint-Peterburg, 191024, Russia

---

Thông báo số: 20016w/TB-SHTT, ngày 09/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06677 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 1 (11.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17519	19/09/2017	4	19/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AIR WATER INC. (JP)  
2, Kita 3-jo Nishi 1-chome, Chuo-ku, Sapporo-shi, Hokkaido  
060-0003, Japan

---

Thông báo số: 20017w/TB-SHTT, ngày 09/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06716 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21741	19/08/2019	2	19/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SIMPLICITY WORKS EUROPE, S.L. (ES)  
c/ Juan Manuel de la Morena, 2-entlo., E-03205 Elche, Alicante,  
Spain

---

Thông báo số: 20020w/TB-SHTT, ngày 09/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06719 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21736	19/08/2019	2	19/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIPEI MEDICAL UNIVERSITY (TW)  
250 Wu-Hsing Street, Taipei City, 110, Taiwan  
OHIO STATE UNIVERSITY (US)  
1524 North High Street, Columbus, Ohio 43201, United States  
of America  
NATIONAL TAIWAN UNIVERSITY (TW)  
No. 1, Sec. 4, Roosevelt Road Taipei, 10617, Taiwan

---

Thông báo số: 20021w/TB-SHTT, ngày 09/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06720 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 1 (11.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19887	28/08/2018	3	28/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: A&B CO.,LTD. (KR)  
(Goodmorningwinnerstel 3-cha) 306-ho, 223, Sohyang-ro,  
Wonmi-gu, Bucheon-si, Gyeonggi-do 420-852, Republic of  
Korea

Thông báo số: 20022w/TB-SHTT, ngày 09/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06721 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22286	21/10/2019	2	21/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MANABU IGUCHI (JP)  
12-23 Chuo-daiichi-komuinshukusha kita-8-jo, nishi-5, kita-ku,  
Sapporo-shi, Hokkaido, Japan  
HUENS CO., LTD. (JP)  
No.19 higashi-4-jo, minami 13, Obihiro-shi, Hokkaido, Japan

Thông báo số: 20023w/TB-SHTT, ngày 09/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06722 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21859	03/09/2019	2	03/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EIKEN KAGAKU KABUSHIKI KAISHA (JP)  
4-19-9, Taito, Taito-ku, Tokyo 110-8408, Japan

Thông báo số: 20024w/TB-SHTT, ngày 09/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06723 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21177	21/05/2019	2	21/05/2021

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 1 (11.2020)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MAT GLOBAL SOLUTIONS, SL (ES)  
C/Sant Sebastia, 202 bis, E08223 TERRASSA (Barcelona),  
Spain

---

Thông báo số: 20025w/TB-SHTT, ngày 09/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06724 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21177	21/05/2019	3	21/05/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MAT GLOBAL SOLUTIONS, SL (ES)  
C/Sant Sebastia, 202 bis, E08223 TERRASSA (Barcelona),  
Spain

---

Thông báo số: 20026w/TB-SHTT, ngày 09/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06725 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21177	21/05/2019	4	21/05/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MAT GLOBAL SOLUTIONS, SL (ES)  
C/Sant Sebastia, 202 bis, E08223 TERRASSA (Barcelona),  
Spain

---

Thông báo số: 20027w/TB-SHTT, ngày 09/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06726 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21177	21/05/2019	5	21/05/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MAT GLOBAL SOLUTIONS, SL (ES)  
C/Sant Sebastia, 202 bis, E08223 TERRASSA (Barcelona),  
Spain

---

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 1 (11.2020)

Thông báo số: 20028w/TB-SHTT, ngày 09/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06727 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21177	21/05/2019	6	21/05/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MAT GLOBAL SOLUTIONS, SL (ES)  
C/Sant Sebastia, 202 bis, E08223 TERRASSA (Barcelona),  
Spain

---

Thông báo số: 20029w/TB-SHTT, ngày 09/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06728 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21177	21/05/2019	7	21/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MAT GLOBAL SOLUTIONS, SL (ES)  
C/Sant Sebastia, 202 bis, E08223 TERRASSA (Barcelona),  
Spain

---

Thông báo số: 20030w/TB-SHTT, ngày 09/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06729 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21177	21/05/2019	8	21/05/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MAT GLOBAL SOLUTIONS, SL (ES)  
C/Sant Sebastia, 202 bis, E08223 TERRASSA (Barcelona),  
Spain

---

Thông báo số: 20031w/TB-SHTT, ngày 09/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06730 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 1 (11.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21177	21/05/2019	9	21/05/2028

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MAT GLOBAL SOLUTIONS, SL (ES)  
C/Sant Sebastia, 202 bis, E08223 TERRASSA (Barcelona),  
Spain

---

Thông báo số: 20032w/TB-SHTT, ngày 09/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06731 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21177	21/05/2019	10	21/05/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MAT GLOBAL SOLUTIONS, SL (ES)  
C/Sant Sebastia, 202 bis, E08223 TERRASSA (Barcelona),  
Spain

---

Thông báo số: 20033w/TB-SHTT, ngày 09/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06732 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21177	21/05/2019	11	21/05/2030

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MAT GLOBAL SOLUTIONS, SL (ES)  
C/Sant Sebastia, 202 bis, E08223 TERRASSA (Barcelona),  
Spain

---

Thông báo số: 20034w/TB-SHTT, ngày 09/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06733 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21177	21/05/2019	12	21/05/2031

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MAT GLOBAL SOLUTIONS, SL (ES)  
C/Sant Sebastia, 202 bis, E08223 TERRASSA (Barcelona),  
Spain

---



## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 1 (11.2020)

Thông báo số: 20035w/TB-SHTT, ngày 09/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06734 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21177	21/05/2019	13	21/05/2032

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MAT GLOBAL SOLUTIONS, SL (ES)  
C/Sant Sebastia, 202 bis, E08223 TERRASSA (Barcelona),  
Spain

---

Thông báo số: 20036w/TB-SHTT, ngày 09/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06735 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21177	21/05/2019	14	21/05/2033

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MAT GLOBAL SOLUTIONS, SL (ES)  
C/Sant Sebastia, 202 bis, E08223 TERRASSA (Barcelona),  
Spain

---

Thông báo số: 20037w/TB-SHTT, ngày 09/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06736 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21177	21/05/2019	15	21/05/2034

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MAT GLOBAL SOLUTIONS, SL (ES)  
C/Sant Sebastia, 202 bis, E08223 TERRASSA (Barcelona),  
Spain

---

Thông báo số: 20038w/TB-SHTT, ngày 09/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06737 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 1 (11.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21177	21/05/2019	16	21/05/2035

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MAT GLOBAL SOLUTIONS, SL (ES)  
C/Sant Sebastia, 202 bis, E08223 TERRASSA (Barcelona),  
Spain

---

Thông báo số: 20158w/TB-SHTT, ngày 15/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05692 Ngày nộp: 17/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21500	09/07/2019	2	09/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGÔ VĂN QUỲNH (VN)  
Thôn Tân Hòa, xã Đăk R'moan, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk  
Nông.

---

Thông báo số: 20161w/TB-SHTT, ngày 15/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05731 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13205	22/09/2014	7	22/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC CORPORATION (JP)  
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501 Japan

---

Thông báo số: 20162w/TB-SHTT, ngày 15/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05736 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11965	29/10/2013	8	29/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: H. LUNDBECK A/S (DK)  
Ottiliavej 9, DK-2500 Valby-Copenhagen, Denmark

---

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 1 (11.2020)

Thông báo số: 20163w/TB-SHTT, ngày 15/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05753 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9566	24/08/2011	10	24/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTN CORPORATION. (JP)  
3-17, Kyomachibori 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka-fu, Japan.

---

Thông báo số: 20164w/TB-SHTT, ngày 15/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06616 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14916	08/12/2015	6	08/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)  
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen city 518044, Guangdong Province, P. R. China

---

Thông báo số: 20168w/TB-SHTT, ngày 15/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06989 Ngày nộp: 31/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20131	06/11/2018	3	06/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAITOH MITSUMASA (JP)  
7-8, Torigoe, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 221-0064, Japan

---

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 1 (11.2020)

Thông báo số: 20169w/TB-SHTT, ngày 15/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06994 Ngày nộp: 31/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13320	20/10/2014	7	20/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: REVO INTERNATIONAL INC. (JP)  
173, Shimotobahiroosacho, Fushimi-ku, Kyoto-shi, Kyoto, 612-8473, Japan  
EHIME UNIVERSITY (JP)  
10-13, Dogohimata, Matsuyama-shi, Ehime, 790-8577, Japan

---

Thông báo số: 20170w/TB-SHTT, ngày 15/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06995 Ngày nộp: 31/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21961	16/09/2019	2	16/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YJM GAMES CO., LTD. (KR)  
8F, Teheran-ro 77-gil 11-9, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea.

---

Thông báo số: 20171w/TB-SHTT, ngày 15/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06613 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8891	29/11/2010	11	29/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)  
4/F, East 2 Block, SEG Park, Zhenxing Rd., Futian District, Shenzhen Guangdong 518044, P. R. China

---

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 1 (11.2020)

Thông báo số: 20172w/TB-SHTT, ngày 15/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06622 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12184	17/12/2013	8	17/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)  
4/F, East 2 Block, SEG Park, Zhenxing Rd., Futian District, Shenzhen Guangdong 518044, P. R. China

---

Thông báo số: 20173w/TB-SHTT, ngày 15/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06587 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21951	09/09/2019	2	09/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOW AGROSCIENCES LLC (US)  
9330 Zionsville Road, Indianapolis, Indiana 46268, United States of America

---

Thông báo số: 20174w/TB-SHTT, ngày 15/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06984 Ngày nộp: 31/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17462	12/09/2017	4	12/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SLIDE MEI YAO INTERNATIONAL CO., LTD. (TW)  
2F., No. 119, Shing De Rd., San Chung Dist., New Taipei City, Taiwan

---

Thông báo số: 20175w/TB-SHTT, ngày 15/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06630 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 1 (11.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22326	21/10/2019	2	21/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)  
20000 Mariner Avenue, Suite 200, Torrance, CA 90503, U.S.A.

---

Thông báo số: 20176w/TB-SHTT, ngày 15/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06642 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20113	30/10/2018	3	30/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)  
20000 Mariner Avenue, Suite 200, Torrance CA 90503 United States of America

---

Thông báo số: 20177w/TB-SHTT, ngày 15/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06806 Ngày nộp: 24/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21980	16/09/2019	2	16/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOREA ADVANCED INSTITUTE OF SCIENCE AND TECHNOLOGY (KR)  
373-1, Guseong-dong, Yuseong-gu, Daejeon 305-701, Republic of Korea

---

Thông báo số: 20178w/TB-SHTT, ngày 15/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06805 Ngày nộp: 24/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15959	12/09/2016	5	12/09/2021

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 1 (11.2020)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOREA ADVANCED INSTITUTE OF SCIENCE AND TECHNOLOGY (KR)  
373-1 Guseong-dong, Yuseong-gu, Daejeon 305-701, Republic of Korea

---

Thông báo số: 20179w/TB-SHTT, ngày 15/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06634 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20074	22/10/2018	3	22/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUN PATENT TRUST (US)  
450 Lexington Avenue, 38th Floor, New York, NY 10017, United States of America

---

Thông báo số: 20180w/TB-SHTT, ngày 15/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06832 Ngày nộp: 26/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19951	17/09/2018	3	17/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JW PHARMACEUTICAL CORPORATION (KR)  
2477, Nambusunhwan-ro, Seocho-gu, Seoul 137-864, Republic of Korea

---

Thông báo số: 20182w/TB-SHTT, ngày 15/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06105 Ngày nộp: 30/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15883	22/08/2016	5	22/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOVARTIS AG (CH)  
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland

---

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 1 (11.2020)

Thông báo số: 20183w/TB-SHTT, ngày 15/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06108 Ngày nộp: 30/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19884	28/08/2018	3	28/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER INTELLECTUAL PROPERTY GMBH (DE)  
Alfred-Nobel-StraBe 10, 40789 Monheim am Rhein, Germany

---

Thông báo số: 20184w/TB-SHTT, ngày 15/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06119 Ngày nộp: 30/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17282	01/08/2017	4	01/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER INTELLECTUAL PROPERTY GMBH (DE)  
Alfred - Nobel - Str.10, 40789 Monheim am Rhein, Germany

---

Thông báo số: 20185w/TB-SHTT, ngày 15/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06121 Ngày nộp: 30/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14388	04/08/2015	6	04/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER INTELLECTUAL PROPERTY GMBH (DE)  
Alfred-Nobel-Strasse 10, 40789 Monheim, Germany

---

Thông báo số: 20186w/TB-SHTT, ngày 15/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06123 Ngày nộp: 30/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 1 (11.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14385	04/08/2015	6	04/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER INTELLECTUAL PROPERTY GMBH (DE)  
Alfred-Nobel-Strasse 10, 40789 Monheim, Germany

---

Thông báo số: 20187w/TB-SHTT, ngày 15/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06125 Ngày nộp: 30/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14383	04/08/2015	6	04/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER INTELLECTUAL PROPERTY GMBH (DE)  
Alfred - Nobel - Str.10, 40789 Monheim am Rhein, Germany

---

Thông báo số: 20188w/TB-SHTT, ngày 15/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06126 Ngày nộp: 30/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21672	06/08/2019	2	06/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER INTELLECTUAL PROPERTY GMBH (DE)  
Alfred-Nobel-Strasse 10, 40789 Monheim, Germany

---

Thông báo số: 20189w/TB-SHTT, ngày 15/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06128 Ngày nộp: 30/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19764	06/08/2018	3	06/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOVARTIS AG (CH)  
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland

---

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 1 (11.2020)

Thông báo số: 20190w/TB-SHTT, ngày 15/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06129 Ngày nộp: 30/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15797	08/08/2016	5	08/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER INTELLECTUAL PROPERTY GMBH (DE)  
Alfred-Nobel-Strasse 10, 40789 Monheim, Germany

---

Thông báo số: 20191w/TB-SHTT, ngày 15/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06134 Ngày nộp: 30/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21754	19/08/2019	2	19/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER INTELLECTUAL PROPERTY GMBH (DE)  
Alfred - Nobel - Str.10, 40789 Monheim am Rhein, Germany

---

Thông báo số: 20192w/TB-SHTT, ngày 15/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05601 Ngày nộp: 13/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12988	28/07/2014	7	28/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THERAVANCE, INC. (US)  
901 Gateway Boulevard, South San Francisco, CA 94080,  
United States of America

---

Thông báo số: 20193w/TB-SHTT, ngày 15/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06106 Ngày nộp: 30/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 1 (11.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10586	22/08/2012	9	22/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOVARTIS AG (CH)  
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland

Thông báo số: 20194w/TB-SHTT, ngày 15/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05888 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8649	03/08/2010	11	03/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: H. LUNDBECK A/S (DK)  
Ottliavej 9, DK-2500, Valby-Copenhagen, Denmark

Thông báo số: 20195w/TB-SHTT, ngày 15/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05642 Ngày nộp: 16/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19672	17/07/2018	3	17/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 20196w/TB-SHTT, ngày 15/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05925 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15710	18/07/2016	5	18/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNIVERSITI SAINS MALAYSIA (MY)  
11800 Minden, Pulau Pinang, Malaysia

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 1 (11.2020)

Thông báo số: 20197w/TB-SHTT, ngày 15/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05606 Ngày nộp: 13/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11930	22/10/2013	8	22/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANTONI S.P.A. (IT)  
Via Carlo Fenzi, 14, 25135 Brescia, Italy

---

Thông báo số: 20198w/TB-SHTT, ngày 15/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05920 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20530	22/01/2019	2	22/01/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SEA-LIX AS (NO)  
PO Box 9, N-2005 Raelingen, Norway

---

Thông báo số: 20199w/TB-SHTT, ngày 15/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06124 Ngày nộp: 30/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14384	04/08/2015	6	04/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER INTELLECTUAL PROPERTY GMBH (DE)  
Alfred-Nobel-Strasse 10, 40789 Monheim, Germany

---

Thông báo số: 20200w/TB-SHTT, ngày 15/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06739 Ngày nộp: 20/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 1 (11.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11718	26/08/2013	8	26/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: POSCO (KR)  
1, Goedong-dong, Nam-ku, Pohang-shi, KyungSangbuk-do 790-300, Korea

Thông báo số: 20201w/TB-SHTT, ngày 15/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06750 Ngày nộp: 20/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19870	28/08/2018	3	28/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GENTOP CO., LTD. (KR)  
Suits 717, 716 & 715, Gyeongnam Robot Land Foundation #59, Gwangryecheon - namro, Naeseo-Eup, Masanhoiwon-gu, Changwon-City, GyeongNam, 51233 Republic of Korea.

Thông báo số: 20202w/TB-SHTT, ngày 15/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06753 Ngày nộp: 20/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9585	24/08/2011	10	24/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOMATEC (DK)  
v/Torben Jorgensen, Vesterlundvej 9, DK-2730 Herlev, Denmark

Thông báo số: 20203w/TB-SHTT, ngày 15/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06760 Ngày nộp: 20/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17325	11/08/2017	4	11/08/2021

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 1 (11.2020)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ CAO, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)  
18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 20211w/TB-SHTT, ngày 15/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06754 Ngày nộp: 20/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17421	06/09/2017	4	06/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PATCO, LLC (US)  
12885 Max's Way, Lac du Flambeau, Wisconsin 54538, United States of America

---

Thông báo số: 20212w/TB-SHTT, ngày 15/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06755 Ngày nộp: 20/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22106	30/09/2019	2	30/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALLNEW CHEMICAL TECHNOLOGY COMPANY (TW)  
4th Fl, No. 16, Ln 120, Neihu Road, Neihu District, Taipei, Taiwan 11493

---

Thông báo số: 20213w/TB-SHTT, ngày 15/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06557 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19990	01/10/2018	3	01/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC CORPORATION (JP)  
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501, Japan

---

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 1 (11.2020)

Thông báo số: 20214w/TB-SHTT, ngày 15/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06556 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19991	01/10/2018	3	01/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC CORPORATION (JP)  
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501, Japan

---

Thông báo số: 20215w/TB-SHTT, ngày 15/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06561 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10706	03/10/2012	9	03/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC CORPORATION (JP)  
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501 Japan

---

Thông báo số: 20216w/TB-SHTT, ngày 15/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06571 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9809	09/11/2011	10	09/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)  
4/F, East 2 Block, SEG Park, Zhenxing Rd., Futian District, Shenzhen Guangdong 518044, P. R. China

---

Thông báo số: 20272w/TB-SHTT, ngày 19/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06222 Ngày nộp: 07/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 1 (11.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22206	15/10/2019	2	15/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HOMEWAY TECHNOLOGY CO., LTD. (TW)  
No. 3, Lane 25, Taizi 4th Street, Rende District, Tainan City,  
Taiwan

Thông báo số: 20273w/TB-SHTT, ngày 19/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06638 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16129	24/10/2016	5	24/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JAPAN TOBACCO INC. (JP)  
2-1, Toranomom 2-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8422, Japan

Thông báo số: 20274w/TB-SHTT, ngày 19/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06660 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22225	15/10/2019	2	15/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY  
MANAGEMENT CO., LTD. (JP)  
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5406207,  
Japan

Thông báo số: 20275w/TB-SHTT, ngày 19/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05737 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16206	07/11/2016	5	07/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SOUTH CHINA UNIVERSITY OF TECHNOLOGY (CN)  
No. 381, Wushan Road, Tianhe District, Guangzhou 510640,  
P.R. CHINA



## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 1 (11.2020)

Thông báo số: 20276w/TB-SHTT, ngày 19/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06654 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11884	07/10/2013	8	07/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JAPAN TOBACCO INC. (JP)  
2-1, Toranomom 2-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8422, Japan

---

Thông báo số: 20277w/TB-SHTT, ngày 19/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06627 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9752	19/10/2011	10	19/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC CORPORATION (JP)  
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501 Japan

---

Thông báo số: 20278w/TB-SHTT, ngày 19/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06641 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20117	30/10/2018	3	30/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC CORPORATION (JP)  
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501, Japan

---

Thông báo số: 20279w/TB-SHTT, ngày 19/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06643 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 1 (11.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9700	05/10/2011	10	05/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC CORPORATION (JP)  
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501 Japan

---

Thông báo số: 20280w/TB-SHTT, ngày 19/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06639 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14730	27/10/2015	6	27/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC CORPORATION (JP)  
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, OSAKA 5718501, JAPAN

---

Thông báo số: 20281w/TB-SHTT, ngày 19/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06658 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13283	13/10/2014	7	13/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC CORPORATION (JP)  
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501, Japan

---

Thông báo số: 20282w/TB-SHTT, ngày 19/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06652 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22146	07/10/2019	2	07/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC CORPORATION (JP)  
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501, Japan

---

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 1 (11.2020)

Thông báo số: 20283w/TB-SHTT, ngày 19/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06401 Ngày nộp: 17/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21863	03/09/2019	2	03/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ENGLAN AS (NO)  
c/o Nordvest Okonomi AS avd. Inndyr, Karivika 1, 8140 Inndyr,  
Norway.

---

Thông báo số: 20284w/TB-SHTT, ngày 19/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06633 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20090	22/10/2018	3	22/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC CORPORATION (JP)  
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501, Japan

---

Thông báo số: 20285w/TB-SHTT, ngày 19/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06763 Ngày nộp: 21/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15863	22/08/2016	5	22/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER N.V. (NL)  
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

---

Thông báo số: 20286w/TB-SHTT, ngày 19/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06767 Ngày nộp: 21/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 1 (11.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21996	16/09/2019	2	16/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VALINGE INNOVATION AB (SE)  
Prastavagen 513, SE-263 65 Viken, Sweden

Thông báo số: 20287w/TB-SHTT, ngày 19/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06768 Ngày nộp: 21/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22079	30/09/2019	2	30/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US)  
1275 Market Street, San Francisco, California 94103, United States of America.

Thông báo số: 20288w/TB-SHTT, ngày 19/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06769 Ngày nộp: 21/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16034	26/09/2016	5	26/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US)  
100 Potrero Avenue San Francisco, California 94103-4813, UNITED STATES OF AMERICA

Thông báo số: 20289w/TB-SHTT, ngày 19/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06772 Ngày nộp: 21/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15955	12/09/2016	5	12/09/2021

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 1 (11.2020)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY INTERNATIONAL AB (NL)  
Apollo Building, 3E Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam  
Zuidoost, Netherlands

---

Thông báo số: 20290w/TB-SHTT, ngày 19/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06778 Ngày nộp: 21/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21995	16/09/2019	2	16/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VALINGE INNOVATION AB (SE)  
Prastavagen 513, SE-263 65 VIKEN, Sweden

---

Thông báo số: 20292w/TB-SHTT, ngày 19/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06780 Ngày nộp: 21/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13115	03/09/2014	7	03/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC CORPORATION (JP)  
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501 Japan

---

Thông báo số: 20293w/TB-SHTT, ngày 19/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06781 Ngày nộp: 21/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22007	16/09/2019	2	16/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BASF SE (DE)  
67056 Ludwigshafen, Germany

---

Thông báo số: 20294w/TB-SHTT, ngày 19/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 1 (11.2020)**

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06785 Ngày nộp: 21/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22339	21/10/2019	2	21/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJI SHOJI CO., LTD. (JP)  
60, Hirakata 13-chome, Fukuju-cho, Hashima-shi, Gifu-ken 501-6257 Japan  
FUJI SEIKO CO., LTD. (JP)  
60, Hirakata 13-chome, Fukuju-cho, Hashima-shi, Gifu-ken 501-6257 Japan

---

Thông báo số: 20295w/TB-SHTT, ngày 19/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06791 Ngày nộp: 21/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17368	22/08/2017	4	22/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON SODA CO., LTD. (JP)  
2-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8165 Japan

---

Thông báo số: 20296w/TB-SHTT, ngày 19/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06793 Ngày nộp: 21/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17361	22/08/2017	4	22/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISHIHARA SANGYO KAISHA, LTD. (JP)  
3-15, Edobori 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka 5500002, Japan

---

Thông báo số: 20297w/TB-SHTT, ngày 19/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06796 Ngày nộp: 21/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 1 (11.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15879	22/08/2016	5	22/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)  
22-22, Nagaike-cho, Abeno-ku, Osaka-shi, Osaka 545-8522  
Japan

Thông báo số: 20298w/TB-SHTT, ngày 19/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06803 Ngày nộp: 21/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14694	20/10/2015	6	20/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KIM, BU YOUN (KR)  
Woongsang Sindosi Prujio Apt. 102-305, 861, Samho-Ri,  
Woongsang-Eub, Yangsan-City, Kyungnam, Republic of Korea

Thông báo số: 20300w/TB-SHTT, ngày 19/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06783 Ngày nộp: 21/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7274	23/09/2008	13	23/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENARIS CONNECTIONS AG (LI)  
Bahnhofstrasse 7 - Postfach 48 - FL 9494 Schaan, Liechtenstein

Thông báo số: 20301w/TB-SHTT, ngày 19/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06784 Ngày nộp: 21/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7273	23/09/2008	13	23/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENARIS CONNECTIONS AG (LI)  
Bahnhofstrasse 7 - Postfach 48 - FL 9494 Schaan, Liechtenstein

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 1 (11.2020)

Thông báo số: 20302w/TB-SHTT, ngày 19/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06792 Ngày nộp: 21/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21808	26/08/2019	2	26/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (JP)  
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi 471-8571, Japan

---

Thông báo số: 20303w/TB-SHTT, ngày 19/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06766 Ngày nộp: 21/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13163	08/09/2014	7	08/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INPEX CORPORATION (JP)  
5-3-1, Akasaka, Minato-ku, Tokyo 107-6332, Japan  
JAPAN PETROLEUM EXPLORATION CO., LTD. (JP)  
7-12, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005, Japan  
JAPAN OIL, GAS AND METALS NATIONAL CORPORATION (JP)  
2-10-1, Toranomom, Minato-ku, Tokyo 105-0001, Japan  
COSMO OIL CO., LTD. (JP)  
1-1-1, Shibaura, Minato-ku, Tokyo 105-8528, Japan  
JX NIPPON OIL & ENERGY CORPORATION (JP)  
6-3, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8162, Japan  
NIPPON STEEL ENGINEERING CO., LTD. (JP)  
5-1, Osaki 1-chome, Shingawa-ku, Tokyo 141-8604, Japan

---

Thông báo số: 20304w/TB-SHTT, ngày 19/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06764 Ngày nộp: 21/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15967	12/09/2016	5	12/09/2021



(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INPEX CORPORATION (JP)  
5-3-1, Akasaka, Minato-ku, Tokyo 107-6332, Japan  
JAPAN PETROLEUM EXPLORATION CO., LTD. (JP)  
7-12, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005,  
Japan  
JAPAN OIL, GAS AND METALS NATIONAL  
CORPORATION (JP)  
1310, Omiya-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 212-  
8554, Japan  
NIPPON STEEL ENGINEERING CO., LTD. (JP)  
5-1, Osaki 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-8604, Japan  
COSMO OIL CO., LTD. (JP)  
1-1-1, Shibaura, Minato-ku, Tokyo 105-8528, Japan  
NIPPON OIL CORPORATION (JP)  
3-12, Nishi Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8412,  
Japan

---

Thông báo số: 20305w/TB-SHTT, ngày 19/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06765 Ngày nộp: 21/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15924	05/09/2016	5	05/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JAPAN PETROLEUM EXPLORATION CO., LTD. (JP)  
7-12, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005,  
Japan  
JAPAN OIL, GAS AND METALS NATIONAL  
CORPORATION (JP)  
1310, Omiya-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 212-  
8554, Japan  
NIPPON STEEL ENGINEERING CO., LTD. (JP)  
5-1, Osaki 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-8604, Japan  
INPEX CORPORATION (JP)  
5-3-1, Akasaka Minato-ku, Tokyo 107-6332, Japan  
COSMO OIL CO., LTD. (JP)  
1-1-1, Shibaura, Minato-ku, Tokyo 105-8528, Japan  
JX NIPPON OIL & ENERGY CORPORATION (JP)  
6-3, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8162, Japan

---

Thông báo số: 20306w/TB-SHTT, ngày 19/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06841 Ngày nộp: 26/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 1 (11.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21786	26/08/2019	2	26/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CESA ALLIANCE S.A. (LU)  
80, rue des Romains, L-8041 Strassen, Luxembourg

---

Thông báo số: 20307w/TB-SHTT, ngày 19/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06843 Ngày nộp: 26/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17954	05/12/2017	4	05/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA RENIASU (JP)  
200-76, Aza Sodekake, Obara, Numatanishi-cho, Mihara-shi,  
Hiroshima 729-0473 Japan

---

Thông báo số: 20308w/TB-SHTT, ngày 19/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06844 Ngày nộp: 26/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21836	26/08/2019	2	26/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HỘI KHOA HỌC KỸ THUẬT ĐỨC - LUYỆN KIM VIỆT NAM (VN)  
Tầng 4 tòa nhà 91 Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 20309w/TB-SHTT, ngày 19/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06845 Ngày nộp: 26/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14619	29/09/2015	6	29/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THOMSON LICENSING (FR)  
46, Quai A, Le Gallo, F-92100 Boulogne - Billancourt, France

---

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 1 (11.2020)

Thông báo số: 20310w/TB-SHTT, ngày 19/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06846 Ngày nộp: 26/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9669	20/09/2011	10	20/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WEI EDWARD TAK (US)  
480 Grizzly Peak Blvd., Berkeley, CA 94708, United States of America

---

Thông báo số: 20312w/TB-SHTT, ngày 19/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06851 Ngày nộp: 26/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16038	03/10/2016	5	03/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOHO KOGYO CO., LTD. (JP)  
36, Kashibuchi, Shimoyamatashiro-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, 444-3222 Japan

---

Thông báo số: 20313w/TB-SHTT, ngày 19/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06855 Ngày nộp: 26/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14530	07/09/2015	6	07/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)  
20000 Mariner Avenue, Suite 200, Torrance CA 90503, United States of America

---

Thông báo số: 20314w/TB-SHTT, ngày 19/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06823 Ngày nộp: 25/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 1 (11.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21226	28/05/2019	2	28/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BILCARE LIMITED (IN)  
1028, Shirol, Rajgurunagar Taluka Khed, Pune- 411 505  
Maaharashtra, India

---

Thông báo số: 20315w/TB-SHTT, ngày 19/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06824 Ngày nộp: 25/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21109	07/05/2019	2	07/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ HỘI TỤ UCONSYS (VN)  
Nhà số 3, tổ 6, cụm 1, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân,  
thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 20316w/TB-SHTT, ngày 19/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06825 Ngày nộp: 25/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21824	26/08/2019	2	26/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RECORDATI IRELAND LIMITED (IE)  
Raheens East, Ringaskiddy, County Cork, Ireland

---

Thông báo số: 20317w/TB-SHTT, ngày 19/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06826 Ngày nộp: 25/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19930	17/09/2018	3	17/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MPLUS CO., LTD. (KR)  
(Maetandong) 2F, 38, Samsung-ro 168 beon-gil, Yeongtong-gu,  
Suwon-si, Gyeonggi-do 16676, Korea

---

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 1 (11.2020)

Thông báo số: 20318w/TB-SHTT, ngày 19/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06827 Ngày nộp: 25/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19957	24/09/2018	3	24/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MPLUS CO., LTD. (KR)  
(Maetandong) 2F, 38, Samsung-ro 168 beon-gil, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16676, Korea

---

Thông báo số: 20319w/TB-SHTT, ngày 19/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06828 Ngày nộp: 25/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22580	11/11/2019	2	11/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TBEA HENGYANG TRANSFORMERS CO., LTD. (CN)  
Baishazhou, Hengyang City, Hunan Province, 421007, P. R. China

---

Thông báo số: 20320w/TB-SHTT, ngày 19/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06829 Ngày nộp: 25/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11761	06/09/2013	8	06/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NICOX S.A. (FR)  
Taissounières HB4, 1681 route des Dolines-BP313, 06560 Sophia Antipolis-Valbonne, France

---

Thông báo số: 20321w/TB-SHTT, ngày 19/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06831 Ngày nộp: 25/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 1 (11.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22407	28/10/2019	2	28/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHANG, CHI-LUNG (TW)  
5F., No. 89, Minsheng Rd., Taoyuan Dist., Taoyuan City,  
Taiwan

---

Thông báo số: 20322w/TB-SHTT, ngày 19/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06808 Ngày nộp: 24/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14519	07/09/2015	6	07/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DELFORTGROUP AG (AT)  
Fabrikstrasse 20, 4050 Traun, Austria

---

Thông báo số: 20323w/TB-SHTT, ngày 19/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06810 Ngày nộp: 24/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8002	19/10/2009	12	19/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PICOGRAM CO., LTD (KR)  
301-401, Bucheon Techno Park 2-cha, 365-1, Samjeong-dong,  
Ojeong-gu, Bucheon-si 421-809, Korea

---

Thông báo số: 20324w/TB-SHTT, ngày 19/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06811 Ngày nộp: 24/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20013	08/10/2018	3	08/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASAHI GROUP HOLDINGS, LTD. (JP)  
23-1, Azumabashi 1-chome, Sumida-ku, Tokyo, Japan

NATIONAL AGRICULTURE AND FOOD RESEARCH  
ORGANIZATION (JP)

3-1-1 Kannondai, Tsukuba-shi, Ibaraki 3058517 Japan

Thông báo số: 20325w/TB-SHTT, ngày 19/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06813 Ngày nộp: 24/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14536	07/09/2015	6	07/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TMT TAPPING-MEASURING-TECHNOLOGY GMBH (DE)  
Hagener StraBe 103, 57072 Siegen, Germany

Thông báo số: 20326w/TB-SHTT, ngày 19/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06816 Ngày nộp: 24/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13153	08/09/2014	7	08/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALCOA OF AUSTRALIA LIMITED (AU)  
Corner Davy and Marmion Streets, Booragoon, Western  
Australia 6154, Australia

Thông báo số: 20327w/TB-SHTT, ngày 19/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06819 Ngày nộp: 24/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13091	25/08/2014	7	25/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MANI, INC. (JP)  
8-3, Kiyohara Industrial Park, Utsunomiya-shi, Tochigi,  
3213231, Japan

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 1 (11.2020)

Thông báo số: 20328w/TB-SHTT, ngày 19/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06821 Ngày nộp: 24/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21802	26/08/2019	2	26/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: IONIS PHARMACEUTICALS, INC. (US)  
2855 Gazelle Court Carlsbad, CA 92010, United States of America

---

Thông báo số: 20329w/TB-SHTT, ngày 19/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06743 Ngày nộp: 20/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18566	26/02/2018	3	26/02/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BEARD SCOTT RANDALL (US)  
20880 Greenwood Avenue Indianola, WA 98432, United States of America

---

Thông báo số: 20330w/TB-SHTT, ngày 19/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06746 Ngày nộp: 20/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21807	26/08/2019	2	26/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OWENS-BROCKWAY GLASS CONTAINER INC. (US)  
One Michael Owens Way, Perrysburg, Ohio 43551, United States of America

---

Thông báo số: 20331w/TB-SHTT, ngày 19/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06745 Ngày nộp: 20/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 1 (11.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21777	26/08/2019	2	26/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OWENS-BROCKWAY GLASS CONTAINER INC. (US)  
One Michael Owens Way, Perrysburg, OH 43551, United States of America

---

Thông báo số: 20332w/TB-SHTT, ngày 19/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06538 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11779	16/09/2013	8	16/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JANSSEN PHARMACEUTICA N.V (BE)  
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium

---

Thông báo số: 20333w/TB-SHTT, ngày 19/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06547 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22103	30/09/2019	2	30/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LION CORPORATION (JP)  
3-7, Honjo 1-chome, Sumida-ku, Tokyo 130-8644, Japan

---

Thông báo số: 20334w/TB-SHTT, ngày 19/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06542 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21993	16/09/2019	2	16/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO RUBBER INDUSTRIES, LTD. (JP)  
6-9, Wakinohama-cho 3-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 651-0072, Japan

---

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 1 (11.2020)

Thông báo số: 20335w/TB-SHTT, ngày 19/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2019-00239 Ngày nộp: 14/01/2019

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15067	11/01/2016	4	11/01/2020

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAURER GERMANY GMBH & CO. KG (DE)  
Leverkuser Strasse 65, 42897 Remscheid, Deutschland

---

Thông báo số: 20336w/TB-SHTT, ngày 19/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2019-09398 Ngày nộp: 20/12/2019

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15067	11/01/2016	5	11/01/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAURER GERMANY GMBH & CO. KG (DE)  
Leverkuser Strasse 65, 42897 Remscheid, Deutschland

---

Thông báo số: 20337w/TB-SHTT, ngày 19/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06856 Ngày nộp: 27/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19755	06/08/2018	3	06/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TRANONET (VN)  
Số nhà 265, quốc lộ 21B, thôn Chợ, làng Bình Đà, xã Bình Minh, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 20338w/TB-SHTT, ngày 19/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06857 Ngày nộp: 27/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 1 (11.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22358	28/10/2019	2	28/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556  
JAPAN

---

Thông báo số: 20339w/TB-SHTT, ngày 19/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06858 Ngày nộp: 27/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19874	28/08/2018	2	28/08/2020

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ CAO - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)  
Số 18 đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội  
VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)  
Số 18 đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 20340w/TB-SHTT, ngày 19/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06859 Ngày nộp: 27/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19874	28/08/2018	3	28/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ CAO - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)  
Số 18 đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội  
VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)  
Số 18 đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 1 (11.2020)

Thông báo số: 20341w/TB-SHTT, ngày 19/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06860 Ngày nộp: 27/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23264	28/02/2020	2	28/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)  
Nhà A2, 18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội  
TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ CAO - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)  
Nhà 2B, số 18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 20342w/TB-SHTT, ngày 19/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06861 Ngày nộp: 27/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22758	09/12/2019	2	09/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ CAO - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)  
Nhà 2B, số 18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội  
VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)  
Nhà A2, 18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 20343w/TB-SHTT, ngày 19/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06862 Ngày nộp: 27/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16271	28/11/2016	5	28/11/2021

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 1 (11.2020)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ CAO, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)  
18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 20344w/TB-SHTT, ngày 19/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06863 Ngày nộp: 27/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14731	27/10/2015	6	27/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ CAO - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)  
18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 20345w/TB-SHTT, ngày 19/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06865 Ngày nộp: 27/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22201	07/10/2019	2	07/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)  
182 Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime-ken 799-0111, Japan

---

Thông báo số: 20346w/TB-SHTT, ngày 19/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06866 Ngày nộp: 27/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14572	21/09/2015	6	21/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHANCHAI SANTIYANONT (TH)  
202/1 Moo 13 Krungthepkreetha Road, Sapansung, Bangkok 10250, Thailand

---

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 1 (11.2020)

Thông báo số: 20347w/TB-SHTT, ngày 19/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06867 Ngày nộp: 27/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17682	24/10/2017	4	24/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MARUO CALCIUM CO., LTD. (JP)  
1455, Nishioka, Uozumi-cho, Akashi-shi, Hyogo 6740084,  
Japan

---

Thông báo số: 20348w/TB-SHTT, ngày 19/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06868 Ngày nộp: 27/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6623	28/09/2007	14	28/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PIERRE FABRE MEDICAMENT (FR)  
45, place Abel-Gance, F-92100 Boulogne-Billancourt, France

---

Thông báo số: 20349w/TB-SHTT, ngày 19/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06869 Ngày nộp: 27/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11750	06/09/2013	8	06/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: S.P.C.M. SA (FR)  
ZAC de Milieux, F-42160 Andrezieux Boutheon, France

---

Thông báo số: 20350w/TB-SHTT, ngày 19/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06870 Ngày nộp: 27/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 1 (11.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14575	21/09/2015	6	21/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YOAV COHEN (CH)  
5, chemin de la Tour-de-Pinchat, 1234 VESSY,  
SWITZERLAND

---

Thông báo số: 20351w/TB-SHTT, ngày 19/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06874 Ngày nộp: 27/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19992	01/10/2018	3	01/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OSAKA N.E.D. MACHINERY CORPORATION (JP)  
5-12, Itachibori 2-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka 5500012  
Japan

---

Thông báo số: 20352w/TB-SHTT, ngày 19/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06875 Ngày nộp: 27/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22025	23/09/2019	2	23/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: A.H LUNDBERG SYSTEMS LIMITED (CA)  
300 - 5118 Joyce Street, Vancouver, British Columbia V5R 4H1,  
Canada.

---

Thông báo số: 20353w/TB-SHTT, ngày 19/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06879 Ngày nộp: 27/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10787	26/10/2012	9	26/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KANG, JAE-SEON (KR)  
Iayu apt. 112-301, 382-3 Dadae-dong, Saha-gu, Busan 604-050, Korea  
INJE UNIVERSITY INDUSTRY-ACADEMIC COOPERATION FOUNDATION (KR)  
607 Obang-dong, Gimhae-si, Gyeongnam 621-749, Korea  
YOO YOUNG PHARM. CO., LTD (KR)  
Juhkyeonri 492-17, Kwanghyewonmyeon, Jincheonkun Chungchengbukdo 365-834, Korea

Thông báo số: 20354w/TB-SHTT, ngày 19/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06878 Ngày nộp: 27/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19935	17/09/2018	3	17/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PETROLIAM NASIONAL BERHARD (PETRONAS) (MY)  
Tower 1, PETRONAS Twin Towers, Kuala Lumpur City Centre 50088, Kuala Lumpur, Malaysia

Thông báo số: 20355w/TB-SHTT, ngày 19/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06883 Ngày nộp: 28/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22373	28/10/2019	2	28/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORP. (KR)  
CJ Bldg., 500, Namdaemunno 5-ga, Jung-gu, Seoul 100-749, Republic of Korea

Thông báo số: 20356w/TB-SHTT, ngày 19/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06884 Ngày nộp: 28/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14902	08/12/2015	6	08/12/2021



## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 1 (11.2020)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)  
500, Namdaemunro 5-ga, Jung-gu, Seoul 100-095, Republic of Korea

---

Thông báo số: 20357w/TB-SHTT, ngày 19/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06885 Ngày nộp: 28/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22823	09/12/2019	2	09/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)  
500 Namdaemunro 5-ga, Jung-gu, Seoul 100-749, Republic of Korea

---

Thông báo số: 20358w/TB-SHTT, ngày 19/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06887 Ngày nộp: 28/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21885	03/09/2019	2	03/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: XUZHOU ZM-BESTA HEAVY STEEL STRUCTURE CO., LTD. (CN)  
No.9 Jingguan Road, Jinshanqiao Development Zone Xuzhou, Jiangsu 221009, China

---

Thông báo số: 20359w/TB-SHTT, ngày 19/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06900 Ngày nộp: 28/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17461	12/09/2017	4	12/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INSTITUTE FOR RESEARCH IN BIOMEDICINE (CH)  
Via Vela 6, CH-6500 Bellinzona, Switzerland

---

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 1 (11.2020)

Thông báo số: 20360w/TB-SHTT, ngày 19/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06905 Ngày nộp: 28/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13182	15/09/2014	7	15/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AFT PHARMACEUTICALS LIMITED (NZ)  
16 Brett Avenue, Takapuna, Auckland 1309, New Zealand

---

Thông báo số: 20361w/TB-SHTT, ngày 19/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06908 Ngày nộp: 28/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15935	05/09/2016	5	05/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AGRI FUTURE JOETSU CO., LTD. (JP)  
1, Tatsuoshinden, Joetsu-Shi, Niigata 9430132, JAPAN

---

Thông báo số: 20362w/TB-SHTT, ngày 19/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06925 Ngày nộp: 28/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20035	15/10/2018	3	15/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CONTAINER DEVELOPMENT, LTD. (US)  
7810 McEwen Road, Dayton OH 45459 - United States of America

---

Thông báo số: 20363w/TB-SHTT, ngày 19/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06944 Ngày nộp: 28/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 1 (11.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16322	05/12/2016	5	05/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRI ALPHA ENERGY, INC. (US)  
P.O. Box 7010, Rancho Santa Margarita, California 92688-7010,  
United States of America.

---

Thông báo số: 20364w/TB-SHTT, ngày 19/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06971 Ngày nộp: 28/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16158	31/10/2016	5	31/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: IWAGAKI NAOKO (JP)  
c/o ARTSBRAINS. CO. LTD, 5-23-15, Sendagaya, Shibuya-ku,  
Tokyo 1510051, Japan  
TANIYAMA JIROU (JP)  
8-20-15-504, Hino, Konan-ku, Yokohama-shi, Kanagawa  
2340051, Japan  
KAMAGATA MASAYUKI (JP)  
c/o ARTSBRAINS. CO. LTD, 5-23-15, Sendagaya, Shibuya-ku,  
Tokyo 1510051, Japan

---

Thông báo số: 20365w/TB-SHTT, ngày 19/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06978 Ngày nộp: 28/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16010	26/09/2016	5	26/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GREEN CAP CO., LTD. (KR)  
70-4 Chonam-dong Siheung-si, Gyeonggi-do, 429-868, Republic  
of Korea

---

Thông báo số: 20366w/TB-SHTT, ngày 19/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06888 Ngày nộp: 28/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 1 (11.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7936	31/08/2009	12	31/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INSTITUT FRANCAIS DE RECHERCHE POUR L'EXPLOITATION DE LA MER-IFREMER (FR)  
Technopolis 40, 155, rue Jean-Jacques Rousseau, F-92130 Issy-les-Moulineaux Cedex, France

Thông báo số: 20367w/TB-SHTT, ngày 19/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06983 Ngày nộp: 31/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22099	30/09/2019	2	30/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)  
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 20368w/TB-SHTT, ngày 19/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06981 Ngày nộp: 31/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15962	12/09/2016	5	12/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)  
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 20369w/TB-SHTT, ngày 19/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06979 Ngày nộp: 31/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13139	03/09/2014	7	03/09/2021

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 1 (11.2020)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)  
416, Maetan-dong, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 20370w/TB-SHTT, ngày 19/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06980 Ngày nộp: 31/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10626	06/09/2012	9	06/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)  
416, Maetan-dong, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 20371w/TB-SHTT, ngày 19/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06982 Ngày nộp: 31/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16007	26/09/2016	5	26/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)  
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 20372w/TB-SHTT, ngày 19/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07001 Ngày nộp: 01/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22392	28/10/2019	2	28/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ONEEMPOWER PTE LTD (SG)  
11 Changi South Lane, #04-01, Onn Wah Building, Singapore 486154, Singapore

---

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 1 (11.2020)

Thông báo số: 20373w/TB-SHTT, ngày 19/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07006 Ngày nộp: 01/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21839	03/09/2019	2	03/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TELEFONAKTIEBOLAGET L M ERICSSON (PUBL) (SE)  
SE-164 83 Stockholm, Sweden

---

Thông báo số: 20374w/TB-SHTT, ngày 19/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07008 Ngày nộp: 01/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17451	06/09/2017	4	06/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALLTECH, INC. (US)  
3031 Catnip Hill Pike, Nicholasville, Kentucky 40356, United States of America

---

Thông báo số: 20375w/TB-SHTT, ngày 19/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07014 Ngày nộp: 01/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14527	07/09/2015	6	07/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VESUVIUS GROUP S.A. (BE)  
Rue de Douvrain, 17, B-7011 Ghlin, BELGIUM

---

Thông báo số: 20376w/TB-SHTT, ngày 19/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07015 Ngày nộp: 01/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 1 (11.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14524	07/09/2015	6	07/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VESUVIUS GROUP S.A. (BE)  
Rue de Douvrain, 17, B-7011 Ghlin, BELGIUM

Thông báo số: 20377w/TB-SHTT, ngày 19/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07016 Ngày nộp: 01/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14525	07/09/2015	6	07/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VESUVIUS GROUP S.A. (BE)  
Rue de Douvrain, 17, B-7011 Ghlin, BELGIUM

Thông báo số: 20378w/TB-SHTT, ngày 19/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07019 Ngày nộp: 01/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15946	05/09/2016	5	05/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSHIN STEEL CO., LTD. (JP)  
4-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008366, Japan

Thông báo số: 20379w/TB-SHTT, ngày 19/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07022 Ngày nộp: 01/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21858	03/09/2019	2	03/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MUSASHI ENGINEERING, INC. (JP)  
1-11-6, Iguchi, Mitaka-Shi, Tokyo 1810011, Japan

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 1 (11.2020)

Thông báo số: 20380w/TB-SHTT, ngày 19/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07024 Ngày nộp: 01/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21842	03/09/2019	2	03/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISHIHARA SANGYO KAISHA, LTD. (JP)  
3-15, Edobori 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka, 5500002,  
Japan

---

Thông báo số: 20381w/TB-SHTT, ngày 19/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07027 Ngày nộp: 01/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13134	03/09/2014	7	03/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EIKEN KAGAKU KABUSHIKI KAISHA (JP)  
4-19-9, Taito, Taito-ku, Tokyo 110-8408 Japan

---

Thông báo số: 20382w/TB-SHTT, ngày 19/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07029 Ngày nộp: 01/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13117	03/09/2014	7	03/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DEBREGEAS ET ASSOCIES PHARMA (FR)  
79 rue de Miromesnil, F-75008 Paris, France

---

Thông báo số: 20385w/TB-SHTT, ngày 19/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07004 Ngày nộp: 01/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 1 (11.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13122	03/09/2014	7	03/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALFA WASSERMANN, INC. (US)  
4 Henderson Drive, West Caldwell, New Jersey 07006, United States of America

---

Thông báo số: 20386w/TB-SHTT, ngày 19/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07036 Ngày nộp: 03/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21870	03/09/2019	2	03/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GRG BANKING EQUIPMENT CO., LTD. (CN)  
9 Kelin Road, Science City, Luogang District, Guangzhou, Guangdong 510663, P. R. China

---

Thông báo số: 20388w/TB-SHTT, ngày 19/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07041 Ngày nộp: 03/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22156	07/10/2019	2	07/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INCUBATION ALLIANCE, INC. (JP)  
2-2-402, Wakihamacho 1-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 651-0072 Japan

---

Thông báo số: 20389w/TB-SHTT, ngày 19/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07042 Ngày nộp: 03/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16097	17/10/2016	5	17/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INPEX CORPORATION (JP)  
5-3-1, Akasaka, Minato-ku, Tokyo 107-6332, Japan  
JX NIPPON OIL & ENERGY CORPORATION (JP)  
6-3, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8162, Japan  
JAPAN PETROLEUM EXPLORATION CO., LTD. (JP)  
7-12, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005, Japan  
JAPAN OIL, GAS AND METALS NATIONAL  
CORPORATION (JP)  
2-10-1, Toranomom, Minato-ku, Tokyo 105-0001, Japan  
COSMO OIL CO., LTD. (JP)  
1-1-1, Shibaura, Minato-ku, Tokyo 105-8528, Japan  
NIPPON STEEL & SUMIKIN ENGINEERING CO., LTD. (JP)  
Osaki Center Building, 1-5-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo 141-  
8604, Japan

---

Thông báo số: 20390w/TB-SHTT, ngày 19/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07044 Ngày nộp: 03/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10646	12/09/2012	9	12/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JIN-HONG CHANG (TW)  
No. 1131-1, Fu-Hsin Road, Hsin Ying City, Tainan Hsien,  
Taiwan

---

Thông báo số: 20391w/TB-SHTT, ngày 19/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07045 Ngày nộp: 03/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21896	03/09/2019	2	03/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JIN-HONG CHANG (TW)  
No. 1131-1, Fu-Hsin Road, Hsin Ying City, Tainan Hsien,  
Taiwan

---

Thông báo số: 20392w/TB-SHTT, ngày 19/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07049 Ngày nộp: 03/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 1 (11.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14537	07/09/2015	6	07/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: COPERNICUS SP. Z O. O. (PL)  
Ul. Litewska 10a, PL-71-344 Szczecin, Poland

Thông báo số: 20393w/TB-SHTT, ngày 19/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07050 Ngày nộp: 03/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10670	20/09/2012	9	20/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHOI, SUNG GWUN (KR)  
21-510, Miryung Apartment, 12, Wolgye-dong, Nowon-gu, Seoul 139-050, Republic of Korea

Thông báo số: 20394w/TB-SHTT, ngày 19/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07051 Ngày nộp: 03/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14516	07/09/2015	6	07/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GILEAD CONNECTICUT, INC. (US)  
333 Lakeside Drive, Foster City, CA 94404, United States of America

Thông báo số: 20395w/TB-SHTT, ngày 19/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07057 Ngày nộp: 03/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22068	23/09/2019	2	23/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYNGEN BIOTECH CO., LTD. (TW)  
No. 154, kaiyuan Rd., Sinying City, Tainan County 73055, Taiwan

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 1 (11.2020)

Thông báo số: 20396w/TB-SHTT, ngày 19/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07059 Ngày nộp: 03/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15943	05/09/2016	5	05/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PAQUES I.P. B.V. (NL)  
Tjalke de Boerstrjitte 24, NL-8561 EL Balk, The Netherlands

---

Thông báo số: 20397w/TB-SHTT, ngày 19/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07038 Ngày nộp: 03/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22316	21/10/2019	2	21/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JX NIPPON OIL & ENERGY CORPORATION (JP)  
6-3, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8162, Japan

---

Thông báo số: 20398w/TB-SHTT, ngày 19/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07039 Ngày nộp: 03/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22161	07/10/2019	2	07/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JX NIPPON OIL & ENERGY CORPORATION (JP)  
6-3, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8162 Japan

---

***b - Duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích***

Thông báo số: 19725w/TB-SHTT, ngày 02/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-06505 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2103	12/08/2019	2	12/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LÊ BẢO QUỐC (VN)  
Lô B2.21.01 chung cư Him Lam, số 491 Hậu Giang, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 19766w/TB-SHTT, ngày 05/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-05471 Ngày nộp: 09/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1801	30/07/2018	3	30/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ ĐIỆN TỬ VIỄN THÔNG (ELCOM) (VN)  
18 Nguyễn Chí Thanh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 19842w/TB-SHTT, ngày 05/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-06225 Ngày nộp: 07/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2234	25/11/2019	2	25/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PA.E MACHINERY INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)  
No. 55, Sec. 3, Yahuan Road, Daya Dist., Taichung City, Taiwan

---

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 1 (11.2020)

Thông báo số: 20018w/TB-SHTT, ngày 09/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-06717 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2159	23/09/2019	2	23/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN ĐÌNH HÙNG (VN)  
22/2B đường 16, khu phố 2, phường Thanh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 20019w/TB-SHTT, ngày 09/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-06718 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2159	23/09/2019	3	23/09/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN ĐÌNH HÙNG (VN)  
22/2B đường 16, khu phố 2, phường Thanh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 20159w/TB-SHTT, ngày 15/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-01784 Ngày nộp: 03/03/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1591	24/10/2017	4	24/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KAROFI VIỆT NAM (VN)  
Tòa nhà Ngôi Sao, số 15b đường Nguyễn Cảnh Dị, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 20160w/TB-SHTT, ngày 15/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-01783 Ngày nộp: 03/03/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 1 (11.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1383	16/05/2016	5	16/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KAROFI VIỆT NAM (VN)  
Tòa nhà Ngôi Sao, 15B Nguyễn Cảnh Dị, phường Đại Kim,  
quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 20165w/TB-SHTT, ngày 15/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-06986 Ngày nộp: 31/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2247	25/11/2019	2	25/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ - ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)  
144 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 20166w/TB-SHTT, ngày 15/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-06987 Ngày nộp: 31/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2247	25/11/2019	3	25/11/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ - ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)  
144 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 20167w/TB-SHTT, ngày 15/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-06988 Ngày nộp: 31/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 1 (11.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2247	25/11/2019	4	25/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ - ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)  
144 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 20181w/TB-SHTT, ngày 15/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-06809 Ngày nộp: 24/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1855	17/09/2018	3	17/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JAAN CHYI GREEN POWER CO., LTD. (TW)  
No. 74, Gongye Rd., Longjing Dist., Taichung City 43445, Taiwan

Thông báo số: 20204w/TB-SHTT, ngày 15/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-06741 Ngày nộp: 20/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2143	09/09/2019	2	09/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HAN-JU YANG (TW)  
5F., NO. 2, ALY. 7, LN. 207, WENDE RD., NEIHU DIST., TAIPEI CITY, TAIWAN

Thông báo số: 20205w/TB-SHTT, ngày 15/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-06752 Ngày nộp: 20/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1596	14/11/2017	4	14/11/2021



## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 1 (11.2020)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN ĐÌNH NAM (VN)  
Số 4, ngõ 245 đường Lạc Long Quân, tổ 2, phường Nghĩa Đô,  
quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 20206w/TB-SHTT, ngày 15/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-06756 Ngày nộp: 20/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1843	28/08/2018	2	28/08/2020

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VÕ VĂN HOÀNG MINH (VN)  
176 A Lê Cao Lãng, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 20207w/TB-SHTT, ngày 15/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-06758 Ngày nộp: 20/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2121	19/08/2019	2	19/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ CAO, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)  
18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội  
VIỆN HOÁ HỌC - VẬT LIỆU, VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUÂN SỰ, BỘ QUỐC PHÒNG (VN)  
17 Hoàng Sâm, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 20208w/TB-SHTT, ngày 15/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-06759 Ngày nộp: 20/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 1 (11.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1837	28/08/2018	3	28/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ CAO - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)  
Số 18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 20209w/TB-SHTT, ngày 15/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-06761 Ngày nộp: 20/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2141	04/09/2019	2	04/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ CAO, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)  
Số 18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 20210w/TB-SHTT, ngày 15/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-06762 Ngày nộp: 20/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1831	21/08/2018	3	21/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH JOOWON VINA (VN)  
Khu công nghiệp nhơn trạch I, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

---

Thông báo số: 20217w/TB-SHTT, ngày 15/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-07873 Ngày nộp: 24/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 1 (11.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2126	26/08/2019	2	26/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHAN TIẾN DŨNG (VN)  
Số 6, ngõ 2 ngách 2/2A, phố Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội  
TRẦN THỊ HỒNG (VN)  
454/20 Tôn Đức Thắng, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

---

Thông báo số: 20218w/TB-SHTT, ngày 15/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-07874 Ngày nộp: 24/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2174	07/10/2019	2	07/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHAN TIẾN DŨNG (VN)  
Số 6, ngõ 2 ngách 2/2A, phố Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội  
TRẦN THỊ HỒNG (VN)  
454/20 Tôn Đức Thắng, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

---

Thông báo số: 20226w/TB-SHTT, ngày 16/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-07875 Ngày nộp: 24/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2175	07/10/2019	2	07/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHAN TIẾN DŨNG (VN)  
Số 6, ngõ 2 ngách 2/2A, phố Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội  
TRẦN THỊ HỒNG (VN)  
454/20 Tôn Đức Thắng, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

---

Thông báo số: 20291w/TB-SHTT, ngày 19/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-06779 Ngày nộp: 21/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 1 (11.2020)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2257	28/11/2019	2	28/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ NANO BẠC THÔNG MINH (VN)  
54 Vinh Sơn Liêm, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 20299w/TB-SHTT, ngày 19/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-06804 Ngày nộp: 21/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1840	28/08/2018	3	28/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ MÔI TRƯỜNG BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)  
Số 242H, phố Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 20311w/TB-SHTT, ngày 19/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-06847 Ngày nộp: 26/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1833	21/08/2018	3	21/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LÊ QUANG THỐI (VN)  
81 Bình Quới, phường 27, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

Thông báo số: 20383w/TB-SHTT, ngày 19/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-07035 Ngày nộp: 01/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2197	04/11/2019	2	04/11/2021

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 1 (11.2020)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LESWEEK PTY LTD. (AU)  
4 Hickson Street Merewether, Newcastle NSW Australia 2291

---

Thông báo số: 20387w/TB-SHTT, ngày 19/10/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực  
Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-07037 Ngày nộp: 03/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2146	09/09/2019	2	09/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MING-CHANG LEE (TW)  
No. 55, Aly. 200, Ln. 2, Sec. 8, Yanping N. Rd., Shilin Dist.,  
Taipei City, Taiwan

---

**3 - CẤP LẠI VĂN BẰNG BẢO HỘ**

*a - Cấp lại Bằng độc quyền Sáng chế*

Quyết định số: 15711w/QĐ-SHTT, ngày 13/10/2020 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2020-01331 Ngày nộp: 08/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11)Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
11310	16/4/2013	01

---

***b - Cấp lại Bằng độc quyền Giải pháp hữu ích***

Quyết định số: 15709w/QĐ-SHTT, ngày 13/10/2020 về việc cấp lại Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: RB2-2020-00888 Ngày nộp: 01/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11)Số bằng	(15) Ngày cấp bằng	Cấp lại lần thứ
2111	12/8/2019	01

---

***c - Cấp lại phó bản Bằng độc quyền Giải pháp hữu ích***

Quyết định số: 15710w/QĐ-SHTT, ngày 13/10/2020 về việc cấp lại phó bản Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu cấp lại phó bản văn bằng bảo hộ đối tượng sở hữu công nghiệp: RBPB-2020-00001 Ngày nộp: 22/09/2020

(11)Số bằng	(15) Ngày cấp bằng	Cấp lại phó bản lần thứ
2111	12/8/2019	01

Chủ bằng: TRẦN ĐĂNG KHOA (VN)  
Số 37/61, phố Phạm Tuấn Tài, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm,  
thành phố Hà Nội

---



**4 - GHI NHẬN ĐẠI DIỆN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP**

Quyết định số: 15288w/QĐ-SHTT, ngày 05/10/2020 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: GNĐB-2020-00073 Ngày nộp: 28/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-19778	07/08/2018

Ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp là:

Tên đại diện: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh

Địa chỉ của đại diện: Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 15289w/QĐ-SHTT, ngày 05/10/2020 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: GNĐB-2020-00072 Ngày nộp: 28/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-22918	23/12/2019

Ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp là:

Tên đại diện: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh

Địa chỉ của đại diện: Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 15290w/QĐ-SHTT, ngày 05/10/2020 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: GNĐB-2020-00071 Ngày nộp: 28/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-23720	16/04/2020

Ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp là:

Tên đại diện: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh

Địa chỉ của đại diện: Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 15805w/QĐ-SHTT, ngày 14/10/2020 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: GNĐB-2020-00076 Ngày nộp: 06/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-23093	13/01/2020

Ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp là:

Tên đại diện: Công ty Luật TNHH T&G

Địa chỉ của đại diện: Phòng số 5 tầng 15 Toà nhà Harec, 4A Láng Hạ, phường Thành Công quận Ba Đình, TP Hà Nội

---

PHẦN IV

**CHUYỂN GIAO QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP**

**1 - CHUYỂN GIAO QUYỀN SỬ DỤNG ĐỐI TƯỢNG SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP**

*Ghi nhận chuyển giao quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp*

Quyết định số: 15427w/QĐ-SHTT, ngày 07/10/2020 về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

Số đơn đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp LX1-2020-00026

Ngày nộp đơn: 28/02/2020

Chủ đơn: FLOORING INDUSTRIES LIMITED SARL (LU)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

**Tên hợp đồng:** Hợp đồng chuyển quyền sử dụng.

**Ngày ký:** 01/12/2019.

**Số trang và ngôn ngữ:** gồm 9 trang bằng Tiếng Anh, trong đó có 1 trang Phụ lục.

**Dạng hợp đồng:** Không độc quyền.

**Bên chuyển quyền:** **FLOORING INDUSTRIES LIMITED SARL (LU) (LU)**  
10b Rue des Mérovingiens, (ZI Bourmicht), L - 8070 Bertrange,  
Luxembourg

**Bên nhận chuyển quyền:** **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT GỖ AN CƯỜNG (VN)**  
Lô A17, khu công nghiệp KSB - khu B, xã Đất Cuốc, huyện Bắc Tân  
Uyên, tỉnh Bình Dương

**Đối tượng chuyển quyền:** quyền sử dụng sáng chế **Tấm sàn** đang được bảo hộ theo 13352, cấp ngày 27/10/2014.

**Phạm vi chuyển quyền:** lãnh thổ Việt Nam.

**Thời hạn chuyển quyền:** từ ngày 01/12/2019 đến ngày 14/9/2025.

**Giá chuyển quyền:** Theo thỏa thuận Điều 5 Hợp đồng

TT (1)	Tên đối tượng (2)	Số VBBH (3)	Ngày cấp (4)	Thời hạn chuyển quyền (5)
1	Tấm sàn	13352	27/10/2014	14/09/2025

Quyết định số: 15428w/QĐ-SHTT, ngày 07/10/2020 về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

Số đơn đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp LX1-2020-00079

Ngày nộp đơn: 19/06/2020

Chủ đơn: VIỆN NGHIÊN CỨU ĐIỀU TRỊ CÁC BỆNH HIỂM NGHÈO (VN)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 1 (11.2020)

**Tên hợp đồng:** Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng bằng độc quyền sáng chế.  
**Ngày ký:** 18/6/2020.  
**Số trang và ngôn ngữ:** gồm 4 trang bằng tiếng Việt, trong đó có trang Phụ lục.  
**Dạng hợp đồng:** Độc quyền.  
**Bên chuyển quyền:** **VIỆN NGHIÊN CỨU ĐIỀU TRỊ CÁC BỆNH HIỂM NGHÈO (VN)**  
Km 10, đường 5 Phú Thị, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội  
**Bên nhận chuyển quyền:** **CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM QUẾ LÂM. (VN)**  
Km 10, đường 5, Khu CN Phú Thị, xã Phú Thị, huyện Gia Lâm,  
Thành phố Hà Nội.

**Đối tượng chuyển quyền:** quyền sử dụng sáng chế **Thuốc hỗ trợ điều trị nghiện ma túy nhóm opiat từ thảo dược** đang được bảo hộ theo 18290, cấp ngày 11/01/2018.

**Phạm vi chuyển quyền:** lãnh thổ Việt Nam.

**Thời hạn chuyển quyền:** từ ngày 07/10/2020 đến ngày 07/10/2027.

**Giá chuyển quyền:** Miễn phí

TT (1)	Tên đối tượng (2)	Số VBBH (3)	Ngày cấp (4)	Thời hạn chuyển quyền (5)
1	Thuốc hỗ trợ điều trị nghiện ma túy nhóm opiat từ thảo dược	18290	11/01/2018	07/04/2036

Quyết định số: 15429w/QĐ-SHTT, ngày 07/10/2020 về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký ợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

Số đơn đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp LX1-2020-00040

Ngày nộp đơn: 20/04/2020

Chủ đơn: FLOORING INDUSTRIES LIMITED SARL (LU)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

**Tên hợp đồng:** Hợp đồng chuyển quyền sử dụng.

**Ngày ký:** 01/10/2019.

**Số trang và ngôn ngữ:** gồm 10 trang bằng Tiếng Anh, trong đó có 3 trang Phụ lục.

**Dạng hợp đồng:** Không độc quyền.

**Bên chuyển quyền:** **FLOORING INDUSTRIES LIMITED SARL (LU)**

10b Rue des Mérovingiens, (ZI Bourmicht), L - 8070 Bertrange,  
Luxembourg

**Bên nhận chuyển quyền:** **CÔNG TY TNHH JUFENG NEW MATERIALS VIỆT NAM (VN)**

Lô N (N-1), KCN Quang Châu, xã Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh  
Bắc Giang

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 1 (11.2020)

---

**Đối tượng chuyển quyền:** quyền sử dụng các sáng chế đang được bảo hộ theo các Bằng độc quyền sáng chế tương ứng danh sách kèm theo

**Phạm vi chuyển quyền:** lãnh thổ Việt Nam.

**Thời hạn chuyển quyền:** từ ngày 01/10/2019 ký Quyết định đến các ngày tương ứng nêu tại cột (5) danh sách kèm theo .

**Giá chuyển quyền:** Theo thỏa thuận của các Bên nêu tại Điều 5 của Hợp đồng

<b>TT (1)</b>	<b>Tên đối tượng (2)</b>	<b>Số VBBH (3)</b>	<b>Ngày cấp (4)</b>	<b>Thời hạn chuyển quyền (5)</b>
1	Tấm sàn	13352	27/10/2014	14/09/2025
2	Tấm sàn	16546	07/02/2017	19/11/2028

---

PHẦN V:

**THÔNG TIN VỀ DỊCH VỤ ĐẠI DIỆN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP**

*1 - Ghi nhận tổ chức dịch vụ đại diện Sở hữu công nghiệp*

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ CẦU YÊU
1	3853/QĐ-SHTT	25/09/2020	TCĐD-2020-00008
2	3960/QĐ-SHTT	01/10/2020	TCĐD-2020-00009

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 3853/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 25 tháng 9 năm 2020

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp

### CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 1 Điều 156 Luật Sở hữu trí tuệ, khoản 1 Điều 29a Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 và điểm 56 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu ghi nhận Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp:

Số đơn: TCĐD - 2020 - 00008

Ngày nộp đơn: 08/9/2020

Chủ đơn: Công ty TNHH Tư vấn HDS

Địa chỉ: Tầng 4 số 169 Nguyễn Ngọc Vũ, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ghi nhận Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp sau đây:

**Tên Tổ chức:** CÔNG TY TNHH TƯ VẤN HDS.

**Tên bằng tiếng nước ngoài:** HDS ADVISORY COMPANY LIMITED.

**Tên viết tắt:** HDS ADVISORY CO.,LTD.

**Địa chỉ trụ sở:** Tầng 4 số 169 Nguyễn Ngọc Vũ, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

**Mã số:** 263.

**Danh sách người đại diện sở hữu công nghiệp của Tổ chức:**

Họ và tên	Số CMND	Số Chứng chỉ	Tư cách đại diện cho Tổ chức trong hoạt động dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp
Vũ Thị Nguyệt Nga	011732686	140-2007/CCDD	Đại diện theo ủy quyền từ ngày ký Quyết định

**Điều 2.** Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về đại diện sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /v)

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Công ty TNHH Tư vấn HDS (để thông báo);
- Cục trưởng;
- Lưu: VT, Hồ sơ (3).



**Đinh Hữu Phí**



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 3960 /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 01 tháng 10 năm 2020

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp

### CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 1 Điều 156 Luật Sở hữu trí tuệ, khoản 1 Điều 29a Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 và điểm 56 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu ghi nhận Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp:

Số đơn: TCDD - 2020 - 00009

Ngày nộp đơn: 25/9/2020

Chủ đơn: Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ IPFlame

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Udic Complex Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ghi nhận Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp sau đây:

**Tên Tổ chức:** CÔNG TY TNHH TƯ VẤN SỞ HỮU TRÍ TUỆ IPFLAME.

**Tên bằng tiếng nước ngoài:** IPFLAME INTELLECTUAL PROPERTY CONSULTANCY COMPANY LIMITED.

**Tên viết tắt:** IPFLAME CO.,LTD.

**Địa chỉ trụ sở:** Tầng 2, tòa nhà Udic Complex Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

**Mã số:** 264.

**Danh sách người đại diện sở hữu công nghiệp của Tổ chức:**

Họ và tên	Số CCCD	Số Chứng chỉ	Tư cách đại diện cho Tổ chức trong hoạt động dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp
Đoàn Thu Hồng	036186001303	22-2012/CCDD	Đại diện theo ủy quyền từ ngày ký Quyết định

**Điều 2.** Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về đại diện sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /ns

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ IPFlame (để thông báo);
- Cục trưởng;
- Lưu: VT, Hồ sơ (3).


  
**CỤC TRƯỞNG**  
**SỞ HỮU**  
**TRÍ TUỆ**  
**Đình Hữu Phí**

**2 - Cấp chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp**

<b>STT</b>	<b>SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN</b>	<b>NGÀY BAN HÀNH</b>	<b>SỐ YÊU CẦU</b>	<b>SỐ ĐƠN/BẢNG LIÊN QUAN</b>
1	4204 /QĐ-SHTT	20/10/2020	CCĐD-2020-00038	37-2020/CCĐD
2	4205 /QĐ-SHTT	20/10/2020	CCĐD-2020-00035	35-2020/CCĐD
3	4206 /QĐ-SHTT	20/10/2020	CCĐD-2020-00036	36-2020/CCĐD
4	4226 /QĐ-SHTT	22/10/2020	CCĐD-2020-00032	32-2020/CCĐD
5	4227 /QĐ-SHTT	22/10/2020	CCĐD-2020-00034	33-2020/CCĐD
6	4228 /QĐ-SHTT	22/10/2020	CCĐD-2020-00033	34-2020/CCĐD

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4204 /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 10 tháng 10 năm 2020

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp

### CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 53 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CCĐD - 2020 - 00038

Ngày nộp đơn: 29/9/2020

Chủ đơn: Vương Thị Minh Hằng

Địa chỉ: Số 6A, ngõ 63, phố Vân Hồ 3, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp số 37-2020/CCĐD cho cá nhân sau đây:

**Bà:** Vương Thị Minh Hằng.

**Ngày sinh:** 04/01/1977.

**Căn cước công dân:** số 001177007748 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 20/01/2016.

**Địa chỉ thường trú:** 30B, ngõ 10, Vân Hồ 3, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

**Điều 2.** Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về đại diện sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách, Trưởng phòng Đăng ký và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp có trách nhiệm thi hành Quyết định này. /nb

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục trưởng;
- Lưu: VT, Hồ sơ (3).



**Đinh Hữu Phí**

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4105 /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 10 tháng 10 năm 2020

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp

### CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 53 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CCĐD - 2020 - 00035

Ngày nộp đơn: 15/7/2020

Bổ sung ngày: 04/8/2020

Chủ đơn: Nguyễn Thanh Tú

Địa chỉ: 55 Hoàng Văn Thái, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp số 35-2020/CCĐD cho cá nhân sau đây:

**Bà:** Nguyễn Thanh Tú.

**Ngày sinh:** 02/6/1964.

**CMND:** số 011751633 do Công an Thành phố Hà Nội cấp ngày 11/10/2008.

**Địa chỉ thường trú:** 55 Hoàng Văn Thái, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

**Điều 2.** Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về đại diện sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách, Trưởng phòng Đăng ký và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục trưởng;
- Lưu: VT, Hồ sơ (3).



**Đinh Hữu Phí**

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4206 /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 20 tháng 10 năm 2020

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp

### CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 53 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CCĐD - 2020 - 00036

Ngày nộp đơn: 17/7/2020

Bổ sung ngày: 10/8/2020

Chủ đơn: Đỗ Sơn Tuấn

Địa chỉ: Số 9, ngách 1/30, ngõ 1 Khâm Thiên, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp số 36-2020/CCĐD cho cá nhân sau đây:

**Ông:** Đỗ Sơn Tuấn.

**Ngày sinh:** 17/11/1988.

**Căn cước công dân:** số 031088002561 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 12/01/2016.

**Địa chỉ thường trú:** Số 9, ngách 1/30, ngõ 1 Khâm Thiên, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

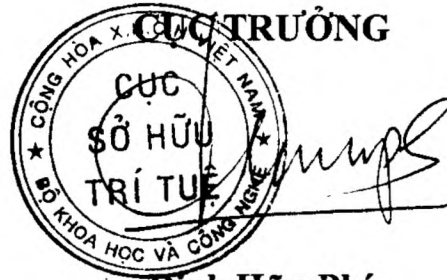


**Điều 2.** Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về đại diện sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách, Trưởng phòng Đăng ký và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp có trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*nl*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục trưởng;
- Lưu: VT, Hồ sơ (3).



**Đinh Hữu Phí**

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4226 /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 2020

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp

### CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 53 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CCĐD - 2020 - 00032

Ngày nộp đơn: 15/6/2020

Chủ đơn: Trịnh Thị Mai Nga

Địa chỉ: 204-C7, tập thể Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp số 32-2020/CCĐD cho cá nhân sau đây:

**Bà:** Trịnh Thị Mai Nga.

**Ngày sinh:** 01/5/1979.

**CMND:** số 023174061 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23/5/2009.

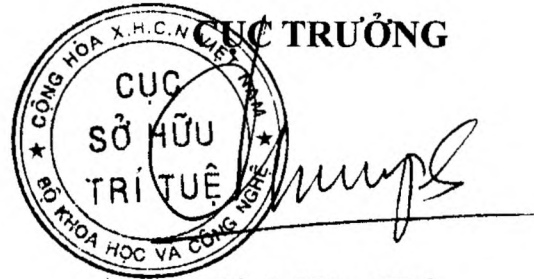
**Địa chỉ thường trú:** 206 Nguyễn Thái Bình, Phường 12, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 2.** Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về đại diện sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách, Trưởng phòng Đăng ký và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục trưởng;
- Lưu: VT, Hồ sơ (3).



**Đinh Hữu Phí**

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4227/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 2020

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp

### CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 53 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CCĐD - 2020 - 00034

Ngày nộp đơn: 22/6/2020

Chủ đơn: Lê Vũ Lâm

Địa chỉ: Phòng 704, tòa nhà CT9, khu đô thị Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp số 33-2020/CCĐD cho cá nhân sau đây:

**Ông:** Lê Vũ Lâm.

**Ngày sinh:** 18/4/1988.

**Căn cước công dân:** số 022088002239 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 05/6/2017.

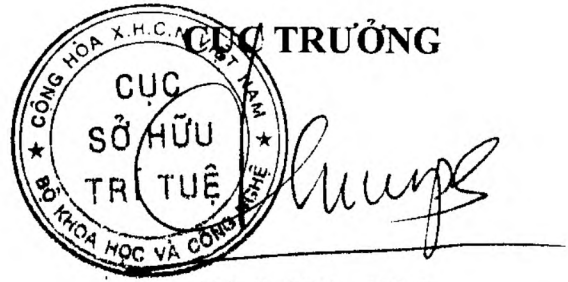
**Địa chỉ thường trú:** 704 CT9 ĐTM Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

**Điều 2.** Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về đại diện sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách, Trưởng phòng Đăng ký và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp có trách nhiệm thi hành Quyết định này. /ms

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục trưởng;
- Lưu: VT, Hồ sơ (3).



**Đinh Hữu Phí**

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4228 /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 2020

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp

### CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 53 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CCĐD - 2020 - 00033

Ngày nộp đơn: 17/6/2020

Chủ đơn: Vũ Thị Hương Giang

Địa chỉ: P302-CT6C, tổ hợp chung cư và thương mại Bemes, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp số 34-2020/CCĐD cho cá nhân sau đây:

**Bà:** Vũ Thị Hương Giang.

**Ngày sinh:** 28/12/1981.

**Căn cước công dân:** số 034181007417 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 27/3/2018.

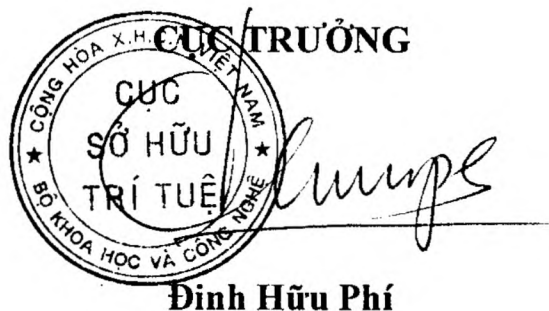
**Địa chỉ thường trú:** P302-CT6C, chung cư Bemes, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

**Điều 2.** Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về đại diện sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách, Trưởng phòng Đăng ký và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp có trách nhiệm thi hành Quyết định này./w)

*Nơi nhận:*

- Như Điều 3;
- Cục trưởng;
- Lưu: VT, Hồ sơ (3).

**CỤC TRƯỞNG**  
**Đình Hữu Phí**

*3 - Ghi nhận thay đổi thông tin về tổ chức dịch vụ đại diện Sở hữu công nghiệp*

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU
1	3848/QĐ-SHTT	25/09/2020	SĐDD-2020-00029
2	3849/QĐ-SHTT	25/09/2020	SĐDD-2020-00030
3	3850/QĐ-SHTT	25/09/2020	SĐDD-2020-00031
4	3851/QĐ-SHTT	25/09/2020	SĐDD-2020-00028
5	3852/QĐ-SHTT	25/09/2020	SĐDD-2020-00032
6	4037/QĐ-SHTT	07/10/2020	SĐDD-2020-00033
7	4201/QĐ-SHTT	20/10/2020	SĐDD-2020-00034
8	4202/QĐ-SHTT	20/10/2020	SĐDD-2020-00035



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3848 /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 25 tháng 9 năm 2020

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận thay đổi thông tin về Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp

#### CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 57 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu ghi nhận thay đổi thông tin về Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp:

Số đơn: SĐDD-2020-00029

Ngày nộp đơn: 03/9/2020

Chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO - Hoàng Phúc

Số 188, ngõ 88, phố Trần Quý Cáp, phường Văn Chương, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách.

#### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ghi nhận thay đổi địa chỉ trụ sở và thay đổi tư cách thành viên trong Danh sách người đại diện sở hữu công nghiệp của Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp - Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO - Hoàng Phúc:

#### Thay đổi địa chỉ trụ sở

Địa chỉ trụ sở mới: Số 50 ngõ 210 phố Đội Cấn, Phường Đội Cấn, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

**Thay đổi tư cách thành viên**

Họ và tên	Số CCCD	Số Chứng chỉ	Tư cách đại diện cho Tổ chức trong hoạt động dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp
Lê Xuân Trường	038071008502	30-2012/CCĐD	Đại diện theo pháp luật

**Điều 2.** Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về đại diện sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp có trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO - Hoàng Phúc (để thông báo);
- Cục trưởng;
- Lưu: VT, Hồ sơ (3).



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3849 /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 25 tháng 9 năm 2020

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận thay đổi thông tin về Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp

#### CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 57 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu ghi nhận thay đổi thông tin về Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp:

Số đơn: SĐDD-2020-00030

Ngày nộp đơn: 07/9/2020

Chủ đơn: Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam

Địa chỉ: Phòng 1003, lầu 10, tòa nhà Ruby, 81-85 Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách.

#### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ghi nhận bổ sung chi nhánh của Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp - Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam:

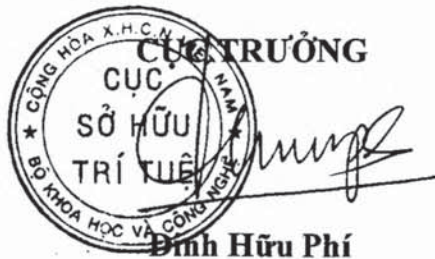
**Địa chỉ chi nhánh:** Tầng 7, tòa nhà VIT, 519 Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

**Điều 2.** Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về đại diện sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp có trách nhiệm thi hành Quyết định này. /n

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (để thông báo);
- Cục trưởng;
- Lưu: VT, Hồ sơ (3).



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3850 /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 25 tháng 9 năm 2020

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận thay đổi thông tin về Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp

#### CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKH-CN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 57 Thông tư số 01/2007/TT-BKH-CN ngày 14/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKH-CN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKH-CN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKH-CN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKH-CN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu ghi nhận thay đổi thông tin về Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp:

Số đơn: SĐDD-2020-00031

Ngày nộp đơn: 09/9/2020

Bổ sung ngày: 14/9/2020

Chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip

Địa chỉ: Căn 1010-1012, tầng 10 tòa nhà Gold Tower, số 275 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách.

#### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ghi nhận thay đổi địa chỉ trụ sở của Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp - Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip:

**Địa chỉ trụ sở mới:** VP10-12, tầng 10 tòa nhà Gold Tower, số 275 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

**Điều 2.** Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về đại diện sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (để thông báo);
- Cục trưởng;
- Lưu: VT, Hồ sơ (3).



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3851/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 25 tháng 9 năm 2020

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận thay đổi thông tin về Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp

#### CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 57 Thông tư số 01/2007/TT-BKHHCN ngày 14/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu ghi nhận thay đổi thông tin về Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp:

Số đơn: SĐDD-2020-00028

Ngày nộp đơn: 01/9/2020

Chủ đơn: Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng Minh

Địa chỉ: Tầng 5, số 71 Mai Hắc Đế, Phường Bùi Thị Xuân, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ghi nhận thay đổi địa chỉ trụ sở của Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp - Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng Minh:

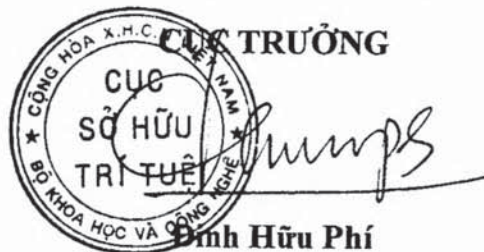
**Địa chỉ trụ sở mới:** Tầng 5, số 71 Mai Hắc Đế, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

**Điều 2.** Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về đại diện sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp có trách nhiệm thi hành Quyết định này./ng

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng Minh (để thông báo);
- Cục trưởng;
- Lưu: VT, Hồ sơ (3).





BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3852/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 25 tháng 9 năm 2020

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận thay đổi thông tin về Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp

#### CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 58 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu ghi nhận thay đổi thông tin về Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp:

Số đơn: SĐDD-2020-00032

Ngày nộp đơn: 10/9/2020

Chủ đơn: Vũ Thị Nguyệt Nga

Địa chỉ: 410-G23 Tập thể Thành Công, phường Thành Công, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ghi nhận thay đổi thành viên trong Danh sách người đại diện sở hữu công nghiệp của Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp - Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh:

#### Xóa tên thành viên

Bà: Vũ Thị Nguyệt Nga, số Chứng chỉ 140-2007/CCĐD (kể từ ngày 01/8/2018).

**Điều 2.** Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về đại diện sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách, Trưởng phòng Đăng ký và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp có trách nhiệm thi hành Quyết định này. / nđ

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (để thông báo);
- Bà Vũ Thị Nguyệt Nga (để thông báo);
- Cục trưởng;
- Lưu: VT, Hồ sơ (3).

**CỤC TRƯỞNG**  
  
**Đinh Hữu Phí**

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4037/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 07 tháng 10 năm 2020

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận thay đổi thông tin về Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp

#### CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 57 Thông tư số 01/2007/TT-BKHHCN ngày 14/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu ghi nhận thay đổi thông tin về Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp:

Số đơn: SĐDD-2020-00033

Ngày nộp đơn: 05/10/2020

Chủ đơn: Công ty TNHH Tư vấn Aliatlegal

Địa chỉ: L14-08B, tầng 14, Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách.

#### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ghi nhận thay đổi tên và địa chỉ trụ sở của Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp - Công ty TNHH Tư vấn Aliatlegal:

**Tên mới của tổ chức:** CÔNG TY TNHH TƯ VẤN LUẬT ALIAT.

**Tên mới bằng tiếng nước ngoài:** ALIAT LEGAL COUNSEL CO.,LTD.

**Tên viết tắt mới:** ALIAT LEGAL.

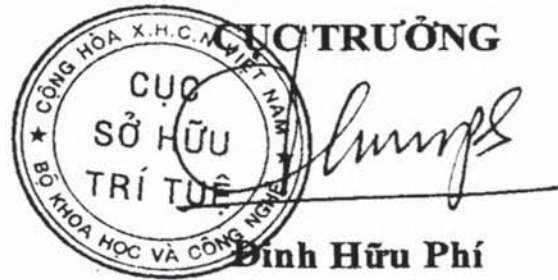
**Địa chỉ trụ sở mới:** Tầng 14 Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 2.** Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về đại diện sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp có trách nhiệm thi hành Quyết định này. *W*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Công ty TNHH Tư vấn luật Aliat (để thông báo);
- Cục trưởng;
- Lưu: VT, Hồ sơ (3).



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4201 /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 10 tháng 10 năm 2020

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận thay đổi thông tin về Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp

#### CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 58 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu ghi nhận thay đổi thông tin về Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp:

Số đơn: SĐDD-2020-00034

Ngày nộp đơn: 12/10/2020

Chủ đơn: Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Charmvit, 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ghi nhận thay đổi thành viên trong Danh sách người đại diện sở hữu công nghiệp của Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp - Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP:

#### Xóa tên thành viên

Ông: Nguyễn Thanh Quang, số Chứng chỉ 167-2007/CCĐD (kể từ ngày 01/11/2020).

**Điều 2.** Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về đại diện sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách, Trưởng phòng Đăng ký và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp có trách nhiệm thi hành Quyết định này./*ng*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (để thông báo);
- Ông Nguyễn Thanh Quang (để thông báo);
- Cục trưởng;
- Lưu: VT, Hồ sơ (3).



**Đinh Hữu Phí**

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4202 /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 10 tháng 10 năm 2020

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận thay đổi thông tin về Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp

### CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 58 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu ghi nhận thay đổi thông tin về Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp:

Số đơn: SĐDD-2020-00035

Ngày nộp đơn: 12/10/2020

Chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP

Địa chỉ: M04-L16, Khu A – Khu đô thị mới Dương Nội, phường La Khê, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ghi nhận thay đổi thành viên trong Danh sách người đại diện sở hữu công nghiệp của Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp - Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP:

#### Xóa tên thành viên

Bà: Nguyễn Thị Yên, số Chứng chỉ 205-2007/CCĐD (kể từ ngày 01/10/2020).

**Điều 2.** Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về đại diện sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách, Trưởng phòng Đăng ký và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp có trách nhiệm thi hành Quyết định này. /-*ng*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (để thông báo);
- Bà Nguyễn Thị Yên (để thông báo);
- Cục trưởng;
- Lưu: VT, Hồ sơ (3).





**4 - Cấp lại chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện Sở hữu công nghiệp**

<b>STT</b>	<b>SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN</b>	<b>NGÀY BAN HÀNH</b>	<b>SỐ CẦU YÊU</b>
1	3858/QĐ-SHTT	28/09/2020	CLCC-2020-00013
2	4203/QĐ-SHTT	20/10/2020	CLCC-2020-00014

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3858/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 28 tháng 9 năm 2020

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp

### CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 55 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CLCC - 2020 - 00013

Ngày nộp đơn: 09/9/2020

Chủ đơn: Lê Xuân Trường

Địa chỉ: Số 50 ngõ 210 phố Đội Cấn, Phường Đội Cấn, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Cấp lại (lần 1) Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp số 30-2012/CCĐD cấp ngày 17/5/2012:

**Ông:** Lê Xuân Trường.

**Ngày sinh:** 29/03/1971.

**Căn cước công dân:** số 038071008502 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 19/7/2019.

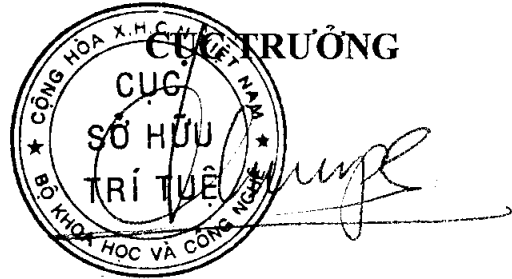
**Địa chỉ thường trú:** Số 50 ngõ 210 phố Đội Cấn, Phường Đội Cấn, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

**Điều 2.** Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về đại diện sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách, Trưởng phòng Đăng ký và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp có trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*nd*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục trưởng;
- Lưu: VT, Hồ sơ (3).



**Đinh Hữu Phí**

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4203 /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 10 tháng 10 năm 2020

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp

### CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 55 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CLCC - 2020 - 00014

Ngày nộp đơn: 15/10/2020

Chủ đơn: Nguyễn Thị Yến

Địa chỉ: Tổ 2, Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Cấp lại (lần 1) Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp số 205-2007/CCDD cấp ngày 12/7/2007:

**Bà:** Nguyễn Thị Yến.

**Ngày sinh:** 15/8/1948.

**CMND:** số 001148001908 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 19/10/2015.

**Địa chỉ thường trú:** Tổ 2, Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

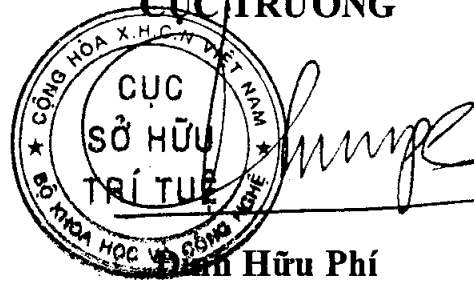
**Điều 2.** Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về đại diện sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách, Trưởng phòng Đăng ký và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp có trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *na*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục trưởng;
- Lưu: VT, Hồ sơ (3).

CỤC/TRƯỞNG



The seal is circular with the text "CỘNG HÒA X. H. C. N VIỆT NAM" at the top and "BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ" at the bottom. In the center, it reads "CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ". A handwritten signature is written over the seal.

Trưởng Văn Phòng Sở Hữu Trí Tuệ

PHẦN IV

**ĐÍNH CHÍNH**

***a - Đính chính Bằng độc quyền sáng chế***

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký

Đối tượng cần đính chính:

Bằng độc quyền Sáng chế số: 21394, cấp ngày 24/06/2019

Nội dung đính chính: Số công bố quốc tế

Sai là:

WO12/015049

Đúng là:

WO13/015049

---

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký

Đối tượng cần đính chính:

Bằng độc quyền Sáng chế số: 21466, cấp ngày 09/07/2019

Nội dung đính chính: Loại bỏ ưu tiên

Đúng là:

Loại bỏ ưu tiên

---

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký

Đối tượng cần đính chính:

Bằng độc quyền Sáng chế số: 21478, cấp ngày 09/07/2019

Nội dung đính chính: Tóm tắt sáng chế

Đúng là:

Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp cấu hình khung con gần như trống (ABS - Almost Blank Subframe) trong mạng truyền thông không dây và mạng truyền thông không dây không đồng nhất. Thiết bị này bao gồm mạch được tạo cấu hình để thu nhận thông tin thứ nhất, trong đó thông tin thứ nhất đề cập tới chỉ số mà chỉ báo chất lượng truyền thông của thiết bị đầu cuối người dùng được phục vụ bởi trạm gốc gây nhiễu; để thu nhận thông tin thứ hai, trong đó thông tin thứ hai đề cập tới chỉ số mà chỉ báo độ nhiễu của thiết bị đầu cuối người dùng bị nhiễu bởi trạm gốc gây nhiễu; và để tạo cấu hình, dựa trên thông tin thứ nhất và thông tin thứ hai, việc truyền của trạm gốc gây nhiễu đối với phối hợp liên trạm gốc.

Sáng chế đề cập tới giải pháp kỹ thuật nhằm cải thiện toàn bộ chất lượng của mạng truyền thông không dây không đồng nhất.

---

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký

Đối tượng cần đính chính:

Bằng độc quyền Sáng chế số: 21517, cấp ngày 16/07/2019

Nội dung đính chính: Ngày ưu tiên thứ hai

Sai là:

61/587,777

Đúng là:

61/587,070

---

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký

Đối tượng cần đính chính:

Bằng độc quyền Sáng chế số: 21583, cấp ngày 23/07/2019

Nội dung đính chính: Tóm tắt sáng chế

Đúng là:

Sáng chế đề xuất phần giữ dùm cho xe kiểu yên ngựa cho phép thực hiện được việc giảm trọng lượng mà không cần tăng độ cứng vững của yên xe hay độ cứng vững của cơ cấu khóa dùm để khóa yên xe và có thể duy trì được mức độ tự do trong việc thiết kế khung xe.

Để đạt được mục đích nêu trên, sáng chế đề xuất phần giữ dùm cho xe kiểu yên ngựa bao gồm: yên xe (27); hộp chứa vật dụng (810) được bố trí bên dưới yên xe (27); tấm ốp bên (67A) che ít nhất một bên của hộp chứa vật dụng (810); và phần nắm tay (810A) được tạo ra trên mặt bên của xe. Tấm ốp bên (67A) có chỗ lõm (672), và lỗ (673) được tạo ra trên mặt trên của chỗ lõm (672). Ở vị trí của lỗ (673), phần nắm tay (810A) lõm lên phía trên được tạo ra theo cách liền khối với hộp chứa vật dụng (810). Bề mặt ở phía trên chỗ lõm (672) của tấm ốp bên (67A) được bố trí dọc theo phần nắm tay (810A).

---

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký

Đối tượng cần đính chính:

Bằng độc quyền Sáng chế số: 22294, cấp ngày 21/10/2019

Nội dung đính chính: Địa chỉ chủ bằng

Sai là:

70, Avenue General-Guisan CH-1009 Pully, Lausaune, Switzerland

Đúng là:

70, Avenue General-Guisan CH-1009 Pully, Lausanne, Switzerland

---

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký

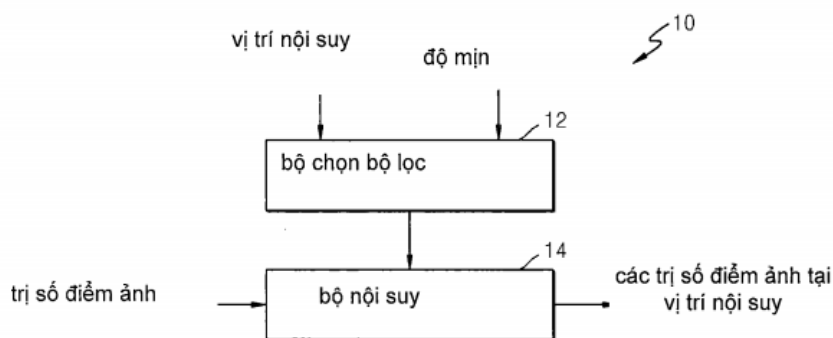
Đối tượng cần đính chính:

Bằng độc quyền Sáng chế số: 23325, cấp ngày 05/03/2020

Nội dung đính chính: Hình vẽ

Sai là: Hình 11

Đúng là: Hình 1



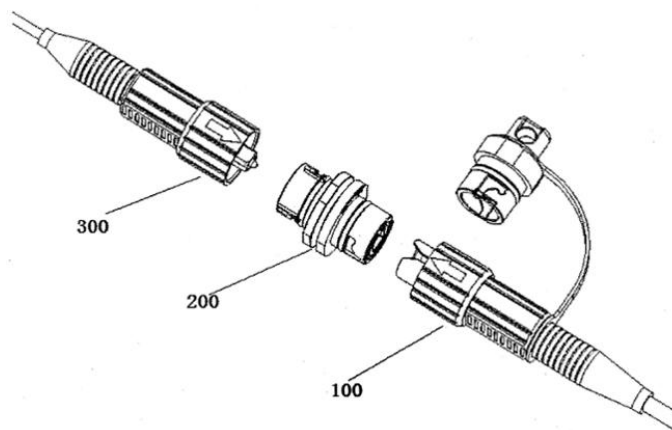
Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký

Đối tượng cần đính chính:

Bằng độc quyền Sáng chế số: 23478, cấp ngày 17/03/2020

Nội dung đính chính: Bổ sung hình vẽ

Đúng là: Bổ sung hình vẽ 2A





Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký

Đối tượng cần đính chính:

Bằng độc quyền Sáng chế số: 23796, cấp ngày 21/04/2020

Nội dung đính chính: Quốc tịch chủ văn bằng

Sai là:

THE SUPREME INDUSTRIES LIMITED (CH)

Đúng là:

THE SUPREME INDUSTRIES LIMITED (IN)

---

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký

Đối tượng cần đính chính:

Bằng độc quyền Sáng chế số: 23883, cấp ngày 27/04/2020

Nội dung đính chính: Tên chủ văn bằng

Sai là:

Fraunhofe-Gesellschaft zur Foerderung der angewandten Forschung e.V. (DE)

Đúng là:

Fraunhofer-Gesellschaft zur Foerderung der angewandten Forschung e.V. (DE)

---

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký

Đối tượng cần đính chính:

Bằng độc quyền Sáng chế số: 23906, cấp ngày 28/04/2020

Nội dung đính chính: Địa chỉ chủ văn bằng

Sai là:

One Bowerman Dirve, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

Đúng là:

One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

---

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký

Đối tượng cần đính chính:

Bằng độc quyền Sáng chế số: 23925, cấp ngày 29/04/2020

Nội dung đính chính: Tác giả sáng chế

Sai là:

PLAUL, Jan-Friedemaon

Đúng là:

PLAUL, Jan-Friedemann

---

Theo đề nghị của: Trường phòng Đăng ký

Đối tượng cần đính chính:

Bằng độc quyền Sáng chế số: 24202, cấp ngày 19/05/2020

Nội dung đính chính: Quốc tịch chủ văn bằng

Sai là:

NL

Đúng là:

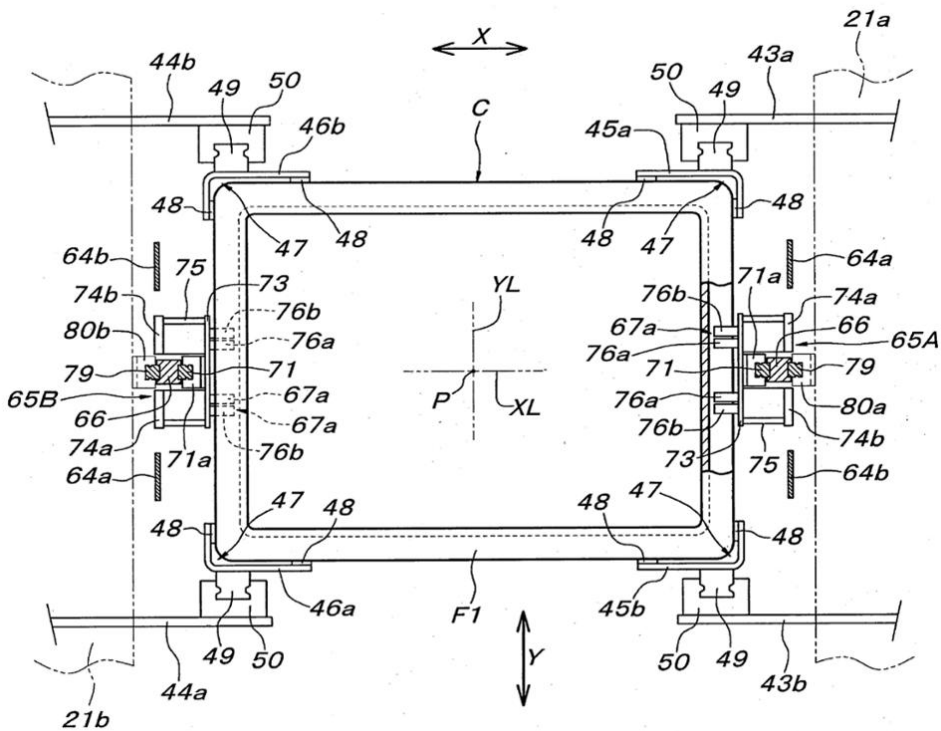
SE

Theo đề nghị của: Trường phòng Đăng ký

Đối tượng cần đính chính:

Bằng độc quyền Sáng chế số: 24291, cấp ngày 26/05/2020

Nội dung đính chính: Bổ sung hình vẽ



## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP**

*Do Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ ấn hành theo Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và được sửa đổi bằng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2009.*

### ***Địa chỉ liên hệ:***

384-386 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân,  
thành phố Hà Nội, Việt Nam  
ĐT: 024. 38583069  
Fax: 024. 38588449